

VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM



ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM  
HÁN TRUYỀN

# KINH HOA NGHIÊM

*Hán dịch:*

**THẬT XOA NAN ĐÀ**

*Việt dịch:* **THIỆN TRÍ** – *Hiệu đính:* **TUỆ LIÊN**

**TẬP BỐN**

**(TRỌN BỘ 5 TẬP)**

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

**PL. 2558 – DL. 2014**



**NGHI THỨC TRÌ TỤNG  
HOA NGHIÊM PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN  
SÁM NGHI**

**(PHẦN ÂM)**

**LƯ HƯƠNG TÁN**

**Lư hương sạ nhiệt**

**Pháp giới môn huân**

**Chư Phật hải hội tất diêu văn**

**Tuỳ xứ kiết tường vân**

**Thành ý phương ân**

**Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (1 lạy)**

**NHỨT THIẾT CUNG KÍNH**

**- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế  
võng sát trung, biến pháp giới thường trụ Phật.  
(1 lạy)**

**- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế  
võng sát trung, biến pháp giới thường trụ  
Pháp. (1 lạy)**

**- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế**

**võng sát trung, biến pháp giới thường trụ  
Tăng. (1 lay)**

**(Cúng dường hương hoa)**

**Thị chư chúng đấng, các hô quý, nghiêm trì  
hương hoa, như pháp cúng dường tận Liên  
Hoa Tạng thế giới hải, để võng sát trung, viên  
dung vô ngại Tam bảo.**

**Chư Phật tịnh Pháp thân,  
Công đức vô hữu lượng.  
Bất trụ diệt bất hoại,  
Trạm phục nhi thường an.  
Ngã sở chấp hương hoa,  
Giai tùng thảo mộc sanh.  
Phụng hiến ư Chư Phật,  
Trì thủ tướng cúng dường.  
Phát thân chư mao khổng,  
Linh nhứt nhứt mao khổng.  
Xuất vô số hương hoa,  
Nguyện cúng nhứt thiết Phật.  
Hoá thành hương hoa vân,  
Chư Phật ký thọ chi.**

**U thập phương thế giới,  
Thí vi tác Phật sự,  
Phổ huân vi chúng sanh,  
Giai phát Bồ đề tâm,  
Nhứt niệm thành Phật đạo.**

**Nguyện thử hương hoa vân, biến mãn Liên  
Hoa Tạng thế giới hải, đế võng sát độ trung, dĩ  
Phổ Hiền nguyện lực cố, tất thành pháp cúng  
dường, tận hư không, biến pháp giới, thập  
phương tam thế nhứt thiết Phật sát, cực vi trần  
trung, vi trần số Phật, nhứt nhứt Phật sở, nan  
tư hải hội, tất hữu thượng diệu trùng trùng  
hương vân, hoa vân, hương du, hương đăng,  
quảng đại cúng dường, thường tác Phật sự.**

## **TÁN**

**Tỳ Lô Giá Na Phật,  
Nguyện lực châu pháp giới,  
Nhứt thiết quốc độ trung,  
Hằng chuyển vô thượng luân.  
Phổ Hiền thân tướng như hư không,  
Y chơn nhi trụ phi quốc độ.  
Tuỳ chư chúng sanh tâm sở dục,**

**Thị hiện phổ thân đẳng nhưt thiết.**

**Sát trần tâm niệm khả sở tri,**

**Đại hải trung thủy khả ẩm tận.**

**Hư không khả lượng, phong khả kế,**

**Vô năng tận thuyết Phật công đức. (lay)**

- **Nhứt tâm kính lễ: Thập thân sơ mãn, Chánh giác thủy thành, bất ly Diêm Phù nhi thăng thiên thượng, biến châu pháp giới, vô tận thân vân, Đại Tỳ Lô Giá Na Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Sắc Cứu Cánh thiên thượng, đại bảo liên hoa trung, viên mãn báo thân, Tỳ Lô Xá Na Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Bất động tịch tràng, du hoá Lộc Uyển, thập phương phân thân, Thích Ca Văn Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Bính phục ứng hiện, Cực Lạc thế giới, phổ thâu viên nhưn, hoa trung thọ ký A Di Đà Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, thập phương vân tập, phát từ tán định, phổ hiện kỳ điền, văn cổ kiếp hải, sát trần số Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm thế giới, đế võng sát trung, vi trần Chư Phật.**

- Nhứt tâm kính lễ: Quảng đại tất bị căn bốn pháp luân, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, đại bất tư nghị viên dung pháp bảo. (3 lạy)

- Nhứt tâm kính lễ: Thích Ca sở thuyết quyển thuộc kinh đấng, thập phương Phật vi trần số Kinh, nhứt thiết pháp môn Tu đa la tạng.

- Nhứt tâm kính lễ: Bồ đề đạo tràng, Phật quả Hội chủ, nhập Tỳ Lô Giá Na tạng thân Tam muội, thuyết Như Lai y chánh quả pháp, Hoa Nghiêm thượng thủ, Phổ Hiền Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Phổ Quang Minh điện, Thập tín Hội chủ, Thập thủ Bồ tát thuyết Thập tín pháp, Hoa Nghiêm thượng thủ, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư Đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Đạo Lợi thiên cung, Thập trụ Hội chủ, nhập Bồ tát Vô lượng phương tiện Tam muội, thuyết Thập trụ pháp, Pháp Huệ Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Dạ Ma thiên cung,

**Thập hạnh Hội chủ, nhập Bồ tát Thiện tư duy Tam muội, thuyết Thập hạnh pháp, Công Đức Lâm Bồ tát đồng thời vân tập biến châu pháp giới chư đại Bồ tát Ma ha tát.**

- Nhứt tâm kính lễ: Đâu Suất thiên cung, Thập Hội hướng Hội chủ, nhập Bồ tát Trí quang Tam muội, thuyết Thập Hội hướng pháp, Kim Cang Tràng Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tha Hoá Tự Tại thiên cung, Thập địa Hội chủ, nhập Bồ tát Đại trí huệ quang minh Tam muội thuyết Thập địa pháp, Kim cang tạng Bồ tát đồng thời vân tập biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Trùng hội Phổ Quang Minh điện Như Lai vị Đẳng diệu giác vi Hội chủ, nhập Sát na tế Tam muội, thuyết tăng kỳ tùy hảo pháp, Phổ Hiền đẳng nhứt thiết Bồ tát, thuyết Đẳng diệu giác pháp, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tam hội Phổ Quang Minh điện, đốn chương Đại hạnh Hội chủ, nhập Phật Hoa Nghiêm Tam muội, thuyết nhị thiên hạnh pháp, Phổ Hiền Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới chư đại Bồ tát Ma ha tát.



- Nhứt tâm kính lễ: Thệ Đa Lâm viên, Như Lai vi Quả Pháp giới Hội chủ, nhập Sư tử Tần thân Tam muội, thuyết quả pháp giới, chúng hải đốn chứng, Phổ Hiền Bồ tát Đẳng Ngũ Bá Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư Đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Bị chương tín vi, huyền diệu cai thâm, Hiền Thủ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thỉnh diễn Thập địa, nhứt thừa lục tướng Giải Thoát Nguyệt Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Khởi minh Thập định, Đẳng giác nhưn duyên, Phổ Nhân Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Phát huy thâm vi, nan tư số pháp, Tâm Vương Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hiển thị Phật quả, Bất tư nghị pháp, Thanh Liên Hoa Tạng Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thân thọ tuyên thị, tam trùng đốn viên, Bảo Thủ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tư tuần xuất hiện, Diệu giác quả mãn, Như Lai tánh khởi, Diệu Đức Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Vân hưng bách vấn,

**đón phát viên dung, Phổ Huệ Bồ tát Ma ha tát.**

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, thất xứ cứu hội, hổ chương chủ bạn, Viên Minh Diệu Trí Chư Phật, Tổ sư, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, Thiện Tài sở tham, bách thành thiện hữu, bát tư nghị hoá, du hí thần thông, ngũ thập ngũ viên, chư Thiện tri thức, vi trần số Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Viên thông vô ngại, châu biến thập phương, cư Phổ Đà Sơn, đại bi phổ tế, Quán Tự Tại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: An trụ Tỳ Lô trang nghiêm lâu các, Bồ xứ Từ tôn Di Lặc Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm hội thượng, phát Bồ đề tâm, nam cầu chư hữu, nhứt sanh thành biện, vô thượng viên cơ Thiện Tài Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Bồ đề thọ nội, sư tử toà trung, mi gian xuất hiện, Phật sát trần số, Hoa Nghiêm hải hội, Hoa Tạng giới trung, trùng trùng trùng trùng, vô tận vô tận, thập phương tam thế nhứt thiết Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thệ Đa Lâm mặt hội chi trung, Xá Lợi Phất đẳng, ngũ bá Thanh văn, lục thiên Tỳ kheo, thập phương Phật sát, nhứt thiết Thanh văn, Duyên giác, Hiền Thánh Tăng.

- Nhứt tâm phụng vị Hoa Nghiêm Kinh trung, Cháp Kim Cang thần, Thân chúng thân, Túc hành thần, Đạo Tràng thần, Chủ thành, Chủ địa, Chủ sơn, Chủ lâm, Chủ dược, Chủ giá, Chủ hà, Chủ hải, Chủ thủy, Chủ hoả, Chủ phong, Chủ không, Chủ phương, Chủ dạ, Chủ trú đẳng thân, Thiên, Long, Bát bộ, Thích Phạm Thiên vương cập Nhựt Nguyệt Thiên tử, Nhứt Thiết Thánh chúng, kính lễ thường trú Tam bảo.

- Nhứt tâm Kính lễ: Hoa Nghiêm sám chủ, tu đại nguyện vương, biến thân huyền diệu, Phổ Hiền Bồ tát Ma ha tát.

## SÁM HỒI

Ngã dữ chúng sanh vô thủy sở tác nhứt thiết tội chướng, duy nguyện Tam bảo, ai mẫn bạt tế, đốn khứ ngu nghiệp, phiên tác định nhưn, thân tâm tề không, tội phước vô chủ, liễu kiến chơn tánh đẳng Phật pháp thân, tam nghiệp tội khiên thành tam giải thoát,

**lục căn trọng chớng phiên tác lục thông.**

**Phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp giới chúng  
sanh, tất nguyện đoạn trừ chư chớng, quy  
mạng sám hối.**

## **LỄ NIỆM QUÁN TƯỚNG PHÁT NGUYỆN VĂN**

**Khể thủ Hoa Nghiêm chơn tánh hải,  
Chủng chủng quang minh biến chiếu tôn,  
Phổ Hiền vạn hạnh sở trang nghiêm,  
Nhứt thiết chơn như pháp giới tạng.  
Long Thọ long cung thân tụng ức,  
Thật Xoa Vu Điền xiển vi ngôn,  
Nhứt thừa viên đốn diệu pháp môn,  
Kiến tánh thành Phật chơn bí điển.  
Thủ bản mục quan, tâm khẩu tụng,  
Đương tri túc hữu đại nhưn duyên,  
Kiến văn tùy hỷ phát Bồ đề,  
Cứu cánh viên thành Tát bà nhã.**

**Nam mô Tỳ Lô giáo chủ Hoa Nghiêm Từ  
tôn; diễn bảo kệ chi kim văn, bố loan hàm chi  
ngọc trục, trần trần hõn nhập, sát sát viên  
dung, thập triệu cứu vạn ngũ thiên tứ thập**

**bát tự, nhứt thừa viên giáo, Đại Phương Quảng  
Phật Hoa Nghiêm Kinh.**

**Nhược nhưn dục liễu tri,  
Tam thế nhứt thiết Phật,  
Ứng quán pháp giới tánh,  
Nhứt thiết duy tâm tạo.**

**Thường nguyện cúng dường thường  
cung kính,**

**Thất xứ cửu hội Phật, Bồ tát,  
Thường nguyện chứng nhập thường  
tuyên thuyết,**

**Ngũ châu tứ phần Hoa Nghiêm Kinh.**

**Nguyện như Thiện Tài Bồ tát,  
Nguyện như Văn Thù Sư Lợi Bồ tát,  
Nguyện như Di Lặc Bồ tát,  
Nguyện như Phổ Hiền Bồ tát.**

**Nguyện như Quan Thế Âm Bồ tát,  
Nguyện như Tỳ Lô Giá Na Phật.**

**Dĩ thử phát nguyện công đức, nguyện dĩ tứ  
ân tam hữu, pháp giới nhứt thiết chúng sanh,  
tiêu vô thủy dĩ lai, tận pháp giới, hư không  
giới vô lượng tội cấu. Nguyện dĩ tứ ân tam hữu,**

**pháp giới nhưt thiết chúng sanh, giải vô thủy dĩ lai, tận pháp giới hư không giới vô lượng oan nghiệp. Nguyên dĩ tứ ân, tam hữu, pháp giới nhưt thiết chúng sanh, tận vô thủy dĩ lai, tận pháp giới, hư không giới, vô lượng phước trí.**

**Đồng du Hoa Tạng trang nghiêm hải,**

**Đồng nhập Bồ đề đại đạo tràng.**

**Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa**

**Nghiêm Kinh.**

**Nam mô Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ tát.**

## **KHAI KINH KỆ**

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,**

**Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,**

**Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,**

**Nguyên giải Như Lai chơn thật nghĩa.**

**Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)**

# NGHI THỨC TRÌ TỤNG

(PHẦN NGHĨA)

## BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa cháy đỏ,  
Pháp giới đã khắp xông,  
Biển hội Chư Phật thấy nghe thơm,  
Mây lành theo chỗ kết đều,  
Lòng thành ân đức ân cần dâng lên,  
Chư Phật hiện rõ toàn thân,  
Điện tiền chứng giám tâm cầu của con.  
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ tát Ma ha tát.

*(3 lần)*

## MỘT LÒNG CUNG KÍNH

- Nhất tâm kính lễ: Chư Phật thường tại ở trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi, trong khắp pháp giới. *(1 lạy)*

- Nhất tâm kính lễ: Chư Pháp thường còn trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi, trong khắp pháp giới. *(1 lạy)*

- Nhất tâm kính lễ: Chư Tăng thường ở trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi,

**trong khắp pháp giới. (1 lay)**

**(Cúng dường hương hoa)**

**Các con đây hết thảy đều quý, tay cầm hương hoa, đưng pháp cúng dường Tam bảo tận biển thế giới Liên Hoa Tạng, trong lưới cõi nước nhiều vô tận.**

**Pháp thân Phật thanh tịnh,  
Công đức nhiều không lường,  
Không ở, không hư mất,  
Trong lặng thường ở yên.  
Chúng con cầm hương hoa,  
Thảy đều bằng thảo mộc,  
Cung kính dâng lên Phật,  
Dùng đó mà cúng dường.  
Lỗ chân lông toàn thân,  
Thảy thảy đều phóng ra,  
Vô số hương hoa thơm,  
Nguyện cúng thảy Chư Phật.  
Hoá thành mây hương hoa,  
Được Chư Phật nhận lấy,  
Nơi thế giới mười phương,**



**Cúng dường làm Phật sự.  
Xông khắp các chúng sanh,  
Khiến phát Bồ đề tâm,  
Một niệm thành Phật đạo.**

Cầu xin mây hương hoa này, tỏ khắp biển thế giới Liên Hoa Tạng, trong cả lưới biển cõi, và do sức nguyện lực Phổ Hiền mà thấy thành pháp cúng dường dâng lên hết thấy vi trần số Phật ba đời trong thấy cõi tột nhỏ cả mười phương, tận cõi hư không, cùng khắp pháp giới. Nơi mỗi mỗi Đức Phật, giữa biển chúng hội nhiều không bàn, đều có muôn vạn lớp mây hương thơm thượng diệu, mây hoa, mây dầu, mây đèn, cúng dường rộng lớn, thường làm Phật sự.

## **TÁN**

**Phật Tỳ Lô Giá Na,  
Sức nguyện khắp pháp giới,  
Trong thấy các cõi nước,  
Thường chuyển luân Vô thượng.  
Thân thể Phổ Hiền như hư không,  
Ở trong chơn như, chẳng cõi nào,  
Tuỳ tâm sở thích của quần chúng,**

**Khắp thị hiện thân đủ tận cùng.**

**Tâm niệm cõi nhiều đếm biết được,**

**Nước trong biển lớn uống hết được,**

**Đong được hư không, tính được gió,**

**Mà không nói hết công đức Phật. (lay)**

- Nhất tâm kính lễ: Đại Tỳ Lô Giá Na Phật, mới tròn đầy mười thân, mới thành Chánh giác, chẳng rời Diêm Phù Đề mà bay lên cõi trời, thân nhiều vô tận, cùng khắp pháp giới.

- Nhất tâm kính lễ: Đấng Lô Xá Na Phật, báo thân viên mãn, trong hoa sen quý trên cõi trời Sắc Cứu Cánh.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Thích Ca Văn Phật, hội trường vắng lặng bất động, phân thân mười phương, dạo đi hoá độ tại Lộc Uyển.

- Nhất tâm kính lễ: Đức A Di Đà Phật, ứng hiện sáng chói, lên cõi Cực Lạc, khắp tiếp nhận kẻ nhưn duyên viên mãn mà thọ ký cho vào trong hoa sen.

- Nhất tâm kính lễ: Vi trần số Phật từ vạn kiếp xưa, mười phương nhóm đến trong Kinh Hoa Nghiêm, khắp hiện trước mắt trong thiên đĩnh, phát lời khen ngợi.

- Nhất tâm kính lễ: Vi trần Chư Phật

**trong lưới biển cõi của thế giới Hoa Nghiêm.**

- Nhứt tâm kính lễ: Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, pháp báu lớn viên dung không thể nghĩ bàn, rộng lớn hoàn toàn đầy đủ, pháp luân căn bản. (3 lạy)

- Nhứt tâm kính lễ: Thấy các kinh phụ khác mà Đức Thích Ca đã thuyết pháp, kinh nhiều như số vi trần cõi Phật mười phương, hết thấy pháp môn kho tạng Tu đa la.

- Nhứt tâm kính lễ: Đức Bồ tát Phổ Hiền, đồng dẫn đầu của Hoa Nghiêm, đấng Hội chủ được quả Phật, tại đạo tràng Bồ đề nhập Tam muội Tỳ Lô Giá Na Tạng thân mà nói pháp nương vào chánh quả của đức Như Lai, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đều đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Văn Thù, đấng Hội chủ môn Thập tín, đấng Thập thủ Bồ tát nói pháp Thập tín, đấng dẫn đầu Hoa Nghiêm tại điện Phổ Quang Minh, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Pháp Huệ, đấng Hội chủ pháp môn Thập trụ, tại cung trời Đạo Lợi, nhập vào Tam muội Vô lượng

**phương tiện của Bồ tát mà nói pháp Thập trụ, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Công Đức Lâm, Đấng Hội chủ môn Thập hạnh, tại cung trời Dạ Ma, nhập Tam muội Thiện tư duy của Bồ tát mà nói pháp Thập hạnh, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đều nhóm hội.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Kim Cang Tràng, Đấng Hội chủ môn Thập hồi hướng, tại cung trời Đâu Suất, nhập Tam muội Trí quang của Bồ tát mà nói pháp Thập hồi hướng, cùng với các Đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng nhóm hội về.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Kim Cang Tạng, Đấng Hội chủ môn Thập địa, tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, nhập Tam muội Đại trí huệ Quang minh của Bồ tát mà nói pháp Thập địa cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đức Như Lai, vì các bậc Diệu giác mà làm Hội chủ, lần thứ nhì ở trong hội tại điện Phổ Quang Minh nhập Tam muội Sát na tế, nói vô số pháp Tuỳ hảo, đức Phổ Hiền cùng hết thảy các Bồ tát nói các pháp**

**Diệu giác, cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.**

**- Nhứt tâm kính lễ: Đức Bồ tát Phổ Hiền, đấng Hội chủ sắp bày sáng tỏ môn Đại hạnh, lần thứ ba ở hội Điện Phổ Quang Minh, nhập Tam muội Hoa Nghiêm của Phật mà nói pháp hai ngàn hạnh cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.**

**- Nhứt tâm kính lễ: Đức Như Lai làm Hội chủ môn Quả pháp giới tại rừng Thệ Đa Lâm, nhập Tam muội Sư tử Tần thân mà nói Quả pháp giới, biến đại chúng chứng đắc ngay, đức Bồ tát Phổ Hiền với năm trăm vị Bồ tát, cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.**

**- Nhứt tâm kính lễ: Đại Bồ tát Hiền Thủ, hoàn bị sáng tỏ địa vị trên kết thúc bao gồm.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Giải Thoát Nguyệt thính cầu diễn nói môn Thập địa, một thừa sáu tướng.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Nhãn, mở bày khai sáng môn Thập định, nhưn duyên Đẳng giác.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Tâm Vương, phát huy pháp vi diệu sâu xa, số nhiều không thể nghĩ bàn.**

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Thanh Liên Hoa Tạng, hiển bày quả Phật, pháp không thể nghĩ bàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Bảo Thủ, đích thân thọ lãnh để tuyên bày, ba lần sắp đặt hoàn toàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, xuất hiện hỏi pháp quả tròn đầy Diệu giác.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Huệ, mở bày trăm câu hỏi, sắp đặt phát tâm hoàn toàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, Chư Phật Tổ sư, tại bảy nơi, chín hội trong Kinh Hoa Nghiêm, chủ bạn làm sáng tỏ cho nhau, khai sáng tròn đầy diệu trí.

- Nhất tâm kính lễ: Các đấng Thiện tri thức cùng số vi trần đại Bồ tát trong Kinh Hoa Nghiêm mà Ngài Thiện Tài đã đến hỏi, các đấng thiện hữu nơi trăm thành, hoá hiện thân thông không thể nghĩ bàn, năm mươi lăm vị đại Thiện tri thức giữ các nơi.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Quán Tự Tại, tròn thông vô ngại, cùng khắp mười phương, ở núi Phổ Đà, đại bi cứu khổ.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Di Lạc, đấng

**Bổ xứ Đại từ Đại thiên tôn, đang ở lầu đài Tỳ Lô trang nghiêm.**

- **Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Thiện Tài trong hội Hoa Nghiêm, phát tâm Bồ đề đi về phương nam cầu Thiện tri thức, một đời làm xong, tròn đầy khéo giải vô thượng.**

- **Nhất tâm kính lễ: Thấy các Đấng Bồ tát mười phương ba đời nhiều trùng trùng vô tận trong Hoa Tạng thế giới, tại biển hội Hoa Nghiêm, xuất hiện nhiều như số vi trần cõi Phật trong luồng ánh sáng giữa chạn mây Phật, ngồi trên tòa sư tử dưới cây Bồ đề.**

- **Nhất tâm kính lễ: Ngài Xá Lợi Phất, năm trăm vị Thanh văn, sáu ngàn vị Tỳ kheo trong hội chót ở rừng Thệ Đa Lâm, cùng hết thấy các vị Thanh văn, Duyên giác, Hiền Thánh Tăng các cõi Phật mười phương.**

- **Nhất tâm cúng lễ: Chư Thần Chấp Kim Cang, thần Thân chúng, thần Túc hành, thần Đạo tràng, thần Chủ thành, thần đất, thần núi, thần rừng, thần thuốc men, thần rồng tia, thần sông, thần biển, thần nước, thần lửa, thần gió, thần Hư không, thần phương hướng, thần đêm, thần ngày, các Thiên Long Bát bộ, Thích Phạm Thiên vương cùng mặt trăng mặt trời, hết thấy đại chúng các Thánh đang kính**

**lễ thường trú Tam bảo trong Kinh Hoa Nghiêm.**

**- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Hiền, đáng chủ sám Hoa Nghiêm, đáng vua tu hành đại nguyện, khắp gồm thâu huyền diệu.**

## **SÁM HỐI**

**Con với chúng sanh từ đời vô thủy đã làm nên tội chướng, nguyện xin Tam bảo thương xót cứu độ, rửa sạch nghiệp ngu, đổi thành nhưn thanh tịnh, thân tâm đồng như hư không, không chủ tội phước, thấy được chơn tánh, được thân Phật pháp, tội báo ba nghiệp đổi thành ba giải thoát, chướng nặng sáu căn trở thành sáu thân thông.**

**Khấp vì bốn ân ba cõi, cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ các chướng mà quay về sám hối.**



## **BÀI VĂN LỄ NIỆM QUÁN TƯỚNG**

**Cúi lễ Hoa Nghiêm biển chơn tánh,  
Lạy đấng Quang Minh khắp chiếu sáng,  
Vạn hạnh Phổ Hiền chỗ trang nghiêm,  
Trong thấy chơn như kho pháp giới.  
Long Thọ đợc nhớ tại Long cung,  
Thật Xoa Vu Điền mở nên lời,  
Nhất thừa viên đốn pháp môn diệu,  
Bí Điển kiến tánh thành Phật đây.  
Ai đợc mắt nhìn, tâm miệng tụng,  
Người này tức có đại nhưn duyên,  
Thấy nghe mừng rỡ phát Bồ đề,  
Rốt ráo viên thành Nhất thiết trí.**

**Kính lạy Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa  
Nghiêm của đấng Tỳ Lô Giáo chủ Hoa Nghiêm  
Từ tôn, diễn bày kệ báu kim văn, trục xe ngọc  
báu chuông đồng gióng lên, nhập vào thấy cõi  
vi trần, viên dung tròn khắp nơi nơi cõi nào,  
mười triệu chín vạn năm ngàn, bốn mươi tám  
chữ nhất thừa viên dung.**

**Nếu ai muốn hiểu rõ,  
Thấy Chư Phật ba đời,**

**Hãy quán tánh pháp giới,**

**Tất cả do tâm tạo.**

**Thường nguyện cúng dường thường**

**cung kính,**

**Chư Phật, Bồ tát nơi chín hội,**

**Thường nguyện chứng nhập thường**

**tuyên nói,**

**Bốn phần Hoa Nghiêm trên năm châu.**

**Nguyện như Thiện Tài Bồ tát,**

**Nguyện như Văn Thù Sư Lợi Bồ tát,**

**Nguyện như Di Lặc Bồ tát,**

**Nguyện như Phổ Hiền Bồ tát.**

**Nguyện như Quán Thế Âm Bồ tát,**

**Nguyện như Tỳ Lô Giá Na Phật.**

Dùng công đức phát nguyện này, xin đem cho bốn ơn ba cõi, hết thấy chúng sanh trong pháp giới, để tiêu trừ vô lượng tội ác từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không. Nguyện cùng bốn ơn ba cõi, cùng hết thấy chúng sanh trong pháp giới, giải trừ vô lượng oan nghiệp từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không. Nguyện cùng bốn ơn ba cõi, cùng hết thấy chúng sanh trong

**pháp giới, chứa nhóm vô lượng phước trí từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không.**

**Đồng đi đến biển Hoa Tạng Trang Nghiêm,**

**Đồng nhập vào đại đạo tràng Bồ Đề,**

**Nam mô Đại Phương Quảng Phật**

**Hoa Nghiêm Kinh,**

**Nam mô Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ tát.**

### **KHAI KINH KỆ**

**Pháp mầu sâu xa cao tột cùng,**

**Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp thay,**

**Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,**

**Nguyện hiếu Như Lai nghĩa thật chơn.**

**Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ tát Ma ha tát.**

*(3 lần)*



# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,  
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

## PHẨM THỨ BA MƯƠI BẢY

### ĐỨC NHƯ LAI HIỆN RA ĐỜI

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, từ trong tướng lông trắng giữa chạn mày, phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Như Lai xuất hiện, có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vô số luồng ánh sáng khác làm quyến thuộc. Ánh quang minh đó chiếu khắp hết thấy thế giới tận các pháp giới cùng cõi hư không. Mười phương chạy quanh về phía hữu bảy vòng, hiện rõ vô lượng tự tại của Như Lai, giác ngộ vô số các đại chúng Bồ tát, chấn động hết thấy thế giới mười phương, trừ diệt hết thấy các khổ ba đường ác, chói che hết thấy các cung điện ma, hiện rõ hết thấy Chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ đề, thành hàng Chánh giác, và cùng hết thấy chúng hội đạo tràng. Ánh sáng đó làm những việc như vậy rồi, liền về nhiều quanh phía hữu của

**chúng hội Bồ tát, rồi nhập vào đánh đầu của Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức.**

**Khi ấy, trong đạo tràng này, hết thấy đại chúng, thân tâm sung sướng, sanh vui mừng lớn mà suy nghĩ rằng: Thật lạ lùng ít có. Hôm nay Đức Như Lai phóng ánh sáng lớn, tức là sẽ diễn nói pháp lớn sâu xa!**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, ở trên toà hoa sen, trịch áo ra bày vai bên phải, quỳ gối hữu, chấp tay, nhất tâm hướng lên Phật mà nói bài kệ rằng:**

- **Công đức đại trí Chánh giác sanh,  
Khắp đạt cảnh giới đến bờ kia,  
Đồng với Như Lai ba đời thảy,  
Vì thế nay tôi kính lễ Ngài.**
- **Đã lên cảnh giới bờ vô tướng,  
Mà hiện diệu tướng thân trang nghiêm,  
Phóng ngàn ánh sáng lìa dơ uest,  
Phá dẹp quân ma sạch tận cùng.**
- **Thấy bao thế giới ở mười phương,  
Đều hay chấn động chẳng còn thừa,  
Chưa làm phiền sợ một ai cả,  
Sức thần Đức Phật như vậy đây.**
- **Pháp giới hư không tánh bình đẳng,**

**Đã được như vậy mà ở yên,  
Hết thấy muôn loài số vô lượng,  
Đều khiến trừ ác diệt lỗi lầm.**

- **Khổ hạnh nhọc siêng vô số kiếp,  
Thành tựu cao tột đạo Bồ đề,  
Nơi các cảnh giới trí vô ngại,  
Cùng thấy Như Lai thể tánh đồng.**
- **Phật phóng quang minh sáng lớn này,  
Chấn động thế giới khắp mười phương,  
Đã hiện vô lượng thân thông lực,  
Rồi lại trở về vào thân tôi.**
- **Trong pháp quyết định khéo học rồi,  
Vô lượng Bồ tát đến nhóm đông,  
Khiến tôi phát khởi lòng hỏi pháp,  
Vậy nay tôi thỉnh Đấng Pháp Vương.**
- **Nay chúng hội này đều thanh tịnh,  
Khéo hay độ thoát các thế gian,  
Trí huệ vô biên không nhiễm chấp,  
Các bậc hiền này về nhóm đông.**
- **Lợi ích thế gian Đấng Đạo sư,  
Trí huệ tinh tấn vô lượng nhiều,  
Nay dùng ánh sáng soi quần chúng,  
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp tột cao.**

**- Ai ở cảnh giới đấng đại tiên?**

**Mà hay chơn thật diễn đủ đầy,**

**Ai là con trưởng pháp của Phật?**

**Đấng dẫn đạo đời xin nói cho.**

Lúc bấy giờ Đức Như Lai liền từ trong miệng phóng ra ánh sáng lớn tên là Vô Ngại Vô Úy, có trăm ngàn ức vô số ánh sáng làm quyến thuộc chiếu khắp hết thảy thế giới tận cùng pháp giới cõi hư không mười phương, quay về phía hữu mười vòng, hiện rõ đủ các thứ tự tại của Như Lai, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ tát, chấn động hết thảy thế giới mười phương, trừ diệt hết thảy các khổ đường ác, che lấp hết thảy cung điện các ma, hiện rõ hết thảy Chư Phật Như Lai, ngôi toà Bồ đề, thành hàng Chánh Giác và đến hết thảy chúng hội đạo tràng. Ánh sáng đó làm những việc như vậy rồi, liền đến chạy vòng quanh phía hữu chúng hội Bồ tát, nhập vào trong miệng của đại Bồ tát Phổ Hiền, ánh ấy vào rồi thì thân và toà sư tử của Bồ tát Phổ Hiền bỗng lớn lên hơn khi trước, hơn thân và toà của chư Bồ tát gấp trăm lần, chỉ trừ toà sư tử của Đức Như Lai thôi.

Khi ấy, Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức liền hỏi đại Bồ tát Phổ Hiền rằng: Phật tử!



**Đức Phật đã thị hiện thân biến rộng lớn, khiến các Bồ tát đều sanh hoan hỷ, chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được ấy là điều gì vậy?**

**Đại Bồ tát Phổ Hiền nói: Này Phật tử! Ngày xưa, tôi đã thấy các Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác thị hiện ra thân biến rộng lớn như vậy, thì nói pháp môn Như Lai hiện ra đời. Cứ theo tôi suy nghĩ, nay Phật hiện tướng này tức sẽ nói pháp môn đó.**

**Lúc Ngài Phổ Hiền nói lời này xong, hết thảy cõi đất lớn đều chấn động, sanh ra vô lượng ánh sáng đến hỏi pháp.**

**Bồ tát Tánh Khởi Diệu Đức hỏi Bồ tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết thế nào về pháp giảng thế của Chư Phật Như Lai Chánh đẳng Chánh giác? Nguyện xin vì tôi mà nói cho biết. Này Phật tử! Vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các Bồ tát trong chúng hội này đều đã tu nghiệp thanh tịnh lâu rồi, niệm huệ đã thành, đến nơi rốt ráo bờ đại trang nghiêm bên kia, đủ hết thấy hạnh oai nghi của Phật, nghĩ nhớ Chư Phật chưa từng quên mất, đại bi quán sát hết thảy chúng sanh, quyết định biết rõ cảnh giới thân thông của các đại Bồ tát, đã được thần lực của Chư Phật gia hộ**

cho, có thể thọ hết thủy pháp mầu của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy, đều về nhóm họp đông đủ.

Phật tử! Ngài đã từng ở nơi vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, hầu hạ cúng dường, thành tựu được hạnh mầu cao tột của Bồ tát, đối với môn Tam muội đều được tự tại, nhập vào hết thủy nơi bí mật của Phật, biết các Phật pháp, dứt các nghi lầm, được thần lực của chư Như Lai gia hộ cho, biết căn tánh chúng sanh, tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chơn thật giải thoát, tùy thuận trí Phật, diễn nói Phật pháp, đến bờ bên kia, có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay! Phật tử! Xin nói pháp giảng hiện ra đời của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, những tướng thân, tiếng nói, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo chuyển pháp luân, cho đến thị hiện ra nhập đại Niết bàn, thấy nghe, gần gũi được sanh căn lành. Những việc như vậy, nguyện xin Phật tử nói cho.

Bấy giờ Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, muốn khai sáng lại nghĩa này, liền hướng về Bồ tát Phổ Hiền mà nói bài kệ rằng:

- **Lành thay! Vô Ngại Đại Trí Huệ,  
Khéo ngộ vô biên cảnh bình đẳng,  
Xin nói vô lượng chỗ Phật làm,  
Phật tử nghe rồi đều vui đẹp.**
- **Bồ tát làm sao tùy thuận vào,  
Chư Phật Như Lai hiện ra đời,  
Cảnh giới thân, tâm, ngữ sao vậy?  
Và chỗ thực hành, xin nói cho.**
- **Phật thành Chánh Giác như thế nào?  
Pháp luân Phật chuyển ra làm sao?  
Đức Phật cách nào nhập Niết bàn?  
Đại chúng nghe rồi tâm hoan hỷ.**
- **Nếu ai thấy Phật Đại Pháp Vương,  
Gần gũi thêm lớn các căn lành,  
Xin nói các kho công đức đó,  
Chúng sanh thấy rồi được những gì.**
- **Nếu ai nghe được danh hiệu Phật,  
Hoặc đang ở đời hoặc Niết bàn,  
Tin sâu kho phước đức của Phật,  
Thì được lợi gì xin nói cho.**
- **Các Bồ tát đây đều chấp tay,  
Chiêm ngưỡng Như Lai, Ngài và tôi,  
Cảnh giới của biển công đức lớn,  
Thanh tịnh chúng sanh xin nói cho.**

- Xin dùng như duyên và thí dụ,  
Diễn nói pháp mâu nghĩa tương ứng,  
Chúng sanh nghe được phát đại tâm,  
Hết nghi trí sạch như hư không.
- Như khắp trong thủy côi nước nào,  
Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm,  
Xin dùng tiếng mâu như thí dụ,  
Nói Bồ đề Phật cũng như kia.
- Ngàn vạn côi Phật ở mười phương,  
Ức Na do tha vô lượng kiếp,  
Như nay Bồ tát chúng nhóm về,  
Hết thủy ngoài kia khó thấy xong.
- Các Bồ tát đây đều cung kính,  
Nơi nghĩa diệu mâu sanh khát mong,  
Xin dùng tịnh tâm khai diễn đủ,  
Pháp lớn Như Lai hiện ra đời.

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền liền nói với Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức và các hàng đại Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Chỗ này thật không thể nghĩ bàn, nghĩa là Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác do vô lượng pháp mà được giáng hiện ra đời. Vì sao? Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một việc mà được thành tựu

**việc Như Lai giảng hiện, mà do mười vô lượng  
trăm ngàn vô số việc mà được thành tựu.  
Những gì là mười? Ấy là:**

**Do quá khứ vô lượng tâm Bồ đề gồm nhóm  
hết thấy chúng sanh làm thành; do vô lượng  
chí nguyện thanh tịnh cao cả đời quá khứ làm  
thành; do vô lượng đại từ đại bi cứu hộ hết  
thấy chúng sanh đời quá khứ làm thành; do vô  
lượng hạnh nguyện nối tiếp nhau của đời quá  
khứ làm thành; do vô lượng tâm tu các phước  
trí không nhàm chán đời quá khứ làm thành;  
do vô lượng cúng dường Chư Phật và giáo hoá  
chúng sanh đời quá khứ làm thành; do vô  
lượng trí huệ phương tiện đạo thanh tịnh đời  
quá khứ làm thành; do vô lượng kho công đức  
thanh tịnh đời quá khứ làm thành; do vô lượng  
đại trí trang nghiêm đời quá khứ làm thành;  
do vô lượng sự thông đạt nghĩa của pháp trong  
đời quá khứ làm thành.**

**Các Phật tử! Vô lượng vô số pháp môn  
tròn đầy như vậy làm thành Như Lai. Các  
Phật tử! Ví như cõi Tam thiên Đại thiên thế  
giới, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do  
một việc, mà được thành. Do vô lượng duyên,  
vô lượng việc mới được thành. Như là: Nổi  
giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, đủ bốn**

**ngọn gió, nối tiếp làm chỗ nương tựa. Những gì là bốn thứ đó?**

**Một tên là Năng Trì, vì hay giữ được nước lớn, hai tên là Năng Tiêu, vì hay tiêu cạn hết nước lớn, ba tên là Kiến Lập, vì dựng nên hết thảy các chỗ, bốn tên là Trang Nghiêm, vì trang nghiêm chia rải đều khéo hay.**

**Như vậy đều do cộng nghiệp của chúng sanh và căn lành của các Bồ tát khởi sanh ra, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy theo tâm mình mà được lợi lộc.**

**Các Phật tử! Vô lượng nhân duyên như vậy mới thành được ba ngàn Đại thiên thế giới pháp tánh như vậy không có ai sanh ra, không có ai làm ra, không có ai biết, không có ai làm thành, nhưng những thế giới đó vẫn được thành tựu.**

**Đức Như Lai xuất hiện ra đời cũng như vậy, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một việc mà được thành tựu. Phải do vô lượng nhân duyên, vô lượng sự tướng mới được thành tựu. Như là, đã từng ở nơi Chư Phật đời quá khứ, chăm nghe, thọ trì mây pháp lớn, mưa pháp lớn, do đó có thể khởi ra bốn thứ gió đại trí của Như Lai: Một là ngọn gió Đại trí Đà la ni, niệm trì chẳng quên vì có thể giữ**

được hết thảy mây pháp lớn, mưa pháp lớn của Như Lai; hai là ngọn gió Đại trí sanh ra chỉ quán, vì có thể tiêu cạn hết thảy phiền não; ba là ngọn gió Đại trí khéo giỏi hồi hướng, vì có thể thành tựu hết thảy căn lành; bốn là ngọn gió Đại trí sanh ra trang nghiêm khác nhau lìa dơ uế, vì làm cho những căn lành thanh tịnh của hết thảy chúng sanh đời quá khứ được hoá độ thành tựu sức căn lành vô lậu của Như Lai.

Đức Như Lai thành hàng Chánh giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh vô tác mà được thành tựu.

Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ nhất của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa! Nay các Phật tử! Ví như cõi Tam thiên Đại thiên thế giới lúc sắp thành, mây lớn tuôn mưa gọi là Hồng Chú, hết thảy mười phương xứ không thể nhận được, không thể giữ được, chỉ trừ Đại thiên thế giới lúc sắp thành.

Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng vậy, nổi mây đại pháp, tuôn mưa pháp lớn, gọi là thành tựu sự giáng hiện Như Lai, hết thảy hàng nhị thừa tâm trí hẹp

kém, không thể nhận được, không thể giữ được, chỉ trừ các đại Bồ tát tâm được sức tương tục mới hiểu nổi.

Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ hai của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa! Nay các Phật tử! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực mà mây lớn tuôn mưa, không do đâu đến, đi không về đâu. Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, do sức căn lành của các Bồ tát, nổi mây pháp lớn, xối mưa pháp lớn, cũng không do đâu đến, không đi về đâu.

Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ ba của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa các Phật tử! Ví như đám mây lớn, tuôn xối trận mưa lớn, hết thủy chúng sanh trong Đại thiên thế giới không thể biết được số giọt mưa, nếu muốn tính đếm sẽ đi đến phát cuồng. Duy chỉ có Đấng Chúa Chủ Đại Thiên thế giới là Ma Hê Thủ La, do căn lành đã tu đời quá khứ thì cho đến một giọt đều biết rõ hết thủy.

Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng



**Chánh giác cũng như vậy, kéo mây pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn, hết thảy chúng sanh, Thanh văn, Độc giác không thể biết được. Nếu muốn suy nghĩ đo lường thì tâm sẽ cuồng loạn. Chỉ trừ Đấng Đại Bồ tát chúa chủ hết thảy thế gian, do sức trí huệ đã tu đời quá khứ, cho đến một câu, một chữ, đều nhập vào tâm chúng sanh biết rõ hết thảy.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ tư của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa! Nay các Phật tử! Ví như đám mây lớn lúc tuôn trận mưa, có mây lớn, mưa lớn tên là Năng Diệt, có thể diệt được hoả tai, có mây lớn mưa lớn tên là Năng Khởi, có thể khởi sanh nước lớn, có mây lớn mưa lớn tên là Năng Chỉ có thể ngăn dòng nước lớn, có mây lớn mưa lớn tên là Năng Thành, có thể thành được hết thảy các ngọc ma ni, có mây lớn mưa lớn tên là Phân Biệt, có thể phân biệt được ba ngàn Đại thiên thế giới.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai giáng hiện ra đời cũng như vậy, dâng mây pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn. Có mưa pháp lớn tên là Năng Diệt, có thể diệt hết phiền não chúng sanh; có mưa pháp lớn tên là Năng Khởi, có thể khởi sanh**

**hết thảy căn lành của chúng sanh; có mưa pháp lớn tên là Năng Chỉ, có thể ngừng hết thảy các cái thấy mê lầm của chúng sanh; có mưa pháp lớn tên là Năng Thành có thể thành pháp báu trí huệ Nhất thiết trí; có mưa pháp lớn tên là Phân Biệt, có thể phân biệt được hết thảy tâm ưa muốn của chúng sanh.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ năm của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa! Nay các Phật tử! Ví như đám mây lớn, mưa xuống đồng một mùi vị nước, mà tùy những chỗ mưa có vô lượng khác nhau. Đức Như Lai giáng hiện ra đời cũng như vậy, mưa xuống một mùi vị nước pháp đại bi, tùy nghi nói pháp, vô lượng khác nhau.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ sáu của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải biết như vậy.**

**Lại nữa! Nay các Phật tử! Ví như cõi ba ngàn Đại thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, thì trước hết thành các cung điện cõi trời Sắc Giới, tiếp đến thành các cung điện cõi trời Dục Giới, rồi sau thành các chỗ ở của loài người và các chúng sanh khác.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai giáng hiện ra đời cũng vậy, trước hết khởi sanh các hạnh trí huệ Bồ tát, tiếp đó khởi sanh các hạnh trí huệ Duyên giác, rồi tiếp khởi sanh các hạnh trí huệ căn lành Thanh văn, rồi sau mới khởi sanh các hạnh trí huệ căn lành của thầy chúng sanh trong các cõi.**

**Các Phật tử! Ví như đám mây lớn, mưa xuống một mùi vị nước, vì theo căn lành của các chúng sanh khác nhau mà khởi sanh ra cung điện, đủ thứ khác nhau. Đức Như Lai mưa xuống một mùi vị nước đại bi, tùy theo chúng sanh chứa đựng bao nhiêu nên có khác nhau.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ bảy của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải biết như vậy.**

**Lại nữa! Nay các Phật tử! Ví như thế giới khi ban đầu muốn thành, thì có nước lớn sanh ra tràn ngập ba ngàn Đại thiên thế giới, sanh ra hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức Bảo trang nghiêm, che khắp trên mặt nước, ánh sáng chiếu ra mười phương thầy các thế giới.**

**Bấy giờ trời Ma Hê Thủ La, trời Tịnh Cư Thiên, thầy thấy hoa ấy rồi, liền biết rõ chắc**

**chấn rằng trong kiếp này có bao nhiêu vị Phật giáng hiện ra đời.**

**Các Phật tử! Lúc bấy giờ trong đó có ngọn gió sanh ra tên là Thiện Tịnh Quang Minh, có thể thành được các cung điện cõi trời Sắc Giới. Lại có ngọn gió sanh ra tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm có thể thành các cung điện cõi trời Dục Giới. Lại có ngọn gió sanh ra tên là Kiên Một Vô Năng Hoại, có thể thành các dãy núi Luân Vi lớn nhỏ, các núi Kim Cang. Lại có ngọn gió sanh ra tên là Thắng Cao, có thể thành được núi Tu Di. Có ngọn gió sanh ra tên là Bất Động, có thể thành mười dãy núi lớn là núi Khê Đà La, núi Tiên Nhơn, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Ni Dân Đà La, núi Mục Chơn Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chơn Lân Đà, núi Hương Sơn, núi Tuyết Sơn. Lại có ngọn gió sanh ra tên là An Trụ, có thể thành cõi đất lớn. Lại có ngọn gió sanh ra tên là Trang Nghiêm, có thể thành các cung điện, các cõi trời trên cõi đất, các cung điện Rồng, các cung điện Càn thất bà. Lại có ngọn gió sanh ra tên là Vô Tận Tạng, có thể thành hết thủy biển lớn trong ba ngàn Đại thiên thế giới. Lại có ngọn gió sanh ra tên là Phổ Quang Minh Tạng, có thể thành các ngọc ma ni cõi**

**Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có ngọn gió sanh ra tên là Kiên Cố Căn, có thể thành hết thảy các cây Như Ý.**

**Các Phật tử! Mây lớn mưa xuống một mùi vị nước, không có phân biệt, vì do căn lành chúng sanh không đồng nhau cho nên gió không đồng nhau. Vì gió không đồng nhau nên thế giới khác nhau.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai giáng hiện ra đời cũng như vậy, đầy đủ hết thảy công đức căn lành, phóng ra ánh sáng đại trí vô thượng, tên là Bất Đoạn Như Lai Chứng Bất Tư Nghị Trí, chiếu khắp hết thảy thế giới mười phương, cùng với các Bồ tát đã được Như Lai thọ ký quán đảnh sẽ thành Chánh giác xuất hiện ra đời.**

**Các Phật tử! Như Lai giáng hiện lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Thanh Tịnh Ly Cấu, có thể thành trí vô lậu, vô tận của Như Lai. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Trì Phật Thủy Tánh, có thể thành được sức không thể lay động của Như Lai. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Hoánh Xuất Vô Năng Hoại, có thể thành được trí vô úy, vô hoại của Như Lai. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Nhất Thiết Thần Thông, có thể**

thành được các pháp bất cộng trí Nhất thiết trí của Như Lai. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Xuất Sanh Biến Hoá, có thể thành được trí của Như Lai khiến cho thấy nghe gần gũi mà sanh căn lành không hư hoại. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Phổ Tuỳ Thuận, có thể thành được thân phước đức trí huệ của Như Lai, vì hết thấy chúng sanh mà làm lợi ích. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Bất Khả Cứu Cánh, có thể thành được trí mâu rất sâu xa của Như Lai, tùy chỗ đã được khai ngộ mà làm cho hột giống Tam bảo vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm, có thể thành các tướng tốt trang nghiêm thân của Như Lai, khiến hết thấy chúng sanh đều sanh hoan hỷ. Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Bất Khả Hoại, có thể thành được mạng sống dài vô tận của Như Lai, đồng với pháp giới cõi hư không.

Các Phật tử! Nước một mùi vị đại bi của Như Lai, không có phân biệt, do các chúng sanh sở thích chẳng đồng, căn tánh khác nhau nên khởi sanh nhiều thứ gió đại trí, khiến các Bồ tát thành tựu được pháp Như Lai giáng hiện ra đời.

**Các Phật tử! Hết thấy Như Lai đồng một thể tánh, trong gió đại trí, sanh ra các thứ trí huệ quang minh.**

**Các Phật tử! Các người phải nên biết Đức Như Lai ở nơi một mùi vị giải thoát mà sanh ra vô lượng đủ thứ công đức không thể nghĩ bàn. Chúng sanh nghĩ rằng: Ấy là do thần lực của Như Lai làm ra.**

**Này các Phật tử! Ấy thật không phải là thần lực của Như Lai làm ra.**

**Các Phật tử! Chẳng bao giờ có một Bồ tát nào ở nơi Đức Phật từng gieo trồng căn lành mà có thể chỉ được chút ít phần trí huệ của Như Lai. Không thể có như vậy. Chỉ do sức oai đức của Chư Phật mà khiến cho các chúng sanh đủ công đức của Phật, mà kỳ thật thì Phật Như Lai không có phân biệt, không thành, không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp tạo làm.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng giáng hiện thứ tám của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, các Phật tử! Như nường nơi hư không mà khởi sanh ra bốn ngọn gió, có thể giữ được ngọn nước trên các cõi. Những gì là**

bốn? Ấy là: Một tên là An Trụ, hai tên là Thường Trụ, ba tên là Cứu Cánh, bốn tên là Kiên Cố. Bốn ngọn gió ấy có thể giữ được nước, nước giữ cõi đất lớn khiến cho khỏi tan hư. Vậy nên nói rằng cõi đất nương ở trên nước, nước nương ở trên gió, gió nương ở trên hư không. Hư không không nương đâu cả, nhưng tuy không nương nơi đâu mà hư không có thể làm cho ba ngàn Đại thiên thế giới được đứng yên.

Các Phật tử! Đức Như Lai giảng thế cũng như vậy, nương nơi ánh sáng trí huệ vô ngại mà khởi sanh ra bốn ngọn gió Đại trí của Phật, có thể giữ hết thảy căn lành chúng sanh, những gì là bốn? Ấy là: Ngọn gió Đại trí khắp gồm nhiếp chúng sanh khiến cho họ vui đẹp; ngọn gió Đại trí giữ vững chánh pháp khiến cho các chúng sanh đều sanh mến thích; ngọn gió Đại trí thủ hộ hết thảy căn lành của các chúng sanh; ngọn gió Đại trí đầy đủ hết thảy phương tiện thông đạt cõi vô lậu. Ấy là bốn.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ hết thảy chúng sanh, đại bi độ thoát hết thảy chúng sanh, đại từ đại bi làm lợi ích khắp cả nhưng đại từ đại bi nương nơi đại phương tiện khéo giỏi, đại phương tiện khéo giỏi



**nương nơi Như Lai xuất hiện, Như Lai giáng thế nương nơi ánh sáng trí huệ vô ngại, ánh sáng trí huệ vô ngại không nương nơi đâu cả.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng giáng thế thứ chín của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, các Phật tử! Ví như ba ngàn Đại thiên thế giới khi đã thành rồi thì ích lợi cho vô lượng mọi loài chúng sanh, như là: Loài chúng sanh ở dưới nước thì được lợi ích nước, loài chúng sanh ở lục địa thì được lợi ích đất liền, loài chúng sanh nơi cung điện thì được lợi ích cung điện, loài chúng sanh nơi hư không thì được lợi ích hư không.**

**Đức Như Lai giáng thế cũng như vậy, làm lợi ích đủ thứ cho vô lượng chúng sanh như là: Ai thấy Phật sanh tâm hoan hỷ thì được lợi ích nơi sự hoan hỷ; kẻ ở trong giới luật thanh tịnh thì được lợi ích của tịnh giới; người ở trong các thiên đình về các môn vô lượng thì được sự lợi ích nơi đại thần thông của Chánh xuất thế; người ở trong các pháp môn quang minh thì được lợi ích như quả không hư hoại, người ở trong ánh sáng không chỗ có thì được cái lợi ích hết thảy pháp không hư hoại. Vậy nên nói rằng Đức Như Lai giáng thế thì làm**

**lợi ích cho hết thảy vô lượng chúng sanh.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng giáng thế thứ mười của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát biết Đức Như Lai giáng thế tức là biết vô lượng, vì biết thành tựu hạnh vô lượng, biết rộng lớn, vì biết cùng khắp mười phương, biết không đi không đến, vì biết lìa sanh diệt, biết không hành và không nơi hành, vì biết lìa tâm ý thức, biết không có thân, vì biết như hư không, biết bình đẳng, vì biết hết thảy chúng sanh đều vô ngã, biết vô tận vì biết khắp hết thảy cõi là vô tận, biết không thối lui, vì biết cùng tận đời sau không đoạn tuyệt, biết không hư hoại, vì biết trí Như Lai không có gì đối xứng, biết không hai, vì biết quán sát bình đẳng hữu vi và vô vi, biết hết thảy chúng sanh đều được lợi ích vì bốn nguyện hồi hướng được tự tại đầy đủ như vậy.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền muốn tuyên lại nghĩa này cho sáng thêm liền nói bài kệ rằng:**

- Mười lực đại hùng vô thượng cùng,**
- Ví như hư không ai sánh bằng,**
- Cảnh giới rộng lớn không lường được,**

**Công đức thứ nhất vượt thế gian.**

- **Công đức Thập Lực tột vô biên,  
Tâm ý suy lường chẳng đến cùng,  
Mỗi một pháp môn Đấng Sư Tử,  
Chúng sanh ước kiếp chẳng thể thông.**
- **Nghiên cõi mười phương ra bụi trần,  
Còn người tính được số trần này,  
Số công đức của mỗi lông Phật,  
Ngàn vạn ước kiếp nói không cùng.**
- **Như kẻ cầm thước đo hư không,  
Cũng có người theo đếm số này,  
Bờ mé hư không không đạt được,  
Cảnh giới Như Lai cũng vậy rồi.**
- **Hoặc người có thể trong sát na,  
Biết tâm quần chúng thấy ba đời,  
Nhưng trải kiếp nhiều như sanh chúng,  
Cũng không biết một niệm Như Lai.**
- **Ví như pháp giới khắp nơi nơi,  
Không thể thấy, giữ, làm tất cả,  
Cảnh giới mười phương cũng như vậy,  
Khắp thấy mà thật chẳng phải thấy.**
- **Chơn như lìa vọng thường vắng lặng,  
Không sanh không diệt khắp tròn đầy,**

**Cảnh giới Chư Phật cũng như vậy,  
Thể tánh bình đẳng chẳng giảm tăng.**

- **Như tốt sự thật không phải tốt,  
Khắp ở ba đời chẳng khắp cùng,  
Cảnh giới đại sư cũng như vậy,  
Khắp ở ba đời chẳng ngại gì.**
- **Tánh khác không làm không biến đổi,  
Dường như hư không vốn thanh tịnh,  
Tánh tịnh của Phật cũng như vậy,  
Bổn tánh không tánh là có không.**
- **Tánh pháp chẳng ở trong luận bàn,  
Không nói, là nói, thường vắng lặng,  
Cảnh giới mười lực tánh cũng vậy,  
Hết thấy lời văn chẳng nói xong.**
- **Rõ thông các pháp tánh vắng lặng,  
Như chim trên không chẳng dấu vết,  
Do sức bốn nguyện hiện sắc thân,  
Khiến thấy Như Lai đại thân biến.**
- **Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,  
Phải tịnh ý mình như hư không,  
Xa lìa vọng tưởng và các chấp,  
Khiến chỗ hướng tâm vô ngại toàn.**
- **Vậy nên Phật tử phải lắng nghe,**

**Tôi ví dụ chút, rõ cảnh Phật,  
Công đức Mười Lực thật vô cùng,  
Vì ngộ chúng sanh, nay nói sơ.**

- **Đạo sư hiện ra nơi nghiệp thân,  
Nghiệp miệng, nghiệp tâm, cảnh giới nào,  
Chuyển pháp luân mâu, Niết bàn nhập,  
Hết tẩy căn lành, tôi nói đây.**
- **Ví như thế giới khi mới thành,  
Chẳng phải một nhơn mà được thành,  
Vô lượng nhơn duyên, các phương tiện,  
Làm thành Đại thiên thế giới này.**
- **Như Lai giáng thế cũng như vậy,  
Vô lượng công đức mới được thành,  
Niệm nhiều như bụi còn biết được,  
Nhơn của Phật sanh chẳng thể lường.**
- **Như kiếp khởi đầu, mây tuôn mưa,  
Sanh ra bốn ngọn gió lớn to,  
Căn lành chúng sanh, sức Bồ tát,  
Thành cõi Đại thiên, tẩy lập nên.**
- **Thập lực Pháp Vân cũng như vậy,  
Khởi sanh gió trí, ý sạch trong,  
Từ xưa, hồi hướng cho quần chúng,  
Dạy cho khiến thành quả vô thượng.**

- Như trận mưa to gọi Hồng Chú,  
Không xứ sở nào chứa hết được,  
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành,  
Gió lớn giữa không mới giữ xong.
- Như Lai ra đời cũng như đây,  
Khắp mưa pháp lớn, pháp giới đầy,  
Thấy ý thấp hèn không giữ được,  
Trừ tâm tịnh lớn mới chứa đầy.
- Ví như trên không tuôn mưa lớn,  
Không từ đâu đến, không đi đâu,  
Người làm, kẻ nhận đều không cả,  
Như vậy, tự nhiên khắp thấm đầy.
- Mưa pháp Thập lực cũng như đây,  
Không đi, không đến, chẳng tạo làm,  
Bổn hạnh làm như sức Bồ tát,  
Thấy kẻ đại tâm đều lãnh nghe.
- Như mây trên không mưa lớn xuống,  
Không ai đếm được số giọt mưa,  
Trừ vua Tự Tại Tam thiên giới,  
Đủ sức công đức mới rõ thông.
- Mưa pháp của Phật cũng như vậy,  
Hết thấy chúng sanh không hiểu được,  
Trừ người tự tại trên cõi thế,  
Thấy rõ như xem báu trong tay.

- Như mây trên không mưa lớn xuống,  
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt,  
Hết thủy châu báu đều kết thành,  
Vật trong tam giới đều khác nhau.
- Mưa pháp Mười lực cũng như vậy,  
Diệt ác, sanh lành, dứt thấy lầm,  
Báu Nhất thiết trí khiến thành cả,  
Chúng sanh sở thích thủy khác nhau.
- Như mưa trên xuống một mùi vị,  
Tuỳ chỗ được mưa thủy chẳng đồng,  
Tánh mưa đâu có gì phân biệt,  
Nhưng tuỳ vật khác, pháp khác nhau.
- Mưa pháp Như Lai chẳng một nhiều,  
Bình đẳng, vắng lặng, lìa phân biệt,  
Nhưng tuỳ chỗ hoá đủ món nhiều,  
Tự nhiên như vậy, tướng vô biên.
- Ví như thế giới lúc mới thành,  
Trước thành cung điện cõi Sắc trời,  
Tiếp trời Dục giới, đến cõi người,  
Sau chót thành cung Càn thất bà.
- Như Lai giáng hiện cũng như đây,  
Trước khởi vô biên hạnh Bồ đề,  
Kế độ Duyên giác thích vắng lặng,  
Sau độ Thanh văn, đến chúng sanh.

- **Chư thiên mới thấy diêm hoa sen,  
Vui mừng biết Phật sẽ ra đời,  
Nước cùng sức gió sanh cõi đất,  
Cung điện, núi, sông, thủy lập thành.**
- **Phật xưa ánh sáng lớn tột lành,  
Khéo hay thọ ký cho Bồ tát,  
Thủy bao trí huệ đều thanh tịnh,  
Đều hay khai thị Phật pháp môn.**
- **Ví như rừng cây nường đất sống,  
Đất nường nơi nước chẳng tan hư,  
Nước nường nơi gió, gió nường không,  
Mà hư không lại chẳng nường đâu.**
- **Hết thủy Phật pháp nường từ bi,  
Từ bi nường ở phương tiện thành,  
Phương tiện nường trí, trí nường huệ,  
Thân huệ vô ngại chẳng nường đâu.**
- **Ví như thế giới đã lập thành,  
Hết thủy chúng sanh được lợi đều,  
Loài ở đất, nước, hư không,  
Hai chân, bốn chân thủy lợi đều.**
- **Vua pháp ra đời cũng như đây,  
Hết thủy chúng sanh được lợi đều,  
Có ai nghe, thấy và gần gũi,  
Đều khiến diệt trừ phiền não lắm.**



- Như Lai giáng hiện, pháp vô biên,  
Đời mê lầm quá, chẳng biết gì,  
Vì muốn khai ngộ muôn loài thấy,  
Chỗ không ví được ví dụ ra.

Các Phật tử! Chư Đại Bồ tát phải nên thấy thân của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác thế nào?

Các Phật tử! Chư Đại Bồ tát phải ở nơi vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì sao? Vì các Đại Bồ tát chẳng nên ở nơi một pháp, một việc, một thân, một cõi nước, một chúng sanh, mà thấy Đức Như Lai, phải nên khắp hết thấy nơi mà thấy Đức Như Lai.

Các Phật tử! Ví như hư không đến khắp hết thấy chỗ sắc là không phải sắc, chẳng phải đến, chẳng phải không đến. Vì sao? Vì hư không chẳng có thân, thân Như Lai cũng như vậy, cùng khắp nơi nơi, cùng khắp hết thấy chúng sanh, cùng khắp các pháp, cùng khắp các cõi nước, chẳng phải đến, chẳng phải không đến. Vì sao? Vì thân Như Lai là không có thân, vì chúng sanh mà thị hiện ra thân Phật.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ nhất của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như cõi hư không, rộng rãi, không phải sắc, mà có thể hiện rõ hết thấy các sắc, nhưng hư không đó không có phân biệt, cũng không hí luận, thân Như Lai cũng như vậy.

Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng, khiến hết thấy chúng sanh thế gian và xuất thế gian, các nghiệp căn lành đều được thành tựu mà thân Như Lai không có phân biệt, cũng không hí luận. Vì sao? Vì từ xưa tới nay, hết thấy chấp trước, hết thấy hí luận đều đã dứt hẳn.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ hai của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.

Lại nữa, các Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên, tại cõi Diêm Phù Đề, vô lượng chúng sanh đều được lợi ích. Như là: Phá tối làm sáng, biến ướt làm khô, sanh dưỡng cỏ cây, làm chín hạt lúa, chói suốt hư không, làm nở hoa sen, người đi thấy đường, người ở nhà xong công việc. Vì sao? Vì mặt trời khắp phóng vô lượng ánh sáng vậy.

Các Phật tử! Mặt trời trí huệ Như Lai cũng như vậy. Dùng vô lượng việc khắp lợi ích chúng sanh. Ấy là: Diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát, khiến

cho thêm lớn căn, lực, giác phần, làm cho sanh đức tin sâu xa, xả bỏ tâm uế, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư như quả, khiến được thiên nhãn, thấy chỗ thọ sanh sau khi chết, khiến tâm vô ngại, chẳng hư căn lành, khiến trí toả sáng nở ra giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bốn hạnh. Vì sao? Vì thân mặt trời trí huệ rộng lớn của Như Lai phóng ra vô lượng ánh sáng, chiếu sáng khắp nơi.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ ba của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.

Lại nữa, các Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên tại cõi Diêm Phù đề, trước hết chiếu sáng núi Tu Di và các núi lớn, tiếp đó chiếu sáng núi Hắc Sơn rồi chiếu sáng các cao nguyên, sau hết mới chiếu sáng khắp thủy cõi đất liền. Mặt trời chẳng nghĩ rằng: Ta trước hết chiếu ở đây, rồi sau sẽ chiếu chỗ kia. Chỉ do núi và đất có chỗ cao thấp cho nên sự chiếu sáng có trước có sau.

Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, thành tựu vô biên pháp giới trí huệ, thường phóng ra ánh sáng trí huệ vô ngại, trước chiếu sáng các núi lớn đại Bồ tát, tiếp đó chiếu sáng các Duyên giác, rồi chiếu các Thanh văn, sau chiếu các chúng sanh căn lành

quyết định, tùy theo tâm chứa đựng của họ mà thị hiện ra trí rộng lớn, sau đó chiếu khắp hết thảy chúng sanh cho đến kẻ tà định cũng chiếu khắp đến để làm nhơn duyên lợi ích cho đời vị lai khiến cho họ được thành thực. Vậy mà Đức Như Lai mặt trời ánh sáng đại trí kia không có suy nghĩ rằng: Ta sẽ chiếu sáng trước các Bồ tát đại hạnh, cho đến sau hết, chiếu sáng các chúng sanh tà định, chỉ phóng ánh sáng bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt.

Các Phật tử! Ví như mặt trăng mặt trời, tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối, chiếu khắp vô tư. Trí huệ Đức Như Lai cũng như vậy, chiếu khắp hết thảy chẳng có phân biệt. Tùy các chúng sanh căn tánh thích muốn chẳng đồng mà ánh sáng trí huệ có nhiều thứ khác nhau.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ tư của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên, những kẻ mù từ khi mới sanh ra đời, vì không có căn con mắt, chưa từng được thấy. Tuy chưa hề thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt trời làm ích lợi. Vì sao? Vì do mặt trời mà họ biết thời tiết, ngày, đêm, dùng các thứ áo

quần, ăn uống, khiến thân mạnh khoẻ, khỏi tật bệnh. Ánh sáng mặt trời trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Ai không tin không hiểu, phá giới, bỏ sự thấy, sanh sống tà mạng, là những kẻ sanh ra đã mù, không có con mắt tin tưởng, cho nên không thấy được mặt trời trí huệ của Chư Phật. Tuy chẳng thấy mặt trời trí huệ của Chư Phật, nhưng vẫn được mặt trời trí huệ làm lợi ích. Vì sao? Vì do oai lực của Phật, làm cho những chúng sanh đó có thấy bao nhiêu sự khổ nơi thân và các phiền não, như khổ đời vị lai đều được tiêu diệt.

Các Phật tử! Đức Như Lai có luồng ánh sáng tên là Tích Tập Nhất Thiết Công Đức, có ánh sáng tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết, có ánh sáng tên là Thanh Tịnh Tự Tại Chiếu, có ánh sáng tên là Xuất Đại Diệu Âm, có ánh sáng tên là Phổ Giải Nhất Thiết Ngũ Ngôn Pháp Linh Tha Hoan hỷ, có ánh sáng tên là Thị Hiện Vĩnh Đoạn Nhất Thiết Nghi Tự Tại Cảnh Giới, có ánh sáng tên là Vô Trụ Trí Tự Tại Phổ Chiếu, có ánh sáng tên là Vĩnh Đoạn Nhất Thiết Hí Luận Tự Tại Trí, có ánh sáng tên là Tùy Sở Ứng Xuất Diệu Âm Thanh, có ánh sáng tên là Xuất Thanh Tịnh Tự Tại Âm Trang Nghiêm Quốc Độ, thành thực chúng sanh.

**Các Phật tử! Mỗi mỗi lỗ chân lông của Đức Như Lai đều phóng ra ngàn thứ ánh sáng như vậy, năm trăm ánh sáng chiếu khắp các phương dưới, năm trăm ánh sáng chiếu khắp phương trên, rọi vào các đại chúng Bồ tát nơi đủ các Đức Phật, tạo đủ các cõi. Các Đức Bồ tát đó thấy ánh sáng này thì đồng thời đắc được cảnh giới của Như Lai, mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí, đều được hoàn toàn tất cả. Các Bồ tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy ánh sáng này thì lại càng thanh tịnh thêm, hết tẩy căn lành đều thành thực, hướng về Nhất thiết trí, những ai ở trong nhị thừa thì diệt hết tẩy phiền não dơ uế. Ngoài ra, một phần chúng sanh mù từ khi sanh ra thân họ đã khoá lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh, mềm dịu điều phục, tu mỗi niệm trí. Các loài chúng sanh nơi địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, thấy thấy đều được khoá lạc, thoát được các khổ, khi mạng hết liền sanh lên cõi trời, cõi người.**

**Các Phật tử! Các chúng sanh đó chẳng hay chẳng biết do nhơn duyên gì, do thần lực nào, mà sanh về đây. Các kẻ sanh ra đã mù kia liền suy nghĩ rằng: Ta là Phạm Thiên, ta là Phạm Hoá.**

**Lúc bấy giờ Đức Như Lai ở trong Tam muội Phổ Tụ Tại, liền phát ra mười thứ tiếng mầu diệu mà rao truyền rằng:**

**Các người chẳng phải là Phạm Thiên, chẳng phải là Phạm Hoá, cũng chẳng phải là Đế Thích Hộ Thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai làm ra đó.**

**Những chúng sanh đó nghe lời này rồi, nhờ sức thần của Phật, đều biết được đời trước và sanh lòng đại hoan hỷ. Do tâm hoan hỷ nên tự nhiên sanh ra mây hoa Ưu đàm, mây hương thơm, mây âm nhạc, mây áo, mây lọng, mây tràng cò, mây phan, mây hương bột, mây châu báu, mây tràng sư tử lầu đài hình bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây đủ thứ trang nghiêm, đều đem tâm kính trọng mà cúng dường Đức Như Lai. Vì sao? Vì những chúng sanh đó được con mắt thanh tịnh. Đức Như Lai thọ ký Bồ đề Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho họ.**

**Các Phật tử! Mặt trời trí huệ của Đức Như Lai lợi ích cho hàng chúng sanh mù từ khi sanh ra như vậy, khiến cho họ được căn lành, thành thực đầy đủ.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ năm của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.**

Lại nữa, các Phật tử! Ví như mặt trăng có bốn pháp kỳ lạ chưa từng có. Một là che chói hết thấy ánh sáng của các tinh tú, hai là tùy theo thời gian mà hiện ra tròn khuyết, ba là hiện hình bóng trong hết thấy chỗ có nước trong lặn tại cõi Diêm Phù Đề, bốn là hết thấy ai thấy trăng đều thấy chính trước mặt mình, mà mặt trăng không phân biệt, không hí luận.

Các Phật tử! Thân mặt trăng của Đức Như Lai cũng như vậy, có bốn pháp kỳ lạ chưa từng có. Ấy là: Che chói hết thấy hàng Thanh văn, Duyên giác, những đại chúng còn học và hết học; tùy theo chỗ thích đáng mà thị hiện mạng sống dài ngắn không đồng, nhưng thân Như Lai thật không tăng giảm; trong hết thấy chúng sanh có căn khí Bồ đề, tâm sạch nơi thấy thế giới, Đức Như Lai đều hiện hình bóng vào đó; hết thấy chúng sanh ai được chiêm ngưỡng Phật đều cho rằng Đức Như Lai chỉ hiện trước mặt tôi. Đức Phật tùy theo sở thích của họ mà thuyết pháp, tùy theo địa vị của họ khiến họ được giải thoát, tùy chỗ đáng hoá độ mà khiến họ thấy thân Phật, nhưng thân Như Lai vẫn không có phân biệt, không có hí luận, những điều lợi ích làm ra đều được rõ ràng.



**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ sáu của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Ví như vua trời Đại Phạm dùng chút phương tiện mà hiện thân nơi Tam thiên Đại thiên thế giới. Hết thấy chúng sanh đều thấy vua Đại Phạm hiện thân ở trước mặt mình, nhưng thật Phạm Vương chẳng có nhiều thứ thân, cũng chẳng phân thân.**

**Các Phật tử! Chư Phật Như Lai cũng như vậy, không có phân biệt, không có hí luận, cũng không phân thân, chẳng có nhiều thứ thân, tùy các chúng sanh đủ thứ tâm sở thích mà hiện thân ra, cũng chẳng suy nghĩ rằng, hiện ra ngần ấy thân.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ bảy của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Ví như vua lương y, khéo biết các môn thuốc và những chú luận. Trong cõi Diêm Phù Đề có thấy bao nhiêu thứ thuốc đều sử dụng được hết. Lại do các sức căn lành đời trước và sức chú đại minh làm phương tiện, nên chúng sanh ai thấy được Y vương đó, thấy được lành mạnh. Khi Y vương này biết mạng sắp hết thì suy nghĩ rằng: Sau khi ta chết hết thấy chúng sanh không nơi**

nương tựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện. Lúc bấy giờ Y vương hoà các thứ thuốc thoa thân thể mình, dùng sức minh chú giữ gìn, khiến cho khi chết rồi, thân không tan rã, chẳng thúi, chẳng khô, cử chỉ, nghe, nhìn không khác lúc còn sống. Ai được chữa trị cũng đều được lành mạnh.

Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng Y vương cũng như vậy. Trải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu luyện thuốc pháp, đã được thành tựu, tu học hết thấy phương tiện khéo giỏi, sức chú đại minh đã đến bờ bên kia, khéo có thể trừ diệt hết thấy các bệnh phiền não của tất cả chúng sanh và sống trong vô lượng kiếp. Thân đó thanh tịnh, không lo không nghĩ, không có động dụng, hết thấy Phật sự không hề ngừng nghỉ. Chúng sanh, ai thấy được thân Phật thì các bệnh phiền não đều được tiêu diệt.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ tám của thân Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như biển lớn có ngọc ma ni lớn tên là Tập Nhất Thiết Quang Minh Tỳ Lô Giá Na Tạng. Nếu có chúng sanh nào đặng nhằm ánh sáng ngọc đó thì đồng một màu với ngọc. Nếu ai thấy được thì

**mắt được thanh tịnh. Tùy ánh sáng chiếu đến nơi nào thì chỗ đó có mưa ngọc ma ni tên là An Lạc, khiến cho các chúng sanh được lìa khổ và được mãn nguyện.**

**Các Phật tử! Thân của các Đức Như Lai cũng như vậy, là núi báu lớn, là kho hết thảy công đức đại trí huệ. Nếu có chúng sanh nào đụng nhằm ánh sáng trí huệ quý báu của thân Phật thì được đồng màu sắc với thân Phật. Nếu ai thấy được thì được mắt pháp thanh tịnh. Tùy ánh sáng đó chiếu vào nơi nào thì đều khiến cho chúng sanh lìa khỏi khổ sở nghèo hèn, cho đến đầy đủ cái vui Bồ đề của Phật.**

**Các Phật tử! Pháp thân của Đức Như Lai không có phân biệt, cũng không hí luận, mà có thể khắp vì hết thảy chúng sanh mà làm Phật sự.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ chín của thân Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy.**

**Lại nữa, các Phật tử! Ví như biển lớn, có ngọc ma ni như ý lớn, tên là Nhất Thiết Thế Gian Trang Nghiêm Tạng, thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy ngọc này ở tại nơi nào thì làm cho các chúng sanh vùng đó được tiêu trừ tai nạn, chí nguyện được tròn đầy. Nhưng**

**ngọc ma ni như ý này không phải chúng sanh ít phước mà có thể thấy được.**

**Thân ngọc như ý của Như Lai cũng như vậy, hiệu là Năng Linh Nhất Thiết Chúng Sanh Giai Tất Hoan Hỷ. Nếu có ai thấy thân Phật, nghe danh, khen ngợi công đức thì đều khiến được vĩnh viễn lìa sanh tử, khổ não, hoạn nạn.**

**Ví như hết thảy thế giới, hết thảy chúng sanh đồng một lúc chuyên tâm muốn thấy Như Lai thì đều được thấy, sở nguyện được tròn đầy.**

**Các Phật tử! Thân Phật chẳng phải những chúng sanh phước đức mà có thể thấy được. Chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục, nếu có chúng sanh nào như việc thấy thân Phật bèn gieo trồng căn lành cho đến thành thực và vì được thành thực cho nên đều thấy được thân Như Lai vậy.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ mười của thân Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên thấy như vậy. Ấy cũng do vì tâm vô lượng khắp mười phương, do chỗ làm vô ngại như hư không, do vào khắp pháp giới, do vì ở trong tốt chân thật, vì không sanh không diệt, vì bình đẳng ở trong ba đời, vì vĩnh viễn lìa khỏi hết thảy phân biệt, vì ở**

**trong thế nguyện tận tột đời vị lai, vì nghiêm  
tịnh hết thấy thế giới, vì trang nghiêm mỗi  
mỗi thân Phật vậy.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, muốn  
khai sáng lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:**

- **Ví như hư không khắp mười phương,  
Hoặc sắc, chẳng sắc, cõi, chẳng cõi,  
Thân, cõi chúng sanh ba đời thấy,  
Như vậy khắp ở tột vô biên.**
- **Chơn thân của Phật cũng như vậy,  
Hết thấy pháp giới đều khắp cả,  
Chẳng thể thấy được, không lấy được,  
Vì độ chúng sanh mà hiện thân.**
- **Ví như hư không, không nắm được,  
Khắp khiến chúng sanh tạo các nghiệp,  
Hư không chẳng nghĩ: Ta làm gì?  
Ta làm thế nào, làm vì ai?**
- **Thân nghiệp Chư Phật cũng như vậy,  
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành,  
Như Lai chẳng hề có phân biệt,  
Rằng ta làm những việc nơi kia.**
- **Như mặt trời mọc cõi Diêm Phù,  
Ánh sáng phá tan thấy tối tăm,  
Cây, núi, ao sen, đất, thấy vật,**

**Thầy thầy muôn loài hưởng lợi đều.**

- **Chư Phật giáng hiện cũng như đây,  
Sanh trưởng hạnh lành cho trời người,  
Trừ tiêu mê tối được trí sáng,  
Thường hưởng tôn vinh hết thầy vui.**
- **Ví như mặt trời lúc mọc lên,  
Trước chiếu núi cao, kế núi thường,  
Sau đến cao nguyên, rồi cõi đất,  
Mặt trời không có phân biệt đâu.**
- **Ánh sáng Như Lai cũng như đây,  
Trước chiếu Bồ tát, kế Duyên giác,  
Sau chiếu Thanh văn, đến chúng sanh,  
Mà Phật trước sau không động niệm.**
- **Như kẻ sanh mù không thấy trời,  
Mặt trời vẫn lợi cho kẻ này,  
Khiến biết thời tiết, nhận ăn uống,  
Vĩnh lìa hoạn nạn, thân được yên.**
- **Chúng sanh không tin, chẳng thấy Phật,  
Phật vẫn vì họ làm lợi ích,  
Nghe danh hoặc chạm được quang minh,  
Nhơn đó đem đến được Bồ đề.**
- **Như mặt trăng sáng trên hư không,  
Hay xoá các sao, hiện khuyết, tròn,**

**Hiện hình trong thủy nơi có nước,  
Ai cũng thấy trăng ở trước mình.**

- **Trăng trong Chư Phật cũng như đây,  
Hay xoá thủy thừa, hiện ngắn dài,  
Hiện trong tâm sạch trời, người thủy,  
Ai ai cũng thấy Phật trước mình.**
- **Như vua Trời Phạm trong cung Ngài,  
Hiện khắp ba ngàn cõi Phạm Thiên,  
Hết thủy Trời, Người đều được thấy,  
Thật chẳng phân thân đến nơi kia.**
- **Chư Phật hiện thân cũng như đây,  
Khắp cả mười phương đâu chẳng cùng,  
Thân đó vô số không kể hết,  
Cũng chẳng phân biệt, chẳng phân thân.**
- **Như có y vương giỏi tài nghề,  
Nếu ai thấy được, bệnh đều lành,  
Mạng người dầu chết, thân thoa thuốc,  
Khiến thân hành động như sống còn.**
- **Vua thuốc tốt vời cũng như đây,  
Đủ Nhất thiết trí phương tiện rồi,  
Do diệu hạnh xưa, hiện thân Phật,  
Chúng sanh thấy được, phiền não tiêu.**
- **Ví như trong biển có báu mâu,**

**Phát khắp vô lượng ánh quang minh,  
Chúng sanh đặng đến đồng màu sắc,  
Nếu ai thấy được, mắt sáng trong.**

- **Bảo Vương cao cả cũng như đây,  
Đặng phải ánh Ngài, đồng sắc Ngài,  
Nếu ai thấy Phật, đặng ngũ nhãn,  
Phá mê tối rồi đến địa Phật.**
- **Như ngọc như ý báu ma ni,  
Tuỳ ai cầu gì, đặng đủ đây,  
Chúng sanh ít phước không thấy được,  
Chẳng phải ngọc này phân biệt ai.**
- **Bảo Vương Thiện Thệ cũng như đây,  
Ai thích cầu gì đều mãn nguyện,  
Chúng sanh không tin, chẳng thấy Phật,  
Chẳng phải Phật Ngài bỏ ai đâu.<sup>①</sup>**

**Này các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết như thế nào về tiếng nói của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết tiếng nói của Đức Như Lai là đến khắp hết thảy, vì phổ biến vô lượng các âm thanh; phải biết tiếng của Đức Như Lai, tuỳ tâm sở thích của chúng sanh, khiến ai cũng vui đẹp, vì nói pháp**

---

① Hán bộ hết quyển 50.



sáng thông như vậy; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai tùy ai hiểu đến đâu, đều khiến cho hoan hỷ vì tâm được mát mẻ; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai giáo hoá không bỏ mất thời cơ, vì ai đáng được nghe thì không ai là không nghe; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai là không sanh không diệt vì như tiếng dội của tiếng la lớn; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai là không có chủ, vì do tu tập hết thấy nghiệp mà khởi sanh ra; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai là rất sâu xa, vì không thể đo lường được; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai là không tà vạy quanh co, vì do pháp giới sanh ra; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai là không dứt không hết, vì khắp nhập vào pháp giới; phải biết tiếng nói của Đức Như Lai là không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết tiếng của Đức Như Lai chẳng phải lường được, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải vô chủ, chẳng phải thấy, chẳng phải không thấy. Vì sao?

Này các Phật tử! Ví như thế giới khi sắp hư hoại, không chủ, không làm, do pháp như vậy nên tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh.

Một âm thanh nói: Các người phải biết

**rằng Sơ thiên yên vui, lìa những ham muốn tội ác, vượt khỏi cõi Dục giới.**

**Chúng sanh nghe rồi, tự nhiên được thành tựu Sơ thiên, bỏ thân cõi Dục, sanh lên cõi trời Phạm Thiên.**

**Âm thanh thứ hai nói rằng: Các người phải biết rằng Nhị thiên yên vui, không giác không quán, vượt trên cả cõi Phạm Thiên.**

**Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Nhị thiên, bỏ thân Phạm Thiên, sanh lên cõi trời Quang Âm.**

**Âm thanh thứ ba nói: Các người phải biết Tam thiên yên vui, không có lỗi lầm, vượt lên khỏi cõi trời Quang Âm.**

**Chúng sanh nghe rồi tự nhiên mà được thành tựu Tam Thiên, bỏ thân cõi trời Quang Âm sanh lên cõi trời Biến Tịnh.**

**Âm thanh thứ tư nói rằng: Các người phải biết Tứ Thiên vắng lặng, vượt lên trên cõi trời Biến Tịnh.**

**Chúng sanh nghe rồi, tự nhiên mà được Tứ Thiên, bỏ thân của cõi Biến Tịnh, sanh lên cõi trời Quảng Quả.**

**Các Phật tử! Các âm thanh này không chủ, không làm, chỉ do các sức nghiệp lành của chúng sanh mà sanh ra.**

**Các Phật tử! Tiếng nói của Đức Như Lai cũng như vậy, không chủ, không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập, chẳng phải ra, chỉ do sức công đức pháp của Như Lai mà phát sanh ra bốn thứ tiếng rất lớn.**

**Tiếng thứ nhất nói: Các người phải biết, hết thấy pháp hành đều là khổ. Ấy là: Khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngã quý, khổ không phước đức, khổ chấp ta và của ta, khổ làm ra những hạnh ác. Muốn sanh lên cõi trời, cõi người, phải gieo trồng căn lành, sanh cõi trời người, là nơi hoạn nạn.**

**Chúng sanh nghe rồi, rời bỏ điên đảo, tu các hạnh lành, xa lìa xứ nạn, sanh lên cõi trời, cõi người.**

**Tiếng thứ nhì nói: Các người phải biết, hết thấy các hành là các khổ cháy hừng, như cục sắt đỏ. Các hành vô thường là pháp diệt mất, Niết bàn vắng lặng, vô vi, an lạc, là xa lửa cháy, tiêu sạch nhiệt nã.**

**Chúng sanh nghe xong, siêng tu pháp lành, nơi Thừa Thanh văn, được phép nhận Tuỳ Thuận âm thanh.**

**Tiếng thứ ba nói: Các người phải biết, Thừa Thanh văn là do nơi lời nói của người khác mà**

**được tỏ ngộ, trí huệ hẹp kém. Còn có thừa cao hơn, gọi là Thừa Độc giác, tự giác ngộ không do thầy dạy cho. Các người hãy nên học, nên thích đường cao hơn.**

**Chúng sanh nghe tiếng này rồi, bỏ đạo Thanh văn, tu Thừa Độc giác.**

**Tiếng thứ tư nói: Các người nên biết, trên địa vị hai thừa còn có đạo cao hơn, gọi là Đại Thừa. Bồ tát tu hành đường này, thuận theo sáu môn Ba la mật, chẳng dứt hạnh Bồ tát, chẳng bỏ tâm Bồ đề, ở trong vô lượng sanh tử mà chẳng nhàm chán, hơn hàng Nhị Thừa, gọi là Đại Thừa, là thừa thứ nhất, là thừa cao cả, thừa tốt cao cả, là thừa trên hết, thừa vô thượng, là thừa lợi ích cho hết thảy chúng sanh.**

**Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng rãi, các căn mạnh mẽ, đời trước đã gieo trồng căn lành thì được thần lực Đức Như Lai gia hộ cho, có chí nguyện cao cả, mong cầu quả Phật, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ đề.**

**Các Phật tử! Tiếng nói của Đức Như Lai chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra, mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ nhất của**

tiếng Đức Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như tiếng dội, như nơi hang núi và âm thanh mà sanh ra, không có hình trạng, chẳng nhìn thấy được, cũng không phân biệt, mà có thể chạy theo hết thấy tiếng nói. Tiếng của Đức Như Lai cũng như vậy, chẳng có hình trạng, chẳng thể nhìn thấy, chẳng phải có phương hướng, chẳng phải không có phương hướng, chỉ tùy nơi duyên thích muốn và hiểu biết của chúng sanh mà phát ra. Tánh nó rất rảo, không nói không bày, chẳng dùng lời mà tả ra được.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ hai của tiếng Đức Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như chư Thiên có trống pháp lớn tên là Giác Ngộ. Nếu lúc chư Thiên ham vui buông lung, thì trống ấy ở giữa hư không phát ra tiếng nói rằng: Các người nên biết thấy thấy vui thích đều là vô thường, sai lầm điên đảo, trong chốc lát đã biến đổi hư hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới ham luyến. Các người chớ nên buông lung. Nếu ai buông lung thì đoạ vào đường ác thú, sau ăn năn thì không kịp nữa.

**Chư Thiên buông lung nghe tiếng đó rồi, lòng rất kinh sợ, liền bỏ những thú vui trong cung điện mình, đi đến chỗ Thiên Vương cầu pháp tu hành.**

**Các Phật tử! Tiếng trống trời đó không chủ không làm, không sanh không diệt, mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh. Phải biết Đức Như Lai cũng như vậy, vì muốn giác ngộ các chúng sanh buông lung mà phát ra vô lượng tiếng pháp mâu, như là: Tiếng không chấp đắm, tiếng không buông lung, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng không sanh, tiếng vắng lặng, tiếng Niết bàn, tiếng vô lượng trí tự nhiên, tiếng hạnh Bồ tát không thể hư hoại, tiếng địa trí vô công dụng đến hết thấy nơi của Như Lai. Dùng các âm thanh đó, khắp trong pháp giới để khai ngộ.**

**Vô số chúng sanh nghe được tiếng này rồi, đều sanh hoan hỷ, siêng tu pháp lành, đều từ nơi thừa của mình mà cầu thoát ly, như là: Hoặc tu thừa Thanh văn, hoặc tu thừa Độc giác, hoặc tập Đại thừa Vô thượng của Bồ tát, nhưng tiếng của Như Lai không ở trong phương chỗ nào, không có lời nói.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ ba của tiếng Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như Vua Trời Tự Tại, có thiên nữ cõi trời tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng thiên nữ phát ra một tiếng, thì tiếng đó liền hoà với trăm ngàn tiếng nhạc. Trong mỗi mỗi tiếng nhạc lại có trăm ngàn thứ tiếng khác nhau.

Các Phật tử! Thiên nữ Thiện Khẩu đó, từ miệng phát ra một tiếng mà thành ra vô lượng tiếng như vậy, thì phải biết Đức Như Lai cũng như vậy, nơi trong một lời, phát ra vô lượng tiếng, tùy các chúng sanh tâm ưa thích khác nhau mà đều đến khắp, khiến thấy đều hiểu được hết.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ tư của tiếng Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa này, các Phật tử! Ví như Vua Trời Đại Phạm, ở trong cung trời Phạm, phát ra tiếng Phạm, hết thấy đại chúng cõi Phạm Thiên ai cũng đều nghe, mà tiếng đó chẳng ra ngoài Phạm Chúng.

Các đại chúng Phạm Thiên liền suy nghĩ rằng: Vua Trời Đại Phạm riêng nói với tôi.

Tiếng mâu diệu của Đức Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều nghe thấy, mà tiếng nói ấy không ra khỏi chúng hội. Vì

sao? Vì người căn chưa thành thực thì chẳng nên nghe. Những ai được nghe đều tự nghĩ rằng: Đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.

Các Phật tử! Tiếng nói của Đức Như Lai không ra, không ở lại, mà có thể thành tựu hết thảy việc vậy. Ấy là tướng thứ năm của tiếng Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như các thứ nước, đều đồng một mùi vị, tùy đồ chứa đựng mà nước có khác nhau. Nước không lo nghĩ, cũng không phân biệt. Tiếng của Đức Như Lai cũng như vậy, chỉ có một mùi vị, là vị giải thoát. Tùy theo các chúng sanh, tâm chứa đựng có khác nên nó vô lượng khác nhau. Nhưng tiếng đó không suy nghĩ, cũng không phân biệt.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ sáu của tiếng nói Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như Vua Rồng A Na Bà Đạt Đa, kéo mây dày lớn, khắp Diêm Phù Đề, mưa nước ngọt xuống; trăm thứ lúa mạ đều mọc, lớn lên, các sông, suối, ao thảy đều đầy tràn. Nước mưa lớn này chẳng từ thân hay tâm của Vua Rồng chảy ra, mà có thể làm lợi ích đủ thứ cho chúng sanh.



**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, kéo mây đại bi, khắp cõi mười phương, khắp mưa cam lộ vô thượng khiến cho hết thảy chúng sanh đều sanh hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, tròn đầy các Thừa.**

**Này các Phật tử! Tiếng nói của Đức Như Lai chẳng từ ngoài đến, chẳng từ trong ra, mà có thể làm ích lợi cho hết thảy chúng sanh. Ấy là tướng thứ bảy của tiếng nói Đức Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Ví như vua Rong Ma Na Tư, muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa ngay, trước sanh ra mây lớn giăng phủ không trung, ngưng đọng lại bảy ngày, đợi các chúng sanh làm việc xong. Vì sao? Vì Vua Rong lớn đó có tâm từ bi, chẳng muốn phá hoại các chúng sanh! Qua bảy ngày rồi, mới mưa nho nhỏ, khắp thấm nhuần cõi đất.**

**Này các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, sắp mưa pháp xuống, nhưng chưa tiện mưa liền, trước kéo mây pháp làm thành thực cho chúng sanh, vì muốn khiến cho tâm họ không kinh sợ. Đợi khi họ đã thành thực rồi thì mới khắp mưa pháp cam lộ xuống, diễn nói pháp lành sâu xa mầu**

diệu, lần lần khiến cho đầy đủ trí Nhất thiết trí, mùi vị pháp vô thượng của Đức Như Lai.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ tám của tiếng nói Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như trong biển lớn có Vua Rồng lớn tên là Đại Trang Nghiêm, lúc tuôn mưa xuống biển lớn thì hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc mưa trăm thứ, ngàn thứ trăm ngàn thứ trận mưa trang nghiêm.

Các Phật tử! Nước vẫn không khác nhau chỉ do sức không thể nghĩ bàn của vua Rồng, khiến cho có các trang nghiêm đó, cho đến trăm ngàn thứ khác nhau. Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, lúc vì các chúng sanh mà thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ tiếng khác nhau mà nói, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn thứ tiếng, nói tám vạn bốn ngàn hạnh, cho đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha âm thanh, đều nói pháp khác nhau, khiến ai nghe đều sanh hoan hỷ, mà tiếng của Như Lai, không có phân biệt, chỉ do Chư Phật, nơi pháp giới rất sâu xa, tròn đầy thanh tịnh, có thể tùy theo căn thích đáng của chúng sanh

mà phát ra đủ thứ tiếng nói, khiến thấy đều hoan hỷ.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ chín của tiếng Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như Vua Rồng Ta Kiệt La, khi muốn hiện sức đại tự tại của Vua Rồng, làm ích lợi cho chúng sanh, khiến cho vui mừng, thì từ bốn chân thiên hạ cho đến cõi trời Tha Hoá Tự Tại liền kéo lưới mây lớn giăng bủa khắp nơi. Màu sắc của mây đó thật vô lượng khác nhau, hoặc là màu ánh sáng vàng Diêm Phù Đàn, hoặc màu ánh sáng ngọc Tỳ lưu ly, hoặc màu ánh sáng chất bạc trắng, hoặc màu ánh sáng pha lê, hoặc màu ánh sáng ngọc Mâu tát la, hoặc màu ánh sáng ngọc mã não, hoặc màu ánh sáng kho báu tốt quý, hoặc màu ánh sáng ngọc trân châu đỏ, hoặc màu ánh sáng của vô lượng hương thơm, hoặc màu ánh sáng của áo vô cấu, hoặc màu ánh sáng của nước trong sạch, hoặc màu ánh sáng của các thứ đồ vật trang nghiêm. Lưới mây như vậy, kéo giăng phủ khắp. Khi đã giăng khắp rồi thì xẹt ra nhiều ánh chớp đủ màu, như là: Mây màu vàng Diêm Phù Đàn xẹt ra ánh chớp màu lưu ly, mây màu lưu ly xẹt ra ánh chớp màu vàng ròng, mây màu bạc xẹt ra

ánh sáng chớp màu pha lê, mây màu pha lê xẹt ra ánh sáng chớp màu bạc, mây màu Mâu tát la xẹt ra ánh chớp màu mã não, mây màu mã não xẹt ra ánh chớp màu Mâu tát la, mây màu sắc quý báu của kho quý xẹt ra ánh chớp màu trân châu đỏ, mây màu ngọc trân châu đỏ xẹt ra ánh chớp màu kho quý, mây màu sắc vô lượng hương thơm xẹt ra ánh chớp màu áo vô cấu, mây màu áo vô cấu xẹt ra ánh chớp màu vô lượng hương thơm, mây màu nước trong sạch xẹt ra ánh chớp màu đủ thứ đồ vật trang nghiêm, mây màu sắc đủ thứ đồ vật trang nghiêm xẹt ra ánh chớp màu nước trong sạch, cho đến mây đủ thứ màu sắc xẹt ra hết thấy ánh chớp, mỗi màu sắc mây xẹt ra nhiều thứ ánh chớp diễn đủ màu.

Lại trong các mây đó, phát ra đủ thứ tiếng sấm, tùy tâm chúng sanh, khiến cho thấy đều vui mừng, như là: Hoặc như tiếng Thiên nữ ca ngâm, hoặc như tiếng nhạc của chư Thiên, hoặc như tiếng ca ngâm của Long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của con gái Càn thất bà, hoặc như tiếng ca ngâm của con gái Khẩn na la, hoặc như tiếng gầm chấn động của cõi đất, hoặc như tiếng sóng thủy triều của biển, hoặc như tiếng gầm thét của thú vương, hoặc như

tiếng chim hót véo von, và vô lượng các âm thanh khác.

Đã nổi sấm rồi, tiếp nổi gió mát, khiến các chúng sanh tâm sanh vui đẹp, sau đó mới tuôn xuống nhiều trận mưa, làm lợi ích an vui vô lượng chúng sanh. Từ cõi trời Tha Hoá xuống đến cõi đất, ở hết thấy nơi, mưa chẳng đồng nhau, như là: Ở ngoài biển lớn thì mưa nước trong mát tên là Vô Đoạn Tuyệt; ở cõi trời Tha Hoá Tự Tại thì mưa đủ thứ đồ nhạc cụ như ống tiêu, ống địch tên là Mỹ Diệu; ở cõi trời Hoá Lạc thì mưa ngọc báu ma ni lớn tên là Phóng Đại Quang Minh; nơi cõi trời Đâu Suất thì mưa các đồ vật trang nghiêm lớn tên là Thủy Kế; tại cõi trời Dạ Ma thì mưa hoa mầu diệu lớn tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm cụ; nơi cõi trời Đao Lợi thì mưa các hương thơm mầu diệu tên là Duyệt Ý; nơi cõi trời Tứ Thiên Vương thì mưa áo cõi trời quý báu tên là Phú Cái; ở cung Vua Rồng thì mưa ngọc trân châu đỏ, tên là Đông Xuất Quang Minh; nơi cung A tu la thì mưa xuống những cây gậy binh khí tên là Hàng Phục Oán địch; tại cõi Bắc Uất Đơn Việt thì mưa đủ thứ hoa, tên là Khai Phu. Còn ba châu thiên hạ kia cũng như vậy, nhưng tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng. Tuy Vua

**Long vương kia tâm bình đẳng không chấp đây chấp kia, chỉ do chúng sanh căn lành khác nhau mà mưa có khác nhau.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, Đấng Pháp Vương Vô Thượng, cũng như vậy, muốn đem chánh pháp giáo hoá chúng sanh thì trước giảng mây thân, phủ khắp pháp giới, tùy ai thích gì mà hiện thân khác nhau, như là: Hoặc vì chúng sanh mà hiện thân sanh ra nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện hoá thân nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện thân lực trì nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện thân màu sắc nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện thân tướng tốt nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện thân phước đức nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện thân trí huệ nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện thân có sức mạnh không ai phá hư được nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh hiện ra thân vô úy nhiều như mây, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra thân pháp giới nhiều như mây.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai đem vô lượng thân nhiều như mây như vậy, rải khắp mười phương trên khắp thế giới, tùy các chúng sanh sở thích khác nhau mà thị hiện ra đủ thứ ánh**

**chớp, như là: Hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng loà tên là Vô Sở Bất Chí, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên Vô Biên Quang Minh, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên là Nhập Phật Bí Mật Pháp, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên là Ảnh Hiện Quang Minh, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên là Quang Minh Chiếu Diệu, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp tên là Nhập Vô Tận Đà La Ni Môn, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên là Chánh Niệm Bất Loạn, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên là Cứu Cánh Bất Hoại, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên là Thuận Nhập Chư Thú, hoặc vì chúng sanh mà hiện ra ánh chớp sáng tên là Mãn Nhất Thiết Nguyện, thấy đều khiến cho hoan hỷ.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai, Chánh đẳng Chánh giác hiện ra vô lượng ánh chớp sáng như vậy rồi, lại tùy theo chúng sanh tâm thích gì, mà phát sanh ra vô lượng tiếng sấm Tam muội, như là tiếng sấm Tam muội khéo giác ngộ trí huệ, tiếng sấm Tam muội biến lìa cấu uế lấy lừng, tiếng sấm Tam muội hết thấy pháp tự tại, tiếng sấm Tam muội Kim cang**

luân, tiếng sấm Tam muội Tu Di Sơn Tràng, tiếng sấm Tam muội hải ấn, tiếng sấm Tam muội đèn mặt trời, tiếng sấm Tam muội khắp khiến chúng sanh hoan hỷ, tiếng sấm Tam muội kho vô tận, tiếng sấm Tam muội sức giải thoát không ai phá hư được.

Các Phật tử! Trong mây thân của Như Lai, phát ra vô lượng tiếng sấm Tam muội khác nhau đó rồi, sắp tuôn mưa pháp thì trước hết hiện ra hình tướng diêm lành để khai ngộ chúng sanh, như là: Từ nơi tâm đại từ bi vô chướng ngại mà hiện ra ngọn gió đại trí tên là Năng Linh Nhất Thiết Chúng Sanh Sanh Bất Tư Nghị Hoan Hỷ Thích Duyệt. Tướng đó hiện ra rồi thì hết thấy Bồ tát cùng các chúng sanh cả thân lẫn tâm đều được mát mẻ. Sau đó, từ mây pháp thân lớn của Như Lai, mây Đại Từ Bi, mây lớn không thể nghĩ bàn, liền tuôn xuống các trận mưa pháp lớn không thể nghĩ bàn khiến cho hết thấy chúng sanh thâm tâm được thanh tịnh, như là: Vì các Bồ tát ngồi ở đạo tràng Bồ đề mà mưa trận mưa pháp lớn tên là Pháp Giới Vô Sai Biệt. Vì các Bồ tát đang ở trong thân sau cùng mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Bồ tát Du hí Như Lai Bí Mật Giáo. Vì các Bồ tát còn một đời nữa là làm



**Phật mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Thanh Tịnh Phổ Quang Minh. Vì các Bồ tát đã được phép quán đánh mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Như Lai Trang Nghiêm Cụ Sở Trang Nghiêm. Vì các Bồ tát đã được pháp nhẫn mà tuôn mưa pháp lớn tên là Công Đức Bảo Trí Huệ Hoa Khai Phu, chẳng dứt hạnh đại bi của Bồ tát. Vì các Bồ tát ở trong thập trụ, thập hồi hướng, thập hạnh mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Nhập Hiện Tiên Biến Hoá Thâm Thâm Môn, mà hành hạnh Bồ tát không ngừng nghỉ, không nhàm chán. Vì các Bồ tát mới phát tâm mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Xuất Sanh Như Lai Đại Từ Bi Hạnh, cứu hộ chúng sanh. Vì các chúng sanh cầu Thừa Độc giác mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Thâm Tri Duyên Khởi Pháp, xa lìa hai bờ mé, được quả giải thoát không hư hoại. Vì các chúng sanh cầu thừa Thanh văn, mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Dĩ Đại Trí Huệ Kiếm Đoạn Nhất Thiết Phiền Não Oán. Vì các chúng sanh chứa nhóm những căn lành quyết định hay không quyết định mà tuôn trận mưa pháp lớn tên là Năng Linh Thành Tự Chứng Chứng Pháp Môn Sanh Đại Hoan Hỷ.**

**Các Phật tử! Chư Phật Như Lai, tùy tâm**

**chúng sanh, mà tuôn các trận mưa pháp rất lớn như vậy, tràn đầy hết thảy vô biên thế giới.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác tâm bình đẳng, đối với pháp không tiếc gì, chỉ vì chúng sanh căn cơ ý muốn không đồng nhau, cho nên việc mưa pháp có khác nhau.**

**Ấy là tướng thứ mười của tiếng Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Phải biết tiếng nói của Đức Như Lai lại có mười thứ vô lượng. Ấy là: Vô lượng như cõi hư không, vì đến hết thảy nơi; vô lượng như pháp giới, vì cùng khắp tất cả; vô lượng như giới chúng sanh, vì khiến cho hết thảy tâm đều mừng; vô lượng như các nghiệp, vì nói quả báo của nghiệp; vô lượng như phiền não, vì thảy đều khiến cho trừ diệt; vô lượng như tiếng nói của chúng sanh, vì tùy theo sự hiểu biết mà khiến cho được nghe; vô lượng như ý muốn và hiểu biết của chúng sanh, vì khắp quán sát cứu độ; vô lượng như ba đời, vì không có biên tế; vô lượng như trí huệ, vì phân biệt hết thảy; vô lượng như cảnh giới Phật, vì nhập vào pháp giới của Phật.**

**Các Phật tử! Tiếng nói của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác thành tựu vô số vô**

**lượng như vậy, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền; muốn khai sáng lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:**

- **Ba ngàn thế giới lúc sắp tan,  
Nhờ phước chúng sanh, có tiếng rằng:  
Tứ Thiên vắng lặng không có khổ,  
Khiến ai nghe được bỏ lòng tham.**
- **Thập Lực Thế Tôn cũng như đây,  
Phát tiếng mâu khắp pháp giới đều,  
Vì nói các hạnh vô thường, khổ,  
Khiến cho vĩnh viễn thoát tử sanh.**
- **Như trong hang lớn tại núi sâu,  
Tuỳ có âm thanh đều dội vang,  
Tuy hay theo thấy các tiếng nói,  
Tiếng dội cuối cùng chẳng biệt phân.**
- **Tiếng Đấng Thập Lực cũng như đây,  
Tuỳ căn thành thực, mà hiện ra,  
Khiến cho điều phục sanh hoan hỷ,  
Chẳng nghĩ rằng: Ta thuyết pháp đây.**
- **Như Trời có trống tên Năng Giác,  
Thường rền tiếng pháp giữa không trung,  
Răn các Thiên tử buông lung đó,  
Khiến ai nghe được lìa đắm say.**

- **Trống pháp Thập Lực cũng như đây,  
Phát ra đủ thứ tiếng diệu mầu,  
Giác Ngộ hết thấy quần sanh chúng,  
Khiến cho thấy đặc quả Bồ đề.**
- **Vua Trời Tự Tại có người con,  
Miệng nàng tấu lên muôn nhạc hay,  
Mỗi tiếng hoà theo ngàn nhạc điệu,  
Mỗi điệu trăm ngàn tiếng phát ra.**
- **Tiếng Đức Thiện Thệ cũng như đây,  
Một tiếng phát ra thấy muôn lời.  
Tuỳ ai ưa thích khác nhau thấy,  
Đều khiến nghe xong dứt não phiền.**
- **Như Trời Phạm Vương khi nói ra,  
Khiến bao Phạm Chúng thấy vui mừng,  
Tiếng trong Trời Phạm, không ra khỏi,  
Mỗi mỗi tự cho riêng mình nghe.**
- **Phạm Vương Thập Lực cũng như đây,  
Một lời nói khắp pháp giới nghe,  
Tuy khắp đại hội, không ra khỏi,  
Bởi người chưa tin, chẳng nên nghe.**
- **Như thấy thứ nước đều một tánh,  
Mùi tám công đức chẳng khác nhau,  
Nhơn đất, đồ đựng, đều sai khác,  
Vậy nên khiến thấy, thấy khác nhau.**

- **Tiếng Nhất Thiết Trí cũng như đây,  
Một mùi pháp tánh chẳng biệt phân,  
Tuỳ hạnh chúng sanh nhiều sai khác,  
Nên khiến người nghe thấy khác nhau.**
- **Như Vua Rồng lớn Vô Nhiệt kia,  
Tuôn mưa nhuần khắp đất Diêm Phù,  
Khiến được cỏ cây đều sanh trưởng,  
Chẳng phải thân tâm Rồng chảy ra.**
- **Tiếng mâu của Phật cũng như đây,  
Mưa khắp pháp giới thấy thấm đầy,  
Khiến sanh điều lành, diệt điều ác,  
Chẳng trong chẳng ngoài mà phát ra.**
- **Như Vua Rồng lớn Ma Na Tư,  
Kéo mây bảy ngày chứa vội mưa,  
Chờ các chúng sanh làm xong việc,  
Rồi mới tuôn mưa, lợi ích thành.**
- **Thập lực diễn nghĩa cũng như đây,  
Trước dạy chúng sanh thành thực rồi,  
Rồi sau mới nói pháp sâu thẳm,  
Khiến ai nghe được, chẳng kinh hoàng.**
- **Rông đại trang nghiêm ngoài biển kia,  
Tuôn mưa mười thứ thật trang nghiêm,  
Cả trăm, cả ngàn; trăm ngàn thứ,  
Nước tuy một mùi, khác trang nghiêm.**

- **Biện tài tốt ráo cũng như đây,  
Nói mười, hai mươi, các pháp môn,  
Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng,  
Chẳng sanh tâm tưởng là khác nhau.**
- **Vua Rồng cao cả Ta Kiệt La,  
Giăng mây phủ khắp cả bốn châu,  
Nơi thấy các cõi mưa đều khác,  
Mà tâm vua Rồng chẳng nghĩ hai.**
- **Chư Phật Pháp Vương cũng như đây,  
Mây thân đại bi khắp mười phương,  
Vì kẻ tu hành mưa nhiều pháp,  
Mà với thấy ai chẳng biệt phân.**

**Các Phật tử! Các Đại Bồ tát phải biết tâm của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác như thế nào?**

**Các Phật tử! Tâm, ý, thức của Đức Như Lai là không thể biết được, chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai. Như cõi hư không là chỗ mà hết thấy mọi vật nường vào mà ở mà hư không lại không nường đâu. Trí huệ Như Lai cũng vậy, là chỗ nường ở của hết thấy trí thế gian và xuất thế gian, mà trí Như Lai lại không nường vào đâu.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ nhất của tâm Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

Lại nữa, các Phật tử! Ví như pháp giới thường sanh ra hết thảy Thanh văn, Độc giác và Bồ tát giải thoát, mà pháp giới không thêm không bớt. Trí huệ Như Lai cũng như vậy, thường sanh ra hết thảy thứ trí huệ thế gian và xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai không thêm không bớt.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ hai của tâm Như Lai. Các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như biển lớn, nước chảy ngấm khắp bốn châu thiên hạ và tám mươi ức châu nhỏ. Có ai đào đất lên đều được nước cả, nhưng biển lớn cũng không có phân biệt là mình đã chảy nước ra.

Nước biển trí của Phật cũng vậy, chảy vào trong tâm của hết thảy chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thì đều được trí huệ thanh tịnh sáng tỏ, nhưng trí Như Lai vẫn bình đẳng không hai, không có phân biệt. Chỉ vì tùy theo tâm hành của chúng sanh có khác nhau, mà chỗ trí huệ của họ riêng được cũng chẳng đồng nhau.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ ba của tâm Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Ví như biển lớn, có bốn châu báu, đủ vô lượng đức, có thể sanh ra hết thảy ngọc quý dưới biển. Nếu trong biển lớn không có bốn châu báu đó thì cho đến một viên ngọc quý cũng không thể có được. Bốn châu báu đó là gì? Một tên là Tích Tập Bảo, hai tên là Vô Tận Tạng, ba tên là Viễn Ly Xí Nhiên, bốn tên là Tụ Túc Trang Nghiêm.

Các Phật tử! Bốn châu báu này, hết thảy hàng phàm phu và Long Thần đều không thể thấy được. Vì sao? Vì Vua Rồng Ta Kiệt La cho rằng châu báu này xinh đẹp vuông vức nên đem cất vào chỗ rất bí mật trong cung.

Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác có biển đại trí huệ cũng như vậy, trong đó có bốn ngọc báu đại trí, đầy đủ vô lượng công đức phước trí. Do đó có thể sanh ra ngọc báu trí huệ của hàng Thanh văn, Độc giác, còn học, hết học và các Bồ tát. Bốn ngọc báu ấy là: Ngọc báu đại trí huệ, phương tiện khéo, không nhiễm chấp; ngọc báu đại trí huệ giải phân biệt pháp hữu vi, vô vi; ngọc báu đại trí huệ phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng làm hư hoại tánh pháp; ngọc báu đại trí huệ biết phải thời cơ và chẳng phải thời cơ, chẳng hề lầm lỗi.



**Nếu biển đại trí huệ của Chư Như Lai không có bốn báu này thì nếu có một chúng sanh nào vào được Đại thừa là việc không có thể. Ngọc báu đại trí huệ này, các chúng sanh kém phước không thể thấy được. Vì sao? Vì để trong kho tàng bí mật sâu xa của Như Lai.**

**Bốn ngọc báu trí huệ này bằng nhau, chánh trực, thanh tịnh, đẹp đẽ, diệu mầu, khắp có thể lợi ích cho các chúng Bồ tát, làm cho họ được trí huệ quang minh.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ tư của Tâm Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Ví như biển lớn có bốn ngọc báu lớn sáng suốt rục rỡ, nằm dưới đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uồng vô lượng dòng lớn của trăm sông chảy đến. Vì thế nên biển lớn không tăng không giảm. Bốn viên ngọc ấy thì một tên là Nhật Tạng, hai tên là Ly Nhuận, ba tên là Hoả Diệm Quang, bốn tên là Tận Vô Dư.**

**Các Phật tử! Nếu trong biển lớn không có bốn ngọc báu này thì từ bốn châu thiên hạ cho đến cõi trời Hữu Đảnh, thấy thấy bao nhiêu đều bị ngập nước hết.**

**Các Phật tử! Ánh sáng của ngọc báu Nhật**

**Tạng, nếu chiếu đựng nước biển thì nước biển thành sữa; ánh sáng của ngọc báu Ly Nhuận, nếu chiếu nhằm sữa ấy thì sữa biến thành lạc; ánh của ngọc báu Hoả Diệm Quang, nếu chiếu nhằm lạc đó, thì lạc biến thành tô; ánh sáng của ngọc báu Tận Vô Dư, nếu chiếu nhằm tô đó thì tô biến thành đề hồ, như lửa cháy hừng, không còn sót gì nữa.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng vậy, biến đại trí huệ cũng như vậy, có bốn thứ ngọc báu đại trí huệ, đầy đủ vô lượng ánh sáng Oai Đức. Ánh Đại Trí này đựng phải các Bồ tát thì được lợi ích cho đến đắc được đại trí của Như Lai. Bốn Đại Trí ấy là: Báu Đại trí diệt hết thấy các làn sóng phá tan điều lành; báu đại trí trừ hết thấy pháp ái; báu đại trí ánh huệ chiếu khắp; báu đại trí cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.**

**Các Phật tử! Lúc các Bồ tát tu tập hết thấy pháp trợ đạo, khởi lên vô lượng làn sóng phá tan căn lành, thì hết thấy thế gian, Trời, Người, A tu la đều không phá hư được. Đức Như Lai dùng ánh sáng báu đại trí diệt hết thấy các làn sóng phá tan điều lành, chiếu đựng các Bồ tát đó, khiến cho họ xả bỏ thấy các làn sóng**

phá tan điều lành, chuyên tâm về một cảnh giới, ở vào trong chánh định; lại dùng ánh sáng báu đại trí huệ trừ hết thủy pháp ái mà chiếu đưng vào các Bồ tát đó khiến họ xả bỏ được, sự chấp đắm nơi mùi vị Tam muội mà khởi sanh thân thông quảng đại; lại dùng ánh sáng của báu đại trí huệ chiếu khắp mà chiếu đưng vào các Bồ tát đó, khiến cho họ xả bỏ các thân thông quảng đại đã khởi sanh ra đó mà ở vào hạnh đại minh công dụng; lại dùng ánh sáng của ngọc báu đại trí huệ cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng mà chiếu đưng vào các Bồ tát đó, khiến cho họ xả bỏ hạnh đại minh công dụng mà họ đã khởi sanh ra đó, cho đến được địa vị ngang hàng với Như Lai, ngừng hết thủy công dụng, không còn sót một chút gì.

Các Phật tử! Nếu không có được ánh sáng bốn báu trí huệ của Như Lai này chiếu đưng đến, thì dù chỉ một Bồ tát nào được địa Như Lai cũng là vô lý!

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ năm của tâm Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.

Lại nữa, này các Phật tử! Như kể từ mặt nước lên đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, trong đó có thủy bao nhiêu Đại thiên cõi nước,

**những chúng sanh ở các cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, đều nương thảy thảy nơi hư không mà sanh, mà ở. Vì sao? Vì hư không cùng khắp vậy. Tuy cõi hư không đó khắp chứa được ba cõi mà không phân biệt.**

**Các Phật tử! Trí huệ của Như Lai cũng như vậy, hoặc trí Thanh văn, hoặc trí Độc giác, hoặc trí Bồ tát, hoặc trí của hạnh hữu vi, hoặc trí của hạnh vô vi, thảy thảy đều nương nơi trí huệ của Như Lai mà khởi sanh, mà ở. Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai là khắp hết thảy. Tuy khắp dung chứa vô lượng trí huệ mà trí Phật vẫn không phân biệt.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Như trên đỉnh núi Tuyết Sơn có cây Thuộc Chứa tên là Vô Tận Căn, rễ của cây này mọc từ nước sâu xuống tột đất kim cương, suốt mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Cây thuốc này lúc mọc rễ thì hết thảy cây ở Diêm Phù Đề mọc rễ, lúc mọc thân cây thì thảy cây ở Diêm Phù Đề mọc thân, cành, lá, hoa quả thảy đều như vậy. Cây Thuộc Chứa này, rễ hay sanh thân, thân hay sanh rễ, rễ vô cùng vô tận cho nên gọi là Vô Tận Căn.**

**Này các Phật tử! Cây Thuốc Chứa này khiến cho các cây thảo nơi nơi đều sanh, đều lớn, chỉ trừ hai chỗ là không có thể làm cho sanh trưởng được lợi ích: ấy là hầm sâu Địa ngục và dưới nước. Nhưng vẫn không nhàm bỏ hai nơi đó.**

**Các Phật tử! Cây Thuốc Chứa đại trí huệ của Như Lai cũng như vậy, do hết thảo pháp lành trí huệ đã phát và thành tựu từ đời quá khứ, ôm trùm khắp hết thảo chúng sanh giới, trừ diệt hết thảo các khổ đường ác, nguyện đại bi rộng lớn làm gốc rễ, nơi trong hột giống tánh của hết thảo trí huệ chơn thật của Như Lai mà sanh ra, kiên cố bất động, phương tiện khéo giỏi làm thân cây, các trí Ba la mật khắp pháp giới làm cành cây, thiên định, giải thoát, các đại Tam muội làm lá cây, tổng trì, biện tài, pháp phần Bồ đề làm hoa, các môn giải thoát của Phật rốt ráo không biến đổi làm trái cây.**

**Này các Phật tử! Cây Thuốc Chứa đại trí huệ của Như Lai cố sao lại được gọi là Vô Tận Căn? Vì rốt ráo không ngừng nghỉ vậy, vì chẳng dứt mất hạnh Bồ tát vậy. Hạnh Bồ tát là tánh Như Lai, tánh Như Lai tức là hạnh Bồ tát, nên được gọi là Vô Tận Căn.**

**Này các Phật tử! Cây Thuốc Chứa đại trí**

huệ của Như Lai lúc mọc rễ thì làm cho hết thảy Bồ tát sanh ra rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh. Lúc mọc thân cây thì khiến cho hết thảy Bồ tát được thêm lớn thân tâm sâu xa, kiên cố tinh tấn. Lúc cành mọc ra thì khiến cho hết thảy Bồ tát mọc ra cành thảy các Ba la mật. Lúc mọc lá thì làm cho hết thảy các Bồ tát tăng thêm lá tịnh giới, công đức đầu đà, ít ham muốn và biết đủ. Lúc hoa nảy ra, thì khiến cho hết thảy Bồ tát đủ được các hoa căn lành, tướng tốt trang nghiêm. Lúc trái kết thì khiến cho hết thảy Bồ tát đắc được quả vô sanh nhẫn, cho đến hết thảy pháp quán đảnh của Phật.

Các Phật tử! Cây Thuốc Chứa đại trí huệ của Như Lai, chỉ trừ có hai nơi chẳng có thể làm sanh trưởng được lợi ích. Ấy là hàng Nhị Thừa sa vào hố sâu vô vi rộng lớn và hàng chúng sanh phá hư căn lành, chẳng phải đồ chứa đựng pháp, chìm sâu xuống nước tham ái đại tà kiến, nhưng Phật vẫn không hề chán bỏ hai hạng đó.

Các Phật tử! Trí huệ Như Lai không tăng không giảm, vì do rễ khéo bám chắc, sanh ra không ngừng nghỉ vậy.

Các Phật tử! Ấy là tướng thứ bảy của tâm

**Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Ví như Ba ngàn Đại thiên Thế Giới lúc kiếp hoả khởi sanh, đốt cháy hết thảy cây cỏ lùm rừng, cho đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi cũng đều cháy tiêu, chẳng còn sót gì nữa.**

**Các Phật tử! Ví như có người cầm nắm cỏ khô ném vào trong lửa đỏ, thì ý các người nghĩ sao? Có thể không cháy được sao?**

**Đáp rằng: Không thể không cháy!**

**Các Phật tử! Cỏ khô đó nếu cứ cho là không cháy, còn có thể nói được, chớ nói rằng trí huệ của Đức Như Lai, phân biệt mà không biết hết thảy chúng sanh ba đời, hết thảy cõi nước, hết thảy kiếp số, hết thảy các pháp thì không thể được. Vì sao? Vì trí huệ Phật bình đẳng đã thấu rõ hết thảy rồi vậy.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ tám của tâm Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Ví như nạn gió, lúc phá hư thế giới thì có trận gió lớn khởi thổi lên, tên là Tán Hoại, có thể làm tan rã Tam thiên Đại thiên thế giới. Các núi Thiết Vi nát ra thành bụi. Lại có ngọn gió tên là Năng Chướng, chạy quanh cả Tam thiên Đại thiên**

**Thế giới, ngăn gió Tán Hoại, làm cho không đến được các thế giới khác.**

**Các Phật tử! Nếu không có ngọn gió lớn Năng Chướng này thì thế giới mười phương đều tan nát hết. Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, có ngọn gió đại trí tên là Năng Diệt, có thể diệt hết thảy các tầng lớp phiền não sâu dày của các Đại Bồ tát, lại có ngọn gió đại trí tên là Xảo Trì khéo giữ cho các Bồ tát căn chưa thành thực khiến cho ngọn gió đại trí Năng Diệt kia chẳng dứt hết thảy tập khí phiền não của họ.**

**Các Phật tử! Nếu không có ngọn gió trí Xảo Trì của Như Lai, thì vô lượng Bồ tát đều đoạ xuống địa vị Thanh văn và Bích chi Phật. Do nhờ trí này, khiến cho các Bồ tát vượt khỏi hàng Nhị Thừa, mà ở yên vào địa vị rốt ráo của Như Lai.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ chín của tâm Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Trí huệ của Như Lai đến khắp hết nơi nơi. Vì sao? Vì không một chúng sanh nào mà không có đủ trí huệ Như Lai, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không ngộ được trí ấy. Nếu rời khỏi tưởng lầm thì lập tức các Nhất thiết trí,**



**tự nhiên trí, vô ngại trí đều hiện ra ngay.**

**Các Phật tử! Ví như có quyển sách lớn bằng Tam thiên Đại thiên Thế giới, biên chép hết thấy việc trong Đại thiên thế giới, như là biên chép việc trong núi Đại Thiết Vi, thì sách lớn bằng núi Đại Thiết Vi, biên chép việc trong cõi đất thì sách lớn bằng cõi đất, biên chép việc trong Trung thiên thế giới thì sách lớn bằng Trung thiên Thế giới, biên chép việc trong Tiểu Thiên thế giới thì sách lớn bằng Tiểu thiên thế giới, như vậy hoặc biên chép thấy thấy việc của bốn châu thiên hạ, của biển lớn, của núi Tu Di, của cung điện các cõi trời trên đất liền, của cung điện cõi trời Dục Giới ở trên hư không, của cung điện cõi trời Sắc Giới, của cung điện cõi trời Vô Sắc, mỗi mỗi đều ghi chép, thì sách cũng lớn bằng đó cả. Sách ấy tuy lớn bằng Đại thiên thế giới mà để gọn vào một hột bụi vi trần. Và như một vi trần đó, thấy các vi trần đều để sách như vậy. Bấy giờ có một người trí huệ sáng suốt, đã thành tựu hoàn toàn thiên nhãn thanh tịnh, thấy sách này trong hột bụi vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, liền suy nghĩ rằng: Ta phải dùng sức tinh tấn, phá vỡ hột bụi vi trần đó, đem quyển sách ra làm cho lợi ích hết thấy**

**chúng sanh. Suy nghĩ như vậy rồi, liền khởi sanh phương tiện phá vỡ hạt bụi vi trần, đem sách đó ra khiến cho các chúng sanh đều được lợi ích. Và như một vi trần được phá vỡ, phải biết thấy các vi trần cũng phá như vậy.**

**Các Phật tử! Trí huệ Như Lai cũng như vậy, vô lượng vô ngại, khắp có thể lợi ích cho hết thấy chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm ngu tưởng lầm chấp trước, chẳng biết chẳng hay, nên không được lợi lộc vậy.**

**Lúc bấy giờ Đức Như Lai dùng con mắt trí huệ thanh tịnh vô ngại mà nhìn khắp hết thấy chúng sanh trong pháp giới mà nói rằng:**

**Lạ thay! lạ thay! Các chúng sanh này, tại sao đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê lầm, không thấy không biết? Ta sẽ dạy cho họ Thánh đạo, khiến họ vĩnh viễn lìa khỏi tưởng lầm chấp trước, thấy được từ trong thân họ trí huệ rộng lớn của Như Lai, như Phật không khác.**

**Nói xong, Phật liền dạy cho các chúng sanh đó tu tập Thánh Đạo, khiến họ rời bỏ tưởng lầm. Hết tưởng lầm rồi thì được vô lượng trí huệ của Như Lai, làm lợi ích an vui cho hết thấy chúng sanh.**

**Các Phật tử! Ấy là tướng thứ mười của tâm Như Lai, các Đại Bồ tát phải nên biết như vậy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải dùng vô lượng tướng rộng lớn vô ngại không thể nghĩ bàn như vậy để biết tâm Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền muốn khai sáng lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:**

- Muốn biết tâm Chư Phật,  
Hãy quán trí huệ Phật,  
Trí Phật không nương đâu,  
Như hư không vô y.
- Thấy đều vui chúng sanh,  
Và những trí phương tiện,  
Đều nương trí huệ Phật,  
Trí Phật không nương đâu.
- Thanh văn với Độc giác,  
Và Chư Phật giải thoát,  
Đều nương nơi pháp giới,  
Pháp giới không thêm bớt.
- Trí Phật cũng như vậy,  
Sanh ra Nhất thiết trí,  
Không tăng cũng không giảm,  
Không sanh cũng không hết.

- Như nước ngầm dưới đất,  
Ai đào đều được nước,  
Nước vô niệm, vô tận,  
Công lực khắp mười phương.
- Trí Phật cũng như vậy,  
Ở khắp tâm chúng sanh,  
Nếu ai siêng tu hành,  
Mau được trí Quang Minh.
- Như Rồng có bốn ngọc,  
Sanh ra thấy ngọc báu,  
Dấu trong cung bí mật,  
Kẻ phàm không thấy được.
- Bốn trí Phật cũng vậy,  
Sanh ra Nhất Thiết Trí,  
Người khác không thấy được,  
Chỉ trừ Đại Bồ tát.
- Như biển có bốn báu,  
Rút uống hết thấy nước,  
Khiến biển chẳng tràn ra,  
Cũng lại không tăng giảm.
- Trí Như Lai cũng vậy,  
Dứt sóng trừ pháp ái,  
Rộng lớn không cùng tận,  
Hay sanh Phật Bồ tát.

- **Từ dưới lên Hữu Đảnh,  
Dục, Sắc, Vô Sắc Giới,  
Thảy đều nương hư không,  
Hư không chẳng phân biệt.**
- **Thanh văn và Độc giác,  
Bồ tát các trí huệ,  
Đều nương nơi trí Phật,  
Trí Phật không phân biệt.**
- **Núi Tuyết có cây thuốc,  
Tên là Vô Tận Căn,  
Sanh được thảy cây cối,  
Rễ, thân, lá, hoa thật.**
- **Trí Phật cũng như vậy,  
Sanh trong giống Như Lai,  
Đã được Bồ đề rồi,  
Lại sanh hạnh Bồ tát.**
- **Như người cầm cỏ khô,  
Để vào trong kiếp hoả,  
Kim cương còn cháy đỏ,  
Cỏ khô tất phải cháy.**
- **Kiếp và cõi ba đời,  
Và chúng sanh trong đó,  
Cỏ khô ví chẳng cháy,  
Trí Phật biết tất cả.**

- Có ngọn gió Tán Hoại,  
Hay phá tan Đại thiên,  
Nếu không gió khác ngăn,  
Sẽ phá vô lượng cõi.
- Gió Đại trí cũng vậy,  
Diệt mê lầm Bồ tát,  
Lại có gió Thiện Xảo,  
Khiến ở Bạc Như Lai.
- Như có quyển sách lớn,  
Lớn bằng Đại thiên giới,  
Ở trong một vi trần,  
Thảy vi trần cũng vậy.
- Có một người thông minh,  
Mắt sáng thấy rõ hết,  
Phá trần lấy sách ra,  
Khắp lợi ích chúng sanh.
- Trí Phật cũng như vậy,  
Ở khắp tâm chúng sanh,  
Bị vọng tưởng buộc ràng,  
Chẳng hay cũng chẳng biết.
- Chư Phật đại từ bi,  
Khiến họ trừ vọng tưởng,  
Trí Phật bèn hiện ra,

**Lợi ích các Bồ tát.<sup>①</sup>**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết cảnh giới của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác như thế nào?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí huệ không ngăn không ngại biết hết thấy cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai, biết hết thấy cảnh giới ba đời, cảnh giới hết thấy cõi, cảnh giới hết thấy pháp, cảnh giới hết thấy chúng sanh, cảnh giới chơn như đồng nhất, cảnh giới pháp giới không chướng ngại, cảnh giới sự thật không bờ mé, cảnh giới hư không chẳng đo lường được, cảnh giới không cảnh giới, đều là các cảnh giới của Như Lai.**

**Các Phật tử! Như cảnh giới của hết thấy thế gian là vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng, như cảnh giới của hết thấy ba đời là vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng, cho đến như cảnh giới vô cảnh giới là vô lượng thì cảnh giới Như Lai cũng vô lượng, như cảnh giới vô cảnh giới thấy nơi đều không có thì cảnh giới Như Lai cũng như vậy, thấy nơi đều không có.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết cảnh giới**

---

① Hán bộ hết quyển 51.

**tâm là cảnh giới Như Lai. Như cảnh giới tâm là vô lượng vô biên, không buộc không mở thì cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên, không trói không mở. Vì sao? Vì do suy nghĩ phân biệt như vậy, như vậy cho nên hiện rõ ra vô lượng như vậy như vậy.**

**Các Phật tử! Như Vua Rồng lớn, tùy tâm tuôn mưa, mưa ấy chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra, cảnh giới Như Lai cũng như vậy, tùy ở sự suy nghĩ phân biệt như vậy nên có vô lượng sự hiện rõ như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.**

**Các Phật tử! Như nước ở biển lớn đều do ở tâm lực của Vua Rồng mà ra, thì thủy trí của Chư Phật Như Lai cũng vậy, đều do từ đại nguyện xa xưa của Như Lai mà sanh ra.**

**Các Phật tử! Biển Nhất thiết trí vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể dùng lời mà nói được. Nhưng nay tôi nói sơ ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.**

**Các Phật tử! Cõi Diêm Phù Đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy ra biển lớn. Cõi Tây Câu Đà Ni có năm ngàn con sông chảy ra biển lớn. Cõi Đông Phất Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy ra biển lớn. Cõi Bắc Uất Đôn Việt có một vạn con sông chảy ra biển lớn.**



**Các Phật tử! Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm ngàn con sông như vậy, luôn luôn nối tiếp nhau chảy vào biển lớn. Ý các người nghĩ sao? Nước chảy đó có nhiều hay không?**

**Đáp rằng: Rất nhiều.**

**Này các Phật tử! Ngoài biển lớn lại có mười Vua Rồng Thập Quang Minh, mưa xuống số nước nhiều gấp bội số nước trước đây, vua Rồng Bách Quang Minh mưa xuống biển lớn số nước nhiều gấp bội số nước trước đó, Vua Rồng Đại Trang Nghiêm, vua Rồng Ma Na Tư, vua Rồng Lô Chấn, vua Rồng Nan Đà, vua Rồng Bạt Nan Đà, vua Rồng Vô Lượng Quang Minh, vua Rồng Liên Chú Bất Đoạn, vua Rồng Đại Thắng, vua Rồng Đại Phấn Tấn, có tám mươi ức vua Rồng lớn như vậy, đều mưa xuống biển lớn, số nước thứ lớp gấp bội lên nhau. Thái tử của Vua Rồng Ta Kiệt La tên là Diêm Phù Trì mưa xuống biển lớn lại hơn gấp bội số nước trên đây.**

**Các Phật tử! Nước trong cung điện vua Rồng Thập Quang Minh chảy ra biển lớn gấp bội số nước trước, nước trong cung điện vua Rồng Bách Quang Minh chảy ra biển lớn lại gấp bội số nước trước, nước trong cung điện của Vua Rồng Đại Trang Nghiêm, vua Rồng**

**Ma Na Tư, vua Rông Lô Chấn, vua Rông Nan Đà, vua Rông Bạt Nan Đà, vua Rông Vô Lượng Quang Minh, vua Rông Liên Chú Bất Đoạn, vua Rông Đại Thắng, vua Rông Đại Phấn Tấn, tám mươi ức các vua Rông lớn như vậy, cung điện đều khác nhau, đều có nước chảy ra biển lớn, đều lần lượt gấp bội nhau. Nước trong cung điện của Thái tử Vua Rông Ta Kiệt La là Diêm Phù Tràng chảy ra biển lớn lại gấp bội lần số nước đó.**

**Các Phật tử! Vua Rông Ta Kiệt La mưa xuống biển lớn số nước lại gấp bội lần số đó. Nước trong cung điện của Vua Rông Ta Kiệt La trôi lên và chảy ra biển lớn lại gấp bội lần số nước mưa trước đó. Nước chảy ra đó, màu lưu ly, phun ra có giờ, vậy nên biển lớn thủy triều dâng lên không sai thời khắc.**

**Các Phật tử! Như vậy, biển lớn, nước nhiều vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, nường trên cõi đất cũng vô lượng.**

**Các Phật tử! Ý các người nghĩ sao? Biển lớn ấy có vô lượng không?**

**Đáp rằng: Thật là vô lượng, không thể ví dụ được.**

**Các Phật tử! Biển lớn vô lượng ấy đối với**

biển trí vô lượng của Đức Như Lai; trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến Ưu bà ni sa đà phần không bằng một, chỉ tùy tâm chúng sanh mà làm ví dụ. Nhưng cảnh giới Phật không phải ví dụ nào bì kịp được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nên biết biển trí của Như Lai vô lượng, vì từ khi mới phát tâm, đến khi tu hết thấy hạnh Bồ tát không dứt đoạn; phải biết rằng kho báu của Phật vô lượng, vì hết thấy pháp phần Bồ đề, hột giống Tam bảo không dứt đoạn; phải biết chúng sanh ở trong đó là vô lượng, vì hết thấy hàng còn học, hết học, Thanh văn, Độc giác thọ dụng; phải biết trụ địa vô lượng, vì các Bồ tát từ bậc Sơ Hoan Hỷ địa, cho đến bậc Cửu Cánh Vô Chương Ngại địa đều ở trong đó.

Các Phật tử! Đại Bồ tát vì nhập vào vô lượng trí huệ, lợi ích hết thấy chúng sanh, cho nên đối với cảnh giới của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác phải nên biết như vậy.

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, muốn khai sáng lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:

- Như cảnh giới tâm rộng vô lượng,  
Cảnh giới Chư Phật cũng như vậy,

**Như cảnh giới tâm từ ý sanh,  
Cảnh Phật cũng vậy, hãy quán sát.**

- **Như Rồng không rời cung điện mình,  
Dùng oai lực tâm, tuôn mưa lớn,  
Nước mưa tuy không chỗ đến đi,  
Tuỳ tâm của Rồng thấm đều đây.**
- **Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy,  
Không từ đâu đến, chẳng đi đâu,  
Nếu kẻ tịnh tâm, Ngài hiện thân,  
Lớn bằng pháp giới vào lỗ lông.**
- **Như châu báu biển nhiều vô lượng,  
Chúng sanh trên đất cũng vô cùng,  
Tánh nước một mùi, đồng không khác,  
Kẻ sanh trong đó đều được lợi.**
- **Biển trí Như Lai cũng như đây,  
Hết thấy chỗ có đều vô lượng,  
Còn học, hết học, bậc trụ địa,  
Đều ở trong đó được lợi chung.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết hạnh của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác như thế nào?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết hạnh vô ngại là hạnh Như Lai, phải biết hạnh chơn như là hạnh Như Lai.**

**Các Phật tử! Như chơn như thì tốt trước chẳng sanh ra, tận sau chẳng động, hiện tại không khởi sanh, hạnh Như Lai cũng vậy, chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.**

**Các Phật tử! Như pháp giới chẳng phải lường được, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Hạnh Như Lai cũng như vậy, chẳng phải lường được, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.**

**Các Phật tử! Ví như chim bay trên hư không, trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua và chỗ chưa bay qua đều không thể lường được. Vì sao? Vì hư không giới không biên tế vậy. Hạnh Như Lai cũng như vậy, ví như có người trải trăm ngàn ức Na do tha kiếp, phân biệt diễn nói, những điều đã nói, chưa nói điều không thể lường. Vì sao? Vì hạnh Như Lai không có cùng tận vậy.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác ở trong hạnh vô ngại, không ở chỗ đâu, mà hay khắp vì hết thấy chúng sanh thị hiện ra công hạnh, khiến ai thấy Ngài rồi thì đều vượt lên trên hết thấy đạo chướng ngại.**

**Các Phật tử! Ví như chim Kim sí điều, bay trên hư không, đảo lượn chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh mà quán sát cung điện các Vua Rồng dưới biển, dùng sức mạnh lớn, lấy hai**

**cánh quạt nước biển rẽ ra làm hai, biết rộng đực cái nào mạng sắp chết liền bắt để ăn.**

**Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, ở trong hạnh vô ngại, dùng con mắt Phật thanh tịnh mà quán sát hết thấy chúng sanh trong các cung điện cùng khắp pháp giới, nếu ai từng gieo trồng căn lành đã thành thực rồi, thì Đức Như Lai vận dụng sức mạnh mười lực, đem hai cánh chỉ quán mà quạt nước biển ái lớn của sanh tử, khiến cho rẽ hai ra mà nắm lấy, để họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt hết thấy vọng tưởng hí luận, ở yên vào hạnh vô phân biệt vô ngại của Như Lai.**

**Các Phật tử! Ví như mặt trời mặt trăng, một mình không có bạn bè nào bằng, dạo vòng trên hư không làm lợi ích cho chúng sanh, chẳng suy nghĩ rằng: Ta từ đâu đến, và đi về đâu. Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn vắng lặng, chẳng có phân biệt mà thị hiện ra dạo khắp hết thấy pháp giới, vì muốn làm lợi ích cho hết thấy chúng sanh mà làm các việc Phật chẳng có ngừng nghỉ, vẫn không sanh hí luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi đến kia.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng vô lượng phương tiện, vô lượng tánh tướng như vậy mà**

**thấy mà biết các hạnh đã hành của Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác.**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Phổ Hiền muốn khai sáng lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:**

- Ví như chơn như không sanh diệt,  
Không có nơi chốn, không thấy được,  
Đấng lợi lớn đời, hạnh như vậy,  
Hơn cả ba đời, chẳng thể lường.
- Pháp giới chẳng giới, chẳng không giới,  
Chẳng phải hữu lượng, chẳng vô lượng,  
Đấng Đại Công đức, hạnh như đây,  
Chẳng lượng, vô lượng vì không thân.
- Như chim bay mãi ức ngàn năm,  
Hư không trước, sau, chẳng khác nhau,  
Nhiều kiếp diễn nói hạnh của Phật,  
Đã nói, chưa nói, chẳng thể lường.
- Kim sí bay trên nghìn biển lớn,  
Rẻ nước bắt ăn Rồng đực, cái,  
Phật hay cứu độ kẻ căn lành,  
Khiến thoát biển cõi, trừ lăm mê.
- Như mặt trời, trăng đi trên không,  
Chiếu soi hết thủy, phân biệt đâu,  
Thế Tôn đi vòng khắp pháp giới,  
Giáo hoá chúng sanh chẳng niệm tâm.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác thành Chánh giác như thế nào?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát nên biết Đức Như Lai thành Chánh Giác, đối với hết thảy nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi lầm, không hai, không tướng, không làm, không nghĩ, vô lượng, không bờ mé, xa lìa hai bên, ở vào trong trung đạo, vượt quá trên thảy đường lời nói, miêu tả, biết hết thảy tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh ưa thích, phiền não nhiễm nhóm của chúng sanh, nói tóm lại, trong một niệm, biết rõ hết thảy các pháp ba đời.**

**Các Phật tử! Ví như biển lớn, có thể hiện hình được bốn châu thiên hạ, thảy sắc thân hình tượng của tất cả chúng sanh, vậy nên ai cũng gọi chung là biển lớn. Bồ đề Chư Phật cũng vậy, hiện khắp vào hết thảy tâm niệm, căn tánh, sở thích của chúng sanh, mà thật không chỗ hiện, vậy nên gọi là Bồ đề của Chư Phật.**

**Các Phật tử! Bồ đề của Chư Phật, hết thảy lời văn không thể diễn tả ra được, hết thảy âm thanh chẳng đếm thấu được, hết thảy tiếng nói không thể nói ra được, chỉ tùy**



**theo căn cơ mà phương tiện khai thị thôi.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác lúc thành Chánh Giác thì được thân lớn bằng hết thấy chúng sanh, được thân lớn bằng hết thấy pháp, được thân lớn bằng hết thấy cõi, được thân lớn bằng hết thấy ba đời, được thân lớn bằng hết thấy Chư Phật, được thân lớn bằng hết thấy tiếng nói, được thân lớn bằng chơn như, được thân lớn bằng pháp giới, được thân lớn bằng cõi hư không, được thân lớn bằng vô ngại giới, được thân lớn bằng hết thấy nguyện, được thân lớn bằng hết thấy hạnh, được thân lớn bằng Niết bàn vắng lặng giới.**

**Các Phật tử! Thân của Đức Như Lai được, tiếng nói và tâm cũng như vậy, được vô lượng vô số Tam luân như vậy.**

**Các Phật tử! Lúc Như Lai thành Chánh Giác, ở trong thân Như Lai thấy khắp hết thấy chúng sanh thành Chánh giác, cho đến thấy khắp hết thấy chúng sanh nhập vào Niết bàn, thấy đều đồng một tánh: Ấy là không tánh. Không những tánh gì? Không tánh tướng, không tánh hết, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ta, không tánh chẳng phải ta, không tánh chúng sanh, không tánh không**

**phải chúng sanh, không tánh Bồ đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, lại cũng không có tánh thành Chánh giác. Vì biết hết thấy pháp đều là không tánh nên đắc được Nhất thiết trí, lòng đại bi liên tiếp nhau cứu độ chúng sanh.**

**Các Phật tử! Ví như hư không hết thấy thế giới, hoặc thành hoặc hư hoại, hư không thường không có tăng giảm. Vì sao? Vì hư không không sanh vậy.**

**Bồ đề Chư Phật cũng như vậy, nếu thành Chánh giác hay chẳng thành Chánh giác cũng không tăng không giảm. Vì sao? Vì Bồ đề không có tướng, chẳng phải không có tướng, không một, không nhiều thứ vậy.**

**Các Phật tử! Ví như có người có thể hoá ra Hằng hà sa số tâm, mỗi mỗi tâm lại hoá ra Hằng hà sa số Phật, thấy đều không sắc, không hình, không tướng. Hoá như vậy hết Hằng hà sa số kiếp không có ngừng nghỉ.**

**Các Phật tử! Ý các người nghĩ sao? Người đó hoá ra tâm, ra Phật cả thấy là bao nhiêu?**

**Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức nói rằng: Như theo tôi đã hiểu nghĩa của Ngài nói thì hoá và chẳng hoá đồng nhau không**

**khác. Sao lại còn hỏi là có bao nhiêu?**

**Bồ tát Phổ Hiền nói: Lành thay! Lành thay! Này Phật tử đúng như lời Ngài nói. Ví như hết thấy chúng sanh, trong một niệm đều thành Chánh giác và chẳng thành Chánh Giác thì đồng nhau không khác. Vì sao? Vì Bồ đề không có tướng vậy. Nếu không có tướng thì không tăng không giảm.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết như vậy: Thành Chánh Giác đồng với Bồ đề, một tướng, không tướng. Đức Như Lai khi thành Chánh Giác, dùng một tướng phương tiện mà nhập vào Tam muội Thiện Giác Trí, khi nhập vào rồi, nơi trong thân to lớn thành Chánh giác, hiện ra các thân số bằng hết thấy chúng sanh ở trong thân mình. Như một thân to lớn thành Chánh giác, thấy thân to lớn Chánh giác đều như vậy cả.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh giác như vậy, cho nên phải biết Đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng cho nên nói thân Như Lai là vô lượng giới, đồng với chúng sanh giới.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết thân Như Lai, trong một lỗ chân lông, có thân của Chư Phật nhiều bằng số hết thấy chúng sanh.**

**Vì sao? Vì thân Như Lai thành Chánh giác, rốt ráo không sanh, không diệt. Như một lỗ chân lông, hết thấy các lỗ chân lông khắp pháp giới cũng đều như vậy. Phải biết, chẳng có một chỗ nhỏ nào là không có thân Phật. Vì sao? Vì Đức Như Lai thành Chánh giác, không chỗ nào là không đến. Tuy chỗ có thể, tuy sức mạnh, nơi đạo tràng dưới cây Bồ đề, trên toà sư tử, hiện ra nhiều thân thành hàng Chánh giác.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết tâm mình, mỗi mỗi niệm đều có Phật thành Chánh giác. Vì sao? Vì Chư Phật Như Lai chẳng lìa khỏi tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của hết thấy chúng sanh cũng như vậy, đều có Như Lai thành hàng Chánh giác, rộng lớn cùng khắp, không chỗ nào là không có, chẳng rời, chẳng dứt, không có ngừng nghỉ, nhập vào pháp môn phương tiện không thể nghĩ bàn.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết Đức Như Lai thành hàng Chánh giác là như vậy.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, muốn khai sáng lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:**

- Chánh giác biết rõ hết thấy pháp,  
Không hai, lìa hai, thấy bình đẳng,**

**Tự tánh thanh tịnh như hư không,  
Ta và chẳng ta, không khác nhau.**

- **Như biểu hiện hình thân chúng sanh,  
Do đó gọi tên là biển lớn,  
Bồ đề khắp hiện các tâm hành,  
Vì thế nên gọi là Chánh giác.**
- **Ví như thế giới có thành bại,  
Mà cõi hư không, không thêm bớt,  
Hết thấy Chư Phật hiện ra đời,  
Bồ đề một tướng thường tướng không.**
- **Như người hoá tâm, hoá làm Phật,  
Hoá và chẳng hoá, tánh không khác,  
Hết thấy chúng sanh thành Bồ đề,  
Thành với chẳng thành, chẳng giảm tăng.**
- **Phật có Tam muội tên Thiện Giác,  
Dưới cây Bồ đề, nhập định này,  
Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh,  
Khai ngộ quần sanh như sen nở.**
- **Như kiếp ba đời, cõi, chúng sanh,  
Có bao tâm niệm, ưa muốn nào,  
Thân bằng số ấy đều hiện ra,  
Nên Chánh giác gọi là vô lượng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết Đức Như  
Lai Chánh đẳng Chánh giác chuyển pháp luân  
như thế nào?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết như vậy: Đức Như Lai dùng sức tâm tự tại không khởi, không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết hết thấy pháp là thường, không khởi sanh; dùng ba cách chuyển mà dứt cái đáng nên dứt, để chuyển pháp luân, vì biết hết thấy pháp là lìa khỏi cái thấy một bên; lìa khỏi tận cùng tánh tham muốn không phải tận cùng mà chuyển pháp luân, vì nhập vào tận cùng các pháp của cõi hư không; không có lời nói mà chuyển pháp luân, vì biết hết thấy pháp là không thể nói; rớt ráo vắng lặng mà chuyển pháp luân, vì biết hết thấy pháp là tánh Niết bàn; dùng hết thấy lời văn, tiếng nói để chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến; biết âm thanh là như tiếng dội để chuyển pháp luân, vì rõ biết các pháp là tánh chơn thật; nơi trong một tiếng, phát ra hết thấy tiếng để chuyển pháp luân, vì cuối cùng là không có chủ; không sót không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiễm trước.**

**Các Phật tử! Ví như hết thấy lời văn, tiếng nói, tận kiếp vị lai nói không thể hết được, Đức Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, hết thấy lời văn đứng vững, hiện bày, không**

**có ngừng nghỉ, không có cùng tận.**

**Các Phật tử! Pháp luân của Như Lai đều nhập vào hết thấy lời văn, tiếng nói, mà không chỗ ở đâu. Ví như chữ viết, nhập vào khắp hết thấy việc, hết thấy lời nói, hết thấy toán số, hết thấy nơi thế gian và xuất thế gian mà không chỗ ở đâu. Âm thanh của Đức Như Lai cũng như vậy, nhập khắp vào hết thấy nơi, hết thấy chúng sanh, hết thấy pháp, hết thấy nghiệp, hết thấy quả báo, mà không trụ ở đâu. Hết thấy thứ tiếng nói của chúng sanh đều chẳng rời khỏi pháp luân của Như Lai. Vì sao? Vì thật tướng của tiếng nói Đức Như Lai là pháp luân vậy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết Đức Như Lai chuyển pháp luân là như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Đại Bồ tát muốn biết cách chuyển pháp luân của Đức Như Lai thì phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của Đức Như Lai.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai tùy theo tâm hành và ưa muốn vô lượng khác nhau của thấy chúng sanh mà phát ra ngàn ấy tiếng để chuyển pháp luân.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng**

**Chánh giác có Tam muội tên là Cứu Cánh Vô Ngại Vô Úy. Nhập vào Tam muội này rồi, nơi mỗi mỗi thân, mỗi mỗi miệng thành hàng Chánh giác, đều phát ra nhiều tiếng nói, bằng số hết thảy chúng sanh. Trong mỗi mỗi tiếng nói, các âm thanh đều đầy đủ, đều khác nhau, mà chuyển pháp luân, khiến hết thảy chúng sanh đều sanh hoan hỷ. Người nào có thể biết được Phật chuyển pháp luân như vậy, phải biết người ấy tức đã tùy thuận hết thảy Phật pháp. Ai không biết như vậy là chẳng tùy thuận vậy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải nên biết Đức Phật chuyển pháp luân là như vậy, vì khắp nhập vào vô lượng chúng sanh giới vậy.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, muốn khai sáng lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:**

- Pháp luân Như Lai không chỗ chuyển,  
Ba đời không sanh, cũng không được,  
Như lời văn không bao giờ hết,  
Pháp luân Đức Phật cũng như vậy.**
- Như chữ vào khắp mà không đến,  
Pháp luân Chánh giác cũng như vậy,  
Vào thảy tiếng nói, không chỗ vào,  
Khiến thảy chúng sanh được đẹp vui.**



- **Phật có Tam muội tên Cứu Cánh,  
Nhập vào định này rồi nói pháp,  
Hết thấy chúng sanh nhiều vô biên,  
Khắp phát âm thanh khiến ngộ hiểu.**
- **Trong mỗi âm thanh còn diễn ra,  
Vô lượng tiếng hay thấy khác nhau,  
Thế gian tự tại không phân biệt,  
Tuỳ họ thích gì thấy được nghe.**
- **Lời văn chẳng từ trong ngoài ra,  
Cũng không hư mất, không chứa nhóm,  
Mà vì chúng sanh chuyển pháp luân,  
Tự tại như vậy, kỳ lạ thay.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác nhập Niết bàn như thế nào?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát muốn biết Đại Niết bàn của Đức Như Lai, thì cần phải biết rõ căn bản tự tánh. Như chơn như Niết bàn, thì Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn thật tế, Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn pháp giới, Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn Hư Không, Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn Tánh Pháp, Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn tột lìa ham muốn, Niết bàn Như Lai cũng như vậy;**

**như Niết bàn tột vô tướng, Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn tận tột tánh ta, Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn tận tột tánh hết thảy pháp, Niết bàn Như Lai cũng như vậy; như Niết bàn tận cùng chơn như, Niết bàn Như Lai cũng như vậy. Vì sao? Vì Niết bàn không sanh, không khởi ra. Nếu pháp không sanh không khởi ra thì không diệt.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai chẳng vì các Bồ tát mà nói Chư Phật rốt ráo Niết bàn, cũng chẳng vì Bồ tát mà thị hiện việc nhập Niết bàn. Vì sao? Vì muốn khiến cho các Bồ tát thấy hết thảy Như Lai thường ở trước mắt, trong một niệm, thấy hết thảy Chư Phật đời quá khứ, và vị lai, sắc tướng tròn đầy như Phật hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai hay chẳng hai. Vì sao? Vì Đại Bồ tát vĩnh viễn lìa khỏi các chấp tướng rồi.**

**Các Phật tử! Chư Phật Như Lai vì muốn cho chúng sanh sanh vui thích nên xuất hiện ra đời, vì muốn cho chúng sanh sanh lòng mến tiếc Phật, nên thị hiện nhập Niết bàn. Sự thật, Đức Như Lai không có ra đời, cũng không có nhập Niết bàn. Vì sao? Vì Đức Như Lai thường ở trong pháp giới thanh tịnh, tùy theo tâm chúng sanh mà thị hiện Niết bàn.**

**Các Phật tử! Ví như mặt trời mọc, chiếu khắp thế gian, trong hết thủy đồ đựng nước trong sạch đều hiện hình bóng, khắp cùng các nơi mà vẫn không đến không đi. Nếu có một đồ đựng nào bị phá bể thì không có hiện ảnh trong đó.**

**Các Phật tử! Ý các người nghĩ sao? Đó có phải lỗi tại mặt trời không?**

**Đáp rằng: Không phải. Do vì đồ đựng bị bể, chẳng phải lỗi ở mặt trời.**

**Các Phật tử! Mặt trời trí huệ của Đức Như Lai cũng như vậy, hiện ra khắp pháp giới, không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của hết thủy chúng sanh, Phật đều hiện ra tất cả. Tâm thường thanh tịnh thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm bị uế trước phá thì không thể thấy được.**

**Các Phật tử! Nếu có chúng sanh cần phải có Niết bàn mới được giải thoát thì Đức Như Lai liền vì họ mà thị hiện Niết bàn. Nhưng sự thật là Đức Như Lai không sanh không chết, không có diệt độ.**

**Các Phật tử! Ví như chất lửa, trong hết thủy thế gian, có thể làm ra lửa. Hoặc có lúc, ở một xứ nào đó lửa tắt. Ý các người nghĩ sao?**

**Há rằng thấy thế gian đều tắt lửa cả sao?**

**Đáp rằng: Thưa không.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy, nơi hết thấy thế giới, Ngài bố thí làm Phật sự, hoặc tại một thế giới nào đó, việc làm đã xong, Ngài thị hiện nhập Niết bàn, há rằng nơi thấy thế giới, Chư Phật Như Lai đều diệt độ hết hay sao?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết việc Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác nhập Đại Niết bàn là như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Ví như thầy ảo thuật, giỏi nghề huyền thuật, dùng sức huyền thuật, ở trong Tam thiên Đại thiên thế giới, hết thấy cõi nước, thành, ấp, làng, xóm, đều hiện ra thân già huyền, dùng sức huyền giữ gìn, trải qua cả kiếp. Nhưng ở các xứ khác, khi việc hiển hiện đã xong, liền ẩn thân chẳng hiện.**

**Này các Phật tử! Ý các người nghĩ sao? Nhà đại ảo thuật này, tại một xứ đó, đã ẩn thân chẳng hiện ra, há phải nghĩa là nơi thấy thấy xứ đều ẩn diệt cả sao?**

**Đáp rằng: Không phải.**

**Này các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng**

**Chánh giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng phương tiện trí huệ, đủ thứ huyền thuật, hiện thân khắp hết thấy pháp giới, giữ thân đó khiến còn mãi, tận cùng đời vị lai hoặc ở một xứ nào đó, tùy tâm chúng sanh, việc làm đã xong, liền thị hiện nhập Niết bàn, phải đâu do nơi một xứ thị hiện nhập Niết bàn mà nghĩa là nơi hết thấy xứ đều diệt độ.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết việc Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác nhập Đại Niết bàn là như vậy.**

**Lại nữa, này các Phật tử! Lúc Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác thị hiện Niết bàn thì nhập vào Tam muội bất động. Nhập vào Tam muội này rồi thì nơi mỗi mỗi thân, đều phóng ra vô lượng trăm ngàn ức Na do tha luồng ánh sáng lớn. Mỗi mỗi luồng ánh sáng đều phóng ra vô số hoa sen, mỗi mỗi hoa sen đều có nhiều không thể nói nhụy hoa bằng ngọc báu màu diệu, mỗi mỗi nhụy hoa, đều có toà sư tử, trên mỗi mỗi toà đều có Đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật đó, nhiều bằng hết thấy số chúng sanh, đều đủ công đức thượng diệu trang nghiêm, từ sức bốn nguyện mà sanh ra.**

**Nếu có chúng sanh nào căn lành đã thành thực, thấy thân Phật rồi, đều nhận được sự**

hoá độ, nhưng thân Phật kia, tận cùng đời vị lai, vững yên rốt ráo, tùy cơ nghi mà hoá độ hết thảy chúng sanh, chưa hề lỗi thời.

Các Phật tử! Thân của Đức Như Lai không có phương xứ, chẳng phải thật, chẳng phải giả, chỉ do sức bốn nguyện của Chư Phật, hễ chúng sanh nào đáng được độ, thì bèn hiện ra.

Đại Bồ tát phải biết việc Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác nhập Đại Niết bàn là như vậy.

Các Phật tử! Đức Như Lai ở trong pháp giới rốt ráo vô lượng vô ngại, trong hư không giới, chơn như pháp tánh, không sanh không diệt và trong sự thật, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bốn nguyện giữ gìn nên không có ngừng nghỉ, chẳng bỏ hết thảy chúng sanh, thảy cõi, thảy pháp.

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, muốn khai sáng lại nghĩ này, liền nói bài kệ rằng:

- Như ánh mặt trời chiếu pháp giới,  
Vật bể nước tràn, ảnh mất theo,  
Mặt trời Thế Tôn cũng như vậy,  
Chúng sanh không tin, thấy nhập diệt.
- Như chất lửa, làm ra các lửa,  
Nơi một thành ấp, có lúc tắt,

**Tối Thắng Thế Tôn khắp pháp giới,  
Xứ giáo hoá xong, hiện nhập diệt.**

- **Thuật sĩ hiện thân nơi thầy côi,  
Chỗ việc đã xong liền ẩn thân,  
Như Lai hoá xong cũng như vậy,  
Ở côi nước khác thường thấy Phật.**
- **Phật có Tam muội tên Bất Động,  
Độ chúng sanh xong, vào định này,  
Một niệm thân phóng vô lượng ánh,  
Ánh hiện hoa sen, sen có Phật.**
- **Thân Phật vô số như pháp giới,  
Chúng sanh có phước thời được thấy,  
Như vậy, vô số mỗi mỗi thân,  
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.**
- **Như tánh vô sanh, Phật ra đời,  
Như tánh không diệt, Phật Niết bàn,  
Lời nói, ví dụ, đều dứt hết,  
Hết thầy nghĩa thành đâu sánh bằng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết ở nơi Đức  
Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, thấy, nghe,  
gần gũi, gieo trồng căn lành như thế nào?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết ở nơi Đức  
Như Lai, thấy, nghe gần gũi, gieo trồng căn  
lành đều chẳng uổng mất, vì sanh ra vô lượng**

**giác huệ vậy, vì lìa hết thảy chướng nạn, vì quyết định đi đến rốt ráo, vì không có giả dối, vì hết thảy bốn nguyện được tròn đầy, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận theo trí vô vi, vì sanh trí Chư Phật, vì tận tột đời vị lai, vì thành hết thảy hột giống hạnh cao cả, vì đến chỗ trí vô công dụng vậy.**

**Các Phật tử! Ví như người kia ăn ít kim cương, cuối cùng không tiêu, phải bị xuyên thủng bụng mà lọt ra ngoài. Vì sao? Vì chất kim cương chẳng cùng ở chung với thân loạn uế vậy.**

**Gieo một chút căn lành nơi Đức Như Lai cũng như vậy, tất phải xuyên thủng hết thảy hạnh phiền não lỗi lầm của hữu vi mà đến nơi trí rốt ráo vô vi. Vì sao? Vì chút căn lành đó, chẳng cùng ở chung được với phiền não hữu vi.**

**Các Phật tử! Ví như cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu Di, ném vào đó một mối lửa, dầu nhỏ như hột cải, cũng đốt cháy hết. Vì sao? Vì lửa là hay đốt cháy vậy. Gieo một chút căn lành nơi Đức Như Lai cũng như vậy, ắt có thể đốt cháy hết thảy phiền não, rốt ráo đắc được Vô Dư Niết bàn. Vì sao? Vì chút căn lành đó, tánh nó rốt ráo vậy.**

**Các Phật tử! Ví như núi Tuyết Sơn, có cây**



**Thuốc Chứa tên là Thiện Kiến. Nếu ai thấy được nó, con mắt được thanh tịnh. Nếu ai nghe được nó, lỗ tai được thanh tịnh, ai ngửi được nó, mũi được thanh tịnh, ai nếm được nó, lưỡi được thanh tịnh, ai đụng nhằm nó, thân được thanh tịnh. Nếu có chúng sanh nào lấy đất nơi gốc nó, cũng có thể được ích lợi dùng mà trị bệnh được.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, cây Thuốc Chứa vô thượng, cũng như vậy, hay làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Nếu có ai thấy được sắc thân của Như Lai, thì mắt được thanh tịnh, ai nghe được danh hiệu của Như Lai thì tai được thanh tịnh, ai ngửi được giới hương của Như Lai thì mũi được thanh tịnh, ai nếm được mùi vị pháp của Như Lai thì lưỡi được thanh tịnh, đầy đủ tướng lưỡi rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn, ai được đụng vào ánh quang minh của Như Lai thì thân được thanh tịnh, rốt ráo được pháp thân vô thượng, ai nhớ tưởng niệm Đức Như Lai thì được Tam muội niệm Phật thanh tịnh, nếu có chúng sanh nào cúng dường chỗ đất Như Lai đi qua, hay tháp miếu thờ Như Lai cũng đủ căn lành diệt trừ hết thảy các hoạn nạn phiền não, được cái vui của Hiền Thánh.**

**Các Phật tử! Nay tôi nói cho các Ngài rõ: Ví như có chúng sanh nào thấy nghe Phật, mà bị nghiệp chướng trói buộc ngăn che, chẳng sanh lòng mến tin, vẫn cũng gieo trồng được căn lành không uổng mất, cho đến rốt ráo nhập vào Niết bàn.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phải biết như vậy: Ở nơi Đức Như Lai thấy, nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành, tức lìa khỏi hết thảy các pháp chẳng lành mà đầy đủ pháp lành.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai dùng hết thảy thí dụ mà nói đủ các việc, không có ví dụ nào nói được việc này. Vì sao? Vì đường tâm trí đều dứt hết, không thể nghĩ bàn vậy. Chư Phật Bồ tát chỉ tùy theo tâm chúng sanh, khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chẳng phải là rốt ráo.**

**Các Phật tử! Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của Như Lai, gọi là chỗ mà hết thảy thế gian không thể biết được, gọi là nhập vào ẩn Như Lai, gọi là mở cửa đại trí, gọi là thị hiện hột giống tánh Như Lai, gọi là thành tựu hết thảy Bồ tát, gọi là hết thảy thế gian không thể phá hư được, gọi là một đường tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là có thể làm thanh tịnh hết thảy các giới chúng sanh, gọi là diễn nói pháp**

**rốt ráo không thể nghĩ bàn thật tánh căn bản của Như Lai.**

**Các Phật tử! Pháp môn này, Đức Như Lai chẳng nói với các chúng sanh khác, chỉ nói với các Bồ tát hướng về Đại Thừa, chỉ nói với các Bồ tát ngồi nơi thừa không thể nghĩ bàn. Pháp môn này chẳng vào tay của hết thảy chúng sanh khác, chỉ trừ các Đại Bồ tát.**

**Các Phật tử! Ví như vua Chuyển Luân Thánh Vương, có bảy báu. Do các báu này mà hiện bày Luân vương. Các báu đó chẳng vào tay những chúng sanh khác, chỉ trừ Thái tử, do đệ nhất Phu nhân sanh ra, thành tựu đầy đủ tướng Thánh Vương. Nếu Chuyển Luân vương không có Thái tử đầy đủ đức này, thì sau khi vua băng hà, các báu đó, nội trong bảy ngày, đều tan mất.**

**Các Phật tử! Kinh báu này cũng như vậy, chẳng vào tay các chúng sanh khác, chỉ trừ con của Pháp vương Như Lai, sanh trong nhà Như Lai, gieo trồng các tướng và căn lành Như Lai.**

**Các Phật tử! Nếu không có những hàng chơn Phật tử này, thì pháp môn như đây không lâu sẽ tan mất. Vì sao? Vì hết thảy hàng Nhị Thừa chẳng nghe được kinh này, huống là**

**thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải nói. Chỉ có các Bồ tát mới có thể như vậy.**

**Vậy nên, Đại Bồ tát nghe pháp môn này, phải nên rất vui mừng, dùng tâm cung kính, đánh lễ nhận lấy. Vì sao? Vì Đại Bồ tát tin thích kinh này thì mau đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Các Phật tử! Ví như có Bồ tát, trải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp hành sáu Ba la mật, tu tập đủ thứ pháp phần Bồ đề, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức không thể nghĩ bàn của Như Lai này, hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập thì chẳng được gọi là chơn thật Bồ tát, vì chẳng được sanh nhà Như Lai. Nếu nghe được pháp môn trí huệ vô chướng vô ngại vô lượng không thể nghĩ bàn của Như Lai này, nghe rồi tin hiểu, tùy thuận ngộ nhập thì phải biết người này đã sanh vào nhà Như Lai, tùy thuận hết thấy cảnh giới của Như Lai, đầy đủ hết thấy thứ pháp của các Bồ tát, ở yên trong hết thấy thứ cảnh giới trí, xa lìa hết thấy các pháp thế gian, sanh ra hết thấy hạnh Như Lai, thông đạt hết thấy pháp tánh Bồ tát, đối với sức tự tại của Phật, lòng không nghi lằm, ở trong pháp vô sư, nhập sâu vào cảnh giới vô ngại của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát nghe pháp này rồi, thì có thể dùng trí bình đẳng mà biết vô lượng pháp, có thể dùng tâm ngay thẳng lia các phân biệt, có thể dùng cái thích muốn cao cả mà thấy Chư Phật ngay, có thể dùng sức nghị lực mà nhập vào cõi hư không bình đẳng, có thể dùng niệm tự tại mà đi trong pháp giới vô biên, có thể dùng sức trí huệ mà đầy đủ hết thảy công đức, có thể dùng trí tự nhiên lia hết thảy dơ uế thế gian, có thể dùng tâm Bồ đề mà nhập vào hết thảy lưới cõi mười phương, có thể dùng trí đại quán sát mà biết Chư Phật ba đời đồng một thể tánh, có thể dùng trí hồi hướng căn lành mà nhập vào khắp các pháp như vậy: Không vào mà vào, chẳng bị duyên lôi cuốn nơi một pháp nào, thường dùng một pháp mà xem hết thảy pháp.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít sức lực đã được trí tự nhiên vô sư.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, muốn khai sáng lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:**

- Thấy, nghe, cúng dường các Như Lai,  
Thì được công đức vô lượng biên,  
Ở cõi hữu vi trọn không hết,  
Diệt được phiền não, lia khổ đau.

- Như người nuốt chút chất kim cương,  
Tất không tiêu được phải ra ngoài,  
Cúng dường công đức mười phương Phật,  
Diệt lâm, đến được trí Kim cang.
- Như đồng cỏ khô bằng Tu Di,  
Ném vào tí lửa cháy hết ngay,  
Chút ít công đức cúng dường Phật,  
Liên dứt phiền não đến Niết bàn.
- Cây thuốc Tuyết Sơn tên Thiện Kiến,  
Thấy, nghe, ngửi, chạm tiêu các bệnh,  
Ai được thấy nghe Đấng Thập Lực,  
Được công đức cao trí Như Lai.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười không thể nói trăm ngàn ức Na do tha thế giới rung động sáu cách như là: Phía Đông nhô lên, phía Tây lõm xuống, phía Tây nhô lên, phía Đông lõm xuống, phía Nam nhô lên, phía Bắc lõm xuống, phía Bắc nhô lên, phía Nam lõm xuống, bốn phía nhô lên, phía giữa lõm xuống, phía giữa nhô lên, bốn phía lõm xuống. Đất động mười tám tướng là: Rung, rung khắp, rung đồng khắp, nhô, nhô khắp, nhô bằng khắp, nhảy, nhảy khắp, nhảy cùng khắp, động, động khắp, động cùng khắp, gập, gập khắp, gập cùng

khấp, khua, khua khấp, khua cùng khấp. Mưa nhiều hơn cõi trời những mây hoa, thủy thủy mây lọng, mây cờ, mây phướn, mây hương thơm, mây tràng hoa, mây hương xoa, mây đồ vật trang nghiêm, mây ngọc báu ma ni ánh sáng lớn, mây các lời ca ngợi của Bồ tát, mây các thân khác nhau của các Bồ tát nhiều không thể nói. Lại mưa xuống các mây thành Chánh giác, mây nghiêm tịnh các thế giới không thể nghĩ bàn, mây tiếng nói, âm thanh Như Lai, tràn ngập vô biên khắp giới. Như ở bốn châu thiên hạ này, thần lực của Như Lai thị hiện ra như vậy, làm cho các Bồ tát đều vui mừng lớn thì cùng khắp hết thủy thế giới mười phương cũng đều như vậy cả.

Bấy giờ ở mười phương ngoài ra khỏi các thế giới nhiều như số vi trần của tám mươi không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, có các Đức Như Lai nhiều như số vi trần của tám mươi không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều hiệu là Phổ Hiền, hiện ra mà nói rằng: Lành thay Phật tử! Người có thể nương sức oai thần của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai hiện ra đời không thể nghĩ bàn.

Các Phật tử! Chư Phật chúng ta ở mười

phương nhiều bằng số vi trần của tám mươi không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đồng một danh hiệu là Phổ Hiền, đều nói pháp này. Như chỗ chúng ta đã nói thì hết thấy Chư Phật ở các thế giới mười phương cũng đều nói như vậy.

Các Phật tử! Nay trong hội này, các Đại Bồ tát nhiều như số vi trần của mười vạn cõi Phật, được thấy thân thông Tam muội của Bồ tát, chúng ta đều thọ ký cho họ, trong một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có các chúng sanh nhiều như số vi trần cõi Phật phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng ta đều thọ ký cho, trong đời vị lai, trải số kiếp nhiều như số vi trần không thể nói, cõi Phật đều được thành Phật, đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh giới.

Chúng ta vì muốn cho các Bồ tát đời vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như đã hoá độ các chúng sanh ở bốn châu thiên hạ này, thì việc hoá độ các chúng sanh nơi hết thấy các thế giới nhiều trăm ngàn ức Na do tha vô số vô lượng, cho đến bằng không thể nói không thể nói pháp giới cùng cõi hư không mười phương cũng đều như vậy cả.

Bấy giờ, do thần lực của Chư Phật mười



phương, do sức bốn nguyện của Đức Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức căn lành, do trí Như Lai khởi sanh ra chẳng vượt khỏi tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ các Bồ tát, do việc xa xưa đã làm ra không hư mất, do làm cho được hạnh rộng lớn của Phổ Hiền, do hiện rõ hết thấy trí tuệ tại, nên mười phương ra khỏi các thế giới ngoài nhiều như số vi trần của mười không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Bồ tát nhiều như số vi trần của mười không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đồng đến nơi đây, tràn đầy mười phương hết thấy pháp giới, thị hiện ra trang nghiêm rộng lớn của Bồ tát, phóng ra lưới ánh sáng lớn, chấn động hết thấy thế giới mười phương, làm tan rã hết thấy cung điện các loài ma, tiêu diệt hết thấy các khổ đường ác, hiện rõ hết thấy oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức khác nhau của Như Lai, mưa xuống hết thấy các trận mưa, thị hiện ra vô lượng thân khác nhau, nhận lãnh vô lượng các Phật pháp, nương thân lực của Phật, đồng nói lên rằng:

Lành thay! Phật tử! Ngài có thể nói pháp không thể hư hoại của Như Lai này. Phật tử!

**Chúng tôi, hết thấy đều danh hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ Quang Minh, chỗ của Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, mà đi đến chỗ này. Hết thấy thế giới đó đều nói pháp này, lời văn, nghĩa lý cũng như đây, tuyên nói, quyết định cũng vậy cả, không thêm không bớt. Chúng tôi đều nhờ thần lực của Phật, nhờ đắc được pháp của Như Lai, nên đến đây để ấn chứng cho Ngài. Như chúng tôi đến đây, mười phương, cùng cõi hư không, khắp pháp giới, hết thấy thế giới, bốn châu thiên hạ cũng đều như vậy.**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Phổ Hiền, nương sức oai thần của Phật, quán xem hết thấy đại chúng Bồ tát, muốn khai sáng lại sức oai đức to lớn của pháp Như Lai xuất hiện ra đời, khai sáng lại chánh pháp không thể hư hoại của Như Lai, vô lượng căn lành không uống mất, Chư Phật ra đời tất đầy đủ hết thấy pháp cao cả, khéo có thể quán sát các tâm của chúng sanh, tùy nghi nói pháp chưa hề lỗi mất thời cơ, sanh ra vô lượng ánh sáng pháp của các Bồ tát, hết thấy tự tại trang nghiêm của Chư Phật, hết thấy Như Lai, một thân không khác, do từ đại hạnh thuở trước khởi sanh ra, mà nói bài kệ rằng:**

**- Thấy những hạnh làm các Như Lai,**

**Thế gian ví dụ không kịp được,  
Vì khiến chúng sanh được ngộ hiểu,  
Chẳng dụ làm dụ mà nói ra.**

- **Pháp sâu, bí mật tốt như đây,  
Trăm ngàn vạn kiếp khó được nghe,  
Người tinh tấn huệ trí điều phục,  
Mới được nghe kín mật này.**
- **Nếu nghe pháp này sanh vui mừng,  
Ấy từng cúng dường vô lượng Phật,  
Được Phật thêm sức, gồm nhiếp thọ,  
Trời người ca ngợi thường cúng dường.**
- **Pháp này hơn đời, là thứ nhất,  
Pháp này cứu độ các quần sanh,  
Pháp này sanh được đạo thanh tịnh,  
Các người nên giữ, chớ buông lung.<sup>①</sup>**

---

① Hán bộ hết quyển 52.



# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,  
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

## PHẨM THỨ BA MƯƠI TÁM

### THOÁT LY THẾ GIAN

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đê, nhập trong pháp A lan nhã, nơi đạo tràng Bồ đề tại điện Phổ Quang Minh, ngồi trên toà sư tử kho tàng hoa sen, giác ngộ mâu diệu đã tròn đầy, vĩnh viễn dứt sạch hai hạnh, đạt được pháp vô tướng, ở yên trong chỗ Phật thường ở, được đồng hàng với Phật, đến chỗ pháp không ngăn ngại, không thể chuyển, việc làm được vô ngại, gây dựng cái không thể nghĩ bàn, thấy khắp ba đời, thân thường đầy khắp hết thủy côi nước, trí thường rõ thông hết thủy các pháp, biết thấu hết thủy hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, trí đồng với sở cầu của hết thủy Bồ tát, đến bờ bên kia rất ráo không hại của Bồ tát, đầy đủ giải thoát bình đẳng của Như Lai, chứng đắc được địa vị

**bình đẳng không giữa, không hai bên của Phật, tận cùng pháp giới, bằng cõi hư không, cùng với các Bồ tát nhiều như số vi trần của trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật nhóm hội.**

**Các Bồ tát này đều là bậc một đời sẽ đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thấy đều từ các cõi nước ở phương khác, mà đều tập hợp, thấy đều đầy đủ trí huệ phương tiện của Bồ tát, như là: Giỏi có thể quán sát hết thấy chúng sanh dùng sức phương tiện, khiến họ được điều phục, ở trong pháp Bồ tát, khéo quán sát được hết thấy thế giới, dùng sức phương tiện, đều đi đến hết thấy; giỏi quán sát được cảnh giới Niết bàn, suy gẫm đo lường, vĩnh viễn lìa hết thấy lý luận phân biệt mà tu hạnh diệu mâu không có gián đoạn, khéo gồm nhiếp được hết thấy chúng sanh, khéo nhập vào vô lượng pháp phương tiện, biết các chúng sanh là rỗng không, chẳng có mà chẳng phá hư nghiệp quả, khéo biết tâm sử, các căn, cảnh giới, phương tiện đủ loại khác nhau của chúng sanh, đều có thể thọ trì Phật pháp ba đời, tự mình được hiểu rõ, lại vì người mà giải nói, khéo đứng vững trong vô lượng pháp thế gian và xuất thế gian, biết tánh chơn thật của hết thấy pháp, đối với hết thấy các pháp hữu**

vi và vô vi đều giỏi quán sát, biết là không hai, nơi trong một niệm đều có thể thấu được thấy bao nhiêu trí huệ của hết thấy Chư Phật, trong mỗi mỗi niệm đều có thể thị hiện thành Chánh giác, khiến hết thấy chúng sanh phát tâm thành đạo, nơi cảnh sở duyên của một chúng sanh, biết hết thấy cảnh giới của tất cả chúng sanh, tuy nhập vào địa vị Nhất thiết trí của Như Lai mà chẳng xả bỏ hạnh Bồ tát, các đạo nghiệp đã làm, trí huệ phương tiện của Bồ tát, mà vẫn không chỗ tạo làm, vì mỗi mỗi chúng sanh mà sống ở đời vô lượng kiếp, mà trong vô số kiếp, khó thể gặp được, chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sanh đều không bỏ mất, hạnh nguyện thanh tịnh của Chư Phật ba đời đều đã đầy tròn. Thành tựu vô lượng công đức như vậy, hết thấy Như Lai, trải vô biên kiếp, nói không hết được.

Danh hiệu cái Ngài là: Bồ tát Phổ Hiền, Bồ tát Phổ Nhân, Bồ tát Phổ Hoá, Bồ tát Phổ Huệ, Bồ tát Phổ Kiến, Bồ tát Phổ Quang, Bồ tát Phổ Quán, Bồ tát Phổ Chiếu, Bồ tát Phổ Tràng, Bồ tát Phổ Giác.

Các Bồ tát như vậy, nhiều như số vi trần của mười không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, thấy đều thành tựu hạnh nguyện

**Phổ Hiền, đại nguyện trong tâm sâu xa, đã được tròn đầy, hết thảy xứ của Chư Phật hiện ra đời, đều đã đi đến, thỉnh chuyển pháp luân, khéo có thể thọ trì con mắt pháp của Chư Phật, chẳng làm dứt mất hạt giống tánh của hết thảy Chư Phật, khó biết hết thảy Chư Phật ra đời, lần lượt thọ ký, danh hiệu cõi nước, thành hàng Chánh giác, chuyển chánh pháp luân, nơi thế giới nào không có Phật thì hiện thân thành Phật, có thể làm cho hết thảy chúng sanh loạn nhiễm đều được thanh tịnh, có thể diệt hết thảy nghiệp chướng của Bồ tát, nhập vào pháp giới thanh tịnh vô ngại.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền liền nhập vào Tam muội lớn tên là Phật Hoa trang nghiêm. Khi nhập vào Tam muội này rồi thì thấy bao thế giới mười phương đều chấn động sáu cách, mười tám tướng, phát ra tiếng lớn đều cũng nghe thấy. Sau đó, Bồ tát Phổ Hiền mới ra khỏi Tam muội.**

**Bấy giờ Ngài Bồ tát Phổ Huệ biết đại chúng đã nhóm về cả rồi, liền hỏi Bồ tát Phổ Hiền rằng:**

**Này Phật tử! Xin Ngài hãy vì tôi mà nói cho biết:**

**Thế nào là chỗ nương tựa của Đại Bồ tát?**



**Những gì là tư tưởng cao thượng đặc biệt? Những gì là hạnh? Những gì là Thiện trí thức? Những gì là siêng năng tinh tấn? Những gì là tâm được an ổn? Những gì là lập thành cho chúng sanh? Những gì là giới? Những gì là tự biết thọ ký? Những gì là nhập vào Bồ tát? Những gì là nhập vào Như Lai? Những gì là nhập vào tâm hành của chúng sanh? Những gì là nhập vào thế giới? Những gì là nhập vào kiếp? Những gì là nói ba đời? Những gì là biết ba đời? Những gì là phát tâm không nhầm chán? Những gì là trí khác nhau? Những gì là Đà la ni? Những gì là diễn nói Phật? Những gì là phát tâm Phổ Hiền? Những gì là pháp hạnh Phổ Hiền? Do những cố gì mà phát lòng đại bi? Những gì là nhưn duyên phát tâm Bồ đề? Những gì là khởi tâm tôn trọng Thiện trí thức? Những gì là thanh tịnh? Những gì là các Ba la mật? Những gì là tùy giác trí huệ? Những gì là chứng biết? Những gì là lực? Những gì là bình đẳng? Những gì là thật nghĩa Phật pháp? Những gì là thuyết pháp? Những gì là trì nắm? Những gì là biện tài? Những gì là tự tại? Những gì là tánh không chấp đắm? Những gì là tâm bình đẳng? Những gì là sanh ra trí huệ? Những gì là biến hoá? Những gì là sức giữ gìn? Những gì là được vui đẹp an ổn lớn. Những gì**

là nhập sâu vào Phật pháp? Những gì là nương tựa? Những gì là phát tâm vô úy? Những gì là phát tâm không nghi lằm? Những gì là không thể nghĩ bàn? Những gì là nói khéo bí mật? Những gì là trí khéo phân biệt? Những gì là nhập vào Tam muội? Những gì là nhập vào khắp? Những gì là môn giải thoát? Những gì là thân thông? Những gì là minh? Những gì là giải thoát? Những gì là vườn rừng? Những gì là cung điện? Những gì là sở thích? Những gì là trang nghiêm? Những gì là phát tâm bất động? Những gì là không xả bỏ tâm lớn? Những gì là quán sát? Những gì là thuyết pháp? Những gì là thanh tịnh? Những gì là ấn? Những gì là trí sáng chiếu? Những gì là ở trong không đâu bằng? Những gì là tâm không hèn kém? Những gì là tâm lên cao như núi? Những gì là trí như biển nhập vào Vô thượng Bồ đề? Những gì là ở trong sự thật? Những gì là phát tâm đại thừa thệ nguyện như Kim cang? Những gì là đại phát khởi? Những gì là rốt ráo đại sự? Những gì là đức tin không hư hoại? Những gì là thọ ký? Những gì là hồi hướng căn lành? Những gì là được trí huệ? Những gì là phát tâm rộng lớn vô biên? Những gì là phục tàng? Những gì là luật nghi? Những gì là tự tại? Những gì là cái dụng vô ngại? Những gì là

dụng vô ngại của chúng sanh? Những gì là dụng vô ngại của cõi nước? Những gì là dụng vô ngại của pháp? Những gì là dụng vô ngại của thân? Những gì là dụng vô ngại của nguyện? Những gì là dụng vô ngại của cảnh giới? Những gì là dụng vô ngại của trí? Những gì là dụng vô ngại của thân thông? Những gì là dụng vô ngại của thân lực? Những gì là dụng vô ngại của lực? Những gì là du hý? Những gì là cảnh giới? Những gì là lực? Những gì là vô úy? Những gì là pháp bất cộng? Những gì là nghiệp? Những gì là thân? Những gì là nghiệp của thân? Những gì là lời nói? Những gì là sạch tu nghiệp của lời nói? Những gì là được thủ hộ? Những gì là thành xong việc lớn? Những gì là tâm? Những gì là phát tâm? Những gì là tâm cùng khắp? Những gì là các căn? Những gì là thâm tâm? Những gì là thêm lớn tâm sâu xa? Những gì là siêng tu? Những gì là cái hiểu quyết định? Những gì là hiểu quyết định nhập vào thế giới? Những gì là hiểu quyết định nhập vào chúng sanh giới? Những gì là tập khí? Những gì là nắm lấy? Những gì là tu? Những gì là thành tựu Phật pháp? Những gì là lui mất đường Phật pháp? Những gì là đường thoát ly sự sanh? Những gì là pháp quyết định? Những gì là đạo sanh ra

**Phật pháp? Những gì là danh hiệu đại trượng phu? Những gì là đạo? Những gì là vô lượng đạo? Những gì là trợ đạo? Những gì là tu đạo? Những gì là trang nghiêm đạo? Những gì là chân? Những gì là tay? Những gì là bụng? Những gì là ruột gan? Những gì là tâm? Những gì là da và móng? Những gì là gậy và đồ chứa đựng? Những gì là đầu? Những gì là mắt? Những gì là tai? Những gì là mũi? Những gì là lưỡi? Những gì là thân? Những gì là ý? Những gì là đi? Những gì là đứng? Những gì là ngồi? Những gì là nằm? Những gì là chỗ ở? Những gì là nơi đi? Những gì là quán sát? Những gì là quán sát khắp? Những gì là phấn tấn? Những gì là sư tử gầm? Những gì là bố thí thanh tịnh? Những gì là giới thanh tịnh? Những gì là nhẫn nhục thanh tịnh? Những gì là tinh tấn thanh tịnh? Những gì là định thanh tịnh? Những gì là huệ thanh tịnh? Những gì là lòng từ thanh tịnh? Những gì là đại bi thanh tịnh? Những gì là hỷ thanh tịnh? Những gì là xả thanh tịnh? Những gì là nghĩa? Những gì là pháp? Những gì là đủ phước đức trợ đạo? Những gì là đủ trí huệ trợ đạo? Những gì là minh hạnh túc? Những gì là cầu pháp? Những gì là thông sáng pháp? Những gì là tu hạnh pháp? Những gì là ma? Những gì là nghiệp của ma? Những gì là**

lìa bỏ nghiệp ma? Những gì là thấy Phật? Những gì là sự nghiệp của Phật? Những gì là nghiệp kiêu nạn? Những gì là nghiệp trí? Những gì là bị ma nắm giữ? Những gì là được Phật nắm giữ? Những gì là được pháp giữ lấy? Những gì nghiệp đã làm khi ở cung trời Đâu Suất? Tại sao chết ở cung trời Đâu Suất? Tại sao hiện ra ở vào thai? Tại sao hiện vào loài tinh vi? Tại sao hiện ra nơi giáng sanh? Tại sao hiện ra mỉm cười? Tại sao thị hiện đi bảy bước? Tại sao thị hiện ở cấp Đồng tử? Tại sao hiện ra ở trong cung? Tại sao thị hiện xuất gia? Tại sao thị hiện khổ hạnh? Đi đến đạo tràng như thế nào? Ngồi đạo tràng thế nào? Những gì là tướng kỳ lạ đặc biệt khi ngồi đạo tràng? Tại sao thị hiện bắt ma phải hàng phục? Những gì là thành lực Như Lai? Chuyển pháp luân như thế nào? Tại sao nhân chuyển pháp luân mà được pháp bạch tịnh? Tại sao Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác thị hiện nhập Đại Niết bàn?

Lành thay! Phật tử! Những pháp như vậy xin Ngài nói cho.

Bấy giờ Ngài Bồ tát Phổ Hiền liền nói với Bồ tát Phổ Huệ và các hàng Bồ tát khác như vậy:

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ nương tựa. Ấy là: Dùng tâm Bồ đề làm chỗ nương tựa, vì thường không quên mất; dùng Thiệ Tri Thức làm chỗ nương tựa, vì hoà hợp như một; dùng căn lành làm chỗ nương tựa, vì tu tập thêm lớn; dùng Ba la mật làm chỗ nương tựa, vì tu hạnh đầy đủ; dùng hết thảy pháp làm chỗ nương tựa, vì rốt ráo thoát ly; dùng đại nguyện làm chỗ nương tựa, vì thêm lớn Bồ đề; dùng các hạnh làm chỗ nương tựa, vì khắp đều thành tựu; dùng hết thảy Bồ tát làm chỗ nương tựa, vì đồng một trí huệ; dùng việc cúng dường Chư Phật làm chỗ nương tựa, vì đức tin thanh tịnh; dùng hết thảy Như Lai làm chỗ nương tựa, vì coi như Đấng cha lành dạy răn chẳng dứt. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này, thì được chỗ nương tựa đại trí vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tư tưởng kỳ lạ đặc biệt. Ấy là: Đối với hết thảy căn lành, tưởng tượng là căn lành của tự mình; đối với hết thảy căn lành, sanh tư tưởng là hột giống Bồ đề; đối với hết thảy chúng sanh, sanh tư tưởng là đồ chứa đựng Bồ đề; đối với hết thảy nguyện, sanh tư tưởng là nguyện của mình; đối với hết thảy pháp, sanh**

tư tưởng thoát ly; đối với hết thấy hạnh, sanh tư tưởng là hạnh của mình; đối với hết thấy pháp, sanh tư tưởng là Phật pháp; đối với hết thấy pháp lời nói, sanh tư tưởng là đạo lời nói; đối với hết thấy Chư Phật, sanh tư tưởng là Đấng Cha lành; đối với hết thấy Đức Như Lai, sanh tư tưởng là không hai. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được tư tưởng khéo giỏi vô thượng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ hạnh. Ấy là: Hết thấy hạnh chúng sanh, vì khiến cho khắp được thành thực; hết thấy hạnh cầu pháp, vì tu học tất cả; hết thấy hạnh căn lành, vì điều khiển tăng trưởng; hết thấy hạnh Tam muội, vì nhứt tâm bất loạn; hết thấy hạnh trí huệ, vì không gì là không biết thông; hết thấy hạnh tu tập, vì không gì chẳng tu được; hết thấy hạnh cõi Phật, vì đều trang nghiêm hết thấy; hết thấy hạnh bạn lành, vì cung kính cúng dường; hết thấy hạnh Như Lai, vì tôn trọng hầu hạ; hết thấy hạnh thân thông, vì biến hoá tự tại. Ấy là mười. Nếu Bồ tát ở vào trong pháp này thì được hạnh đại trí huệ của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười hạnh Thiện trí thức. Ấy là: Thiện trí thức khiến cho

ở vào trong tâm Bồ đề; Thiện tri thức khiến cho sanh căn lành; Thiện tri thức làm cho tu hành các Ba la mật; Thiện tri thức làm cho giải nói hết thấy pháp; Thiện tri thức khiến cho làm thành thực hết thấy chúng sanh; Thiện tri thức khiến cho đắc được biện tài quyết định; Thiện tri thức khiến cho chẳng chấp đắm nơi hết thấy thế gian; Thiện tri thức khiến cho hết thấy kiếp, tu hành không chán mỏi; Thiện tri thức khiến cho ở yên vào hạnh Phổ Hiền; Thiện tri thức khiến cho nhập vào hết thấy trí Phật đã nhập. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách siêng năng tinh tấn. Ấy là: Siêng năng tinh tấn giáo hoá hết thấy chúng sanh; siêng năng tinh tấn nhập sâu vào hết thấy pháp; siêng năng tinh tấn nghiêm tịnh hết thấy thế giới; siêng năng tinh tấn tu hành hết thấy chỗ sở học của Bồ tát; siêng năng tinh tấn diệt trừ hết thấy ác của chúng sanh; siêng năng tinh tấn dứt hết thấy các khổ ba đường ác; siêng năng tinh tấn phá tan hết thấy các ma; siêng năng tinh tấn nguyện vì hết thấy chúng sanh, làm con mắt thanh tịnh; siêng năng tinh tấn cúng dường hết thấy Chư Phật; siêng năng tinh tấn làm cho hết thấy Đức Như Lai đều hoan hỷ. Ấy là



mười. Nếu các Bồ tát ở yên vào trong pháp này thì được đầy đủ tinh tấn Ba la mật vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tâm được an ổn. Ấy là: Mình ở trong tâm Bồ đề, cũng phải khiến cho người ở trong tâm Bồ đề, nên tâm được an ổn. Mình rất ráo xa lìa oán giận tranh cãi, cũng phải khiến cho người lìa oán giận tranh cãi, nên tâm được yên ổn. Mình lìa pháp phàm ngu, cũng khiến cho người lìa pháp phàm ngu, nên tâm được yên ổn. Mình siêng tu căn lành, cũng khiến cho người siêng tu căn lành, nên tâm được yên ổn. Mình ở trong đạo Ba la mật, cũng khiến cho người ở trong đạo Ba la mật, nên tâm được yên ổn. Mình sanh trong nhà Phật, cũng khiến người được sanh trong nhà Phật, nên tâm được yên ổn. Mình nhập sâu vào pháp chơn thật không có tự tánh, cũng khiến người nhập sâu vào pháp chơn thật không có tự tánh, nên tâm được yên ổn. Mình chẳng chê bai hết thấy Phật pháp, cũng khiến cho người chẳng chê bai hết thấy Phật pháp, nên tâm được yên ổn. Mình tròn đầy nguyện Bồ đề Nhất thiết trí, cũng khiến cho người tròn đầy nguyện Bồ đề Nhất thiết trí, nên tâm được yên ổn. Mình

**thâm nhập hết thấy kho trí vô tận của Như Lai, cũng khiến cho người thâm nhập thấy kho trí vô tận của Như Lai, nên tâm được an ổn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong pháp này thì được sự an ổn đại trí vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách lập thành cho chúng sanh. Ấy là: Dùng bố thí để lập thành cho chúng sanh; dùng sắc thân để lập thành cho chúng sanh; dùng thuyết pháp để lập thành cho chúng sanh; dùng hạnh tương đồng để lập thành cho chúng sanh; dùng không nhiễm chấp để lập thành cho chúng sanh; dùng việc khai thị hạnh Bồ tát để lập thành cho chúng sanh; dùng việc thị hiện rực rỡ hết thấy thế giới để lập thành cho chúng sanh; dùng việc thị hiện oai đức lớn của Phật pháp để lập thành cho chúng sanh; dùng đủ thứ thần thông biến hiện để lập thành cho chúng sanh; dùng đủ thứ phương tiện rất bí mật khéo giải để lập thành cho chúng sanh. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó mà lập thành cho giới chúng sanh.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ giới. Ấy là: Giới chẳng xả bỏ tâm Bồ đề; giới xa lìa địa vị Nhị Thừa; giới quán sát lợi ích hết thấy chúng sanh; giới khiến hết thấy chúng sanh**

**đứng vào trong Phật pháp; giới tu hết thảy sở học của Bồ tát; giới đối với hết thảy pháp không chỗ đắc gì; giới dùng hết thảy căn lành hồi hướng về Bồ đề; giới chẳng chấp nơi hết thảy thân Như Lai; giới suy nghĩ hết thảy pháp, rời khỏi sự chấp lấy; giới luật nghi các căn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong các giới này thì được giới Ba la mật rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ pháp thọ ký. Bồ tát do đó mà biết mình được thọ ký. Ấy là: Dùng ý cao cả mà phát tâm Bồ đề, tự biết mình được thọ ký. Vĩnh viễn chẳng chán nhàm các hạnh Bồ tát, tự biết mình được thọ ký. Ở trong hết thảy kiếp thật hành hạnh Bồ tát, tự biết mình được thọ ký. Tu hết thảy Phật pháp, tự biết được mình thọ ký. Đối với hết thảy Phật giáo xưa nay có lòng tin sâu xa, tự biết mình được thọ ký. Tu hết thảy căn lành khiến đều thành tựu, tự biết mình được thọ ký. Đối với hết thảy Thiện trí thức hoà hợp không riêng hai, tự biết mình được thọ ký. Đối với hết thảy Thiện trí thức, khởi sanh tư tưởng đó là Như Lai, tự biết mình được thọ ký. Thường siêng thủ hộ bốn nguyện của Bồ tát, tự biết mình được thọ ký. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nhập để nhập vào các Bồ tát. Ấy là: Nhập vào bốn nguyện, nhập vào hạnh, nhập vào tụ, nhập vào các Ba la mật, nhập vào thành tựu, nhập vào các nguyện khác nhau, nhập vào đủ cách hiểu biết, nhập vào trang nghiêm cõi Phật, nhập vào thân lực tự tại, nhập vào thị hiện thọ sanh. Ấy là mười. Bồ tát dùng các pháp này mà nhập vào hết thấy Bồ tát trong ba đời.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nhập Như Lai. Ấy là: Nhập vào vô biên thành Chánh giác, nhập vào vô biên chuyển pháp luân, nhập vào vô biên pháp phương tiện, nhập vào vô biên âm thanh khác nhau, nhập vào vô biên điều phục chúng sanh, nhập vào vô biên thân lực tự tại, nhập vào vô biên đủ thứ thân khác nhau, nhập vào vô biên Tam muội, nhập vào lực vô biên không sợ gì, nhập vào vô biên thị hiện ra Niết bàn. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó mà khắp nhập vào hết thấy các Như Lai ba đời.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nhập vào hạnh chúng sanh. Ấy là: Nhập vào hết thấy hạnh quá khứ của chúng sanh, nhập vào hạnh hết thấy hạnh vị lai của chúng sanh, nhập vào hết thấy hạnh hiện tại của chúng sanh, nhập vào hết thấy hạnh lành của**

**chúng sanh, nhập vào hết thấy hạnh chẳng lành của chúng sanh, nhập vào hết thấy tâm hạnh của chúng sanh, nhập vào hết thấy căn hạnh của chúng sanh, nhập vào hết thấy hạnh hiểu biết của chúng sanh, nhập vào hết thấy hạnh phiền não tập khí của chúng sanh, nhập vào hết thấy hạnh giáo hoá điều phục đúng thời cơ và không phải thời cơ. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó mà nhập khắp vào hết thấy hạnh chúng sanh.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nhập vào thế giới. Ấy là: Nhập vào thế giới nhiễm uế, nhập vào thế giới sạch, nhập vào thế giới nhỏ, nhập vào thế giới lớn, nhập vào trong vi trần thế giới, nhập vào thế giới tinh vi, nhập vào thế giới úp, nhập vào thế giới ngửa, nhập vào thế giới có Phật, nhập vào thế giới không Phật. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó nhập vào hết thấy thế giới mười phương.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nhập kiếp. Ấy là: Nhập vào kiếp quá khứ, nhập vào kiếp vị lai, nhập vào kiếp hiện tại, nhập vào kiếp đếm được, nhập vào kiếp không đếm được, nhập vào kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được, nhập vào kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được, nhập vào hết thấy**

**kiếp tức là chẳng phải kiếp, nhập vào chẳng phải kiếp tức là hết thảy kiếp, nhập vào hết thảy kiếp tức là một niệm. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó để nhập vào hết thảy kiếp.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nói ba đời. Ấy là: Đời quá khứ nói đời quá khứ, đời quá khứ nói đời vị lai, đời quá khứ nói đời hiện tại, đời vị lai nói đời quá khứ, đời vị lai nói đời hiện tại, đời vị lai nói vô tận, đời hiện tại nói đời quá khứ, đời hiện tại nói đời vị lai, đời hiện tại nói bình đẳng, đời hiện tại nói ba đời là một niệm. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó mà nói khắp ba đời.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách biết ba đời. Những gì là mười? Ấy là: Biết những sự an lập, biết các tiếng nói, biết các luận đàm, biết các quỹ tắc, biết các xung vị, biết các chế lệnh, biết các tên giả đó, biết vô tận của đó, biết vắng lặng của đó, biết hết thảy không. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó mà biết khắp hết thảy các pháp ba đời.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phát mười thứ tâm không chán mỏi. Ấy là: Cúng dường hết thảy Chư Phật, tâm không chán nhàm; gần gũi hết thảy các Thiện tri thức tâm không chán nhàm; cầu hết thảy pháp tâm không chán nhàm;**

**nghe chánh pháp tâm không chán nhàm; tuyên nói chánh pháp tâm không chán nhàm; giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh tâm không chán nhàm; để hết thấy chúng sanh vào trong Bồ đề của Phật tâm không chán nhàm; nơi mỗi mỗi thế giới, đi đến nhiều kiếp không thể nói không thể nói để hành hạnh Bồ tát, tâm không chán nhàm; du hý trên hết thấy thế giới, tâm không chán nhàm; quán sát suy nghĩ hết thấy Phật pháp, tâm không chán nhàm. Ấy là mười. Nếu Bồ tát ở yên trong các pháp này thì đắc được đại trí vô thượng không chán nhàm của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ trí biết khác nhau. Ấy là: Trí khác nhau biết chúng sanh, trí khác nhau biết các căn, trí khác nhau biết nghiệp báo, trí khác nhau biết thọ sanh, trí khác nhau biết thế giới, trí khác nhau biết pháp giới, trí khác nhau biết Chư Phật, trí khác nhau biết các pháp, trí khác nhau biết ba đời, trí khác nhau biết đường hết thấy các tiếng nói. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong pháp này thì được trí biết khác nhau rộng lớn của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ Đà la ni. Ấy là: Văn trì Đà la ni, vì nắm giữ hết thấy**

**pháp chẳng quên mất. Tu hành Đà la ni, vì giỏi quán sát sự thật hết thấy pháp. Tư duy Đà la ni, vì rõ biết hết thấy các tánh pháp. Pháp quang minh Đà la ni, vì chiếu soi nhiều không thể nghĩ bàn các Phật pháp. Tam muội Đà la ni, vì khắp nơi thấy Chư Phật hiện tại nghe chánh pháp, tâm không loạn. Viên âm Đà la ni, vì hiểu rõ âm thanh lời nói, nhiều không thể nghĩ bàn. Tam thế Đà la ni, vì diễn nói các Phật pháp không thể nghĩ bàn cả ba đời. Chủng chủng hiện tại Đà la ni, vì diễn nói vô biên các Phật pháp. Xuất sanh vô ngại nhĩ Đà la ni, vì có thể nghe hết thấy pháp của Phật đã nói nhiều không thể nghĩ bàn. Nhất thiết Phật pháp Đà la ni, vì ở trong sức vô úy của Như Lai. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát muốn đắc được pháp này, hãy siêng tu học.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát nói mười Phật. Ấy là: Phật thành Chánh giác, Phật nguyện, Phật nghiệp quả, Phật trụ trì, Phật Niết bàn, Phật pháp giới, Phật tâm, Phật Tam muội, Phật bốn tánh, Phật tùy sở thích. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm Phổ Hiền. Ấy là: Phát tâm đại từ, vì cứu hộ hết thấy chúng sanh. Phát tâm đại bi, vì chịu khổ thay cho hết thấy chúng sanh. Phát tâm bố thí**



**hết thấy, vì đều xả bỏ hết thấy của cái mình có. Phát tâm nhớ Nhất thiết trí trước hết, vì thích cầu hết thấy Phật pháp. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học hết thấy hạnh Bồ tát. Phát tâm như Kim Cang, vì thọ sanh vào hết thấy nơi mà không quên mất. Phát tâm rộng như biển, vì hết thấy pháp lành đều chảy vào. Phát tâm cao như núi, vì hết thấy lời ác đều nhẫn chịu. Phát tâm an ổn, vì cho hết thấy chúng sanh sự vô úy. Phát tâm rốt ráo trí huệ Ba la mật, vì khéo quán hết thấy pháp là không thật có. Ấy là mười. Nếu Bồ tát ở yên trong các tâm này, thì mau được thành tựu trí khéo giỏi của Phổ Hiền.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ pháp hạnh Phổ Hiền. Ấy là: Pháp hạnh Phổ Hiền nguyện ở trong hết thấy kiếp đời vị lai, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện cúng dường cung kính hết thấy Chư Phật vị lai, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện đem để hết thấy chúng sanh vào trong hạnh Phổ Hiền, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện chứa nhóm hết thấy căn lành, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện nhập vào hết thấy Ba la mật, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện tròn đầy hết thấy hạnh Bồ tát, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện trang nghiêm hết thấy thế**

giới, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện sanh vào hết thủy cối Phật, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện khéo quán sát hết thủy pháp, pháp hạnh Phổ Hiền nguyện thành vô thượng Bồ đề nơi hết thủy cối nước Phật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát siêng tu pháp này, thì mau được tròn đầy hạnh nguyện Phổ Hiền.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng mười pháp quán sát chúng sanh mà khởi sanh đại bi. Ấy là: Quán sát chúng sanh không nương tựa đâu, không nhờ cậy được ai mà phát sanh đại bi. Quán sát chúng sanh tánh không điều thuận mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh nghèo không căn lành mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh ngủ mê mãi trong đêm dài mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh làm pháp chẳng lành mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh bị trôi bởi các sự ham muốn ràng buộc mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh chìm hết trong biển sanh tử mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh mãi mang bệnh khổ mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh không muốn pháp lành mà khởi sanh đại bi. Quán sát chúng sanh bị mất các Phật pháp mà khởi sanh đại bi. Ấy là mười. Bồ tát thường dùng tâm này mà quán sát chúng sanh.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười nhưn duyên phát tâm Bồ đề. Ấy là: Vì giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh mà phát tâm Bồ đề, vì trừ diệt hết thảy khổ của chúng sanh mà phát tâm Bồ đề, vì ban cho hết thảy chúng sanh đầy đủ sự an vui mà phát tâm Bồ đề, vì dứt hết thảy sự ngu si của chúng sanh mà phát tâm Bồ đề, vì ban trí Phật cho hết thảy chúng sanh mà phát tâm Bồ đề, vì cung kính cúng dường hết thảy Chư Phật mà phát tâm Bồ đề, vì thuận theo lời dạy của Như Lai khiến cho Chư Phật hoan hỷ mà phát tâm Bồ đề, vì thấy hết thảy sắc thân tướng tốt của Chư Phật mà phát tâm Bồ đề, vì nhập vào hết thảy trí huệ rộng lớn của Chư Phật mà phát tâm Bồ đề, vì hiện rõ sức vô úy của Chư Phật mà phát tâm Bồ đề. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Nếu Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề, để được ngộ nhập trí Nhất thiết trí thì lúc gần gũi cúng dường các Thiện tri thức phải khởi sanh mười tâm, là: Khởi tâm cung cấp hầu hạ, tâm hoan hỷ, tâm không trái nghịch, tâm tùy thuận, tâm không cầu cái khác lạ, tâm kiên trì, tâm đồng căn lành, tâm đồng nguyện, tâm Như Lai, tâm đồng hạnh viên mãn. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Nếu Đại Bồ tát khởi các tâm như vậy, thì được mười thứ thanh tịnh. Ấy là:**

**Thân tâm thanh tịnh, vì đến nơi rất ráo không bị hư mất. Sắc thân thanh tịnh, vì tùy cơ thích nghi mà thị hiện ra. Âm thanh thanh tịnh, vì rõ thông hết thảy các tiếng nói. Biện tài thanh tịnh vì khéo thuyết vô biên các Phật pháp. Trí huệ thanh tịnh, vì lìa bỏ hết thảy ngu si tăm tối. Thọ sanh thanh tịnh, vì đầy đủ sức tự tại của Bồ tát. Quyến thuộc thanh tịnh, vì làm thành tựu những căn lành cho chúng sanh đồng hạnh thọ quả khứ. Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt hết thảy các nghiệp chướng. Đại nguyện thanh tịnh, vì cùng với các Bồ tát tánh không hai. Các hạnh thanh tịnh, vì dùng thừa Phổ Hiền mà thoát ly. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ Ba la mật. Ấy là: Bố thí Ba la mật, vì xả bỏ hết thảy cái gì mình có. Trì giới Ba la mật, vì giữ sạch giới Phật. Nhẫn nhục Ba la mật, vì ở trong cái nhẫn của Phật. Tinh tấn Ba la mật, vì hết thảy việc làm đều không thối chuyển. Thiên định Ba la mật, vì chỉ nhớ một cảnh. Trí huệ Ba la mật, vì quán sát sự thật của hết thảy pháp. Trí Ba la mật, vì nhập vào lực của Phật. Nguyện Ba la mật, vì tròn đầy các đại nguyện Phổ**

**Hiền. Thân thông Ba la mật, vì thị hiện ra hết thấy dụng tự tại. Pháp Ba la mật, vì vào khắp hết thấy các Phật pháp. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong pháp này thì được đầy đủ đại trí Ba la mật vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ trí tùy giác. Ấy là: Trí tùy thuận giác ngộ hết thấy thế giới vô lượng khác nhau. Trí tùy thuận giác ngộ rằng hết thấy chúng sanh giới không thể nghĩ bàn. Trí tùy thuận giác ngộ rằng hết thấy các pháp, một nhập vào nhiều, nhiều nhập vào một. Trí tùy thuận giác ngộ hết thấy pháp giới rộng lớn. Trí tùy thuận giác ngộ hết thấy cõi hư không rốt ráo. Trí tùy thuận giác ngộ hết thấy thế giới nhập vào đời quá khứ. Trí tùy thuận giác ngộ hết thấy thế giới nhập vào đời vị lai. Trí tùy thuận giác ngộ hết thấy thế giới nhập vào đời hiện tại. Trí tùy thuận giác ngộ hết thấy vô lượng hạnh nguyện của Như Lai đều ở nơi một trí mà được tròn đầy. Trí tùy thuận giác ngộ Chư Phật ba đời đều đồng một hạnh mà được thoát ly. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được ánh sáng tự tại của hết thấy pháp, bốn nguyện được viên mãn, trong khoảng một niệm, có thể hiểu thông hết tất cả Phật pháp, thành hàng Chánh giác.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách ấn chứng biết. Ấy là: Biết hết thấy pháp một tướng, biết hết thấy pháp vô lượng tướng, biết hết thấy pháp một niệm, biết tâm hành hết thấy chúng sanh vô ngại, biết hết thấy các căn lành bình đẳng của chúng sanh, biết phiền não tập khí hiện hành của hết thấy chúng sanh, biết tâm sử hiện hành của hết thấy chúng sanh, biết điều lành và điều chẳng lành hiện hành của hết thấy chúng sanh, biết hết thấy nguyện hạnh tự tại trụ trì biến hoá của chúng sanh, biết hết thấy Như Lai đầy đủ mười lực thành hàng Chánh giác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong các pháp này thì đắc được hết thấy pháp phương tiện khéo giỏi.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ sức lực. Ấy là: Sức nhập vào tự tánh của hết thấy pháp, sức nhập vào hết thấy pháp như hoá, sức nhập vào hết thấy pháp như huyễn, sức nhập vào hết thấy pháp đều là Phật pháp, sức nơi hết thấy pháp không nhiễm trước, sức nơi hết thấy pháp rất hiểu rõ, sức đối với hết thấy Thiện trí thức thường không lìa bỏ tâm tôn trọng, sức khiến cho hết thấy căn lành thuận đến trí vô thượng, sức đối với hết thấy Phật pháp tin sâu không chê bai, sức làm cho tâm**

**Nhất thiết trí khéo giỏi không thối lùi. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong pháp này thì đủ những sức lực vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ bình đẳng. Ấy là: Đối với hết thảy chúng sanh bình đẳng, hết thảy pháp bình đẳng, hết thảy cõi bình đẳng, hết thảy tâm tâm bình đẳng, hết thảy căn lành bình đẳng, hết thảy Bồ tát bình đẳng, hết thảy nguyện bình đẳng, hết thảy Ba la mật bình đẳng, hết thảy hạnh bình đẳng, hết thảy Phật bình đẳng. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì đắc được hết thảy pháp bình đẳng vô thượng của Chư Phật.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười câu pháp thật nghĩa. Ấy là: Hết thảy pháp chỉ có danh, hết thảy pháp dường như huyền, hết thảy pháp dường như bóng, hết thảy pháp chỉ duyên khởi, hết thảy pháp nghiệp thanh tịnh, hết thảy pháp chỉ tiếng nói làm ra, hết thảy pháp là tột sự thật, hết thảy pháp không có tướng, hết thảy pháp là đệ nhất nghĩa, hết thảy pháp là pháp giới. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này, thì khéo nhập vào trí Nhất thiết trí vô thượng chơn nghĩa.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát nói mười pháp là: Nói pháp rất sâu xa, nói pháp rộng lớn, nói đủ**

thứ pháp, nói pháp Nhất thiết trí, nói pháp tùy thuận Ba la mật, nói pháp sanh ra lực Như Lai, nói pháp tương ứng ba đời, nói pháp khiến cho Bồ tát không thối chuyển, nói pháp ca ngợi công đức Phật, nói pháp hết thấy Bồ tát học, hết thấy Phật bình đẳng, tương ứng với cảnh giới của hết thấy Như Lai. Ấy là mười. Nếu là các Bồ tát ở trong pháp này thì được pháp giỏi nói vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nắm giữ. Ấy là: Nắm giữ hết thấy căn lành phước đức đã chứa nhóm, nắm giữ hết thấy pháp mà Như Lai đã nói, nắm giữ hết thấy ví dụ, nắm giữ môn lý thú của hết thấy pháp, nắm giữ hết thấy môn sanh ra Đà la ni, nắm giữ hết thấy pháp trừ nghi lầm, nắm giữ pháp thành tựu hết thấy Bồ tát, nắm giữ môn Tam muội bình đẳng mà hết thấy Như Lai đã nói, nắm giữ môn chiếu sáng của hết thấy pháp, nắm giữ sức thần thông du hý của hết thấy Chư Phật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong pháp này thì được sức nắm giữ đại trí vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ biện tài. Ấy là: Biện tài không phân biệt nơi hết thấy pháp, biện tài không tạo làm nơi hết thấy



pháp, biện tài không chấp đắm nơi hết thấy pháp, biện tài rõ biết tánh không nơi hết thấy pháp, biện tài không hoài nghi nơi hết thấy pháp, biện tài được Phật giúp đỡ nơi hết thấy pháp, biện tài tự giác ngộ nơi hết thấy các pháp, biện tài khéo giỏi câu nói khác nhau nơi hết thấy các pháp, biện tài nói chơi nói thật nơi hết thấy pháp, biện tài tùy theo tâm của hết thấy chúng sanh, khiến cho họ hoan hỷ. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này, thì được biện tài khéo giỏi mâu diệu vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tự tại. Ấy là: Tự tại giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh, tự tại chiếu soi khắp hết thấy pháp, tự tại tu hết thấy hạnh căn lành, tự tại trí rộng lớn, tự tại giới cấm không chỗ nương dẫu, tự tại hết thấy căn lành hồi hướng Bồ đề, tự tại tinh tấn không thối chuyển, tự tại trí huệ phá tan hết thấy các ma, tự tại tùy theo chỗ thích muốn khiến cho phát tâm Bồ đề, tự tại tùy chỗ đáng hoá độ mà hiện thành Chánh giác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được đại trí vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp không chấp đắm. Ấy là: Không chấp đắm nơi

**hết thấy thế giới, không chấp đắm nơi hết thấy chúng sanh, không chấp đắm nơi hết thấy pháp, không chấp đắm nơi hết thấy việc đã tạo làm ra, không chấp đắm nơi hết thấy căn lành, không chấp đắm nơi hết thấy chỗ thọ sanh, không chấp đắm nơi hết thấy nguyện, không chấp đắm nơi hết thấy hạnh, không chấp đắm nơi hết thấy Bồ tát, không chấp đắm nơi hết thấy hạnh, không chấp đắm nơi hết thấy Bồ tát, không chấp đắm nơi hết thấy Phật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì có thể mau chuyển hết thấy tư tưởng, được trí huệ thanh tịnh vô thượng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tâm bình đẳng. Ấy là: Tâm bình đẳng chứa nhóm hết thấy công đức, tâm bình đẳng phát hết thấy các nguyện khác nhau, tâm bình đẳng nơi hết thấy thân chúng sanh, tâm bình đẳng nơi hết thấy nghiệp báo của chúng sanh, tâm bình đẳng nơi hết thấy pháp, tâm bình đẳng nơi hết thấy cõi nước sạch và uế, tâm bình đẳng nơi hết thấy sự hiểu biết của chúng sanh, tâm bình đẳng nơi hết thấy hạnh không phân biệt, tâm bình đẳng nơi hết thấy lực và vô úy của Phật, tâm bình đẳng nơi hết thấy trí huệ của Như Lai. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào**

**trong pháp này thì được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách sanh ra trí huệ. Ấy là: Biết hết thấy sự hiểu biết của chúng sanh, sanh ra trí huệ. Biết hết thấy cõi Phật nhiều loại khác nhau, sanh ra trí huệ. Biết biên tế của lưới mười phương, sanh ra trí huệ. Biết hết thấy thế giới úp ngửa, sanh ra trí huệ. Biết hết thấy pháp một tánh, nhiều tánh, đứng vững rộng lớn, sanh ra trí huệ. Biết đủ hết thấy các loại thân, sanh ra trí huệ. Biết hết thấy thế gian điên đảo, vọng tưởng, đều không chỗ chấp đắm, sanh ra trí huệ. Biết hết thấy pháp rốt ráo, đều do một đường thoát ly, sanh ra trí huệ. Biết thần lực Như Lai có thể nhập vào hết thấy pháp giới, sanh ra trí huệ. Biết hết thấy chúng sanh ba đời, hột giống Phật không dứt, sanh ra trí huệ. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đối với các pháp đều rõ thông hết thấy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách biến hoá. Ấy là: Biến hoá ra hết thấy chúng sanh, biến hoá ra hết thấy thân, biến hoá ra hết thấy cõi, biến hoá ra hết thấy cúng dường, biến hoá ra hết thấy âm thanh, biến hoá ra hết thấy hạnh nguyện, biến hoá ra hết thấy sự**

giáo hoá điều phục chúng sanh, biến hoá ra hết thấy sự thành Chánh giác, biến hoá ra hết thấy việc thuyết pháp, biến hoá ra hết thấy việc gia trì. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì được đầy đủ hết thấy pháp biến hoá vô thượng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ lực trì. Ấy là: Sức trì giữ của Phật, sức trì giữ của pháp, sức trì giữ của chúng sanh, sức trì giữ của nghiệp, sức trì giữ của hạnh; sức trì giữ của nguyện, sức trì giữ của cảnh giới, sức trì giữ của thời gian, sức trì giữ của pháp lành, sức trì giữ của trí. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này, thì được sức trì giữ tự tại vô thượng nơi hết thấy pháp.<sup>①</sup>

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười món mừng vui an ủi lớn. Ấy là: Các Bồ tát phát tâm như vậy: Tận cùng đời vị lai, có thấy bao nhiêu Chư Phật ra đời, tôi đều sẽ được theo gần hầu hạ, khiến cho sanh hoan hỷ. Suy nghĩ như vậy, tâm vui mừng an ủi lớn.

Lại suy nghĩ như vậy: Các Đức Như Lai đó xuất hiện ra đời, tôi đều sẽ đem đồ vật cúng dường vô thượng mà cúng dường. Suy

---

① Hán bộ hết quyển 53.

**nghĩ như vậy, tâm vui mừng an ủi lớn.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi ở chỗ Chư Phật, lúc cúng dường, Chư Như Lai đó liền dạy pháp cho tôi, tôi đều dùng tâm sâu xa cung kính nghe nhận, tu hành đúng như lời dạy, tất được đã sanh, hiện sanh, sẽ sanh nơi bậc Bồ tát. Suy nghĩ như vậy, tâm vui mừng lớn.**

**Lại suy nghĩ như vậy: Tôi sẽ trải nhiều không thể nói không thể nói kiếp hành hạnh Bồ tát, thường cùng với hết thảy Chư Phật Bồ tát ở chung. Suy nghĩ như vậy, tâm vui mừng lớn.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi từ xa xưa chưa phát tâm Đại Bồ đề vô thượng, bị nhiều sợ hãi, như là sợ chẳng sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ rớt vào đường ác, sợ oai đức của đại chúng. Từ khi một phen phát tâm, thì đều xa lìa, chẳng kinh chẳng hãi, chẳng sợ chẳng lo, chẳng khiếp, chẳng khủng. Hết thảy chúng ma và các ngoại đạo không phá hoại được. Suy nghĩ như vậy tâm vui mừng lớn.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ làm cho hết thảy chúng sanh thành tựu được Vô thượng Bồ đề. Thành tựu Bồ đề rồi, tôi sẽ ở nơi Đức Phật đó tu hạnh Bồ tát, trọn đời dùng đức tin lớn đem những đồ vật xứng đáng cúng dường để cúng**

**dường Phật. Và sau khi Phật nhập Niết bàn, tôi đều xây cất vô lượng tháp để cúng dường xá lợi, rồi thọ trì thủ hộ thấy bao nhiêu pháp của Phật để lại. Suy nghĩ như vậy tâm mừng vui lớn.**

**Lại suy nghĩ rằng: Thấy bao nhiêu thế giới ở mười phương, tôi phải dùng toàn đồ trang nghiêm vô thượng mà trang nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thứ kỳ diệu, bình đẳng thanh tịnh, lại dùng đủ thấy sức đại thần thông mà trụ trì chấn động, quang minh chói sáng khiến cho cùng khắp. Suy nghĩ như vậy tâm vui mừng lớn.**

**Lại suy nghĩ như vậy: Tôi phải dứt nghi lầm cho hết thấy chúng sanh, tẩy sạch hết thấy sự ham muốn của chúng sanh, mở tâm ý cho hết thấy chúng sanh, diệt phiền não cho hết thấy chúng sanh, đóng cửa đường ác cho hết thấy chúng sanh, mở cửa loài lành cho hết thấy chúng sanh, phá đen tối cho hết thấy chúng sanh, đem ánh sáng cho hết thấy chúng sanh, khiến cho hết thấy chúng sanh rời những nghiệp ma, dẫn hết thấy chúng sanh đến chỗ an ổn. Suy nghĩ như vậy tâm mừng vui lớn.**

**Đại Bồ tát lại tiếp suy nghĩ rằng: Chư Phật**

**Như Lai như hoa Ưu đàm, rất khó gặp được, trải vô lượng kiếp chẳng thấy được một lần. Tôi phải ở trong đời vị lai, nếu muốn thấy Đức Như Lai thì liền được thấy. Chư Phật Như Lai thường chẳng bỏ tôi, thường ở nơi chỗ của tôi, khiến tôi được thấy, vì tôi mà nói pháp, không dứt không hết. Khi nghe pháp rồi, tâm ý tôi được thanh tịnh, xa rời đua nịnh quanh co, ngay thật không dối, trong mỗi mỗi niệm thường thấy Chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm mừng vui lớn.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi ở đời vị lai, sẽ được thành Phật. Do thần lực của Phật, ở nơi hết thảy thế giới, vì hết thảy chúng sanh mà đều riêng thị hiện thành hàng Chánh giác, thanh tịnh vô úy, găm như sư tử, do bốn nguyện lớn, cùng khắp pháp giới, đánh trống pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn, bố thí pháp lớn, trải vô lượng kiếp thường diễn chánh pháp, đại bi gìn giữ, nghiệp thân ngữ ý không có nhàm chán. Suy nghĩ như vậy tâm vui mừng lớn.**

**Các Phật tử! Ấy là mười pháp vui mừng lớn của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được vui mừng lớn trí huệ vô thượng thành hàng Chánh giác.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách thâm**

**nhập Phật pháp. Ấy là: Nhập hết thấy thế giới đời quá khứ; nhập hết thấy thế giới đời vị lai; nhập vào số thế giới đời hiện tại, thế giới đi, thế giới nói, thế giới thanh tịnh; nhập đủ thứ tánh của hết thấy thế giới; nhập vào đủ thứ nghiệp báo của hết thấy chúng sanh; nhập vào các thứ hạnh của hết thấy Bồ tát; biết hết thấy Đức Phật thứ lớp đời quá khứ; biết hết thấy Đức Phật thứ lớp đời vị lai; biết hết thấy Đức Phật mười phương tận hư không pháp giới đời hiện tại, hết thấy cõi nước, chúng hội, thuyết pháp, điều phục; biết pháp thế gian, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ tát, pháp Như Lai. Tuy biết các pháp nhưng đều không phân biệt, mà nói đủ thứ pháp, vì đều nhập vào pháp giới mà không nhập vào đâu, như chỗ pháp đã nói, không hề chấp trước. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được nhập vào tánh đại trí huệ rất sâu xa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ nương tựa, Bồ tát nương vào đó mà tu hành hạnh Bồ tát. Ấy là: Nương tựa vào việc cúng dường hết thấy Chư Phật để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào việc điều phục hết thấy chúng sanh để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào việc gần gũi hết**



**thấy bạn lành để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào việc chữa nhóm hết thấy căn lành để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào việc nghiêm tịnh hết thấy cõi Phật để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào việc không bỏ hết thấy chúng sanh để thực hành hạnh Bồ tát, nương vào việc thâm nhập hết thấy Ba la mật để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào việc đầy đủ hết thấy nguyện Bồ tát để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào vô lượng tâm Bồ đề để tu hành hạnh Bồ tát, nương vào hết thấy Bồ đề của Phật để tu hành hạnh Bồ tát. Ấy là mười. Bồ tát nương tựa vào đó mà tu hành hạnh Bồ tát.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách phát tâm vô úy. Ấy là: Diệt hết thấy nghiệp chướng ngại để phát tâm vô úy; hộ trì chánh pháp sau khi Phật diệt độ để phát tâm vô úy, bắt hết thấy các ma hàng phục để phát tâm vô úy; chẳng tiếc thân mạng để phát tâm vô úy; phá tan hết thấy ngoại đạo tà luận để phát tâm vô úy; làm cho hết thấy chúng sanh hoan hỷ để phát tâm vô úy; khiến cho hết thấy chúng hội đều hoan hỷ để phát tâm vô úy; điều phục hết thấy Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già để phát tâm vô úy; rời bậc Nhị Thừa, nhập pháp thậm**

**thâm để phát tâm vô úy; trải nhiều không thể nói không thể nói kiếp tu hành hạnh Bồ tát, tâm không nhàm chán để phát tâm vô úy. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được tâm vô úy đại trí vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm không nghi, đối với hết thảy Phật pháp, tâm không nghi lầm. Ấy là: Đại Bồ tát phát tâm như vậy: Tôi sẽ dùng bố thí để gồm nhiếp hết thảy chúng sanh, sẽ duy trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ, từ bi hỷ xả mà gồm nhiếp hết thảy chúng sanh. Lúc phát tâm này thì quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không thể có được. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ nhất.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Chư Phật đời vị lai xuất hiện ra đời tôi sẽ hầu hạ cúng dường hết thảy. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh tâm nghi là việc không thể được. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ nhì.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng đủ thứ lưới ánh sáng kỳ lạ mâu diệu, mà trang nghiêm cùng khắp hết thảy thế giới. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không thể**

**được. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ ba.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ tu hạnh Bồ tát tận hết kiếp vị lai, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể kể, chẳng thể suy, chẳng thể lường, không thể nói, không thể nói không thể nói, hơn cả những toán số, rốt ráo pháp giới cõi hư không hết thấy chúng sanh, tôi sẽ dùng pháp giáo hoá điều phục vô thượng mà thành thực họ. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không thể được. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ tư.**

**Đại Bồ tát lại tiếp suy nghĩ rằng: Tôi sẽ tu hạnh Bồ tát tròn đầy thế nguyện lớn, đủ Nhất thiết trí, ở yên trong đó. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không có thể. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ năm.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ vì khắp hết thấy thế gian mà tu hành hạnh Bồ tát, làm hết thấy pháp ánh sáng thanh tịnh, chiếu sáng hết thấy bao nhiêu Phật pháp. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không thể có. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ sáu.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ biết hết**

thấy pháp là Phật pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn nói, khiến họ đều khai ngộ. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không thể được. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ bảy.

Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi hết thấy pháp, được môn vô chướng ngại, vì biết hết thấy chướng ngại là không thể được. Tâm như vậy không có nghi lầm, ở vào trong tánh chơn thật, cho đến thành được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không thể được. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ tám.

Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi phải biết hết thấy pháp đều là pháp xuất thế gian, xa rời hết thấy vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm để tự trang nghiêm mình mà không chỗ trang nghiêm. Nơi đó, tự rõ biết, chẳng nhờ người giác ngộ cho. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh lòng nghi là việc không có thể. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ chín.

Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi hết thấy pháp mà thành hàng Chánh giác cao tột, vì lìa khỏi hết thấy vọng tưởng điên đảo,

vì được trí một niệm tương ứng, vì hoặc một hoặc khác đều không thể được, vì lìa hết thấy con số, vì rốt ráo vô vi, vì rời hết thấy lời nói, vì ở vào trong nhiều không thể nói cùng tột cảnh giới. Lúc phát tâm này, quyết định không nghi. Nếu còn sanh tâm nghi là việc không có thể. Ấy là việc phát tâm không nghi thứ mười.

Nếu các Bồ tát ở trong pháp này, thì đối với hết thấy Phật pháp, tâm không còn chỗ nghi nữa.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp không thể nghi bàn. Ấy là:

Hết thấy căn lành không thể nghi bàn.

Hết thấy thệ nguyện không thể nghi bàn.

Biết hết thấy pháp như huyễn không thể nghi bàn.

Phát tâm Bồ đề, tu hạnh Bồ tát, căn lành chẳng mất, không chỗ phân biệt không thể nghi bàn.

Tuy nhập sâu vào hết thấy pháp mà không lấy diệt độ, vì hết thấy nguyện chưa tròn đầy, không thể nghi bàn.

Tu đạo Bồ tát mà thị hiện giáng thân, nhập thai, đản sanh, xuất gia, khổ hạnh, đi đến đạo tràng, phá dẹp các ma, thành tột Chánh giác,

**chuyển chánh pháp luân, nhập Đại Niết bàn, thần biến tự tại, không thôi không nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng sanh, không thể nghĩ bàn.**

**Tuy có thể thị hiện ra mười lực thần biến tự tại của Như Lai, mà cũng không xả bỏ tâm lớn như pháp giới, giáo hoá chúng sanh không thể nghĩ bàn.**

**Biết hết thấy pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, không phân biệt là phân biệt, phân biệt là không phân biệt, chẳng phải có là có, có là chẳng phải có, không tạo làm là tạo làm, tạo làm là không tạo làm, chẳng phải nói là nói, nói là chẳng phải nói không thể nghĩ bàn.**

**Biết tâm và Bồ đề là bằng nhau, biết Bồ đề và tâm bằng nhau, tâm với Bồ đề và chúng sanh bằng nhau, cũng chẳng sanh tâm điên đảo, tưởng điên đảo, thấy điên đảo, không thể nghĩ bàn.**

**Trong mỗi mỗi niệm, nhập diệt tận định, sạch hết thấy hữu lậu, mà chẳng chứng đắc sự thật, cũng chẳng hết căn lành hữu lậu. Tuy biết hết thấy pháp vô lậu mà biết lậu hết, cũng biết lậu diệt. Tuy biết Phật pháp tức là pháp thế gian, pháp thế gian tức là pháp Phật,**

**mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt pháp thế gian, chẳng ở trong pháp thế gian phân biệt Phật pháp. Hết thấy các pháp đều nhập vào pháp giới, vì không chỗ nhập. Biết hết thấy pháp không hai, vì không biến đổi. Ấy là pháp không thể nghĩ bàn thứ mười.**

**Các Phật tử! Đó là mười pháp không thể nghĩ bàn của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở yên vào trong này, thì được pháp không thể nghĩ bàn vô thượng của hết thấy Chư Phật.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn lời nói bí mật khéo giỏi. Ấy là: Lời nói bí mật khéo giỏi trong hết thấy kinh Phật. Lời nói bí mật khéo giỏi trong hết thấy chỗ thọ sanh. Lời bí mật khéo giỏi nơi hết thấy thân thông biến hiện thành hàng Chánh giác của Bồ tát. Lời nói bí mật khéo giỏi nơi hết thấy nghiệp báo chúng sanh. Lời nói bí mật khéo giỏi nơi hết thấy chỗ khởi sanh uế sạch của chúng sanh. Lời nói bí mật khéo giỏi nơi hết thấy pháp rốt ráo không chướng ngại. Lời nói bí mật khéo giỏi nơi hết thấy cõi hư không, mỗi mỗi phương xứ đều có thế giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống. Lời nói bí mật khéo giỏi nơi hết thấy pháp giới, hết thấy mười phương, cho đến chỗ tột nhỏ, đều có Như**

Lai thị hiện giáng sanh cho đến thành Phật, nhập đại Niết bàn, đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy. Lời nói bí mật khéo giỏi ở chỗ thấy hết thấy chúng sanh bình đẳng Niết bàn vì không biến đổi, mà chẳng bỏ đại nguyện, vì dùng hết thấy trí nguyện chưa được tròn đầy làm cho tròn đầy. Lời nói bí mật khéo giỏi ở chỗ tuy biết hết thấy pháp là chẳng do người khác giác ngộ cho, mà chẳng rời bỏ các Thiện tri thức, nơi các Đức Như Lai, càng thêm tôn kính, cùng với Thiện tri thức, hoà hợp không hai, đối với các căn lành thì tu tập gieo trồng, hồi hướng ở vào trong đó, đồng một việc tạo làm, đồng một thể tánh, đồng một thoát ly, đồng một thành tựu. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì được lời nói rất bí mật khéo giỏi vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ trí khéo phân biệt. Ấy là: Trí khéo phân biệt nhập vào hết thấy cõi, trí khéo phân biệt nhập vào hết thấy xứ chúng sanh, trí khéo phân biệt nhập vào hết thấy tâm hạnh chúng sanh, trí khéo phân biệt nhập vào hết thấy căn chúng sanh, trí khéo phân biệt nhập vào hết thấy nghiệp báu chúng sanh, trí khéo phân biệt nhập vào hết thấy hạnh Thanh văn,



trí khéo phân biệt nhập vào hết thấy hạnh  
Độc giác, trí khéo phân biệt nhập vào hết  
thấy hạnh Bồ tát, trí khéo phân biệt nhập  
vào hết thấy pháp thế gian, trí khéo phân  
biệt nhập vào hết thấy Phật pháp. Ấy là mười.  
Nếu các Bồ tát ở vào trong đó, thì được các  
pháp trí khéo phân biệt vô thượng của hết  
thấy Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nhập  
vào Tam muội. Ấy là: Nhập vào Tam muội nơi  
hết thấy thế giới, nhập vào Tam muội nơi thân  
hết thấy chúng sanh, nhập vào Tam muội nơi  
hết thấy pháp, nhập vào Tam muội thấy hết  
thấy Phật, nhập vào Tam muội ở trong hết  
thấy kiếp, nhập vào Tam muội từ Tam muội ra  
hiện nhiều thân không thể nghĩ bàn, nhập vào  
Tam muội nơi hết thấy thân Phật, nhập vào  
Tam muội giác ngộ hết thấy chúng sanh bình  
đẳng, nhập vào Tam muội trong một niệm  
nhập hết thấy trí Tam muội của Bồ tát, nhập  
vào Tam muội trong một niệm, dùng trí vô  
ngại thành tựu hết thấy hạnh nguyện của các  
Bồ tát không có ngừng nghỉ. Ấy là mười. Nếu  
các Bồ tát ở vào trong các Tam muội này thì  
được hết thấy pháp Tam muội khéo giỏi vô  
thượng của Chư Phật.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nhập vào khắp. Ấy là: Vào khắp chúng sanh, vào khắp cõi nước, vào khắp đủ loại hình tướng thế gian, vào khắp nạn lửa, vào khắp nạn nước, vào khắp thầy Phật, vào khắp trang nghiêm, vào khắp thân vô biên công đức của Như Lai, vào khắp hết thầy sự thuyết pháp, vào khắp đủ thứ cúng dường hết thầy Như Lai. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được pháp nhập vào khắp đại trí vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn giải thoát. Ấy là: Môn giải thoát một thân cùng khắp hết thầy thế giới. Môn giải thoát nơi hết thầy thế giới thị hiện ra vô lượng đủ thứ sắc thân. Môn giải thoát lấy hết thầy thế giới nhập vào một cõi Phật. Môn giải thoát khắp gia trì hết thầy chúng sanh giới. Môn giải thoát dùng hết thầy thân trang nghiêm của Phật làm tràn đầy hết thầy thế giới. Môn giải thoát nơi trong thân mình thấy hết thầy thế giới. Môn giải thoát trong một niệm, đi đến hết thầy thế giới. Môn giải thoát nơi một thế giới thị hiện ra hết thầy Đức Như Lai xuất hiện ra đời. Môn giải thoát một thân tràn đầy hết thầy pháp giới. Môn giải thoát trong một niệm thị hiện ra hết**

thấy Phật thân thông du hý. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong các môn này thì đắc được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ thân thông. Ấy là: Phương tiện trí thông nhớ lại các kiếp đời trước. Phương tiện trí thông lỗ tai vô ngại. Phương tiện trí thông biết nhiều không thể nghĩ bàn các tâm hành. Phương tiện trí thông con mắt quán xem không bị ngăn ngại. Phương tiện trí thông tùy tâm chúng sanh, hiện ra đại thân thông không thể nghĩ bàn. Phương tiện trí thông một thân hiện ra khắp vô lượng thế giới. Phương tiện trí thông một niệm khắp nhập vào nhiều không thể nói không thể nói thế giới. Phương tiện trí thông sanh ra vô lượng đồ vật trang nghiêm để trang nghiêm nhiều không thể nói thế giới. Phương tiện trí thông thị hiện ra nhiều không thể nói thân biến hoá. Phương tiện trí thông tùy theo nhiều không thể nghĩ bàn tâm chúng sanh, nơi các thế giới nhiều không thể nói hiện ra thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được đại thân thông khéo giỏi vô thượng của Như Lai, vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra đủ thứ, khiến họ tu học.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười món minh, là: Trí minh khéo giỏi biết hết thấy nghiệp báo chúng sanh.**

**Trí minh khéo giỏi biết hết thấy cảnh giới vắng lặng thanh tịnh của chúng sanh, không có những hý luận.**

**Trí minh khéo giỏi biết nhiều cảnh sở duyên của hết thấy chúng sanh chỉ là một tướng, đều là không thể được, hết thấy các pháp đều như kim cang.**

**Trí minh khéo giỏi có thể dùng vô lượng âm thanh vi diệu mà nghe khắp hết thấy thế giới mười phương.**

**Trí minh khéo giỏi khắp phá hư thấy tâm nhiễm trước.**

**Trí minh khéo giỏi có thể dùng phương tiện thị hiện thọ sanh, hoặc chẳng thọ sanh.**

**Trí minh khéo giỏi xả bỏ hết thấy cảnh giới tưởng thọ.**

**Trí minh khéo giỏi biết hết thấy pháp chẳng phải tướng, chẳng phải vô tướng, một tánh không tánh chẳng chỗ phân biệt, mà hay rõ biết đủ các loại pháp, trải vô lượng kiếp phân biệt giải nói, ở vào nơi pháp giới thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Trí minh khéo giỏi của Đại Bồ tát biết việc sanh của hết thảy chúng sanh vốn là không có sanh vì rõ thấu việc thọ sanh là không thể được, mà biết nhơn, biết duyên, biết việc, biết cảnh giới, biết hành, biết sanh, biết diệt, biết lời nói, biết mê lầm, biết lìa mê lầm, biết điên đảo, biết rời điên đảo, biết loạn uế, biết thanh tịnh, biết sanh tử, biết Niết bàn, biết có thể được, biết không thể được, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết ở yên, biết động, biết đi, biết về, biết khởi sanh, biết chẳng khởi sanh, biết hư mất, biết thoát ly, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục, tùy theo cơ nghi mà giáo hoá đủ cách, không hề quên mất chỗ thật hành của Bồ tát. Vì sao? Vì Bồ tát chỉ lợi ích chúng sanh nên phát tâm vô thượng Bồ đề không bỏ sót việc làm chúng sanh. Vậy nên Bồ tát thường giáo hoá chúng sanh thân không nhàm chán, chẳng trái với hết thảy việc làm của thế gian. Ấy gọi là trí minh duyên khởi khéo giỏi.**

**Trí minh khéo giỏi của Đại Bồ tát chẳng chấp nơi Phật, chẳng sanh tâm nhiễm chấp, chẳng chấp đắm nơi pháp, chẳng sanh tâm nhiễm chấp, chẳng chấp đắm nơi cõi, chẳng sanh tâm nhiễm chấp, chẳng chấp đắm nơi**

chúng sanh, chẳng sanh tâm nhiễm chấp, chẳng thấy có chúng sanh để thật hành, giáo hoá, điều phục, thuyết pháp nhưng cũng chẳng bỏ các hạnh Bồ tát, đại bi đại nguyện, thấy Phật nghe pháp, tùy thuận tu hành, nương tựa nơi Như Lai, gieo trồng các căn lành, cung kính cúng dường không có ngừng nghỉ. Hay dùng thần lực chấn động vô lượng thế giới mười phương, vì tâm rộng lớn khắp pháp giới, biết đủ cách nói pháp, biết số chúng sanh, biết các chúng sanh khác nhau, biết khổ sanh, biết khổ diệt, biết hết thấy khổ hạnh đều như bóng tượng, thật hành hạnh Bồ tát vĩnh viễn dứt hết thấy gốc rễ thọ sanh, chỉ vì cứu hộ hết thấy chúng sanh, hành hạnh Bồ tát mà không chỗ làm, tùy thuận hết thấy hộ giống tánh của Chư Phật, phát tâm như núi lớn, biết hết thấy hư lầm điên đảo, nhập vào môn Nhất thiết chủng trí, trí huệ rộng lớn không thể lay động, sẽ thành Chánh giác, nơi biển sanh tử, bình đẳng cứu độ hết thấy chúng sanh, đó là trí minh khéo giỏi. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong trí này, thì được trí minh khéo giỏi lớn vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách giải thoát. Ấy là: Giải thoát phiền não, giải thoát

tà kiến; giải thoát các sự chấp lấy; giải thoát các uẩn, xứ, giới; giải thoát vượt khỏi bậc Nhị Thừa; giải thoát vô sanh pháp nhẫn; giải thoát lìa chấp đắm nơi hết thấy thế gian, hết thấy cõi, hết thấy chúng sanh, hết thấy pháp; giải thoát ở vào vô biên; giải thoát phát khởi hết thấy hạnh Bồ tát, giải thoát nhập vào địa vị không phân biệt của Như Lai; giải thoát nơi trong một niệm, có thể rõ biết hết thấy ba đời. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì có thể bố thí làm các Phật sự vô thượng, giáo hoá thành thục hết thấy chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ vườn rừng. Ấy là: Sanh tử là vườn rừng của Bồ tát, vì không chán bỏ. Giáo hoá chúng sanh là vườn rừng của Bồ tát, vì không mỏi mệt. Ở vào trong hết thấy kiếp là vườn rừng của Bồ tát, vì gồm nhiếp hết thấy các đại hạnh. Thế giới thanh tịnh là vườn rừng của Bồ tát, vì là chỗ Bồ tát dừng lại và ở. Hết thấy cung điện ma là vườn rừng của Bồ tát, vì bắt ma chúng phải hàng phục. Suy nghĩ các pháp đã nghe là vườn rừng của Bồ tát, vì quán sát đúng theo sự thật của lý. Sáu môn Ba la mật, bốn pháp Tứ nhiếp, ba mươi bảy pháp phần Bồ đề là vườn rừng

**của Bồ tát, vì là cảnh giới nối dòng của Đức Từ Phụ. Mười lục, bốn pháp vô úy, mười tám pháp bất cộng, cho đến hết thấy Phật pháp, đều là vườn rừng của Bồ tát, vì không nhớ pháp nào khác nữa. Thị hiện ra hết thấy oai lực thần thông tự tại của Bồ tát là vườn rừng của Bồ tát, vì dùng thần lực lớn chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sanh không có ngừng nghỉ. Trong khoảng một niệm, tại hết thấy nơi, vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra thành Chánh giác là vườn rừng của Bồ tát, vì pháp thân cùng khắp hết thấy thế giới cùng cõi hư không. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên vào trong pháp này, thì được hạnh an vui lớn, lìa phiền não, vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ cung điện. Ấy là: Tâm Bồ đề là cung điện của Bồ tát, vì thường không quên mất. Mười đạo nghiệp lành, phước đức trí huệ là cung điện của Bồ tát, vì giáo hoá chúng sanh ở Dục giới. Bốn Thiên định ở cõi trời phàm là cung điện của Bồ tát, vì giáo hoá chúng sanh cõi Sắc giới. Sanh lên cõi trời Tịnh Cư là cung điện của Bồ tát, vì hết thấy phiền não chẳng nhiễm. Sanh lên cõi trời Sắc giới là cung điện của Bồ tát, vì khiến cho các chúng sanh lìa khỏi xứ nạn.**



**Sanh vào các thế giới loạn nhiễm là cung điện của Bồ tát, vì khiến hết thấy chúng sanh dứt phiền não. Thị hiện ở vào cung vua, có vợ con quyến thuộc là cung điện của Bồ tát, vì lập thành cho những chúng sanh đồng một hạnh thọ trước. Thị hiện ở ngôi Luân Vương, Hộ thế Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương là cung điện của Bồ tát, vì muốn điều phục cho các chúng sanh tâm tự tại. Ở trong hết thấy hạnh du hý thân thông của Bồ tát đều được tự tại là cung điện của Bồ tát, vì khéo du hý trong các trí huệ thiên định, giải thoát, Tam muội. Nơi hết thấy Chư Phật, được nhận vô thượng tự tại, Nhất thiết trí vương, thọ ký, quán đảnh, là cung điện của Bồ tát, vì ở trong mười lực trang nghiêm làm việc tự tại của Pháp Vương. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được pháp Quán đảnh, thần lực tự tại nơi hết thấy thế gian.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều ưa thích. Ấy là: Ưa thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn. Ưa thích trí huệ, vì phân biệt các pháp. Ưa thích đi đến hết thấy chỗ Phật, vì nghe pháp không chán. Ưa thích Chư Phật, vì đầy khắp mười phương không có biên tế. Ưa thích Bồ tát tự tại, vì hết thấy chúng sanh**

dùng vô lượng môn mà hiện thân. Ưa thích các môn Tam muội, vì nơi một môn Tam muội, nhập hết thấy môn Tam muội vào. Ưa thích Đà la ni, vì giữ pháp chẳng quên, chuyên dạy lại cho chúng sanh. Ưa thích vô ngại biện tài, vì nơi một lời, một câu, đều trải kiếp số nhiều không thể nói để phân biệt diễn nói vô cùng vô tận. Ưa thích thành Chánh giác, vì hết thấy chúng sanh, dùng vô lượng môn mà thị hiện thân thành Chánh giác. Ưa thích chuyển pháp luân, vì dẹp tan hết thấy pháp của đạo khác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được hết thấy pháp thích muốn vô thượng của Chư Phật Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ trang nghiêm. Ấy là: Lực trang nghiêm, vì chẳng thể hư hoại. Vô úy trang nghiêm, vì không thể ai dẹp phục được. Nghĩa trang nghiêm, vì nói nghĩa nhiều không thể nói, vô cùng tận. Pháp trang nghiêm, vì quán sát diễn nói không quên mất tám vạn bốn ngàn kho pháp. Nguyện trang nghiêm, vì không thối chuyển nơi hết thấy các hoằng thệ của các Bồ tát. Hạnh trang nghiêm, vì tu hạnh Phổ Hiền mà thoát ly. Cõi nước trang nghiêm, vì đem hết thấy cõi để làm một cõi. Tiếng cùng khắp trang nghiêm, vì

tuôn mưa pháp cùng khắp hết thảy thế giới Chư Phật. Sức trì giữ trang nghiêm, vì trong hết thảy kiếp thật hành vô số hạnh không dứt không hết. Biến hoá trang nghiêm, vì nơi thân một chúng sanh, thị hiện ra nhiều thân bằng số hết thảy chúng sanh khiến hết thảy chúng sanh đều thấy biết, cầu Nhất thiết trí không thối chuyển. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được hết thảy pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm bất động. Ấy là: Nơi hết thảy của cải mình có, đều có thể xả bỏ mà tâm không động. Suy nghĩ quán sát hết thảy Phật pháp mà tâm không động. Nhớ tưởng cúng dường hết thảy Chư Phật mà tâm không động. Đối với hết thảy chúng sanh thì không làm phiền hại mà tâm không động. Khắp gồm nhiếp chúng sanh chẳng phân biệt oán hay thân mà tâm không động. Cầu hết thảy Phật pháp không có ngừng nghỉ mà tâm không động. Trãi số kiếp nhiều như số hết thảy chúng sanh, nhiều không thể nói không thể nói, tu hành hạnh Bồ tát, chẳng sanh tâm nhàm chán, cũng không thối chuyển mà tâm không động. Thành tựu đức tin có căn bản, đức tin không uế loạn, đức tin thanh tịnh,

**đức tin tột hoàn toàn, đức tin lia dơ ướ, đức tin trong sáng, đức tin cung kính cúng dường hết thấy Đức Phật, đức tin không thối chuyển, đức tin không thể hết, đức tin không ai phá hư được, đức tin vui mừng nhảy nhót lớn mà tâm không động. Thành tựu đạo phương tiện sanh ra Nhất thiết trí mà tâm không động. Nghe hết thấy hạnh pháp Bồ tát thì tin thọ chẳng chê bai mà tâm không động. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được tâm không động Nhất thiết trí vô thượng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp chẳng xả bỏ thâm tâm lớn. Ấy là: Chẳng xả bỏ thâm tâm lớn thành tựu hoàn toàn hết thấy Phật Bồ đề. Chẳng bỏ thâm tâm lớn giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh. Chẳng xả bỏ thâm tâm lớn chẳng dứt mất hết thấy giống tánh Chư Phật. Chẳng xả bỏ thâm tâm lớn gần gũi hết thấy các Thiện tri thức. Chẳng xả bỏ thâm tâm lớn cúng dường hết thấy Chư Phật. Chẳng bỏ thâm tâm lớn chuyên cầu hết thấy công đức Đại thừa. Chẳng bỏ thâm tâm lớn ở nơi hết thấy Chư Phật, tu hành Phạm hạnh, hộ trì tịnh giới. Chẳng xả bỏ thâm tâm lớn gần gũi hết thấy Bồ tát. Chẳng bỏ thâm tâm lớn cầu hết thấy Phật pháp phương tiện hộ trì.**

**Chẳng xả bỏ thâm tâm lớn tròn đầy hết thấy hạnh nguyện Bồ tát, chứa nhóm hết thấy Phật pháp. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong đó thì có thể chẳng xả bỏ hết thấy Phật pháp.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười trí huệ quán sát. Ấy là: Trí huệ quán sát khéo giỏi phân biệt diễn nói hết thấy pháp. Trí huệ quán sát biết rõ hết thấy căn lành ra đời. Trí huệ quán sát rõ biết hết thấy các hạnh tự tại biến hoá của Bồ tát. Trí huệ quán sát biết rõ nghĩa môn của hết thấy các pháp. Trí huệ quán sát rõ biết hết thấy các oai lực của Chư Phật. Trí huệ quán sát rõ biết hết thấy các môn Đà la ni. Trí huệ quán sát nơi hết thấy thế giới khắp nói chánh pháp. Trí huệ quán sát nhập vào hết thấy pháp giới. Trí huệ quán sát biết hết thấy mười phương không thể nghĩ bàn. Trí huệ quán sát biết hết thấy Phật pháp, trí huệ quang minh không bị ngăn ngại. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được đại trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nói pháp. Ấy là: Nói hết thấy pháp đều do duyên khởi, nói hết thấy pháp đều là như huyễn, nói hết thấy pháp không chống trái nhau, nói hết**

thảy pháp không có cùng tận, nói hết thảy pháp không chỗ nương dẫu, nói hết thảy pháp dường như kim cang, nói hết thảy pháp đều là Như như, nói hết thảy pháp đều là vắng lặng, nói hết thảy pháp đều là thoát ly, nói hết thảy pháp đều ở trong một nghĩa, gốc tánh thành tựu. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì có thể khéo giỏi nói hết thảy pháp.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp đã thanh tịnh. Ấy là: Thâm tâm đã thanh tịnh, dứt nghi đã thanh tịnh, ly kiến đã thanh tịnh, cảnh giới đã thanh tịnh, cầu Nhất thiết trí đã thanh tịnh, biện tài đã thanh tịnh, vô úy đã thanh tịnh, ở trong hết thảy trí Bồ tát đã thanh tịnh, thọ hết thảy luật nghi Bồ tát đã thanh tịnh, đầy đủ thành tựu vô thượng Bồ đề, ba mươi hai tướng, trăm phước, pháp bạch tịnh, hết thảy căn lành, đều đã thanh tịnh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được hết thảy pháp thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ ấn. Ấy là: Đại Bồ tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu Phật pháp chẳng sanh lười biếng, thật hành hạnh Bồ tát không có chán

**bỏ, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng hùng, chẳng bỏ đại nguyện, cầu Nhất thiết trí, kiên cố chẳng lùi, rớt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là ấn thứ nhất.**

**Đại Bồ tát thấy có chúng sanh ngu si cuồng loạn, hoặc dùng lời ác thô tộ để huỷ nhục hoặc dùng dao gậy ngói đá để làm tổn hại mình, trợn không vì cảnh này mà xả bỏ tâm Bồ tát, chỉ nhẫn nhục nhu hoà, chuyên tu Phật pháp, ở trong đạo cao cả, nhập vào địa vị ly sanh. Ấy là ấn thứ nhì.**

**Đại Bồ tát nghe nói Phật pháp rất sâu xa tương ứng với Nhất thiết trí, có thể dùng trí mình mà tin sâu, nhẫn được, hiểu rõ, thích thú nhập vào. Ấy là ấn thứ ba.**

**Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi phát tâm sâu xa cầu Nhất thiết trí, tôi sẽ thành Phật, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hết thấy chúng sanh trôi lăn trong năm loài, chịu vô lượng khổ, tôi cũng phát tâm Bồ đề, tin sâu hoan hỷ, siêng tu tinh tấn, kiên cố chẳng lùi. Ấy là ấn thứ tư.**

**Đại Bồ tát biết trí Như Lai rộng vô biên, chẳng dùng cái có hạn mà đo lường trí Như Lai được. Bồ tát đã từng ở nơi vô lượng Đức Như Lai nghe trí Như Lai là rộng không bờ mé,**

cho nên không có thể dùng cái có hạn lượng để đo để độ. Hết thấy văn tự thế gian nói ra đều có chừng ngần, đều không có thể biết được trí huệ Như Lai. Ấy là ấn thứ năm.

Đại Bồ tát nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được sự thích muốn cao tốt, sự thích muốn sâu xa, sự thích muốn rộng, sự thích muốn lớn, sự thích muốn đủ thứ, sự thích muốn không gì hơn, sự thích muốn cao nhất, sự thích muốn kiên cố, sự thích muốn mà các ma, ngoại đạo và quyến thuộc không phá hư được, sự thích muốn cầu Nhất thiết trí không thối chuyển. Bồ tát ở vào trong những sự thích muốn này, nơi Vô thượng Bồ đề, rất ráo không thối lui. Ấy là ấn thứ sáu.

Đại Bồ tát thật hành hạnh Bồ tát, chẳng tiếc thân mạng, không ai phá hư được, vì phát tâm thích thú hướng về Nhất thiết trí, vì tánh Nhất thiết trí thường hiện tiền, vì được Nhất thiết trí quang minh của Phật, cuối cùng chẳng lìa bỏ Bồ đề của Phật, cuối cùng chẳng rời bỏ Thiện Trí Thức. Ấy là ấn thứ bảy.

Đại Bồ tát nên thấy người Thiện nam, kẻ Thiện nữ nào hướng về Đại Thừa, thì khiến cho họ thêm lớn tâm cầu Phật pháp, khiến cho họ ở yên trong hết thấy căn lành, khiến cho



**họ gồm lấy tâm Nhất thiết trí, khiến cho họ chẳng thối lui nơi Vô thượng Bồ đề. Ấy là ấn thứ tám.**

**Đại Bồ tát làm cho hết thấy chúng sanh được tâm bình đẳng, khuyên dạy khiến họ siêng tu đạo Nhất thiết trí, dùng tâm đại bi mà vì họ nói pháp khiến họ vĩnh viễn không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là ấn thứ chín.**

**Đại Bồ tát cùng Chư Phật ba đời đồng một căn lành, chẳng dứt hột giống tánh của hết thấy Chư Phật, rốt ráo được đến trí Nhất thiết trí. Ấy là ấn thứ mười.**

**Các Phật tử! Ấy là mười thứ ấn của Đại Bồ tát. Bồ tát nhờ đó mà mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ trí ấn nhất thiết pháp vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ trí quang chiếu. Ấy là: Trí Quang chiếu biết nhất định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trí quang chiếu thấy hết thấy Phật, trí quang chiếu thấy hết thấy chúng sanh chết chỗ này sanh chỗ kia, trí quang chiếu hiểu hết thấy các pháp môn trong khế kinh, trí quang chiếu nương vào Thiện tri thức phát tâm Bồ đề chứa nhóm các căn lành, trí quang chiếu**

thị hiện ra hết thảy Chư Phật, trí quang chiếu giáo hoá hết thảy chúng sanh khiến cho hết thảy đều ở vào trong địa vị Như Lai, trí quang chiếu diễn nói nhiều không thể nói pháp môn rộng lớn, trí quang chiếu khéo biết rõ hết thảy oai lực thần thông của Chư Phật, trí quang chiếu đầy đủ hết thảy các Ba la mật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được trí quang chiếu vô thượng của hết thảy Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ trụ cao nhất, hết thảy chúng sanh, Thanh văn, Độc giác đều không sánh được. Những gì là mười. Ấy là: Đại Bồ tát dù quán sự thật nhưng không chấp thủ chỗ chứng ngộ, vì hết thảy nguyện chưa thành tựu tròn đầy. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ nhất.

Đại Bồ tát gieo trồng hết thảy căn lành nhiều bằng pháp giới, mà ở trong đó chẳng có một chút chấp lấy. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ nhì.

Đại Bồ tát tu hạnh Bồ tát, biết đó là như hoá, vì hết thảy pháp đều vắng lặng, mà đối với Phật pháp chẳng sanh lòng nghi lầm. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ ba.

Đại Bồ tát tuy lìa khỏi thảy bao tướng lầm

**của thế gian, nhưng hay có ý tưởng là trải nhiều kiếp không thể nói, thật hành hạnh Bồ tát, tròn đầy đại nguyện, cuối cùng ở trong đó chẳng khởi sanh tâm nhàm chán. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ tư.**

**Đại Bồ tát đối với hết thảy pháp, không có chấp lấy, vì hết thảy pháp vốn tánh vắng lặng, mà chẳng chứng đắc Niết bàn. Vì sao? Vì đạo Nhất thiết trí chưa thành hoàn toàn. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ năm.**

**Đại Bồ tát biết hết thảy kiếp đều là không phải kiếp, mà chơn thật nói hết thảy kiếp số. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ sáu.**

**Đại Bồ tát biết hết thảy pháp đều không chỗ tạo làm ra, mà chẳng bỏ tạo làm đạo hạnh, cầu các Phật pháp. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ bảy.**

**Đại Bồ tát biết ba đời là duy tâm, ba cõi là duy tâm mà rõ biết tâm đó vô lượng vô biên. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ tám.**

**Đại Bồ tát vì một chúng sanh, trải qua số kiếp nhiều không thể nói, thật hành hạnh Bồ tát muốn khiến cho họ ở vào địa vị Nhất thiết trí. Và như vì một chúng sanh, vì hết thảy chúng sanh cũng như vậy, mà chẳng sanh tâm**

**chán nhàm. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ chín.**

**Đại Bồ tát tuy tu hành viên mãn mà chẳng chứng đắc Bồ đề. Vì sao? Vì Bồ tát nghĩ rằng: Tôi tạo làm các việc, gốc là vì chúng sanh. Vậy nên tôi phải ở lâu trong sanh tử, phương tiện làm lợi ích, khiến cho họ đều ở vào trong Phật đạo vô thượng. Ấy là chỗ trụ cao cả thứ mười.**

**Các Phật tử! Ấy là mười chỗ an trụ cao cả nhất của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở vào trong đó thì được đại trí vô thượng, hết thấy chỗ trụ cao cả nhất của Phật pháp.<sup>①</sup>**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm chẳng hèn kém. Những gì là mười?**

**Này các Phật tử! Đại Bồ tát suy nghĩ rằng: Tôi sẽ hàng phục ma trời và cả quyến thuộc của chúng. Đó là tâm không hèn kém thứ nhất.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ phá dẹp hết thấy ngoại đạo và tà pháp. Ấy là tâm không hèn kém thứ nhì.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi hết thấy chúng sanh dùng lời lành để khai thị, khiến cho họ đều hoan hỷ. Ấy là tâm không hèn kém thứ ba.**

---

① Hán bộ hết quyển 54.

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ tu hành tròn đầy hết thủy hạnh Ba la mật khắp pháp giới. Ấy là tâm không hèn kém thứ tư.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ chứa nhóm hết thủy kho phước đức. Ấy là tâm không hèn kém thứ năm.**

**Lại suy nghĩ rằng: Vô thượng Bồ đề rộng lớn khó thành, tôi sẽ tu hành đến viên mãn. Ấy là tâm không hèn kém thứ sáu.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng sự giáo hoá vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hoá điều phục hết thủy chúng sanh. Ấy là tâm không hèn kém thứ bảy.**

**Lại suy nghĩ rằng: Hết thủy thế giới nhiều thứ chẳng đồng, tôi sẽ dùng vô lượng thân thành hàng Chánh giác. Ấy là tâm không hèn kém thứ tám.**

**Lại suy nghĩ rằng: Lúc tôi tu hành Bồ tát, nếu có chúng sanh nào đến xin tôi tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tuỷ, vợ, con, voi, ngựa, cho đến cả ngôi vua, hết thủy như vậy, tôi đều bỏ được để cho, chẳng hề sanh một niệm tâm lo rầu hối hận, chỉ vì lợi ích hết thủy chúng sanh, chẳng cầu quả báo, lấy đại bi làm đầu, đại từ làm cứu cánh. Ấy là tâm không hèn kém thứ chín.**

**Lại suy nghĩ rằng: Hết thấy bao nhiêu Chư Phật ba đời thấy Phật pháp, thấy chúng sanh, thấy cõi nước, thấy thế giới, thấy ba đời, thấy cõi hư không, thấy pháp giới, thấy lời nói bố thí, thí dụ, thấy cõi tịch diệt Niết bàn, thấy thấy các pháp nhiều như vậy, tôi phải dùng một niệm huệ tương ứng mà biết hết, ngộ hết, thấy hết, chứng đắc hết, tu hết, dứt hết, nhưng ở trong đó không phân biệt, lìa phân biệt, không có nhiều thứ khác nhau, không công đức, không cảnh giới, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải một, chẳng phải hai, dùng trí không hai mà biết hết thấy cái hai, dùng trí không tương mà biết hết thấy tương, dùng trí không phân biệt, mà biết hết thấy phân biệt, dùng trí không khác mà biết hết thấy cái khác, dùng trí không khác nhau mà biết hết thấy cái khác nhau, dùng trí không thế gian mà biết hết thấy thế gian, dùng trí không thời gian mà biết hết thấy thời gian, dùng trí không chúng sanh để biết hết thấy chúng sanh, dùng trí không chấp đắm mà biết hết thấy chấp, dùng trí không ở chỗ đâu mà biết hết thấy chỗ ở, dùng trí không nhiễm loạn mà biết hết thấy nhiễm loạn, dùng trí vô tận để biết hết thấy cái tận, dùng trí pháp giới rất ráo mà thị hiện thân nơi hết thấy thế giới,**

dùng trí lìa tiếng nói mà hiện ra nhiều tiếng nói không thể nói, dùng trí một tự tánh để nhập vào chỗ không có tự tánh, dùng trí một cảnh giới mà hiện ra nhiều cảnh giới, biết hết thấy pháp không thể nói mà hiện ra lời nói đại tự tại, chứng đắc được địa vị Nhất thiết trí, vì giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh nên nơi hết thấy thế gian, thị hiện ra đại thân thông biến hoá. Ấy là tâm không hèn kém thứ mười.

Các Phật tử! Ấy là Đại Bồ tát phát mười thứ tâm không hèn kém. Nếu các Bồ tát ở vào trong tâm này thì được hết thấy Phật pháp cao tột, không hèn kém.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có mười tâm tăng thượng như núi. Những gì là mười?

Các Phật tử! Đại Bồ tát thường phát sanh ý tưởng siêng tu pháp Nhất thiết trí. Ấy là tâm lên cao như núi thứ nhất.

Thường quán hết thấy pháp tánh vốn trống không, chẳng chỗ đắc được. Ấy là tâm lên cao như núi thứ nhì.

Nguyện trải vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ tát, tu hết thấy pháp lành thanh tịnh, vì tu

**các pháp lành thanh tịnh nên thấy biết vô lượng trí huệ Như Lai. Ấy là tâm lên cao như núi thứ ba.**

**Vì cầu hết thấy Phật pháp nên tâm bình đẳng kính thờ các Thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm cắp, chỉ sanh ý tôn trọng chưa từng có, hết thấy của cải đều có thể bỏ được. Ấy là tâm lên cao như núi thứ tư.**

**Nếu có chúng sanh mắng nhục chê bai, đánh đập cắt chém làm đau khổ thân thể Bồ tát cho đến chết, những việc như vậy đều chịu được, trọn không do đó mà sanh tâm động loạn, sanh lòng sân hận, cũng chẳng lùi bỏ hoảng thê đại bi mà lại càng khiến tăng thêm không ngừng nghỉ. Vì sao? Vì Bồ tát đối với hết thấy pháp đã thoát ly thật tình, thành tựu hạnh xả bỏ, vì chúng đắc được hết thấy các pháp Như Lai, nhẫn nhục nhu hoà đã tự tại vậy. Ấy là tâm lên cao như núi thứ năm.**

**Đại Bồ tát thành tựu đại công đức tăng thượng, như là công đức tăng thượng của Trời, công đức tăng thượng của người, công đức tăng thượng của sắc, công đức tăng thượng của lực, công đức tăng thượng của quyền thuộc, công đức tăng thượng của cái muốn,**



**công đức tăng thượng của ngôi vua, công đức tăng thượng của tự tại, công đức tăng thượng của phước đức, công đức tăng thượng của trí huệ. Tuy thành tựu những công đức như vậy mà cuối cùng chẳng sanh nhiễm chấp trong đó, như là: Chẳng chấp đắm nơi mùi vị, chẳng chấp đắm nơi tham dục, chẳng chấp đắm nơi của giàu, chẳng chấp đắm nơi quyền thuộc, chỉ thích pháp một cách sâu xa, theo pháp đi, theo pháp ở, theo pháp hướng về, theo pháp rốt ráo, dùng pháp làm chỗ nương tựa, dùng pháp làm chỗ cứu hộ, dùng pháp làm chỗ quy về, dùng pháp làm nhà, gìn giữ pháp, mến thích pháp, trông cầu pháp, suy nghĩ pháp.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát tuy nhận đủ thứ pháp vui mà thường xa lìa các cảnh giới ma. Vì sao? Vì Đại Bồ tát trong đời quá khứ phát tâm như vậy: Tôi sẽ làm cho hết thảy chúng sanh đều xa lìa cảnh giới ma để ở vào trong cảnh giới Phật.**

**Ấy là tâm lên cao như núi thứ sáu.**

**Đại Bồ tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã trải nơi vô lượng vô số kiếp hành đạo Bồ tát, siêng năng không bỏ, mà còn cho là tôi mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thật hành hạnh Bồ tát, cũng**

**chẳng kinh, chẳng sợ, tuy có thể trong khoảng một niệm liền thành được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng vì chúng sanh mà trải vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ tát, không có ngừng nghỉ. Ấy là tâm lên cao như núi thứ bảy.**

**Đại Bồ tát biết hết thấy chúng sanh tánh chẳng hòa, chẳng lành, khó điều, khó độ, chẳng có thể biết ơn, chẳng hay báo ơn. Vậy nên, Bồ tát vì họ mà phát thệ nguyện lớn, muốn khiến cho họ đều được tâm ý tự tại, chỗ làm được vô ngại, lìa bỏ ác niệm, đối với người khác chẳng sanh các phiền não. Ấy là tâm lên cao như núi thứ tám.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Chẳng phải ai khác khiến tôi phát tâm Bồ đề, cũng chẳng chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm chứa nhóm các Phật pháp, kỳ hẹn, thệ nguyện, tự mình cố gắng tột kiếp vị lai thật hành đạo Bồ tát thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên nay tôi tu hạnh Bồ tát, phải thanh tịnh tự tâm, cũng làm thanh tịnh cho tâm người khác, phải biết cảnh giới của mình, cũng biết cảnh giới của người. Tôi phải đều bình đẳng với cảnh giới của Chư Phật ba đời.**

**Ấy là tâm lên cao như núi thứ chín.**

**Đại Bồ tát quán sát như vậy: Không có một pháp nào tu hạnh Bồ tát, không có một pháp nào viên mãn hạnh Bồ tát, không có một pháp nào giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh, không có một pháp nào cung kính cúng dường hết thảy Chư Phật, không có một pháp nào nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã thành, đang thành, sẽ thành, không có một pháp nào đã nói, đang nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều không thể được, mà cũng không bỏ nguyện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ tát cầu hết thảy pháp, đều không chỗ được đâu, như vậy sanh ra Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên, nơi pháp tuy không chỗ được, mà siêng tu tập pháp đối trị tăng cao nghiệp lành thanh tịnh, trí huệ viên mãn, mỗi mỗi niệm tăng trưởng hết thảy đầy đủ. Trong đó, tâm Bồ tát chẳng kinh chẳng sợ, chẳng suy nghĩ rằng: Nếu hết thảy pháp đều vắng lặng thì tôi có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề.**

**Ấy là tâm lên cao như núi thứ mười.**

**Các Phật tử! Ấy mười thứ tâm lên cao như núi trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở vào trong đó thì đắc được tâm lên cao**

**như núi đại trí vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười trí như biển nhập vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là: Nhập vào hết thấy vô lượng giới chúng sanh. Ấy là trí như biển thứ nhất.**

**Nhập vào hết thấy thế giới mà không khởi sanh phân biệt. Ấy là trí như biển thứ nhì.**

**Biết hết thấy cõi hư không vô lượng vô ngại, khắp nhập vào hết thấy lưới thế giới khác nhau ở mười phương. Ấy là trí như biển thứ ba.**

**Đại Bồ tát khéo nhập vào pháp giới, như là: Nhập vô ngại, nhập chẳng dứt, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sanh, nhập chẳng diệt, nhập hết thấy, vì đều biết rõ hết cả vậy. Ấy là trí như biển thứ tư.**

**Đại Bồ tát đối với Chư Phật, Bồ tát, Pháp sư, Thanh văn, Độc giác quá khứ, hiện tại và vị lai và hết thấy kẻ phàm phu đã chứa nhóm căn lành, đã nhóm, hiện nhóm, sẽ nhóm, Chư Phật ba đời đã thành, hiện thành, sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thấy bao nhiêu căn lành, Chư Phật ba đời nói pháp điều phục hết thấy chúng sanh, đã nói, đang nói, sẽ nói, có thấy bao nhiêu căn lành Bồ tát đều**

biết rõ hết thấy, tin sâu tuy hỷ, nguyện thích tu tập không nhàm đủ. Ấy như là trí như biển thứ năm.

Đại Bồ tát trong mỗi mỗi niệm, nhập vào kiếp nhiều không thể nói đời quá khứ, nơi trong một kiếp, hoặc có trăm ức Phật ra đời, hoặc ngàn ức Phật ra đời, hoặc có trăm ngàn ức Phật ra đời, hoặc vô số, hoặc vô lượng vô biên, vô đẳng, hoặc không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói, không thể nói không thể nói, nhiều hơn toán số Chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời, và đạo tràng chúng hội của Phật, Thanh văn, Bồ tát, nói pháp điều phục hết thấy chúng sanh, thọ mạng dài ngắn, pháp ở đời lâu mau, hết thấy như vậy đều thấy rõ. Như một kiếp, hết thấy các kiếp đều như vậy. Những kiếp không Phật, có thấy bao chúng sanh có gieo trồng các căn lành nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đều biết rõ. Nếu có các chúng sanh nào căn lành đã thành thực, nơi đời vị lai sẽ thấy được Phật cũng đều biết rõ. Quán sát đời quá khứ nhiều không thể nói không thể nói kiếp, tâm chẳng nhàm đủ. Ấy là trí như biển thứ sáu.

Đại Bồ tát nhập vào đời vị lai, quán sát

phân biệt hết thấy các kiếp, vô lượng vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Đức Như Lai ra đời, mỗi Đức Như Lai danh hiệu gì ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sanh, thọ mạng bao nhiêu thời gian. Quán sát như vậy tận cùng đời vị lai, đều biết rõ hết không thể cùng tận mà không nhàm đủ. Ấy là trí như biển thứ bảy.

Đại Bồ tát nhập vào đời hiện tại, quán sát suy nghĩ, trong mỗi mỗi niệm, thấy khắp vô biên loài ở mười phương nơi các thế giới nhiều không thể nói đều có Chư Phật đã thành, đang thành, sẽ thành Vô thượng Bồ đề, đi đến đạo tràng, dưới cây Bồ đề, ngồi trên cỏ Kiết tường, hàng phục quân ma thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đạo tràng đó đứng lên, nhập vào thành ấp lên cung điện cõi trời, nói pháp vi diệu, chuyển đại pháp luân, thị hiện thân thông, điều phục chúng sanh, cho đến phó chúc pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xả bỏ thọ mạng, nhập Đại Niết bàn, sau khi vào Niết bàn, kết tập kho pháp tạng, khiến ở lâu trên đời, trang nghiêm tháp Phật, đủ thứ cúng dường. Cũng thấy ở các thế giới đó, thấy bao nhiêu chúng sanh gặp Phật nghe pháp,

thọ trì phúng tụng, ghi nhớ suy nghĩ, thêm lớn trí huệ hiểu biết. Quán sát như vậy, cùng khắp mười phương, mà nơi Phật pháp không có sai lầm. Vì sao? Vì Đại Bồ tát rõ thấu Chư Phật đều như mộng, mà vẫn hay đi đến chỗ hết thấy Chư Phật, cung kính cúng dường. Bồ tát bấy giờ không chấp thân mình, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp nói pháp, chẳng chấp kiếp số, nhưng vẫn thấy Phật, nghe pháp, quán sát thế giới, nhập vào các kiếp số không có nhàm đủ. Ấy là trí như biển thứ tám.

Đại Bồ tát trải qua số kiếp nhiều không thể nói không thể nói, trong mỗi mỗi kiếp, cúng dường vô lượng Chư Phật nhiều không thể nói không thể nói, thị hiện thân mình, chết chỗ này sanh chỗ kia, đem thấy đồ vật cúng dường hơn cả tam giới để cúng dường Phật, cũng cúng dường Bồ tát, Thanh văn, thấy thấy đại chúng. Mỗi mỗi Đức Như Lai, sau khi nhập Niết bàn, thì Bồ tát đều đem đồ vật cúng dường vô thượng để cúng dường xá lợi, và rộng làm việc bố thí cho chúng sanh đầy đủ no ấm.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng tâm không thể nghĩ bàn, tâm không cầu báo, tâm rốt ráo,

tâm làm lợi ích, trải qua số kiếp nhiều không thể nói không thể nói, vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà cúng dường Chư Phật làm lợi ích cho chúng sanh, hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Ấy là trí như biển thứ chín.

Đại Bồ tát nơi hết thấy Chư Phật, nơi hết thấy Bồ tát, hết thấy pháp sư, một lòng chuyên cầu pháp Bồ tát đã thuyết, pháp Bồ tát đã học, pháp Bồ tát đã dạy, pháp Bồ tát tu hành, pháp Bồ tát thanh tịnh, pháp Bồ tát đã thành thực, pháp Bồ tát điều phục, pháp bình đẳng của Bồ tát, pháp thoát ly của Bồ tát, pháp tổng trì của Bồ tát. Được các pháp đó rồi, Bồ tát thọ trì đọc tụng, phân biệt giải nói không có nhàm đủ, khiến vô lượng chúng sanh, ở trong Phật pháp, phát tâm tương ứng với Nhất thiết trí, nhập vào tướng chơn thật, nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được không thối chuyển Bồ tát như vậy trải không thể nói không thể nói kiếp, không có nhàm đủ. Ấy là trí như biển thứ mười.

Các Phật tử! Ấy là mười thứ trí như biển nhập vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở vào trong các pháp này thì đắc được biển đại trí huệ vô thượng của hết thấy Chư Phật.



**Các Phật tử! Đại Bồ tát nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có mười chỗ trụ như châu báu. Những gì là mười?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát đều có thể đi đến nơi các Đức Như Lai nơi vô số thế giới, chiêm ngưỡng đánh lễ, hầu hạ cúng dường. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ nhất.**

**Ở nơi Chư Phật nhiều không nghĩ bàn, chăm nghe chánh pháp, thọ trì nhớ tưởng, không để quên mất, phân biệt suy nghĩ, giác huệ tăng trưởng. Những việc làm ra như vậy, tràn đầy mười phương. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ nhì.**

**Chết ở cõi này rồi thị hiện sanh ra ở xứ khác, mà đối với Phật pháp, không có mê lầm. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ ba.**

**Biết từ một pháp sanh ra hết thủy pháp, mà có thể đều riêng phân biệt diễn nói, vì những nghĩa của hết thủy pháp, rốt ráo đều là một nghĩa. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ tư.**

**Biết chán lìa phiền não, biết chặn ngăn phiền não, biết đề phòng phiền não, biết đoạn trừ phiền não, tu hạnh Bồ tát, không chứng thật tế, rốt ráo đến nơi bờ bên kia của sự thật, phương tiện khéo hay, giỏi học chỗ sở học,**

**khiến cho hạnh nguyện thuở xưa được tròn đầy, thân chẳng mệt chán. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ năm.**

**Biết những tâm phân biệt của hết thảy chúng sanh đều không có nơi chỗ đâu, mà cũng nói đủ thứ nơi chỗ. Tuy không phân biệt, không chỗ tạo làm, nhưng vì muốn điều phục hết thảy chúng sanh nên có tu hành, có chỗ tạo làm. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ sáu.**

**Biết hết thảy pháp đều đồng một tánh. Ấy là: Không tánh, không tánh các thứ, không tánh vô lượng, không tánh có thể toán số được, không tánh có thể đếm lường được, không sắc, không tướng, hoặc một, hoặc nhiều, đều không thể được, mà quyết định rõ biết ấy là pháp Chư Phật. Ấy là pháp Bồ tát, ấy là pháp Độc giác, ấy là pháp Thanh văn, ấy là pháp phàm phu, ấy là pháp lành, ấy là pháp chẳng lành, ấy là pháp thế gian, ấy là pháp xuất thế gian, ấy là pháp lỗi lầm, ấy là pháp không lỗi lầm, ấy là pháp hữu lậu, ấy là pháp vô lậu, cho đến ấy là pháp hữu vi, ấy là pháp vô vi. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ bảy.**

**Đại Bồ tát cầu Phật không thể được, cầu Bồ tát không thể được, cầu pháp không thể được, cầu chúng sanh không thể được, mà**

cũng không bỏ việc điều phục chúng sanh, khiến ở nơi các pháp nguyện thành Chánh giác. Vì sao? Vì Đại Bồ tát đã khéo quán sát, biết thấy phân biệt của hết thảy chúng sanh, biết cảnh giới của hết thảy chúng sanh, mà phương tiện dẫn đạo, khiến họ được Niết bàn, vì muốn trọn đầy nguyện hoá độ chúng sanh, nên quyết liệt tu hành, thật hành hạnh Bồ tát. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ tám.

Đại Bồ tát biết khéo nói pháp, thị hiện Niết bàn. Vì độ chúng sanh nên bao nhiêu phương tiện, thấy đều là phương tiện lập nên, chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải là giả dối. Vì sao? Vì Bồ tát rõ hết thảy các pháp ba đời, bình đẳng như nhau, như như bất động, sự thật là không đứng vững, chẳng thấy có một chúng sanh nào đã được hoá độ, hiện được hoá độ, hay sẽ được hoá độ, cũng tự rõ biết là không chỗ tu hành, không có chút pháp nào hoặc sanh, hoặc diệt mà có thể được, nhưng vẫn nương nơi hết thảy pháp, khiến sở nguyện chẳng luống không. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ chín.

Đại Bồ tát nơi vô lượng Chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn, tại mỗi mỗi Đức Phật, nghe nhiều không thể nói không thể nói pháp

thọ ký, danh hiệu đều khác nhau, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp, cho đến nhiều không thể nói không thể nói kiếp thường nghe như vậy, nghe rồi tu hành, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê, chẳng lầm, vì biết trí của Như Lai là không nghĩ bàn, vì Như Lai thọ ký không nói hai lời, vì sức hạnh nguyện cao cả của tự thân mình, vì tùy nghi chịu sự hoá độ, khiến cho thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, viên mãn hết thảy nguyện lớn như pháp giới. Ấy là chỗ trụ như châu báu thứ mười.

Các Phật tử! Ấy mười chỗ trụ như châu báu nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát an trụ vào trong các pháp này thì được báu đại trí huệ vô thượng của Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát phát mười thứ tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang. Những gì là mười?

Các Phật tử! Đại Bồ tát suy nghĩ như vậy: Hết thảy các pháp không có biên tế, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng trí tận ba đời mà giác ngộ rõ thông khắp thảy không còn sót thừa.

Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ nhất.

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Trên đầu một sợi lông có vô lượng vô biên chúng sanh, huống gì là hết thủy giới. Tôi sẽ dùng Vô thượng Niết bàn để diệt độ cho họ.**

**Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ nhì.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Thế giới mười phương vô lượng vô biên không có bờ mé, vô cùng vô tận. Tôi sẽ dùng các trang nghiêm tột cao cả của các cõi nước Chư Phật mà trang nghiêm hết thủy thế giới như vậy. Bao nhiêu sự trang nghiêm thủy đều chơn thật.**

**Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ ba.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Hết thủy chúng sanh vô lượng vô biên không có ngăn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem hết thủy căn lành hồi hướng cho họ, đem ánh sáng trí huệ vô thượng chiếu sáng họ.**

**Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ tư.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Hết thủy Chư Phật nhiều vô lượng nhiều vô biên, không có biên tế, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem căn lành đã gieo trồng mà hồi hướng cúng dường,**

**khiến đều cùng khắp không chỗ nào kém thiếu, rồi sau đó tôi sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ năm.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy hết thấy Chư Phật, nghe thuyết pháp, sanh đại hoan hỷ chẳng chấp nơi thân mình, chẳng chấp nơi thân Phật, hiểu rằng thân Như Lai là chẳng phải thật, chẳng phải giả, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải tánh, chẳng phải không tánh, chẳng phải sắc, chẳng phải không sắc, chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, thật là không có, mà cũng không hư mất cái có. Vì sao? Vì không thể dùng hết thấy tánh tướng để chấp lấy.**

**Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ sáu.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát bị quở trách, mắng nhiếc, đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu, hết thấy như vậy đều có thể nhẫn chịu, trọn không vì đó mà sanh lòng oán hại. Trong nhiều không thể nói không thể nói vô cùng số kiếp, tu hạnh Bồ tát, gồm nhiếp chúng sanh, thường không**

phế bỏ. Vì sao? Vì Đại Bồ tát đã khéo quán sát hết thấy các pháp chẳng có hai tướng, tâm không động loạn, có thể xả bỏ thân mình mà nhận sự khổ đó.

Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ bảy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Số kiếp đời vị lai nhiều vô lượng vô biên, không có ngàn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ cùng tốt các kiếp đó, ở nơi một thế giới mà tu hành đạo Bồ tát, giáo hoá chúng sanh. Và như nơi một thế giới, tận pháp giới cõi hư không, hết thấy thế giới, cũng đều tu như vậy, mà tâm không kinh, không hoảng, không sợ. Vì sao? Vì làm đạo Bồ tát, pháp là như vậy, vì hết thấy chúng sanh mà tu hành vậy.

Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ tám.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lấy tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thì có thể viên mãn hết thấy căn lành, nơi Bồ đề Phật tức được tự tại, muốn thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì liền thành theo ý muốn. Nếu muốn dứt trừ hết thấy duyên trói giữ, ở trong một hướng đạo, tôi cũng có thể làm được,

**nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rốt ráo Bồ đề Phật vậy. Tôi cũng chẳng liên chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì để thành tròn đầy bốn nguyện tu hành hạnh Bồ tát tận cùng hết thảy thế giới, hoá độ chúng sanh vậy.**

**Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ chín.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát biết Phật là không thể được, Bồ đề không thể được, Bồ tát là không thể được, hết thảy các pháp là không thể được, chúng sanh là không thể được, tâm là không thể được, hạnh là không thể được, quá khứ là không thể được, vị lai là không thể được, hết thảy thế gian là không thể được, hữu vi, vô vi là không thể được. Bồ tát ở trong vắng lặng như vậy, ở trong sâu xa, ở trong tịch diệt, ở trong không tranh cãi, ở trong chỗ không lời nói, ở trong chỗ không hai, ở trong chỗ không gì sánh bằng, ở trong tự tánh, ở trong lý chơn thật, ở trong giải thoát, ở trong Niết bàn, ở trong tột sự thật, mà cũng chẳng bỏ hết thảy đại nguyện, chẳng bỏ tâm Nhất thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ tát, chẳng bỏ việc giáo hoá chúng sanh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ việc hâu hạ Chư Phật, chẳng bỏ việc diễn nói**



**các pháp, chẳng bỏ việc trang nghiêm thế giới. Vì sao?**

**Vì Đại Bồ tát phát đại nguyện, dầu rõ thấu hết thấy pháp tướng, tâm đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, đối với các chúng sanh tâm không lìa bỏ. Vì sao?**

**Vì hết thấy pháp đều không chỗ có. Phàm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết tôi sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, nơi các tánh pháp, chiếu rõ phân minh. Vì sao?**

**Vì hết thấy Chư Phật ở yên trong tịch diệt, mà dùng tâm đại bi nơi các thế gian, thuyết pháp giáo hoá không hề ngừng nghỉ. Nay tôi tại sao lại từ bỏ đại bi? Lại trước kia tôi đã từng phát tâm thệ nguyện lớn, phát tâm quyết định lợi ích cho hết thấy chúng sanh, phát tâm chứa nhóm hết thấy căn lành, phát tâm ở vào trong hồi hướng khéo giỏi, phát tâm sanh ra trí rất sâu xa, phát tâm gồm nhận hết thấy chúng sanh, phát tâm bình đẳng với hết thấy chúng sanh mà nói lời chơn thật, lời không giả dối, nguyện ban cho hết thấy chúng sanh pháp lớn vô thượng, nguyện không làm dứt mất hết thấy giống tánh của Chư Phật. Nay hết thấy chúng sanh nào chưa được giải thoát, chưa**

**thành Chánh giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện chưa tròn, vì sao lại muốn xả bỏ đại bi?**

**Ấy là tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang thứ mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm thệ nguyện Đại Thừa như Kim Cang là như vậy. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được trí đại thân thông vô thượng tánh kim cang của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp đại phát khởi. Những gì là mười?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát suy nghĩ như vậy: Tôi phải cúng dường cung kính hết thầy Chư Phật.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ nhất.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ nuôi lớn hết thầy căn lành của tất cả Bồ tát.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ nhì.**

**Lại suy nghĩ rằng: Sau khi hết thầy Đức Như Lai nhập Đại Niết bàn, tôi sẽ trang nghiêm các tháp Phật, dùng hết thầy hoa, hết thầy tràng hoa, hết thầy hương thơm, hết thầy hương xoa, hết thầy hương bột, hết thầy áo, thầy lọng, thầy cờ, thầy phan mà cúng dường, thọ trì thủ hộ chánh pháp của Chư Phật đó.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ ba.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ giáo hoá điều phục hết thầy chúng sanh, làm cho họ đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ tư.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng đồ trang nghiêm cõi nước Chư Phật để trang nghiêm hết thầy thế giới.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ năm.**

**Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ phát tâm đại bi, vì hết thầy chúng sanh nơi hết thầy thế giới, đối với mỗi mỗi chúng sanh tôi đều riêng thật hành hạnh Bồ tát cùng tận kiếp vị lai. Như vì một chúng sanh, vì hết thầy chúng sanh cũng đều như vậy, đều làm cho họ đắc được vô thượng Bồ đề của Phật, cho đến chẳng sanh ra một niệm chán mỏi.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ sáu.**

**Lại suy nghĩ rằng: Các Đức Như Lai đó nhiều vô lượng vô biên, tôi sẽ ở nơi một Đức Như Lai, trải số kiếp nhiều không thể nghĩ bàn mà cung kính cúng dường. Và như một Đức Như Lai, nơi hết thầy Đức Như Lai, cũng đều như vậy.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ bảy.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Sau khi các Đức Như Lai đó diệt độ rồi, tôi sẽ vì mỗi mỗi Đức Như Lai, có thấy bao nhiêu xá lợi, đều xây cất tháp báu to lớn cao rộng bằng nhiều không thể nói thế giới; sẽ đúc tượng Phật cũng như vậy, trải số kiếp nhiều không thể nghĩ bàn, dùng hết thấy cờ, phướn, lọng báu, hương hoa y phục báu để cúng dường, chẳng sanh một niệm tâm nào chán mỏi, vì để thành tựu Phật pháp vậy.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ tám.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng các căn lành này để thành Vô thượng Bồ đề, được nhập vào hết thấy địa vị Như Lai, cùng với hết thấy Đức Như Lai thể tánh bình đẳng như nhau.**

**Ấy là tâm đại phát khởi thứ chín.**

**Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Khi tôi đã thành Chánh giác rồi, nơi hết thấy thế giới, trải số kiếp nhiều không thể nói, diễn nói chánh pháp, thị hiện ra thân thông tự tại không thể nghĩ bàn, thân, ngữ, và ý chẳng sanh mệt, chẳng rời chánh pháp, vì do lực của Phật hộ trì cho, vì hết thấy chúng sanh mà siêng thật hành đại nguyện, vì lòng đại từ làm đầu, vì lòng đại bi rốt ráo, vì đạt được pháp vô**

tướng, vì ở trong lời nói chơn thật, vì chứng đắc hết thảy pháp đều tịch diệt, vì biết hết thảy chúng sanh đều không thể được, mà chẳng trái với những hạnh nghiệp đã làm, vì cùng với Chư Phật ba đời đồng một thể tánh, vì cùng khắp pháp giới cõi hư không, vì thông đạt các pháp không tướng, vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ hết thảy Phật pháp, nên dùng sức đại nguyện mà điều phục chúng sanh, làm Phật sự lớn không có ngừng nghỉ.

Ấy là tâm đại phát khởi thứ mười.

Các Phật tử! Ấy là mười tâm đại phát khởi của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì chẳng dứt hạnh Bồ tát, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười việc lớn rất ráo. Ấy là: Cung kính cúng dường hết thảy Đức Như Lai là việc lớn rất ráo, tùy chỗ nhớ nghĩ đến chúng sanh nào đều có thể cứu hộ là việc lớn rất ráo, chuyên cầu hết thảy Phật pháp là việc lớn rất ráo, chứa nhóm hết thảy căn lành là việc lớn rất ráo, suy nghĩ hết thảy Phật pháp là việc lớn rất ráo, tròn đầy hết thảy thệ nguyện là việc lớn rất ráo, thành tựu hết thảy hạnh Bồ tát là việc lớn rất ráo, phụng sự hết thảy Thiện tri thức là việc lớn rất ráo,

đi đến hết thủy thế giới nơi các Đức Như Lai là việc lớn rất ráo, nghe nhớ hết thủy chánh pháp Chư Phật là việc lớn rất ráo. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được việc lớn rất ráo đại trí huệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười đức tin không hư hoại. Ấy là: Đức tin không hư hoại nơi hết thủy Chư Phật, đức tin không hư hoại nơi hết thủy Phật pháp, đức tin không hư hoại nơi hết thủy Thánh Tăng, đức tin không hư hoại nơi hết thủy Bồ tát, đức tin không hư hoại nơi hết thủy Thiện tri thức, đức tin không hư hoại nơi hết thủy chúng sanh, đức tin không hư hoại nơi hết thủy đại nguyện của Bồ tát, đức tin không hư hoại nơi hết thủy hạnh Bồ tát, đức tin không hư hoại nơi việc cung kính cúng dường hết thủy Chư Phật, đức tin không hư hoại nơi phương tiện bí mật khéo giỏi của Bồ tát giáo hoá điều phục hết thủy chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì được đức tin không hư hoại đại trí huệ vô thượng của Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười trường hợp được thọ ký. Ấy là: Trong tâm có sự hiểu biết sâu xa là được thọ ký, có thể tùy thuận phát

khởi các căn lành của Bồ tát là được thọ ký, tu hạnh rộng lớn là được thọ ký, hiện ra trước mắt là được thọ ký, chẳng hiện ra trước mắt là được thọ ký, như tự tâm mà chứng đắc Bồ đề là được thọ ký, thành tựu nhân là được thọ ký, giáo hoá điều phục chúng sanh là được thọ ký, rốt ráo hết thấy kiếp số là được thọ ký, hết thấy hạnh Bồ tát được tự tại là được thọ ký. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được thọ ký nơi hết thấy Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách hồi hướng căn lành. Bồ tát do đó, có thể dùng hết thấy căn lành mà hồi hướng tất cả. Ấy là: Dùng căn lành của ta, đồng với nguyện của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Dùng căn lành của ta, đồng với tâm của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Dùng căn lành của ta, đồng với hạnh của Thiện tri thức, thành tựu như vậy chớ thành quả khác. Dùng căn lành của ta, đồng với căn của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Dùng căn lành của ta đồng với bình đẳng của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Dùng căn lành của ta đồng với niệm của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành

tự quả khác. Dùng căn lành của ta, đồng với thanh tịnh của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Dùng căn lành của ta, đồng với chỗ trụ của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Dùng căn lành của ta, đồng với viên mãn của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Dùng căn lành của ta, đồng với không hư hoại của Thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu quả khác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được môn hồi hướng căn lành vô thượng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách đắc trí huệ. Ấy là: Tự tại nơi việc bố thí, được trí huệ. Hiểu sâu hết thấy Phật pháp, được trí huệ. Nhập vào trí vô biên của Như Lai, được trí huệ. Nơi trong hết thấy hỏi và đáp, có thể dứt nghi, được trí huệ. Nhập vào nghĩa của kẻ trí, được trí huệ. Hiểu sâu hết thấy lời nói khéo hay trong hết thấy Phật pháp của tất cả các Đức Như Lai, được trí huệ. Hiểu sâu rằng gieo một chút ít căn lành nơi Chư Phật thì liền có thể đầy đủ hết thấy pháp lành trong trắng, được trí vô lượng của Như Lai, được trí huệ. Thành tựu được chỗ trụ không thể nghĩ bàn của Bồ tát, được trí huệ. Trong một niệm có



**thể đều đi đến các cõi Phật nhiều không thể nói, được trí huệ. Giác ngộ được hết thấy Bồ đề của Phật, nhập vào hết thấy pháp giới, nghe nhớ hết thấy pháp của Phật đã nói, nhập sâu vào những tiếng nói trang nghiêm của hết thấy Đức Như Lai, được trí huệ. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được hết thấy trí huệ hiện chứng vô thượng của Chư Phật.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Ấy là: Ở chỗ của hết thấy Chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán hết thấy giới chúng sanh, phát tâm rộng lớn vô biên. Quán hết thấy cõi, hết thấy ba đời, hết thấy pháp giới, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát hết thấy pháp đều như hư không, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát hết thấy hạnh rộng lớn của Bồ tát, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Chánh niệm hết thấy Chư Phật ba đời, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán các quả báu của nghiệp nhiều không thể nghĩ bàn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Nghiêm tịnh hết thấy cõi Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Nhập khắp vào hết thấy đại hội của Chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô**

**biên. Quán sát hết thấy tiếng mâu diêu của Như Lai, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong tâm này, thì được hết thấy biển trí huệ rộng lớn vô biên của Phật pháp.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười kho tàng kín. Ấy là: Biết hết thấy pháp là kho tàng khởi sanh hạnh công đức, biết hết thấy pháp là kho tàng suy nghĩ chánh, biết hết thấy pháp là kho tàng Đà la ni chiếu sáng, biết hết thấy pháp là kho tàng biện tài khai diễn, biết hết thấy pháp là kho tàng nhiều không thể nói thiện giác chơn thật, biết hết thấy thân thông tự tại của Phật là kho tàng quán sát thị hiện, biết hết thấy pháp là kho tàng khéo giải sanh ra bình đẳng, biết hết thấy pháp là kho tàng thường thấy hết thấy Chư Phật, biết hết thấy kiếp nhiều không nghĩ bàn là kho tàng khéo biết rõ đều là như huyễn ở, biết hết thấy Chư Phật Bồ tát là kho tàng phát sanh hoan hỷ và đức tin hoàn toàn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được hết thấy kho tạng pháp trí huệ vô thượng của Chư Phật, có thể điều phục hết thấy chúng sanh.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ giới luật. Ấy là: Giới luật chẳng sanh lòng chê bai**

**hết thấy Phật pháp. Giới luật tin mến nơi hết thấy Chư Phật tâm không hư hoại. Giới luật đối với hết thấy Bồ tát, khởi sanh tâm tôn trọng cung kính. Giới luật nơi hết thấy bậc Thiện tri thức, trọn không bỏ tâm thích mến. Giới luật chẳng sanh lòng nhớ tưởng hết thấy Thanh văn Độc giác. Giới luật xa lìa hết thấy sự thoái chuyển đạo Bồ tát. Giới luật chẳng khởi sanh hết thấy tâm làm hại chúng sanh. Giới luật tu hết thấy căn lành đều được rõ ráo. Giới luật hàng phục được hết thấy ma. Giới luật tròn đầy hết thấy độ Ba la mật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được giới luật đại trí huệ vô thượng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tự tại, là: Mạng tự tại, vì sống lâu được số kiếp nhiều không nghĩ bàn. Tâm tự tại, vì trí huệ có thể nhập vào vô số các Tam muội. Đồ dùng tự tại, vì có thể dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm hết thấy thế giới. Nghiệp tự tại, vì tùy thời chịu quả báo. Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi hết thấy thế giới. Hiểu biết tự tại, vì thấy Phật đầy khắp nơi hết thấy thế giới. Nguyện tự tại, vì tùy thích, tùy thời nơi trong các cõi mà thành Chánh giác. Thần lực tự tại, vì thị hiện ra hết thấy đại thần thông**

biến hoá. Pháp tự tại, vì thị hiện ra vô biên các pháp môn. Trí tự tại, vì trong mỗi mỗi niệm, thị hiện ra mười lực vô úy, thành Chánh giác của Như Lai. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được tròn đầy hết thảy các môn Ba la mật, trí huệ thần lực, Bồ đề tự tại Chư Phật.<sup>①</sup>

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cái dụng vô ngại. Ấy là: Dụng chúng sanh vô ngại, dụng cõi nước vô ngại, dụng pháp vô ngại, dụng thân vô ngại, dụng nguyện vô ngại, dụng cảnh giới vô ngại, dụng trí vô ngại, dụng thần thông vô ngại, dụng thần lực vô ngại, dụng lực vô ngại.

Các Phật tử! Thế nào là dụng chúng sanh vô ngại của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng chúng sanh vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại biết hết thảy chúng sanh không chúng sanh. Dụng vô ngại biết hết thảy chúng sanh chỉ là tướng giữ vững. Dụng vô ngại vì hết thảy chúng sanh nói pháp không lỗi thời. Dụng vô ngại khắp hoá hiện hết thảy giới chúng sanh. Dụng vô ngại để hết thảy chúng sanh vào một lỗ chân

---

① Hán bộ hết quyển 55.

**lông mà không chật hẹp. Dụng vô ngại vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra hết thấy thế giới cõi ngoài, khiến cho họ đều thấy. Dụng vô ngại vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra thân những Trời Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương. Dụng vô ngại vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra oai nghi vắng lặng của Thanh văn, Bích chi Phật. Dụng vô ngại vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra hạnh Bồ tát. Dụng vô ngại vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra sắc thân tướng tốt của Chư Phật, lực Nhất thiết trí, thành hàng Chánh giác. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng cõi nước vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại hết thấy cõi làm một cõi. Dụng vô ngại hết thấy cõi vào một lỗ chân lông. Dụng vô ngại biết hết thấy cõi là vô tận. Dụng vô ngại một thân ngồi kiết già đầy ngập hết thấy cõi. Dụng vô ngại trong một thân hiện hết thấy cõi. Dụng vô ngại chấn động hết thấy cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ. Dụng vô ngại dùng đồ trang nghiêm của hết thấy cõi để trang nghiêm một cõi. Dụng vô ngại dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm hết thấy cõi. Dụng vô ngại đi khắp hết thấy cõi Phật thị hiện cho chúng**

sanh xem một Như Lai, một chúng hội. Dụng vô ngại đem hết thấy các cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi thẳng, khắp lưới các phương vô lượng khác nhau. Đem những cõi này khắp thị hiện cho hết thấy chúng sanh vô ngại dụng. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng pháp vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại biết hết thấy pháp nhập vào một pháp, một pháp nhập vào hết thấy pháp mà cũng chẳng trái với tâm hiểu biết của chúng sanh. Dụng vô ngại từ trí huệ Ba la mật sanh ra hết thấy pháp, vì người khác giải nói, đều làm cho khai ngộ. Dụng vô ngại biết hết thấy pháp lìa lời nói, mà khiến cho chúng sanh đều được ngộ nhập. Dụng vô ngại biết hết thấy pháp nhập vào một tướng mà có thể diễn nói vô lượng tướng pháp. Dụng vô ngại biết hết thấy pháp không lời nói được mà có thể vì người mà nói vô biên pháp môn. Dụng vô ngại nơi hết thấy pháp khéo chuyển pháp luân Phổ môn tự. Dụng vô ngại đem hết thấy pháp vào một pháp môn mà không trái nhau, trong kiếp nhiều không thể nói, thuyết pháp chẳng cùng tận. Dụng vô ngại đem hết thấy pháp nhập vào Phật pháp, khiến các

chúng sanh đều được tỏ ngộ. Dụng vô ngại biết hết thấy pháp không có cùng tận. Dụng vô ngại biết chỗ tốt vô chướng ngại của hết thấy pháp, dường như lưới giả huyền vô lượng khác nhau, trải vô lượng kiếp, vì chúng sanh mà nói không thể hết được. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng thân vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại đem hết thấy thân chúng sanh nhập vào thân mình. Dụng vô ngại đem thân mình nhập vào hết thấy thân chúng sanh. Dụng vô ngại đem một thân Phật nhập vào hết thấy thân Phật. Dụng vô ngại đem hết thấy thân Phật nhập vào một thân Phật. Dụng vô ngại đem hết thấy cõi nhập vào thân mình. Dụng vô ngại đem một thân đầy khắp hết thấy pháp ba đời mà thị hiện cho chúng sanh xem. Dụng vô ngại nơi một thân, thị hiện ra vô biên thân nhập Tam muội. Dụng vô ngại nơi một thân, thị hiện ra số thân nhiều bằng số chúng sanh thành hàng Chánh giác. Dụng vô ngại nơi thân của hết thấy chúng sanh, hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh, hiện thân của hết thấy chúng sanh. Dụng vô ngại nơi thân của hết thấy chúng sanh, thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện hết thấy thân chúng sanh. Ấy là mười.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng nguyện vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại dùng nguyện của hết thảy Bồ tát làm nguyện của mình. Dụng vô ngại dùng hết thảy nguyện lực thành Bồ đề của Phật mà thị hiện mình thành Chánh giác. Dụng vô ngại tùy chỗ chúng sanh được hoá độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Dụng vô ngại nơi hết thảy số kiếp tột vô biên, đại nguyện chẳng dứt. Dụng vô ngại xa lìa cái thân thức, chẳng chấp đắm nơi thân trí, dùng nguyện tự tại hiện ra hết thảy thân. Dụng vô ngại xả bỏ thân mình để làm mãn nguyện cho người. Dụng vô ngại giáo hoá khắp hết thảy chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện. Dụng vô ngại trải hết thảy kiếp hành hạnh Bồ tát mà đại nguyện không dứt. Dụng vô ngại nơi trong một lỗ chân lông, thị hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp hết thảy cõi nước Chư Phật, nơi các thế giới nhiều không thể nói không thể nói, vì mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy. Dụng vô ngại nói một câu pháp khắp hết thảy pháp giới, kéo mây lớn chánh pháp, xẹt chớp sáng giải thoát, nổ tiếng sấm thật pháp, tuôn mưa vị cam lộ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp hết thảy giới chúng sanh. Ấy là mười.**



**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng cảnh giới vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại ở tại cảnh giới pháp giới mà chẳng bỏ cảnh giới chúng sanh. Dụng vô ngại ở tại cảnh giới Phật mà chẳng bỏ cảnh giới ma. Dụng vô ngại ở tại cảnh giới Niết bàn mà không bỏ cảnh giới sanh tử. Dụng vô ngại nhập cảnh giới Nhất thiết trí mà chẳng dứt cảnh giới giống tánh Bồ tát. Dụng vô ngại ở trong cảnh giới vắng lặng mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn. Dụng vô ngại ở trong cảnh giới không đi, không lại, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không lời nói, như cảnh giới hư không mà chẳng bỏ hết thấy cảnh giới hý luận của chúng sanh. Dụng vô ngại ở trong cảnh giới các sức giải thoát mà chẳng bỏ hết thấy cảnh giới các phương sở. Dụng vô ngại nhập vào cảnh giới tột không chúng sanh mà chẳng bỏ việc giáo hoá hết thấy chúng sanh. Dụng vô ngại ở trong cảnh giới vắng lặng thiên định, giải thoát, thần thông minh trí, mà nơi hết thấy thế giới thị hiện thọ sanh. Dụng vô ngại ở trong cảnh giới hết thấy hạnh trang nghiêm thành Chánh giác của Như Lai mà hiện ra hết thấy oai nghi vắng lặng của Thanh văn và Bích chi Phật. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng trí vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại biện tài vô tận. Dụng vô ngại hết thấy tổng trì không quên không mất. Dụng vô ngại có thể biết chắc thật, nói chắc thật các căn của hết thấy chúng sanh. Dụng vô ngại trong một niệm, dùng trí vô ngại, biết tâm hành của hết thấy chúng sanh. Dụng vô ngại biết sự thích muốn, mê mờ, tập khí, phiền não, bệnh, của hết thấy chúng sanh, tùy chỗ thích đáng mà cho thuốc. Dụng vô ngại trong một niệm có thể nhập vào mười lực của Như Lai. Dụng vô ngại dùng trí không bị ngăn ngại mà biết hết thấy kiếp ba đời và chúng sanh trong đó. Dụng vô ngại trong mỗi mỗi niệm, hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh xem không bao giờ dứt. Dụng vô ngại nơi tư tưởng của một chúng sanh, biết hết thấy nghiệp tất cả chúng sanh. Dụng vô ngại nơi tiếng của một chúng sanh, hiểu biết hết thấy tiếng nói của tất cả chúng sanh. Ấy là mười.**

**Đại Bồ tát có mười dụng thân thông vô ngại. Ấy là: Nơi một thân, thị hiện ra thân nơi hết thấy thế giới. Dụng vô ngại nơi chúng hội một Đức Phật nghe và lãnh nhận tất cả lời thuyết pháp của hết thấy chúng hội Phật.**

**Dụng vô ngại nơi trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu nhiều không thể nói Vô thượng Bồ đề, khai ngộ hết thấy tâm chúng sanh. Dụng vô ngại dùng một tiếng, hiện ra hết thấy tiếng nói thế giới khác nhau, khiến các chúng sanh đều được hiểu rõ. Dụng vô ngại trong một niệm, hiện ra hết thấy bao nhiêu nghiệp quả khác nhau đủ thứ của hết thấy kiếp tột xưa trước, khiến các chúng sanh đều được nghe và thấy. Dụng vô ngại trong một hạt bụi vi trần xuất hiện ra cõi Phật rộng lớn vô lượng trang nghiêm. Dụng vô ngại làm cho hết thấy thế giới đầy đủ trang nghiêm. Dụng vô ngại vào khắp hết thấy ba đời. Dụng vô ngại phóng ra ánh pháp lớn, hiện ra hết thấy Bồ đề Chư Phật và hạnh nguyện chúng sanh. Dụng vô ngại khéo thủ hộ hết thấy Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, thấy bao thập lực của Như Lai, căn lành của Bồ tát. Ấy là mười.**

**Nếu các Bồ tát được các dụng vô ngại này thì có thể khắp nhập vào hết thấy Phật pháp.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ dụng thân lực vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại đem các**

thế giới nhiều không thể nói để vào trong một hột vi trần. Dụng vô ngại nơi trong một hột vi trần hiện hết thủy côi Phật bằng pháp giới. Dụng vô ngại đem hết thủy nước của biển lớn để vào trong một lỗ chân lông, đi lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm động đến chúng sanh. Dụng vô ngại đem số thế giới nhiều không thể nói chứa đựng vào trong thân mình, thị hiện ra hết thủy việc làm do sức thần thông. Dụng vô ngại dùng một sợi lông, chống đỡ các núi kim cang nhiều không thể đếm, giữ trên đó đạo đi hết thủy thế giới, chẳng khiến cho chúng sanh tâm kinh sợ. Dụng vô ngại lấy số kiếp nhiều không thể nói làm một kiếp, một kiếp làm số kiếp nhiều không thể nói, trong đó thị hiện ra sự thành hoại khác nhau, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ. Dụng vô ngại trong hết thủy thế giới, hiện ra tai ách nước, lửa, gió, đủ sự biến đổi hư hoại, mà chẳng hại đến chúng sanh. Dụng vô ngại trong hết thủy thế giới, lúc bị tam tai phá vỡ, đều có thể hộ trì thủy đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để hao. Dụng vô ngại dùng một tay cầm số thế giới nhiều không thể nghĩ bàn ném ra ngoài xa quá nhiều không thể nói thế giới mà chẳng làm cho chúng sanh có tư tưởng kinh sợ. Dụng vô

**ngại nói hết thấy cõi đồng với hư không khiến các chúng sanh đều được ngộ hiểu. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng lực vô ngại. Ấy là: Dụng vô ngại lực của chúng sanh, vì giáo hoá điều phục chẳng bỏ rời. Dụng vô ngại lực của cõi, vì thị hiện ra các trang nghiêm nhiều không thể nói để trang nghiêm. Dụng vô ngại lực của pháp, vì khiến cho hết thấy thân nhập vào không thân. Dụng vô ngại lực của kiếp, vì tu hành không dứt. Dụng vô ngại lực của Phật, vì tỉnh ngộ hết mê ngủ. Dụng vô ngại lực của hạnh, vì gồm lấy hết thấy hạnh Bồ tát. Dụng vô ngại lực của Như Lai, vì độ thoát hết thấy chúng sanh. Dụng vô ngại lực không thấy, vì tự mình giác ngộ hết thấy các pháp. Dụng vô ngại lực Nhất thiết trí, vì dùng Nhất thiết trí mà thành Chánh giác. Dụng vô ngại lực đại bi, vì chẳng bỏ hết thấy chúng sanh. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Ấy gọi là mười cái dụng vô ngại của Đại Bồ tát. Nếu có ai đắc được mười dụng vô ngại này thì nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý không thay đổi. Dầu thành Chánh giác mà cũng không dứt việc tu hành hạnh Bồ tát. Vì sao? Vì Đại Bồ tát phát**

**thệ nguyện lớn nhập vào vô biên môn dụng vô ngại mà khéo thị hiện vậy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn du hý. Ấy là: Dem thân chúng sanh làm thân cõi nước mà cũng chẳng phá hư thân chúng sanh là môn du hý của Bồ tát. Lấy thân cõi nước làm thân chúng sanh mà cũng chẳng làm hư hoại thân cõi nước là môn du hý của Bồ tát. Nơi thân Phật thị hiện ra thân Thanh văn, thân Độc giác mà chẳng làm tổn giảm thân Như Lai là môn du hý của Bồ tát. Nơi thân Thanh văn Độc giác thị hiện ra thân Như Lai mà chẳng làm lớn thêm thân Thanh văn Độc giác là môn du hý của Bồ tát. Nơi thân hạnh của Bồ tát, thị hiện ra thân thành Chánh giác mà cũng chẳng dứt mất thân hạnh Bồ tát là môn du hý của Bồ tát. Nơi thân thành Chánh giác thị hiện ra thân tu hạnh Bồ tát cũng chẳng giảm bớt thân thành Bồ đề là môn du hý của Bồ tát. Nơi cõi Niết bàn, thị hiện thân sanh tử mà chẳng chấp đắm nơi sanh tử là môn du hý của Bồ tát. Nơi cõi sanh tử, thị hiện ra Niết bàn mà chẳng rớt ráo nhập vào Niết bàn là môn du hý của Bồ tát. Nhập vào trong Tam muội mà thị hiện ra hết thấy nghiệp đi đứng ngồi nằm, cũng chẳng bỏ Tam muội chánh thọ là môn du hý của Bồ**

tát. Tại nơi một Đức Phật, nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức Tam muội, ở trong chúng hội Chư Phật nhiều không thể nói, thấy thấy đều hiện thân cũng chẳng phân thân, cũng chẳng xuất định, mà nghe pháp thọ trì nối tiếp chẳng dứt. Niệm niệm như vậy, nơi mỗi mỗi thân Tam muội đều xuất sanh nhiều không thể nói không thể nói thân Tam muội. Lần lượt như vậy, hết thấy kiếp còn có thể cùng tận, mà thân Tam muội của Bồ tát không thể cùng tận được, là môn du hý của Bồ tát. Ấy là mười.

Nếu Bồ tát ở vào trong pháp này thì được môn du hý đại trí vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cảnh giới. Ấy là: Thị hiện môn vô biên pháp giới, khiến chúng sanh được nhập vào là cảnh giới của Bồ tát. Thị hiện vô lượng trang nghiêm mầu diệu của hết thấy thế giới khiến cho chúng sanh được nhập vào là cảnh giới của Bồ tát. Hoá hiện đi đến hết thấy cảnh giới chúng sanh, đều phương tiện khai ngộ là cảnh giới của Bồ tát. Nơi thân Như Lai, hiện ra thân Bồ tát, nơi thân Bồ tát hiện ra thân Như Lai là cảnh giới Bồ tát. Nơi cõi hư không hiện ra thế giới, nơi thế giới hiện ra cõi hư không là cảnh giới Bồ

tát. Nơi cõi sanh tử hiện ra cõi Niết bàn, nơi cõi Niết bàn hiện ra cõi sanh tử, là cảnh giới Bồ tát. Nơi trong tiếng nói của một chúng sanh, sanh ra hết thấy tiếng nói của Phật pháp là cảnh giới của Bồ tát. Dem vô biên thân hiện làm một thân, đem một thân hoá làm hết thấy thân khác nhau, là cảnh giới của Bồ tát. Dùng một thân làm đầy hết thấy pháp giới là cảnh giới của Bồ tát. Nơi trong một niệm, làm cho hết thấy chúng sanh phát tâm Bồ đề đều hiện ra vô lượng thân thành hàng Chánh giác là cảnh giới của Bồ tát. Ấy là mười.

Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được cảnh giới đại trí huệ Vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười lực. Ấy là: Lực thâm tâm, vì chẳng rời loạn với thế tình. Lực tăng thượng thâm tâm, vì chẳng bỏ hết thấy Phật pháp. Lực phương tiện, vì thấy nghiệp đã tạo làm đều rớt ráo. Lực của trí, vì rõ biết hết thấy tâm hành. Lực của nguyện, vì hết thấy việc mong cầu đều làm cho viên mãn. Lực của hạnh, vì cùng tận đời vị lai không dứt. Lực của Thừa, vì hay sanh ra hết thấy thừa mà chẳng bỏ đại thừa. Lực của thân biến, vì ở trong mỗi lỗ chân lông đều thị hiện ra hết



thầy thế giới thanh tịnh, hết thầy Như Lai xuất thế. Lực của Bồ đề, vì làm cho hết thầy chúng sanh phát tâm thành Phật không ngừng dứt. Lực chuyển pháp luân, vì nói một câu pháp đều xứng những căn tánh của hết thầy chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được mười lực Nhất thiết trí vô thượng của Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cái vô úy. Những gì là mười?

Các Phật tử! Đại Bồ tát nghe nhớ tất cả lời nói pháp, suy nghĩ rằng: Ví như có chúng sanh nhiều vô lượng vô biên từ mười phương đến, đem trăm ngàn pháp lớn để hỏi tôi, tôi đối với các câu họ hỏi, không thấy gì là mâu diệu khó thể đáp cả.

Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy bên kia. Tùy theo chỗ họ hỏi, đều có thể giải đáp, dứt trừ nghi lầm, chẳng sợ chẳng khiếp. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp dứt trừ nghi lầm, chẳng sợ chẳng khiếp. Ấy là vô úy thứ nhất của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát được phép quán đánh vô ngại biện tài của Như Lai, đến nơi rốt ráo bờ bên kia của hết thầy lời văn tiếng nói

**khai thị bí mật, thì suy nghĩ rằng: Ví như có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp mà hỏi tôi, tôi đối với các câu hỏi đó, chẳng thấy tướng gì là mâu thuẫn khó thể đáp được.**

**Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy bên kia. Tùy chỗ họ hỏi, đều có thể giải đáp, dứt trừ nghi lầm, chẳng sợ chẳng khiếp. Ấy là vô úy thứ nhì của Đại Bồ tát.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát biết hết thủy pháp là trống không, lìa cái ta và cái của ta, không tạo làm, không người chủ làm, không người biết, không có mạng sống, không người nhiếp thọ, không bổ đặc già la, rời uẩn, xứ, giới, thoát hẳn các kiếp chấp, tâm như hư không, liền suy nghĩ rằng: Tôi chẳng thấy chúng sanh nào có chút tướng làm tổn hại đến thân, ngữ, ý của tôi.**

**Vì sao? Vì Đại Bồ tát đã lìa cái ta và cái của ta rồi, chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy cho nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy bên kia, kiên cố đồng mãnh, chẳng ai phá hư được. Ấy là vô úy thứ ba của Đại Bồ tát.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát được lực của Phật**

gia hộ, lực của Phật nhiếp trì, ở trong các oai nghi của Phật, việc làm chơn thật, không có biến đổi, suy nghĩ rằng: Tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi nào làm cho các chúng sanh sanh lòng phiền trách.

Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng, yên ổn nói pháp. Ấy là vô úy thứ tư của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, nghiệp thân, khẩu, ý, đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hoà, xa lìa những điều ác, suy nghĩ rằng: Tôi tự thấy nghiệp thân, khẩu, ý, chẳng có chút gì đáng phiền trách.

Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy có thể làm cho chúng sanh ở yên trong Phật pháp. Ấy là vô úy thứ năm của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát được Kim cang Lực sĩ, Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương thường đi theo hộ vệ, được hết thấy Đức Như Lai hộ niệm chẳng rời.

Đại Bồ tát suy nghĩ rằng: Ta chẳng thấy có tà ma, ngoại đạo, chúng sanh tà kiến nào đến ngăn ngại ta hành đạo Bồ tát.

Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rất ráo

đến được bờ đại vô úy bên kia, phát tâm hoan hỷ, hành hạnh Bồ tát. Ấy là vô úy thứ sáu của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đã được thành tựu niệm căn đệ nhất, tâm không quên mất, được Phật vui mừng, suy nghĩ rằng: Các câu thuyết pháp, lời lẽ văn tự do Đức Như Lai nói ra, tôi ở trong đó chẳng thấy có chút gì quên mất.

Do sự chẳng thấy đó mà tâm được không sợ, thọ trì hết thấy chánh pháp của Như Lai, thật hành hạnh Bồ tát. Ấy là vô úy thứ bảy của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, các lực của Bồ tát đều được rốt ráo, thường siêng giáo hoá hết thấy chúng sanh, thường dùng tâm nguyện mà buộc giữ Bồ đề của Phật. Vì thường mến chúng sanh, vì muốn làm cho chúng sanh thành tựu, nên ở nơi đời uế trước phiền não mà thị hiện thọ sanh vào dòng họ cao sang, quyến thuộc đầy đủ, thấy được như ý, sung sướng khoái lạc, suy nghĩ rằng: Tôi tuy cùng với quyến thuộc này tụ hội mà chẳng thấy có chút gì đáng tham đắm để bỏ phế việc tu hành, thiền định, giải thoát, và các Tam muội, tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ tát của tôi.

Vì sao? Vì Đại Bồ tát nơi hết thấy pháp, đã được tự tại, đến bờ bên kia, tu hạnh Bồ tát, thề chẳng dứt đoạn, chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào mà có thể làm mê loạn được đạo Bồ tát. Do sự chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy bên kia. Dùng sức đại nguyện, nơi hết thấy thế giới thị hiện thọ sanh. Ấy là vô úy thứ tám của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thường chẳng quên mất tâm Nhất thiết trí, cưỡi trên xe đại thừa mà thật hành hạnh Bồ tát, dùng sức mạnh của đại tâm Nhất thiết trí mà thị hiện ra hết thấy oai nghi vắng lặng của Thanh văn Độc giác, suy nghĩ như vậy: Tôi chẳng tự thấy ở nơi Nhị Thừa mà nắm được chút phần gì thoát ly.

Do sự chẳng thấy mà tâm được không sợ, được bờ đại vô úy vô thượng bên kia, có thể khắp thị hiện đạo hết thấy thừa, rốt ráo đầy đủ bình đẳng đại thừa. Ấy là vô úy thứ chín của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu hết thấy các pháp thanh tịnh đầy đủ căn lành, viên mãn thân thông, rốt ráo ở vào nơi Bồ đề của Phật, đầy đủ hết thấy hạnh của Bồ tát, ở chỗ Chư Phật, được thọ ký phép quán danh Nhất thiết trí, mà thường khuyến hoá chúng sanh

**thật hành đạo Bồ tát, liền suy nghĩ rằng: Tôi tự thấy rằng chẳng có một chúng sanh nào đáng được thành thực mà chẳng có thể thị hiện ra tự tại của Chư Phật để thành thực.**

**Vì chẳng thấy cho nên tâm được vô úy, rốt ráo đến được bờ đại vô úy bên kia, chẳng dứt hạnh Bồ tát, chẳng bỏ nguyện Bồ tát, tùy chỗ hết thấy chúng sanh đáng được hoá độ, mà hiện ra cảnh giới Phật để giáo hoá. Ấy là vô úy thứ mười của Đại Bồ tát.**

**Các Phật tử! Ấy là mười pháp vô úy của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì được đại vô úy vô thượng của Chư Phật, mà vẫn không bỏ vô úy của Bồ tát.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp bất cộng. Những gì là mười?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát chẳng do người ngoài dạy cho tự nhiên tu hành sáu pháp Ba la mật, thường thích đại bố thí, chẳng sanh bợn xén; thường giữ giới sạch, chẳng bao giờ phạm giới; nhẫn nhục đầy tròn, tâm chẳng động lay; có đại tinh tấn chưa từng thối chuyển; khéo nhập vào các thiền định, vĩnh viễn không tán loạn; giỏi tu trí huệ, trừ sạch cái thấy ác. Ấy là pháp bất cộng, chẳng do người dạy cho, tùy thuận đạo Ba la mật, tu lục độ thứ nhất.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát hay gồm nhiếp khắp hết thảy chúng sanh, nhưng là dùng tiền của và pháp mà làm huệ thí, chánh niệm hiện tiền, mặt vui tươi hoà nhã, tiếng nói dễ thương, tâm thường hoan hỷ, dạy nghĩa chơn thật, khiến người ta được ngộ hiểu Bồ đề của Chư Phật, không lòng hiểm ghét, bình đẳng làm lợi ích. Ấy là pháp bất cộng thuận theo đạo Tứ nhiếp, chẳng do người dạy cho, siêng gồm nhiếp chúng sanh thứ nhì.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát khéo giỏi hồi hướng, như là: Dem công đức của môn không cầu quả báo mà hồi hướng, thuận theo Phật Bồ đề mà hồi hướng, chẳng chấp nơi thảy thiên định Tam muội của thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh mà hồi hướng, chẳng dứt mất trí huệ của Như Lai mà hồi hướng. Ấy là pháp bất cộng chẳng do người dạy cho, vì các chúng sanh phát sanh căn lành, cầu trí huệ Phật thứ ba.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát đến bờ phương tiện khéo giỏi rất ráo bên kia, tâm thường ngó lại hết thảy chúng sanh, chẳng nhàm chán cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo thoát ly của Nhị Thừa, chẳng muốn sự sung sướng của riêng mình, tuy siêng hoá độ mà vẫn khéo**

xuất nhập được thiên định giải thoát, nơi các Tam muội đều được tự tại, vào ra nơi sanh tử như dạo chơi vườn nhà, chưa từng tạm khởi sanh lòng nhàm chán. Hoặc có khi ở cung Ma, hoặc làm Đế Thích, Phạm Vương, Thế chủ. Hết thấy nơi nào của chúng sanh đều hiện thân vào đó, hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà thường xa lìa hết thấy tà kiến. Hết thấy văn chương chú thuật, chữ, ấn, toán số, cho đến ca vũ, trò chơi, đều thị hiện tinh xảo tất cả. Hoặc có khi thị hiện làm người gái đẹp, trí huệ tài năng đệ nhất trong đời. Đối với pháp thế gian và xuất thế gian, có thể hỏi, có thể nói, vấn đáp dứt nghi đều được rất ráo. Thấy việc thế gian và xuất thế gian cũng đều thông đạt đến bờ bên kia. Hết thấy chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng. Dầu hiện oai nghi của Thanh văn và Bích chi Phật mà chẳng mất tâm Đại Thừa. Tuy trong mỗi mỗi niệm thị hiện thành Chánh giác mà chẳng dứt hạnh Bồ tát. Ấy là pháp bất cộng chẳng do ai dạy cho, phương tiện khéo giỏi rất ráo thứ tư.

Các Phật tử! Đại Bồ tát khéo biết đạo quyền thật song hành, trí huệ tự tại đến rất ráo, như là: Ở trong Niết bàn mà thị hiện sanh tử, biết không có chúng sanh mà siêng thật



**hành sự giáo hoá, rớt ráo tịch diệt mà thị hiện khởi sanh phiền não, ở trong một pháp thân trí huệ cứng chắc, mà khắp thị hiện ra vô lượng thân chúng sanh, thường nhập sâu vào thiên định mà vẫn thị hiện nhận cái vui sướng, thường xa lìa tam giới, mà vẫn chẳng bỏ chúng sanh, thường thích cái vui pháp mà vẫn thị hiện có gái đẹp ca ngâm hát múa, tuy dùng những tướng tốt trang nghiêm thân mình mà vẫn thị hiện có thân hình bần tiện xấu xí, thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà vẫn thị hiện sanh vào Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc sanh, tuy đã đến được bờ trí Phật bên kia mà vẫn chẳng bỏ thân trí của Bồ tát. Đại Bồ tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy, hàng Thanh văn, Độc giác còn không biết được, huống chi là hết thấy chúng sanh còn nhỏ dại. Ấy là pháp bất cộng chẳng do người dạy cho, quyền thật song hành thứ năm.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát nghiệp thân, khẩu, ý, tùy theo trí huệ tu hành, thấy đều thanh tịnh như là: Đầy đủ tâm đại từ, vĩnh viễn lìa khỏi tâm sát sanh, cho đến đầy đủ sự hiểu biết chơn chánh, chẳng có tà kiến. Ấy là pháp bất cộng chẳng do ai dạy cho, nghiệp thân khẩu ý tùy theo trí huệ tu hành thứ sáu.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát đầy đủ tâm đại bi, chẳng bỏ chúng sanh thay thế hết thảy chúng sanh mà chịu các sự khổ, như là: Các khổ của địa ngục, cái khổ của súc sanh, cái khổ của Ngạ quỷ. Vì lợi ích chúng sanh nên chẳng sanh lòng mỗi mọt, chỉ chuyên độ thoát hết thảy chúng sanh, không hề đắm say trong cảnh giới ngũ dục, thường vì chúng sanh mà siêng năng diệt trừ các sự khổ. Ấy là pháp bất cộng chẳng do ai dạy cho, thường khởi sanh đại bi thứ bảy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát thường được chúng sanh thích thấy, hàng Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương và hết thảy chúng sanh thấy không biết chán. Vì sao? Vì Đại Bồ tát từ đời lâu xa đến nay, thật hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, cho nên chúng sanh thấy không biết chán. Ấy là pháp bất cộng chẳng do ai dạy do, hết thảy chúng sanh đều ưa nhìn thứ tám.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát, nơi đại thế trang nghiêm Nhất thiết trí, chí nguyện kiên cố, tuy ở chỗ phàm phu Thanh văn, Độc giác hiểm nạn mà rốt ráo không thối mất tâm Nhất thiết trí trong sáng quý báu mâu diệu.**

**Các Phật tử! Như có ngọc báu tên là Tịnh Trang Nghiêm, để trong bùn lầy vẫn không**

thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục đều đứng trong, tất cả Đại Bồ tát cũng vậy, tuy ở tại những nơi lặn lội dơ uế phàm ngu mà cuối cùng chẳng làm hư mất tâm quý báu cầu Nhất thiết trí thanh tịnh, mà có thể làm cho những chúng sanh ác kia xa lìa cái thấy lầm lạc phiền não, uế trước để được tâm quý báu thanh tịnh cầu Nhất thiết trí. Ấy là pháp bất cộng chẳng do người dạy cho, tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất tâm quý báu Nhất thiết trí thứ chín.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu cảnh giới trí tự giác, chẳng có thấy mà tự mình ngộ hiểu, rốt ráo tự tại, đến bờ bên kia, dùng lựa pháp Ly cấu để làm mũ đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự gân gỏi bạn lành, thường thích tôn trọng các Đức Như Lai. Ấy là pháp bất cộng chẳng do người dạy cho, đặc được pháp cao cả nhất, chẳng rời Thiện tri thức, chẳng bỏ sự tôn trọng Phật thứ mười.

Các Phật tử! Ấy là mười pháp bất cộng của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở vào trong đó, thì được pháp bất cộng rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghiệp. Ấy là: Nghiệp hết thấy thế giới, vì đều có thể

trang nghiêm thanh tịnh. Nghiệp hết thấy Chư Phật, vì đều cúng dường được hết. Nghiệp hết thấy Bồ tát, vì đồng gieo trồng căn lành. Nghiệp hết thấy chúng sanh, vì có thể giáo hoá hết. Nghiệp hết thấy vị lai, vì gồm nhiếp lấy tận tột đời vị lai. Nghiệp hết thấy thần lực, vì chẳng rời khỏi một thế giới mà đến khắp hết thấy thế giới. Nghiệp hết thấy ánh quang minh, vì phóng ánh sáng màu sắc vô biên, trong mỗi mỗi ánh có toà hoa sen, thấy đều có Bồ tát hiện ra ngôi kiết già trên đó. Nghiệp chẳng dứt hết thấy hột giống Tam bảo, vì sau khi Đức Phật diệt độ thì thủ hộ giữ gìn những Phật pháp. Nghiệp hết thấy sự biến hoá, vì ở nơi hết thấy thế giới, nói pháp giáo hoá các chúng sanh. Nghiệp hết thấy gia trì, vì ở trong một niệm, tùy theo tâm ưa thích của chúng sanh, đều vì họ mà thị hiện khiến cho hết thấy nguyện đều tròn đầy. Ấy là mười.

Nếu các Bồ tát ở yên trong pháp này thì được nghiệp rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thân. Ấy là: Thân chẳng trở lại vì chẳng còn thọ sanh vào nơi thấy thế gian. Thân chẳng đi đâu, vì hết thấy thế gian cầu chẳng được. Thân không diệt vì hết thấy thế gian được chơn thật. Thân

**chẳng hư hoại vì dùng lý chơn thật mà thị hiện trên thế gian. Thân bất tận, vì tột đời vị lai chẳng dứt mất. Thân kiên cố, vì hết thấy các Ma không phá hư được. Thân bất động, vì tà ma, ngoại đạo chẳng động được. Thân đủ tướng, vì thị hiện ra trăm phước tướng thanh tịnh. Thân vô tướng, vì pháp tướng rốt ráo đều là vô tướng Thân đi đến khắp, vì đồng một thân với Chư Phật ba đời. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được thân vô tận vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghiệp thân. Ấy là: Nghiệp thân một thân tràn đầy khắp hết thấy thế giới. Nghiệp thân có thể thị hiện trước hết thấy chúng sanh. Nghiệp thân nơi hết thấy loài đều có thể thọ sanh. Nghiệp thân du hý nơi hết thấy thế giới. Nghiệp thân đi đến nơi hết thấy chúng hội của Chư Phật. Nghiệp thân có thể dùng một tay che khắp hết thấy thế giới. Nghiệp thân có thể dùng một tay chà hết thấy núi Kim Cang Vi trên tất cả thế giới nát ra bụi vi trần. Nghiệp thân nơi trong thân mình hiện ra hết thấy cõi Phật thành hay hoại cho chúng sanh xem. Nghiệp thân dùng một thân chứa đựng hết thấy giới chúng sanh. Nghiệp thân trong thân mình hiện ra hết thấy**

**cõi Phật thanh tịnh, hết thấy chúng sanh thành đạo trong đó. Ấy là mười.**

**Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được nghiệp Phật vô thượng của Như Lai, có thể giác ngộ hết thấy chúng sanh.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát lại có mười thân. Ấy là: Thân các Ba la mật, vì đều chơn chánh tu hành. Thân Tứ nhiếp, vì chẳng bỏ hết thấy chúng sanh. Thân đại bi, vì thay thế hết thấy chúng sanh, chịu vô lượng khổ mà chẳng chán mỏi. Thân đại từ, vì cứu hộ hết thấy chúng sanh. Thân phước đức, vì làm lợi ích cho hết thấy chúng sanh. Thân trí huệ, vì đồng một tánh với hết thấy thân Phật. Thân pháp, vì lìa hẳn sự thọ sanh mà các loài. Thân phương tiện, vì hiện ra nơi hết thấy xứ. Thân thần lực, vì thị hiện ra hết thấy thân biến. Thân Bồ đề, vì tùy thích, tùy thời mà thành Chánh giác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ lời nói. Ấy là: Lời nói mềm dịu, vì làm cho hết thấy chúng sanh đều an ổn. Lời nói cam lộ, vì làm cho hết thấy chúng sanh đều mát mẻ. Lời nói không dua dối, vì bao nhiêu nói ra đều chơn**

**thật. Lời nói chơn thật, vì cho đến trong chiêm bao cũng không nói dối. Lời nói rộng lớn, vì hết thầy Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều tôn kính. Lời nói sâu xa, vì hiển thị pháp tánh. Lời nói kiên cố, vì thuyết pháp vô tận. Lời nói ngay thẳng vì nói ra dễ hiểu. Lời nói đủ thứ, vì tùy thời mà thị hiện. Lời nói khai ngộ hết thầy chúng sanh, vì tùy theo sở thích của họ mà khiến cho họ hiểu. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được lời nói vi diệu vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách thanh tịnh nghiệp lời nói. Ấy là: Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách thích nghe tiếng của Như Lai tu tập. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách thích nghe nói công đức của Bồ tát. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách chẳng nói những lời mà hết thầy chúng sanh không thích nghe. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách chơn thật xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách hoan hỷ sung sướng ca ngợi Như Lai. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách ở nơi tháp Như Lai, lớn tiếng khen tán những công đức chơn thật của Phật. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách dùng tâm thanh tịnh sâu xa mà bố thí pháp cho chúng**

**sanh. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách dùng âm nhạc ca tụng ngợi khen Đức Như Lai. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách ở nơi chánh pháp chẳng tiếc thân mạng. Thanh tịnh nghiệp miệng bằng cách xả thân hầu hạ hết thảy Bồ tát và các Pháp sư để lãnh thọ diệu pháp. Ấy là mười.**

**Nếu Đại Bồ tát dùng mười cách thanh tịnh ngữ nghiệp này thì được mười điều thủ hộ là:**

**Được Vua Trời cầm đầu, dẫn hết thảy chư Thiên thủ hộ cho. Được Vua Rồng cầm đầu, cùng hết thảy dân rồng thủ hộ cho. Được Vua Dạ xoa cầm đầu, Vua Càn thất bà dẫn đầu, Vua A tu la dẫn đầu, Vua Ca lâu la dẫn đầu, Vua Khẩn na la dẫn đầu, Vua Ma hầu la già dẫn đầu, Vua Phạm Vương dẫn đầu, mỗi mỗi vị đều cùng đồ chúng của mình mà thủ hộ cho. Được Đức Như Lai Pháp Vương cầm đầu, đem hết thảy các Pháp sư thủ hộ cho. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát được sự thủ hộ đó rồi thì có thể thành xong được mười việc lớn, là: Hết thảy chúng sanh đều làm cho hoan hỷ. Hết thảy thế giới đều đi đến được. Hết thảy các căn đều có thể rõ thông. Hết thảy sự hiểu biết cao xa đều làm cho hoàn toàn. Hết thảy phiền não đều khiến cho dứt trừ hết. Hết**



thầy tập khí đều khiến xả bỏ. Hết thầy sự ham thích đều làm cho thanh tịnh. Hết thầy tâm sâu xa đều làm cho tăng trưởng. Hết thầy pháp giới đều làm cho cùng khắp. Hết thầy Niết bàn đều khắp khiến cho thấy rõ. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tâm. Ấy là: Tâm như cõi đất lớn, vì có thể gìn giữ, nhiếp thọ các căn lành của hết thầy chúng sanh. Tâm như biển lớn, vì vô lượng vô biên nước pháp đại trí của hết thầy Chư Phật đều chảy vào. Tâm như núi Tu Di, vì đem đặt hết thầy chúng sanh nơi chỗ căn lành xuất thế gian cao tột. Tâm như ngọc báu ma ni, vì sự ham thích thanh tịnh, không loạn uế. Tâm như kim cương, vì quyết định nhập sâu vào hết thầy pháp. Tâm như núi Kim Cang Vi, vì các ma ngoại đạo không thể động được. Tâm như hoa sen, vì hết thầy pháp thế gian không thể nhiễm dơ được. Tâm như hoa Ưu đàm, vì trong hết thầy kiếp khó thể gặp được. Tâm như mặt trời sáng, vì phá trừ tối tăm ngăn che. Tâm như hư không, vì chẳng thể lường được. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được tâm thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách phát tâm. Ấy là: Phát tâm tôi sẽ độ thoát hết thảy chúng sanh. Phát tâm tôi sẽ khiến cho hết thảy chúng sanh dứt trừ phiền não. Phát tâm tôi sẽ làm cho hết thảy chúng sanh tiêu diệt tập khí. Phát tâm tôi sẽ dứt trừ hết thảy nghi lầm. Phát tâm tôi sẽ trừ diệt hết thảy khổ não của chúng sanh. Phát tâm tôi sẽ trừ diệt hết thảy các nạn đường ác. Phát tâm tôi sẽ kính thuận hết thảy Đức Như Lai. Phát tâm tôi sẽ giỏi học hết thảy sở học của Bồ tát. Phát tâm tôi sẽ ở nơi hết thảy thế gian trên đầu mỗi mỗi sợi lông, thị hiện hết thảy Phật thành Chánh giác. Phát tâm tôi sẽ ở nơi hết thảy thế giới, đánh trống pháp vô thượng, khiến các chúng sanh tùy theo căn tánh thích muốn, đều được ngộ hiểu. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên vào trong đó thì đắc được tâm đại phát khởi vô thượng có thể làm việc của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười tâm cùng khắp. Ấy là: Tâm cùng khắp hết thảy cõi hư không, vì phát ý rộng lớn. Tâm cùng khắp hết thảy pháp giới, vì nhập sâu vào vô biên. Tâm cùng khắp hết thảy ba đời, vì một niệm đều biết hết. Tâm cùng khắp hết thảy Phật xuất hiện, vì biết rõ hết thảy nơi nhập thai, giáng**

sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn. Tâm cùng khắp hết thấy chúng sanh, vì biết hết thấy căn tánh ham muốn và tập khí. Tâm cùng khắp hết thấy trí huệ, vì tùy thuận rõ thông pháp giới. Tâm cùng khắp hết thấy vô biên, vì biết hết những lưới huyền giả khác nhau. Tâm cùng khắp hết thấy vô sanh, vì tự tánh của các pháp không thể chứng đắc được. Tâm cùng khắp hết thấy vô ngại, vì chẳng ở trong tâm mình hay tâm người. Tâm cùng khắp hết thấy tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong đó thì được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười căn. Ấy là: Căn hoan hỷ, vì thấy hết thấy Phật lòng tin không hư hoại. Căn hy vọng, vì những Phật pháp đã nghe đều ngộ hiểu hết. Căn bất thối, vì hết thấy việc làm đều rất ráo. Căn ở yên, vì chẳng dứt hết thấy hạnh Bồ tát. Căn vi tế, vì nhập lý vi diệu của trí huệ Ba la mật. Căn chẳng ngừng nghỉ, vì rất ráo hết thấy việc của chúng sanh. Căn như kim cang, vì chứng biết hết thấy những tánh pháp. Căn ánh sáng rực rỡ của Kim cang, vì chiếu khắp hết thấy cảnh giới của Phật. Căn không khác nhau, vì hết

**thầy Như Lai đồng một thân. Căn tột vô ngại, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong này thì đắc được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ thâm tâm. Ấy là: Tâm sâu xa chẳng nhiễm hết thầy pháp thế gian. Tâm sâu xa chẳng nhiễm loạn hết thầy đạo nhị thừa. Tâm sâu xa rõ thông hết thầy Bồ đề Phật. Tâm sâu xa tùy thuận theo đạo trí Nhất thiết trí. Tâm sâu xa chẳng bị hết thầy chúng ma ngoại đạo động đến. Tâm sâu xa thanh tịnh hết thầy trí viên mãn của Như Lai. Tâm sâu xa thọ trì hết thầy pháp đã nghe. Tâm sâu xa chẳng chấp đắm vào hết thầy nơi thọ sanh. Tâm sâu xa đầy đủ hết thầy trí tinh vi. Tâm sâu xa tu hết thầy các Phật pháp. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong này thì đắc được tâm sâu xa thanh tịnh Nhất thiết trí vô thượng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thâm tâm cao thượng. Ấy là: Tâm sâu xa cao thượng không thối chuyển, vì chứa nhóm hết thầy căn lành. Tâm sâu xa cao thượng lìa nghi lậm, vì hiểu hết thầy lời bí mật của Như Lai. Tâm sâu xa cao thượng nắm giữ chánh, vì đại nguyện**

**đại hạnh chảy ra. Tâm sâu xa cao thượng cao tốt, vì thâm nhập hết thấy Phật pháp. Tâm sâu xa cao thượng làm chủ, vì hết thấy Phật pháp đều tự tại. Tâm sâu xa cao thượng rộng lớn, vì nhập khắp vào đủ thứ pháp môn. Tâm sâu xa cao thượng dẫn đầu, vì hết thấy việc làm đều làm xong. Tâm sâu xa cao thượng tự tại, vì được hết thấy Tam muội thân thông biến hoá trang nghiêm. Tâm sâu xa cao thượng ở yên vào, vì gồm nhiếp giữ bốn nguyên. Tâm sâu xa cao thượng không ngừng nghỉ, vì thành thực hết thấy chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được hết thấy tâm sâu xa cao thượng vô thượng của Chư Phật.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều siêng tu. Ấy là: Siêng tu bố thí, vì xả bỏ hết thấy mà không cầu quả báo. Siêng tu trì giới, đầu đà, khổ hạnh, ít ham muốn, biết đầy đủ, không khi dối. Siêng tu nhẫn nhục, vì lìa khỏi tư tưởng mình và người, nhẫn chịu hết thấy điều ác, cuối cùng không sanh lòng sân hại. Siêng tu tinh tấn, vì nghiệp thân ngữ ý chưa từng tán loạn, hết thấy việc đã làm đều không thoái chuyển, đến chỗ rốt ráo. Siêng tu thiên định, vì giải thoát Tam muội xuất hiện ra thân**

thông, lìa hết thảy tham muốn, phiền não đấu tranh và các quyền thuộc. Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm hết thảy công đức chẳng có chán mệt. Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không có tự tánh. Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, khắp thay thế hết thảy chúng sanh, chịu khổ không nhằm chán. Siêng tu giác ngộ mười lực của Như Lai, vì rõ biết vô ngại để chỉ bày cho chúng sanh. Siêng tu pháp luân không thối chuyển, vì chuyển đến tâm của hết thảy chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được pháp siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười sự hiểu biết quyết định. Ấy là: Hiểu quyết định cao tột, vì gieo trồng căn lành tôn trọng. Hiểu quyết định trang nghiêm, vì sanh ra đủ thứ trang nghiêm. Hiểu quyết định rộng lớn, vì tâm Bồ tát chưa hề hẹp kém. Hiểu quyết định tịch diệt, vì có thể nhập vào tánh pháp rất sâu xa. Hiểu quyết định cùng khắp, vì phát tâm ở đâu cũng đến được. Hiểu quyết định có thể kham nhiệm, vì có thể nhận sự gia trì của lực Phật. Hiểu quyết định kiên cố, vì phá dẹp hết thảy nghiệp ma. Hiểu quyết định dứt sáng suốt, vì rõ thông hết thảy nghiệp. Hiểu quyết định

hiện ra trước mắt, vì tùy ý có thể hiện thân thông. Hiểu quyết định nối dòng giống Phật, vì được hết thấy Phật thọ ký cho. Hiểu quyết định tự tại, vì tùy ý, tùy thời mà thành Phật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên vào trong pháp này thì đắc được sự hiểu biết quyết định vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười sự hiểu biết quyết định, biết các thế giới. Ấy là: Biết hết thấy thế giới nhập vào một thế giới. Biết một thế giới nhập vào hết thấy thế giới. Biết hết thấy thế giới một thân Như Lai, một toà hoa sen thấy đều cùng khắp. Biết hết thấy thế giới đều như hư không. Biết hết thấy thế giới đủ trang nghiêm của Phật. Biết hết thấy thế giới tràn đầy Bồ tát. Biết hết thấy thế giới nhập vào một lỗ chân lông. Biết hết thấy thế giới nhập vào một thân chúng sanh. Biết hết thấy thế giới, một cây Bồ đề của Phật, một đạo tràng Phật thấy đều cùng khắp. Biết hết thấy thế giới một tiếng cùng khắp, khiến cho chúng sanh đều hiểu biết khác nhau, lòng sanh hoan hỷ. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì đắc được sự hiểu biết quyết định vô thượng cõi Phật rộng lớn của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười sự hiểu

biết quyết định, biết giới chúng sanh. Ấy là: Biết hết thấy giới chúng sanh tánh vốn không thật. Biết hết thấy giới chúng sanh đều nhập vào một thân chúng sanh. Biết hết thấy giới chúng sanh đều nhập vào thân Bồ tát. Biết hết thấy giới chúng sanh đều nhập vào kho tạng Như Lai. Biết hết thấy thân chúng sanh khắp nhập vào hết thấy giới chúng sanh. Biết hết thấy giới chúng sanh đều có thể làm đồ chứa đựng pháp của Chư Phật. Biết hết thấy thế giới chúng sanh, tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương. Biết hết thấy giới chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện ra oai nghi tịch tịnh của Thanh văn, Độc giác. Biết hết thấy giới chúng sanh, vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ tát. Biết hết thấy giới chúng sanh, vì họ mà hiện ra oai nghi vắng lặng và tướng tốt của Như Lai để khai ngộ chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được cái hiểu quyết định đại oai lực vô thượng của Như Lai.<sup>①</sup>

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tập khí. Ấy là: Tập khí của Tâm Bồ đề, tập khí của căn lành, tập khí giáo hoá chúng sanh, tập khí

---

① Hán bộ hết quyển 56.



thấy Phật, tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh, tập khí của hạnh, tập khí của nguyện, tập khí của Ba la mật, tập khí suy nghĩ pháp bình đẳng, tập khí các thứ cảnh giới khác nhau. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì xa lìa hết thảy tập khí phiền não, đắc được đại trí tập khí mà không phải tập khí của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cái nắm lấy, do đó chẳng dứt các hạnh Bồ tát. Ấy là: Nắm lấy hết thảy giới chúng sanh, vì rốt ráo giáo hoá. Nắm lấy hết thảy thế giới, vì rốt ráo nghiêm tịnh. Nắm lấy Như Lai, vì tu hạnh Bồ tát để cúng dường. Nắm lấy căn lành, vì chứa nhóm công đức tướng tốt của Chư Phật. Nắm giữ đại bi, vì diệt hết thảy khổ của chúng sanh. Nắm lấy đại từ, vì cho hết thảy chúng sanh cái vui Nhất thiết trí. Nắm lấy Ba la mật, vì chứa nhóm các trang nghiêm của Bồ tát. Nắm lấy phương tiện khéo giỏi, vì nơi hết thảy xứ đều thị hiện ra. Nắm lấy Bồ đề, vì đắc được trí vô ngại. Nói tóm lại, Bồ tát nắm lấy hết thảy pháp nơi hết thảy xứ, vì đều dùng trí sáng mà hiện ra rõ thông. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong sự nắm lấy này, thì có thể chẳng dứt các hạnh Bồ tát, đắc được pháp không nắm lấy

**vô thượng của hết thảy Đức Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách tu. Ấy là: Tu các Ba la mật, tu học, tu huệ, tu nghĩa, tu pháp, tu thoát ly, tu thị hiện, tu siêng thật hành chẳng lười, tu thành hàng Chánh giác, tu chuyển chánh pháp luân. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong này thì đắc được cách tu vô thượng, tu hết thảy pháp.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách thành tựu pháp Phật. Ấy là: Chẳng rời Thiện tri thức mà thành tựu Phật pháp. Tin sâu ở lời của Phật để thành tựu Phật pháp. Chẳng chê bai Phật pháp để thành tựu Phật pháp. Dem vô lượng vô tận căn lành hồi hướng để thành tựu Phật pháp. Tin hiểu cảnh giới Như Lai tận vô biên để thành tựu Phật pháp. Xa lìa các cảnh giới Ma để thành tựu Phật pháp. Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới để thành tựu Phật pháp. Xa lìa cảnh giới Ma để thành tựu Phật pháp. Chánh niệm hết thảy cảnh giới Chư Phật để thành tựu Phật pháp. Thích cầu cảnh giới mười lực của Như Lai để thành tựu Phật pháp. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều thói**

**thất Phật pháp cần phải xa lìa: Khinh mạn Thiên tri thức, thối thất Phật pháp. Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp. Chán tu hạnh Bồ tát, thối thất Phật pháp. Chẳng thích ở thế gian, thối thất Phật pháp. Say đắm Tam muội, thối thất Phật pháp. Chấp lấy căn lành, thối thất Phật pháp. Chê bai Chánh pháp, thối thất Phật pháp. Dứt hạnh Bồ tát, thối thất Phật pháp. Thích đạo Nhị Thừa, thối thất Phật pháp. Hiềm hận các Bồ tát, thối thất Phật pháp. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát xa lìa pháp này thì nhập vào đạo ly sanh của Bồ tát.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ đạo ly sanh. Ấy là: Sanh ra trí huệ Ba la mật mà thường quán sát hết thấy chúng sanh. Ấy là thứ nhất. Xa rời các cái thấy mà độ thoát hết thấy các chúng sanh bị cái thấy trói buộc. Ấy là thứ nhì. Chẳng tưởng nhớ hết thấy tướng mà chẳng bỏ hết thấy chúng sanh chấp tướng. Ấy là thứ ba. Vượt lên trên tam giới mà thường ở tại hết thấy thế giới. Ấy là thứ tư. Xa rời phiền não mà vẫn ở chung với hết thấy chúng sanh. Ấy là thứ năm. Đắc được pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót hết thấy chúng sanh còn đắm trong tham dục. Ấy là thứ sáu. Thường thích vắng lặng mà thường thị hiện ra**

**hết thấy quyền thuộc. Ấy là thứ bảy. Rồi sanh ở thế gian mà vẫn chết chỗ này sanh ở chỗ kia, khởi sanh hạnh Bồ tát. Ấy là tám. Chẳng nhiệm hết thấy pháp thế gian mà chẳng dứt hết thấy các việc làm của thế gian. Ấy là chín. Đã được Bồ đề Chư Phật hiện ra trước mắt, mà chẳng bỏ hết thấy nguyện hạnh của Bồ tát. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Ấy là mười đạo ly sanh của Đại Bồ tát, xa rời thế gian chẳng cùng chung với thế gian, mà cũng chẳng làm rối loạn hạnh Nhị Thừa. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được pháp quyết định của Bồ tát.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp quyết định. Ấy là: Quyết định sanh trong dòng họ của Như Lai. Quyết định ở yên trong cảnh giới của Chư Phật. Quyết định rõ biết việc làm của các Bồ tát. Quyết định ở vào trong các môn Ba la mật. Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai. Quyết định có thể hiển bày giống tánh của Như Lai. Quyết định ở yên trong lực của Như Lai. Quyết định nhập sâu vào trong Bồ đề của Phật. Quyết định cùng với hết thấy Như Lai đồng một thân. Quyết định ở cùng một chỗ với hết thấy Đức Như Lai, không hai khác. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười đạo sanh ra Phật pháp. Ấy là: Tùy thuận theo bạn lành là đạo sanh ra Phật pháp, vì đồng gieo căn lành. Trong tâm sâu tin hiểu, là đạo sanh ra Phật pháp, vì biết Phật tự tại. Phát thệ nguyện rộng lớn là đạo sanh ra Phật pháp, vì tâm rộng rãi. Nhẫn thọ căn lành của mình là đạo sanh ra Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất. Hết thấy kiếp tu hành không chán đủ là đạo sanh ra Phật pháp, vì tận cùng đời vị lai. Vô số thế giới đều thị hiện là đạo sanh ra Phật pháp, vì thành thực cho chúng sanh. Chẳng dứt hạnh Bồ tát là đạo sanh ra Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi. Vô lượng tâm là đạo sanh ra Phật pháp, vì một niệm khắp hết thấy cõi hư không. Hạnh cao cả là đạo sanh ra Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất. Hộ giống Như Lai là đạo sanh ra Phật pháp, vì làm cho hết thấy chúng sanh thích phát tâm Bồ đề, dùng hết thấy pháp lành để giúp đỡ giữ gìn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được danh hiệu là Đại Trượng Phu.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười danh hiệu Đại Trượng phu. Ấy là: Hiệu là Bồ Đề Tát Đỏa, vì do trí Bồ đề sanh ra. Hiệu là Ma Ha Tát Đỏa,**

vì ở yên trong Đại Thừa. Hiệu là Đệ Nhất Tát Đỏa, vì chứng đắc được pháp thứ nhất. Hiệu là Thắng Tát Đỏa, vì giác ngộ được pháp cao cả. Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ cao cả tốt. Hiệu là Thượng Tát Đỏa, vì phát khởi thượng tinh tấn. Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp Vô thượng. Hiệu là Lực Tát Đỏa, vì biết rộng thập lực. Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được. Hiệu là Bất Tư Nghị Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát được các danh hiệu này thì thành tựu được đạo Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười đạo. Ấy là: Đạo nhất là đạo Bồ tát, vì chẳng bỏ tâm Bồ đề độc nhất.

Đạo nhì là đạo Bồ tát, vì sanh ra trí huệ và phương tiện.

Đạo ba là đạo Bồ tát, vì thật hành không, vô tướng, vô nguyện, chẳng nhiễm trước tam giới.

Bốn hạnh là đạo Bồ tát, vì sám hối trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, khéo hồi hướng không ngừng nghỉ.

Năm căn là đạo Bồ tát, vì ở yên trong đức

**tin thanh tịnh, kiên cố không động, khởi sanh đại tinh tấn, việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm, không phan duyên nào khác, khéo biết Tam muội, nhập xuất phương tiện, khéo phân biệt được cảnh giới trí huệ.**

**Lục thông là đạo Bồ tát, vì những là Thiên nhân, thấy hết thấy những sắc của tất cả thế giới, vì biết các chúng sanh chết chỗ này sanh chỗ kia. Thiên nhĩ nghe hết thấy Chư Phật nói pháp, thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh, tùy căn diễn nói. Tha tâm trí, có thể biết được tâm người khác, vì tự tại vô ngại. Túc mạng niệm, nhớ biết hết thấy kiếp số quá khứ, vì tăng trưởng căn lành. Thần túc thông, tùy theo những chúng sanh đáng được hoá độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ, khiến cho họ ưa thích pháp. Lưu tận trí, hiện chứng đắc sự thật, khởi sanh hạnh Bồ tát không dứt.**

**Bảy niệm là đạo Bồ tát, vì như là: Niệm Phật, nơi một lỗ chân lông, thấy vô lượng Phật, vì khai ngộ hết thấy tâm chúng sanh. Niệm Pháp, chẳng rời khỏi chúng hội của một Đức Như Lai, ở trong thấy chúng hội của tất cả các Đức Như Lai, đón lãnh pháp mâu, tùy căn tánh sở thích của các chúng sanh mà vì họ diễn nói, khiến họ được ngộ nhập. Niệm Tăng,**

thường nối tiếp thấy không ngừng nghỉ, vì nơi hết thấy thế gian, thấy Bồ tát. Niệm xả, rõ biết hết thấy hạnh xả của Bồ tát, vì tăng trưởng tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới, chẳng bỏ tâm Bồ đề, vì dùng hết thấy căn lành mà hồi hướng chúng sanh. Niệm Thiên, thường nhớ tưởng cung trời Đâu Xuất, một đời được bổ xứ Bồ tát. Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hoá điều phục, đến khắp hết thấy, không gián đoạn.

Tuỳ thuận Bồ đề tám Thánh đạo là đạo Bồ tát, như là thật hành đạo chánh kiến, vì xa lìa hết thấy các tà kiến. Khởi sanh suy nghĩ chơn chánh, bỏ các phân biệt sai lầm, tâm thường tuỳ thuận Nhất thiết trí. Thường thật hành lời nói chơn chánh, vì rời bốn lỗi của lời nói, thuận theo lời Thánh ngôn. Thường tu chánh nghiệp, vì giáo hoá chúng sanh khiến cho được điều phục. Ở vào trong chánh mạng, vì đầu đà, biết đủ, oai nghi chơn chánh, tuỳ thuận theo Bồ đề, thật hành bốn dòng Thánh, hết thấy lỗi lầm đều xa lìa. Khởi sanh chánh tinh tấn, vì siêng tu hết thấy khổ hạnh của Bồ tát nhập vào mười lực của Phật không bị ngăn ngại. Tâm thường chánh niệm, vì có thể nhờ giữ hết thấy lời nói, trừ diệt tâm tán động của



**thế gian. Tâm thường chánh định, vì khéo nhập vào các môn giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát, nơi trong Tam muội, sanh ra hết thấy các Tam muội.**

**Nhập vào lần lượt chín định là đạo của Bồ tát, như là: Lìa ham muốn, sân giận, mà dùng hết thấy nghiệp lời nói mà nói pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng giác quán Nhất thiết trí giáo hoá chúng sanh. Lìa bỏ hỷ ái mà thấy hết thấy Chư Phật, lòng rất vui mừng. Rời cái vui thế gian, mà tùy thuận cái vui đạo Bồ tát, từ đó không động. Nhập vào Định Vô sắc, mà cũng không xả bỏ thọ sanh nơi Dục giới và sắc giới. Tuy ở trong định diệt thọ tưởng mà cũng chẳng dứt hạnh Bồ tát.**

**Học mười lực của Phật là đạo của Bồ tát. Như là: Trí khéo biết là xứ hay không phải xứ. Trí khéo biết nghiệp báo như quả quá khứ, hiện tại, vị lai của hết thấy chúng sanh. Trí khéo biết hết thấy căn thượng, trung, hạ của thấy chúng sanh mà tùy nghi nói pháp. Trí khéo biết đủ loại vô lượng tánh của hết thấy chúng sanh. Trí khéo biết sự hiểu biết hạ, trung, thượng khác nhau của hết thấy chúng sanh, làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp hết thấy thế gian, hết thấy cõi,**

**hết thấy ba đời, hết thấy kiếp, khắp hiện hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng không xả bỏ việc làm của Bồ tát. Trí khéo biết hết thấy các thiên định, giải thoát và các Tam muội hoặc uế hoặc sạch, đúng thời cơ hay chẳng phải thời cơ, mà phương tiện sanh ra các môn giải thoát của Bồ tát. Trí biết hết thấy chúng sanh ở trong các loài chết chỗ này, sanh chỗ kia khác nhau. Trí ở trong một niệm, đều biết hết thấy kiếp số ba đời. Trí khéo biết hết thấy sự thích muốn, phiền não, mê lầm của chúng sanh để tiêu diệt hết, mà chẳng rời bỏ hạnh Bồ tát.**

**Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được hết thấy đạo phương tiện khéo vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đạo Bồ tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô lượng đạo. Ấy là: Vì hư không vô lượng nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì pháp giới vô biên nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì giới chúng sanh vô tận nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì thế giới không có biên tế nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì kiếp số không thể tận nên đạo Bồ tát**

**cũng vô lượng. Vì hết thấy pháp tiếng nói của chúng sanh là vô lượng, nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì thân Như Lai vô lượng nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì tiếng của Phật vô lượng nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì lực của Như Lai vô lượng nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Vì trí Nhất thiết trí vô lượng nên đạo Bồ tát cũng vô lượng. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô lượng trợ đạo. Ấy là: Như cõi hư không vô lượng, nên Bồ tát chứa nhóm trợ đạo cũng vô lượng. Như pháp giới vô biên, nên Bồ tát chứa nhóm trợ đạo cũng vô biên. Như giới chúng sanh vô tận, nên Bồ tát chứa nhóm trợ đạo cũng vô tận. Như thế giới không có biên tế, nên Bồ tát chứa nhóm trợ đạo cũng không cùng tận. Như số kiếp nhiều nói không thể hết, nên Bồ tát chứa nhóm trợ đạo cũng hết thấy thế gian nói không thể hết. Như pháp tiếng nói của chúng sanh là vô lượng, nên Bồ tát chứa nhóm trợ đạo, sanh ra trí huệ, biết pháp tiếng nói cũng vô lượng. Như thân Như Lai là vô lượng, nên Bồ tát chứa nhóm trợ đạo, khắp hết thấy chúng sanh, hết thấy cõi, hết thấy thời, hết thấy kiếp cũng vô lượng. Như tiếng nói của Phật là vô lượng, Bồ tát cũng phát ra một**

tiếng cùng khắp pháp giới, hết thảy chúng sanh đều nghe hết, nên chỗ chứa nhóm trợ đạo cũng vô lượng. Như lực của Phật vô lượng, Bồ tát tiếp lực của Như Lai, chứa nhóm trợ đạo cũng vô lượng. Như trí Nhất thiết trí là vô lượng, Bồ tát chứa nhóm trợ đạo cũng như vậy, thật vô lượng. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có vô lượng đạo tu hành. Ấy là: Tu chẳng đến chẳng đi, vì nghiệp thân ngữ ý không có hoạt động. Tu không tăng không giảm, vì đúng theo với bốn tánh. Tu chẳng phải có chẳng phải không, vì không có tự tánh. Tu như huyễn, như mộng, như ảnh, như tiếng dội, như bóng trong gương, như ánh nắng khi trời nóng, như mặt trăng dưới nước, vì rời hết thảy chấp trước. Tu không, vô tướng, vô nguyên, vô tác, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt. Tu không thể nói, không lời nói được, lìa khỏi lời nói, vì xa rời pháp lời nói mà đứng vững. Tu chẳng phá hư pháp giới, vì trí huệ hiện biết hết thảy pháp. Tu chẳng phá hư chơn như, sự thật, vì khắp nhập vào chơn như, sự thật, tột cõi hư không. Tu trí huệ rộng lớn, vì bao nhiêu việc làm, sức

**lực đều vô tận. Tu ở vào trong mười lực, bốn vô úy, trí Nhất thiết trí bình đẳng của Như Lai, vì hiện thấy hết thấy pháp không nghi lầm. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được sự tu hành khéo giỏi Nhất thiết trí vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười đạo trang nghiêm. Những gì là mười?**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát chẳng lìa Dục giới, nhập vào thiên định của Sắc giới và vô sắc giới, nhập giải thoát, Tam muội sắc giới và vô sắc giới, cũng chẳng nhưn đó mà thọ sanh vào đó. Ấy là đạo trang nghiêm thứ nhất.**

**Trí huệ hiện ra, nhập vào đạo Thanh văn, chẳng do đạo này mà được lấy quả thoát ly. Ấy là đạo trang nghiêm thứ nhì.**

**Trí huệ hiện ra, nhập vào đạo Bích chi Phật, mà vẫn khởi sanh đại bi không ngừng. Ấy là đạo trang nghiêm thứ ba.**

**Tuy có quyền thuộc, trời, người bao quanh; trăm ngàn gái đẹp ca múa hầu hạ, mà không hề tạm bỏ thiên định, giải thoát và các Tam muội. Ấy là đạo trang nghiêm thứ tư.**

**Cùng với hết thấy chúng sanh hưởng cái vui ngũ dục, cùng nhau vui chơi, mà vẫn cho**

đến chỉ một niệm, chưa từng rời bỏ Tam muội bình đẳng của Bồ tát. Ấy là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bờ bên kia của hết thảy thế gian, nơi các pháp thế gian, đều không đắm chấp, mà vẫn không xả bỏ hạnh độ chúng sanh. Ấy là đạo trang nghiêm thứ sáu.

Ở vào trong chánh đạo, chánh trí, chánh kiến, mà hay thị hiện nhập vào hết thảy tà đạo, chẳng cho là thật, chẳng chấp là sạch, khiến các chúng sanh đó xa lìa tà pháp. Ấy là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì giới sạch của Như Lai, ba nghiệp thân ngữ ý không lầm lỗi, vì muốn dạy dỗ các chúng sanh phá giới nên thị hiện làm hết thảy hạnh phạm ngu. Tuy đã đầy đủ phước đức thanh tịnh, ở vào trong bậc Bồ tát, mà thị hiện sanh vào trong hết thảy địa ngục, nga quỷ, súc sanh, cùng những nơi hiểm nạn, nghèo hèn, làm cho những chúng sanh ở đó đều được giải thoát. Nhưng thật Bồ tát chẳng sanh vào những loài đó. Ấy là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được biện tài vô ngại, trí huệ quang minh, có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của hết thảy Đức

Như Lai hộ trì cho, cùng với hết thảy Chư Phật đồng một pháp thân, thành tựu hết thảy pháp kiên cố, minh tịnh, bí mật của bậc đại nhân, ở trong hết thảy những thừa bình đẳng, cảnh giới Chư Phật đều hiện ra trước mắt, đầy đủ hết thảy ánh sáng của trí thế gian, soi thấy hết thảy các giới chúng sanh, có thể vì chúng sanh mà làm vị Pháp sư hiểu biết, mà thị hiện cầu chánh pháp không hề ngừng nghỉ, tuy thật vì chúng sanh mà làm Bậc thầy vô thượng mà vẫn thị hiện làm những việc tôn kính A xà lê, Hoà Thượng. Vì sao? Vì Đại Bồ tát phương tiện khéo giỏi ở trong đạo Bồ tát, tùy theo chỗ thích đáng, vì chúng sanh mà thị hiện. Ấy là đạo trang nghiêm thứ chín.

Căn lành đầy đủ, công hạnh rất ráo, hết thảy Đức Như Lai đều cùng quán đánh cho, đến bờ bên kia của hết thảy pháp tự tại, lựa pháp vô ngại dùng đội trên đầu, thân đến khắp hết thảy các thế giới, khắp hiện thân vô ngại của Như Lai. Nơi pháp tự tại rất ráo cao tốt, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh, hết thảy pháp tự tại của Bồ tát đều đã thành tựu, mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh vào hết thảy cõi nước. Cùng với Chư Phật ba đời đồng một cảnh giới, nhưng vẫn chẳng phế bỏ

**hạnh Bồ tát, chẳng bỏ pháp Bồ tát, chẳng lười biếng nghiệp làm của Bồ tát, chẳng lìa khỏi đạo Bồ tát, chẳng bỏ qua oai nghi của Bồ tát, chẳng dứt cái giữ gìn Bồ tát, chẳng ngừng phương tiện khéo giỏi của Bồ tát, chẳng hết việc làm của Bồ tát, chẳng chán cái dụng sanh thành của Bồ tát, chẳng dừng sức giữ gìn của Bồ tát. Vì sao? Vì Bồ tát muốn mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, quán môn Nhất thiết trí, tu hạnh Bồ tát không ngừng nghỉ. Ấy là đạo trang nghiêm thứ mười.**

**Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được đạo đại trang nghiêm vô thượng của Như Lai, cũng không bỏ đạo Bồ tát.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười chân. Ấy là: Chân giữ giới, vì đại nguyện cao cả đều thành tựu hoàn toàn. Chân tinh tấn, vì chứa nhóm hết thảy pháp Bồ đề phần chẳng thối chuyển. Chân thân thông, vì tùy theo sự thích muốn của chúng sanh, làm cho vui vẻ. Chân thân lực, vì chẳng rời một cõi Phật để đi đến hết thảy cõi Phật. Chân thâm tâm, vì nguyện cầu hết thảy pháp cao cả. Chân kiên cố thế nguyện, vì hết thảy việc làm đều rất ráo. Chân tùy thuận, vì chẳng trái với hết thảy lời dạy của bậc bề trên. Chân thích pháp, vì nghe nhớ thảy pháp**



**Phật đã nói không chán mệt. Chân mưa pháp, vì chúng sanh mà diễn nói không khiếm nhược. Chân tu hành, vì hết thấy điều ác đều xa lìa. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được chân cao cả vô thượng của Như Lai. Nếu cất chân một bước thì có thể đến khắp hết thấy thế giới.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười tay. Ấy là: Tay tin sâu xa, vì nơi Phật nói ra, đều tin sâu nhận lãnh được, rất ráo thọ trì. Tay bố thí, vì nếu có người đến xin, thì tùy họ muốn gì đều làm cho được đầy đủ. Tay hỏi thăm trước, vì đưa tay mặt ra để nghênh tiếp nhau. Tay cúng dường Chư Phật, vì chứa nhóm các phước đức chẳng nhàm chán. Tay học nhiều khéo giỏi, vì dứt hết thấy nghi của chúng sanh. Tay khiến cho siêu việt tam giới, vì trao cho chúng sanh, vớt họ ra khỏi bùn ái dục. Tay để nơi bờ bên kia, vì cứu vớt chúng sanh chìm đắm trong bốn dòng nước cuộn. Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu pháp mẫu đều đem khai thị. Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bệnh thâm tâm. Tay thường cầm trí huệ quý báu, vì mở ánh sáng pháp, phá cái tối tăm phiền não. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được tay vô**

thượng của Như Lai, khắp che hết thủy thế giới mười phương.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười bụng. Ấy là: Bụng lia dua nịnh quanh co, vì tâm thanh tịnh. Bụng lia lừa dối, vì tánh ngay thẳng. Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm ác. Bụng không cướp bóc, vì không tham hết thủy vật. Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ. Bụng tâm thanh tịnh, vì rời các sự ác. Bụng quán sát ăn uống, vì nhớ pháp chơn thật. Bụng quán sát sự không tạo làm, vì giác ngộ duyên khởi. Bụng giác ngộ hết thủy đạo thoát ly, vì khéo thành thực thâm tâm. Bụng xa lia hết thủy cái thấy một bên dơ uế, vì khiến hết thủy các chúng sanh được nhập vào bụng Phật. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, có thể chứa đựng hết thủy chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười kho tạng. Ấy là: Chẳng dứt hột giống Phật là kho tạng của Bồ tát, vì khai thị vô lượng oai đức của Phật pháp. Làm lớn hột giống pháp là kho tạng của Bồ tát, vì sanh ra ánh sáng rộng lớn của trí huệ. Giữ gìn hột giống của Tăng là kho tạng của Bồ tát, vì khiến cho nhập được vào pháp luân bất thối. Giác ngộ chánh định

chúng sanh là kho tạng của Bồ tát, vì khéo theo thời cơ, không sai một niệm. Rốt ráo thành thực chúng sanh bất định là kho tạng của Bồ tát, vì làm cho nhờn nối tiếp nhau không gián đoạn. Vì chúng sanh tà định phát sanh lòng đại bi là kho tạng của Bồ tát, vì làm cho nhờn của đời vị lai đều được thành tựu. Tròn đầy nhờn không hư hoại nơi mười lực của Phật là kho tạng của Bồ tát, vì đầy đủ căn lành không ai bằng được để dẹp phục quân ma. Đại sư tử gầm vô úy cao cả là kho tạng của Bồ tát, vì làm cho hết thảy chúng sanh đều hoan hỷ. Được mười tám pháp bất cộng của Phật là kho tạng của Bồ tát, vì trí huệ vào khắp hết thảy nơi biết rõ khắp hết thảy chúng sanh, hết thảy cõi, hết thảy pháp, hết thảy Phật là kho tạng của Bồ tát, vì nơi trong một niệm đều thấy rõ. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở trong pháp này thì được căn lành vô thượng của Như Lai kho tạng đại trí huệ không thể hư hoại.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười tâm. Ấy là: Tâm siêng năng tinh tấn, vì hết thảy việc làm đều rốt ráo. Tâm chẳng lười biếng, vì chứa nhóm hạnh tướng tốt phước đức. Tâm mạnh mẽ lớn, vì dẹp phá hết thảy các quân ma. Tâm

thật hành đúng lý, vì trừ diệt hết thảy các phiền não. Tâm chẳng thối chuyển, vì cho đến Bồ đề trọn không ngừng nghỉ. Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm không động, không chỗ chấp trước. Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và ưa muốn của họ mà làm cho họ được thoát ly. Tâm ở trong cõi Đại Phạm khiến cho nhập vào Phật pháp, vì biết những sự hiểu biết và ham muốn của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác mà cứu hộ. Tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng tam giới, không giữ chấp. Tâm tướng chữ Vạn, kho tạng trang nghiêm kim cương kiên cố cao cả, vì ma chúng nhiều bằng số của chúng sanh đến cùng chẳng động được một sợi lông. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được kho tạng tâm đạo trí quang minh vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát mặc mười thứ áo giáp. Ấy là: Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ hết thảy chúng sanh. Mặc giáp đại bi, vì có thể nhẫn hết thảy các khổ. Mặc giáp đại nguyện, vì hết thảy việc đã làm được rốt ráo. Mặc giáp hồi hướng, vì xây dựng hết thảy trang nghiêm của Phật. Mặc giáp phước đức, vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Mặc giáp Ba la mật, vì độ

**thoát hết thủy loài chúng sanh. Mặc giáp trí huệ, vì diệt hết thủy phiền não si ám của chúng sanh. Mặc giáp phương tiện khéo giỏi, vì sanh căn lành phổ môn. Mặc giáp tâm Nhất thiết trí, kiên cố không tán loạn, vì không thích thừa nào khác. Mặc giáp nhất tâm quyết định, vì đối với hết thủy pháp lìa nghi hoặc. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì mặc được áo giáp vô thượng của Như Lai, có thể phá dẹp được hết thủy quân ma.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười gây binh khí. Ấy là: Bồ thí là gây binh khí của Bồ tát, vì phá dẹp hết thủy bản xén xan tham. Trì giới là gây binh khí của Bồ tát, vì vứt bỏ hết thủy sự huỷ phạm. Bình đẳng là gây binh khí của Bồ tát, vì dứt trừ hết thủy phân biệt. Trí huệ là gây binh khí của Bồ tát, vì tiêu diệt hết thủy phiền não. Chánh mạng là gây binh khí của Bồ tát, vì xa lìa hết thủy tà mạng. Phương tiện khéo giỏi là gây binh khí của Bồ tát, vì thị hiện ra nơi hết thủy xứ. Nói chung, tham, sân, si, hết thủy phiền não là gây binh khí của Bồ tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh. Sanh tử là gây binh khí của Bồ tát, vì chẳng dứt hạnh của Bồ tát mà giáo hoá chúng sanh. Nói pháp chơn thật là gây binh khí của Bồ tát,**

vì có thể phá hết thảy chấp trước. Nhất thiết trí là gây binh khí của Bồ tát, vì chẳng xả bỏ môn hạnh Bồ tát. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì có thể trừ diệt hết thảy kiết sử ngày đêm chứa nhóm của chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười đầu. Ấy là: Đầu Niết bàn, vì không ai thấy được đánh. Đầu tôn kính, vì hết thảy trời người đều kính lễ. Đầu hiểu biết cao cả rộng lớn, vì cao nhất trong Tam thiên Đại thiên thế giới. Đầu căn lành đệ nhất, vì chúng sanh tam giới đều cúng dường. Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đánh. Đầu chẳng khinh bạc người, vì ở hết thảy nơi thường là bậc cao cả. Đầu Bát nhã Ba la Mật, vì nuôi lớn hết thảy pháp công đức. Đầu tương ứng với trí phương tiện, vì khắp hiện hết thảy thân đồng loại. Đầu giáo hoá hết thảy chúng sanh, vì dùng hết thảy chúng sanh làm đệ tử. Đầu thủ hộ con mắt pháp của Chư Phật, vì làm cho hộ giống Tam bảo chẳng dứt. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì đắc được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười con mắt. Ấy là: Con mắt thịt, vì thấy hết thảy hình sắc.

**Con mắt Trời, vì thấy hết thấy tâm chúng sanh. Con mắt huệ, vì thấy hết thấy cảnh giới các căn của chúng sanh. Con mắt pháp, vì thấy hết thấy thật tướng của pháp. Con mắt Phật, vì thấy hết thấy mười lực của Như Lai. Con mắt trí, vì thấy biết các pháp. Con mắt sáng, vì thấy ánh sáng của Phật. Con mắt ra khỏi sanh tử, vì thấy Niết bàn. Con mắt vô ngại, vì thấy gì cũng không bị ngăn ngại. Con mắt Nhất thiết trí, vì thấy pháp giới phổ môn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được con mắt đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười lỗi tai. Ấy là: Nghe tiếng khen ngợi thì dứt trừ tham ái. Nghe tiếng chê bai thì dứt trừ tâm hờn giận. Nghe nói Nhị Thừa thì chẳng ham chẳng cầu. Nghe đạo Bồ tát thì hoan hỷ mừng rỡ. Nghe Địa ngục và các nơi khổ nạn thì khởi tâm đại bi, phát thệ nguyện độ sanh. Nghe việc cao đẹp mầu diệu của trời người thì biết đó là pháp vô thường. Nghe ai ca ngợi công đức Chư Phật thì siêng thêm tinh tấn, khiến mau được viên mãn. Nghe nói các pháp Lục độ, Tứ nhiếp thì phát tâm tu hành, nguyện đến bờ kia. Nghe hết thấy âm thanh của thế giới mười phương**

thì biết như là tiếng dội, nhập vào nhiều không thể nghĩ bàn các nghĩa diệu mầu sâu xa. Đại Bồ tát từ khi mới phát tâm cho đến khi đi đến đạo tràng, thường nghe chánh pháp, chưa hề tạm ngừng, mà thường không bỏ việc hoá độ chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát thành tựu pháp này, thì được lỗ tai đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười lỗ mũi. Ấy là: Nghe các vật hôi không cho đó là hôi. Nghe các hơi thơm không cho đó là thơm. Nghe cả thơm cả hôi thì tâm bình đẳng. Nghe chẳng thơm chẳng hôi thì ở vào trong pháp xả. Nếu nghe áo quần, giường nằm, thân thể của chúng sanh có mùi thơm hôi, thì biết được tâm hạnh họ tham, sân, si thế nào. Nếu nghe mùi của cỏ, cây, kho tàng dưới đất, thì đều biết rõ ràng như đối trước mắt. Nếu nghe mùi của chúng sanh dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến trời Hữu danh thì đều biết hạnh của họ đã làm từ đời quá khứ. Nếu nghe mùi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh văn thì ở yên vào trong tâm Nhất thiết trí, chẳng tán động. Nếu nghe mùi thơm của hết thấy hạnh Bồ tát, thì dùng trí huệ bình đẳng, nhập vào địa vị Như Lai. Nghe mùi hương cảnh giới Nhất thiết trí



**của Phật, cũng chẳng bỏ những hạnh của Bồ tát. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát thành tựu pháp này thì đắc được lỗ mũi thanh tịnh vô lượng vô biên của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cái lưới. Ấy là: Lưới khai thị diễn nói vô tận hạnh của chúng sanh. Lưới khai thị diễn nói vô tận pháp môn. Lưới khen ngợi vô lượng công đức của Chư Phật. Lưới diễn xướng biện tài vô tận. Lưới mở sáng đại thừa trợ đạo. Lưới che khắp cõi hư không mười phương. Lưới chiếu khắp hết thảy cõi Phật. Lưới khiến khắp các chúng sanh ngộ hiểu. Lưới khiến khắp Chư Phật đều hoan hỷ. Lưới bắt hết thảy các ma ngoại đạo phải hàng phục, trừ diệt hết thảy phiền não sanh tử làm cho đến Niết bàn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát thành tựu pháp này thì được cái lưới vô thượng che khắp hết thảy cõi Phật của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thân. Ấy là: Thân người để giáo hoá hết thảy loài người. Thân chẳng phải người, để giáo hoá địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thân trời, để giáo hoá các chúng sanh cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Thân còn học, vì thị hiện ra địa vị còn học. Thân hết học, vì thị hiện ra địa vị A la hán.**

**Thân Độc giác, vì giáo hoá khiến cho người ta nhập vào địa vị Bích chi Phật. Thân Bồ tát, vì khiến người ta thành tựu đại thừa. Thân Như Lai, vì được nước trí quán đảnh. Thân ý sanh, vì khéo ra khỏi việc sanh. Thân pháp vô lậu, vì dùng cái không công dụng mà thị hiện ra hết thảy thân chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát thành tựu pháp này thì đắc được thân vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười ý. Ấy là: Ý bậc dẫn đầu, vì phát khởi hết thảy căn lành. Ý ở yên, vì tin sâu kiên cố không động. Ý nhập sâu, vì tùy thuận theo Phật pháp mà hiểu. Ý rõ thông ở trong, vì biết tâm ưa thích của chúng sanh. Ý không loạn, vì hết thảy phiền não không rối loạn. Ý sáng sạch, vì khách trần chẳng nhiều vào được. Ý giỏi quán chúng sanh, vì chẳng có một niệm nào làm mất thời cơ. Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ nào sanh lỗi lầm. Ý bí mật giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho chạy loạn. Ý khéo nhập vào Tam muội, vì thâm nhập vào Tam muội của Phật, không có cái ta và cái của ta. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì đắc được ý vô thượng của hết thảy Chư Phật.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười hạnh. Ấy**

**là: Hạnh nghe pháp, vì mến thích pháp. Hạnh nói pháp, vì làm lợi ích cho chúng sanh. Hạnh lìa khỏi tham, sân, si, sợ, vì điều phục tự tâm mình. Hạnh dục giới, vì giáo hoá cho chúng sanh cõi dục giới. Hạnh Tam muội sắc giới và vô sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại. Hạnh hưởng về nghĩa của pháp, vì mau đắc được trí huệ. Hạnh sanh vào thầy nơi nơi, vì tự tại giáo hoá chúng sanh. Hạnh hết thầy cõi Phật, vì lễ bái cúng dường Chư Phật. Hạnh Niết bàn, vì chẳng dứt dòng sanh tử nối hoài. Hạnh tròn đầy hết thầy Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh Bồ tát. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được hạnh không tới không lui của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ trụ. Ấy là: An trụ ở trong tâm Bồ đề, vì chưa từng quên mất. An trụ trong Ba la mật, vì chẳng nhàm chán pháp trợ đạo. An trụ ở trong thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ. An trụ trong A lan nhã, vì chứng đắc được thiên định lớn. An trụ trong chỗ tùy thuận theo Nhất thiết trí, đầu đà, biết đủ, dòng giống Tứ Thánh, vì ít ham muốn, ít việc. An trụ trong chỗ đức tin sâu xa, vì gánh vác chánh pháp. An trụ trong chỗ gần gũi Như Lai, vì học theo oai**

**nghi của Phật. An trụ trong chỗ sanh ra thân thông, vì tròn đầy đại trí. An trụ trong chỗ nhân được, vì viên mãn thọ ký. An trụ ở trong đạo tràng, vì đầy đủ mười lực, vô úy, và hết thấy Phật pháp. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát an trụ trong pháp này thì đắc được chỗ trụ Nhất Thiết Trí Vô thượng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách ngồi. Ấy là: Cách ngồi Vua chuyển luân, vì mở mang đạo Thập thiện. Cách ngồi Tứ Thiên Vương, vì tự tại xây dựng Phật pháp trên hết thấy thế gian. Cách ngồi của Đế Thích, vì làm vị chúa Chủ cao cả cho hết thấy chúng sanh. Cách ngồi của Phạm Thiên, vì được tự tại nơi tâm mình và tâm người. Cách ngồi của sư tử, vì có thể thuyết pháp. Cách ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị. Cách ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rất ráo. Cách ngồi đại từ, vì làm cho các chúng sanh ác đều hoan hỷ. Cách ngồi đại bi, vì nhân hết thấy khổ chẳng buồn chán. Cách ngồi của kim cương, vì bắt ma chúng và ngoại đạo hàng phục. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được chỗ ngồi Chánh giác Vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nằm.**

**Ấy là: Cách nằm vắng lặng, vì thân tâm lặng lẽ. Cách nằm thiên định, vì đúng theo lý mà tu hành. Cách nằm Tam muội, vì thân tâm mềm dịu. Cách nằm của Phạm Thiên, vì chẳng làm hại mình hại người. Cách nằm nghiệp lành, vì về sau chẳng hối hận. Cách nằm chánh tín, vì chẳng thể bị lay động. Cách nằm chánh đạo, vì bạn lành đến khai giác cho. Cách nằm nguyện mầu diệu, vì khéo hồi hướng. Cách nằm hết thấy việc đều xong, vì thấy việc làm đều xong. Cách nằm bỏ những công dụng, vì hết thấy đều quen thuộc. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được cách nằm pháp lớn vô thượng của Như Lai, có thể khai ngộ hết thấy chúng sanh.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ ở. Ấy là: Dùng đại từ làm chỗ ở, vì đối với hết thấy chúng sanh, tâm được bình đẳng. Dùng đại bi làm chỗ ở, vì chẳng khinh người chưa học. Dùng đại hỷ làm chỗ ở, vì lìa hết thấy sự buồn phiền. Dùng đại xả làm chỗ ở, vì đối với hữu vi và vô vi đều bình đẳng. Dùng hết thấy Ba la mật làm chỗ ở, vì tâm Bồ đề làm đầu. Dùng hết thấy không để làm chỗ ở, vì khéo giải quán sát. Dùng vô tướng làm chỗ ở, vì chẳng ra khỏi chánh vị. Dùng vô nguyện làm chỗ ở,**

vì quán sát thọ sanh. Dùng niệm huệ làm chỗ ở, vì pháp nhãn thành tựu hoàn toàn. Dùng hết thấy pháp bình đẳng làm chỗ ở, vì được liệt vào hàng thọ ký. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được chỗ ở vô ngại vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ đi đến. Ấy là: Dùng chánh niệm là chỗ đi đến, vì đầy đủ tứ niệm xứ. Dùng các khuynh hướng làm chỗ đi đến, vì khuynh hướng pháp Chánh giác. Dùng trí huệ làm chỗ đi đến, vì được Phật hoan hỷ. Dùng Ba la mật làm chỗ đi đến, vì đầy đủ trí Nhất thiết trí. Dùng tứ nhiếp làm chỗ đi đến, vì giáo hoá chúng sanh. Dùng sanh tử làm chỗ đi đến, vì chứa nhóm căn lành. Dùng sự vui chơi trò chuyện phiếm với chúng sanh làm chỗ đi đến, vì tùy cơ nghi mà giáo hoá khiến cho vĩnh viễn thoát ly. Dùng thần thông làm chỗ đi đến, vì biết hết thấy cảnh giới các căn của chúng sanh. Dùng phương tiện khéo giỏi làm chỗ đi đến, vì tương ứng với trí huệ Ba la mật. Dùng đạo tràng làm chỗ đi đến, vì thành Nhất thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ tát. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở yên trong pháp này thì đắc được chỗ đi đến đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách quán sát. Ấy là: Quán sát biết các nghiệp, vì thấy hết thấy cái nhỏ nhất. Quán sát biết các loài, vì không giữ lấy chúng sanh. Quán sát biết các căn, vì rõ thấu là không có căn. Quán sát biết các pháp, vì chẳng làm hư pháp giới. Quán sát thấy Phật pháp, vì siêng tu con mắt Phật. Quán sát được trí huệ, vì thuyết pháp đúng theo lý. Quán sát vô sanh nhẫn, vì biết rõ ràng Phật pháp. Quán sát địa vị không thối chuyển, vì diệt hết thấy phiền não mà vượt ba cõi và Nhị thừa. Quán sát địa vị quán đánh, vì nơi hết thấy Phật pháp, được tự tại bất động. Quán sát Tam muội trí khéo giác ngộ, vì nơi hết thấy mười phương, bố thí làm Phật sự. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì đắc được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách quán sát cùng khắp. Ấy là: Quán khắp hết thấy những người đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm mãn nguyện họ. Quán khắp hết thấy chúng sanh phạm giới, vì để họ vào trong giới thanh tịnh của Như Lai. Quán khắp hết thấy chúng sanh có tâm làm hại, vì để họ vào trong sức nhẫn của Như Lai. Quán khắp**

**hết thấy chúng sanh lười biếng, vì khuyên họ tinh tấn siêng năng, chẳng bỏ việc gánh vác đại thừa. Quán khắp hết thấy chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ ở vào trong địa vị Nhất thiết trí không loạn động của Như Lai. Quán khắp hết thấy các chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi lầm, phá kiến chấp hữu lậu. Quán khắp hết thấy những bạn lành bình đẳng, vì thuận theo sứ mạng giáo hoá ở trong Phật pháp. Quán khắp hết thấy những pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa cao tốt. Quán khắp hết thấy chúng sanh vô biên, vì thường chẳng lìa bỏ sức đại bi. Quán khắp hết thấy các pháp của Phật, vì mau được thành tựu Nhất thiết trí. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được đại trí huệ vô thượng quán sát cùng khắp của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách ra sức mạnh. Ấy là: Ra sức mạnh ngư vương, vì khoả lấp hết thấy đại chúng như Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, thấy. Ra sức mạnh Tượng vương, vì tâm khéo điều trị mềm dẻo, gánh vác hết thấy chúng sanh. Ra sức mạnh vua Rồng, vì kéo mây dày đại pháp, chớp ánh điện giải thoát, nổ sấm nghĩa chơn thật tuôn mưa**



**Cam lộ các căn lực, giác phần, thiên định, giải thoát, Tam muội. Ra sức chim đại Kim Sí Điều vương, vì làm cạn nước tham ái, phá bỏ ngu si, chụp bắt những rồng ác độc phiền não, khiến cho ra khỏi biển lớn sanh tử. Ra sức mạnh đại Sư tử vương, vì ở vào trong đại trí vô úy bình đẳng, dùng đó làm gậy binh khí mà phá dẹp ma chúng và ngoại đạo. Ra sức mạnh đồng kiến, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử mà dẹp tan hết thầy oán phiền não. Ra sức mạnh đại trí, vì biết uẩn, giới, xứ và các duyên khởi, tự tại khai thị hết thầy pháp. Ra sức mạnh Đà la ni, vì dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sanh mà vì họ tuyên nói. Ra sức mạnh biện tài, vì phân biệt hết thầy một cách vô ngại và mau chóng, khiến cho lợi ích tất cả, tâm được hoan hỷ. Ra sức mạnh Như Lai, vì trí Nhất thiết trí và pháp trợ đạo đều đã viên mãn, dùng một niệm tương ứng huệ, những ai đáng được thì đều được hết thầy, những ai đáng được ngộ thì đều ngộ hết thầy, ngồi tòa sư tử mà dẹp tan tà ma oán địch, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được nơi hết thầy pháp ra sức mạnh tự tại vô thượng của Chư Phật.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách sư tử gầm. Ấy là: Hô lên rằng: Tôi nhất định sẽ thành hàng Chánh giác. Ấy là tâm Bồ đề đại sư tử gầm. Tôi sẽ làm cho hết thảy chúng sanh, ai chưa được độ thì được độ, ai chưa thoát thì được giải thoát, ai chưa yên thì được yên, ai chưa được Niết bàn thì được Niết bàn. Ấy là đại bi đại sư tử gầm. Tôi sẽ làm cho hột giống Phật Pháp Tăng không bị dứt mất. Ấy là báo ân Như Lai đại sư tử gầm. Tôi sẽ nghiêm tịnh hết thảy cõi Phật. Ấy là kiên cố thệ nguyện đại sư tử gầm. Tôi sẽ trừ diệt hết thảy đường ác và các nơi hoạn nạn. Ấy là tự mình giữ giới thanh tịnh đại sư tử gầm. Tôi sẽ tròn đầy tươi tốt trang nghiêm hết thảy thân, ngữ và ý của Chư Phật. Ấy là cầu phước không lười biếng đại sư tử gầm. Tôi sẽ tu thành tựu tròn đầy thảy bao nhiêu trí huệ của Chư Phật. Ấy là cầu trí không lười chán đại sư tử gầm. Tôi sẽ trừ diệt hết thảy tà ma và các nghiệp làm của ma. Ấy là tu chánh hạnh, dứt các phiền não đại sư tử gầm. Tôi sẽ rõ thấu hết thảy các pháp không ngã, không chúng sanh, không có mạng sống, không bổ đặc già la, rộng không, không có tướng, không nguyện, sạch như hư không**

Ấy là vô sanh pháp nhãn đại sư tử gầm. Đấng Bồ tát sanh thời sau cùng làm chấn động hết thủy cội nước Chư Phật, đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh.

Bấy giờ hết thủy Trời Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên Vương đều đến khen ngợi mời thỉnh rằng: Nguyên xin Bồ tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh.

Bồ tát liền dùng con mắt huệ vô ngại mà xem hết thủy chúng sanh trên thủy thế gian, chẳng ai bằng ta. Liền thị hiện giáng sanh ở vương cung, tự đi bảy bước mà gầm đại sư tử lên rằng: Ta là cao cả thứ nhất trên thế gian. Ta sẽ hết hẳn bờ mé sinh tử,

Ấy là đúng như lời nói mà làm đại sư tử gầm. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì đắc được đại sư tử gầm vô thượng của Như Lai.<sup>①</sup>

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách bố thí thanh tịnh. Ấy là: Bố thí bình đẳng, vì chẳng lựa chúng sanh nào. Bố thí tùy ý, vì thoả mãn chỗ nguyện cầu. Bố thí chẳng loạn, vì làm cho được lợi ích. Bố thí tùy nghi, vì biết thượng, trung, hạ. Bố thí chẳng ở vào đâu, vì chẳng

---

① Hán bộ hết quyển 57.

**cầu quả báo. Bồ thí mở rộng pháp xả, vì tâm chẳng luyến đắm. Bồ thí hết thảy, vì rốt ráo thanh tịnh. Bồ thí hồi hướng Bồ đề, vì xa rời hữu vi và vô vi. Bồ thí giáo hoá chúng sanh, vì cho đến đạo tràng cũng chẳng bỏ. Bồ thí tam luân thanh tịnh, vì đối với người bồ thí, người nhận của thí và vật bồ thí thì chánh niệm quán sát xem như hư không. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được môn bồ thí rộng lớn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười giới thanh tịnh. Ấy là: Giới thanh tịnh thân, vì giữ gìn ba điều ác của thân. Giới thanh tịnh lời nói, vì lìa khỏi bốn lỗi lầm của lời nói. Giới thanh tịnh tâm, vì vĩnh viễn lìa khỏi tham sân tà kiến. Giới thanh tịnh chẳng phá hết thảy nơi học, vì nơi trong hết thảy trời người, làm bậc tôn chủ. Giới thanh tịnh thủ hộ tâm Bồ đề, vì chẳng thích tiểu thừa. Giới thanh tịnh thủ hộ giới luật của Như Lai chế ra, vì lòng rất e sợ cho đến một tội rất nhỏ. Giới thanh tịnh kín đáo bí mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới. Giới thanh tịnh chẳng làm hết thảy điều ác nào, vì thể tu hết thảy pháp lành. Giới thanh tịnh xa lìa hết thảy cái thấy hữu lậu, vì không**

**chấp nơi giới. Giới thanh tịnh thủ hộ hết thảy chúng sanh, vì phát khởi đại bi. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được giới thanh tịnh vô thượng chẳng lỗi lầm của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn nhẫn thanh tịnh. Ấy là: Thanh tịnh nhẫn chịu nhận sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh. Thanh tịnh nhẫn chịu đựng các dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người. Thanh tịnh nhẫn chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động. Thanh tịnh nhẫn chẳng trách kẻ ti tiện, vì người trên hay rộng lượng. Thanh tịnh nhẫn có ai về nương tựa đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng của mình. Thanh tịnh nhẫn xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học. Thanh tịnh nhẫn bị tàn hại chê bai chẳng sân giận, vì quán sát như huyễn. Thanh tịnh nhẫn bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người. Thanh tịnh nhẫn chẳng đi theo phiền não, vì lìa khỏi những cảnh giới. Thanh tịnh nhẫn tùy thuận theo trí chơn thật của Bồ tát, biết hết thảy pháp vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh giới Nhất thiết trí. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì được pháp nhẫn vô thượng của hết thảy Chư Phật,**

**chẳng do ai dạy cho.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh. Ấy là: Thân tinh tấn thanh tịnh, vì hầu hạ cúng dường Chư Phật Bồ tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thối chuyển. Lời nói tinh tấn thanh tịnh, vì tuy chỗ pháp đã nghe, rộng vì người mà nói, khen công đức của Phật không chán mệt. Ý tinh tấn thanh tịnh, vì khéo có thể vào ra các pháp từ bi hỷ xả, thiên định Tam muội, giải thoát không ngừng nghỉ. Tâm chánh trực tinh tấn thanh tịnh, vì không dối không nịnh, không quanh co, không hư giả, thấy đều siêng tu không thối chuyển. Tâm cao thượng tinh tấn thanh tịnh, vì chí nguyện thường hướng cầu trí huệ thượng thượng, nguyện đầy đủ pháp lành. Tinh tấn thanh tịnh chẳng uổng mất, vì gồm nhiếp lấy bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đa văn và không buông lung, cho đến Bồ đề không ngừng giữa chừng. Tinh tấn thanh tịnh dẹp phục hết thấy ma, vì có thể trừ diệt hết thấy tham, sân, si, tà kiến, thấy phiền não, thấy trói buộc che lấp. Tinh tấn thanh tịnh thành tựu viên mãn ánh sáng trí huệ, và thấy các việc đã làm đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo chẳng bị hối hận về sau, được hết thấy**

pháp bất cộng của Phật. Tinh tấn thanh tịnh không đến không đi, vì được trí chơn thật, nhập vào môn pháp giới, thân ngữ và tâm đều được bình đẳng thấy, rõ biết tướng là chẳng phải tướng mà không chấp trước. Tinh tấn thanh tịnh thành tựu pháp ánh sáng, vì vượt qua khỏi các địa, được Phật quán đánh, dùng thân vô lậu mà thị hiện chết mất, rồi thọ sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ các việc Phổ Hiền như vậy. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thiên định thanh tịnh. Ấy là: Thiên thanh tịnh thường thích xuất gia, vì xả bỏ hết thấy của cải. Thiên thanh tịnh được bạn lành chơn chánh, vì thị hiện dạy chánh đạo. Thiên thanh tịnh ở chỗ A lan nhã, nhẫn chịu mưa gió, vì lìa cái ta và cái của ta. Thiên thanh tịnh lìa chúng sanh ồn náo, vì thường thích vắng lặng. Thiên thanh tịnh tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn. Thiên thanh tịnh tâm trí vắng lặng, vì hết thấy âm thanh, các mũi gai thiên định không thể phá rối được. Thiên Thanh tịnh giác ngộ đạo phương tiện, vì quán sát hết thấy đều hiện chứng đắc. Thiên thanh tịnh lìa khỏi các chấp

**đắm trong mùi vị, vì chẳng bỏ Dục giới. Thiên thanh tịnh phát khởi thông minh, vì biết hết thấy căn tánh chúng sanh. Thiên thanh tịnh tự tại du hý, vì nhập vào Tam muội Phật, biết là vô ngã. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được thiên định thanh tịnh lớn Vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười huệ thanh tịnh. Ấy là: Huệ thanh tịnh biết hết thấy như, vì chẳng phá hư quả báo. Huệ thanh tịnh biết hết thấy duyên, vì chẳng trái hoà hợp. Huệ thanh tịnh biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều chơn thật. Huệ thanh tịnh trừ hết thấy cái thấy, vì không lấy không bỏ nơi tướng chúng sanh. Huệ thanh tịnh quán tâm hành của hết thấy chúng sanh, vì biết rõ như huyễn. Huệ thanh tịnh biện tài rộng lớn, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại. Huệ thanh tịnh hết thấy các ma, ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác chẳng thể biết được, vì thâm nhập vào hết thấy trí Như Lai. Huệ thanh tịnh thấy hết thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy hết thấy bốn tánh thanh tịnh của hết thấy chúng sanh, thấy hết thấy chánh pháp đều vắng lặng, thấy hết thấy cõi đồng như hư không, vì biết hết thấy tướng đều vô ngại. Huệ**



thanh tịnh hết thảy tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bờ bên kia, vì làm cho được Nhất thiết trí cao tột. Huệ thanh tịnh một niệm tương ứng với trí Kim cang, rõ hết thảy pháp bình đẳng, vì được trí hết thảy pháp tột cao cả. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì được đại trí huệ vô chướng ngại của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười lòng từ thanh tịnh. Ấy là: Lòng từ thanh tịnh tâm bình đẳng, vì gồm nhiếp khắp chúng sanh, không lựa chọn. Lòng từ thanh tịnh làm lợi ích, vì tùy việc đã làm đều khiến cho hoan hỷ. Lòng từ thanh tịnh gồm nhiếp kẻ khác đồng như mình, vì rốt ráo khiến cho ra khỏi sanh tử. Lòng từ thanh tịnh chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm chứa nhóm căn lành. Lòng từ thanh tịnh đến được giải thoát, vì khắp khiến chúng sanh trừ diệt hết thảy các phiền não. Lòng từ thanh tịnh sanh ra Bồ đề, vì khiến khắp chúng sanh phát tâm cầu Nhất thiết trí. Lòng từ thanh tịnh thế gian vô ngại, vì phóng ánh sáng lớn bình đẳng chiếu khắp. Lòng từ thanh tịnh đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh không xứ nào chẳng đến. Lòng từ thanh tịnh pháp duyên, vì chứng pháp như

**như chơn thật. Lòng từ thanh tịnh không có duyên, vì nhập vào tánh lìa sanh của Bồ tát. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được lòng từ thanh tịnh rộng lớn của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười tâm đại bi thanh tịnh. Ấy là: Đại bi thanh tịnh không bạn bè, vì riêng mình phát tâm đó. Đại bi thanh tịnh không chán mỗi, vì thay thế hết thấy chúng sanh chịu khổ chẳng cho là một. Đại bi thanh tịnh thọ sanh vào xứ có nạn, vì để độ chúng sanh. Đại bi thanh tịnh thọ sanh vào loài lành, vì thị hiện vô thường. Đại bi thanh tịnh vì chúng sanh tà định, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoằng thệ. Đại bi thanh tịnh chẳng đắm say trong sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng. Đại bi thanh tịnh chẳng cầu báo ân, vì tu tâm thanh tịnh. Đại bi thanh tịnh có thể trừ điên đảo, vì nói pháp chơn thật.**

**Đại Bồ tát biết hết thấy pháp tánh vốn thanh tịnh, không nhiễm ố, không nhiệt nã, vì do khách trần phiền nã nên chịu các sự khổ. Biết như vậy rồi, ở nơi chúng sanh, Bồ tát khởi lòng đại bi tên là Tánh Vốn Thanh Tịnh, vì chúng sanh mà nói pháp ánh sáng thanh**

**tịnh không dơ uế.**

**Đại Bồ tát biết hết thấy pháp như dấu vết chim bay trên không trung, chúng sanh ngu mù không thể soi tỏ, Bồ tát quán thấy họ liền khởi tâm đại bi tên là Chơn Thật Trí, vì họ mà khai thị pháp Niết bàn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được lòng đại bi thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười đại hỷ thanh tịnh. Ấy là: Đại hỷ thanh tịnh phát tâm Bồ đề. Đại hỷ thanh tịnh xả bỏ hết của cải mình có. Đại hỷ thanh tịnh chẳng ghét bỏ chúng sanh phá giới mà giáo hoá cho họ được thành tựu. Đại hỷ thanh tịnh có thể nhẫn chịu các chúng sanh làm ác mà thệ nguyện cứu độ họ. Đại hỷ thanh tịnh xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng hối hận. Đại hỷ thanh tịnh tự bỏ cái vui ngũ dục, thường thích cái vui pháp. Đại hỷ thanh tịnh khiến hết thấy chúng sanh xả bỏ cái vui nơi các đồ vật nuôi sống mình, thường thích cái vui pháp. Đại hỷ thanh tịnh thấy hết thấy Phật thì cung kính cúng dường không có chán đủ, pháp giới bình đẳng. Đại hỷ thanh tịnh khiến hết thấy chúng sanh thích nơi thiên định, giải thoát Tam muội, du hý ra vào. Đại**

**hỷ thanh tịnh tâm ưa thích đầy đủ tu hành, thuận theo hết thấy khổ hạnh của Đại Bồ tát, chứng đắc được định huệ vô thượng vắng lặng không động của đấng Mâu Ni. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được đại hỷ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp xả thanh tịnh. Ấy là: Pháp xả thanh tịnh hết thấy chúng sanh cung kính cúng dường thì chẳng sanh lòng thích đắm. Pháp xả thanh tịnh hết thấy chúng sanh khinh mạn huỷ nhục thì chẳng sanh lòng giận hờn. Pháp xả thanh tịnh thường đi trong thế gian, chẳng bị tám pháp thế gian nhiễm vào. Pháp xả thanh tịnh đối với chúng sanh làm đồ chứa đựng pháp, chờ thời cơ mà hoá độ, đối với chúng sanh không phải đồ chứa đựng pháp cũng chẳng sanh hiềm ghét. Pháp xả thanh tịnh chẳng cầu pháp còn học và hết học của Nhị Thừa. Pháp xả thanh tịnh tâm thường xa lìa thấy cái vui ngũ dục, thuận theo pháp phiền não. Pháp xả thanh tịnh chẳng khen Nhị Thừa chán lìa sanh tử. Pháp xả thanh tịnh xa lìa hết thấy lời nói của thế gian, lời chẳng phải Niết bàn, lời chẳng lìa ham muốn, lời chẳng thuận theo lý,**

lời làm phiền loạn người khác, lời Thanh văn Độc giác, nói chung cho đến thấy những lời làm ngăn ngại đạo Bồ tát, thấy đều xa lìa. Pháp xả thanh tịnh hoặc có chúng sanh căn đã thành thực, phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp cao tột, chờ thời cơ mới hoá độ. Pháp xả thanh tịnh hoặc có chúng sanh đã được Bồ tát từng giáo hoá thuở xa xưa, đến địa Phật mới điều phục được, Bồ tát cũng chờ thời cơ. Pháp xả thanh tịnh, Đại Bồ tát đối với hai hạng người trên, không coi là cao hay thấp, không lấy không bỏ, xa lìa hết thấy các thứ phân biệt thường ở trong chánh định, nhập vào pháp chơn thật, tâm có thể nhẫn nổi. Ấy là mười. Nếu Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được pháp xả thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghĩa. Ấy là: Nghĩa đa văn, vì kiên cố tu hành. Nghĩa pháp, vì khéo giỏi suy nghĩ kén chọn. Nghĩa không, vì đệ nhất nghĩa không. Nghĩa vắng lặng, vì lìa các sự huyên náo của chúng sanh. Nghĩa không thể nói được, vì chẳng chấp nơi hết thấy lời nói. Nghĩa chơn thật, vì rõ thân bình đẳng của ba đời. Nghĩa pháp giới, vì hết thấy các pháp là một mùi vị. Nghĩa chơn như,

vì thuận nhập vào hết thấy Đức Như Lai. Nghĩa sự thật, vì rõ thấu rốt ráo chơn thật. Nghĩa Đại Niết bàn, vì diệt hết thấy khổ mà tu hạnh Bồ tát. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này, thì đắc được nghĩa vô thượng Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp. Ấy là: Pháp chơn thật, vì đúng theo lời thuyết pháp mà tu hành. Pháp lìa sự chấp lấy, vì lìa hết cái hay lấy và cái bị lấy. Pháp không tranh cãi, vì chẳng có các sự tranh cãi mê lầm. Pháp tịch diệt, vì diệt trừ hết thấy nhiệt não. Pháp ly dục, vì dứt hết thấy tham dục. Pháp không phân biệt, vì các duyên nối tiếp phân biệt đều ngừng hẳn. Pháp vô sanh, vì giống như hư không bất động. Pháp vô vi, vì lìa những tướng sanh trụ dị diệt. Pháp bốn tánh, vì tự tánh thanh tịnh không nhiễm. Pháp xả bỏ hết thấy Ô ba đề Niết bàn<sup>①</sup>, vì hay hết thấy hạnh Bồ tát, tu tập chẳng dứt. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được pháp rộng lớn vô thượng của Như Lai.

---

① Dịch là Khổ Niết bàn, có nghĩa là Niết bàn của ngoại đạo và hàng tiểu thừa. *Tuệ Uyển Âm Nghĩa quyển hạ*: “Ô ba dịch là hữu, đề dịch là khổ. Vô dư Niết bàn của Nhị thừa chứng đắc, chưa xa rời biến dịch, hành khổ. Hữu dư Niết bàn và Niết bàn do ngoại đạo chấp trước thì chưa đoạn trừ được 3 khổ”.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng cụ phước đức trợ đạo. Ấy là: Khuyên chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì chẳng dứt hột giống Tam bảo. Tuỳ thuận theo mười pháp hồi hướng là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì dứt hết thảy pháp chẳng lành, chứa nhóm hết thảy pháp lành. Trí huệ dạy dỗ là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì vượt hơn phước đức tam giới. Tâm không mỗi mệ là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì rốt ráo độ thoát hết thảy chúng sanh. Xả bỏ hết thảy vật sở hữu trong ngoài của mình là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì không chấp đắm nơi hết thảy vật nào. Vì đầy đủ tướng tốt mà tinh tấn không lùi là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì mở cửa đại bố thí không có hạn định. Ba phẩm căn lành thượng, trung, hạ, đều đem hồi hướng Vô thượng Bồ đề tâm không khinh khi là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì tương ứng với phương tiện khéo giỏi. Đối với chúng sanh tà định, hèn kém, chẳng lành đều sanh lòng đại bi chẳng nhớ khinh chê là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì thường khởi sanh tâm hoằng thệ của bậc đại nhơn. Cung kính cúng dường hết thảy Đức Như Lai, đối với hết thảy Bồ tát, sanh tư tưởng**

đó là Như Lai, làm cho hết thảy chúng sanh đều hoan hỷ là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì giữ bốn chí nguyện rất bền vững. Đại Bồ tát trải vô số kiếp chứa nhóm căn lành, tự mình muốn chứng đắc được Vô thượng Bồ đề như ở trong bàn tay, nhưng đều đem xả thí cho hết thảy chúng sanh mà tâm không rầu phiền, cũng không hối hận. Tâm Bồ tát rộng lớn bằng cõi hư không, là dụng cụ phước đức trợ đạo của Bồ tát, vì khởi sanh đại trí huệ, chứng đắc pháp lớn. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì được đầy đủ núi phước đức rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười dụng cụ trí huệ trợ đạo. Ấy là gần gũi đấng chơn Thiện tri thức đa văn, cung kính cúng dường, tôn trọng lễ bái, tùy thuận theo đủ cách, chẳng trái với lời Ngài dạy. Ấy là một, vì hết thảy đều ngay thẳng, không có giả dối.

Vĩnhiễn lìa kiêu mạn, thường tu hành khiêm tốn cung kính, nghiệp thân ngữ ý không có thô bỉ, nhu hoà thuận thảo, chẳng giả dối, chẳng quanh co. Ấy là hai, vì thân Bồ tát làm được đồ chứa đựng pháp Phật.

Niệm huệ, tùy giác chưa từng tán loạn, hồ thẹn nhu hoà, tâm an bất động, thường nhớ



**lục niệm, thường thật hành lục hoà kính, thường tùy thuận ở trong sáu pháp kiên cố. Ấy là ba, vì làm phương tiện cho mười trí.**

**Thích pháp, thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lắng nghe, không có chán đủ, lìa bỏ luận của thế gian và lời nói của thế gian, chuyên tâm nghe nhận lời xuất thế gian, xa lìa tiểu thừa, nhập huệ đại thừa. Ấy là bốn, vì nhất tâm nhớ tưởng không tán động.**

**Tâm chuyên gánh vác sáu Ba la mật, bốn pháp Phạm hạnh đã thành thực, tùy thuận pháp minh, khéo tu hành hết, siêng tỉnh hỏi thầy người trí thông minh, xa lìa ác thú, hướng về đường lành, tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục tánh mình, thủ hộ ý người. Ấy là năm, vì kiên cố tu hành chơn thật hạnh.**

**Thường thích thoát ly, chẳng chấp ba cõi, thường giác ngộ tự tâm, không hề có ác niệm, ba giác quán đã dứt, ba nghiệp điều lành, biết rõ tự tánh của tâm một cách quyết định. Ấy là sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.**

**Quán sát ngũ uẩn đều như việc huyễn giả, mười tám giới như rắn độc, mười hai xứ như hư không, hết thấy các pháp như huyễn giả,**

như bóng sáng, như trăng dưới nước, như chiêm bao, như hình bóng, như tiếng dội, như ảnh tượng, như vẽ giữa không, như vòng lửa quay, như màu mống rắng, như ánh sáng mặt trăng mặt trời, không tướng không hình, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng đi, chẳng lại, cũng không đứng lại đâu. Quán sát như vậy, biết hết thấy pháp không sanh không diệt. Ấy là bảy, vì biết hết thấy pháp tánh trống rỗng vắng lặng.

Đại Bồ tát nghe hết thấy pháp không có cái ta, không chúng sanh không mạng sống, không Bồ đặc già la, không tâm không cảnh, không tham, sân, si, không thân, không vật, không chủ, không chờ đợi, không chấp trước, không hành động, như vậy hết thấy đều không thật có, đều đi về vắng lặng, Bồ tát nghe rồi tin sâu, chẳng nghi chẳng chê. Ấy là tám, vì có thể thành tựu sự hiểu biết hoàn toàn.

Đại Bồ tát khéo điều phục các căn, đúng theo lý mà tu hành, thường ở trong chỉ quán, tâm ý vắng lặng, hết thấy động niệm đều không sanh, không ngã, không nhờn, không tạo làm, không hành động, không so tính cái tướng của cái ta, không so lường nghiệp của cái ta, không có mụn độc, không có nứt rạn,

cũng không đắc được môn nhãn nơi đó, nghiệp thân ngữ ý không đi không lại, không có tinh tấn, cũng không đồng mãnh. Quán hết thấy chúng sanh, hết thấy các pháp, tâm đều bình đẳng mà không ở vào đâu, chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, lìa khỏi tánh đây tánh kia, không từ đâu đến, không đi đến đâu. Thường dùng trí huệ suy nghĩ như vậy. Ấy là chín, vì đã đến được bờ bên kia của tướng phân biệt.

Đại Bồ tát vì thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy cõi nước thanh tịnh, vì thấy cõi nước thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh. Ấy là mười, vì tu hành chứa nhóm Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Ấy là mười dụng cụ trí huệ trợ đạo của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được núi trí huệ vi diệu thanh tịnh hết thấy pháp không chướng ngại của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp sáng đầy đủ. Ấy là: Sáng đầy đủ khéo phân biệt các pháp. Sáng đầy đủ không chấp trước các pháp. Sáng đầy đủ lìa cái thấy điên đảo. Sáng đầy

đủ ánh sáng trí huệ chiếu các căn. Sáng đầy đủ giải phát khởi chánh tinh tấn. Sáng đầy đủ có thể nhập sâu vào trí chơn đế. Sáng đầy đủ diệt nghiệp phiền não, thành tựu trí tận, trí vô sanh. Sáng đầy đủ trí thiên nhãn xem thấy khắp. Sáng đầy đủ ở trong niệm tưởng tròn đầy biết thối trước rõ ràng. Sáng đầy đủ trí lậu tận thân thông, dứt hết lậu của chúng sanh. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được ánh đại quang minh vô thượng nơi hết thấy Phật pháp của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách cầu pháp. Ấy là: Tâm thẳng thắn cầu pháp, vì không đua nịnh dối gạt. Tinh tấn cầu pháp vì xa lìa lưỡi biếng kiêu mạn. Một lòng cầu pháp vì không tiếc thân mạng. Vì trừ hết thấy phiền não cho chúng sanh mà cầu pháp, chẳng vì danh lợi cung kính. Vì ích lợi cho mình, cho người, hết thấy chúng sanh mà cầu pháp chẳng vì riêng tự lợi. Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự. Vì việc ra khỏi sanh tử mà cầu pháp, chẳng vì tham cái mưu thế gian. Vì việc độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát tâm Bồ đề. Vì việc dứt nghi của hết thấy chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự. Vì làm đầy đủ Phật pháp mà cầu

pháp, vì không thích thứ nào khác. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được đại trí huệ hết thấy Phật pháp không do ai dạy cho.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp sáng thông. Ấy là: Tùy thuận thế tục sanh trưởng căn lành. Ấy là pháp sáng thông trẻ con phạm phu. Được đức tin vô ngại không hư hoại, giác ngộ tự tánh của các pháp. Ấy là pháp sáng thông tùy đức tin của người tu hành. Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà ở yên vào. Ấy là pháp sáng thông tùy pháp của người tu hành. Xa lìa tám điều tà, hướng về tám chánh đạo. Ấy là pháp sáng thông thứ tám của người. Trừ diệt những kiết sử, dứt hữu lậu sanh tử thấy chơn thật đế. Ấy là pháp sáng thông của người Tu đà hoàn. Quán mùi vị là hoạn nạn, biết không có đến có đi. Ấy là pháp sáng thông của người Tư đà hàm. Chẳng thích tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh cho đến một niệm cũng không sanh mền đắm. Ấy là pháp sáng thông của người A na hàm. Được sáu thần thông, đắc được tám giải thoát, chín thiên định, bốn biện tài, thấy đều thành tựu. Ấy là pháp sáng thông của người A la hán. Tánh thích quán sát, một mùi vị duyên

khởi, tâm thường vắng lặng, biết đủ, ít việc, hiển nhơn và tự mình đắc pháp, ngộ được không do người khác dạy cho, thành tựu đủ thứ trí huệ thần thông. Ấy là pháp sáng thông của người Bích chi Phật. Trí huệ rộng lớn, các căn sáng sạch, thường thích độ thoát hết thảy chúng sanh, siêng tu pháp phước trí trợ đạo, đầy đủ viên mãn thảy bao thập lực, vô úy, thảy thảy công đức của Như Lai. Ấy là pháp sáng thông của người Bồ tát.

Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được pháp sáng thông đại trí vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp tu hành. Ấy là: Cung kính tôn trọng các Thiên tri thức là pháp tu hành. Thường được chư Thiên giác ngộ cho, là pháp tu hành. Đối với Chư Phật, thường sanh lòng hổ thẹn, là pháp tu hành. Thương xót chúng sanh, chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành. Công việc thì làm đến rốt ráo, tâm không biến động, là pháp tu hành. Chuyên niệm đi theo các đại chúng Bồ tát phát tâm Đại Thừa, siêng năng tu học, là pháp tu hành. Xa lìa tà kiến, siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành. Dẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành. Biết các căn tánh

cao thấp của chúng sanh, mà vì họ nói pháp cho họ ở vào trong địa Phật là pháp tu hành. Ở vào trong vô biên pháp giới rộng lớn, trừ diệt phiền não khiến cho sanh thanh tịnh, là pháp tu hành. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười loại ma. Ấy là: Ma ngũ ấm, vì sanh các chấp thủ. Ma phiền não, vì thường rối loạn. Ma nghiệp, vì hay làm ngăn ngại. Ma tâm, vì khởi sanh kiêu mạn tự cao. Ma chết, vì bỏ chỗ đã sanh ra. Ma trời, vì tự kiêu căng phóng túng. Ma căn lành, vì thường chấp lấy. Ma Tam muội, vì say đắm mùi vị lâu. Ma Thiện tri thức, vì phát khởi tâm chấp trước. Ma pháp trí Bồ đề, vì chẳng nguyện xả lìa. Ấy là mười. Đại Bồ tát phải dùng phương tiện gấp cầu xa lìa các ma đó.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghiệp ma. Ấy là: Quên mất tâm Bồ đề tu các căn lành, ấy là nghiệp ma. Bố thí có ác tâm, trì giới với tâm sân, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh khi kẻ loạn ý, hiềm ghét người ác huệ, ấy là nghiệp ma. Đối với pháp sâu xa, tâm sanh bồn xển, có người có thể hoá độ được mà chẳng vì họ nói pháp, nếu được lợi lộc do người cung

kính cúng dường thì gắng thuyết pháp đầu người đó chẳng phải là pháp khí, ấy là nghiệp ma. Chẳng thích chăm nghe các Ba la mật, ví như nghe nói mà chẳng tu hành, tuy cũng tu hành lại nhiều lười biếng, vì lười biếng nên ý chí hẹp hèn, chẳng cầu Đại Bồ đề vô thượng, ấy là nghiệp ma. Xa Thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị Thừa, chẳng thích thọ sanh, chí chuộng Niết bàn ly dục vắng lặng, ấy là nghiệp ma. Đối với Bồ tát, khởi sanh tâm sân hận, nhìn bằng con mắt ác, tìm cầu tội lỗi để nói lỗi lầm của Bồ tát, cắt đứt thầy bao tài lợi người ta cúng dường cho Bồ tát, ấy là nghiệp ma. Chê bai chánh pháp, chẳng thích lắng nghe, ví như được nghe liền sanh lòng chê khinh, thấy người nói pháp, chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình là phải, lời khác đều sai, ấy là nghiệp ma. Thích học luận của thế gian, xảo thuật văn chương, khai sáng pháp Nhị Thừa, che giấu pháp sâu xa, hoặc dùng nghĩa mâu thuẫn mà truyền cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ đề ở vào trong tà đạo, ấy là nghiệp ma. Người đã được giải thoát, đã được an ổn, thường thích gần gũi mà cúng dường, người chưa được giải thoát, chưa được an ổn thì chẳng chịu gần gũi, cũng chẳng giáo hoá, ấy là nghiệp ma. Thân lớn ngã mạn,



không có lòng cung kính, đối với các chúng sanh hay làm nhiều sự hại loạn, chẳng cầu chánh pháp chơn thật trí huệ, tâm ý tệ ác khó thể khai ngộ, ấy là nghiệp ma. Ấy là mười. Đại Bồ tát phải mau xa lìa, siêng cầu nghiệp Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách lìa bỏ nghiệp ma. Ấy là: Gần Thiện tri thức, cung kính cúng dường là lìa bỏ nghiệp ma. Chẳng tự cao, chẳng khen mình, ấy là lìa bỏ nghiệp ma. Đối với pháp sâu xa của Phật thì tin hiểu chẳng chê, ấy là lìa bỏ nghiệp ma. Chưa từng quên mất tâm Nhất thiết trí, ấy là lìa bỏ nghiệp ma. Siêng tu diệu hạnh thường chẳng buông lung, ấy là lìa bỏ nghiệp ma. Thường cầu hết thấy kho pháp Bồ tát, là lìa bỏ nghiệp ma. Thường diễn nói pháp, tâm không mệt chán, là lìa bỏ nghiệp ma. Quy y hết thấy Chư Phật mười phương, khởi sanh tư tưởng cứu hộ, là lìa bỏ nghiệp ma. Tin thọ nhớ tưởng hết thấy thân lực gia trì của Chư Phật, là rời bỏ nghiệp ma. Cùng hết thấy Bồ tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai, là lìa bỏ nghiệp ma. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì có thể xa rời hết thấy đường ma.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách thấy Phật. Ấy là: Đối với Phật thành Chánh giác, ở

**nơi thế gian thì thấy không chấp trước. Đối với Phật nguyện thì thấy xuất sanh. Đối với Phật nghiệp báo thì thấy tin sâu xa. Đối với Phật trụ trì thì thấy tùy thuận. Đối với Phật Niết bàn thì thấy thâm nhập. Đối với Phật pháp giới thì thấy khắp đến cả. Đối với Phật tâm thì thấy ở yên trong tâm. Đối với Phật Tam muội thì thấy vô lượng không nương đâu. Đối với Phật bốn tánh thì thấy sáng tỏ. Đối với Phật tùy theo sở thích thì thấy được cùng khắp. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì thường được thấy Như Lai vô thượng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghiệp Phật. Ấy là:**

**Tùy thời cơ để khai đạo dẫn dắt là nghiệp Phật, vì khiến cho tu hành chánh pháp.**

**Trong chiêm bao khiến thấy là nghiệp Phật, vì giác ngộ căn lành thuở xưa.**

**Vì người mà diễn nói kinh chưa được nghe, là nghiệp Phật, vì làm cho sanh trí, dứt nghi.**

**Vì người bị sự hối hận ràng buộc thì nói pháp thoát ly, là nghiệp Phật, vì làm cho lìa tâm nghi.**

**Nếu có chúng sanh khởi tâm bồn xển tham**

tiếc, cho đến tâm ác huệ, tâm Nhị Thừa, tâm tổn hại, tâm nghi lầm, tâm tán động, tâm kiêu mạn thì Bồ tát vì họ mà hiện ra thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai. Ấy là nghiệp Phật, vì sanh trưởng căn lành đời quá khứ.

Lúc khó gặp chánh pháp, thì vì chúng sanh mà rộng nói pháp khiến ai nghe xong thì được trí Đà la ni, trí thần thông, khắp cơ thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Ấy là nghiệp Phật, vì hiểu biết cao cả hoàn toàn.

Nếu có việc ma khởi sanh lên, có thể dùng phương tiện mà hiện nhiều tiếng đầy cõi hư không, nói pháp chẳng phiền hại người khác, dùng đó để đối trị khiến cho họ được khai ngộ. Ma chúng nghe xong thì ánh sáng oai lực bị tắt ngay. Ấy là nghiệp Phật, vì chí thích cao thượng, oai đức lớn vậy.

Tâm Bồ tát không có kẻ hở, thường tự giữ gìn, chẳng cho chúng nhập vào chánh vị Nhị Thừa. Nếu có chúng sanh nào căn tánh chưa thành thực thì trọn chẳng vì họ mà nói cảnh giới giải thoát. Ấy là nghiệp Phật, vì bốn nguyện mà làm.

Sanh tử kiết lậu, hết thấy đều là, tu hạnh Bồ tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại bi mà nhiếp lấy chúng sanh, khiến họ khởi hạnh rất

**ráo giải thoát. Ấy là nghiệp Phật, vì chẳng dứt việc tu hành hạnh Bồ tát.**

**Đại Bồ tát rõ thông thân mình và chúng sanh, tánh vốn vắng lặng, chẳng kinh chẳng sợ mà siêng tu phước trí, không có chán đủ. Tuy biết hết thấy pháp không có tạo làm ra, mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp. Tuy đối với các cảnh giới vĩnh viễn lìa tham dục mà vẫn thường thích chiêm ngưỡng sắc thân của Chư Phật. Tuy biết rằng chẳng do người khác giác ngộ cho nhập vào các pháp, mà dùng nhiều phương tiện cầu Nhất thiết trí. Tuy biết các cõi nước đều như hư không mà vẫn thường thích trang nghiêm hết thấy cõi Phật. Tuy thường quán sát không như không ngã, mà giáo hoá chúng sanh không có chán mệt. Tuy nơi pháp giới bốn lai bất động, mà dùng sức thần thông trí mà hiện ra các biến hoá. Tuy đã thành tựu trí Nhất thiết trí mà tu hạnh Bồ tát không có ngừng nghỉ. Tuy biết các pháp không thể dùng lời mà nói được, mà chuyển pháp luân thanh tịnh khiến chúng sanh tâm được hoan hỷ. Tuy có thể thị hiện thần lực Chư Phật mà cũng chẳng chán bỏ thân Bồ tát. Tuy thị hiện nhập vào Đại Niết bàn mà vẫn thị hiện thọ sanh vào hết thấy nơi có thể làm**

**pháp quyền thật song hành như vậy là nghiệp Phật. Ấy là mười.**

**Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được nghiệp rộng lớn vô thượng, không thầy, không do người dạy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ nghiệp kiêu mạn. Ấy là: Đối với Thầy, sư tăng, cha, mẹ, sa môn, Bà la môn ở trong chánh đạo hoặc hướng về chánh đạo là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Hoặc có pháp sư được pháp cao sâu, ngồi trên đại thừa, biết đạo bí yếu, đắc được Đà la ni, diễn nói pháp rộng lớn trong khế kinh không có ngừng nghỉ, mà đối với các bậc ấy, khởi sanh tâm cao ngạo kiêu căng, và đối với pháp của vị ấy nói thì chẳng sanh cung kính. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Ở trong chúng hội, nghe nói pháp mầu, chẳng chịu khen là hay, cho người khác tin nhận. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Ưu sanh tự cao tự đại, lấn hiếp người, chẳng thấy lỗi mình, chẳng biết cái nông cạn của mình. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Ưu sanh quá chừng kiêu mạn, thấy có**

**người đức đáng khen mà chẳng khen, thấy người khác khen ngợi người ấy, mình cũng không vui. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Thấy có vị pháp sư vì người mà nói pháp, biết là pháp, là luật, là chơn thật, là lời Phật, mà vì ghét người ấy nên cũng ghét pháp ấy, tự khởi sanh chê bai, lại khiến người chê. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Tự cầu toà cao, tự xưng Pháp sư, đáng nhận sự cung cấp, chẳng đáng phải lo việc. Thấy bậc kỳ cựu, người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy đón rước, chẳng chịu hầu hạ. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Thấy người có đức thì nhăn mày chẳng vui, nói lời thô lỗ, tìm tòi lỗi lầm của họ. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Thấy có người thông minh biết pháp, chẳng chịu gần gũi, cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là lành, gì là chẳng lành, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những nghiệp gì mà trong đêm dài được các thứ lợi ích an vui cho kẻ ngu si ngoan cố, chìm trong ngã mạn, cuối cùng chẳng có thể thấy đạo xuất yếu. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Lại có chúng sanh tâm kiêu mạn trùm che,**

**Chư Phật giáng thế thì không thể gần gũi được để cung kính cúng dường, căn lành mới chẳng sanh, căn lành cũ tiêu diệt, việc chẳng nên nói thì lại nói, việc chẳng nên cãi thì lại cãi, trong kiếp vị lai sẽ bị đọa xuống hầm sâu hiểm nạn, trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp được Phật, hưởng chỉ là nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát tâm Bồ đề cho nên cuối cùng mới tự tỉnh ngộ. Ấy là nghiệp kiêu mạn.**

**Ấy là mười. Nếu các Bồ tát lìa khỏi các nghiệp kiêu mạn này thì được mười thứ nghiệp trí. Ấy là:**

**Tin hiểu nghiệp báo, chẳng phá hư như quả. Ấy là nghiệp trí.**

**Chẳng bỏ tâm Bồ đề, thường niệm Chư Phật. Ấy là nghiệp trí.**

**Gần Thiện trí thức cung kính cúng dường, tâm mình tôn trọng, cuối cùng không chán lười. Ấy là nghiệp trí.**

**Thích pháp, mến nghĩa không thấy chán đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm. Ấy là nghiệp trí.**

**Đối với hết thấy chúng sanh, lìa ngã mạn, đối với các Bồ tát, sanh tư tưởng đó là Như Lai, mến trọng chánh pháp như thương tiếc thân**

mình, tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình, đối với người tu hành, tưởng đó là Phật. Ấy là nghiệp trí.

Ba nghiệp thân khẩu ý không có sự chẳng lành, khen ngợi bậc Hiền Thánh, tùy thuận Bồ đề. Ấy là nghiệp trí.

Chẳng phá hư duyên khởi, lìa các tà kiến, phá sự tối tăm, được cái sáng suốt, chiếu soi thấy pháp. Ấy là nghiệp trí.

Mười môn hồi hướng, tùy thuận tu hành, đối với các Ba la mật thì sanh tư tưởng đó là mẹ hiền, đối với phương tiện khéo giỏi, sanh tư tưởng đó là cha lành, dùng tâm thanh tịnh sâu xa nhập vào nhà Bồ đề. Ấy là nghiệp trí.

Bố thí, trì giới, đa văn, chỉ, quán, phước, huệ, như vậy, hết thấy pháp trợ đạo thường siêng chứa nhóm không nhằm chán. Ấy là nghiệp trí.

Nếu có một nghiệp được Chư Phật khen thì có thể phá các ma phiền não đấu tranh, có thể lìa hết thấy ngăn che trói buộc, có thể giáo hoá điều phục thấy chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp lấy chánh pháp, có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh, thì đều siêng tu tập không



**thối thất lười biếng. Ấy là nghiệp trí.**

**Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được nghiệp đại trí hết thấy phương tiện khéo giỏi vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều bị ma nhiếp trì. Ấy là: Tâm lười biếng bị ma nhiếp trì. Chí nguyện hèn kém bị ma nhiếp trì. Nơi chút ít hạnh cho là đủ, bị ma nhiếp trì. Lãnh thọ một bỏ thấy cái khác là bị ma nhiếp trì. Chẳng phát đại nguyện là bị ma nhiếp trì. Thích ở vắng lặng, dứt trừ phiền não là bị ma nhiếp trì. Dứt hẳn phiền não là bị ma nhiếp trì. Bỏ hạnh Bồ tát là bị ma nhiếp trì. Chẳng giáo hoá chúng sanh là bị ma nhiếp trì. Nghi chê chánh pháp là bị ma nhiếp trì. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát có thể rời bỏ được các điều bị ma nhiếp trì này, thì được mười điều được Phật nhiếp trì. Ấy là:**

**Khi mới khởi đầu, có thể phát tâm Bồ đề là được Phật nhiếp trì. Trong nhiều đời, giữ tâm Bồ đề không để quên mất được Phật nhiếp trì. Rõ biết việc ma, đều có thể xa lìa hết là được Phật nhiếp trì. Nghe các môn Ba la mật, đúng theo thuyết mà tu hành, là được Phật nhiếp trì. Biết các khổ sanh tử mà chẳng chán ghét là được Phật nhiếp trì. Quán pháp sâu xa, được**

vô lượng quả, là được Phật nhiếp trì. Vì chúng sanh mà nói pháp Nhị Thừa, mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của thừa đó, là được Phật nhiếp trì. Thích quán pháp vô vi mà chẳng ở vào trong pháp đó, đối với hữu vi và vô vi, không sanh tư tưởng là hai, là được Phật nhiếp trì. Đến chỗ vô sanh rồi mà vẫn hiện thọ sanh là được Phật nhiếp trì. Tuy chứng được Nhất thiết trí mà khởi hạnh Bồ tát, chẳng dứt hột giống Bồ tát là được Phật nhiếp trì. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được sức nhiếp trì vô thượng của Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều được pháp nhiếp trì. Ấy là: Biết hết thấy cái hành là vô thường, là được pháp nhiếp trì. Biết hết thấy cái hành là khổ, được pháp nhiếp trì. Biết hết thấy cái hành là vô ngã, là được pháp nhiếp trì. Biết hết thấy pháp là tịch diệt Niết bàn, là được pháp nhiếp trì. Biết các pháp là do duyên khởi, không có duyên là không khởi sanh được, là được pháp nhiếp trì. Biết vì do suy nghĩ không chánh nên sanh khởi vô minh, vì vô minh khởi sanh, cho đến có lão tử khởi sanh, vì diệt được suy nghĩ chẳng chánh cho nên vô minh diệt, vì vô minh diệt cho đến diệt

được lão tử, là được pháp nhiếp trì. Biết ba môn giải thoát sanh ra thừa Thanh văn, chứng đắc được pháp vô tránh thì sanh ra thừa Độc giác, là được pháp nhiếp trì. Biết pháp sáu Ba la mật, pháp Tứ nhiếp sanh ra đại thừa, là được pháp nhiếp trì. Biết hết thấy cõi, hết thấy pháp, hết thấy chúng sanh, hết thấy ba đời, là cảnh giới của trí Phật, là được pháp nhiếp trì. Biết dứt hết thấy niệm, bỏ hết thấy chấp lấy, lìa khỏi tội trước tội sau, tùy thuận Niết bàn là được pháp nhiếp trì. Ấy là mười.

Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được hết thấy pháp nhiếp trì vô thượng của Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất có mười công việc. Ấy là: Vì các Thiên tử cõi Dục Giới mà nói pháp chán lìa rằng: Hết thấy tự tại đều là vô thường, hết thấy khoái lạc đều sẽ suy tàn, khuyên các vị Trời đó phát tâm Bồ đề. Ấy là công việc thứ nhất.

Vì chư Thiên cõi Sắc Giới mà nói cách vào ra các môn Thiên định, giải thoát Tam muội. Nếu ở trong đó mà sanh chấp mền, thì như sự mền thích đó mà sanh ra thân kiến, tà kiến, thấy các vô minh. Vì họ mà nói trí huệ chơn thật, nếu họ đối với hết thấy pháp sắc và

không phải sắc, khởi sanh tư tưởng điên đảo, cho đó là thanh tịnh, thì sẽ vì họ mà nói pháp bất tịnh, thấy đều vô thường khiến cho họ phát được Tâm Bồ đề. Ấy là công việc thứ nhì.

Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, nhập vào môn Tam muội tên là Quang Minh Trang Nghiêm, thân phóng ánh sáng, chiếu soi khắp Tam thiên Đại thiên thế giới, tùy theo tâm chúng sanh, dùng đủ thứ tiếng mà nói tiếng pháp. Chúng sanh nghe rồi, đức tin được hoàn toàn, khi chết sanh lên cõi trời Đâu Suất, Bồ tát lại khuyên họ phát tâm Bồ đề. Ấy là công việc thứ ba.

Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, dùng con mắt vô ngại mà thấy khắp thấy các Bồ tát tại các cung trời Đâu Suất ở mười phương. Các Bồ tát đó cũng đều thấy ở đây. Đâu cũng thấy nhau cả rồi, các Bồ tát luận bàn pháp mầu, như là: Việc giáng thân xuống thai mẹ, mới sanh ra, xuất gia, đi đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm, và lại thị hiện những hạnh đã làm từ xưa đến nay, do các hạnh đó mà thành đại trí này và thấy bao công đức. Chẳng rời khỏi xứ của mình mà có thể thị hiện các việc như vậy. Ấy là công việc thứ tư.

Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, các chúng

**Bồ tát ở hết thảy các cung trời Đâu Suất khác ở mười phương đều nhóm đến, cung kính bao quanh. Bấy giờ Đại Bồ tát muốn cho các Bồ tát đó đều được mãn nguyện mà sanh hoan hỷ nên tùy theo họ đáng ở bậc nào, tùy chỗ hành, chỗ dứt, chỗ tu, chỗ đắc của họ mà diễn nói pháp môn. Các Bồ tát ấy nghe pháp xong, đều sanh đại hoan hỷ, được việc chưa từng có, rồi đều trở về cõi của mình. Ấy là công việc thứ năm.**

**Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, thì khi ấy Chúa cõi Dục Giới, Thiên Ma Ba Tuần vì muốn phá hoại công nghiệp của Bồ tát nên cùng quyến thuộc bao quanh, đi đến chỗ của Bồ tát. Bấy giờ Bồ tát vì muốn dẹp phục quân ma, nên ở trong đạo Kim Cang, gồm nhiếp môn trí huệ phương tiện khéo giỏi Bát nhã Ba la mật, dùng hai lời nói dịu mềm và thô bạo mà nói pháp cho họ nghe, làm cho Ma Ba Tuần không làm hại được. Chúng ma thấy sức oai thần tự tại của Bồ tát, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là công việc thứ sáu.**

**Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, biết chư Thiên tử cõi Dục Giới chẳng thích nghe pháp. Bấy giờ Bồ tát phát ra tiếng lớn, khắp bảo họ rằng: Hôm nay Bồ tát sẽ ở trong cung hiện ra**

việc hi hữu. Nếu muốn thấy thì phải mau mau đến.

Các Thiên tử nghe lời ấy rồi thì vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đều đến nhóm hội. Khi Bồ tát thấy các chư Thiên đều đến đông đủ rồi, liền vì họ mà hiện ra các việc chưa từng có ngay ở trong cung. Các Thiên tử chưa từng nghe thấy như vậy, nay thấy được đều sanh đại hoan hỷ, tâm tột say mê. Trong tiếng âm nhạc lại có tiếng bảo rằng: Này các Ngài, hết thấy các hành đều là vô thường, hết thấy các hành đều là cái khổ, hết thấy các pháp đều là vô ngã là Niết bàn, tịch diệt.

Rồi lại bảo rằng: Các Ngài phải nên tu hạnh Bồ tát phải nên viên mãn trí Nhất thiết trí.

Các thiên tử đó nghe tiếng pháp ấy rồi sầu lo than thở, sanh lòng chán lìa, nên thấy thấy đều phát tâm Bồ đề. Ấy là công việc thứ bảy.

Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, chẳng rời bốn xứ mình mà có thể đi đến hết thấy chỗ Phật ở mười phương, thấy các Đức Như Lai, gần gũi cúng dường, cung kính nghe pháp. Bảy giờ Chư Phật muốn làm cho Bồ tát được pháp quán đánh cao cả nhất, liền nói pháp địa Bồ tát tên là Nhất Thiết Thân Thông, dùng

**một niệm tương ứng huệ đầy đủ hết thảy công đức cao tột, nhập vào địa vị trí Nhất thiết trí. Ấy là công việc thứ tám.**

**Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, vì muốn cúng dường Chư Phật Như Lai liền dùng sức đại thần thông hoá ra đủ thứ đồ cúng dường tên là Thù Thắng Khả Nhạo, đầy cả hết thảy thế giới khắp các pháp giới cùng cõi hư không đi cúng dường Chư Phật. Trong các thế giới ấy vô lượng chúng sanh thấy sự cúng dường này, liền đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là công việc thứ chín.**

**Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, phát sanh ra vô lượng vô biên pháp môn như huyền như ảnh, cùng khắp hết thảy các thế giới mười phương thị hiện ra đủ thứ sắc, đủ thứ tướng, đủ thứ hình thể, đủ thứ oai nghi, đủ thứ sự nghiệp, đủ thứ phương tiện, đủ thứ thí dụ, đủ thứ lời nói, tùy tâm chúng sanh khiến đều hoan hỷ. Ấy là công việc thứ mười.**

**Các Phật tử! Ấy là mười công việc làm của Bồ tát ở cung trời Đâu Suất. Nếu các Bồ tát thành tựu được pháp này thì có thể sau này sanh xuống cõi người.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, lúc sắp giáng sanh xuống thì thị hiện ra**

**mười việc. Ấy là:**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc từ Trời Đâu Suất sắp giáng sanh xuống, thì từ dưới chân phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là An Lạc Trang Nghiêm, chiếu khắp hết thảy muôn loài ác thú trong Tam thiên Đại thiên thế giới. Các chúng sanh bị hoạn nạn đặng phải ánh sáng này thì cũng được lìa khỏi khổ mà được an lạc. Khi được an vui rồi liền biết sẽ có Đấng Đại nhân kỳ lạ ra đời. Ấy là việc thị hiện thứ nhất.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc từ Trời Đâu Suất sắp giáng sanh xuống, thì từ giữa chạn mày, tướng lông trắng phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Giác Ngộ, chiếu khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, chiếu đến thân của các Bồ tát đồng hành với Ngài từ các đời trước. Các Bồ tát đó được ánh sáng chiếu đến, liền đều biết Đấng Bồ tát sắp muốn giáng sanh, nên thảy thảy đều hoá ra vô lượng đồ vật cúng dường, đi đến chỗ Bồ tát mà cúng dường. Ấy là việc thị hiện thứ nhì.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, lúc sắp giáng sanh xuống, thì ở trong bàn tay phải phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Thanh Tịnh Cảnh Giới, có thể trang nghiêm thanh tịnh hết thảy Tam thiên Đại thiên thế**



giới, trong đó nếu có kẻ nào đã chứng đắc được hàng Bích Chi Phật vô lậu rồi, gặp được ánh sáng này thì bỏ thân mạng. Nếu ai không hay biết được ánh sáng này thì nhờ sức của luồng ánh sáng này đưa họ để vào các thế giới ở phương khác. Hết thấy những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sanh chấp cái thấy cũng đều được dời đi đem để vào các thế giới khác, chỉ trừ còn lại là các chúng sanh đáng được hoá độ, nhờ thần lực của Chư Phật giữ gìn. Ấy là việc thị hiện thứ ba.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất, lúc sắp giáng sanh, thì từ hai đầu gối phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Thanh Tịnh Trang Nghiêm, chiếu khắp hết thấy các cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên chiếu đến trời Tịnh Cư Thiên, đâu cũng cùng khắp. Các chư Thiên đó liền đều biết rằng Bồ tát ở cung trời Đâu Suất sắp sửa hạ sanh, thấy đều có lòng luyến mộ, buồn than, liền đều đem đủ thứ hoa, tràng hoa, y phục, hương xoa, hương bột, phan, lộng, kỹ nhạc mà đi đến chỗ Bồ tát cung kính cúng dường, rồi theo Bồ tát hạ sanh, cho đến nhập Niết bàn. Ấy là việc thị hiện thứ tư.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu

**Suất, lúc sắp giáng sanh, thì ở trong kho tạng tâm Kim cang Trang Nghiêm nơi tướng chữ Vạn liền phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Vô Năng Thắng tràng, chiếu khắp các vị Kim cang lực sĩ ở khắp các thế giới mười phương. Khi ấy có trăm ức vị Kim cang lực sĩ đều đi đến nhóm họp, đi theo hộ vệ, từ khi mới giáng sanh cho đến khi Niết bàn. Ấy là việc thị hiện thứ năm.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh xuống thì hết thấy các lỗ chân lông trên thân phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Phân biệt chúng sanh, chiếu khắp hết thấy Tam thiên Đại thiên thế giới, đặng khắp hết thấy thân các Bồ tát, lại đặng hết thấy chư Thiên và người đời. Các Bồ tát liền suy nghĩ rằng: Tôi phải ở lại đây để cúng dường Đức Như Lai, giáo hoá chúng sanh. Ấy là việc thị hiện thứ sáu.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất. Lúc sắp hạ sanh, thì từ trong điện Đại ma ni bảo tạng, phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Thiện Trụ quán sát, chiếu đến xứ Bồ tát này sẽ sanh ra, ở tại cung Vua. Ánh sáng ấy chiếu xong thì những Bồ tát khác đều cùng nhau theo hạ sanh xuống cõi Diêm Phù đề,**

hoặc ở tại nhà, hoặc ở các làng xóm, hoặc ở các thành ấp, mà hiện thọ sanh vào đó, vì muốn giáo hoá các chúng sanh vậy. Ấy là việc thị hiện thứ bảy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất lúc sắp hạ sanh thì từ cung điện cõi trời và từ các vật trang nghiêm trong những lầu đài, phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhất Thiết Cung điện Thanh tịnh trang nghiêm, chiếu vào bụng của bà mẹ sẽ sanh mình ra. Ánh sáng chiếu rồi liền làm cho mẹ Bồ tát an ổn vui thích, thành tựu đầy đủ hết thảy công đức. Trong bụng Thánh mẫu tự nhiên có lầu đài rộng lớn, trang nghiêm bởi những ngọc báu ma ni lớn, vì muốn cho thân Bồ tát ở yên trong đó. Ấy là việc thị hiện thứ tám.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất lúc sắp hạ sanh, thì từ hai chân phóng ra ánh sáng lớn tên là Thiện Trụ. Nếu các Thiên tử và các Phạm Thiên, lúc thọ mạng sắp hết, chạm phải ánh sáng này thì đều sống tiếp để cúng dường Bồ tát từ khi mới hạ sanh cho đến khi nhập Niết bàn. Ấy là việc thị hiện thứ chín.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở cung trời Đâu Suất lúc sắp hạ sanh, thì từ các tướng phụ phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhã trang

**nghiêm, thị hiện ra đủ thứ hạnh nghiệp của Bồ tát. Bấy giờ Trời và Người đều thấy Bồ tát hoặc ở cung trời Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy mới sanh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành đạo, hoặc thấy hàng phục ma quân, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy nhập Niết bàn. Ấy là việc thị hiện thứ mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát, nơi thân, nơi toà ngôi, nơi cung điện, trong lâu đài, phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng như vậy, thấy đều hiện ra những việc làm của các Bồ tát. Hiện các nghiệp ấy rồi, vì đầy đủ hết thấy công đức nên từ cung trời Đâu Suất sanh xuống cõi người.<sup>①</sup>**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát thị hiện ở vào thai mẹ, có mười việc. Những gì là mười? Các Phật tử! Đại Bồ tát vì muốn thành tựu cho những chúng sanh tâm nhỏ hiểu kém, chẳng muốn làm cho họ khởi sanh suy nghĩ rằng: Nay Đức Bồ tát này tự nhiên hoá sanh, trí huệ căn lành đều không phải do tu mà được. Vì cố đó nên Bồ tát thị hiện ở vào thai mẹ. Ấy là việc thứ nhất.**

**Đại Bồ tát vì muốn thành thực cho cha mẹ,**

---

① Hán bộ hết quyển 58.

và các quyền thuộc, những chúng sanh đồng tu căn lành từ đời trước, nên thị hiện vào ở thai mẹ. Vì sao? Vì các người đó cần phải thấy Bồ tát ở thai mẹ mới thành thực được tẩy bao căn lành của họ. Ấy là việc thứ nhì.

Đại Bồ tát lúc nhập vào thai mẹ, thì nhớ và biết chơn chánh không bị mê lầm. Đã ở vào thai mẹ rồi thì tâm thường chánh niệm, cũng không loạn mất. Ấy là việc thứ ba.

Đại Bồ tát ở trong thai mẹ thường diễn nói pháp. Các Đại Bồ tát ở thế giới mười phương, cùng Trời Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương đều đến nhóm hội, đều được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ Bồ tát ở trong thai, thành tựu được biện tài công dụng cao cả như vậy. Ấy là việc thứ tư.

Đại Bồ tát ở trong thai mẹ, nhóm hội đại chúng, dùng sức bốn nguyện giáo hoá hết thấy các chúng Bồ tát. Ấy là việc thứ năm.

Đại Bồ tát ở trong loài người thì phải đủ sự thọ sanh cao cả nhất của loài người, do đó nên thị hiện ở trong thai mẹ. Ấy là việc thứ sáu.

Đại Bồ tát ở trong thai mẹ, các chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều thấy Bồ tát như thấy bóng mặt mình trong gương.

**Bấy giờ những kẻ có đại tâm trong hàng Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Người và không phải Người đều đi đến chỗ Bồ tát mà cung kính cúng dường. Ấy là việc thứ bảy.**

**Đại Bồ tát ở trong thai mẹ thì các hàng Bồ tát ở mười phương khác hiện cũng trong thân tốt sau rớt tại trong thai mẹ, đều đến cùng nhau hội họp nói pháp môn đại hội tên là Quảng Đại Trí Huệ Tạng. Ấy là việc thứ tám.**

**Đại Bồ tát lúc ở trong thai mẹ, nhập vào Tam muội Ly Cấu tạng dùng sức Tam muội, ở trong thai mẹ hiện ra cung điện lớn, có đủ thứ trang nghiêm tốt đẹp màu diệu, cung trời Đâu Suất không thể sánh kịp, mà thân mẹ vẫn an ổn không việc gì. Ấy là việc thứ chín.**

**Đại Bồ tát lúc ở trong thai mẹ, dùng sức oai lực hoá ra đồ cúng dường tên là Khai Đại Phước Đức Ly Cấu Tạng, khắp cùng hết thấy thế giới ở mười phương để cúng dường hết thấy Chư Phật Như Lai. Các Đức Như Lai đó đều vì các Bồ tát mà diễn nói pháp Vô biên Bồ tát trong pháp giới tạng. Ấy là việc thứ mười.**

**Các Phật tử! Ấy là mười việc thị hiện ở thai của Đại Bồ tát. Nếu các Bồ tát rõ thông pháp này thì có thể thị hiện ra việc đi đến tốt tinh**

vi.

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười việc đi đến tột tinh vi. Ấy là:**

**Ở trong thai mẹ, hiện ra từ mới phát tâm Bồ đề cho đến địa vị Quán đảnh. Ở trong thai mẹ, thị hiện ở cung trời Đâu Suất. Ở trong thai mẹ thị hiện mới sanh. Ở trong thai mẹ, thị hiện địa vị Đồng tử. Ở trong thai mẹ, thị hiện ở cung Vua. Ở trong thai mẹ, thị hiện xuất gia. Ở trong thai mẹ, thị hiện khổ hạnh, đi đến đạo tràng thành hàng Chánh giác. Ở trong thai mẹ, thị hiện chuyển pháp luân. Ở trong thai mẹ, thị hiện nhập Niết bàn. Ở trong thai mẹ, thị hiện đại tinh vi, như là: Hết thấy hạnh Bồ tát, hết thấy môn khác nhau, thần lực tự tại vô lượng của hết thấy Đức Như Lai.**

**Các Phật tử! Ấy là mười việc đi đến rất tinh vi của Đại Bồ tát lúc ở trong thai mẹ. Nếu các Bồ tát ở vào trong pháp này thì đắc được việc đi đến tinh vi đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách sanh. Ấy là: Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh ra. Phóng lưới ánh sáng lớn chiếu khắp Tam thiên Đại thiên thế giới mà sanh. Ở vào trong thân sau chót, chẳng còn thọ thân sau**

**nữa mà sanh. Chẳng sanh chẳng khởi mà sanh. Biết tam giới như huyễn mà sanh. Khắp hiện thân nơi thế giới mười phương mà sanh. Chứng đắc được thân trí Nhất thiết trí mà sanh. Phóng hết thủy ánh sáng Phật, khắp giác ngộ hết thủy thân chúng sanh mà sanh. Nhập vào đại trí quán sát thân Tam muội mà sanh.**

**Các Phật tử! Bồ tát lúc sanh, làm chấn động hết thủy cõi Phật, giải thoát hết thủy chúng sanh, trừ diệt hết thủy đường ác, che lấp hết thủy chúng ma, vô lượng Bồ tát đều đến nhóm hội. Các Phật tử! Ấy là mười cách sanh của Đại Bồ tát, vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát do mười việc mà thị hiện mỉm cười, tâm mình tự thệ nguyện. Ấy là:**

**Đại Bồ tát nghĩ rằng: Hết thủy thế gian chìm tại vũng bùn, trừ một mình ta ra, không ai có thể cứu tế được.**

**Biết như vậy rồi, Bồ tát vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Lại nghĩ rằng: Hết thủy thế gian bị phiền não làm mù. Chỉ riêng ta, nay đầy đủ trí huệ.**



**Biết như vậy rồi Bồ tát vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Lại nghĩ rằng: Tôi nay do thân giả danh này, sẽ được pháp thân vô thượng đầy ngập ba đời của Như Lai.**

**Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Bấy giờ Bồ tát dùng mắt không chướng ngại mà quán sát hết thấy Phạm Thiên cho đến hết thấy Trời Đại Tự Tại cả mười phương mà suy nghĩ rằng: Các chúng sanh các cõi đó, đều tự cho rằng mình có sức đại trí.**

**Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Bồ tát bấy giờ quán sát các chúng sanh từ lâu đã gieo trồng căn lành, nay đều thối mất. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Bồ tát quán thấy hột giống trên thế gian, gieo trồng tuy ít mà được quả rất nhiều. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Bồ tát quán thấy hết thấy chúng sanh được Phật giáo hoá thì nhất định được lợi ích. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ**

**nguyện.**

**Bồ tát quán thấy trong đời quá khứ, các Bồ tát đồng tu hành bị nhiễm trước nhiều việc khác nên chẳng được công đức to lớn của Bồ tát. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Bồ tát quán thấy trong đời quá khứ, mình cùng nhóm hội chung với hàng chư Thiên và loài người, nay họ còn ở địa vị phàm phu, không rời bỏ được, cũng không nhàm chán. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười, tâm tự thệ nguyện.**

**Bồ tát bấy giờ được ánh sáng của hết thầy Như Lai chiếu dụng vào, càng thêm vui vẻ an ổn, mỉm cười tâm tự thệ nguyện. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Bồ tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện ra như vậy.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát do mười việc mà thị hiện đi bảy bước. Ấy là: Vì hiện sức Bồ tát mà thị hiện đi bảy bước. Vì thị hiện xả thí bảy Thánh tài nên thị hiện đi bảy bước. Vì muốn cho Thân Đất được mãn nguyện nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng vượt trên tam giới nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện ra bước đi cao cả của Bồ tát, vượt hơn cả bước đi của voi**

chúa, trâu chúa, sư tử chúa nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng địa vị kim cương mà thị hiện đi bảy bước. Vì thị hiện muốn cho chúng sanh sức dũng mãnh nên thị hiện đi bảy bước. Vì thị hiện tu hành bảy phần Bồ đề quý báu nên thị hiện đi bảy bước. Vì thị hiện pháp mình đã được là không do người khác dạy cho, nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện ra làm bậc cao cả không ai sánh bằng ở trên đời nên thị hiện đi bảy bước. Ấy là mười.

Các Phật tử! Bồ tát vì điều phục chúng sanh cho nên thị hiện ra như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát do mười việc mà thị hiện ở thân Đồng tử. Ấy là: Vì hiện thông đạt hết thảy văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tử, nghề nghiệp của thế gian nên thị hiện ở thân Đồng tử. Vì hiện thông đạt hết thảy những nghề nghiệp vũ thuật, voi, ngựa, xe cộ, cung tên kiếm kích của thế gian, nên ở địa vị Đồng tử. Vì hiện thông đạt hết thảy những văn bút, đàm luận, cờ nhạc, trò chơi của thế gian mà thị hiện ở thân Đồng tử. Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của thân ngữ ý nên thị hiện ở thân Đồng tử. Vì hiện nhập định ở vào môn Niết bàn cùng khắp vô lượng thế giới ở mười phương nên ở thân Đồng tử. Vì hiện sức mạnh

hơn cả hết thủy Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, Người, không phải Người, thủy, nên thị hiện ở thân Đồng tử. Vì hiện ánh sáng oai lực sắc tướng của Bồ tát, vượt hơn cả thủy Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, nên ở thân Đồng tử. Vì làm cho những chúng sanh đắm say nơi ngũ dục biết mến thích cái vui pháp nên hiện thân Đồng tử. Vì tôn trọng chánh pháp, siêng cúng dường Phật, cùng khắp hết thủy các thế giới mười phương nên hiện thân Đồng tử. Vì hiện ra được Đức Phật giúp sức cho được pháp quang minh nên thị hiện ở thân Đồng tử. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát hiện ra thân Đồng tử rồi, do mười việc mà thị hiện ra ở Vương Cung. Ấy là: Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được căn lành thành thực nên thị hiện ở cung Vua. Vì hiện rõ ra sức căn lành của Bồ tát nên thị hiện ở cung vua. Vì các trời người đắm say nơi thú vui thích mà thị hiện thú vui đại oai đức của Bồ tát nên thị hiện ở cung Vua. Vì thuận theo tâm chúng sanh đời ngũ trước nên thị hiện ở cung Vua. Vì hiện sức đại oai đức của Bồ tát, có thể

ở trong cung điện sâu xa mà nhập Tam muội nên thị hiện ở cung Vua. Vì khiến cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thoả mãn ý niệm nên thị hiện ở cung Vua. Vì muốn cho cha mẹ bà con quyến thuộc tròn đầy bốn nguyện nên hiện ra ở cung Vua. Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng vi diệu pháp để cúng dường các Đức Như Lai nên hiện ở cung Vua. Vì muốn ở trong cung nhập Tam muội diệu mầu ban đầu, từ khi mới thành Phật cho đến khi nhập Niết bàn đều hiển bày nên thị hiện ở cung Vua. Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở cung Vua. Ấy là mười. Thân cuối cùng của Bồ tát thị hiện ở cung Vua như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Các Phật tử! Đại Bồ tát do mười việc mà thị hiện xuất gia. Ấy là: Vì chán ở tại gia mà thị hiện xuất gia. Vì chúng sanh tham đắm tại gia muốn khiến họ thoát ly nên Bồ tát thị hiện xuất gia. Vì tùy thuận tin thích đạo Thánh nhơn nên thị hiện xuất gia. Vì tuyên dương ca ngợi công đức xuất gia nên thị hiện xuất gia. Vì hiện bày vĩnh viễn lìa khỏi cái thấy hai bên nên thị hiện xuất gia. Vì làm cho chúng sanh lìa khỏi cái vui tham dục và chấp ta nên thị hiện xuất gia. Vì trước hiện tướng ra khỏi tam

giới nên thị hiện xuất gia. Vì hiện tự tại, chẳng lệ thuộc người khác nên thị hiện xuất gia. Vì hiển bày sẽ được thập lực, vô úy của Đức Như Lai nên thị hiện xuất gia. Vì thân sau cùng của Bồ tát, pháp phải như vậy nên thị hiện xuất gia. Ấy là mười. Bồ tát dùng pháp đó mà điều phục chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát vì mười việc mà thị hiện khổ hạnh. Ấy là: Vì thành tựu cho những chúng sanh hiểu biết thấp kém nên thị hiện tu khổ hạnh. Vì trừ tà kiến cho chúng sanh mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo, làm cho họ thấy nghiệp báo nên thị hiện hành khổ hạnh. Vì tùy thuận theo pháp phải như vậy của thế giới loạn nhiễm nên thị hiện khổ hạnh. Vì hiện ra nhẫn chịu được khổ nhọc để siêng tu đạo pháp nên thị hiện khổ hạnh. Vì khiến cho chúng sanh thích cầu pháp nên thị hiện khổ hạnh. Vì những chúng sanh say đắm nơi cái vui ngũ dục, cái vui của xác thịt, nên thị hiện khổ hạnh. Vì hiển bày sự khởi sanh hạnh cao cả của Bồ tát, cho đến đời sau chót còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn, nên thị hiện tu hành khổ hạnh. Vì làm cho chúng sanh thích pháp vắng lặng, tăng trưởng căn lành nên thị hiện tu

**hành khổ hạnh. Vì hàng Trời và Người đời căn tánh chưa thành thực, đợi thời gian để được thành thực nên thị hiện hành khổ hạnh. Ấy là mười. Đại Bồ tát dùng phương tiện này mà điều phục tẩy chúng sanh.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát đi đến đạo tràng cũng có mười việc. Ấy là: Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng hết tẩy thế giới. Lúc đến đạo tràng chấn động hết tẩy thế giới. Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp hết tẩy thế giới. Lúc đến đạo tràng, giác ngộ hết tẩy Bồ tát và hết tẩy chúng sanh đồng nhau tu hành đời trước. Lúc đến đạo tràng, thị hiện hết tẩy sự trang nghiêm nơi đạo tràng. Lúc đến đạo tràng, tuy các chúng sanh tâm muốn gì thì vì họ mà hiện thân đủ thứ oai nghi và hết tẩy sự trang nghiêm nơi cây Bồ đề. Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy hết tẩy Như Lai ở mười phương. Lúc đến đạo tràng, cất chân, hạ chân thường nhập Tam muội, mỗi mỗi niệm thành Phật không có vượt cách. Lúc đến đạo tràng, hết tẩy Trời, Người, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế hết tẩy các Vua, đều chẳng biết nhau mà đều đem đủ thứ đồ mầu diệu cao quý đến cúng dường. Lúc đến**

đạo tràng, thì dùng trí vô ngại mà quán sát khắp hết thấy Chư Phật Như Lai, nơi hết thấy thế giới tu hạnh Bồ tát mà thành Chánh giác. Ấy là mười. Bồ tát dùng đó mà giáo hoá chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì có mười việc. Ấy là: Lúc ngồi đạo tràng thì chấn động đủ cách hết thấy thế giới. Lúc ngồi đạo tràng thì chiếu soi bình đẳng hết thấy thế giới. Lúc ngồi đạo tràng thì trừ diệt hết thấy khổ của muôn loài. Lúc ngồi đạo tràng thì làm cho hết thấy thế giới thành chất kim cương. Lúc ngồi đạo tràng thì quán khắp hết thấy toà sư tử của Chư Phật Như Lai. Lúc ngồi đạo tràng thì tâm như hư không, không phân biệt gì nữa. Lúc ngồi đạo tràng thì tùy chỗ thích đáng mà hiện thân oai nghi. Lúc ngồi đạo tràng thì tùy thuận ở vào trong kim cang Tam muội. Lúc ngồi đạo tràng thì thọ lãnh diệu xứ thanh tịnh của hết thấy thân lực gia trì của Như Lai. Lúc ngồi đạo tràng thì sức căn lành của mình có thể giúp đỡ cho hết thấy chúng sanh. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng có mười việc đặc biệt kỳ lạ chưa từng có. Những gì là mười?



**Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì hết thấy Đức Như Lai ở mười phương đều hiện ra trước mắt, đều đưa tay phải ra mà ca ngợi rằng: Lành thay! Lành thay! Đáng Vô thượng Đạo sư!**

**Ấy là việc chưa từng có thứ nhất.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì hết thấy Đức Như Lai đều hộ niệm cho và ban cho oai lực. Ấy là việc chưa từng có thứ nhì.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì các chúng Bồ tát đồng tu hành đời trước đều đến bao quanh, dùng đủ thứ đồ vật trang nghiêm mà cung kính cúng dường. Ấy là việc chưa từng có thứ ba.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì hết thấy thế giới có thấy bao cây cây cỏ, những loài vô tình đó đều uốn cong thân hạ bóng, nghiêng hướng về phía đạo tràng. Ấy là việc chưa từng có thứ tư.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì nhập vào Tam muội tên là Quán Sát Pháp Giới. Sức Tam muội này có thể làm cho Bồ tát hết thấy công hạnh đều được tròn đầy. Ấy là việc chưa từng có thứ năm.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì đắc được**

**Đà la ni tên là Tối Thượng Ly Cấu Diệu Quang Hải Tạng, có thể lãnh nhận hết thủy mây pháp lớn, mưa pháp lớn của Chư Phật Như Lai. Ấy là việc chưa từng có thứ sáu.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì dùng sức oai đức mà hiện ra đồ cúng mầu diệu cao cả khắp hết thủy thế giới để cúng dường Chư Phật. Ấy là việc chưa từng có thứ bảy.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì ở vào trong trí cao cả nhất, hiện ra rõ biết hết thủy các căn, ý, hạnh của chúng sanh. Ấy là việc chưa từng có thứ tám.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng thì nhập vào Tam muội tên là Thiện Giác. Sức Tam muội này có thể làm cho thân Bồ tát tràn đầy hết thủy các thế giới ba đời cùng khắp cõi hư không. Ấy là việc chưa từng có thứ chín.**

**Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, đắc được đại trí vô ngại Ly cấu quang minh, khiến cho thân nghiệp của Bồ tát vào khắp ba đời. Ấy là việc chưa từng có thứ mười.**

**Các Phật tử! Ấy là mười việc đặc biệt kỳ lạ chưa từng có của Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, vì quán mười nghĩa nên thị hiện dẹp phục ma**

**chúng. Ấy là: Vì chúng sanh đời ngũ trước thích chiến đấu, nên Bồ tát muốn hiển bày sức oai đức mà thị hiện dẹp ma. Vì các hàng trời và người đời có những kẻ hoài nghi, muốn dứt lòng nghi cho họ, nên thị hiện dẹp ma. Vì giáo hoá điều phục, các quân ma, nên thị hiện dẹp ma. Vì muốn cho hàng chư Thiên và người đời, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem để tâm được điều phục, nên thị hiện dẹp ma. Vì hiển bày thấy bao nhiêu oai lực của Bồ tát, trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện dẹp ma. Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của hết thấy chúng sanh, nên thị hiện dẹp ma. Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế nên thị hiện dẹp ma. Vì muốn hiện bày rằng cho đến đạo tràng mà vẫn còn có quân ma đến quấy phá, từ đó về sau mới vượt hơn cảnh giới ma, nên thị hiện dẹp ma. Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, căn lành đại từ sức mạnh nhiều lắm, nên thị hiện dẹp ma. Vì muốn tùy thuận theo pháp hành của thế giới uế ác, nên thị hiện dẹp ma. Ấy là mười.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách thành được lực Như Lai. Ấy là: Vì vượt hơn hết thấy nghiệp phiền não của chúng ma nên thành lực Như Lai. Vì đầy đủ hết thấy hạnh Bồ tát, du**

**hý trong hết thảy môn Tam muội của Bồ tát, nên thành lực Như Lai. Vì tròn đầy hết thảy môn thiên định rộng lớn của Bồ tát, nên thành lực Như Lai. Vì viên mãn hết thảy pháp lành trợ đạo nên thành lực Như Lai. Vì được hết thảy pháp trí huệ quang minh, khéo suy nghĩ phân biệt nên thành lực Như Lai. Vì thân Bồ tát cùng khắp hết thảy thế giới nên thành lực Như Lai. Vì tiếng nói phát ra đều đồng với tâm của hết thảy chúng sanh, nên thành lực Như Lai. Vì có thể dùng thần lực gia trì hết thảy nên thành lực Như Lai. Vì nghiệp thân ngữ ý đồng với Chư Phật ba đời, không khác, trong một niệm rõ biết các pháp ba đời nên thành lực Như Lai. Vì được Tam muội Thiện giác trí đủ mười lực của Như Lai, như là: Trí lực là xứ hay chẳng phải xứ, cho đến lực trí lậu tận, nên thành lực Như Lai. Ấy là mười. Nếu các Bồ tát đủ mười lực đó thì gọi là Như Lai Chánh đẳng Chánh giác.**

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác chuyển pháp luân lớn có mười điều. Một là đầy đủ hoàn toàn bốn trí vô úy. Hai là sanh ra bốn biện tài, tùy thuận âm thanh. Ba là khéo có thể khai sáng được tướng của bốn chơn đế. Bốn là tùy thuận theo giải**

thoát vô ngại của Chư Phật. Năm là có thể khiến cho chúng sanh tâm đều tin hoàn toàn. Sáu là thấy những lời nói ra đều không uổng công, đều có thể nhổ trừ tên độc khổ sở cho chúng sanh. Bảy là sức đại bi và đại nguyện gia trì cho. Tám là tùy lúc nào phát ra tiếng nói, đều đi đến khắp hết thấy các thế giới mười phương. Chín là trải vô số kiếp, nói pháp không dứt. Mười là tùy chỗ pháp đã nói, đều có thể sanh khởi những pháp căn, lực, giác, đạo, thiên định, giải thoát, Tam muội.

Các Phật tử! Chư Phật Như Lai Chuyển Pháp Luân, có vô lượng việc như vậy.

Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác lúc chuyển pháp luân, do mười việc nên ở trong tâm chúng sanh, gieo pháp lành không uổng công. Ấy là: Vì sức nguyện đời quá khứ, vì đại bi giữ gìn, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì trí huệ tự tại, vì tùy sở thích của họ mà nói pháp cho họ, vì luôn luôn đúng thời tiết chưa từng lỗi thời, vì tùy theo sở thích, cơ nghi, không nói sai, vì trí biết ba đời khéo rõ hết thấy, vì thân Bồ tát cao cả không ai sánh bằng, vì lời nói tự tại không thể đo lường được, vì trí huệ tự tại, tùy chỗ đã nói ra, đều khai ngộ thấy. Ấy là mười.

**Các Phật tử! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác làm Phật sự rồi, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn. Ấy là: Vì chỉ bày hết thấy hành, sự thật là vô thường. Vì chỉ bày hết thấy pháp hữu vi chẳng phải an ổn. Vì chỉ bày rằng Đại Niết bàn thật là nơi an ổn không còn sợ gì. Vì hàng trời người đắm chấp nơi sắc thân, nên vì họ mà thị hiện ra sắc thân là pháp vô thường, khiến cho họ phát nguyện ở vào pháp thân thanh tịnh. Vì chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được. Vì chỉ bày rằng hết thấy pháp hữu vi chẳng tùy theo tâm mà trụ, chẳng tự tại. Vì chỉ bày hết thấy ba cõi là như huyễn hoá, chẳng bền chắc. Vì chỉ bày rằng tánh Niết bàn rất ráo bền chắc, chẳng thể hư hoại. Vì chỉ bày hết thấy pháp là không sanh, không khởi, mà có tướng tụ hợp và tan rã.**

**Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn làm Phật sự rồi, bốn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân rồi, người đáng được hoá độ đều đã hoá độ xong, có các Bồ tát đáng thọ tôn hiệu, sự thọ ký đã thành rồi, thì theo pháp phải như vậy, Phật nhập vào nơi Đại Niết bàn bất biến.**

**Các Phật tử! Ấy là Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, vì quán sát mười nghĩa nên**

**thị hiện nhập Niết bàn.**

**Các Phật tử! Pháp môn này gọi là Hạnh thanh tịnh rộng lớn của Bồ tát. Vô lượng Chư Phật đều cùng nhau tuyên nói, khiến cho các bậc trí rõ thông vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ, khiến cho hết thảy Bồ tát đại nguyện đại hạnh đều được liên tục.**

**Các Phật tử! Nếu có chúng sanh nào được nghe pháp này, nghe rồi tin hiểu, hiểu rồi tu hành, tức được mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì người này đúng như lời nói mà tu hành.**

**Các Phật tử! Nếu các Bồ tát chẳng tu hành đúng theo lời nói, phải biết người đó xa lìa hẳn Bồ đề Phật. Vậy nên Bồ tát phải tu hành đúng như đã nói đó.**

**Các Phật tử! Hết thảy chỗ công đức tu hành của Bồ tát đây là nghĩa hoa quyết định, nhập khắp vào hết thảy pháp, khắp sanh Nhất thiết trí, vượt hơn thế gian, lìa khỏi nhị thừa, chẳng đồng chung với hết thảy chúng sanh, chiếu rõ được hết thảy pháp môn, thêm lớn căn lành xuất thế của chúng sanh, là phẩm pháp môn lìa thế gian, phải tôn trọng, phải tin, phải thọ, phải tụng trì, phải suy gẫm, phải cầu mong mến thích, phải tu hành. Nếu được như**

**vậy, phải biết người này mau đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Lúc Phổ Hiền Đại Bồ tát nói phẩm này thì do thần lực Phật và do pháp của pháp môn này là như vậy, nên vô lượng vô biên vô số thế giới ở mười phương đều đại chấn động, ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương.**

**Lúc bấy giờ Chư Phật ở mười phương đều hiện ra trước mặt Bồ tát Phổ Hiền mà khen rằng: Lành thay! Lành thay! Nay Phật tử! Người có thể nói được công đức hành xứ của hết thấy Đại Bồ tát này, là nghĩa hoa quyết định, là phẩm pháp môn xuất thế gian, nhập vào khắp hết thấy Phật pháp!**

**Nay Phật tử! Người đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này. Người dùng oai lực hộ trì pháp này! Chúng ta, Chư Phật, đều vui mừng. Như chúng ta, Chư Phật, mừng cho người, hết thấy Chư Phật cũng đều như vậy.**

**Nay Phật tử! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, khiến cho các Bồ tát hiện tại và vị lai, những ai chưa từng nghe đến sẽ được nghe.**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, nương sức oai thần của Phật, quán sát hết thấy đại**



**chúng mười phương. Khấp đến pháp giới mà nói bài kệ rằng:**

- **Trái vô lượng kiếp tu khổ hạnh,  
Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh,  
Khiến vô lượng chúng ở Bồ đề,  
Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.**
- **Cúng vô lượng Phật mà xả chấp,  
Rộng độ quần sanh, chẳng nghĩ tưởng,  
Cầu công đức Phật, tâm không nương,  
Hạnh cao mâu này, nay tôi nói.**
- **Lìa ma ba cõi, nghiệp phiền não,  
Đủ công đức Thánh, hạnh cao cả,  
Diệt các mê lầm, tâm vắng lặng,  
Tôi nay nói đạo họ tu hành.**
- **Lìa hẳn huyễn dối của thế gian,  
Thảy thứ biến hoá dạy quần sanh,  
Tâm sanh, trụ, diệt, hiện các việc,  
Nói tài năng đó cho chúng vui.**
- **Thấy các chúng sanh sanh, già, chết,  
Phiền não sầu lo mãi trói ép,  
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm,  
Hạnh công đức đó hãy lắng nghe.**
- **Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí huệ,**

**Phương tiện, từ bi, hỷ, xả, thủy,  
Trăm ngàn vạn kiếp thường tu hành,  
Công đức các đấng, hãy nên nghe.**

- **Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ đề,  
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc,  
Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình,  
Hạnh thương xót đó, nay tôi nói.**
- **Vô lượng ức kiếp nói công đức,  
Như biển một giọt, chưa là ít,  
Công đức vô tỷ, gì ví được,  
Nhờ oai thần Phật, nay nói sơ.**
- **Tâm ấy không cao thấp,  
Cầu đạo không chán mỗi,  
Khắp khiến các chúng sanh,  
Ở lành thân pháp sạch.**
- **Trí huệ khắp lợi ích,  
Như cây, như sông suối,  
Cũng như cõi đất lớn,  
Chỗ nương ở của thủy**
- **Bồ tát như hoa sen,  
Rễ từ thân an ổn,  
Trí huệ là nhụy hoa,  
Giới phẩm là hương thơm.**

- **Phật phóng pháp quang minh,  
Khiến hoa ấy nở ra,  
Chẳng dính nước hữu vi,  
Ai thấy cũng mừng vui.**
- **Cây diệu pháp Bồ tát,  
Sanh trên đất trực tâm,  
Giống tin, gốc từ bi,  
Trí huệ dùng làm thân.**
- **Phương tiện làm cành cây,  
Ngũ độ làm tàn rậm,  
Lá định, hoa thân thông,  
Nhất thiết trí làm trái.**
- **Lực lớn là cây to,  
Che mát trùm tam giới,  
Vua sư tử Bồ tát,  
Pháp bạch tịnh làm thân.**
- **Tứ đế dùng làm chân,  
Chánh niệm dùng làm cổ,  
Mắt từ, đầu trí huệ,  
Đảnh vấn lựa giải thoát.**
- **Trong hang nghĩa tột không,  
Gâm pháp, chúng ma sợ,  
Bồ tát là thương chủ,  
Thấy khắp các quần sanh.**

- **Giữa đồng hoang sanh tử,  
Xứ hiểm ác phiền não,  
Bị giặc ma bắt cầm,  
Mê mù mất chánh đạo.**
- **Chỉ cho đường chánh trực,  
Khiến vào thành vô úy,  
Bồ tát thấy chúng sanh,  
Bịnh ba độc phiền não.**
- **Thấy các thứ khổ não,  
Ngày đêm mãi dè nén,  
Vì họ phát đại bi,  
Rộng nói môn đối trị.**
- **Tám vạn bốn ngàn cách,  
Diệt trừ các khổ nạn,  
Bồ tát làm Pháp vương,  
Chánh đạo dạy chúng sanh.**
- **Khiến xa ác, tu lành,  
Chuyên cần công đức Phật,  
Nơi thấy Đức Như Lai,  
Quán đảnh thọ ký Phật.**
- **Rộng cho những Thánh tài,  
Châu báu Bồ đề phân,  
Bồ tát chuyển pháp luân,  
Như Chư Phật đã chuyển.**

- **Giới trục, định gọng xe,  
Trí Trang nghiêm, gương huệ,  
Đánh phá giặc phiền não,  
Tà dẹp những ma oán.**
- **Hết thấy các ngoại đạo,  
Vừa thấy liền tan hết,  
Biển trí huệ Bồ tát,  
Sâu rộng không bờ mé.**
- **Mùi chánh pháp ngon ngọt,  
Báu giác phân đầy tràn,  
Tâm lớn bờ vô biên,  
Nhất thiết trí nước triều.**
- **Chúng sanh không thể lường,  
Nói ra không hết được,  
Bồ tát núi Tu Di,  
Vượt hơn cả thế gian.**
- **Núi thần thông Tam muội,  
Đại tâm yên không động,  
Nếu có ai gần gũi,  
Đồng một màu trí huệ.**
- **Hơn hết các cảnh giới,  
Ai ai cũng xem thấy,  
Bồ tát như kim cương,  
Chí cầu Nhất thiết trí.**

- **Tín tâm và khổ hạnh,  
Kiên cố chẳng động được,  
Tâm Bồ tát không sợ,  
Lợi ích các quần sanh.**
- **Chúng ma và phiền não,  
Hết thấy đều trừ diệt,  
Bồ tát đại từ bi,  
Ví như mây dày đặc.**
- **Tam minh phát chớp sáng,  
Thần túc nổ tiếng sấm,  
Khắp dùng bốn biện tài,  
Mưa nước làm công đức.**
- **Thấm ướt hết thấy nơi,  
Khiến tắt nóng phiền não,  
Bồ tát thành chánh pháp,  
Bát nhã làm vách tường.**
- **Hổ thẹn làm hào sâu,  
Trí huệ chống địch thủ,  
Rộng mở cửa giải thoát,  
Chánh niệm thường phòng thủ.**
- **Tứ đế: Đường bằng phẳng,  
Lục thông: Mở binh khí,  
Lại dựng cờ đại pháp,  
Bao quanh khắp dưới thành.**

- **Những quân ma ba cõi,  
Thảy thảy không vào được,  
Bồ tát Ca lâu la,  
Như ý làm chân cứng.**
- **Phương tiện: Cánh mạnh khoẻ,  
Từ bi: Cặp mắt sáng,  
Đậu cây Nhất thiết trí,  
Xem biển lớn ba cõi.**
- **Chụp bắt rộng, Trời, Người,  
Để sang bờ Niết bàn,  
Bồ tát mặt trời pháp,  
Hiện ra ở thế gian.**
- **Giới phẩm: Bánh xe tròn,  
Thần túc: Xe đi mau,  
Chiếu ánh sáng trí huệ,  
Lớn cây thuốc căn lực.**
- **Diệt trừ tối phiền não,  
Tiêu cạn biển ái dục,  
Trí quang minh Bồ tát,  
Pháp giới làm vàng trắng.**
- **Du hý cảnh trống không,  
Thế gian đều xem thấy,  
Trong tam giới tâm thức,  
Tuy thời có tăng giảm.**

- Trong tinh tú nhị thừa,  
Thảy đều không sánh kịp,  
Bồ tát: Đại Pháp Vương,  
Công đức trang nghiêm thân.
- Tướng tốt đều đầy đủ,  
Trời, Người đều chiêm ngưỡng,  
Phương tiện mắt thanh tịnh,  
Trí huệ: Chày Kim Cang.
- Nơi Pháp được tự tại,  
Đem đạo dạy quần sanh,  
Bồ tát Đại Phạm Vương,  
Tự tại vượt ba cõi.
- Nghiệp lầm đều dứt hết,  
Từ xả đều đủ cả,  
Nơi nơi đều hiện thân,  
Khai ngộ dùng pháp âm.
- Ở trong ba cõi đó,  
Nhổ hết gốc tà kiến,  
Bồ tát: Trời tự tại,  
Vượt trên cõi sanh tử.
- Cảnh giới thường thanh tịnh,  
Trí huệ không thối chuyển,  
Tiêu dứt đạo hạ thừa,  
Lãnh thọ pháp quán đảnh.



- Đủ công đức trí huệ,  
Tiếng đồn ai cũng nghe,  
Tâm trí huệ Bồ tát,  
Thanh tịnh như hư không.
- Không tánh không chỗ nương,  
Thảy đều không thể được,  
Có sức đại tự tại,  
Hay nên việc thế gian.
- Tự đủ hạnh thanh tịnh,  
Khiến chúng sanh cũng vậy,  
Địa phương tiện Bồ tát,  
Lợi ích các quần sanh.
- Nước từ bi Bồ tát  
Tẩy sạch những phiền não,  
Lửa trí huệ Bồ tát,  
Đốt đóng củi mê lầm.
- Gió không dừng Bồ tát,  
Du hý ba cõi không,  
Bồ tát như châu báu,  
Hay giúp nạn nghèo cùng.
- Bồ tát như Kim Cang,  
Dẹp cái thấy điên đảo,  
Bồ tát như chuỗi ngọc,  
Trang nghiêm thân ba cõi.

- **Bồ tát như Ma ni,  
Làm lớn hết thủy hạnh,  
Bồ tát đức như hoa,  
Thường phát Bồ đề phân.**
- **Nguyện Bồ tát như tràng,  
Thường vấn đầu chúng sanh,  
Bồ tát hương tịnh giới,  
Bền giữ không huỷ phạm.**
- **Trí Bồ tát: Hương xoa,  
Xông khắp cả ba cõi,  
Lực Bồ tát như trướng,  
Hay ngăn bụi phiền não.**
- **Trí Bồ tát như tràng,  
Hay dẹp giặc ngã mạn,  
Diệu hạnh dây ngũ sắc,  
Trang nghiêm nơi trí huệ.**
- **Hổ thẹn làm y phục,  
Trùm khắp các quần sanh,  
Bồ tát xe vô ngại,  
Ngôi xe ra ba cõi.**
- **Bồ tát: Voi mạnh lớn,  
Tâm tánh đã hiền lành,  
Bồ tát: Ngựa thần túc,  
Bay chạy vượt các cõi.**

- **Bồ tát: Rồng thuyết pháp,  
Mưa khắp tâm chúng sanh,  
Bồ tát: Hoa ưu đàm,  
Thế gian khó gặp gỡ.**
- **Bồ tát: Tướng giỏi mạnh,  
Chúng ma đều dẹp phục,  
Bồ tát: Chuyển pháp luân,  
Như Chư Phật đã chuyển.**
- **Bồ tát: Đền phá tội,  
Chúng sanh thấy Chánh đạo,  
Bồ tát: Sông công đức,  
Thường thuận dòng Chánh đạo.**
- **Bồ tát: Cầu tinh tấn,  
Rộng độ các quần sanh,  
Đại trí cùng hoàng thệ,  
Đồng làm thuyền bền chắc.**
- **Tiếp dẫn các chúng sanh,  
Dem để bờ Bồ đề,  
Bồ tát vườn du hí,  
Chơn thật vui chúng sanh.**
- **Bồ tát: Hoa giải thoát,  
Trang nghiêm cung điện trí,  
Bồ tát như thuốc mầu,  
Diệt trừ bệnh phiền não.**

- **Bồ tát: Như núi Tuyết,  
Sanh ra thuốc trí huệ,  
Bồ tát đồng với Phật,  
Giác ngộ các quần sanh.**
- **Tâm Phật đâu có khác,  
Chánh giác giác thế gian,  
Như chỗ đến của Phật,  
Bồ tát cũng đến vậy.**
- **Cũng như Nhất thiết trí,  
Dùng trí nhập phổ môn,  
Bồ tát khéo khai đạo,  
Hết tẩy các quần sanh.**
- **Bồ tát: Tự nhiên giác,  
Cảnh giới Nhất thiết trí,  
Bồ tát vô lượng lực,  
Thế gian chẳng phá được.**
- **Bồ tát: Trí vô úy,  
Biết chúng sanh và pháp,  
Hết tẩy các thế gian,  
Sắc tướng đều khác nhau.**
- **Âm thanh và tên tuổi,  
Đều phân biệt biết được.  
Tuy rời khỏi danh sắc,  
Mà hiện đủ thứ tướng.**

- Hết thấy các chúng sanh,  
Không thể lường đạo đó,  
Những công đức như vậy,  
Bồ tát đều thành tựu.
- Biết tánh đều không tánh,  
Có, không đều chẳng chấp,  
Nhất thiết trí như vậy,  
Vô tận không nương đâu.
- Nay tôi sẽ diễn nói,  
Khiến chúng sanh hoan hỷ,  
Tuy biết các pháp tướng,  
Như huyễn đều vắng lặng.
- Mà dùng tâm bi nguyện,  
Và sức oai thần Phật,  
Hiện thân thông biến hoá,  
Thấy thứ vô lượng việc.
- Các công đức như vậy,  
Các người hãy nghe lãnh,  
Một thân thị hiện được,  
Vô lượng thân khác nhau.
- Không tâm không cảnh giới,  
Ứng khắp hết thấy chúng,  
Trong một tiếng diễn đủ,  
Hết thấy các tiếng nói.

- **Tiếng nói của chúng sanh,  
Tùy loại đều nói được,  
Lìa hẳn thân phiến não,  
Mà hiện thân tự tại.**
- **Biết pháp không thể nói,  
Mà diễn nói đủ thứ,  
Tâm Bồ tát thường lặng,  
Thanh tịnh như hư không.**
- **Mà khắp trang nghiêm cõi,  
Thị hiện hết thấy chúng,  
Nơi thân không chấp trước,  
Mà hay thị hiện thân.**
- **Trong hết thấy thế gian,  
Tùy cơ nghi thọ sanh,  
Tuy sanh hết thấy nơi,  
Cũng chẳng mãi thọ sanh.**
- **Biết thân như hư không,  
Nhiều loại tùy tâm hiện,  
Bồ tát thân vô biên,  
Khắp hiện thấy nơi nơi.**
- **Thường cung kính cúng dường,  
Lưỡng Túc Tôn cao cả,  
Hương hoa những kỹ nhạc,  
Cờ phan và lọng báu.**

- Thường dùng tâm thâm tịnh,  
Cúng dường lên Chư Phật,  
Chẳng rời một hội Phật,  
Ở khắp chỗ Chư Phật.
- Tại trong đại chúng đó,  
Hỏi pháp, nghe lãnh pháp,  
Nghe pháp nhập Tam muội,  
Mỗi mỗi vô lượng môn.
- Ra định cũng như vậy,  
Thị hiện vô cùng tận,  
Trí huệ phương tiện khéo,  
Rõ thế gian như huyễn.
- Mà hay hiện thế gian,  
Vô biên những pháp huyễn,  
Thị hiện đủ thứ sắc,  
Cũng hiện tâm và lời.
- Nhập vào lưới tư tưởng,  
Mà thường không chấp trước,  
Hoặc hiện mới phát tâm,  
Lợi ích các thế gian.
- Hoặc hiện tu hành lâu,  
Rộng lớn không bến bờ,  
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn,  
Thiền định và trí huệ.

- **Tứ Phạm, tứ nhiếp thầy,  
Hết thầy pháp cao cả,  
Hoặc hiện hạnh viên thành,  
Được nhãn vô phân biệt.**
- **Hoặc hiện còn một đời,  
Chư Phật quán đảnh cho,  
Hoặc hiện tướng Thanh văn,  
Hoặc lại hiện Duyên giác.**
- **Xứ xứ nhập Niết bàn,  
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề,  
Hoặc hiện làm Đế Thích,  
Hoặc hiện làm Phạm Vương.**
- **Hoặc thiên nữ bao quanh,  
Hoặc khi ngồi yên lặng,  
Hoặc hiện làm Tỳ kheo,  
Vắng lặng điều tâm mình.**
- **Hoặc hiện Vua tự tại,  
Thống lý phá thế gian,  
Hoặc hiện nữ xảo thuật,  
Hoặc hiện tu khổ hạnh.**
- **Hoặc hiện thọ ngũ dục,  
Hoặc hiện nhập thiên định,  
Hoặc hiện mới sanh ra,  
Hoặc trẻ hoặc già chết.**



- Nếu ai muốn nghĩ bàn,  
Tâm nghi phát cuồng loạn,  
Hoặc hiện ở cung trời,  
Hoặc hiện mới giáng thân.
- Hoặc vào thai, ở thai,  
Thành Phật chuyển pháp luân,  
Hoặc sanh hoặc Niết bàn,  
Hoặc hiện vào trường học.
- Hoặc tại trong thể nữ,  
Hoặc lìa tục tu thiên,  
Hoặc ngồi cây Bồ đề,  
Tự nhiên thành Chánh giác.
- Hoặc hiện chuyển pháp luân,  
Hoặc hiện mới cầu đạo,  
Hoặc hiện làm thân Phật,  
Ngồi yên vô lượng cõi.
- Hoặc tu đạo bất thối,  
Chứa đủ hạnh Bồ đề,  
Nhập sâu vô số kiếp,  
Đều đến được bờ kia.
- Vô lượng kiếp một niệm,  
Một niệm vô lượng kiếp,  
Thấy kiếp chẳng phải kiếp,  
Vì đời thị hiện kiếp.

- **Không lại, không chứa nhóm,  
Thành tựu những việc kiếp,  
Ở trong một vi trần,  
Thấy khắp hết thấy Phật.**
- **Hết thấy xứ mười phương,  
Không xứ nào chẳng có,  
Cõi nước pháp chúng sanh,  
Lần lượt thấy đều thấy.**
- **Trái vô lượng số kiếp,  
Rốt ráo không cùng tận,  
Bồ tát biết chúng sanh,  
Rộng lớn nhiều vô biên.**
- **Một thân chúng sanh kia,  
Vô lượng như duyên sanh,  
Như biết một vô lượng,  
Hết thấy đều như vậy.**
- **Theo chỗ đã biết rõ,  
Dạy những người chưa học,  
Điều biết căn chúng sanh,  
Thượng Trung hạ không đồng.**
- **Cũng biết căn chuyển dời,  
Nên độ chẳng nên độ,  
Một căn hết thấy căn,  
Lần lượt tức như duyên.**

- Vi tế đều khác nhau,  
Thứ lớp không lầm loạn,  
Lại biết họ hiểu gì,  
Hết thấy số phiên nào.
- Biết quá, hiện, vị lai,  
Thấy bao các tâm hành,  
Thấu rõ hết thấy hạnh,  
Không đến cũng không đi.
- Đã biết hạnh họ rồi,  
Vì họ nói Vô thượng,  
Hạnh loạn uế thanh tịnh,  
Thấy thứ đều biết rõ.
- Một niệm được Bồ đề,  
Thành tựu Nhất thiết trí,  
Ở trong không nghĩ bàn,  
Rốt ráo tâm trí huệ.
- Một niệm đều biết được,  
Hết thấy hạnh chúng sanh,  
Bồ tát trí thần thông,  
Công lực đã tự tại.
- Có thể trong một niệm,  
Đi đến vô biên cõi,  
Đi mau quá như vậy,  
Trải đến vô số kiếp.

- **Xứ nào cũng đi khắp,  
Chẳng động chút đầu lông,  
Ví như nhà ảo thuật,  
Thị hiện đủ hình sắc.**
- **Tìm trong hình huyễn đó,  
Không sắc, không phi sắc,  
Bồ tát cũng như vậy,  
Dùng trí huyễn phương tiện.**
- **Thấy thứ đều thị hiện,  
Đầy khắp nơi thế gian,  
Như mặt trời trăng sáng,  
Soi sáng trên hư không.**
- **Bóng hiện ở dưới nước,  
Chẳng bị lộn với nước,  
Pháp luân sạch Bồ tát,  
Nên biết cũng như vậy.**
- **Hiện trong nước tâm đời,  
Chẳng lẫn lộn với đời,  
Như người nằm chiêm bao,  
Làm ra nhiều công việc.**
- **Dầu trải ước ngàn năm,  
Nhưng một đêm chưa hết,  
Bồ tát trong pháp tánh,  
Thị hiện hết thấy việc.**

- Vô lượng kiếp hết được,  
Một niệm trí vô tận,  
Ví như trong hang núi,  
Và cùng trong cung điện.
- Theo tiếng đều dội lại,  
Mà thật không phân biệt,  
Bồ tát trong pháp tánh,  
Hay dùng trí tự tại.
- Rộng phát tiếng tùy loại,  
Cũng vẫn không phân biệt,  
Như người thấy bóng sáng,  
Tưởng cho đó là nước.
- Chạy theo chẳng được uống,  
Lần lựa càng thêm khát,  
Tâm chúng sanh phiền não,  
Nên biết cũng như vậy.
- Bồ tát khởi thương xót,  
Cứu cho họ thoát ly,  
Quán sắc như bọt nước,  
Thọ như bóng trên nước.
- Tưởng như ánh nắng gắt,  
Các hành như cây chuối,  
Tâm thức dường như huyễn,  
Thị hiện đủ mọi việc.

- **Biết các uẩn như vậy,  
Người trí không chấp trước,  
Các xứ đều vắng không,  
Như máy móc chuyển động.**
- **Các giới tánh lìa hẳn,  
Lâm hiện nơi thế gian,  
Bồ tát trong chơn thật,  
Tịch diệt nghĩa thứ nhất.**
- **Rộng tuyên xưng thấy thứ,  
Mà tâm không nương dẫu,  
Không đến cũng không đi,  
Cũng lại không đứng dẫu.**
- **Nhơn nghiệp khổ phiền não,  
Ba thứ thường lưu chuyển,  
Duyên khởi chẳng có không,  
Chẳng thật cũng chẳng hư.**
- **Như vậy nhập trung đạo,  
Nói không chỗ chấp trước,  
Hay ở trong một niệm,  
Khấp hiện tâm ba đời.**
- **Dục giới, sắc, vô sắc,  
Thấy thấy mọi sự việc,  
Tuỳ thuận ba luật nghi,  
Diễn nói ba giải thoát.**

- **Xây đắp đạo ba thừa,  
Thành tựu Nhất thiết trí,  
Thấu rõ xứ, phi xứ,  
Các nghiệp và các căn.**
- **Giới, giải thoát, thiên định,  
Hết thủy đạo đến nơi,  
Túc mạng, niệm, thiên nhãn,  
Diệt trừ hết thủy lām.**
- **Biết mười lực của Phật,  
Mà chưa thành tựu được,  
Thấu rõ các pháp không,  
Mà thường cầu pháp mầu.**
- **Chẳng hợp cùng phiền não,  
Mà cũng chẳng hết lậu,  
Rộng biết đạo thoát ly,  
Mà dùng độ chúng sanh.**
- **Nơi đó được vô úy,  
Chẳng thôi tu các hạnh,  
Không lām không trái đạo,  
Cũng chẳng mất chánh niệm.**
- **Tinh tấn, dục, Tam muội,  
Quán huệ không tổn giảm,  
Tam tụ giới đều sạch,  
Rõ sáng thủy ba đời.**

- **Đại từ thương chúng sanh,  
Thấy đều không chướng ngại,  
Do nhập pháp môn này,  
Được thành hạnh như vậy.**
- **Tôi nói đây ít phần,  
Nghĩa công đức trang nghiêm,  
Phải tận vô số kiếp,  
Nói hạnh vô tận đó.**
- **Nay tôi nói ít phần,  
Như hột bụi trên đất,  
Nướng vào nơi trí Phật,  
Khởi tư tưởng kỳ lạ.**
- **Tu hành hạnh cao cả,  
Đây đủ đại từ bi,  
Siêng năng tự an ổn,  
Giáo hoá thấy muôn loài.**
- **Ở yên trong tịnh giới,  
Đủ các hạnh thọ ký,  
Nhập được công đức Phật,  
Hạnh chúng sanh và cõi.**
- **Đời, kiếp thấy đều biết,  
Không có tướng chán nhàm,  
Trí tổng trì khác nhau,  
Thông đạt nghĩa chơn thật.**



- **Suy nghĩ nói ai bằng,  
Vắng lặng hàng Chánh giác,  
Phát tâm của Phổ Hiền,  
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền.**
- **Sức từ bi nhưn duyên,  
Đến đạo ý thanh tịnh,  
Tu hành Ba la mật,  
Rốt ráo trí tuệ giác.**
- **Sức chứng biết tự tại,  
Thành Bồ đề vô thượng,  
Thành tựu trí bình đẳng,  
Diễn nói pháp cao cả.**
- **Nắm được đủ biện tài,  
Chờ đến bậc Pháp vương,  
Xa lìa các chấp trước,  
Diễn nói tâm bình đẳng.**
- **Sanh ra nơi trí huệ,  
Biến hoá được Bồ đề,  
Nắm lấy hết thủy kiếp,  
Người trí rất vui mừng.**
- **Nhập sâu và nương ở,  
Vô úy không nghi hoặc,  
Rõ thấu bất tư nghị,  
Xảo, mật, khéo phân biệt.**

- Khéo nhập các Tam muội,  
Thấy khắp cảnh giới trí,  
Rốt ráo những giải thoát,  
Du hý các thông minh.
- Trói buộc vĩnh viễn lìa,  
Vườn rừng tha hồ dạo,  
Pháp lành làm cung điện,  
Các hạnh đáng vui mừng.
- Hiện vô lượng trang nghiêm,  
Tại thế tâm không động,  
Thân tâm khéo quán sát,  
Biện tài khai diễn được.
- Ấn Bồ đề thanh tịnh,  
Ánh trí chiếu khắp nơi,  
Ở chỗ không ai sánh,  
Tâm được chẳng hèn kém.
- Lập chí như núi to,  
Gieo đức như biển sâu,  
Như báu an trú pháp,  
Mặc giáp tâm thế nguyện.
- Phát khởi những việc lớn,  
Rốt ráo không thể hư,  
Được thọ ký Bồ đề,  
Ở trong tâm rộng lớn.

- **Kho tạng mật vô cùng,  
Giác ngộ hết thấy pháp,  
Thế trí đều tự tại,  
Diệu dụng không chướng ngại.**
- **Chúng sanh nơi thấy cõi,  
Và cùng các loại pháp,  
Thân nguyện cùng cảnh giới,  
Thấy trí huệ thần thông.**
- **Thị hiện ở thế gian,  
Vô lượng trăm ngàn ức,  
Du hý và cảnh giới,  
Tự tại không ai ngăn.**
- **Lực vô úy, bất cộng,  
Hết thấy nghiệp trang nghiêm,  
Những thân và nghiệp thân,  
Nói và lời thanh tịnh.**
- **Vì để được thủ hộ,  
Thành xong mười sự việc,  
Bồ tát tâm mới phát,  
Và hạng tâm cùng khắp.**
- **Các căn không loạn động,  
Đắc được căn cao cả,  
Tâm sâu, tâm thêm lớn,  
Xa lìa tâm đối nghịch.**

- **Quyết định hiểu các pháp,  
Khấp nhập vào thế gian,  
Bỏ nhóm phiên não kia,  
Lấy đạo cao cả này.**
- **Khéo tu cho viên mãn,  
Kịp thành Nhất thiết trí,  
Không lụi vào chánh vị,  
Quyết định được vắng lặng.**
- **Sanh ra đạo Phật pháp,  
Thành danh hiệu công đức,  
Đạo và vô lượng đạo,  
Cho đến đạo trang nghiêm.**
- **Lần lượt khéo ở vào,  
Thảy đều không chấp trước,  
Tay chân và bụng ruột,  
Kim cang dùng làm tim.**
- **Mặc áo giáp thương xót,  
Đầy đủ những khí giới,  
Đầu trí mắt sáng tận,  
Hạnh Bồ đề làm tai.**
- **Giới thanh tịnh làm mũi,  
Diệt ám không chướng ngại,  
Biện tài dùng làm lưỡi,  
Thân đến khắp nơi nơi.**

- Trí cao cả làm tâm,  
Đi đứng tu nghiệp hạnh,  
Đạo tràng, toà sư tử,  
Năm Phạm ở nơi không.
- Chỗ đi và quán sát,  
Chiếu khắp cảnh Như Lai,  
Quán khắp hạnh chúng sanh,  
Vầy vùng và gấm thét.
- Rời tham, hành bố thí,  
Bỏ kiêu mạn giữ giới,  
Chẳng sân, thường nhẫn nhục,  
Chẳng lừa, thường tinh tấn.
- Thiên định được tự tại,  
Trí huệ không chỗ hành,  
Từ bi cứu không chán,  
Pháp hỷ xả phiền não.
- Ở trong các cảnh giới,  
Biết nghĩa cũng biết pháp,  
Phước đức đều thành đầy,  
Trí huệ như gươm bén.
- Chiếu khắp, thích đa văn,  
Tỏ sáng, hướng về pháp,  
Biết ma và đạo ma,  
Thệ nguyện đều lìa bỏ.

- **Thấy Phật và nghiệp Phật,  
Phát tâm đều nắm lấy,  
Lìa kiêu mạn, tu huệ,  
Chẳng bị ma bắt giữ.**
- **Mà được Phật nắm giữ,  
Cũng được pháp nắm lấy,  
Hiện ở trời Đâu Suất,  
Và hiện chết nơi đó.**
- **Thị hiện ở thai mẹ,  
Cũng hiện loài tinh vi,  
Hiện sanh ra mỉm cười,  
Cũng hiện đi bảy bước.**
- **Hiện tu các kỹ thuật,  
Cũng hiện ở thâm cung,  
Xuất gia tu khổ hạnh,  
Đi đến chỗ đạo tràng.**
- **Ngồi thẳng phóng ánh sáng,  
Giác ngộ các quần sanh,  
Dẹp ma thành Chánh giác,  
Chuyển vô thượng pháp luân.**
- **Chỗ thị hiện đã xong,  
Nhập vào Đại Niết bàn,  
Những hạnh Bồ tát kia,  
Vô lượng kiếp tu tập.**

- **Rộng lớn không bờ mé,  
Tôi nay nói phần ít,  
Dầu khiến vô lượng chúng,  
Ở trong công đức Phật.**
- **Chúng sanh và trong pháp,  
Cuối cùng không chấp lấy,  
Đầy đủ hạnh như vậy,  
Du hý các thần thông.**
- **Đầu lông để những côi,  
Trải qua ức ngàn kiếp,  
Tay cầm vô lượng côi,  
Đi khắp thân không mỏi.**
- **Dem về để xứ mình,  
Chúng sanh chẳng hay biết,  
Bồ tát dùng hết thầy,  
Trang nghiêm côi đủ thứ.**
- **Để vào một lỗ lông,  
Chơn thật đều khiến thấy,  
Lại dùng một lỗ lông,  
Chứa khắp hết thầy biển.**
- **Biển lớn không tăng giảm,  
Chúng sanh chẳng bị hại,  
Vô lượng núi Thiết Vi,  
Tay bóp nát thành bụi.**

- **Một bụi rơi một cỗi,  
Hết số một bụi kia,  
Dem những cỗi bụi này,  
Lại nghiền ra vi trần.**
- **Số bụi ấy còn biết,  
Trí Bồ tát khó lường,  
Ở trong một lỗ lông,  
Phóng ánh sáng vô lượng.**
- **Ánh mặt trời, trăng, sao,  
Ánh lửa ngọc ma ni,  
Và ánh sáng chư Thiên,  
Thảy đều bị che lấp.**
- **Diệt những khổ đường ác,  
Vì nói pháp vô thượng,  
Hết thảy các thế gian,  
Nhiều thứ tiếng khác nhau.**
- **Bồ tát dùng một tiếng,  
Đều diễn nói được thảy,  
Quyết định phân biệt nói,  
Hết thảy những Phật pháp.**
- **Khiến khắp các quần sanh,  
Nghe rồi vui đẹp lớn,  
Hết thảy kiếp quá khứ,  
Để vào nay và sau.**



- **Kiếp hiện tại, vị lai,  
Xoay để đời quá khứ,  
Thị hiện vô lượng cõi,  
Cháy tan và thành trụ.**
- **Hết thấy các thế gian,  
Đều trong một lỗ lông,  
Quá khứ, hiện, vị lai,  
Thấy Chư Phật mười phương.**
- **Đều ở tại trong thân,  
Hiện rõ rất phân minh,  
Biết sâu pháp biến hoá,  
Khéo ứng tâm chúng sanh.**
- **Thị hiện đủ loại thân,  
Mà đều không chấp dẫu,  
Hoặc hiện ở sáu loài,  
Hết thấy thân chúng sanh.**
- **Thân Thích, Phạm, Hộ Thế,  
Thân chư Thiên, thân người,  
Thân Thanh văn, Duyên giác,  
Thân Chư Phật Như Lai.**
- **Hoặc hiện thân Bồ tát,  
Tu hành Nhất thiết trí,  
Khéo nhập hạ, trung, thượng,  
Lưới tưởng của chúng sanh.**

- **Thị hiện thành Bồ đề,  
Cho đến các cõi Phật,  
Biết rõ những lưới tưởng,  
Nơi tưởng được tự tại.**
- **Hiện tu hành Bồ tát,  
Hết thấy việc phương tiện,  
Thị hiện ra như vậy,  
Những thần biến rộng lớn.**
- **Những cảnh giới như vậy,  
Thế gian không biết nổi,  
Tuy hiện mà không hiện,  
Rốt ráo càng tăng cao.**
- **Tuỳ thuận tâm chúng sanh,  
Khiến được đạo chơn thật,  
Thân, ngữ cùng với tâm,  
Bình đẳng như hư không.**
- **Tịnh giới làm hương xoa,  
Các hạnh làm y phục,  
Dây pháp trang điểm tóc,  
Ma ni Nhất thiết trí.**
- **Công đức đều cùng khắp,  
Quán đánh lên ngôi vua,  
Ba la mật làm xe,  
Thần thông làm voi kéo.**

- **Thần túc dùng làm ngựa,  
Trí huệ làm ngọc sáng,  
Diệu hạnh làm thể nữ,  
Tứ nhiếp thần chủ trong.**
- **Phương tiện làm tướng bịnh,  
Bồ tát chuyển Luân Vương,  
Tam muội làm thành quách,  
Không tịch làm cung điện.**
- **Giáp tử, gươm trí huệ,  
Cung: Niệm, tên: Minh lợi,  
Trương cao lọng thần lực,  
Dựng lên cờ trí huệ.**
- **Sức nhẫn chẳng động lay,  
Chẳng phá quân Ma vương,  
Tổng trì làm đất bằng,  
Các hạnh làm nước sông.**
- **Tịnh trí làm suối pháp,  
Diệu huệ làm cây rừng,  
Chơn không ao trong lặng,  
Giác phần ao hoa sen.**
- **Thần lực tự trang nghiêm,  
Thường du hý Tam muội,  
Suy nghĩ làm thể nữ,  
Cam lộ: Thức ăn ngon.**

- Mùi giải thoát làm rượu,  
Du hý nơi ba thừa,  
Những hạnh Bồ tát này,  
Vi diệu thêm tăng cao.
- Vô lượng kiếp tu hành,  
Tâm Bồ tát không chán,  
Cúng dường hết thầy Phật,  
Nghiêm tịnh hết thầy cõi.
- Khiến khắp hết thầy chúng,  
Ở vào Nhất thiết trí,  
Hết thầy cõi vi trần,  
Đều biết số bao nhiêu.
- Hết thầy cõi hư không,  
Dùng hột cát đo được,  
Hết thầy tâm chúng sanh,  
Niệm niệm điểm biết được.
- Các công đức Phật tử,  
Nói không thể hết được,  
Muốn đủ công đức này,  
Và những pháp cao mầu.
- Muốn khiến những chúng sanh,  
Lìa khổ thường an vui,  
Muốn cho thân ngũ ý,  
Đều đồng như Chư Phật.

**- Phải phát tâm kim cương,  
Học công đức hạnh này.<sup>①</sup>**

---

① Hán bộ hết quyển 59.

# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,  
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

## PHẨM THỨ BA MƯỜI CHÍN

### NHẬP VÀO PHÁP GIỚI

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn ở nước Thất La Phiệt, nơi rừng Thệ đa Lâm, tại vườn ông Cấp Cô Độc, trong lầu đài Đại Trang Nghiêm, cùng với hàng Đại Bồ tát năm trăm người, Bồ tát Phổ Hiền và Bồ tát Văn Thù làm dẫn đầu các vị là:

Bồ tát Quang Diệm Tràng, Bồ tát Tu Di Tràng, Bồ tát Bảo Tràng, Bồ tát Vô Ngại Tràng, Bồ tát Hoa Tràng, Bồ tát Ly Cấu Tràng, Bồ tát Nhựt Tràng, Bồ tát Diệu Tràng, Bồ tát Ly Trần Tràng, Bồ tát Phổ Quang Tràng, Bồ tát Địa Oai Lực, Bồ tát Bảo Oai Lực, Bồ tát Đại Oai Lực, Bồ tát Kim Cang Trí Oai Lực, Bồ tát Ly Trần Cấu Oai Lực, Bồ tát Chánh Pháp Nhựt Oai Lực, Bồ tát Công Đức Sơn Oai Lực, Bồ tát Trí

**Quang Ảnh Oai Lục, Bồ tát Phổ Kiết Tường Oai Lục, Bồ tát Địa Tạng, Bồ tát Hư Không Tạng, Bồ tát Liên Hoa Tạng, Bồ tát Bảo Tạng, Bồ tát Nhứt Tạng, Bồ tát Tịnh Đức Tạng, Bồ tát Pháp Ấn Tạng, Bồ tát Quang Minh Tạng, Bồ tát Tê Tạng, Bồ tát Liên Hoa Đức Tạng, Bồ tát Thiện Nhân, Bồ tát Tịnh Nhân, Bồ tát Ly Cấu Nhân, Bồ tát Vô Ngại Nhân, Bồ tát Phổ Kiến Nhân, Bồ tát Thiện Quán Nhân, Bồ tát Thanh Liên Hoa Nhân, Bồ tát Kim Cang Nhân, Bồ tát Bảo Nhân, Bồ tát Hư Không Nhân, Bồ tát Hỷ Nhân, Bồ tát Phổ Nhân, Bồ tát Thiên Quan, Bồ tát Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Quan, Bồ tát Đạo Tràng Quan, Bồ tát Phổ Chiếu Thập Phương Quan, Bồ tát Nhất Thiết Phật Tạng Quan, Bồ tát Siêu Xuất Nhất Thiết Thế Gian Quan, Bồ tát Phổ Chiếu Quan, Bồ tát Bất Khả Hoại Quan, Bồ tát Trì Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Toà Quan, Bồ tát Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan, Bồ tát Phạm Vương Kế, Bồ tát Long Vương Kế, Bồ tát Nhất Thiết Hoá Phật Quang Minh Kế, Bồ tát Đạo Tràng Kế, Bồ tát Nhất Thiết Nguyên Hải Âm Bảo Vương Kế, Bồ tát Nhất Thiết Phật Quang Minh Ma Ni Kế, Bồ tát Thị Hiện Nhất Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma Ni Vương Trang Nghiêm Kế, Bồ tát Thị Hiện Nhất Thiết Như Lai Thân Biến**

**Ma Ni Vương Tràng Võng Thuỳ Phúc Kế, Bồ tát Xuất Nhất Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế, Bồ tát Thuyết Tam Thế Nhất Thiết Danh Tự Âm Kế, Bồ tát Đại Quang, Bồ tát Ly Cấu Quang, Bồ tát Bảo Quang, Bồ tát Ly Trần Quang, Bồ tát Diệm Quang, Bồ tát Pháp Quang, Bồ tát Tịch Tĩnh Quang, Bồ tát Nhựt Quang, Bồ tát Tự Tại Quang, Bồ tát Thiên Quang, Bồ tát Phước Đức Tràng, Bồ tát Trí Huệ Tràng, Bồ tát Pháp Tràng, Bồ tát Thần Thông Tràng, Bồ tát Quang Tràng, Bồ tát Hoa Tràng, Bồ tát Ma Ni Tràng, Bồ tát Bồ Đề Tràng, Bồ tát Phạm Tràng, Bồ tát Phổ Quang Tràng, Bồ tát Phạm Âm, Bồ tát Hải Âm, Bồ tát Đại Địa Âm, Bồ tát Thế chủ Âm, Bồ tát Sơn Tướng Kịch Âm, Bồ tát Biến Nhất Thiết Pháp Giới Âm, Bồ tát Chấn Nhất Thiết Pháp Hải Lô Âm, Bồ tát Hàng Ma Âm, Bồ tát Đại Bi Phương Tiện Vân Lô Âm, Bồ tát Tức Nhất Thiết Thế Gian Khổ An Ủy Âm, Bồ tát Pháp Thượng, Bồ tát Thắng Thượng, Bồ tát Trí Thượng, Bồ tát Phước Đức Tu Di Thượng, Bồ tát Công Đức San Hô Thượng, Bồ tát Danh Xưng Thượng, Bồ tát Phổ Quang Thượng, Bồ tát Đại Từ Thượng, Bồ tát Trí Hải Thượng, Bồ tát Phật Chứng Thượng, Bồ tát Quang Thắng, Bồ tát Đức Thắng, Bồ tát Thượng Thắng, Bồ tát Phổ Minh Thắng, Bồ tát**



**Pháp Thắng, Bồ tát Nguyệt Thắng, Bồ tát Hư Không Thắng, Bồ tát Bảo Thắng, Bồ tát Tràng Thắng, Bồ tát Trí Thắng, Bồ tát Ta La Tụ Tại Vương, Bồ tát Pháp Tụ Tại Vương, Bồ tát Tượng Tụ Tại Vương, Bồ tát Phạm Tụ Tại Vương, Bồ tát Sơn Tụ Tại Vương, Bồ tát Chúng Tụ Tại Vương, Bồ tát Tốc Tật Tụ Tại Vương, Bồ tát Tịch Tĩnh Tụ Tại Vương, Bồ tát Bất Động Tụ Tại Vương, Bồ tát Thế Lực Tụ Tại Vương, Bồ tát Tối Thắng Tụ Tại Vương, Bồ tát Tịch Tĩnh Âm, Bồ tát Vô Ngại Âm, Bồ tát Địa Chấn Âm, Bồ tát Hải Chấn Âm, Bồ tát Vân Âm, Bồ tát Pháp Quang Âm, Bồ tát Hư Không Âm, Bồ tát Thuyết Nhất Thiết Chúng Sanh Thiện Căn Âm, Bồ tát Thị Nhất Thiết Đại Nguyên Âm, Bồ tát Đạo Tràng Âm, Bồ tát Tu Di Quang Giác, Bồ tát Hư Không Giác, Bồ tát Ly Nhiễm Giác, Bồ tát Vô Ngại Giác, Bồ tát Thiện Giác, Bồ tát Phổ Chiếu Tam Thế Giác, Bồ tát Quảng Đại Giác, Bồ tát Phổ Minh Giác, Bồ tát Pháp Giới Quang Minh Giác.**

Hàng Đại Bồ tát như vậy, năm trăm vị hội họp. Những Bồ tát này đều đã thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền. Cảnh giới vô ngại vì cùng khắp hết thấy các cõi Phật. Hiện thân vô lượng vì gần gũi hết thấy các Đức Như Lai.

**Mắt sạch vô ngại, vì thấy hết thấy việc thần thông biến hoá của Phật. Xứ đi đến nhiều vô hạn, vì nơi hết thấy Đức Như Lai thành Chánh giác, thường đi đến gặp, ánh sáng không cùng tận, vì dùng ánh trí huệ chiếu khắp hết thấy biển thật pháp. Nói pháp vô tận vì biện tài thanh tịnh nhiều vô biên kiếp không hết được. Khắp hư không giới, vì trí huệ tu hành đều thanh tịnh không chỗ nương tựa đâu, vì tùy tâm chúng sanh mà hiện ra sắc thân. Diệt trừ mê mù, vì rõ giới chúng sanh là không chúng sanh. Trí khắp hư không, vì dùng lưới đại quang minh chiếu pháp giới.**

**Lại cùng năm trăm vị Thanh văn nhóm hội, thấy đều giác ngộ chơn đế, đều chứng thật tế, thâm nhập pháp tánh, vĩnh viễn thoát khỏi biển hữu lậu, nương vào công đức Phật, lìa sự trói buộc của kiết sử, ở vào chỗ vô ngại. Tâm các Ngài ấy vắng lặng như hư không, ở nơi Chư Phật, vĩnh viễn dứt mê lầm, đối với biển trí Phật, tin sâu hướng vào.**

**Lại cùng vô lượng Thế chủ nhóm hội, đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật, thường hay lợi ích hết thấy chúng sanh, làm người bạn không cần mời thỉnh, thường siêng thủ hộ thế nguyện chẳng bỏ chúng sanh, đem vào thế**

**gian môn trí cao cả, từ Phật giáo sanh ra, hộ chánh pháp Phật, phát đại nguyện chẳng để dứt giống Phật, sanh nhà Như Lai, cầu Nhất thiết trí.**

**Bấy giờ các Bồ tát, các Đại đức Thanh Văn, các chủ thế gian, cùng quyến thuộc của họ đều suy nghĩ rằng: Cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai, lực của Như Lai, vô úy của Như Lai, Tam muội của Như Lai, chỗ ở của Như Lai, tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai, hết thấy thế gian Trời và Người không thông đạt được, không nhập về được, không tin hiểu được, không thể rõ thấu được, không thể nhận thọ được, không thể quán sát được, không thể lựa chọn phân biệt được, không thể khai thị được, không thể tuyên rõ được, không ai có thể làm cho chúng sanh hiểu rõ, chỉ trừ khi Chư Phật thêm sức cho, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức bản nguyện của Phật và sức căn lành đời trước của họ, sức nhiếp thọ của các Thiện tri thức, sức tin sâu thanh tịnh, sức hiểu biết sáng lớn, sức tâm thanh tịnh hướng về Bồ đề, sức nguyện lớn cầu Nhất thiết trí.**

**Cúi xin Đức Thế Tôn tùy thuận những hiểu biết và thích muốn, những trí, những tiếng nói,**

**những tự tại, những trụ địa, những căn thanh tịnh, những ý phương tiện, những cảnh giới tâm, những nương tựa vào công đức của Như Lai, những pháp đã nghe nhận của chúng tôi và các chúng sanh mà chỉ bày cho biết Đức Như Lai thưở xưa hưởng cầu Nhất thiết trí thế nào, thưở xưa phát khởi đại nguyện Bồ tát thế nào, thưở xưa tu trọn các Ba la mật thế nào, thưở xưa nhập vào các địa Bồ tát thế nào, thưở xưa tròn đầy các hạnh Bồ tát thế nào, thưở xưa thành tựu phương tiện thế nào, thưở xưa tu hành các đạo thế nào, thưở xưa đắc được pháp thoát ly thế nào, thưở xưa làm ra các việc thần thông thế nào, thưở xưa đã có bốn sự nhơn duyên thế nào, và thành Chánh giác, chuyển pháp luân mâu thế nào, nghiêm tịnh cõi nước Phật, điều phục chúng sanh mở thành pháp Nhất thiết trí thế nào, chỉ đường cho hết thảy chúng sanh nhập vào chỗ ở của hết thảy chúng sanh, nhận thấy bao sự bố thí cúng dường của hết thảy chúng sanh thế nào, vì hết thảy chúng sanh mà nói công đức của sự bố thí cúng dường thế nào, vì hết thảy chúng sanh mà hiện ra hết thảy ảnh tượng của Chư Phật thế nào. Thấy những pháp như vậy, nguyện xin Đức Như Lai vì chúng tôi mà nói cho.**

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ tát liền dùng đại bi làm thân, đại bi làm môn, đại bi làm đầu, dùng pháp đại bi làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập vào Tam muội. Sư tử Tần thân, khi nhập Tam muội rồi, hết thấy thế gian đều nghiêm tịnh cùng khắp. Lập tức, lầu đài Đại Trang nghiêm này bỗng nhiên rộng lớn lên không còn ngần mé nữa, kim cương làm đất, ngọc báu phủ trên, vô lượng hoa báu và các ma ni rải khắp trong đó đầy ngập nơi nơi, lưu ly làm cột, các báu hợp thành, trang nghiêm bằng ngọc ma ni ánh sáng lớn, vàng Diêm Phù Đà, ngọc báu như ý để khắp ở trên để trang điểm đó. Lầu cao thành dãy, hành lang đi kèm, kèo mái tiếp nhau, cửa ngõ chiếu nhau, thêm, bậc, mái hiên, bao lơn, thấy đều đầy đủ. Hết thấy đều dùng ngọc báu màu diệu trang nghiêm. Những ngọc báu đó đều tạc hình tượng của Trời, người, kiên cố đẹp lạ, đệ nhất thế gian. Lưới báu ma ni che phủ ở trên. Hai bên cửa đều dựng cờ phan, đều phóng ánh sáng cùng khắp pháp giới. Ngoài đạo tràng, thêm cấp, lan can nhiều vô lượng, không thể nói hết, thấy thấy đều làm bằng ngọc ma ni.

Bấy giờ, lại do thần lực của Phật, rừng Thệ

**Đa Lâm tự nhiên rộng lớn lên bằng các cõi nước Phật số nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật, hết thấy ngọc báu màu xen lẫn trang nghiêm, vật báu nhiều không thể nói rải rác trên đất, vô số châu báu làm tường rào, cây đa la báu trang nghiêm bên đường.**

**Khoảng giữa rừng lại có vô lượng sông thơm, đầy những nước thơm sóng gợn xoay quanh. Hết thấy hoa báu theo dòng trôi về phía hữu, tự nhiên diễn ra tiếng Phật pháp, nhiều không thể nghĩ bàn, hoa sen trắng quý báu búp nở thơm tho giăng bày trên mặt nước. Những cây bông báu trông hàng bên bờ. Thấy thứ lâu gác không thể nghĩ bàn, những nhà mát, xếp hàng trên bờ sông, có lưới báu ma ni che phủ, vô số ngọc báu phóng ánh sáng lớn, vô số báu trang nghiêm mặt đất, đốt những hương thơm màu diệu mùi thơm ngào ngạt.**

**Lại dựng lên vô lượng đủ thứ báu, như là: Tràng hương báu, tràng phan báu, tràng dây báu, tràng hoa báu, tràng anh lạc báu, tràng man báu, tràng linh báu, tràng lọng báu ngọc ma ni, tràng ngọc báu ma ni lớn, tràng ngọc ma ni báu ánh sáng chiếu khắp, tràng ngọc ma ni phát ra tiếng niệm hết thấy danh hiệu Như Lai, tràng ngọc ma ni sư tử, tràng ngọc ma ni**

nói lên hết thủy biến bốn sự của Như Lai, tràng ngọc ma ni thấy hết thủy ảnh tượng pháp giới, cùng khắp mười phương, hàng lối trang nghiêm.

Bấy giờ trên không trung của vườn Thệ Đa Lâm có nhiều không thể nghĩ bàn các cung điện cõi trời, nhiều như mây, vô số mây cây hương thơm, nhiều không thể nói mây núi Tu Di, nhiều không thể nói mây kỹ nhạc, phát ra tiếng hay đẹp mầu diệu ca khen Như Lai, nhiều không thể nói mây hoa sen báu, nhiều không thể nói mây toà báu, trái đầy áo cõi trời, có Bồ tát ngồi trên đó ca ngợi công đức của Phật, nhiều không thể nói mây ngọc ma ni hình tượng các Thiên Vương, nhiều không thể nói mây ngọc báu trắng, nhiều không thể nói mây đồ vật trang nghiêm ngọc đở lâu dài, nhiều không thể nói mây ngọc tuôn mưa kim cương kiên cố. Những mây châu báu này đều đứng trên hư không, bao vòng cùng khắp để trang nghiêm.

Vì sao? Vì căn lành của Đức Như Lai, nhiều không nghĩ bàn, vì phép lành của Như Lai không nghĩ bàn, vì oai lực của Như Lai không nghĩ bàn, Đức Như Lai có thể dùng một thân tự tại biến hoá khắp hết thủy các thế giới

không nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể dùng thần lực khiến cho hết thảy Chư Phật và cõi nước của Phật trang nghiêm đều nhập vào thân Ngài không nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể nơi trong một vi trần khắp hiện ra hết thảy ảnh tượng trong pháp giới không nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể nơi trong một lỗ chân lông, thị hiện ra hết thảy Chư Phật đời quá khứ không thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai tùy nghi phóng ra mỗi mỗi luồng ánh sáng, thảy đều chiếu khắp hết thảy thế giới không thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể nơi trong một lỗ chân lông phóng ra các mây biến hoá nhiều như số vi trần của hết thảy cõi Phật, đầy khắp hết thảy các cõi nước Chư Phật không thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể nơi trong một lỗ chân lông, hiện khắp hết thảy thế giới mười phương, kiếp thành trụ hoại không thể nghĩ bàn.

Như ở rừng Thệ Đa Lâm, tại vườn ông Cấp Cô Độc, thấy cõi nước Phật thanh tịnh trang nghiêm, thì ở mười phương, hết thảy thế giới tận pháp giới, cùng cõi hư không, cũng đều thấy như vậy. Như là: Thấy thân của Đức Như Lai ở rừng Thệ Đa Lâm, chúng hội Bồ tát thảy đều cùng khắp, thấy khắp tuôn mưa thảy thảy



mây trang nghiêm, thấy khắp tuôn mưa hết thấy mây ngọc báu ánh sáng chiếu diệu, thấy khắp tuôn mưa hết thấy ngọc báu ma ni, thấy khắp tuôn mưa hết thấy mây lọng trang nghiêm che khắp cõi Phật, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây thần chư Thiên, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây cây hoa, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây cây áo, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây tràng chuỗi ngọc anh lạc liên tục nhau không dứt, cùng khắp hết thấy cõi đất, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây đồ vật trang nghiêm, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây đủ thứ hương thơm hình thể chúng sanh, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây lưới hoa báu mâu diệu, liên tiếp nhau không dứt, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây các thiên nữ cầm tràng phan báu đi qua đi lại cùng khắp hư không, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây các hoa sen quý báu, giữa kẻ những cánh hoa, tự nhiên phát ra đủ thứ âm nhạc, thấy khắp mưa xuống hết thấy mây toà sư tử trang nghiêm bằng lưới báu chuỗi ngọc anh lạc.

Lúc bấy giờ ở Phương Đông, qua khỏi biển thế giới phương ngoài nhiều như số vi trần của số không thể nói cõi Phật, có thế giới tên

là Kim Đăng Vân Tràng. Đức Phật ở đó hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương. Trong chúng hội của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Quang Minh, cùng họp với các Bồ tát khác nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, đồng nhau đi đến chỗ Đức Phật đây, thấy đều dùng thần lực, kéo giăng đủ thứ mây, như là: Mây hoa cõi trời, mây hương thơm cõi trời, mây hương bột cõi trời, mây tràng hoa trời, mây ngọc báu trời, mây đồ vật trang nghiêm cõi trời, mây lọng báu cõi trời, mây áo mầu diệu cõi trời, mây tràng phan báu cõi trời, mây các trang nghiêm hết thấy ngọc báu mầu diệu cõi trời, tràn ngập hư không. Đến chỗ Đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, rồi ở tại phía đông, hoá ra các lầu đài báu trang nghiêm và toà sư tử kho tàng hoa sen báu chiếu khắp mười phương, lưới báu như ý trùm thân, ngôi kiết già cùng với quyến thuộc trên đó.

Phương Nam, qua khỏi biển thế giới bên ngoài nhiều như số vi trần của những không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật ở đó hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương. Trong Đại chúng của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Bất Khả Hoại

**Tinh Tấn Vương, cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật đồng đi đến chỗ Đức Phật đây, cầm hết thấy hương thơm quý báu, cầm hết thấy chuỗi ngọc anh lạc, cầm hết thấy những đai hoa báu, cầm hết thấy những đai man báu, cầm hết thấy chuỗi ngọc anh lạc kim cương, cầm hết thấy lưới báu ma ni, cầm hết thấy những đai áo báu, cầm hết thấy những đai chuỗi anh lạc báu, cầm hết thấy những đai ngọc ma ni ánh sáng tốt đẹp, cầm hết thấy những chuỗi anh lạc ngọc báu ma ni sư tử, thấy đều dùng thần lực, làm cho các báu tràn ngập hết thấy các biển thế giới. Đến chỗ Đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, rồi ở tại hướng nam, hoá ra các lâu đài trang nghiêm bằng ngọc báu ma ni chiếu khắp thế gian, và các toà sư tử kho tàng hoa sen báu chiếu khắp mười phương, dùng lưới báu như ý trùm thân, rồi cùng với các quyến thuộc, ngồi kiết già lên trên đó.**

**Phương Tây, qua khỏi biển thế giới bên ngoài nhiều như số vi trần của những không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Bảo Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật ở đó hiệu là Pháp Giới Trí Đăng. Trong chúng hội của Đức**

Phật đó có vị Bồ tát tên là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, cùng hợp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đi đến chỗ Đức Phật đây, thấy đều dùng thần lực, hoá hiện ra nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di đủ thứ hương xoa, hương đốt; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di đủ thứ nước màu sắc hương thơm; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật, các mây núi Tu Di ngọc báu ma ni ánh sáng nhiều bằng số vi trần hết thấy cõi đất; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di đủ thứ tràng cờ trang nghiêm vàng ánh sáng rực rỡ; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di đủ thứ ngọc ma ni trang nghiêm màu sắc kho tạng kim cương; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di các tràng cờ ngọc báu ma ni Diêm Phù Đà chiếu khắp hết thấy thế giới; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di các ngọc báu ma ni hiện ra hết thấy pháp giới; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di các ngọc báu ma ni hiện ra hết thấy tướng tốt của Chư Phật; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi

**Phật các mây núi Tu Di các ngọc báu ma ni hiện ra hết thấy các nhưn duyên bốn sự của Như Lai, nói các hạnh của Bồ tát tu hành; nhiều như số vi trần của không thể nói cõi Phật các mây núi Tu Di các ngọc báu ma ni hiện ra hết thấy Đức Phật ngồi đạo tràng Bồ đề. Những mây này đầy khắp pháp giới. Đến chỗ Đức Phật rồi, các Bồ tát đánh lễ chân Phật, rồi ở hướng Tây hoá ra các lầu đài đủ hết thấy mùi hương thơm nhất, có lưới báu trên châu giăng phủ trên đó, lại hoá ra các toà sư tử kho tàng hoa sen tràng cờ hình ảnh Vua Đế Thích, dùng lưới ngọc ma ni màu sắc mầu diệu trùm thân, mũ ngọc báu tâm vương trang điểm trên đầu, rồi cùng với các quyến thuộc, ngồi kiết già lên trên đó.**

**Phương Bắc, qua khỏi biển thế giới bên ngoài nhiều như số vi trần của những không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Đức Phật ở đó hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong chúng hội của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của biển thế giới, đồng đi đến chỗ Phật đây, thấy đều dùng thần lực, hiện ra hết thấy mây áo báu,**

như là: Mây áo ánh sáng báu màu vàng, mây áo báu xông đủ thứ hương thơm, mây áo ngọc ma ni tràng mặt trời, mây áo ngọc ma ni màu vàng rờn rục rỡ, mây áo ánh lửa của hết thảy ngọc báu, mây áo ngọc ma ni thượng diệu hình tượng các ngôi sao, mây áo ngọc ma ni ánh sáng bạch ngọc, mây áo ngọc ma ni ánh sáng chiếu khắp tốt đẹp oai vệ, mây áo ngọc ma ni ánh sáng chiếu khắp oai hùng rục rỡ, mây áo ngọc ma ni biển trang nghiêm, những mây áo này đầy ngập khắp hư không. Khi đến chỗ Đức Phật đây rồi, các Bồ tát đánh lễ chân Phật, rồi ở hướng Bắc, hoá ra các lầu đài trang nghiêm biển ngọc báu ma ni, cùng với các toà sư tử kho tàng hoa sen ngọc báu Tỳ lưu ly, dùng lưới ngọc ma ni sư tử oai đức trùm lên thân, dùng ngọc báu thanh tịnh làm minh châu trang nghiêm trên đầu, rồi cùng với quyến thuộc ngôi kiết già lên trên đó.

Phương Đông Bắc, qua khỏi biển thế giới bên ngoài nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỷ Thanh Tịnh Quang Minh Vãng. Đức Phật ở đó hiệu là Vô Ngại Nhân. Trong chúng hội của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyệt Nguyệt Vương,

cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của biển thế giới, đồng đi đến chỗ Phật đây, thấy đều dùng thân lực, hiện ra những mây lâu đài báu, mây lâu đài hương thơm, mây lâu đài hương đốt, mây lâu đài hoa, mây lâu đài chiên đàn, mây lâu đài kim cương, mây lâu đài ma ni, mây lâu đài vàng, mây lâu đài áo, mây lâu đài hoa sen. Các mây này giăng phủ hết thấy thế giới mười phương. Đến chỗ Đức Phật đây rồi, đảnh lễ chân Phật, rồi ở hướng Đông Bắc, hoá ra các lâu đài ngọc ma ni lớn hết thấy pháp giới môn, và toà sư tử kho tạng hoa sen Vô Đẳng Hương Vương, dùng lưới hoa ma ni trùm thân, đội mũ Diệu Bảo Tạng Ma Ni Vương, cùng với các quyến thuộc ngôi kiết già lên đó.

Phương Đông Nam, qua khỏi biển thế giới bên ngoài nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật ở đó hiệu là Long Tự Tại Vương. Trong chúng hội của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Pháp Huệ Quang Diệm Vương, cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của biển thế giới, đồng đi đến chỗ Đức Phật đây, thấy đều dùng thân lực, hoá ra các mây ánh sáng tròn đầy

màu vàng ròng, mây ánh sáng tròn đầy vô lượng màu sắc báu, mây ánh sáng bạch hào tròn đầy của Như Lai, mây ánh sáng tròn đầy đủ loại màu sắc quý báu, mây ánh sáng tròn đầy kho tạng hoa sen, mây ánh sáng tròn đầy các cành cây báu, mây ánh sáng tròn đầy đánh tóc của Như Lai, mây ánh sáng tròn đầy màu vàng Diêm Phù Đà, mây ánh sáng tròn đầy màu mặt trời, mây ánh sáng tròn đầy màu mặt trăng và sao. Những mây này đều cùng khắp hư không. Đến chỗ Đức Phật ở đây rồi các Bồ tát đánh lễ chân Phật, rồi ở hướng Đông Nam, hoá ra các mây lâu đài ánh sáng ngọc báu Tỳ Lô Giá Na tột quý, và các toà sư tử kho tạng hoa sen ngọc ma ni kim cương, dùng lưới ngọc ma ni ánh sáng rực rỡ, lửa các ngọc báu để trùm lên thân, cùng với các quyến thuộc ngồi kiết già lên toà ấy.

Phương Tây Nam, qua khỏi biển thế giới bên ngoài, nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Nhật Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật ở đó hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương. Trong Đại chúng của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Tỳ Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần



của biển thế giới đồng đi đến chỗ Đức Phật ở đây, ở trong hết thủy lộ chân lông phóng ra các mây hoa rực rỡ đầy hư không, các mây hương thơm, các mây lửa báu, mây lửa kim cương, mây lửa hương đốt, mây ánh lửa chớp điện, mây lửa ngọc báu ma ni Tỳ Lô Giá Na, mây lửa ánh sáng thủy chất vàng, mây lửa ánh sáng ngọc ma ni kho tạng quý tốt, mây lửa ánh sáng bằng biển Như Lai ba đời. Mỗi mỗi các mây ấy đều từ trong lỗ chân lông phóng ra, cùng khắp cõi hư không. Đến chỗ Đức Phật ở đây rồi, các Bồ tát đánh lễ chân Phật rồi ở hướng Tây Nam, hoá ra các lầu đài ngọc ma ni lớn lưới ánh sáng khắp hiện mười phương pháp giới, và toà sư tử kho tạng hoa sen lửa đèn hương châu báu, dùng lưới ngọc ma ni Ly Cấu Tạng trùm lên thân, đội mũ có trang điểm bằng ngọc ma ni phát ra tiếng phát tâm hướng về của hết thủy chúng sanh, rồi cùng với các quyến thuộc, ngồi kiết già lên các toà đó.

Phương Tây Bắc, qua khỏi biển thế giới bên ngoài, nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Ma Ni Vương Tạng, Đức Phật ở đó hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương. Trong đại chúng của Đức Phật

đó có vị Bồ tát tên là Nguyệt Trí Quang Minh Tràng, cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của biển thế giới, đồng đi đến chỗ Phật ở đây, trong mỗi mỗi niệm, nơi hết thấy tướng tốt, hết thấy lỗ chân lông hết thấy phần trên thân đều hiện ra các mây hình tượng, hết thấy các Như Lai ba đời, mây hình tượng hết thấy các Bồ tát, mây hình tượng hết thấy chúng hội của Như Lai, mây hình tượng hết thấy hoá thân của Như Lai, mây hình tượng của hết thấy thân bốn sanh của Như Lai, mây hình tượng của hết thấy Thanh văn và Bích chi Phật, mây hình tượng của hết thấy đạo tràng Như Lai, mây hình tượng của hết thấy thân biển Như Lai, mây hình tượng của hết thấy các Chủ chúa thế gian, mây hình tượng của hết thấy cõi nước thanh tịnh. Các mây hình tượng ấy đầy khắp hư không. Đến chỗ Đức Phật rồi, các Bồ tát đánh lễ chân Phật, rồi ở hướng Tây Bắc, hoá ra các lầu đài trang nghiêm ngọc báu ma ni khắp mười phương và các toà sư tử tạc hoa sen ngọc báu chiếu khắp thế gian, dùng lưới trên châu ánh sáng không chỗ nào hơn được trùm lên thân, đội mũ ngọc báu ma ni ánh sáng cùng khắp, rồi cùng với các quyến thuộc ngồi lên các toà đó.

Phương dưới, qua khỏi biển thế giới bên ngoài, nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu, Đức Phật ở đó hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương. Trong chúng hội của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Phá Nhất Thiết Chướng Dỗng Mãnh Trí Vương, cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của biển thế giới, đồng đi đến chỗ Đức Phật ở đây, trong hết thấy các lỗ chân lông, phóng ra các mây âm thanh nói lên biển tiếng nói của hết thấy chúng sanh, phóng ra mây âm thanh nói lên biển phương tiện tu hành của hết thấy Bồ tát ba đời, phóng ra mây âm thanh nói lên biển phương tiện thành tròn đầy Ba la mật thanh tịnh của hết thấy Bồ tát, phóng ra mây âm thanh nói lên cùng khắp các cõi các hạnh viên mãn của hết thấy Bồ tát, phóng ra mây âm thanh nói lên dụng tự tại của hết thấy các Bồ tát đã thành tự, phóng ra mây âm thanh nói lên dụng tự tại của hết thấy các Đức Như Lai đi đến đạo tràng, phá quân ma, thành Chánh giác, phóng ra mây âm thanh nói lên biển danh hiệu của hết thấy Đức Như Lai chuyển pháp luân môn kế kinh, phóng ra mây âm thanh nói lên biển pháp phương tiện tùy cơ giáo hoá điều phục chúng

sanh, phóng ra mây âm thanh nói lên biển phương tiện tùy thời tùy căn lành, tùy sức nguyện khiến khắp chúng sanh chứng Đắc trí huệ. Khi các Bồ tát đã đến chỗ Đức Phật ở đây rồi, liền đánh lễ chân Phật, rồi ở hướng dưới hoá ra các lầu đài trang nghiêm các châu báu hiện ra hình tượng hết thảy cung điện của Như Lai, và các toà sư tử tạc hoa sen hết thảy châu báu, đội nón ngọc báu ma ni hiện khắp các hình ảnh đạo tràng, rồi cùng các quyến thuộc, ngồi kiết già lên các toà ấy.

Phương trên, qua khỏi biển thế giới bên ngoài, nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, có thế giới tên là Thuyết Phật Chứng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật ở đó hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm. Trong chúng hội của Đức Phật đó có vị Bồ tát tên là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện, cùng họp với các Bồ tát nhiều như số vi trần của biển thế giới, từ đạo tràng của họ đồng đi đến cõi Ta Bà thế giới này, chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đây, nơi hết thảy tướng tốt, hết thảy lỗ chân lông, hết thảy thân phần, hết thảy chân tay, hết thảy đồ vật trang nghiêm, hết thảy y phục, đều hiện ra hết thảy Chư Phật đời quá khứ như Đức Tỳ Lô Giá Na thấy, hết thảy Chư Phật

đời vị lai, hoặc đã được thọ ký, hoặc chưa được thọ ký, hết thủy cõi nước mười phương đời hiện tại, hết thủy Chư Phật hiện tại, cùng với các chúng hội của các Ngài; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ tu hành bố thí Ba la mật và hết thủy các người lãnh nhận của bố thí; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ tu hành Trì giới Ba la mật; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ tu hành Nhẫn nhục Ba la mật, bị cắt chặt thân thể tâm không động loạn; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ tu hành Tinh tấn Ba la mật đồng mãnh bất thối; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ cầu hết thủy biển Thiên định Ba la mật của Như Lai mà được thành tựu; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ cầu pháp luân của hết thủy Chư Phật đã chuyển mà được thành tựu pháp, phát tâm đồng mãnh xả bỏ hết thủy; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ thích thấy hết thủy Chư Phật, thích hành thủy đạo Bồ tát, thích hoá độ hết thủy giới chúng sanh; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ đã phát hết thủy đại nguyện Bồ đề thanh tịnh trang nghiêm; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ các bậc Ba la mật mà các Bồ tát đã thành đồng mãnh tinh tấn; cũng hiện ra các biển bốn sự đời quá khứ các Trí Ba

la mật mà hết thấy Bồ tát đã tu viên mãn. Như vậy, hết thấy các biển bốn sự đều đầy khắp pháp giới rộng lớn. Khi đã đến chỗ Đức Phật ở đây rồi, các Bồ tát đều đánh lễ chân Phật rồi ở hướng trên, hoá ra hết thấy lầu đài trang nghiêm hết thấy kho kim cương, và các toà sư tử kho tạng hoa sen ngọc kim cương Đế thanh, dùng lưới hết thấy ánh sáng ngọc ma ni báu trùm lên thân, dùng ngọc báu ma ni diễn nói danh hiệu của Như Lai ba đời làm minh châu trên đánh tóc, rồi cùng với các quyến thuộc, ngồi kiết già lên các toà đó.

Như vậy, mười phương hết thấy các Bồ tát và quyến thuộc của mình, đều từ trong hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ tát mà sanh ra, dùng con mắt trí thanh tịnh mà thấy Phật ba đời, nghe khắp hết thấy biển khế kinh Tu Đà la mà Chư Phật Như Lai đã chuyển pháp luân, đã được đến nơi hết thấy bờ tự tại bên kia của Bồ tát, trong mỗi mỗi niệm, hiện ra đại thân thông biến hoá, gần gũi hết thấy Chư Phật Như Lai, một thân đầy khắp hết thấy chúng hội đạo tràng của hết thấy Như Lai trong tất cả thế giới nơi trong một vi trần, hiện khắp hết thấy cảnh giới thế gian, giáo hoá thành tựu cho hết thấy chúng sanh chưa từng lỗi

thời, trong một lỗ chân lông, phát ra hết thấy tiếng thuyết pháp của Như Lai, biết hết thấy chúng sanh đều là như huyễn biết hết thấy Chư Phật đều như ảnh bóng, biết hết thấy các loài thọ sanh đều như chiêm bao, biết hết thấy nghiệp báo như tượng trong gương, biết hết thấy những gì có sanh có khởi đều như bóng sáng giả lúc trời nắng, biết hết thấy thế giới đều như biến hoá, thành tựu được mười lực vô úy của Như Lai, dũng mãnh tự tại hay gồm như sư tử, vào sâu trong biển lớn biện tài vô tận, đắc được các pháp trí huệ biển tiếng nói của hết thấy chúng sanh nơi cõi hư không, đi được vô ngại, biết hết thấy pháp không bị chướng ngại, hết thấy cảnh giới thần thông của Bồ tát đều đã thanh tịnh dũng mãnh tinh tấn dẹp phục quân ma, thường dùng trí huệ rõ thông ba đời, biết hết thấy pháp dường như hư không, không có trái nghịch tranh cãi, cũng không chấp lấy, tuy siêng năng tinh tấn nhưng biết Nhất thiết trí cuối cùng không do đâu đến, tuy quán cảnh giới mà biết hết thấy cõi hữu vi là không thể được, dùng trí phương tiện mà nhập vào hết thấy pháp giới, dùng trí bình đẳng mà nhập vào hết thấy cõi nước, dùng sức tự tại khiến cho hết thấy thế giới xoay vần nhập vào nhau, nơi hết thấy thế giới thấy thấy

xứ đều thọ sanh vào, thấy đủ loại hình tướng của hết thủy thế giới, nơi cảnh giới tốt nhỏ, hiện ra cõi rộng lớn, nơi cảnh giới tốt lớn hiện ra cõi tốt nhỏ, ở nơi một Đức Phật, trong khoảng một niệm, được oai thần của hết thủy Chư Phật gia bị cho, thấy khắp mười phương không bị mê lầm trong khoảng một sát na đều có thể đi đến hết.

Hết thủy Bồ tát như vậy đầy đặc trong rừng Thệ Đa Lâm, thủy đều do oai thần sức lực của Như Lai.

Lúc ấy các bậc Đại Thanh văn dẫn đầu như: Xá lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ đề, A Nậu Lô Đà, Nan Đà, Kiếp Câu Na, Ca Chiên Diên, Phú Lô Na thủy, các Đại Thanh văn này ở tại rừng Thệ Đa Lâm mà đều chẳng thấy thần lực của Đức Như Lai, chẳng thấy các tướng tốt trang nghiêm của Đức Như Lai, chẳng thấy cảnh giới của Đức Như Lai, sự du hý của Như Lai, thần biến của Như Lai, sự cao cả của Như Lai, các diệu hạnh của Như Lai, các oai đức của Như Lai, sự trụ trì của Như Lai, các cõi thanh tịnh của Như Lai. Cũng chẳng thấy các cảnh giới không thể nghĩ bàn của Bồ tát, các đại hội Bồ tát, sự khắp nhập vào của Bồ tát, sự đến khắp của Bồ



tát, sự khắp đi đến nơi của Bồ tát, các thần biến của Bồ tát, sự du hý của Bồ tát, các quyền thuộc của Bồ tát, các phương sở của Bồ tát, các toà Sư Tử trang nghiêm của các Bồ tát, các cung điện của Bồ tát, các chỗ ở của Bồ tát, các Tam muội tự tại mà các Bồ tát đã nhập, các sự quán sát của Bồ tát, các tần thân của Bồ tát, sự dũng mãnh của Bồ tát, sự cúng dường của Bồ tát, sự thọ ký của Bồ tát, sự thành thực của Bồ tát, sức mạnh của Bồ tát, pháp thân thanh tịnh của Bồ tát, trí thân viên mãn của Bồ tát, thân nguyện thị hiện của Bồ tát, sắc thân thành tựu của Bồ tát, các tướng thanh tịnh đầy đủ của Bồ tát, ánh sáng luôn luôn đủ màu sắc trang nghiêm của Bồ tát, sự phóng lưới ánh sáng lớn của Bồ tát, mây khởi sanh sự biến hoá của Bồ tát, thân khắp mười phương của Bồ tát, các hạnh viên mãn của Bồ tát. Những việc như vậy, hết thảy các Thanh văn hàng Đại Đệ tử đều không thấy.

Vì sao? Vì căn lành không đồng, vì vốn không tu tập căn lành tự tại thấy Phật, vì vốn không khen ngợi công đức thanh tịnh của hết thảy cõi Phật ở thế giới mười phương, vì vốn không khen ngợi đủ thứ thần biến của Chư Phật Thế Tôn, vì vốn chẳng ở trong sanh tử

lưu chuyển phát tâm vô thượng Bồ đề, vì vốn chẳng làm cho kẻ khác phát tâm Bồ đề, vì vốn chẳng khiến cho hột giống tánh của Như Lai không dứt, vì vốn chẳng nhiếp lấy các chúng sanh, vì vốn chẳng khuyên người ta tu tập Ba la mật của Bồ tát, vì lúc ở trong sanh tử luân hồi vốn chẳng khuyên chúng sanh cầu con mắt đại trí cao cả, vì vốn chẳng tu tập căn lành phát sanh Nhất thiết trí, vì vốn chẳng thành tựu các căn lành của Như Lai giáng thế, vì vốn chẳng được trí thần thông nghiêm tịnh cõi Phật, vì vốn chẳng được cảnh của con mắt Bồ tát đã biết, vì vốn chẳng cầu các căn lành thoát ly khỏi thế gian và bất cộng Bồ đề, vì vốn chẳng phát các đại nguyện của hết thấy Bồ tát, vì vốn chẳng do từ sự gia bị của Như Lai mà sanh ra, vì vốn chẳng biết các pháp là như huyền, Bồ tát là như chiêm bao, vì vốn chẳng đắc được các sự hoan hỷ rộng lớn của các Đại Bồ tát.

Thấy như vậy, đều là cảnh giới con mắt trí của Bồ tát Phổ Hiền, chẳng cùng chung với hết thấy hàng Nhị Thừa. Do có đó nên các hàng Đại Thanh văn không thể thấy được, không thể biết, không thể nghe, không thể nhập, không thể đắc được, không thể nhớ,

**không thể quán sát, không thể trừ tính, không thể suy nghĩ, không thể phân biệt được. Vậy nên, tuy ở trong rừng Thệ Đa Lâm mà vẫn chẳng thấy được đại thần biến của Như Lai.**

**Lại nữa, các Đại Thanh văn vì không có các căn lành như vậy, vì không có các con mắt trí như vậy, vì không có các Tam muội như vậy, vì không có các giải thoát như vậy, vì không có các thần thông như vậy, vì không có các oai đức như vậy, vì không có các sức mạnh như vậy, vì không có các tự tại như vậy, vì không có các chỗ ở như vậy, vì không có các cảnh giới như vậy, cho nên ở trong đó mà vẫn không thấy được, không biết được, không nhập được, không chứng được, không ở vào được, không hiểu được, không quán sát được, không nhẫn chịu được, không hướng về được, không noi theo được.**

**Lại cũng vì chẳng có thể vì người khác mà mở bày đạo giải thoát, khen ngợi sự thị hiện, dắt dìu khuyến tấn, khiến cho họ hướng về, khiến cho họ tu tập, khiến cho họ ở vào, khiến cho họ chứng nhập. Vì sao?**

**Vì các đại đệ tử nương vào thừa Thanh văn mà thoát ly, thành tựu đạo Thanh văn, đầy đủ hạnh Thanh văn, ở yên vào trong quả Thanh**

văn, ở trong chơn đế không có đắc được trí quyết định, thường ở trong sự thật, rốt ráo vắng lặng, xa lìa đại bi, bỏ các chúng sanh, ở vào trong việc riêng của mình, đối với trí huệ của họ không thể chứa nhóm được, chẳng thể tu hành được, chẳng nguyện cầu được, không thể thành tựu, không thể thanh tịnh, không thể hướng về, không thể thông đạt, không thể thấy biết, không thể chứng đắc. Vậy nên, tuy ở trong rừng Thệ Đa Lâm, đối diện với Như Lai, mà chẳng thấy được thân biến rộng lớn như vậy.

Các Phật tử! Như ở bờ sông Hằng hà, có trăm ngàn ức vô lượng ngã quý thân thể loã lồ đói khát, khắp mình lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói rượt bắt nhau ăn thịt, vì quá khát muốn tìm nước uống nhưng tuy ở bên sông mà chẳng thấy sông. Cũng có kẻ thấy sông, nhưng lại thấy khô cạn. Vì sao? Vì nghiệp chướng sâu dày đã che lấp vậy.

Các Đại Thanh văn đó cũng như vậy. Tuy cũng ở trong rừng Thệ Đa Lâm, mà chẳng thấy được sức thân rộng lớn của Như Lai. Vì bỏ Nhất thiết trí, bị màn vô minh che mù con mắt, vì chẳng từng gieo trồng các căn lành địa Nhất thiết trí vậy.

Ví như có người ở trong đại hội, ngủ say, bỗng nhiên chiêm bao thấy trên đầu núi Tu Di, vua Đế Thích ngự nơi thành Thiện Kiến, cung điện vườn rừng đủ thứ xinh đẹp, Thiên tử, Thiên nữ có trăm ngàn vạn ức. Hoa trời rải khắp nơi nơi trên mặt đất. Đủ thứ cây áo sanh ra các y phục màu diệu. Nhiều cây hoa nở những hoa màu diệu. Các cây âm nhạc nổi lên những âm nhạc cõi trời. Các con gái đẹp cõi trời ca ngâm tiếng hay. Vô lượng chư Thiên vui chơi trong đó. Người chiêm bao đó tự thấy mình bần y phục chư Thiên, đi dạo khắp cung trời. Ở trong đại hội, hết thấy mọi người, tuy đồng ở một chỗ, mà chẳng hay chẳng thấy. Vì sao? Vì thấy trong mộng thì không thể nào đại chúng có thể thấy được.

Hết thấy các Bồ tát là các vị vua ở thế gian, cũng như vậy. Vì đã từ lâu là chứa nhóm sức căn lành, vì phát nguyện rộng lớn cầu Nhất thiết trí, vì học tập hết thấy công đức của Phật, vì tu hành đạo trang nghiêm của Bồ tát, vì tròn đầy pháp Nhất thiết trí, vì đầy đủ các hạnh nguyện của Phổ Hiền, vì nhập về hết thấy các địa trí của Bồ tát, vì du hý những môn Tam muội mà các Bồ tát đã ở vào, vì đã quán sát được hết thấy cảnh giới trí huệ vô

chương ngại của Bồ tát, cho nên mới thấy được thần biến tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn. Hết thấy các Đại đệ tử Thanh văn đều không thể biết được, thấy được, vì chẳng có con mắt thanh tịnh của Bồ tát vậy.

Ví như núi Tuyết đủ các cây cỏ thuốc. Lương y đến đó đều có thể phân biệt được. Còn những thợ săn, những người mục đồng, thường ở trên núi đó, mà không thấy được cây thuốc đó.

Đây cũng như vậy. Vì các Bồ tát nhập vào cảnh giới trí, đủ sức tự tại, có thể thấy thần biến rộng lớn của Như Lai. Các Đại đệ tử, chỉ cầu tự lợi, chẳng muốn lợi tha, chỉ cầu an cho mình, chẳng muốn làm yên ổn cho người, nên tuy cũng ở trong rừng mà chẳng biết chẳng thấy.

Ví như dưới đất có các kho báu, các ngọc báu lạ đều tràn đầy. Có một anh tài, trí huệ thông đạt, có thể phân biệt được hết thấy các kho tàng ẩn giấu ấy. Người anh tài đó lại có đủ sức đại phước đức có thể tùy theo ý muốn, tự tại lấy ra dùng để phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ bà con, cung cấp cho kẻ già, bệnh, nghèo cùng, ai cũng được hưởng đồng đều. Người không trí huệ, không phước đức, tuy

**cũng đến được nơi kho báu, mà chẳng biết, chẳng thấy thì chẳng được ích lợi vậy.**

**Đây cũng như vậy. Các Đại Bồ tát có con mắt trí thanh tịnh, có thể nhập được vào cảnh giới sâu xa không thể nghĩ bàn của Như Lai, có thể thấy được thần lực của Phật, có thể nhập vào các pháp môn, có thể dạo qua biển Tam muội, có thể cúng dường Chư Phật, có thể dùng chánh pháp khai ngộ chúng sanh, có thể dùng Tứ nhiếp nhiếp lấy chúng sanh. Các Đại Thanh văn chẳng thể thấy thần lực của Như Lai, cũng chẳng thể thấy được các chúng Bồ tát.**

**Ví như người mù đến chỗ có nhiều trân châu ngọc báu, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, chẳng thể thấy được hết thấy châu báu. Vì không thấy nên không lấy được, không thể dùng được.**

**Đây cũng như vậy, các Đại Đệ tử, tuy ở trong rừng gần gũi Thế Tôn mà chẳng thấy thần lực tự tại của Như Lai, cũng chẳng thấy được đại hội Bồ tát. Vì sao? Vì không có con mắt thanh tịnh vô ngại của Bồ tát nên chẳng có thể lần lượt ngộ nhập pháp giới, thấy thần lực tự tại của Đức Như Lai.**

**Ví như có người được con mắt thanh tịnh**

tên là Ly Cấu Quang Minh, hết thấy màu tối tăm không thể ngăn ngại được. Bấy giờ người đó ở trong đêm tối, ở giữa trăm ngàn vạn ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, các người ấy có hình tướng oai nghi thế nào, thì người có mắt sáng kia đều thấy hết. Còn các người kia không thể thấy được người này trong thấy thứ oai nghi lui tới.

Đức Phật cũng như vậy, thành tựu được con mắt trí thanh tịnh vô ngại, thì thấy rõ được hết thấy thế gian. Còn việc thị hiện thân thông biến hoá, các chúng Bồ tát họp lại bao quanh thì các Đại Đệ tử không thể thấy được.

Ví như vị Tỳ kheo ở trong đại chúng, nhập vào biến xứ định, như là: Địa biến xứ định, thuỷ biến xứ định, hoả biến xứ định, phong biến xứ định, xanh biến xứ định, vàng biến xứ định, đỏ biến xứ định, trắng biến xứ định, trời biến xứ định, thấy thân các loài chúng sanh biến xứ định, hết thấy âm thanh tiếng nói biến xứ định, hết thấy cảnh sở duyên biến xứ định. Người nhập định này thì thấy những cảnh đó, còn ngoài ra, các đại chúng khác thì không thấy được, chỉ trừ người ở vào trong Tam muội này thôi.

Đức Như Lai, hiện ra cảnh không thể nghĩ



**bàn cũng như vậy, Bồ tát thấy cả, Thanh văn không thấy.**

**Ví như có người dùng thuốc tàng hình thoa vào con mắt, ở trong chúng hội, tới lui ngồi đứng không ai thấy được, mà người ấy thì có thể thấy hết thấy việc trong chúng hội. Phải biết Đức Như Lai cũng như vậy, vượt khỏi thế gian, thấy khắp thế gian, chẳng phải các hàng Thanh văn mà thấy được, chỉ trừ các Đại Bồ tát hướng về cảnh giới Nhất thiết trí mới thấy.**

**Như người khi mới sanh ra thì có hai vị Thiên Thần thường theo kê, một vị tên là Đồng Sanh, một vị tên là Đồng Danh. Hai thiên thần thường thấy người, người chẳng thấy họ. Phải biết Đức Như Lai cũng như vậy, ở trong nhóm hội của các Bồ tát hiện ra đại thân thông, các Đại Thanh văn đều không thể thấy được.**

**Ví như vị Tỳ kheo được tâm tự tại, nhập vào Diệt tận định, sáu căn tạo nghiệp không thể hiện hành được, chẳng hay, chẳng biết hết thấy ngữ ngôn. Vì sức định giữ gìn nên chẳng nhập Niết bàn. Hết thấy Thanh văn cũng vậy, tuy cũng ở tại trong rừng Thệ Đa Lâm, đầy đủ sáu căn mà chẳng biết chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng nhập các việc làm ra của Đức Như Lai**

tự tại, của chúng hội Bồ tát. Vì sao? Vì cảnh giới Như Lai rất sâu xa rộng lớn, khó thấy khó biết, khó đếm, khó lường, vượt khỏi các thế gian, không thể nghĩ bàn, không thể phá hư, chẳng phải cảnh giới Nhị Thừa. Vậy nên thấy các việc thần lực tự tại của Như Lai, của chúng hội Bồ tát và rừng Thệ Đa Lâm, cùng khắp hết thấy các thế giới thanh tịnh, các việc như vậy, các Đại Thanh văn không thấy biết, vì họ chẳng phải đồ chứa đựng pháp này.

Lúc bấy giờ Bồ tát Tỳ Lô Giá Na Nguyên Quang Minh, nương sức oai thần của Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Các người nên quán sát,  
Phật đạo không nghĩ bàn,  
Trong rừng Thệ Đa Lâm,  
Thị hiện sức thần thông.
- Sức oai thần Thiện Thệ,  
Hiện ra nhiều vô cùng,  
Hết thấy các thế gian,  
Mê lầm không biết được.
- Pháp vương pháp thâm diệu,  
Vô lượng khó nghĩ bàn,  
Hiện ra những thần thông,  
Thế gian chẳng lường được.

- **Vì biết pháp vô tướng,  
Vậy nên gọi là Phật,  
Mà đủ tướng trang nghiêm,  
Ca ngợi không hết được.**
- **Nay ở trong rừng này,  
Thị hiện thần lực lớn,  
Rất sâu không bến bờ,  
Lời nói không tả được.**
- **Các người xem oai đức,  
Vô lượng chúng Bồ tát,  
Các cõi nước mười phương,  
Mà đến thấy Thế Tôn.**
- **Chỗ nguyện đều đầy đủ,  
Chỗ làm không chướng ngại,  
Hết thấy các thế gian,  
Không ai suy lường được.**
- **Hết thấy các Duyên giác,  
Và Đại Thanh văn kia,  
Đều không thể biết được,  
Cảnh giới Bồ tát hành.**
- **Bồ tát đại trí huệ,  
Các địa đều rất ráo,  
Dựng cao cờ đồng mãnh,  
Khó xô, khó động được.**

- **Những bậc Đại Danh Xưng,  
Vô lượng sức Tam muội,  
Hiện ra những thần biến,  
Pháp giới đều tràn đầy.**

**Tiếp đến Bồ tát Bất Khả Hoại Tinh Tấn  
Vương nường thân lực của Phật quan sát mười  
phương mà nói bài kệ rằng:**

- **Hãy xem các Phật tử,  
Kho trí huệ công đức,  
Rốt ráo hạnh Bồ đề,  
An ổn các thế gian.**
- **Tâm họ vốn thông sáng,  
Khéo nhập các Tam muội,  
Trí huệ rộng vô biên,  
Cảnh giới không lường được.**
- **Nay rừng Thệ Đa Lâm,  
Mọi sự đều nghiêm sức,  
Chư Bồ tát họp đến,  
Gần gũi bên Như Lai.**
- **Hãy xem vô lượng chúng,  
Những bậc không còn chấp,  
Mười phương đều đến đây,  
Ngồi toà hoa sen báu.**
- **Không đến cũng không ở,**

**Không nương không hí luận,  
Tâm lìa uế, vô ngại,  
Rốt ráo nơi pháp giới.**

- **Dựng lên cờ trí huệ,  
Kiên cố chẳng động lay,  
Biết pháp không biến hoá,  
Mà hiện việc biến hoá.**
- **Vô lượng cõi mười phương,  
Hết thấy chỗ Chư Phật,  
Đồng thời đều đi đến,  
Mà cũng chẳng phân thân.**
- **Hãy xem Thích Sư Tử,  
Sức thần thông tự tại,  
Hay khiến chúng Bồ tát,  
Thấy thấy đều đến họp.**
- **Hết thấy các Phật pháp,  
Pháp giới đều bình đẳng,  
Vì lời nói chẳng đồng,  
Chúng đây đều thông đạt.**
- **Chư Phật thường ở trong,  
Pháp giới tột bình đẳng,  
Diễn nói pháp khác nhau,  
Lời nói không hết được.**

**Tiếp đến Bồ tát Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, nương thân lực của Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng:**

- **Hãy xem Đấng Vô Thượng,  
Trí rộng lớn tròn đầy,  
Biết thời cơ đúng không,  
Vì chúng diễn nói pháp.**
- **Đẹp phục chúng ngoại đạo,  
Thảy bao luận triết khác,  
Khắp theo tâm chúng sanh,  
Mà hiện sức thần thông.**
- **Chánh giác chẳng lường được,  
Cũng chẳng phải vô lượng,  
Hoặc lượng hoặc vô lượng,  
Mâu ni đều vượt hơn.**
- **Như mặt trời trên không,  
Chiếu soi hết thảy nơi,  
Trí Phật cũng như vậy,  
Rõ thông Pháp ba đời.**
- **Ví như trong đêm rằm,  
Vầng trăng không chút khuyết,  
Như Lai cũng như vậy,  
Pháp lành đều tròn đầy.**

- Như mặt trời trên không,  
Chạy hoài không ngừng tạm,  
Như Lai cũng như vậy,  
Thần biến thường có luôn.
- Ví như cõi mười phương,  
Trên không chẳng ngại nhau,  
Đèn đời Phật biến hoá,  
Nơi thế gian cũng vậy.
- Ví như đất thế gian,  
Chỗ nường của quần sanh,  
Pháp luân Đèn Phật chiếu,  
Làm chỗ nường cũng vậy.
- Ví như cơn gió mạnh,  
Thổi đi không chướng ngại,  
Phật pháp cũng như vậy,  
Mau khắp ở thế gian.
- Ví như đại thủy luận,  
Thế giới nường trên đó,  
Trí huệ luân cũng vậy,  
Chỗ của Phật ba đời.

Tiếp đến Bồ tát Vô Ngại Thắng Tạng Vương nường sức oai thần của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Như núi Đại Bảo Sơn,

**Lợi ích cả muôn loài,  
Núi Phật cũng như vậy,  
Lợi ích khắp thế gian.**

**- Ví như nước biển lớn,  
Sạch trong không đục dơ,  
Thấy Phật cũng như vậy,  
Trừ được những khát ái.**

**- Ví như núi Tu Di,  
Ở ngay giữa biển lớn,  
Đền thế gian cũng vậy,  
Từ biển pháp sanh ra.**

**- Như biển đủ châu báu,  
Người câu đều đầy đủ,  
Trí vô sư cũng vậy,  
Ai thấy được ngộ liền.**

**- Trí sâu xa của Phật,  
Vô lượng nhiều vô số,  
Vậy nên sức thần thông,  
Thị hiện khó nghĩ bàn.**

**- Ví như nhà ảo thuật,  
Thị hiện nhiều thứ việc,  
Trí Phật cũng như vậy,  
Hiện các sức tự tại.**



- Ví như ngọc như ý,  
Thoả mãn thấy ý muốn,  
Đấng cao cả cũng vậy,  
Làm mãn nguyện thanh tịnh.
- Ví như ngọc sáng sạch,  
Chiếu khắp thấy mọi vật,  
Trí Phật cũng như vậy,  
Chiếu khắp tâm chúng sanh.
- Như viên ngọc tám mặt,  
Soi khắp cả các phương,  
Đèn Vô Ngại cũng vậy,  
Chiếu khắp cả pháp giới.
- Ví như ngọc Thủy Thanh,  
Lóng trong được nước đục,  
Thấy Phật cũng như vậy,  
Các căn đều thanh tịnh.

Tiếp đến Bồ tát Hoá Hiện Pháp Giới  
Nguyện Nguyệt Vương, nương sức oai thần của  
Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ  
rằng:

- Ví như ngọc Đế Thanh,  
Hay làm xanh các màu,  
Người thấy Phật cũng vậy,  
Đều phát hạnh Bồ đề.

- Trong mỗi mỗi vi trần,  
Phật hiện sức thần thông,  
Khiến vô lượng vô biên,  
Bồ tát đều thanh tịnh.
- Sức diệu mầu sâu xa,  
Vô biên không thể biết,  
Cảnh giới của Bồ tát,  
Thế gian không lường được.
- Đức Như Lai hiện thân,  
Tướng thanh tịnh trang nghiêm,  
Vào khắp nơi pháp giới,  
Thành tựu các Bồ tát.
- Cõi Phật khó nghĩ bàn,  
Trong đó thành Chánh giác,  
Hết thấy các Bồ tát,  
Thế chủ đều đầy tràn.
- Đấng Thích Ca Vô thượng,  
Nơi pháp đều tự tại,  
Thị hiện sức thần thông,  
Vô biên không thể lường.
- Thấy hạnh của Bồ tát,  
Vô lượng vô cùng tận,  
Sức tự tại của Phật,  
Vì Bồ tát mà hiện.

- **Phật tử khéo tu học,  
Những pháp giới sâu xa,  
Thành tựu trí vô ngại,  
Biết rõ hết thủy pháp.**
- **Sức thần của Thiện Thệ,  
Vì chúng chuyển pháp luân,  
Thần biến khắp tràn đầy,  
Khiến đời đều thanh tịnh.**
- **Trí Như Lai viên mãn,  
Cảnh giới cũng thanh tịnh,  
Ví như vua rộng lớn,  
Khắp giúp các quần sanh.**

Tiếp đến Bồ tát Pháp Huệ Quang Diệm Vương, nương thần lực của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Các Như Lai ba đời,  
Thì Thanh văn Đệ tử,  
Đều chẳng biết được Phật,  
Khi cất bước hạ bước.**
- **Quá khứ, hiện, vị lai,  
Hết thủy hàng Duyên giác,  
Cũng chẳng biết Như Lai,  
Việc cất bước hạ bước.**
- **Huống là các phàm phu,**

**Kiết sử luôn buộc ràng,  
Vô minh che tâm thức,  
Mà biết đạo sư sao?**

- **Trí Chánh giác vô ngại,  
Vượt hơn đường lời nói,  
Số lượng chẳng lường được,  
Có ai thấy biết được.**
- **Ví như ánh trăng sáng,  
Không lường được bờ mé,  
Phật thân thông cũng vậy,  
Chẳng thấy được cuối cùng.**
- **Mỗi mỗi các phương tiện,  
Niệm niệm chỗ biến hoá,  
Cùng hết vô lượng kiếp,  
Suy nghĩ chẳng biết được.**
- **Suy gẫm Nhất thiết trí,  
Pháp chẳng thể nghĩ bàn,  
Mỗi mỗi môn phương tiện,  
Chẳng đến được bờ ngăn.**
- **Nếu ai ở pháp này,  
Mà phát nguyện rộng lớn,  
Ở nơi cảnh giới này,  
Thấy biết chẳng khó lắm.**

- **Dũng mãnh siêng tu tập,  
Biển pháp lớn khó bàn,  
Tâm này không chướng ngại,  
Nhập môn phương tiện này.**

- **Tâm ý đã điều phục,  
Chí nguyện cũng rộng rãi,  
Sẽ được Đại Bồ đề,  
Cảnh giới tốt cao cả.**

Tiếp đến Bồ tát Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, nương thân lực của Phật quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Thân trí chẳng phải thân,  
Vô ngại khó nghĩ bàn,  
Như có ai nghĩ bàn,  
Thảy đều không đến được.**

- **Từ nghiệp không nghĩ bàn,  
Sanh thân thanh tịnh này,  
Cao đẹp trang nghiêm mầu,  
Chẳng chấp nơi ba cõi.**

- **Ánh sáng chiếu hết thảy,  
Pháp giới đều thanh tịnh,  
Nghe môn Bồ đề Phật,  
Sanh ra những trí huệ.**

- **Như mặt trời trên đời,**

**Khấp phóng ánh sáng huệ,  
Xa rời những bụi dơ,  
Diệt trừ thủy chướng ngại.**

- **Rửa sạch khắp ba cõi,  
Dứt hẳn dòng sanh tử,  
Thành tựu đạo Bồ đề,  
Sanh ra vô thượng giác.**
- **Thị hiện vô biên sắc,  
Sắc này không nương đâu,  
Chỗ hiện dầu vô lượng,  
Thủy đều không nghĩ bàn.**
- **Bồ đề khoảng một niệm,  
Giác ngộ được thủy pháp,  
Tại sao muốn suy lường,  
Bờ mé trí Như Lai?**
- **Một niệm đều thấy rõ,  
Hết thủy pháp ba đời,  
Nên nói trí huệ Phật,  
Vô tận không thể hư.**
- **Người trí phải như vậy,  
Chuyên gắm Bồ đề Phật,  
Gắm này khó nghĩ bàn,  
Gắm đó chẳng thể được.**

- **Bồ đề không thể nói,  
Vượt hơn đường nói rằng,  
Chư Phật từ đó sanh,  
Pháp này khó làm được.**

Tiếp đến Bồ tát Nguyên Trí Quang Minh  
Tràng Vương, nương sức oai thần của Phật,  
quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Nếu khéo quán sát được,  
Biển Bồ đề vô tận,  
Thì lìa được niệm mê,  
Quyết định nhận lãnh pháp.**
- **Nếu được tâm quyết định,  
Thì tu được diệu hạnh,  
Thiền lặng tự suy tư,  
Dứt hẳn các nghi lầm.**
- **Tâm đó chẳng mệt chán,  
Lại cũng chẳng biếng lười,  
Lần lượt tăng tấn tu,  
Rốt ráo các Phật pháp.**
- **Đức tin đã thành tựu,  
Mỗi niệm khiến lớn thêm,  
Thường thích thường quán sát,  
Pháp vô đắc vô y.**
- **Vô lượng ức ngàn kiếp,**

**Tu những hạnh công đức,  
Thả đều đem hồi hướng,  
Đạo Chư Phật đã cầu.**

- **Tuy ở trong sanh tử,  
Mà tâm không nhiễm trước,  
Ở vào trong Phật pháp,  
Thường thích hạnh Như Lai.**
- **Thế gian có thấy gì,  
Uẩn giới thấy các pháp,  
Hết thấy đều lìa bỏ,  
Chuyên cầu công đức Phật.**
- **Phàm phu mê lầm dại,  
Thường trôi lăn trên đời,  
Tâm Bồ tát vô ngại,  
Cứu họ được giải thoát.**
- **Hạnh Bồ tát khó nói,  
Đời không suy lường được,  
Khấp trừ hết thấy khổ,  
Cho vui khắp quần sanh.**
- **Đã được trí Bồ đề,  
Lại thương các chúng sanh,  
Ánh sáng chiếu thế gian,  
Độ thoát thấy quần sanh.**



**Tiếp đến Bồ tát Phá Nhất Thiết Chương  
Đồng Mãnh Trí Vương, nương sức oai thần của  
Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ  
rằng:**

- Vô lượng ức ngàn kiếp,  
Khó nghe danh hiệu Phật,  
Huống lại được gần gũi,  
Dứt hẳn các nghi lầm.
- Như Lai Đền thế gian,  
Thông đạt hết thủy pháp,  
Khắp sanh phước ba đời,  
Khiến thủy đều thanh tịnh.
- Sắc thân màu Như Lai,  
Hết thủy đều kính khen,  
Ức kiếp thường chiêm ngưỡng,  
Mà tâm không nhàm đủ.
- Nếu có các Phật tử,  
Quán thân màu của Phật,  
Liên bỏ chấp đắm cõi,  
Hồi hướng đạo Bồ đề.
- Sắc thân màu của Phật,  
Thường diễn tiếng rất lớn,  
Biện tài không chướng ngại,  
Mở môn Bồ đề Phật.

- **Hiển ngộ các chúng sanh,  
Vô lượng chẳng nghĩ bàn,  
Khiến vào cửa trí huệ,  
Được thọ ký Bồ đề.**
- **Như Lai hiện ra đời,  
Làm ruộng phước của đời,  
Khấp dẫn đạo muôn loài,  
Khiến họ tu phước hạnh.**
- **Nếu ai cúng dường Phật,  
Trừ hẳn sợ đường ác,  
Tiêu diệt hết thủy khổ,  
Thành tựu thân trí huệ.**
- **Nếu thấy Lương Túc Tôn,  
Hay phát tâm rộng lớn,  
Người này thường gặp Phật,  
Thêm lớn sức trí huệ.**
- **Thấy Đấng cao nhất đời,  
Quyết ý hướng Bồ đề,  
Người này tự biết được,  
Tất sẽ thành Chánh giác.**

**Tiếp đến Bồ tát Pháp Giới Sai Biệt Nguyên Trí Thần Thông Vương, nương thân lực của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:**

- **Đấng Thích Ca Vô thượng,  
Đủ hết thảy công đức,  
Người thấy tâm thanh tịnh,  
Hồi hướng đại trí huệ.**
- **Như Lai đại từ bi,  
Xuất hiện ở thế gia,  
Khấp vì các quần chúng,  
Chuyển pháp luân vô thượng.**
- **Phật trái vô số kiếp,  
Cần khổ vì chúng sanh,  
Làm sao các thế gian,  
Báo được ơn Đại Sư.**
- **Thà trong vô lượng kiếp,  
Chịu đủ khổ đường ác,  
Trọn không bỏ Như Lai,  
Mà cầu được thoát ly.**
- **Thà thay các chúng sanh,  
Chịu đủ hết thảy khổ,  
Trọn không bỏ được Phật,  
Mà cầu được an lạc.**
- **Thà ở các loài ác,  
Mà thường nghe danh Phật,  
Chẳng nguyện sanh đường lành,  
Tạm thời chẳng nghe Phật.**

- **Thà sanh xuống Địa ngục,  
Mỗi mỗi vô số kiếp,  
Vĩnh viễn chẳng xa Phật,  
Cầu thoát khỏi loài ác.**
- **Tại sao nguyện ở lâu,  
Thả nơi các đường ác,  
Vì được thấy Như Lai,  
Trí huệ được tăng trưởng.**
- **Nếu được thấy Đức Phật,  
Trừ diệt hết thảy khổ,  
Có thể vào cảnh giới,  
Đại trí của Chư Phật.**
- **Nếu thấy được Đức Phật,  
Xa lìa hết chướng ngại,  
Nuôi lớn phước vô tận,  
Thành tựu đạo Bồ đề.**
- **Phật tiêu diệt hẳn được,  
Thả nghi của chúng sanh,  
Tuỳ tâm họ thích gì,  
Khiến họ được đầy đủ.<sup>①</sup>**

**Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền quán  
khắp hết thảy chúng hội Bồ tát, dùng phương**

---

① Hán bộ hết quyển 60.

tiện đồng với pháp giới phương tiện, phương tiện đồng với cõi hư không, phương tiện đồng với chúng sanh giới, phương tiện đồng với ba đời, đồng với hết thảy kiếp, đồng với nghiệp hết thảy chúng sanh, đồng với sự thích muốn của hết thảy chúng sanh, đồng với hết thảy sự hiểu biết của chúng sanh, đồng với hết thảy căn chúng sanh, đồng lúc hết thảy chúng sanh thành thực, đồng với ánh sáng hình ảnh của hết thảy pháp, vì các Bồ tát, dùng mười thứ câu pháp mà khai phát, hiển thị, chiếu sáng diễn nói môn Sư tử Tân thân Tam muội này.

Những gì là mười? Ấy là: Diễn nói câu pháp có thể thị hiện đồng với pháp giới trong hết thảy vi trần cõi Phật, các Chư Phật thứ lớp xuất hiện ra đời, các cõi thứ lớp thành rồi hư hoại.

Diễn nói câu pháp có thể thị hiện đầy cõi hư không trong hết thảy cõi Phật, suốt hết kiếp vị lai, âm thanh ca ngợi công đức Như Lai.

Diễn nói câu pháp có thể thị hiện đầy cõi hư không trong hết thảy cõi Phật, môn Như Lai ra đời vô lượng, vô biên thành hàng Chánh giác.

Diễn nói câu pháp có thể thị hiện đầy cõi hư không trong hết thảy cõi Phật, có Phật

**ngồi đạo tràng, chúng Bồ tát hội họp.**

**Diễn nói câu pháp nơi hết thảy lỗ chân lông, mỗi mỗi niệm hiện ra hết thảy thân biến hoá của Phật ba đời tràn đầy pháp giới.**

**Diễn nói câu pháp có thể khiến cho một thân tràn đầy khắp hết thảy cõi mười phương, bình đẳng hiện rõ.**

**Diễn nói câu pháp có thể khiến cho trong hết thảy cảnh giới khắp hiện ra thân biến của Chư Phật ba đời.**

**Diễn nói câu pháp có thể khiến cho trong hết thảy vi trần cõi Phật đều khắp hiện ra Chư Phật nhiều như số vi trần của hết thảy cõi Phật ba đời, đủ thứ thân biến, trải vô lượng kiếp.**

**Diễn nói câu pháp có thể khiến cho hết thảy lỗ chân lông, phát sanh ra biển tiếng đại nguyện của hết thảy Chư Phật ba đời, tận kiếp vị lai khai phát dẫn đạo cho hết thảy Bồ tát.**

**Diễn nói câu pháp có thể làm cho toà sư tử của Phật lớn bằng pháp giới, chúng hội Bồ tát trang nghiêm đạo tràng đều không khác nhau, tận cùng kiếp vị lai, chuyển đủ thứ pháp luân vi diệu.**

**Các Phật tử! Mười câu pháp này làm đầu,**

**có các câu pháp nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật, đều là cảnh giới trí huệ của Như Lai.**

**Lúc ấy, Bồ tát Phổ Hiền muốn tuyên lại nghĩa này, nương thân lực của Phật, quán sát Như Lai, quán sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của Chư Phật, quán sát vô biên Tam muội của Phật, quán sát biến các thế giới không thể nghĩ bàn, quán sát pháp trí như huyễn không thể nghĩ bàn, quán sát Chư Phật ba đời không thể nghĩ bàn thấy đều bình đẳng, quán sát hết thấy vô lượng vô biên các pháp lời nói, mà nói bài kệ rằng:**

- Trong mỗi lỗ chân lông,  
Biến cõi như vi trần,  
Đều có Đức Phật ngồi,  
Đều đủ chúng Bồ tát.**
- Trong mỗi lỗ chân lông,  
Vô lượng các biến cõi,  
Phật ngồi toà Bồ đề,  
Khắp pháp giới như vậy.**
- Trong mỗi lỗ chân lông,  
Thấy vi trần cõi Phật,  
Chúng Bồ tát vây quanh,  
Vì nói hạnh Phổ Hiền.**

- **Phật ngồi một cõi nước,  
Đầy khắp cõi mười phương,  
Vô lượng mây Bồ tát,  
Đều đến nhóm chỗ Phật.**
- **Ức cõi số vi trần,  
Biển công đức Bồ tát,  
Đều từ trong hội sanh,  
Đầy khắp cõi mười phương.**
- **Đều ở hạnh Phổ Hiền,  
Đều dạo biển pháp giới,  
Hiện khắp hết thủy cõi,  
Đều nhập vào hội Phật.**
- **Ngồi yên nơi thủy cõi,  
Chăm nghe hết thủy pháp,  
Trong mỗi mỗi cõi nước,  
Ức kiếp tu các hạnh.**
- **Chỗ tu của Bồ tát,  
Khắp sáng hạnh biển pháp,  
Nhập vào biển đại nguyện,  
Ở địa vị cảnh Phật.**
- **Rõ thấy hạnh Phổ Hiền,  
Sanh ra các Phật pháp,  
Đủ biển công đức Phật,  
Rộng hiện việc thần thông.**



- Mây thân như vi trần,  
Tràn đầy hết thủy côi,  
Khắp mưa pháp cam lộ,  
Khiến chúng ở Phật Đạo.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, vì muốn cho các Bồ tát ở vào trong Tam muội rộng lớn Sư tử Tán thân của Như Lai, nên từ tướng bạch hào giữa chận mày phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Phổ Chiếu Tam Thế Pháp Giới Môn, có các luồng ánh sáng quyền thuộc nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói côi Phật, chiếu khắp mười phương các côi nước Phật trong tất cả các thế giới.

Nơi rừng Thệ Đa lâm, đại chúng Bồ tát đều thấy hết thủy các côi Phật khắp các pháp giới cùng côi hư không, trong mỗi mỗi vi trần đều có hết thủy các côi nước Phật nhiều như số vi trần của tất cả côi Phật, đủ thứ tên tuổi, đủ thứ màu sắc, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ chỗ ở, đủ thứ hình tướng.

Trong hết thủy các côi nước như vậy, đều có Đại Bồ tát ngồi trên tòa sư tử tại đạo tràng, thành hàng Chánh giác. Đại chúng Bồ tát bao quanh trước sau. Các Chủ thế gian đều đến cúng dường.

Hoặc thấy trong các chúng hội nhiều như

số cõi Phật nhiều không thể nói, phát ra âm thanh mâu diệu, tràn đầy pháp giới, chuyển chánh pháp luân.

Hoặc thấy nơi cung điện cõi trời, nơi cung điện Rồng, cung điện Dạ xoa, nơi các cung điện của Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, thấy.

Hoặc thấy tại cõi người, thôn ấp, làng, xóm, kinh đô vua, xứ lớn mà hiện ra đủ thứ nào họ, nào tên, nào thân, nào tướng, nào ánh sáng, ở trong đủ thứ oai nghi, nhập vào đủ thứ Tam muội, hiện đủ thứ thần biến.

Hoặc có lúc tự mình dùng đủ thứ tiếng tâm, hoặc khiến cho thấy các vị Bồ tát ở trong thấy thấy các đại chúng hội, dùng đủ thứ tiếng nói, thuyết nhiều pháp môn.

Như trong hội này, đại chúng Bồ tát thấy sức đại thần thông thậm thâm Tam muội của Chư Phật Như Lai, thì cũng vậy, tận các pháp giới, cùng cõi hư không, Đông Tây Nam Bắc, bốn phía trên dưới, trong hết thấy biển phương, nương vào tâm tưởng của chúng sanh mà đứng vững, khởi thủy từ tột xưa trước đến nay hiện tại, hết thấy thân cõi nước, hết thấy thân chúng sanh, hết thấy dường hư không,

trong đó mỗi mỗi chỗ nhỏ như đầu sợi lông, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi, đủ thứ nghiệp khởi thứ lớp đứng vững, thấy đều có đạo tràng chúng hội Bồ tát, thấy đều như vậy, đều thấy thân lực Phật, chẳng phá hư ba đời, chẳng phá hư thế gian, ở trong tâm của hết thấy chúng sanh mà hiện hình tượng bóng ảnh, tùy theo sở thích của tâm chúng sanh mà phát ra tiếng nói diệu mâu, nhập khắp vào hết thấy chúng hội, khắp hiện ra trước mặt hết thấy chúng sanh, sắc tướng có khác mà trí huệ không khác, tùy theo chỗ thích đáng mà khai thị Phật pháp, giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh chưa từng ngừng nghỉ.

Có ai thấy được thân lực của Phật này thì đều là do Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai trong đời quá khứ xa xưa đã nhiếp thọ cho căn lành vậy. Hoặc là do xưa đã từng dùng Tứ Nhiếp để gồm nhiếp. Hoặc là thấy, nghe, nhớ nghĩ, gần gũi mà được thành thực. Hoặc là ngày trước Phật đã giáo hoá họ khiến phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc là thuở xưa, nơi Chư Phật, họ đã từng gieo trồng căn lành. Hoặc trong đời quá khứ, dùng Nhất thiết trí và phương tiện khéo giỏi mà giáo hoá thành thực, cho nên họ đều nhập được vào

**Tam muội sâu xa không thể nghĩ bàn của Như Lai, sức thần thông lớn tận các pháp giới, cùng cõi hư không. Hoặc nhập vào pháp thân, hoặc nhập vào sắc thân, hoặc nhập vào hạnh xa xưa đã thành tựu, hoặc nhập vào các Ba la mật một cách hoàn toàn, hoặc nhập vào pháp luân hạnh thanh tịnh trang nghiêm, hoặc nhập vào các địa của Bồ tát, hoặc nhập vào lực thành Chánh giác, hoặc nhập vào đại thân biến Tam muội tự tại khác nhau của Phật, hoặc nhập vào trí lực vô úy của Như Lai, hoặc nhập vào biển vô ngại biện tại của Phật.**

**Các Bồ tát đó dùng đủ thứ hiểu biết, đủ thứ đạo, đủ pháp môn, nhiều cách nhập, nhiều lý thú, nhiều tùy thuận, nhiều trí huệ, nhiều trợ đạo, nhiều phương tiện, nhiều Tam muội mà nhập vào các biển môn phương tiện thân biến của Phật nhiều như số vi trần của mười không thể nói cõi Phật như vậy.**

**Thế nào gọi là nhiều thứ Tam muội? Ấy là: Tam muội Phổ Trang Nghiêm Pháp Giới, Tam muội Phổ Chiếu Nhất Thiết Tam Thế Vô Ngại Cảnh Giới, Tam muội Pháp Giới Vô Sai Biệt Trí Quang Minh, Tam muội Nhập Như Lai Cảnh Giới Bất Động Chuyển, Tam muội Phổ Chiếu Vô Biên Hư Không, Tam muội Nhập Như**

Lai Lực, Tam muội Phật Vô Úy Đông Mãnh  
Phấn Tấn Trang Nghiêm, Tam muội Nhất  
Thiết Pháp Giới Tuyên Chuyển Tạng, Tam  
muội Như Nguyệt Phổ Hiện Nhất Thiết Pháp  
Giới, Dĩ Vô Ngại Âm Đại Khai Diễn, Tam muội  
Phổ Thanh Tịnh Pháp Quang Minh, Tam muội  
Vô Ngại Tăng Pháp Vương Tràng, Tam muội  
Nhất Nhất Cảnh Giới Trung Tất Kiến Nhất  
Thiết Chư Phật Hải, Tam muội U Nhất Thiết  
Thế Gian Tất Hiện Thân, Tam muội Nhập Như  
Lai Vô Sai Biệt Thân Cảnh Giới, Tam muội  
Tuỳ Nhất Thiết Thế Gian Chuyển Đại Bi Tạng,  
Tam muội Tri Nhất Thiết Pháp Vô Hữu Tích,  
Tam muội Tri Nhất Thiết Pháp Cứu Cánh Tịch  
Diệt, Tam muội Tuy Vô Sở Đắc Nhi Năng Biến  
Hoá Phổ Hiện Thế Gian, Tam muội Phổ Nhập  
Nhất Thiết Sát, Tam muội Trang Nghiêm Nhất  
Thiết Phật Sát Thành Chánh Giác, Tam muội  
Quán Nhất Thiết Thế Gian Chủ Sắc Tướng Sai  
Biệt, Tam muội Quán Nhất Thiết Chúng Sanh  
Cảnh Giới Vô Chướng Ngại, Tam muội Năng  
Xuất Sanh Nhất Thiết Như Lai Mẫu, Tam muội  
Năng Tu Hành Nhập Nhất Thiết Phật Hải  
Công Đức Đạo, Tam muội Nhất Nhất Cảnh Giới  
Trung Xuất Hiện Thân Biến Tận Vị Lai Tế,  
Tam muội Nhập Nhất Thiết Như Lai Bốn Sự  
Hải, Tam muội Tận Vị Lai Tế, Hộ Trì Nhất

**Thiết Như Lai Chủng Tánh, Tam muội Dĩ Quyết Định Giải Lực Linh Hiện Tại Thập Phương Nhất Thiết Phật Sát Hải Giai Thanh Tịnh, Tam muội Nhất Niệm Trung Phổ Chiếu Nhất Thiết Phật Sở Trụ, Tam muội Nhập Nhất Thiết Cảnh Giới Vô Ngại Tế, Tam muội Linh Nhất Thiết Thế Giới Vi Nhất Phật Sát, Tam muội Xuất Nhất Thiết Phật Biến Hoá Thân, Tam muội Dĩ Kim Cang Vương Trí Tri Nhất Thiết Chư Căn Hải, Tam muội Tri Nhất Thiết Như Lai Đồng Nhất Thân, Tam muội Tri Nhất Thiết Pháp Giới Sở An Lập Tất Trụ Tâm Niệm Tế, Tam muội Ư Nhất Thiết Pháp Giới Quảng Đại Quốc Độ Trung Thị Hiện Niết Bàn, Tam muội Linh Trụ Tối Thượng Xứ, Tam muội Ư Nhất Thiết Phật Sát Hiện Chủng Chủng Chúng Sanh Sai Biệt Thân, Tam muội Phổ Nhập Nhất Thiết Phật Trí Huệ, Tam muội Tri Nhất Thiết Pháp Tánh Tướng, Tam muội Nhất Niệm Phổ Tri Tam Thế Pháp, Tam muội Niệm Niệm Trung Phổ Hiện Pháp Giới Thân, Tam muội Dĩ Sư Tử Dong Mãnh Trí Tri Nhất Thiết Như Lai Xuất Hưng Thứ Đệ, Tam muội Ư Nhất Thiết Pháp Giới Cảnh Giới Huệ Nhân Viên Mãn, Tam muội Dong Mãnh Thú Hưởng Thập Lực, Tam muội Phóng Nhất Thiết Công Đức Viên Mãn Quang Minh Phổ Chiếu Thế Gian, Tam**

**muội Bất Động Tạng, Tam muội Thuyết Nhất Pháp Phổ Nhập Nhất Thiết Pháp, Tam muội U Nhất Pháp, Dĩ Nhất Thiết Ngôn Âm Sai Biệt Huấn Thích, Tam muội Diễn Thuyết Nhất Thiết Phật Vô Nhị Pháp Tam muội Tri Tam Thế Vô Ngại Tế, Tam muội Tri Nhất Thiết Kiếp Vô Sai Biệt, Tam muội Nhập Thập Lực Vi Tế Phương Tiện, Tam muội U Nhất Thiết Kiếp Thành Tựu Nhất Thiết Bồ Tát Hạnh Bất Đoạn Tuyệt, Tam muội Thập Phương Phổ Hiện Thân, Tam muội U Pháp Giới Tự Tại Thành Chánh Giác, Tam muội Sanh Nhất Thiết An Ổn Thọ, Tam muội Xuất Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Trang Nghiêm Hư Không Giới, Tam muội Niệm Niệm Trung Xuất Đẳng Chúng Sanh Số Biến Hoá Thân Vân, Tam muội Như Lai Tịnh Không Nguyệt Quang Minh, Tam muội Thường Kiến Nhất Thiết Như Lai Trụ Hư Không, Tam muội Khai Thị Nhất Thiết Phật Trang Nghiêm, Tam muội Chiếu Minh Nhất Thiết Pháp Nghĩa Đẳng, Tam muội Chiếu Thập Lực Cảnh Giới, Tam muội Tam Thế Nhất Thiết Phật Tràng Tưởng, Tam muội Nhất Thiết Phật Nhất Mật Tạng, Tam muội Niệm Niệm Trung Sở Tác Giai Cứu Cánh, Tam muội Vô Tận Phước Đức Tạng, Tam muội Kiến Vô Biên Phật Cảnh Giới, Tam muội Kiên Trụ Nhất Thiết Pháp, Tam muội Hiện**

**Nhất Thiết Như Lai Biến Hoá Tất Linh Tri Kiến, Tam muội Niệm Niệm Trung Phật Nhật Thường Xuất Hiện, Tam muội Nhất Nhật Trung Tất Tri Tam Thế Sở Hữu Pháp, Tam muội Phổ Âm Diễn Thuyết Nhất Thiết Pháp Tánh Tịch Diệt, Tam muội Kiến Nhất Thiết Phật Tự Tại Lực, Tam muội Pháp Giới Khai Phu Liên Hoa, Tam muội Quán Chư Pháp Như Hư Không Vô Trụ Xứ, Tam muội Thập Phương Hải Phổ Nhập Nhất Phương, Tam muội Nhập Nhất Thiết Pháp Giới Vô Nguyên Để, Tam muội Nhất Thiết Pháp Hải, Tam muội Dĩ Tịch Tịnh Thân Phóng Nhất Thiết Quang Minh, Tam muội Nhất Niệm Trung Hiện Nhất Thiết Thần Thông Đại Nguyện, Tam muội Nhất Thiết Thời Nhất Thiết Xứ Thành Chánh Giác, Tam muội Dĩ Nhất Trang Nghiêm Nhập Nhất Thiết Pháp Giới, Tam muội Phổ Hiện Nhất Thiết Chư Phật Thân, Tam muội Tri Nhất Thiết Chúng Sanh Quảng Đại Thù Thắng Thần Thông Trí, Tam muội Nhất Niệm Trung Kỳ Thân Biến Pháp Giới, Tam muội Hiện Nhất Thừa Tịnh Pháp Giới, Tam muội Nhập Phổ Môn Pháp Giới Thị Hiện Đại Trang Nghiêm, Tam muội Trụ Trì Nhất Thiết Phật Pháp Luân, Tam muội Dĩ Nhất Thiết Pháp Môn Trang Nghiêm Nhất Pháp Môn, Tam muội Dĩ Như**



**Đà La Võng Nguyệt Hạnh Nhiếp Nhất Thiết Chúng Sanh Giới, Tam muội Phân Biệt Nhất Thiết Thế Giới Môn, Tam muội Thừa Liên Hoa Tự Tại Du Bộ, Tam muội Tri Nhất Thiết Chúng Sanh Chủng Chủng Sai Biệt Thần Thông Trí, Tam muội Linh Kỳ Thân Hằng Hiện Nhất Thiết Chúng Sanh Tiên, Tam muội Tri Nhất Thiết Chúng Sanh Sai Biệt Âm Thanh Ngôn Từ Hải, Tam muội Tri Nhất Thiết Chúng Sanh Sai Biệt Trí Thần Thông, Tam muội Đại Bi Bình Đẳng Tạng, Tam muội Nhất Thiết Phật Nhập Như Lai Tế, Tam muội Quán Sát Nhất Thiết Như Lai Giải Thoát Xứ Sư Tử Tàn Thân.**

Bồ tát dùng các Tam muội nhiều như số vi trần của các cõi Phật nhiều không thể nói như vậy mà nhập vào biển thần biến của Tam muội. Mỗi mỗi niệm tràn đầy hết thấy pháp giới của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai.

Các Bồ tát đó đều đầy đủ thấy đại trí thần thông, minh lợi tự tại, ở trong các địa, dùng trí rộng lớn quán khắp hết thấy, từ hột giống tánh các trí huệ mà sanh ra, trí Nhất thiết trí thường hiện ra trước mắt, đắc được các mắt thanh tịnh là ngu si che mù, vì các chúng sanh mà làm Điều Ngự Sư, ở trong bình đẳng của Phật, đối với hết thấy pháp, không còn

phân biệt, rõ thông cảnh giới, biết các thế gian tánh đều vắng lặng không có nương dẫu, khắp đi đến hết thủy cỗi nước Chư Phật mà không chấp đấm chỗ nào, có thể quán sát hết thủy các pháp mà không ở vào dẫu, khắp nhập vào hết thủy các cung điện của Diệu Pháp mà không dẫu lại, giáo hoá điều phục hết thủy thế gian, khắp vì thế gian hiện ra nơi an ổn, trí huệ giải thoát là chỗ đi của các Ngài, thường dùng thân trí ở vào nơi tốt lìa tham muốn, vượt ra khỏi biển các cỗi hữu vi chỉ bày sự tốt chơn thật, trí sáng tròn đầy, khắp thấy các pháp, ở vào trong Tam muội, kiên cố không động, đối với các chúng sanh, thường khởi sanh đại bi, biết các pháp môn đều như huyền, hết thủy chúng sanh đều như mộng, hết thủy Như Lai đều như ảnh, hết thủy âm thanh đều như tiếng dội, hết thủy các pháp đều như hoá, khéo có thể chứa nhóm hạnh nguyện cao cả, trí huệ viên mãn, thanh tịnh khéo giỏi, tâm tốt vắng lặng, khéo nhập vào hết thủy cảnh giới tổng trì, đủ sức Tam muội dũng mãnh không khiếp sợ, được con mắt trí sáng suốt, ở trong tận cùng pháp giới, đến được nơi vô sở đắc của hết thủy pháp, tu tập biển lớn trí huệ không bờ, đến được bờ Ba la mật rốt ráo bên kia, được trí huệ Ba la mật nhiếp trì, dùng

thần thông Ba la mật mà nhập vào khắp thế gian nương vào Tam muội Ba la mật mà đắc được tâm tự tại, dùng trí không điên đảo mà biết hết thấy nghĩa, dùng trí khéo phân biệt mà khai thị kho tạng pháp, dùng trí hiện ra rõ thông để giải thích các câu văn, dùng sức đại nguyện mà nói pháp vô tận, dùng tiếng gầm sư tử lớn không chỗ sợ gì, thường thích quán sát pháp không nương đâu, dùng con mắt pháp thanh tịnh quán khắp hết thấy, dùng mặt trăng trí trong sáng mà chiếu soi sự thành hoại các thế gian, dùng ánh sáng trí huệ mà chiếu soi để chơn thật, phước đức trí huệ như núi kim cang, hết thấy thí dụ không thể kịp được, khéo quán các pháp, căn trí huệ thêm lớn, dũng mãnh tinh tấn, dẹp phục chúng ma, vô lượng trí huệ oai quang rực rỡ, thân các Ngài vượt ra ngoài hết thấy thế gian, đắc được trí huệ vô ngại của hết thấy pháp, khéo có thể hiểu biết ngàn mé tột vô tận, ở trong cùng tận nhập trong chơn thật cùng tận, trí quán vô tướng thường hiện ra trước mắt, khéo giải thành tựu các hạnh Bồ tát, dùng trí không hai mà biết các cảnh giới, khắp thấy hết thấy muôn loài của thế gian, khắp đi đến hết thấy các cõi nước Chư Phật, ngọn đèn trí được viên mãn, đối với hết thấy pháp không bị che lấp,

phát ra ánh pháp thanh tịnh chiếu thế gian mười phương, làm phước điền chơn thật của các thế gian, hoặc thấy hoặc nghe, chỗ sở nguyện đều tròn đầy, phước đức cao lớn vượt hơn hết thế gian, dũng mãnh vô úy dẹp các ngoại đạo, diễn nói tiếng vi diệu khắp hết thủy côi, khắp thấy Chư Phật tâm không nhàm đủ, nơi pháp thân của Phật được tự tại rồi, tùy chỗ đáng độ mà hiện thân ra, một thân tràn đầy hết thủy côi Phật, đã được thân thông tự tại hoàn toàn, ngồi trên thuyền đại trí, đi đến vô ngại, trí huệ viên mãn cùng khắp pháp giới.

Ví như mặt trời mọc lên, chiếu khắp thế gian, tùy tâm chúng sanh mà hiện ra sắc tượng, biết các căn tánh sự ưa thích, sự hiểu biết của các chúng sanh mà nhập vào cảnh giới không tranh cãi của hết thủy pháp, biết tánh các pháp không sanh không khởi, hay làm cho nhỏ lớn nhập vào nhau tự tại, quyết định rõ thấu lý thú sâu xa của địa Phật, dùng câu vô tận mà nói nghĩa sâu xa, nơi trong một câu diễn nói hết thủy biển Tu Đa La, được thân Đà la ni đại trí huệ, phàm những gì đã thọ trì thì thường không quên mất, trong một niệm, có thể nhớ những việc của vô lượng kiếp, một niệm đều biết trí hết thủy chúng sanh ba

đời, thường dùng hết thầy môn Đà la ni diễn nói vô biên các biển Phật pháp, thường chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối, khiến các chúng sanh đều sanh trí huệ, đắc được ánh sáng cảnh giới trí huệ của Phật, nhập vào Tam muội sâu xa Thiện Kiến, nhập vào tận cùng chỗ vô chướng ngại của hết thầy pháp, với hết thầy pháp được trí cao cả tự tại, hết thầy cảnh giới thanh tịnh trang nghiêm, nhập khắp vào hết thầy pháp giới mười phương, tùy xứ sở kia đều đến hết thầy, trong mỗi mỗi vi trần thị hiện thành Chánh giác, nơi tánh vô sắc hiện ra hết thầy sắc, dùng hết thầy phương mà khắp nhập vào một phương.

Các Bồ tát này đủ vô biên kho công đức phước trí như vậy, thường được Chư Phật khen ngợi, bao nhiêu lời nói, đem nói công đức của các Ngài cũng không hết được. Các Bồ tát này đều ở trong rừng Thệ Đa Lâm, nhập sâu vào biển lớn công đức của Như Lai, thấy đều thấy quang minh chiếu sáng của Phật.

Lúc bấy giờ, các Bồ tát được chánh pháp quang minh nhiều không thể nghĩ bàn, tâm sanh đại hoan hỷ, đều từ trên thân mình, và từ lâu đài, những đồ trang nghiêm với toà sư tử đang ngồi, trong hết thầy các vật khắp rừng

**Thệ Đa Lâm, hoá hiện ra nhiều thứ mây đại trang nghiêm, tràn đầy hết thảy pháp giới mười phương, như là: Trong mỗi mỗi niệm, phóng ra mây đại quang minh tràn ngập mười phương, có thể khai ngộ hết thảy chúng sanh; phóng ra hết thảy mây linh báu ma ni đầy khắp mười phương; phát ra tiếng vi diệu tán dương khen ngợi hết thảy công đức của Chư Phật ba đời; phóng ra hết thảy mây âm nhạc tràn đầy mười phương, trong tiếng nhạc diễn nói hết thảy các quả báo nghiệp của hết thảy chúng sanh; phóng ra hết thảy mây những sắc tướng hạnh nguyện của hết thảy Bồ tát đầy khắp mười phương, nói lên thảy bao nhiêu đại nguyện của các Bồ tát; phóng ra hết thảy mây tự tại biến hoá của Như Lai, tràn đầy mười phương, diễn nói hết thảy âm thanh ngôn ngữ của Như Lai phát ra; phóng ra hết thảy mây thân tướng tốt trang nghiêm của Bồ tát, tràn đầy mười phương nói lên việc xuất hiện ra đời thứ lớp của các Đức Như Lai nơi hết thảy cõi nước; phóng ra mây đạo tràng của các Đức Như Lai ba đời, tràn đầy mười phương, hiện ra hết thảy công đức trang nghiêm của các Đức Như Lai thành hàng Chánh giác; phóng ra hết thảy mây Vua rồng tràn đầy mười phương, mưa xuống hết thảy các hương thơm; phóng ra**

**hết thấy mây thân các Thế chủ tràn đầy mười phương, diễn nói hạnh của Bồ tát Phổ Hiền; phóng ra hết thấy mây ngọc báu trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh, tràn đầy mười phương, hiện ra hết thấy Đức Như Lai chuyển chánh pháp luân.**

**Các Bồ tát này, vì được nhiều không thể nghĩ bàn các pháp quang minh, nên theo pháp phải như vậy, hiện ra các mây trang nghiêm đại thần biến nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật như vậy.**

**Lúc bấy giờ, Ngài Bồ tát Văn Thù Sư Lợi nương thần lực của Phật, muốn tuyên lại các việc đại thần thông biến hoá trong rừng Thệ Đa Lâm này, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng:**

- Các Ngài hãy xem Thệ Đa Lâm,  
Do oai thần Phật nên vô biên,  
Hết thấy trang nghiêm đều hiện cả,  
Pháp giới mười phương khắp tràn đầy.**
- Hết thấy cõi nước ở mười phương,  
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm,  
Trong các toà ngôi, các cảnh giới,  
Hiện ra sắc tượng rõ phân minh.**
- Lỗ lông Phật tử thấy phóng ra,**

**Nhiều mây rực rỡ báu trang nghiêm,  
Phát ra tiếng mầu của Chư Phật,  
Cùng khắp hết thấy cõi mười phương.**

- **Trong cây hoa báu hiện thân mầu,  
Thân tướng thân này như Phạm Vương,  
Từ thiên định dậy mà cất bước,  
Oai nghi lui tới vắng lặng thường.**
- **Trong mỗi lỗ lông của Như Lai,  
Hiện thân biến hoá nhiều không bàn,  
Đều như Phổ Hiền Đại Bồ tát,  
Có nhiều tướng tốt đẹp trang nghiêm.**
- **Trên không trong rừng Thệ Đa Lâm,  
Thấy bao trang nghiêm phát tiếng mầu,  
Nói khắp ba đời, các Bồ tát,  
Thành tựu hết thấy biển công đức.**
- **Thấy cây báu rừng Thệ Đa Lâm,  
Cũng phát vô lượng âm thanh mầu,  
Diễn nói hết thấy các quần chúng,  
Thấy bao biển nghiệp thấy khác nhau.**
- **Thấy bao cảnh giới ở trong rừng,  
Đều hiện Như Lai cả ba đời,  
Mỗi đáng đều hiện thân thông lớn,  
Biển cõi mười phương số vi trần.**



- Thấy bao cõi nước ở mười phương,  
Hết thấy biển cõi số vi trần,  
Đều nhập lỗ lông của Chư Phật,  
Thứ lớp trang nghiêm, hiện thấy đều.
- Thấy bao trang nghiêm đều hiện Phật,  
Nhiều như chúng sanh khắp thế gian,  
Mỗi mỗi đều phóng quang minh lớn,  
Thấy thấy tùy nghi độ quần sanh.
- Những hoa thơm sáng và kho báu,  
Thấy mây màu đẹp thấy trang nghiêm,  
Thấy đều rộng lớn bằng vũ trụ,  
Đây khắp cõi nước cả mười phương.
- Thấy Phật ba đời ở mười phương,  
Có thấy trang nghiêm diệu đạo tràng,  
Ở trong cảnh giới rừng này thấy,  
Mỗi mỗi sắc tượng hiện rõ ràng.
- Hết thấy Phổ Hiền các Phật tử,  
Trăm ngàn biển kiếp cõi trang nghiêm,  
Số nhiều vô lượng bằng quần chúng,  
Đều thấy hiện ra trong rừng này.

Lúc bấy giờ các Bồ tát này, vì được ánh sáng Tam muội của Phật chiếu đến nên liền được nhập vào các Tam muội như vậy, mỗi mỗi vị đều đắc được các môn đại bi nhiều như

số vi trần cõi Phật, làm lợi ích an vui cho hết thảy chúng sanh. Ở trên thân các Ngài, mỗi mỗi lỗ chân lông, đều phóng ra các luồng ánh sáng nhiều như số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi ánh sáng đều hoá hiện ra các Bồ tát nhiều như số vi trần cõi Phật, hình tướng thân các Ngài đều như các Thế chủ, hiện ra khắp trước hết thảy chúng sanh, bao vòng cùng khắp pháp giới mười phương, đủ thứ phương tiện giáo hoá điều phục. Hoặc hiện ra môn vô thường của các cung điện chư Thiên, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn thọ sanh của hết thảy chúng sanh, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn tu hành của hết thảy Bồ tát nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn cảnh giới chiêm bao nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn đại nguyện của Bồ tát nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn chấn động thế giới nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn phân biệt thế giới nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn hiện sanh thế giới nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn bố thí Ba la mật nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn trì giới Ba la mật của hết thảy Như Lai tu những công đức, những khổ hạnh, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc

hiện ra môn Nhẫn nhục Ba la mật chặt đứt thân thể, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn Tinh tấn Ba la mật siêng tu, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn các Tam muội, thiền định, giải thoát của hết thảy Bồ tát tu, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn trí quang minh viên mãn Phật đạo nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn siêng cầu Phật pháp, vì một câu, một đoạn pháp mà dám xả bỏ vô số thân mạng, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn gần gũi hết thảy Chư Phật, hỏi han hết thảy pháp, tâm không nhầm chán, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn tùy theo thời tiết vui thích của các chúng sanh mà đi đến chỗ của họ để phương tiện thành thực khiến cho họ ở vào nơi biển Nhất thiết trí quang minh, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn dẹp phục chúng ma, chế ngự ngoại đạo, hiện rõ sức phước trí của Bồ tát, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn trí sáng biết hết thảy nghề khéo nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn trí sáng biết hết thảy chúng sanh khác nhau, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn trí sáng biết hết thảy pháp khác nhau nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra

môn trí sáng biết hết thấy tâm sở thích khác nhau của chúng sanh, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn trí sáng biết căn lành phiền não tập khí của hết thấy chúng sanh, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn trí sáng biết thấy thứ nghiệp của hết thấy chúng sanh, nhiều như số vi trần cõi Phật. Hoặc hiện ra môn khai ngộ hết thấy chúng sanh nhiều như số vi trần cõi Phật.

Dùng các môn phương tiện như vậy, nhiều như số vi trần cõi Phật, đi đến chỗ ở của hết thấy chúng sanh mà thành thực cho họ. Như là: Hoặc đến cung trời, hoặc đến cung Rồng, hoặc đến cung Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, hoặc đến cung trời Phạm Vương, hoặc đến cung của Vua Người, hoặc đến cung của Vua Diêm La, hoặc đến chỗ ở của súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, dùng đại bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí huệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng, mà gồm nhiếp các chúng sanh. Hoặc có kẻ thấy xong thì được điều phục, hoặc có kẻ nghe xong thì được điều phục, hoặc có kẻ nhớ tưởng mà được điều phục, hoặc có kẻ nghe âm thanh mà được điều phục, hoặc có kẻ nghe danh hiệu mà được điều phục, hoặc có kẻ thấy ánh

sáng tròn đầy mà được điều phục, hoặc có kẻ thấy lưới ánh sáng mà được điều phục, tùy các chúng sanh tâm ham thích gì, thì đều đi đến chỗ họ, khiến cho họ được lợi ích.

Các Phật tử! Tại rừng Thệ Đa Lâm này, hết thảy các vị Bồ tát vì muốn thành thực cho các chúng sanh, cho nên hoặc có khi thị hiện ra ở trong nhiều thứ cung điện tráng lệ đủ thứ, hoặc có khi thị hiện ở trong các bảo toà sư tử của mình, chúng hội đạo tràng bao quanh, cùng khắp mười phương đều khiến thấy được, nhưng vẫn chẳng rời rừng Thệ Đa Lâm này, chỗ của Đức Như Lai đây.

Các Phật tử! Các Bồ tát đây, hoặc có khi thị hiện ra vô lượng mây hoá thân, hoặc hiện thân một mình không có bạn bè, như là: Hoặc hiện thân Sa môn, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân khổ hạnh, hoặc hiện thân mập mạnh, hoặc hiện thân thầy thuốc, hoặc hiện thân thương gia, hoặc hiện thân tịnh mạng, hoặc hiện thân kỹ nhạc, hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên, hoặc hiện thân nghề khéo kỹ thuật, đi đến hết thảy thôn dinh, thành ấp, kinh đô làng xóm, chỗ các chúng sanh, tùy chỗ thích đáng mà dùng nhiều thứ hình tướng, nhiều thứ oai nghi, nhiều loại tiếng nói, nhiều

thứ âm thanh, đủ thứ luận bàn, đủ nơi chỗ ở, mà thật hành hạnh Bồ tát nơi hết thủy thế gian nhiều như lưới của cõi trời. Hoặc nói nghề khéo sự nghiệp của hết thủy thế gian, hoặc nói hết thủy đèn sáng trí huệ chiếu thế gian, hoặc nói hết thủy chúng sanh do sức nghiệp trang nghiêm, hoặc nói nơi cõi nước mười phương dựng lên ngôi vị các thừa, hoặc nói đèn trí chiếu soi cảnh giới của hết thủy pháp, giáo hoá thành tựu hết thủy chúng sanh, mà cũng không lìa khỏi rừng Thệ Đa Lâm, chỗ của Đức Như Lai này.

Lúc bấy giờ Đồng tử Văn Thù Sư Lợi, từ lâu đài Thiện Trụ đi ra, cùng với vô lượng Bồ tát đồng hạnh và các thần Kim Cang thường đi theo thị vệ, các Thần Chúng Thần khắp vì chúng sanh mà cúng dường Chư Phật, các Thần Túc hành từ lâu xưa, phát thệ nguyện kiên cố thường đi theo hầu hạ, các Chúa thần Đất thích nghe pháp mầu, các Chúa thần nước thường tu đại bi, các Chúa thần Lửa ánh sáng trí huệ chiếu diệu, các Chúa thần Gió đội mũ ngọc Ma ni, các Chúa thần Phương hướng minh luyện hết thủy nghi thức ở mười phương, các Chúa thần Đêm chuyên cần trừ diệt vô minh đen tối, các Chúa thần Ngày khai sáng

mặt trời Phật, nhất tâm không lười bỏ, các Chúa thần hư không trang nghiêm pháp giới hết thấy cõi hư không, Chúa thần Biển độ khắp chúng sanh vượt qua khỏi biển các cõi, Chúa thần Núi thường siêng chứa nhóm căn lành trợ đạo cao như núi lớn hướng về Nhất thiết trí, các Chúa thần Thành thường siêng thủ hộ thành trì Tâm Bồ đề của hết thấy chúng sanh, các Vua Rồng lớn thường siêng thủ hộ thành trì pháp vô thượng trí Nhất thiết trí, các Vua Dạ xoa thường siêng thủ hộ hết thấy chúng sanh, các Vua Càn thát bà thường khiến cho chúng sanh tăng trưởng thêm hoan hỷ, các Vua Cưu bàn trà thường siêng trừ diệt các loài Ngạ quỷ, các Vua Ca lâu la thường nguyện cứu độ hết thấy chúng sanh ra khỏi biển các cõi, các Vua A tu la nguyện được thành tựu những thân Như Lai cao hơn thế gian, các Vua Ma hầu la già thấy Phật hoan hỷ cúi mình cung kính, các Vua cõi trời lớn thường chán sanh tử, thường thích thấy Phật, các Vua Trời Đại Phạm tôn trọng Đức Phật, ca ngợi cúng dường.

Ngài Văn Thù Sư Lợi cùng các đại chúng Bồ tát công đức trang nghiêm như vậy, ra khỏi chỗ mình ở, đi đến chỗ Đức Phật, đi nhiều

quanh Đức Thế Tôn đến vô lượng vòng, đem các lễ vật cúng dường lên Phật. Cúng dường xong rồi, từ tạ Đức Phật, lui ra mà đi về phương Nam đến cõi nhơn gian.

Lúc bấy giờ Tôn Giả Xá Lợi Phất nhờ nương thân lực của Phật, thấy Bồ tát Văn Thù Sư Lợi cùng các Bồ tát chúng hội trang nghiêm ra khỏi rừng Thệ Đa Lâm, đi về phương Nam, dạo đến nhơn gian, liền suy nghĩ rằng: Ta phải theo Ngài Văn Thù Sư Lợi đi về phương Nam.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất cùng với sáu ngàn vị Tỳ kheo vây quanh trước sau, đồng rời chỗ mình ở đến chỗ Đức Phật, đánh lễ chân Phật liền bạch Phật ý muốn của mình. Đức Phật chấp nhận cho các Ngài đi nhiều ba vòng, rồi lui ra, đi đến chỗ Đức Văn Thù ở.

Sáu ngàn vị Tỳ kheo này vốn cùng ở chung với Ngài Xá Lợi Phất, xuất gia chưa lâu. Ấy là: Các Ngài Hải Giác Tỳ kheo, Thiện Sanh Tỳ kheo, Phước Quang Tỳ kheo, Đại Đồng Tử Tỳ kheo, Diển Sanh Tỳ kheo, Tịnh Hạnh Tỳ kheo, Thiên Đức Tỳ kheo, Quân Huệ Tỳ kheo, Phạm Thắng Tỳ kheo, Tịch Huệ Tỳ kheo, sáu ngàn vị Tỳ kheo, như vậy đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật, gieo trồng sâu xa căn lành



sức tin hiểu rộng lớn, con mắt sáng sạch tâm lượng rộng rãi, quán xem cảnh giới Phật, rõ pháp bốn tánh, làm ích lợi cho chúng sanh, thường thích siêng cầu công đức của Chư Phật. Những vị Tỳ kheo này đều do Ngài Văn Thù Sư Lợi thuyết pháp giáo hoá mà được thành tựu.

Bấy giờ Tôn Giả Xá Lợi Phất, trong lúc đang đi giữa đường, nhìn các Tỳ kheo rồi bảo Ngài Hải Giác rằng:

Này Hải Giác! Người hãy quán sát thân thanh tịnh của Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, tướng tốt trang nghiêm, hết thấy trời người khó thể nghĩ bàn được.

Người hãy quán sát ánh sáng tròn đầy chiếu sáng của Ngài Văn Thù, làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm hoan hỷ.

Người hãy quán sát lưới sáng trang nghiêm của Ngài Văn Thù, trừ diệt vô lượng khổ não của chúng sanh.

Người hãy quán sát chúng hội đông đầy của Ngài Văn Thù Sư Lợi, thấy đều là các bậc Bồ tát do căn lành thuở xưa nhiếp thọ.

Người hãy quán sát con đường của Ngài Văn Thù Sư Lợi đi, hai bên, cách tám bộ, đều

**bằng phẳng trang nghiêm.**

**Người hãy quán sát chỗ ở của Ngài Văn Thù, khắp vòng mười phương, thường có đạo tràng luôn luôn xoay theo.**

**Người hãy quán sát con đường Ngài Văn Thù đang đi, đầy đủ vô lượng phước đức trang nghiêm, hai bên đường có kho báu lớn, đủ thứ châu báu tự nhiên trôi lên.**

**Người hãy quán sát Ngài Văn Thù Sư Lợi từng cúng dường Chư Phật, căn lành trôi chảy ra, nên hết thấy khoảng giữa các cây đều hiện ra kho báu trang nghiêm.**

**Người hãy quán sát Ngài Văn Thù Sư Lợi, các vị Chúa Chủ Thế Gian đều tuôn mây đồ lễ vật, đánh lễ cung kính cúng dường lên Ngài.**

**Người hãy quán sát Ngài Văn Thù Sư Lợi, hết thấy Chư Phật Như Lai mười phương lúc sắp thuyết pháp, đều phóng ánh sáng từ tướng lông trắng giữa chặn mày chiếu đến thân Ngài Văn Thù, rồi nhập vào đánh Ngài.**

**Ngài Tôn giả Xá Lợi Phất, vì các Tỳ kheo mà tán dương ca ngợi, khai thị diễn nói vô lượng công đức trang nghiêm đầy đủ của các Đức Văn Thù Sư Lợi như vậy. Các vị Tỳ kheo ấy nghe xong, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu kiên**

**cổ, vui mừng khôn xiết không tự kìm chế được, động thân nhảy nhót, mình mẩy mềm dịu, các căn vui đẹp, tiêu diệt hết các lo sầu, uế ngăn đều hết, thấy thấy Chư Phật thâm cầu chánh pháp, đủ căn tánh Bồ tát, được sức của Bồ tát, đại bi đại nguyện tự mình sanh ra, nhập vào cảnh giới rất sâu xa, của các độ Ba la mật, biển Phật mười phương thấy hiện ra trước mắt, đối với Nhất thiết trí sanh ra tín mến sâu xa, liền bạch Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Cầu mong Đại Sư dẫn chúng tôi đến chỗ Ngài Văn Thù cao cả.**

**Lúc ấy Ngài Xá Lợi Phất đồng đi với các vị Tỳ kheo đến chỗ Đức Văn Thù bạch rằng: Thưa Ngài! Các Tỳ kheo đây cầu xin yết kiến Ngài.**

**Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng tử, có vô lượng Bồ tát tự tại vây quanh và các đại chúng, như voi vua, xoay mình lại nhìn các Tỳ kheo. Các Tỳ kheo đánh lễ chân Ngài, chấp tay cung kính, đồng nói rằng: Nay chúng tôi ra mắt Ngài, xin cung kính đánh lễ Ngài, và ngoài ra, hết thấy người căn lành cùng đồng thấy. Kính mong Ngài Văn Thù Sư Lợi, Ngài Hoà Thượng Xá Lợi Phất, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật chứng biết cho chúng tôi. Như**

**Ngài Văn Thù có thấy bao nhiêu sắc tướng như vậy, âm thanh như vậy, tướng tốt như vậy, tự tại như vậy, nguyện cho chúng tôi cũng đều được có như vậy.**

**Lúc bấy giờ Ngài Bồ tát Văn Thù Sư Lợi liền bảo với các Tỳ kheo rằng:**

**Các Tỳ kheo! Nếu người Thiện nam, kẻ Thiện nữ nào thành tựu được mười thứ pháp hướng về Đại thừa thì có thể mau nhập vào địa vị Như Lai, huống gì là địa vị Bồ tát.**

**Mười pháp ấy là những gì? Ấy là: Chứa hết thấy căn lành tâm không nhàm chán. Thấy hết thấy Phật, hầu hạ cúng dường tâm không nhàm chán, cầu hết thấy Phật pháp, tâm không nhàm chán. Tu hành hết thấy Ba la mật, tâm không nhàm chán. Thành tựu hết các Tam muội của Bồ tát, tâm không nhàm chán. Nghiêm tịnh khắp cõi Phật mười phương, tâm không nhàm chán. Giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh, tâm không nhàm chán. Ở trong hết thấy cõi, trải hết thấy kiếp, thành tựu hạnh Bồ tát, tâm không nhàm chán. Vì để thành tựu cho một chúng sanh mà tu hành hết thấy Ba la mật nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, thành tựu mười lực của Như Lai, lần lượt như vậy, vì thành tựu cho hết thấy giới**

**chúng sanh nên thành tựu hết thủy lực của Như Lai, tâm không nhầm chán.**

**Này các Tỳ kheo! Nếu người Thiện nam, kẻ Thiện nữ thành tựu được đức tin sâu xa, phát mười tâm không nhầm chán này, tức có thể nuôi lớn hết thủy căn lành, xa lìa hết thủy các loài sanh tử, vượt hơn khỏi hết thủy giống tánh thế gian, chẳng đoạ xuống địa vị Thanh văn hoặc Bích chi Phật, sanh vào hết thủy nhà Như Lai, đủ hết thủy nguyện Bồ tát, học tập hết thủy công đức Như Lai, tu hành hết thủy các hạnh Bồ tát, đắc được lực Như Lai, dẹp phục chúng ma và các ngoại đạo, cũng có thể trừ diệt được hết thủy phiền não, nhập vào địa Bồ tát, gần địa Như Lai.**

**Khi ấy, các Tỳ kheo nghe pháp ấy rồi, liền được môn Tam muội tức là Vô Ngại Nhân, thấy hết thủy cảnh giới Phật. Do được Tam muội này nên đều thấy hết thủy các Đức Như Lai nơi vô lượng vô biên tất cả thế giới ở mười phương, và thấy các đạo tràng chúng hội. Cũng thấy hết thủy loài chúng sanh trong thế giới mười phương, cũng đều thấy hết thủy thế giới khác nhau ở mười phương, cũng đều thấy thủy vi trần của hết thủy thế giới đó, cũng đều thấy hết thủy các cung điện các chúng sanh ở**

trong các thế giới đó, dùng đủ các thứ ngọc báu làm trang nghiêm; lại cũng nghe các Chư Phật, Như Lai đó dùng đủ thứ tiếng nói diễn thuyết các pháp, văn chương giải thích, nghe rồi đều được hiểu thông; lại cũng quán sát được trong các thế giới đó, những căn tánh ham muốn của hết thảy chúng sanh; cũng có thể ghi nhớ được trong các thế giới đó trước sau mười đời của hết thảy chúng sanh; cũng có thể ghi nhớ được trong các thế giới đó thấy các việc trong mười kiếp quá khứ và vị lai; cũng có thể ghi nhớ được mười việc bốn sanh của các Đức Như Lai đó; mười việc thành Thánh giác, mười việc chuyển pháp luân, mười món thân thông, mười thời thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài. Lại liền thành tựu được mười ngàn tâm Bồ đề, mười ngàn Tam muội, mười ngàn Ba la mật, thảy đều thanh tịnh. Lại được đại trí huệ quang minh tròn đầy, đắc được mười món thân thông mềm dịu vi diệu của Bồ tát, ở vào trong tâm kiên cố bất động của Bồ tát.

Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát liền khuyên các Tỳ kheo ở vào trong hạnh Phổ Hiền. Ở trong hạnh Phổ Hiền rồi, thì nhập vào biển đại nguyện. Nhập vào biển đại nguyện

rồi thì thành tựu biển đại nguyện. Vì thành tựu biển đại nguyện, nên tâm được thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên thân được thanh tịnh. Do thân thanh tịnh nên thân được nhẹ nhàng linh hoạt. Vì thân nhẹ nhàng linh hoạt nên đắc được thần thông không thối chuyển. Do được thần thông này nên chẳng rời khỏi dưới chân Ngài Văn Thù, mà đều khắp hiện thân mình đến trước hết thấy Chư Phật mười phương, thành tựu đầy đủ hết thấy Phật Pháp.<sup>①</sup>

Khi Ngài Bồ tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các thầy Tỳ kheo phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, liền lần lượt đi về phương Nam, vào trong cõi người, đến phía đông Phước Thành, trú trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La Lâm, chỗ đại tháp miếu mà thuở xưa Chư Phật thường ở để giáo hoá chúng sanh. Nơi đó cũng là nơi ngày xưa Đức Thích Ca Thế Tôn lúc tu hạnh Bồ tát hay xả bỏ vô lượng cái khó bỏ. Vậy nên rừng này nổi tiếng đến vô lượng cõi Phật. Rừng này thường được các hàng trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Người và không phải Người đến cúng dường.

---

① Hán bộ hết quyển 61.

Lúc Ngài Văn Thù cùng các quyền thuộc đến chỗ ấy rồi, liền ở tại đó, nói kệ kinh Phổ Chiếu Pháp Giới, có trăm vạn ức Na do tha kệ kinh làm quyền thuộc. Khi nói kinh này, thì ngoài biển lớn có vô lượng trăm ngàn ức các Rồng đều đi đến chỗ đó để nghe pháp. Nghe rồi chán ngán sâu xa loài Rồng, chánh cầu Phật đạo, đều bỏ thân Rồng, sanh vào Trời, Người. Có một vạn rồng được không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô lượng vô số chúng sanh đều được điều phục ở trong ba thừa.

Lúc bấy giờ, người ở Phước Thành nghe Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng tử ở trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La lâm, nơi Đại tháp miếu, thì vô lượng đại chúng liền ra khỏi thành đi đến rừng đó.

Có vị Ưu bà tắc tên là Đại Trí cùng với năm trăm Ưu Bà Tắc quyền thuộc, như là: Ưu bà tắc Tu Đạt Đa, Ưu bà tắc Bà Tu Đạt Đa, Ưu bà tắc Phước Đức Quang, Ưu bà tắc Hữu Danh Xưng, Ưu bà tắc Thí Danh Xưng, Ưu bà tắc Nguyệt Đức, Ưu bà tắc Thiện Huệ, Ưu bà tắc Đại Huệ, Ưu bà tắc Hiền Hộ, Ưu bà tắc Hiền Thắng, năm trăm vị Ưu bà tắc như vậy, đồng đi đến chỗ Đức Văn Thù Sư Lợi Đồng tử, đánh



**lễ chân Ngài, đi nhiều ba vòng về phía hữu, rồi lui ngồi một phía.**

**Lại có năm trăm vị Ưu bà di, như là Ưu bà di Đại Huệ, Ưu bà di Thiện Quang, Ưu bà di Diệu Thân, Ưu bà di Khả Lạc Thân, Ưu bà di Hiền Hạnh, Ưu bà di Hiền Đức, Ưu bà di Hiền Quang, Ưu bà di Tràng Quang, Ưu bà di Đức Quang, Ưu bà di Thiện Mục, có năm trăm vị Ưu bà di như vậy, đồng đi đến chỗ Đức Văn Thù Sư Lợi Đồng tử đánh lễ chân Ngài, đi nhiều ba vòng rồi lui ngồi một phía.**

**Lại có năm trăm Đồng tử như là: Thiện Tài Đồng tử, Thiện Hạnh Đồng tử, Thiện Giới Đồng tử, Thiện Oai Nghi Đồng tử, Thiện Dũng Mãnh Đồng tử, Thiện Tư Đồng tử, Thiện Huệ Đồng tử, Thiện Giác Đồng tử, Thiện Nhân Đồng tử, Thiện Tý Đồng tử, Thiện Quang Đồng tử, có năm trăm vị Đồng tử như vậy đồng đi đến chỗ Đức Văn Thù Sư Lợi Đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều ba vòng bên phải, rồi lui ngồi một phía.**

**Lại có năm trăm vị Đồng nữ, như là: Thiện Hiền Đồng nữ, Đại Trí Cư Sĩ Nữ Đồng nữ, Hiền Xưng Đồng nữ, Mỹ Nhan Đồng nữ, Kiên Huệ Đồng nữ, Hiền Đức Đồng nữ, Hữu Đức Đồng nữ, Phạm Thọ Đồng nữ, Đức Quang Đồng nữ,**

**Thiện Quang Đồng nữ, có năm trăm vị Đồng nữ như vậy, đồng đi đến chỗ Đức Văn Thù Sư Lợi Đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều ba vòng về phía hữu, rồi lui ngòi một phía.**

**Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng tử biết người ở Phước Thành đều đã đến nhóm họp, tùy tâm sở thích của họ mà hiện ra thân tự tại, ánh sáng oai thần rực rỡ, chói loà đại chúng, dùng luồng đại từ tự tại làm cho họ mát mẻ, dùng luồng đại bi tự tại làm cho họ khởi tâm thuyết pháp, dùng trí huệ tự tại biết tâm sở thích của họ, dùng biện tài rộng lớn, sắp sửa vì họ mà thuyết pháp.**

**Lúc đó, Ngài lại quan sát Ngài Thiện Tài, do nhân duyên, gì mà có tên như vậy. Ngài biết Đồng tử này lúc mới nhập thai, trong nhà đó tự nhiên hiện ra lâu đài bảy báu. Dưới các lâu đài đó có bảy kho báu. Trên kho báu, đất tự nhiên nứt ra, mọc lên răng nanh bảy báu, như là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xà cừ, mã não. Thiện Tài Đồng tử ở trong thai mười tháng, sau đó mới đản sanh ra, thân hình, chân tay đẹp đẽ, đầy đủ. Bảy kho báu lớn đó, từ dưới đất trôi lên, ánh sáng chiếu diệu, mỗi kho vuông vức, chiều ngang, chiều dọc, chiều cao, thấp đều dài bằng bảy thước tay. Trong**

nhà đó lại tự nhiên có năm trăm món đồ bằng thất bảo đựng đầy đủ thứ vật, như là: Trong chậu bằng kim cương chứa đầy hết thủy loại hương thơm; trong hộp bằng hương thơm chứa đầy đủ thứ y phục; trong bát bằng ngọc đẹp chứa đầy đủ thứ thức ăn uống ngon mầu diệu; trong đồ đựng bằng ngọc Ma ni chứa đầy đủ thứ châu báu quý lạ; trong đồ đựng bằng vàng chứa đầy bạc; trong đồ đựng bằng bạc chứa đầy vàng; trong đồ đựng bằng vàng bạc chứa đầy ngọc lưu ly và ngọc Ma ni; trong bình pha lê chứa đầy xa cừ; trong bình xa cừ chứa đầy pha lê; trong đồ đựng bằng mã não chứa đầy trân châu; trong đồ đựng bằng trân châu chứa đầy mã não; trong đồ đựng bằng hoả Ma ni chứa đầy ngọc thuỷ Ma ni; trong đồ đựng bằng thuỷ Ma ni chứa đầy ngọc hoả Ma ni. Năm trăm đồ đựng châu báu như vậy tự nhiên xuất hiện.

Các châu báu và tài vật lại tuôn xuống như mưa làm cho hết thủy kho đụn trong nhà đều đầy tràn. Do cố đó nên cha mẹ, bà con và thầy tướng đặt tên cho đứa trẻ ấy là Thiện Tài.

Lại biết vị Đông tử Thiện Tài này đã từng cúng dường Chư Phật đời quá khứ, gieo sáu căn lành, tin hiểu rộng lớn, thường thích gần

**gửi các Thiện tri thức, nghiệp thân ngũ ý đều không lỗi lầm, thanh tịnh đạo Bồ tát, cầu Nhất thiết trí thành đồ chứa đựng pháp của Phật. Tâm Đồng tử này thanh tịnh như hư không, hồi hướng Bồ đề không bị chướng ngại.**

**Lúc bấy giờ, Ngài Bồ tát Văn Thù Sư Lợi quán sát Thiện Tài như vậy rồi liền an ủi chỉ dạy, diễn nói cho hết thảy Phật pháp, như là: Nói pháp chứa nhóm của hết thảy Phật, nói pháp nối tiếp của hết thảy Phật, nói pháp thứ lớp của hết thảy Phật, nói pháp chúng hội thanh tịnh của hết thảy Phật, nói pháp luân giáo hoá dẫn đạo của hết thảy Phật, nói pháp sắc thân tướng tốt của hết thảy Phật, nói pháp thành tựu pháp thân của hết thảy Phật, nói pháp tiếng nói biện tài của hết thảy Phật, nói pháp ánh sáng chiếu diệu của hết thảy Phật, nói pháp bình đẳng không hai của hết thảy Phật.**

**Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng tử, vì Thiện Tài Đồng tử và các đại chúng, nói pháp này rồi, lại ân cần khuyên dạy cho họ thêm lớn sức mạnh, khiến cho họ hoan hỷ phát tâm vô lượng Chánh đẳng Chánh giác, lại khiến họ nhớ lại được căn lành đời trước. Làm các việc ấy rồi, Ngài lại ở đó, vì các chúng sanh mà tùy nghi nói pháp, rồi sau đó mới ra đi.**

**Thiện Tài Đồng tử từ khi ở nơi Ngài Văn Thù Sư Lợi nghe đủ thứ công đức của Phật như vậy, thì nhất tâm siêng năng cần cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi đi theo Ngài Văn Thù mà nói bài kệ rằng:**

- **Ba cõi làm thành quách,  
Kiêu mạn làm vách tường,  
Các loài làm cửa nẻo,  
Nước ái làm hồ ao.**
- **Tối ngu si che đậy,  
Lửa tham sân rục rĩ,  
Ma Vương làm chủ quân,  
Trẻ dại ở trong đó.**
- **Dây tham ái vấn chặt,  
Dua nịnh làm cương yên,  
Nghĩ lầm che lấp mắt,  
Thẳng vào những đường tà.**
- **Bỏn xẻn kiêu tham đây,  
Vào nơi ba xứ ác,  
Hoặc đoạ trong các loài,  
Khổ sanh già bệnh chết.**
- **Mặt trời trí sáng màu,  
Vàng đại bi tròn đầy,  
Cạn được biển phiền não,**

**Xin ban trí quán mâu.**

- **Trăng trí mâu thanh tịnh,  
Vàng đại từ thanh tịnh,  
Ban an ổn hết thảy,  
Xin soi xét cho tôi.**
- **Vua hết thảy pháp giới,  
Pháp báu làm dẫn đầu,  
Bay trên không vô ngại,  
Xin chỉ dạy cho tôi.**
- **Đấng Thương Chủ phước trí,  
Dũng mãnh cầu Bồ đề,  
Lợi khắp các quần sanh,  
Xin thương thủ hộ tôi.**
- **Thân mặc giáp nhần nhục,  
Tay cầm gươm trí huệ,  
Tự tại dẹp quân ma,  
Xin thương cứu vớt tôi.**
- **Ở danh pháp Tu Di,  
Định nữ thường hầu hạ,  
Diệt lâm A tu la,  
Xin Đế thích nhìn tôi.**
- **Nhà phạm ngu ba cõi,  
Nghệp lầm như muôn loài,**

**Ngài đã điều phục cả,  
Như đèn soi đường tôi.**

- **Xa rời những ác thú,  
Hoàn hảo các đường lành,  
Đấng siêu việt thế gian,  
Xin dạy môn giải thoát.**
- **Thế gian chấp diên đảo,  
Thường thích tướng ngã tịnh,  
Mất trí đều rời được,  
Xin dạy tôi giải thoát.**
- **Khéo biết đường tà chánh,  
Biết rõ tâm không khiếp,  
Đấng thông quyết định thủy,  
Xin dạy đường Bồ đề.**
- **Ở bậc Phật chánh kiến,  
Lớn cây công đức Phật,  
Mưa hoa pháp Phật mầu,  
Xin dạy đạo Bồ đề.**
- **Phật quá, hiện, vị lai,  
Nơi nơi đều đầy khắp,  
Như mặt trời mọc lên,  
Vì tôi dạy đạo đó.**
- **Khéo biết hết thủy nghiệp,**

**Rõ sâu hạnh các thừa,  
Người trí huệ quyết định,  
Dạy tôi pháp đại thừa.**

**- Bánh nguyện, gọng đại bi,  
Tín trực, vành kiên nhẫn,  
Báu công đức trang sức,  
Cho tôi ngồi xe này.**

**- Rường tổng trì rộng lớn,  
Lọng thương xót trang nghiêm,  
Linh biện tài vang dội,  
Cho tôi ngồi xe này.**

**- Phạm hạnh làm nệm êm,  
Tam muội làm thể nữ,  
Trống pháp đánh tiếng mầu,  
Xin cho tôi xe này.**

**- Kho tứ nhiếp vô tận,  
Báu công đức trang nghiêm,  
Hổ thẹn làm yên cương,  
Xin cho tôi xe này.**

**- Thường rong xe bố thí,  
Thường thoa hương tịnh giới,  
Bò nhẫn nhục trang nghiêm,  
Cho tôi đi xe này.**



- Thường thiên định Tam muội,  
Ách trí huệ phương tiện,  
Điều phục không thối chuyển,  
Cho tôi ngồi xe này.
- Xe đại nguyện thanh tịnh,  
Sức tổng trì kiên cố,  
Trí huệ được thành tựu,  
Cho tôi ngồi xe này.
- Hạnh khắp trang điểm khắp,  
Bi tâm thông thả đi,  
Đến đâu không khiếp sợ,  
Cho tôi đi xe này.
- Kiên cố như kim cang,  
Khéo giỏi như huyền hoá,  
Thảy đều không chướng ngại,  
Cho tôi ngồi xe này.
- Rộng lớn rất thanh tịnh,  
Ban vui khắp chúng sanh,  
Đầy hư không pháp giới,  
Cho tôi đi xe này.
- Sạch những vòng nghiệp lấm,  
Dứt những khổ lưu chuyển,  
Dẹp ma và ngoại đạo,  
Cho tôi ngồi xe này.

- Trí huệ đầy mười phương,  
Trang nghiêm khắp pháp giới,  
Thoả nguyện khắp chúng sanh,  
Cho tôi ngồi xe này.
- Thanh tịnh như hư không,  
Ái kiến đều trừ diệt,  
Lợi ích thảy quần chúng,  
Xin cho tôi xe này.
- Sức nguyện đi mau gấp,  
Tâm định đứng an ổn,  
Chở khắp cả muôn loài,  
Cho tôi ngồi xe này.
- Như đất không dời đổi,  
Như nước lợi ích khắp,  
Chỗ chúng sanh như vậy,  
Cho tôi ngồi xe này.
- Vàng tứ nhiếp tròn đầy,  
Sáng tỏng trì thanh tịnh,  
Mặt trời huệ như vậy,  
Xin bày cho tôi thấy.
- Đã vào ngôi pháp vương,  
Đã đội mũ trí vương,  
Đã vấn lụa diệu pháp,  
Xin thương chiếu cố tôi.

Lúc bấy giờ Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, như tượng vương, quay nhìn Thiện Tài Đồng tử mà nói rằng: Lành thay! Lành thay! Này người Thiện nam! Người đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại muốn gần gũi các Thiện tri thức, hỏi hạnh Bồ tát, tu theo đạo Bồ tát!

Này người Thiện nam! Gần gũi cúng dường các Thiện tri thức là như duyên trước nhất để được Nhất thiết trí. Vậy nên đối với đây, người chớ sanh nhàm chán.

Thiện Tài bạch rằng: Cúi xin Đức Thánh vì tôi mà nói cho biết: Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để tu hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để hưởng đến hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để thật hành hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để hoàn toàn hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để nhập vào hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để thành tựu hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để tùy thuận theo hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để nhớ tưởng hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để thêm lớn hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để hạnh Phổ Hiền mau được viên mãn?

Lúc ấy Ngài Bồ tát Văn Thù Sư Lợi vì Thiện Tài Đồng tử mà nói kệ rằng:

- **Lành thay kho công đức,  
Có thể đến nơi ta,  
Phát khởi tâm đại bi,  
Siêng cầu Vô thượng giác.**
- **Đã phát nguyện rộng lớn,  
Diệt trừ khổ chúng sanh,  
Vì khắp các thế gian,  
Tu hành hạnh Bồ tát.**
- **Nếu có các Bồ tát,  
Chẳng chán khổ sanh tử,  
Thì đủ đạo Phổ Hiền,  
Thảy đều, không hư được.**
- **Sức sáng phước, oai phước,  
Xứ phước, biển phước tịnh,  
Người vì khắp chúng sanh,  
Nguyện tu hạnh Phổ Hiền.**
- **Người thấy tận vô biên,  
Hết thấy Phật mười phương,  
Thảy đều chăm nghe pháp,  
Thọ trì không quên mất.**
- **Người ở cõi mười phương,  
Thấy khắp vô lượng Phật,  
Thành tựu những biển nguyện,  
Đầy đủ hạnh Bồ tát.**

- Nếu vào biển phương tiện,  
Ở trong Bồ đề Phật,  
Hay theo Đạo Sư học,  
Sẽ thành Nhất thiết trí.
- Người khắp thủy côi nước,  
Số kiếp như vi trần,  
Tu hành hạnh Phổ Hiền,  
Thành tựu Bồ đề đạo.
- Người nơi vô lượng côi,  
Trải biển kiếp vô biên,  
Tu hành hạnh Phổ Hiền,  
Thành đầy các đại nguyện.
- Vô lượng chúng sanh đây,  
Nghe người nguyện đều mừng,  
Đều phát tâm Bồ đề,  
Nguyện học thừa Phổ Hiền.

Khi Ngài Bồ tát Văn Thù nói kệ này rồi, liền bảo Thiện Tài Đồng tử rằng: Lành thay! Lành thay! Đây người Thiện nam! Người đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cầu hạnh Bồ tát. Đây người Thiện nam! Nếu có chúng sanh nào phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đó là việc rất khó. Đã phát được tâm rồi, cầu hạnh Bồ tát lại càng khó gấp bội! Đây người Thiện nam! Nếu

**muốn thành tựu trí Nhất thiết trí, phải nên quyết định cầu chân Thiện tri thức. Nay người Thiện nam! Cầu Thiện tri thức chớ có mỗi lười, thấy Thiện tri thức đừng có nhàm đủ. Đối với điều dạy dỗ của Thiện tri thức, đều phải tùy thuận theo ngay. Đối với phương tiện khéo léo của Thiện tri thức, chớ có thấy lầm lỗi.**

**Nay người Thiện nam! Tại phương Nam đây, có một nước tên là Thắng Lạc, nước này có quả núi tên là Diệu Phong. Trên núi đó có một vị Tỳ kheo tên là Đức Vân. Người hãy đến đó hỏi Ngài rằng: Bồ tát phải làm thế nào học hạnh Bồ tát? Bồ tát phải làm thế nào để tu hạnh Bồ tát? Cho đến Bồ tát phải làm thế nào để được mau tròn đầy hạnh Phổ Hiền? Ngài Tỳ kheo Đức Vân sẽ vì người mà nói cho.**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử nghe như vậy rồi thì vui mừng nhảy nhót cúi đầu đánh lễ chân Đức Văn Thù, đi nhiều quanh Ngài vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ, rồi từ giả mà đi về hướng Nam hướng đến nước Thắng Lạc, trèo lên núi Diệu Phong. Ở trên núi đó, quán sát tìm cầu Đông Tây Nam Bắc, bốn phía trên dưới, mong mỗi muốn thấy Ngài Tỳ kheo Đức Vân. Trải qua bảy ngày mới thấy vị Tỳ kheo này ở trên một ngọn núi khác**

**đang chậm chậm đi kinh hành.**

**Thấy rồi, Thiện Tài liền đến đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu phía hữu ba vòng, rồi đứng trước Ngài mà nói rằng: Bạch Đức Thánh, tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chưa biết Bồ tát phải làm thế nào mà học hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để tu hạnh Bồ tát? Cho đến phải làm thế nào để được mau viên thành hạnh Phổ Hiền? Tôi nghe Đức Thánh có thể dạy được cho, kính xin Đức Thánh thương xót mà dạy cho tôi thế nào Bồ tát được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Ngài Tỳ kheo Đức Vân liền bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Người Thiện nam! Người đã phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại hỏi được các hạnh Bồ tát. Các việc như vậy là cái khó trong những cái khó, như là: Cầu hạnh Bồ tát, cầu cảnh giới Bồ tát, cầu đạo thoát ly của Bồ tát, cầu đạo thanh tịnh của Bồ tát, cầu tâm thanh tịnh rộng lớn của Bồ tát, cầu thành tựu thần thông của Bồ tát các môn thị hiện giải thoát của Bồ tát, cầu thị hiện việc làm tại thế gian của Bồ tát, cầu việc tùy thuận tâm chúng sanh của Bồ tát, cầu môn sanh tử Niết bàn của Bồ tát, cầu quán sát**

**hữu vi vô vi tâm không chấp trước của Bồ tát.**

**Này người Thiện nam! Ta được sức hiểu biết tự tại quyết định, con mắt tin tưởng thanh tịnh, ánh trí chiếu soi, quán khắp cảnh giới, rời hết thảy ngăn ngại, khéo hay quán sát, con mắt cùng khắp đã trong sáng, đủ hạnh thanh tịnh, đi đến hết thảy các cõi nước mười phương, cung kính cúng dường hết thảy Chư Phật, thường niệm hết thảy Chư Phật Như Lai, tổng trì hết thảy chánh pháp của Chư Phật, thường thấy hết thảy Chư Phật mười phương, như là: Thấy ở phương Đông, một Đức Phật, hai Đức Phật, mười Đức Phật, trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Đức Phật, trăm ức Đức Phật, ngàn ức Đức Phật, trăm ngàn ức Đức Phật, Na do tha ức Đức Phật, trăm Na do tha ức Đức Phật, ngàn Na do tha ức Đức Phật, trăm ngàn Na do tha ức Đức Phật, cho đến thấy vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói, không thể nói không thể nói Đức Phật, cho đến thấy các Đức Phật nhiều như số vi trần cõi Diêm Phù Đề, các Đức Phật nhiều như số vi trần bốn châu thiên hạ, các Đức Phật nhiều như số vi trần của ngàn thế giới, của hai ngàn thế**



giới, của ba ngàn thế giới, như số vi trần của mười cõi Phật, cho đến số vi trần của nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật. Như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy, trong mỗi mỗi phương, có thấy bao nhiêu Đức Phật, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ hình mạo, đủ thứ thân thông, đủ cách du hý, đủ loại chúng hội đạo tràng trang nghiêm, đủ thứ ánh sáng vô biên chiếu diệu, đủ loại cõi nước, đủ thứ mạng sống, tùy các chúng sanh tâm ưa muốn khác nhau, mà thị hiện nhiều môn thành Chánh Giác, ở trong đại chúng gầm tiếng sư tử.

Này người Thiện nam! Ta chỉ được pháp môn Thấy Khắp Nhớ Tưởng hết thấy cảnh giới trí huệ quang minh của Chư Phật này mà thôi. Đâu có biết được môn hạnh trí huệ thanh tịnh vô biên của các Đại Bồ tát, như là:

Môn niệm Phật trí quang phổ chiếu, vì thường thấy hết thấy cõi nước của Chư Phật, đủ thứ cung điện đều trang nghiêm, thanh tịnh.

Môn làm cho hết thấy chúng sanh niệm Phật, vì tùy theo sở thích của chúng sanh, đều khiến cho họ thấy được Phật mà tâm được thanh tịnh.

**Môn làm cho ở yên vào trong sức niệm Phật, vì khiến cho nhập vào mười lực của Như Lai.**

**Môn làm cho ở yên vào trong pháp niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật, chăm nghe pháp.**

**Môn niệm Phật chiếu soi mười phương, vì đều thấy biển Chư Phật bình đẳng không khác nhau trong hết thảy các thế giới.**

**Môn niệm Phật vào chỗ không thể thấy được, vì đều thấy trong hết thảy các cảnh vi tế các việc thần thông tự tại của Chư Phật.**

**Môn niệm Phật ở vào trong các kiếp, vì trong hết thảy kiếp, thấy các việc làm bố thí không bao giờ tạm ngừng của Như Lai.**

**Môn niệm Phật ở trong hết thảy thời, vì trong hết thảy thời gian, thường thấy Đức Như Lai, gần gũi, đồng ở, không lìa bỏ.**

**Môn niệm Phật ở vào trong hết thảy cõi, vì nơi hết thảy các cõi nước đều thấy thân Phật vượt hơn hết thảy không ai sánh bằng.**

**Môn niệm Phật ở trong hết thảy ba đời, vì tùy theo chỗ thích muốn của tâm mình mà thấy khắp Chư Phật Như Lai ba đời.**

**Môn niệm Phật ở vào trong hết thảy cảnh giới, vì khắp trong thảy các cảnh giới thấy các**

**Đức Như Lai thứ lớp hiện ra đời.**

Môn niệm Phật ở trong vắng lặng, vì nơi trong một niệm thấy hết thấy cội, trong đó có hết thấy Chư Phật thị hiện nhập Niết bàn.

Môn niệm Phật thoát ly, vì trong một niệm, thấy hết thấy Phật, từ chỗ ở mà ra đi.

Môn niệm Phật ở trong rộng lớn, vì tâm thường quán sát mỗi mỗi thân Phật đầy ngập hết thấy các pháp giới.

Môn niệm Phật ở trong tột nhỏ, vì trên đầu một sợi lông thấy có nhiều không thể nói Đức Như Lai hiện ra, thấy đều đi đến chỗ Phật đó mà hầu hạ.

Môn niệm Phật ở vào trong trang nghiêm, vì nơi trong một niệm, thấy hết thấy cội đều có Chư Phật thành hàng Chánh giác, hiện các thần biến.

Môn niệm Phật ở trong hay làm được, vì thấy hết thấy Phật xuất hiện ra các thế gian, phóng ánh trí huệ, chuyển pháp luân.

Môn niệm Phật ở trong tâm tự tại, vì biết tùy theo sở thích của tự tâm mà hết thấy Chư Phật hiện ra hình tượng.

Môn niệm Phật ở trong nghiệp của mình, vì biết tùy theo chỗ nghiệp chứa nhóm của hết

**thấy chúng sanh mà hiện ra hình tượng đó khiến cho được giác ngộ.**

**Môn niệm Phật ở trong thân biển, vì thấy Phật ngồi trên hoa sen to lớn cùng khắp pháp giới mà nở ra.**

**Môn niệm Phật ở trong hư không, vì quán sát hết thấy mây thân của Như Lai trang nghiêm pháp giới hư không giới.**

**Xem đó, ta làm sao có thể biết, có thể nói những công đức hạnh của Đại Bồ tát cho được?**

**Này người Thiện nam! Về phía Nam ở đây, có một nước tên là Hải Môn. Ở đó có vị Tỳ kheo tên là Hải Vân. Người hãy đến đó mà hỏi Ngài làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Để tu theo đạo Bồ tát? Tỳ kheo Hải Vân có thể phân biệt nói cho như duyên phát khởi căn lành rộng lớn.**

**Này người Thiện nam! Tỳ kheo Hải Vân sẽ làm cho người nhập vào ngôi vị trợ đạo rộng lớn, sẽ khiến cho người sanh sức căn lành rộng lớn, sẽ vì người mà nói nguyên nhưn phát tâm Bồ đề, sẽ làm cho người sanh ra ánh sáng của thừa rộng lớn, sẽ khiến cho người tu Ba la mật rộng lớn, sẽ khiến cho người nhập vào các biển hạnh rộng lớn, sẽ khiến cho người tròn**

đầy bao thế nguyện rộng lớn, sẽ khiến cho người hoàn thành được môn trang nghiêm rộng lớn, sẽ khiến cho người sanh sức từ bi rộng lớn.

Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử đánh lễ chân Tỳ kheo Đức Vân, đi nhiễu quanh về phía hữu rồi cung kính từ giã mà đi.

Thiện Tài Đồng tử nhất tâm suy gẫm lời dạy của Thiện tri thức, chánh niệm quán sát môn trí huệ quang minh, chánh niệm quán sát môn Giải thoát của Bồ tát, chánh niệm quán sát môn Tam muội của Bồ tát, chánh niệm quán sát môn biển lớn của Bồ tát, chánh niệm quán sát môn Chư Phật hiện tiền của Bồ tát, chánh niệm quán sát môn phương sở của Bồ tát, chánh niệm quán sát môn đường lối của Chư Phật, chánh niệm quán sát môn Chư Phật bằng cõi hư không, chánh niệm quán sát môn Chư Phật thứ lớp xuất hiện ra đời, chánh niệm quán sát môn phương tiện mà Chư Phật đã nhập.

Thiện Tài đi lần về phương Nam, đến nước Hải Môn hướng đến chỗ của Tỳ kheo Hải Vân, đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu về phía hữu xong rồi, liền đến trước chấp tay mà nói rằng:

Bạch Đức Thánh, tôi trước đây đã phát tâm

**Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn nhập vào nơi biển Nhất thiết trí Vô thượng, mà chưa biết Bồ tát phải làm sao để bỏ được nhà thế tục mà sanh vào nhà Như Lai? Làm sao qua được biển sanh tử để vào biển trí của Phật? Làm sao lìa được địa vị phàm phu để nhập vào địa vị Như Lai? Làm sao dứt được dòng sanh tử để vào dòng hạnh Bồ tát? Làm sao phá được vòng sanh tử để thành được vòng nguyện của Bồ tát? Làm sao diệt được cảnh giới ma để hiện bày cảnh giới Phật? Làm sao không cạn được biển ái dục mà nuôi lớn biển đại bi? Làm sao đóng được cửa các nạn ác thú để mở các cửa Đại Niết bàn? Làm sao ra khỏi được thành trì ba cõi để nhập vào thành Nhất thiết trí? Làm sao vứt bỏ được hết thầy đồ tốt đẹp để đem làm ích lợi cho hết thầy chúng sanh?**

**Khi ấy Tỳ kheo Hải Vân hỏi Thiện Tài Đồng tử rằng: Này người Thiện nam! Người đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi ư?**

**Thiện Tài nói: Dạ phải! Tôi trước đây đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi.**

**Ngài Hải Vân nói: Này người Thiện nam!**

**Nếu các chúng sanh chẳng gieo trồng căn lành, thì chẳng phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cần yếu là phải được ánh sáng căn lành phổ môn, đầy đủ ánh sáng trí Tam muội đạo chơn thật, sanh ra đủ thứ biển phước rộng lớn, nuôi pháp lành không có lười bỏ, phụng sự Thiện tri thức chẳng sanh nhàm chán, chẳng kể thân mạng, không hề cất giấu, tâm bình đẳng như mặt đất, không có cao thấp, tánh thường thương xót hết thảy chúng sanh, đối với những loài nơi các cõi hữu vi thì luôn luôn nhớ tưởng không bỏ, thường thích quán sát cảnh giới của Như Lai. Có như vậy mới phát được tâm Bồ đề.**

**Phát tâm Bồ đề nghĩa là phát tâm đại bi, vì cứu khắp hết thảy chúng sanh; là phát tâm đại từ, vì thương mến hết thảy chúng sanh; là phát tâm an lạc, vì làm cho hết thảy chúng sanh diệt các khổ; là phát tâm làm ích lợi, vì làm cho hết thảy chúng sanh lìa được pháp ác; là phát tâm thương xót vì có ai kinh sợ thì đều giữ gìn giúp; là phát tâm vô ngại, vì lìa bỏ hết thảy các chướng ngại; phát tâm rộng lớn vì hết thảy pháp giới đều đầy khắp; là phát tâm vô biên, vì khắp các cõi hư không, đều đi đến; là phát tâm rộng rãi vì đều thấy hết thảy Như**

**Lai; là phát tâm thanh tịnh vì nơi pháp ba đời trí không trái nghịch; phát tâm trí huệ, vì khắp nhập vào hết thủy biến trí huệ.**

**Này người Thiện nam! Ta ở nước Hải Môn này mười hai năm, thường dùng biển lớn làm cảnh giới. Như là: Suy gấm biển lớn là rộng lớn vô lượng; suy gấm biển lớn là rất sâu khó lường; suy gấm biển lớn lần lần sâu rộng; suy gấm biển lớn có vô lượng châu báu kỳ diệu trang nghiêm; suy gấm biển lớn chứa nước nhiều vô lượng; suy gấm biển lớn màu nước khác nhau không thể nghĩ bàn; suy gấm biển lớn có vô lượng chúng sanh ở trong đó; suy gấm biển lớn chứa đựng đủ loại chúng sanh thân lớn; suy nghĩ biển lớn có thể giữ nước do mây lớn mưa xuống; suy nghĩ biển lớn không tăng không giảm.**

**Này người Thiện nam! Trong lúc ta suy gấm như vậy, thì lại suy nghĩ rằng: Trong thế gian còn có gì rộng lớn hơn biển này chăng? Còn có gì vô lượng hơn biển này chăng? Còn có gì sâu hơn biển này nữa chăng? Còn có gì đẹp đẽ hơn biển này chăng?**

**Này người Thiện nam! Lúc ta suy gấm như vậy thì ở giữa biển bỗng nhiên có hoa sen lớn hiện ra, thân hoa bằng ngọc báu Đà la ni**



không gì đẹp tốt hơn, tặng hoa bằng ngọc báu  
phệ lưu ly, lá hoa bằng vàng Diêm phù đàn,  
đài hoa bằng trầm thủy, tua hoa bằng mã não,  
nở thơm lan khắp khắp trùm cả biển lớn. Có  
trăm vạn Vua A tu la cầm thân hoa. Trăm vạn  
ngọc Ma ni kết lưới trang nghiêm giăng che  
trên hoa. Trăm vạn Vua Rồng mưa nước thơm  
xuống. Trăm vạn Vua Ca lâu la ngâm những  
chuỗi ngọc và dải lụa báu rủ thòng bốn phía.  
Trăm vạn vua La sát từ tâm quán sát. Trăm  
vạn Vua Dạ xoa cung kính lễ bái. Trăm vạn  
Vua Càn thát bà dùng nhiều thứ âm nhạc ca  
ngợi cúng dường. Trăm vạn Vua Trời mưa  
xuống các hoa trời, các tràng man, hương  
thơm, hương đốt, hương xoa, hương bột cõi trời,  
các y phục màu diệu cõi trời, các tràng phan,  
lọng cõi trời xuống. Trăm vạn Phạm Vương cúi  
đầu đánh lễ cung kính. Trăm vạn Trời Tịnh cư  
chấp tay làm lễ. Trăm vạn Vua Chuyển luân  
đều dùng bảy báu trang nghiêm cúng dường.  
Trăm vạn thần biển đồng thời hiện ra cung  
kính đánh lễ. Trăm vạn ngọc Ma ni Vị Quang,  
ánh sáng chiếu khắp. Trăm vạn ngọc Ma ni  
Tịnh Phước trang nghiêm. Trăm vạn ngọc báu  
Ma ni Phổ Quang làm tặng thanh tịnh. Trăm  
vạn ngọc Ma ni Thù Thắng ánh sáng rực rỡ.  
Trăm vạn ngọc Ma ni Diệu Tạng ánh sáng vô

**biên. Trăm vạn ngọc Ma ni Diêm Phù Đà bày hàng thứ lớp. Trăm vạn ngọc Ma ni Kim Cang Sư Tử chẳng thể phá hư, trang điểm thanh tịnh. Trăm vạn ngọc Ma ni Nhật Tạng rộng lớn thanh tịnh. Trăm vạn ngọc Ma ni Khả Lạc đủ các màu sắc. Trăm vạn ngọc Ma ni Như Ý trang nghiêm vô tận ánh sáng chiếu diệu.**

**Hoa sen lớn này mọc ra là do căn lành xuất thế của Như Lai, hết thấy các Bồ tát đều tin mến. Thế giới mười phương đều hiện ra trước mắt, từ pháp như huyền sanh ra, từ pháp như mộng, từ nghiệp thanh tịnh sanh ra, trang nghiêm bằng pháp không tranh đấu, nhập vào ấn vô vi, ở trong môn vô ngại, tràn đầy hết thấy cõi nước mười phương, tùy thuận theo cảnh giới rất sâu xa của Chư Phật, trải vô số trăm ngàn kiếp, cảnh giới ca ngợi công đức cũng không thể hết được.**

**Lúc đó, ta thấy trên hoa sen đó có một Đức Như Lai ngồi kiết già. Thân Phật cao đến Trời Hữu đảnh. Toà hoa sen báu không thể nghĩ bàn, chúng hội đạo tràng không thể nghĩ bàn, những tướng tốt thành tựu không thể nghĩ bàn, những tướng phụ tròn đầy không thể nghĩ bàn, thân thông biến hoá không thể nghĩ bàn, sắc tướng thanh tịnh không thể nghĩ bàn, tướng**

vô kiến đánh không thể nghĩ bàn, tướng lười rộng dài không thể nghĩ bàn, tiếng nói khéo hay không thể nghĩ bàn, âm thanh tròn đầy không thể nghĩ bàn, sức tốt vô biên không thể nghĩ bàn, thanh tịnh vô úy không thể nghĩ bàn, biện tài rộng lớn không thể nghĩ bàn.

Ta lại nhớ rằng Đức Phật đó xưa tu các hạnh không thể nghĩ bàn, tự tại thành đạo không thể nghĩ bàn, tiếng mầu nói pháp không thể nghĩ bàn, phổ môn thị hiện đủ thứ trang nghiêm không thể nghĩ bàn, tùy hai bên tả hữu, thấy Phật đều khác nhau không thể nghĩ bàn, hết thấy sự lợi ích đều làm cho tròn đầy không thể nghĩ bàn.

Khi ấy, Đức Như Lai đó đưa tay phải ra xoa đầu ta, vì ta mà diễn nói pháp môn Phổ Nhãn, khai thị hết thấy cảnh giới Như Lai, mở bày hết thấy các hạnh Bồ tát, khai sáng hết thấy pháp mầu của Chư Phật. Hết thấy pháp luân đều nhập vào trong đó, có thể làm thanh tịnh hết thấy cõi nước Chư Phật, có thể dẹp hết thấy tà thuyết ngoại đạo, có thể diệt hết thấy quân ma, có thể khiến chúng sanh đều sanh hoan hỷ, có thể soi hết thấy tâm hành của chúng sanh, có thể biết hết thấy căn của chúng sanh, tùy tâm chúng sanh đều khiến

**cho được khai ngộ.**

**Ta ở nơi Đức Như Lai ấy, được nghe pháp môn này, thọ trì đọc tụng, suy gẫm, nhớ tưởng, quán sát. Ví như có người dùng mực nhiều như nước biển lớn, dùng bút lớn như núi Tu Di, để biên chép pháp môn Phổ Nhãn này một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa, cũng chẳng viết nổi phần ít, huống chi là viết hết.**

**Này người Thiện nam! Ta ở nơi Đức Phật đó, trải một ngàn hai trăm năm, thọ trì pháp môn Phổ Nhãn như vậy. Trong mỗi ngày, ta dùng ánh sáng Văn trì Đà la ni lãnh thọ vô số phẩm, dùng Tịch tịnh môn Đà la ni quang minh mà hướng nhập về vô số phẩm, dùng Vô biên tuyên Đà la ni quang minh mà khắp nhập vào vô số phẩm, dùng Tùy địa quán sát Đà la ni quang minh mà phân biệt vô số phẩm, dùng Oai lực Đà la ni quang minh mà khắp gồm nhiếp vô số phẩm, dùng Liên hoa Đà la ni quang minh mà dẫn phát vô số phẩm, dùng Thanh tịnh ngôn âm Đà la ni quang minh mà khai diễn vô số phẩm, dùng Hư không tạng Đà la ni quang minh mà bày rõ vô số phẩm, dùng Quang tụ Đà la ni quang minh mà thêm rộng**

**vô số phẩm, dùng Hải tạng Đà la ni quang minh mà phân tích vô số phẩm.**

**Nếu có các chúng sanh từ mười phương lại, hoặc chư Thiên, hoặc Vua Trời, hoặc Rồng, hoặc Vua Rồng, hoặc Dạ xoa, hoặc Vua Dạ xoa, hoặc Càn thất bà, hoặc vua Càn thất bà, hoặc A tu la, hoặc Vua A tu la, hoặc Ca lâu la, hoặc Vua Ca lâu la, hoặc Khẩn na la, hoặc Vua Khẩn na la, hoặc Ma hầu la già, hoặc Vua Ma hầu la già, hoặc Người, hoặc Vua Người, hoặc Trời Phạm, hoặc Vua Phạm Thiên, hết thấy như vậy đều đến chỗ tôi, tôi đều vì họ mà khai thị diễn nói, giải thích, tán dương, khen ngợi pháp này, khiến cho họ đều mến thích ở vào trong pháp Môn Phổ Nhân quang minh Bồ tát hạnh của Chư Phật này.**

**Này người Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Phổ Nhân này thôi. Như các Đại Bồ tát đã nhập sâu vào hết thấy biển hạnh của Bồ tát, vì tùy sức nguyện của họ mà tu hành. Nhập vào biển đại nguyện, vì trái vô lượng kiếp ở tại thế gian. Nhập vào biển hết thấy chúng sanh, vì tùy theo tâm sở thích, rộng làm lợi ích. Nhập vào biển tâm của hết thấy chúng sanh, vì sanh ra ánh trí vô ngại của mười lực. Nhập vào biển căn của hết thấy chúng sanh, vì đúng thời cơ**

mà giáo hoá khiến cho thấy đều điều phục. Nhập vào hết thấy biển cõi vì hoàn thành viên mãn bốn nguyện nghiêm tịnh cõi Phật. Nhập vào hết thấy biển Phật vì nguyện thường cúng dường các Đức Như Lai. Nhập vào biển hết thấy pháp vì có thể dùng trí huệ mà ngộ nhập vào thấy. Nhập vào biển hết thấy công đức, vì mỗi mỗi tu hành, khiến cho đầy đủ. Nhập vào biển tiếng nói của hết thấy chúng sanh, vì nơi hết thấy cõi, chuyển chánh pháp luân. Vậy nên ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó?

Này người Thiện nam! Từ đây đi về phương Nam, qua khỏi sáu mươi do tuần bên đường Lăng Già, có một làng xóm tên là Hải Ngạn. Ở đó có vị Tỳ kheo tên là Thiện Trụ. Người hãy đến đó hỏi Ngài xem Bồ tát phải làm thế nào tu tập được hạnh Bồ tát thanh tịnh.

Thiện Tài Đồng tử liền đánh lễ chân Ngài Hải Vân, đi nhiều về phía hữu, chiêm ngưỡng, rồi từ giả mà ra đi.

Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử chuyên tâm nhớ tưởng lời dạy của Thiện tri thức, chuyên tâm nhớ tưởng pháp môn Phổ Nhãn, chuyên tưởng sức thần của Phật, chuyên trì giữ các câu pháp nhiều như mây, chuyên nhập vào

môn biến pháp, chuyên suy nghĩ pháp khác nhau, nhập sâu vào pháp xoay vần, nhập khắp vào pháp hư không, trừ sạch pháp ngăn che, quán sát nơi pháp báu, rồi đi lần về hướng Nam, đến bên đường Lăng Già, nơi thôn xóm Hải Ngạn, xem xét mười phương tìm cầu Ngài Thiện Trụ, thấy vị Tỳ kheo Thiện Trụ ở trên không trung, đang đi kinh hành qua lại trên đó, có vô số chư Thiên cung kính nhiễu quanh, rải các hoa trời, trổi kỹ nhạc trời, tràng phan gấm lụa đều nhiều vô số, đầy khắp hư không dùng để cúng dường. Các Vua Rồng lớn ở trên hư không kéo nhiều không thể nghĩ bàn mây hương thơm trầm thủy, nổ sấm, xẹt chớp dùng để cúng dường. Vua Khẩn na la tấu lên nhiều điệu âm nhạc, đứng pháp ca ngợi để cúng dường. Vua Ma hầu la già dùng áo tốt đẹp không thể nghĩ bàn trải đầy trần thiết trên hư không, tâm đại hoan hỷ để cúng dường. Vua A tu la giăng các mây ngọc báu Ma ni nhiều không thể nghĩ bàn, có vô lượng ánh sáng đủ thứ trang nghiêm, cùng khắp hư không để cúng dường. Vua Ca lâu la hiện hình Đồng tử, có vô lượng thể nữ bao quanh, rớt ráo thành tựu tâm không sát hại, ở trên không trung, chấp tay cung kính cúng dường. Các Vua La sát nhiều không thể nghĩ bàn, có vô lượng La

sát bao quanh, thân hình dài lớn rất dễ sợ, thấy Tỳ kheo Thiện Trụ tâm từ bi tự tại nên cúi đầu chấp tay chiêm ngưỡng cúng dường. Các Vua Dạ xoa số nhiều không thể nghĩ bàn, mỗi mỗi vị đều có đồ chúng của mình bao quanh, bao vòng bốn phía, cung kính thủ hộ. Các Phạm Thiên Vương số nhiều không thể nghĩ bàn, ở giữa hư không, cúi mình chấp tay, dùng pháp của con người mà tán dương khen ngợi. Các Trời Tịnh Cư nhiều không thể nghĩ bàn, cùng với cung điện ở giữa hư không, cung kính chấp tay, phát hồng thệ nguyện.

Thiện Tài Đồng tử thấy những việc như vậy, tâm sanh hoan hỷ, chấp tay kính lễ, nói rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, mà chưa biết Bồ tát phải làm thế nào để tu hành Phật pháp? Làm thế nào để chứa nhóm Phật pháp? Làm thế nào để đầy đủ Phật pháp? Làm thế nào để huân tập Phật pháp? Làm thế nào để tăng trưởng Phật pháp? Làm thế nào để tổng nhiếp Phật pháp? Làm thế nào để rớt ráo Phật pháp? Làm thế nào để thanh tịnh Phật pháp? Làm thế nào để thanh tịnh sâu xa Phật Pháp? Làm thế nào để thông đạt Phật Pháp. Tôi nghe Đức Thánh có thể dạy cho. Kính



**mong Ngài thương xót, vì tôi mà nói cho biết Bồ tát phải làm thế nào để không bỏ việc thấy Phật, thường ở chỗ Phật mà siêng năng tu tập? Bồ tát phải làm thế nào để chẳng bỏ Bồ tát, cùng với các Bồ tát đồng một căn lành? Bồ tát làm thế nào để không bỏ Phật pháp, thấy đều dùng trí huệ mà được sáng suốt chứng đắc? Bồ tát làm thế nào để không bỏ đại nguyện, có thể khắp lợi ích hết thấy chúng sanh? Bồ tát làm thế nào để không bỏ đại hạnh, ở trong hết thấy kiếp, tâm không lười chán? Bồ tát làm thế nào để không bỏ cõi Phật, có thể khắp nghiêm tịnh được hết thấy thế giới? Bồ tát phải làm thế nào để không bỏ lực của Phật, có thể thấy biết thấy tự tại của Như Lai? Bồ tát phải làm thế nào để không bỏ hữu vi mà cũng chẳng ở vào trong hữu vi, khắp ở trong hết thấy muôn loài các cõi hữu vi, dường như biến hoá, thị hiện chịu sanh tử, tu hạnh của Bồ tát? Phải làm thế nào để không bỏ việc nghe pháp, có thể lãnh thọ thấy chánh giáo của Chư Phật? Bồ tát phải làm thế nào để không bỏ ánh sáng trí huệ, khắp nhập vào chỗ sở hành của trí ba đời?**

**Khi ấy Tỳ kheo Thiện Trụ liền bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Người Thiện**

**nam! Người đã có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, cầu hỏi pháp Nhất thiết trí, pháp tự nhiên trí.**

**Này người Thiện nam! Ta đã thành tựu được môn Giải thoát vô ngại của Bồ tát. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc tới, hoặc lui, tùy thuận suy nghĩ, tu tập quán sát, liền được trí huệ quang minh tên là Cứu cánh vô ngại. Vì được trí huệ quang minh này nên biết được tâm hành của hết thảy chúng sanh không bị ngăn ngại, biết hết thảy chúng sanh chết rồi sanh lại, không bị chướng ngại, biết kiếp trước của hết thảy chúng sanh không bị ngăn ngại, biết những việc vị lai của hết thảy chúng sanh không bị chướng ngại, biết các việc trong đời hiện tại của hết thảy chúng sanh không bị chướng ngại, biết các tiếng nói, âm thanh nhiều thứ khác nhau của hết thảy chúng sanh không bị chướng ngại, giải quyết những nghi vấn của hết thảy chúng sanh không bị ngăn ngại, biết các căn của hết thảy chúng sanh không bị chướng ngại, tùy theo lúc hết thảy chúng sanh đáng được giáo hoá mà đều có thể đi đến nơi họ không bị ngăn ngại, biết hết thảy sát na, La**

bà, Mâu hô lật đa<sup>①</sup>, giờ khắc ngày đêm không bị chướng ngại, biết việc thứ lớp lưu chuyển trong biển ba đời không bị chướng ngại, có thể dùng thân mình mà đi đến hết thủy côi Phật mười phương không bị chướng ngại. Vì sao? Vì đã đắc được sức thần thông vô trụ vô tác vậy.

Này người Thiện nam! Vì ta đã được sức thần thông này, nên ở giữa hư không, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiện, hoặc hiện ra một thân, hoặc hiện ra nhiều thân, đi xuyên qua tường vách như đi nơi trống không, ở trên hư không ngồi kiết già, qua lại tự tại như chim bay, vào trong đất như xuống dưới nước, đi trên nước như bước trên đất, khắp thân trên dưới đều phát ra ngọn lửa như đồng lửa lớn, hoặc có lúc làm chấn động hết thủy côi đất, hoặc có lúc lấy tay sờ rầm mặt trời mặt trăng, hoặc hiện thân cao đến cung trời Phạm Thiên, hoặc hiện ra mây hương đốt, hoặc hiện ra mây lửa báu, hoặc hiện ra mây biến hoá, hoặc hiện ra mây lưới ánh sáng, thủy các đám mây đó đều rộng lớn giăng trùm cả mười phương, hoặc trong một

---

① 60 sát na là 1 hơi thở, 10 hơi thở là 1 La bà. Mâu hô lật đa: Câu Xá luận nói: 30 Lạp phục là 1 Mâu hô lật đa, 30 Mâu hô lật đa là một ngày đêm, ý nói trong khoảng thời gian rất ngắn.

niệm, đi qua phương Đông khỏi một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới cho đến vô lượng thế giới, cho đến nhiều không thể nói không thể nói thế giới, hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số vi trần Diêm Phù đề, hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói cõi Phật. Ta ở trước Chư Phật Thế Tôn trong hết thấy cõi nước Phật đó mà nghe thuyết pháp. Ở chỗ mỗi Đức Phật, hiện ra vô lượng thân khác nhau nhiều như số vi trần cõi Phật, tuôn mưa các mây cúng dường nhiều như số vi trần của vô lượng cõi Phật, như là: Mây hết thấy hoa, mây hết thấy hương thơm, mây hết thấy tràng hoa, mây hết thấy hương bột, mây hết thấy hương xoa, mây hết thấy lọng, mây hết thấy y phục, mây hết thấy cờ, mây hết thấy phan, mây hết thấy màn trướng, đem hết thấy thân mây cúng dường lên.

Nơi mỗi mỗi Đức Như Lai, có thấy bao nhiêu pháp tuyên nói, ta đều thọ trì. Mỗi mỗi cõi nước, có bao nhiêu sự trang nghiêm ta đều nhớ rõ.

Như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc bốn phía trên dưới cũng đều như vậy. Trong hết thấy các thế giới như vậy, có thấy

bao nhiêu chúng sanh nếu đã thấy thân ta, thì đều nhất định được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hết thấy chúng sanh trong các thế giới đó, ta đều thấy rõ, tùy theo sự lớn nhỏ cao thấp khổ vui của họ mà thị hiện ra đồng thân hình với họ để giáo hoá cho họ được thành tựu. Nếu có chúng sanh nào gần gũi ta thì đều được ở vào trong pháp môn như vậy.

Này người Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Giải Thoát Vô Ngại khắp mau mau cúng dường Chư Phật để thành tựu cho chúng sanh này. Như các Bồ tát giữ giới đại bi, giới Ba la mật, giới đại thừa, giới tương ứng với đạo Bồ tát, giới vô chướng ngại, giới chẳng thối đoạ, giới chẳng lìa bỏ tâm Bồ đề, giới thường dùng Phật pháp làm cảnh sở duyên, giới thường để ý nơi Nhất thiết trí, giới như hư không, giới không nương tựa nơi hết thấy thế gian, giới không quên mất, giới không tổn giảm, giới không khuyết thiếu, giới không rối loạn, giới không uế trước, giới không hối hận, giới thanh tịnh, giới lìa trần, giới ly cấu. Những công đức như vậy, ta đâu có thể biết và nói được.

Này người Thiện nam! Từ đây đi về phía Nam, có nước tên là Đạt Lý Tử Trà, có thành tên là Tụ Tại, trong đó có một người tên là Di

**Già. Người hãy đến hỏi Ngài rằng Bồ tát làm thế nào để học hạnh Bồ tát, tu đạo Bồ tát?**

**Thiện Tài Đồng tử bèn đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu phía hữu, chiêm ngưỡng Ngài rồi từ giả ra đi.<sup>①</sup>**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử nhất tâm suy gẫm môn pháp quang minh, tin sâu, nhập vào, chuyên nhớ tưởng niệm Phật, chẳng đoạn Tam bảo, khen tánh ly dục, niệm Thiện tri thức, chiếu khắp ba đời, nhớ các đại nguyện cứu khắp chúng sanh, chẳng chấp hữu vi, rôt ráo suy nghĩ tự tánh các pháp có thể nghiêm tịnh hết thảy thế giới, đối với hết thảy chúng hội đạo tràng của Chư Phật, lòng không chấp trước, rồi lần lần đi về Nam, đến thành Tự Tại, tìm cầu Ngài Di Già, thấy Ngài đang ở giữa chợ, ngồi trên toà sư tử thuyết pháp, nói pháp môn Luân Tự Trang Nghiêm, có mười ngàn người bao quanh.**

**Thiện Tài Đồng tử liền đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu quanh vô lượng vòng rồi đến trước chấp tay mà thưa rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà tôi chưa biết Bồ tát học hạnh**

---

① Hán bộ hết quyển 62.

**Bồ tát cách nào? Tu đạo Bồ tát cách nào? Làm sao lưu chuyển trong các loài mà thường không quên mất tâm Bồ đề? Làm sao được ý bình đẳng kiên cố bất động? Làm sao được tâm thanh tịnh không gì phá hư được? Làm sao sanh được sức đại bi thường không mệt mỏi? Làm sao nhập được Đà la ni khắp được thanh tịnh? Làm sao phát sanh được ánh sáng trí huệ rộng lớn, nơi hết thấy pháp là được các ngăn ngại? Làm sao đủ được sức hiểu biết vô ngại và sức biện tài, quyết định biết rõ hết thấy kho nghĩa sâu xa? Làm sao đắc được sức chánh niệm, ghi nhớ thọ trì hết thấy pháp luân khác nhau? Làm sao đắc được sức thanh tịnh hướng về, nơi hết thấy muôn loài, khắp diễn nói pháp? Làm sao đắc được sức trí huệ, đối với hết thấy pháp đều phân biệt được nghĩa lý?.**

**Bấy giờ Ngài Di Già bảo Thiện Tài rằng: Này người Thiện nam! Người đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi sao?**

**Thiện Tài thưa: Dạ phải! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi.**

**Ngài Di Già liền vội vàng xuống khỏi tòa sư tử, đến trước Thiện Tài, quỳ lạy sát đất, rồi lại rải hoa vàng hoa bạc, ngọc báu vô giá, với**

bột mịn chiên đàn tột quý màu diêu, đem vô lượng áo báu đắp lên mình Thiện Tài. Ngài lại rải vô lượng thứ hoa thơm, nhiều lễ vật cúng dường để cúng dường Thiện Tài. Xong rồi mới đứng lên mà khen ngợi rằng:

Lành thay! Lành thay! Này người Thiện nam! Người đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác! Này người Thiện nam! Nếu có ai có thể phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì là chẳng dứt mất hết thấy hết giống Phật, tức là nghiêm tịnh được hết thấy cõi Phật, tức là đã thành thực cho hết thấy chúng sanh, tức là đã biết thấu hết thấy tánh pháp, tức là đã ngộ hiểu hết thấy giống nghiệp, tức là đã tròn đầy hết thấy các hạnh, tức là chẳng dứt hết thấy đại nguyện, tức là đã hiểu đúng sự thật của giống tánh lìa tham muốn, tức thấy rõ được ba đời khác nhau, tức là làm cho sự tin hiểu trọn được vững chắc, tức là được hết thấy Như Lai giữ gìn cho, tức là được hết thấy Chư Phật nhớ tưởng đến, tức là được bình đẳng với hết thấy Bồ tát, tức là được hết thấy Hiền Thánh khen mừng, tức là được hết thấy Phạm Vương kính lễ, tức là được hết thấy Thiên Vương cúng dường, tức là được hết thấy Dạ xoa thủ hộ, tức là được hết



thầy La sát hộ vệ, tức là được hết thầy Vua Rông nghênh tiếp, tức là được hết thầy Vua Khẩn na la ca ngâm khen ngợi, tức là được hết thầy các Chủ thế gian ca ngợi mừng rỡ, tức là làm cho hết thầy giới chúng sanh được yên ổn, như là: Làm cho họ bỏ đường ác thú, làm cho họ ra khỏi đường khổ nạn, khiến họ dứt được thầy gốc rễ bần cùng, khiến cho họ sanh hết thầy chỗ vui sướng của trời người, làm cho họ gặp được Thiện tri thức mà gần gũi, làm cho họ nghe được pháp rộng lớn mà thọ trì, khiến cho họ sanh tâm Bồ đề, làm cho họ sạch được tâm Bồ đề, làm cho họ soi rõ được tâm Bồ tát, làm cho nhập vào trí Bồ tát, làm cho họ ở vào trong địa Bồ tát.

Này người Thiện nam! Phải biết việc làm của Bồ tát là rất khó, khó ra, khó gặp. Người thấy được Bồ tát lại càng khó hơn nữa. Vì Bồ tát là chỗ nương nhờ của hết thầy chúng sanh, để được sanh trưởng và thành tựu, là chỗ cứu vớt cho hết thầy chúng sanh, vì Bồ tát cứu họ khỏi nạn, là chỗ nương tựa của hết thầy chúng sanh, vì Bồ tát thủ hộ thế gian, là chỗ cứu hộ hết thầy chúng sanh, vì làm cho họ khỏi sự kinh sợ.

Bồ tát như ngọn gió, vì giữ gìn các thế gian

**chẳng cho rớt vào đường ác. Bồ tát như cỏi đất, vì thêm lớn căn lành cho chúng sanh. Bồ tát như biển lớn, vì phước đức tràn đầy vô tận. Bồ tát như mặt trời sáng, vì ánh sáng trí huệ chiếu khắp nơi. Bồ tát như núi Tu Di, vì căn lành cao hơn hết. Bồ tát như mặt trăng sáng, vì ánh trí hiện ra. Bồ tát như viên tướng tài, vì đẹp phục quân ma. Bồ tát như vị vua chúa vì được tự tại trong thành trí Phật pháp. Bồ tát như ngọn lửa mạnh, vì đốt hết tâm ngã ái của chúng sanh. Bồ tát như đám mây lớn, vì mưa xuống vô lượng pháp mầu. Bồ tát như trận mưa đúng thời, vì làm lớn thêm hết thảy mầm đức tin. Bồ tát như vị thuyền trưởng, vì chỉ dẫn đến nơi bờ mé biển pháp. Bồ tát như cầu dò, vì làm cho chúng sanh qua khỏi biển sanh tử.**

**Ngài Di Già ca ngợi Thiện Tài như vậy, khiến cho các Bồ tát đều hoan hỷ rồi, từ trên mặt Ngài phóng ra nhiều luồng ánh sáng, chiếu khắp Tam thiên Đại thiên thế giới. Chúng sanh trong đó gặp được ánh sáng này thì các hàng Long Thần cho đến trời Phạm Thiên đều cùng nhau đi đến chỗ Ngài Di Già. Ngài Di Già Đại sĩ liền dùng phương tiện, vì họ mà khai thị, diễn nói, phân biệt, giải thích**

pháp môn Luân Tụ Phẩm Trang nghiêm. Các chúng sanh đó nghe pháp này rồi, đều được không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Ngài Di Già liền trở lại, lên bốn toà mà nói với Thiện Tài rằng: Nay Người Thiện nam! Ta đã được Diệu Âm Đà la ni, có thể phân biệt được trong Tam thiên Đại thiên thế giới, tiếng nói của chư Thiên, tiếng nói của loài Rồng, của Dạ xoa, của Càn thất bà, của A tu la, của Ca lâu la, của Khẩn na la, của Ma hầu la già, của người và của không phải người, cũng thấy bao nhiêu tiếng nói của các Trời Phạm Thiên. Cũng như ở ba ngàn Đại thiên thế giới này, thì vô số thế giới ở mười phương, cho đến nhiều không thể nói không thể nói thế giới cũng đều như vậy.

Này người Thiện nam! Ta chỉ biết có pháp môn Diệu Âm Đà la ni quang minh của Bồ tát này. Như các Đại Bồ tát có thể nhập khắp vào biển nhiều thứ tư tưởng của hết thảy chúng sanh, biển hết thảy việc bố thí, biển thảy thứ danh hiệu, biển nhiều thứ tiếng nói, có thể khắp nhập vào biển diễn nói hết thảy các câu pháp sâu xa bí mật, biển diễn nói hết thảy các câu pháp rốt ráo, biển diễn nói hết thảy các

**câu pháp trong một sở duyên, có hết thảy sở duyên ba đời biểu diễn nói thảy các câu pháp cao cả, biến diễn nói các câu pháp tột cao cả, biến diễn nói các câu pháp khác nhau, có thể nhập vào khắp biến chú thuật của hết thảy thế gian, biến âm thanh luôn trang nghiêm, hết thảy tận cùng các loại chữ khác nhau. Các công đức như vậy, ta nay làm sao biết được, nói được?**

**Này người Thiện nam! Từ đây đi về hướng Nam, có một thôn xóm tên là Trụ Lâm. Tại đó có một vị Trưởng giả tên là Giải Thoát. Người hãy đến đó hỏi Ngài: Bồ tát tu hạnh Bồ tát cách nào? Bồ tát thành được hạnh Bồ tát bằng cách nào? Bồ tát chứa nhóm hạnh Bồ tát bằng cách nào? Bồ tát suy gẫm hạnh Bồ tát như thế nào?**

**Thiện Tài Đồng tử, nhờ Thiện trí thức, nên đối với pháp Nhất thiết trí rất là tôn trọng, trông sâu đức tin thanh tịnh, tự mình thêm ích lợi sâu xa, đánh lễ chân Ngài Di Già, buồn khóc rờn rã, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ giả lui ra mà lên đường.**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử suy nghĩ các pháp môn Vô ngại Giải Thoát Đà la ni quang**

minh trang nghiêm của Bồ tát, thâm nhập vào biển môn các tiếng nói của Bồ tát, nhớ nghĩ môn phương tiện vi tế biết hết thấy chúng sanh của Bồ tát, quán sát môn tâm thanh tịnh của các Bồ tát, thành tựu môn các căn lành quang minh của các Bồ tát, thanh tịnh pháp môn Bồ tát giáo hoá chúng sanh, minh lợi môn trí nhiếp chúng sanh của Bồ tát, vững chắc được môn chí nguyện rộng lớn của các Bồ tát, đảm nhiệm môn chí thích cao tột của Bồ tát, thanh tịnh môn tin hiểu đủ thứ của các Bồ tát, suy gẫm môn tâm lành vô lượng của các Bồ tát, sức thệ nguyện kiên cố, tâm không chán mỏi, dùng các mũ giáp mà tự trang nghiêm mình, thâm tâm tinh tấn không thể thối chuyển, đủ đức tin không hư hoại, tâm được kiên cố, dường như kim cương và Na la diên không gì phá hư được, giữ gìn hết thấy lời dạy của Thiện trí thức, nơi các cảnh giới được trí không hư hoại, phổ môn thanh tịnh, việc làm vô ngại, ánh sáng trí viên mãn, chiếu khắp hết thấy, đầy đủ tổng trì quang minh của các địa, biết rõ nhiều thứ khác nhau của pháp giới, không nương tựa đâu, không ở vào đâu, bình đẳng không hai, tự tánh thanh tịnh mà khắp trang nghiêm, nơi các công hạnh đều được rõ ráo, trí huệ thanh tịnh là các chấp trước, biết

pháp trí khác nhau ở mười phương không chướng ngại, đi đến các xứ khác nhau ở mười phương mà thân không mỏi lười, biết rõ những nghiệp khác nhau ở mười phương, thấy rõ hết thấy các Đức Phật khác nhau ở mười phương, nhập sâu vào những thời gian khác nhau ở mười phương, pháp mâu thanh tịnh đầy tràn nơi tâm, trí Tam muội cùng khắp chiếu rõ nơi tâm, tâm thường nhập khắp vào cảnh giới bình đẳng, trí huệ Như Lai chiếu dụng đến, dòng Nhất thiết trí liên tục không dứt, hoặc thân hoặc tâm đều chẳng rời Phật pháp, hết thấy Chư Phật thêm thân lực cho, hết thấy Đức Như Lai dùng quang minh chiếu soi cho, thành tựu đại nguyện, nguyện thân cùng khắp hết thấy lưới cõi, hết thấy pháp giới khắp nhập vào thân mình.

Thiện Tài lần lần đi, trải mười hai năm, đến thành Trụ Lâm, đi quanh tìm cầu Trưởng giả Giải Thoát. Lúc gặp được Ngài rồi, Thiện Tài năm vóc lễ sát đất, rồi đứng dậy chấp tay mà bạch rằng: Bạch Đức Thánh! Nay tôi được cùng với Thiện tri thức hội họp, tức là tôi đã được lợi lành to lớn. Vì sao? Vì các Đấng Thiện tri thức khó thể thấy được, khó thể nghe, khó được hiện ra, khó được phụng sự, khó được

**gần gũi, khó được đón tiếp, khó được gặp gỡ, khó được cùng ở chung, khó làm cho vui đẹp, khó được đi theo. Nay tôi được gặp gỡ, tức là được lợi lành.**

**Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì muốn hầu hạ hết thấy Chư Phật, vì muốn gặp hết thấy Chư Phật, vì muốn thấy hết thấy Chư Phật, vì muốn xem hết thấy Chư Phật, vì muốn biết hết thấy Chư Phật, vì muốn chứng hết thấy Chư Phật bình đẳng, vì muốn phát hết thấy đại nguyện của Chư Phật, vì muốn viên mãn hết thấy đại nguyện của Chư Phật, vì muốn đủ hết thấy ánh sáng trí huệ của Chư Phật vì muốn thành hết thấy các hạnh của Chư Phật, vì muốn được hết thấy thần thông của Phật, vì muốn đủ hết thấy các lực của Phật, vì muốn được hết thấy vô úy của Phật, vì muốn nghe hết thấy pháp của Phật, vì muốn lãnh thọ hết thấy pháp của Phật, vì muốn nắm lấy hết thấy pháp của Phật, vì muốn hiểu hết thấy pháp của Phật, vì muốn hộ trì hết thấy pháp của Phật, vì muốn đồng một thể với hết thấy các chúng Bồ tát, vì muốn đồng căn lành với hết thấy Bồ tát không khác, vì muốn tròn đầy hết thấy các Ba la mật của Bồ tát, vì muốn thành**

tự hạnh tu hành của hết thảy Bồ tát, vì muốn sanh ra hết thảy nguyện thanh tịnh của Bồ tát, vì muốn đắc được hết thảy kho tạng oai thân của Chư Phật Bồ tát, vì muốn được kho pháp vô tận trí huệ đại quang minh của hết thảy Bồ tát, vì muốn được hết thảy kho Tam muội rộng lớn của Bồ tát, vì muốn thành tựu hết thảy kho vô lượng vô số thần thông của Bồ tát, vì muốn dùng kho đại bi giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh, làm cho họ rốt ráo đến bờ bến, vì muốn hiện ra kho thân biến, vì muốn nơi trong hết thảy kho tự tại, đều dùng tâm mình mà được tự tại, vì muốn nhập vào trong kho thanh tịnh, dùng hết thảy tướng mà trang nghiêm.

Bạch Đức Thánh! Nay tôi đem tâm như vậy, ý như vậy, ham thích như vậy, mong muốn như vậy, mong cầu như vậy, suy nghĩ như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, rốt ráo như vậy, khiêm tốn như vậy, mà đi đến chỗ Đức Thánh đây. Tôi nghe Đức Thánh có thể dạy cho các Bồ tát, có thể dùng phương tiện giải rõ chỗ mình đã đắc được, chỉ cho đường lối, ban cho cầu dò, trao cho pháp môn, khiến cho trừ được các ngăn ngại điên đảo mê lầm, nhổ mũi tên do dự, phá tan lưới nghi lầm,



soi sáng rùng tâm rậm rạp, rửa sạch tâm uế trước, khiến cho tâm được trong trắng, làm cho tâm được thanh tịnh, làm ngay thẳng lại tâm dua nịnh quanh co, dứt tâm sanh tử, ngừng tâm chẳng lành, mở tâm chấp trước, khiến cho tâm được giải thoát nơi chỗ nhiễm ái, làm cho tâm được chuyển động, khiến cho mau nhập vào cảnh giới Nhất thiết trí, khiến cho mau đến chỗ thành trì pháp vô thượng, khiến cho ở vào đại bi, ở vào trong đại từ, khiến cho nhập vào đường Bồ tát, khiến cho tu môn Tam muội, khiến cho nhập vào địa vị ấn chứng, làm cho quán pháp tánh, làm cho thêm lớn sức lực, khiến tu tập các hạnh, khắp nơi hết thấy tâm họ được bình đẳng.

Cúi xin Đức Thánh vì tôi mà tuyên nói cho biết, Bồ tát làm cách nào mà học hạnh Bồ tát, tu đạo Bồ tát, tùy chỗ tu tập, mau được thanh tịnh, mau được sáng tỏ thông hiểu?

Bấy giờ Trưởng giả Giải Thoát nhờ sức căn lành quá khứ, sức oai thần của Phật, sức ức niệm của Đức Văn Thù Đồng tử, hiện nhập vào môn Tam muội của Bồ tát tên là Phổ Nhiếp Nhất Thiết Phật Sát Vô Biên Tuyên Đà la ni. Nhập vào Tam muội này rồi, được thân thanh tịnh, ở trong thân Ngài hiện ra mười phương,

mỗi phương đều có Đức Phật nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, cùng với cõi nước của Phật, chúng hội đạo tràng, các thứ quang minh, các việc trang nghiêm, cũng hiện ra những việc thần thông biến hoá của Chư Phật đó xưa đã làm ra, hết thấy những đại nguyện, những pháp trợ đạo, những hạnh thoát ly thanh tịnh trang nghiêm, cũng hiện ra Chư Phật thành hàng Chánh giác, chuyển pháp luân mâu, giáo hoá chúng sanh. Hết thấy những việc như vậy đều hiện rõ ra ở trong thân Ngài, không có chướng ngại. Đủ các hình tướng, nhiều các thứ lớp, an trụ như cũ chẳng rối loạn nhau, như là: Nhiều thứ cõi nước, nhiều các chúng hội, những thứ đạo tràng, các thứ nghiêm sức, trong đó Chư Phật hiện ra nhiều thứ thần lực, lập ra đủ thứ thừa, thứ đạo, bày ra nhiều thứ nguyện môn. Hoặc nơi một thế giới, ở cung Đâu Suất mà làm Phật sự, hoặc nơi một thế giới thì hiện chết ở cung trời Đâu Suất mà làm Phật sự. Như vậy, hoặc khi ở vào thai mẹ, hoặc khi đản sanh, hoặc khi ở trong cung, hoặc khi xuất gia, hoặc đi đến đạo tràng, hoặc phá quân ma, hoặc các trời Rồng cung kính bao quanh, hoặc các Thế chủ khuyến thỉnh thuyết pháp, hoặc chuyển pháp luân, hoặc nhập Đại Niết bàn, hoặc chia phân

**Xá Lợi, hoặc dựng lên tháp miếu, thì Chư Phật Như Lai đó ở trong các chúng hội, trong các thế gian, các loài thú sanh, đủ thứ dòng họ, nhiều thứ thích muốn, nhiều thứ nghiệp hạnh, nhiều thứ tiếng nói, nhiều căn tánh, nhiều phiền não, tùy miên, tập khí trong các chúng sanh. Hoặc ở trong đạo tràng tốt nhỏ, hoặc ở trong đạo tràng rộng lớn, hoặc ở trong đạo tràng lớn bằng một do tuần, hoặc ở trong đạo tràng lớn bằng mười do tuần, hoặc ở trong đạo tràng lớn bằng số do tuần nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật, dùng đủ thứ thần thông, đủ thứ tiếng nói, đủ thứ âm thanh, đủ thứ pháp môn, nhiều môn tổng trì, nhiều môn biện tài, dùng đủ thứ biển Thánh Đế, đủ thứ vô úy đại sư tử gầm mà nói nhiều thứ căn lành, nhiều thứ nhớ tưởng các chúng sanh, thọ ký nhiều cho Bồ tát, nói những Phật pháp.**

**Các Như Lai đó có thấy bao nhiêu thuyết pháp, thì Thiện Tài Đồng tử đều có thể nghe nhận biết, cũng thấy hết các Tam muội thần biến nhiều không thể nghĩ bàn của Chư Phật và Bồ tát.**

**Lúc bấy giờ Trưởng giả Giải Thoát từ Tam muội dậy, nói với Thiện Tài Đồng tử rằng: Đây**

**người Thiện nam! Ta đã vào ra Tam muội Giải thoát trang nghiêm Vô ngại của Như Lai.**

**Này người Thiện nam! Lúc ta vào ra môn Giải Thoát này, liền thấy ở phương Đông, thế giới Diêm Phù Đà Kim Quang Minh, Đức Như Lai Long Tự Tại Vương Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng bao quanh, có Bồ tát Tỳ Lô Giá Na Tạng làm thượng thủ.**

**Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương Nam, Đức Như Lai Phổ Hương Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng bao quanh, có Bồ tát Tâm Vương làm thượng thủ.**

**Lại thấy ở phương Tây thế giới Hương Quang, Đức Như Lai Tu Di Đăng Vương Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng bao quanh, có Bồ tát Vô Ngại Tâm làm thượng thủ.**

**Lại thấy ở phương Bắc thế giới Ca Sa Tràng, Đức Như Lai Bất Khả Hoại Kim Cang Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng bao quanh, Bồ tát Kim Cang Bộ Đồng Mãnh làm thượng thủ.**

**Lại thấy ở phương Đông Bắc thế giới Nhất Thiết Thượng Diệu Bảo, Đức Như Lai Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhân Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng vây quanh, Bồ tát Vô**

**Sở Đắc Thiện Biến Hoá làm thượng thủ.**

Lại thấy ở phương Đông Nam, thế giới Hương Diệm Quan Âm, Đức Như Lai Hương Đăng Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng vây quanh, Bồ tát Kim Cang Diệm Huệ làm thượng thủ.

Lại thấy ở phương Tây Nam, thế giới Trí Huệ Nhật Phổ Quang Minh, Đức Như Lai Pháp Giới Luân Tràng Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng bao quanh, Bồ tát Hiện Nhất Thiết Biến Hoá Tràng làm thượng thủ.

Lại thấy ở phương Tây Bắc, thế giới Phổ Thanh Tịnh, Đức Như Lai Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng bao quanh, Bồ tát Pháp Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy ở phương trên, thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận, Đức Như Lai Vô Biên Trí Huệ Quang Viên Mãn Tràng Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo tràng bao quanh, Bồ tát Pháp Giới Môn Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy ở phương dưới, thế giới Phật Quang Minh, Đức Như Lai Vô Ngại Trí Tràng Chánh đẳng Chánh giác, có chúng hội đạo

**tràng bao quanh, Bồ tát Nhất Thiết Thế Gian Sát Tràng Vương làm thượng thủ.**

**Này người Thiện nam! Ta thấy mười phương như vậy, mỗi phương thấy các Đức Như Lai nhiều như số vi trần của mười cõi Phật. Các Đức Như Lai đó chẳng đi đến đây, ta cũng chẳng đi đến đó.**

**Nếu ta muốn thấy thế giới An Lạc, Đức Như Lai A Di Đà, thì tùy ý liền thấy, muốn thấy thế giới Chiên Đàn, Đức Kim Cang Quang Minh Như Lai; muốn thấy thế giới Diệu Hương, Đức Bảo Quang Minh Như Lai; muốn thấy thế giới Liên Hoa, Đức Bảo Liên Hoa Quang Minh Như Lai; muốn thấy thế giới Diệu Kim, Đức Tịch Tĩnh Quang Như Lai; muốn thấy thế giới Diệu Hỷ, Đức Bất Động Như Lai; muốn thấy thế giới Thiện Trụ, Đức Sư tử Như Lai; muốn thấy thế giới Cảnh Quang Minh, Đức Nguyệt Giác Như Lai; muốn thấy thế giới Bảo Sư Tử Trang Nghiêm, Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai; muốn thấy hết thấy như vậy đều được thấy liền. Nhưng sự thật các Đức Như Lai đó chẳng đến đây, thân ta cũng chẳng đi đến đó.**

**Ta biết hết thấy Chư Phật cùng tâm của ta đều như mộng, biết hết thấy Chư Phật dường như ảnh tượng, còn tâm mình như nước, biết**

**thấy bao nhiêu sắc tướng của Chư Phật và tâm mình đều như huyễn, biết hết thấy Chư Phật và tâm mình đều như tiếng dội. Ta biết như vậy, nhớ tưởng như vậy, Chư Phật ta đã thấy đều do tự tâm.**

**Này người Thiện nam! Phải biết rằng Bồ tát tu các Phật pháp, thanh tịnh những cõi Phật, chứa nhóm hạnh mầu, điều phục chúng sanh, phát thệ nguyện lớn, nhập Nhất thiết trí, tự tại du hý các môn Giải thoát không thể nghĩ bàn, được Bồ đề Phật hiện đại thân thông, đến khắp hết thấy pháp giới mười phương dùng trí vi tế mà nhập khắp vào các kiếp, như vậy, hết thấy đều do tự tâm.**

**Này người Thiện nam! Phải nên dùng pháp lành mà hỗ trợ tự tâm, phải nên dùng nước pháp mà thấm nhuần tự tâm, phải nên ở cảnh giới trị sạch tự tâm, phải dùng tinh tấn mà làm vững chắc tự tâm, phải nên dùng nhẫn nhục mà sang bằng tự tâm, phải dùng trí chứng mà rửa sạch tự tâm, phải dùng trí huệ mà minh lợi tự tâm, phải dùng tự tại của Phật mà khai phát tự tâm, phải dùng bình đẳng của Phật mà làm rộng lớn tự tâm, phải dùng mười lực của Phật mà chiếu xét tự tâm.**

**Này người Thiện nam! Ta chỉ vào ra được**

nơi môn Giải thoát Vô Ngại Trang Nghiêm của Như Lai này thôi. Còn như các Đại Bồ tát được trí vô ngại ở trong hạnh vô ngại, được Tam muội thường thấy hết thấy Phật, được Tam muội chẳng ở trong tột tận Niết bàn, rõ thông Tam muội Phổ môn cảnh giới, đối với pháp ba đời đều bình đẳng hết, có thể khéo phân thân khắp hết thấy cõi, ở vào trong cảnh giới bình đẳng của Chư Phật, cảnh giới mười phương đều hiện ra trước mắt, trí huệ quán sát đều rõ ràng tất cả, ở trong thân mình đều hiện ra hết thấy thế giới thành hoại, nhưng đối với thân mình và các thế giới không có nghĩ là hai. Các hạnh mâu như vậy, ta làm sao có thể biết được, nói được?

Này người Thiện nam! Từ đây đi về hướng Nam, đến bờ Diêm Phù Đề, có một nước tên là Ma Lợi Già La, ở đó có vị Tỳ kheo tên là Hải Tràng. Người đến đó hỏi Ngài xem Bồ tát làm thế nào để học hạnh Bồ tát, để tu theo đạo Bồ tát?

Thiện Tài Đồng tử liền đánh lễ chân Trưởng giả Giải Thoát, đi nhiều về phía hữu, quán sát, tán dương, ca ngợi, suy nghĩ, luyến ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, nhất tâm nhớ tưởng, nương Thiện tri thức, thờ Thiện tri thức, kính



**Thiền tri thức, do Thiền tri thức mà được thấy Nhất thiết trí, đối với Thiền tri thức chẳng sanh lòng chống trái, đối với Thiền tri thức tâm không đối nghịch, đối với Thiền tri thức tâm thường tùy thuận, đối với Thiền tri thức sanh tư tưởng xem là người mẹ hiền, vì lìa bỏ hết thấy pháp không ích lợi, đối với Thiền tri thức, sanh tư tưởng là đấng Cha lành, rồi từ tạ mà ra đi.**

**Bấy giờ Thiền Tài Đồng tử nhất tâm chánh niệm lời dạy của vị Trưởng giả đó, quán sát lời dạy của vị Trưởng giả, nhớ tưởng môn Giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát đó, suy gẫm trí quang minh không nghĩ bàn của Bồ tát đó, thâm nhập môn pháp giới không thể nghĩ bàn của Bồ tát đó, hướng về môn phổ nhập không nghĩ bàn của Bồ tát đó, thấy rõ thân biến không thể nghĩ bàn của Như Lai đó, hiểu rõ môn nhập khắp cõi Phật không nghĩ bàn đó, phân biệt lực trang nghiêm của Phật không nghĩ bàn đó, suy gẫm môn Tam muội giải thoát cảnh giới phân vị không nghĩ bàn của Bồ tát đó, thấu rõ môn thế giới khác nhau rất ráo vô ngại không nghĩ bàn đó, tu hành thân tâm kiên cố không nghĩ bàn của Bồ tát, phát khởi nghiệp thanh tịnh đại nguyện không nghĩ**

bàn của Bồ tát đó.

Rồi lần lần đi về phương Nam, đến bờ Diêm Phù đề, thôn Ma Lợi đi quanh tìm cầu vị Tỳ kheo Hải Tràng, mới thấy được Ngài đang ngồi kiết già ở bên chỗ đi kinh hành, đang nhập trong Tam muội, không hơi thở, không hay biết gì hết, thân yên không động.

Từ dưới chân hiện ra vô số Trưởng giả Cư sĩ, Bà la môn đại chúng, thấy đều dùng đủ thứ đồ trang nghiêm mà trang điểm thân thể, thấy đều đội nón báu, trên đánh đeo minh châu, đi đến khắp hết thấy thế giới mười phương, tuôn mưa xuống hết thấy châu báu, thấy chuỗi anh lạc, thấy các y phục, thấy thức ăn uống đúng pháp thượng vị, thấy các thứ hoa, thấy các tràng man, thấy thứ hương thơm, thấy thứ hương xoa, thấy đồ dùng cần dùng theo sở thích, ở khắp nơi nơi đều cứu nhiếp hết thấy chúng sanh nghèo cùng, an ủi hết thấy chúng sanh khổ não khiến cho hết thấy đều hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu được đạo Vô thượng Bồ đề.

Từ hai gối của Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức Sát đế lợi Bà la môn đại chúng, thấy đều thông minh, đủ thứ sắc tướng, nhiều loại thân hình, đủ thứ y phục thượng diệu trang

nghiêm, cùng khắp hết thảy thế giới mười phương, dùng ái ngữ, đồng sự để nhiếp các chúng sanh, như là: Kẻ nghèo thì được no đủ, người bệnh được lành, người nguy được an, người sợ được hết, người sầu khổ được vui sướng. Lại dùng phương tiện để khuyến dẫn họ, khiến cho họ bỏ được ác, ở yên trong pháp lành.

Từ eo lưng của Ngài, hiện ra vô lượng Tiên như nhiều bằng số chúng sanh, hoặc bận áo cỏ, hoặc choàng áo vỏ cây, đều cầm bình rửa, oai nghi tịch tịnh, tới lui quanh quần thế giới mười phương, ở trên hư không dùng tiếng mâu ca ngợi Như Lai, diễn nói các pháp, hoặc nói đạo Phạm hạnh thanh tịnh, khiến cho chúng sanh tu tập điều phục các căn, hoặc nói các pháp đều không có tự tánh, khiến cho họ quán sát phát sanh trí huệ, hoặc nói quy tắc, ngôn luận của thế gian, hoặc lại khai thị Nhất thiết trí phương tiện xuất yếu, làm cho họ theo thứ lớp đều tu tập hạnh nghiệp của mình.

Từ hai bên hông của Ngài hiện ra nhiều không thể nghĩ bàn rồng nam, rồng nữ cùng nhau thị hiện các thân biến nhiều không thể nghĩ bàn, như là: Tuôn mưa nhiều không thể nghĩ bàn các mây hương thơm, nhiều không

ngĩ bàn các mây hoa, mây tràng man, mây lọng báu, mây tràng phan, mây đồ vật trang nghiêm màu báu, mây ngọc báu Ma ni lớn, mây chuỗi anh lạc, mây toà báu, mây cung điện báu, mây hoa sen báu, mây mũ báu, mây thân chư Thiên, mây thể nữ, thấy đều nhiều không nghĩ bàn, cùng khắp hư không để trang nghiêm, tràn đầy các đạo tràng của Phật ở hết thấy thế giới mười phương để cúng dường, khiến cho các chúng sanh đều sanh hoan hỷ.

Từ tướng chữ Vạn ở trước ngực hiện ra vô số trăm ngàn ức Vua A tu la, thấy đều thị hiện các huyễn lực tự tại nhiều không nghĩ bàn, làm cho một trăm thế giới đều chấn động lớn, hết thấy nước biển tự nhiên phun trào lên, hết thấy núi cao rung động nhau, các cung điện trời đều lay động tất cả, ánh sáng của chúng ma đều bị che lấp hết thấy, các quân lính ma thấy thấy bị dẹp tan, khiến khắp chúng sanh bỏ tâm kiêu mạn, trừ tâm giận dữ, phá núi phiến não, ngừng các ác pháp, thêm lớn pháp không tranh đấu, vĩnh viễn hoà lành nhau. Lại dùng sức huyễn mà khai ngộ chúng sanh, khiến cho diệt được tội ác, khiến cho sợ sanh tử, khiến ra khỏi các loài, khiến cho lìa khỏi nhiễm chấp, khiến cho ở vào trong tâm Vô

thượng Bồ đề, khiến cho tu hết thấy các hạnh Bồ tát, khiến cho ở vào trong hết thấy Ba la mật, khiến cho nhập vào hết thấy các Địa Bồ tát, khiến quán sát hết thấy pháp môn vi diệu, khiến biết hết thấy các phương tiện của Chư Phật. Những việc làm như vậy, cùng khắp pháp giới.

Từ trên lưng của Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức Thanh văn Duyên giác để độ cho những người đáng dùng Nhị thừa mà hoá độ. Các vị này vì người chấp ngã mà nói thuyết vô ngã, vì người chấp thường mà nói các hành thấy đều vô thường, vì người tham mà nói pháp quán bất tịnh, vì người sân giận mà nói pháp quán từ bi tâm, vì người si mê mà nói pháp quán duyên khởi, vì người hạnh phiền não bằng nhau mà nói pháp cảnh giới tương ứng với trí huệ, vì người tham đắm nơi cảnh giới mà nói pháp không thật có, vì người tham chấp nơi vắng lặng mà nói pháp phát đại thế nguyện, khắp làm lợi ích hết thấy chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ hai vai Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức các Vua Dạ xoa, Vua La sát, đủ thứ hình mạo, đủ thứ sắc tướng, hoặc dài, hoặc ngắn, đều rất đáng sợ, có vô lượng quyến thuộc bao quanh,

**hộ trì cho hết thảy chúng sanh làm lành và cho các Hiền Thánh, chúng hội Bồ tát, người hướng về chánh trụ, người thật trong chánh trụ. Hoặc có khi hiện ra làm thần Chấp Kim Cang, hộ trì Chư Phật và chỗ Phật ở, hoặc hộ trì khắp hết thảy thế gian, có ai kinh sợ thì được an ổn, có ai tật bệnh thì được lành mạnh, ai bị khổ não thì được lìa hết khổ, ai bị lầm lỗi thì được chán lỗi hối cải, người bị tai nạn thì được hết nạn. Như vậy làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến cho họ bỏ vòng sanh tử mà chuyển bánh xe chánh pháp.**

**Từ nơi bụng Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức Vua Khẩn na la, thảy đều có vô số Khẩn na la nữ bao quanh trước sau. Lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Vua Càn thất bà, thảy đều có vô số Càn thất bà nữ bao quanh sau trước, thảy đều tấu lên vô số trăm ngàn điệu nhạc trời, ca ngâm khen ngợi thật tánh của các pháp, ca ngâm khen ngợi hết thảy Chư Phật, ca ngâm khen ngợi phát Bồ đề tâm, ca ngâm khen ngợi tu hạnh Bồ tát, ca ngâm khen ngợi môn thành Chánh giác của hết thảy Chư Phật, ca ngâm khen ngợi môn chuyển pháp luân của hết thảy Chư Phật, ca ngâm khen ngợi môn hiện thân biến của hết thảy Chư Phật, khai thị diễn nói**

môn nhập Niết bàn của hết thầy Chư Phật, khai thị diễn nói môn hộ trì hết thầy giáo lý của Chư Phật, khai thị diễn nói môn khiến cho hết thầy chúng sanh đều hoan hỷ, khai thị diễn nói môn nghiêm tịnh hết thầy cõi Phật, khai thị diễn nói môn bày rõ hết thầy vi diệu pháp, khai thị diễn nói môn lìa bỏ hết thầy các chướng ngại, khai thị diễn nói môn phát sanh hết thầy các căn lành. Thầy như vậy, đều cùng khắp pháp giới mười phương.

Từ trên mặt của Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức Vua Chuyển Luân Thánh vương, bảy báu đầy đủ, bốn đội binh bao quanh, phóng ra ánh sáng đại xả, mưa xuống vô lượng châu báu, khiến cho người nghèo cùng được no đủ, và làm cho họ bỏ hẳn sự trộm cắp. Thử nữ xinh đẹp vô số trăm ngàn đều đem cho người ta không tiếc, làm cho họ bỏ hẳn sự tà dâm. Làm cho họ sanh lòng từ, chẳng giết hại sanh mạng. Làm cho họ rất ráo thường nói lời chân thật, chẳng dối phỉnh, chẳng luận đàm vô ích. Làm cho họ hoà đồng với lời người khác, chẳng làm ly gián. Làm cho họ nói lời dịu dàng không có thô ác. Làm cho họ thường diễn nói những nghĩa sâu xa, sáng suốt, quyết định, chẳng nói lời vô nghĩa trau chuốt. Vì họ mà

nói ít tham muốn, khiến cho họ trừ tham ái, lòng không dơ uế. Vì họ mà nói đại bi khiến cho họ trừ giận hờn, ý được thanh tịnh. Vì họ mà nói thật nghĩa, khiến cho họ quan sát hết thấy các pháp, nhập sâu vào nhưn duyên, khéo nói các đế lý, nhổ gai tà kiến, phá núi nghi lầm, hết thấy ngạn ngại đều được trừ diệt. Những việc làm như vậy đều đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức mặt trời, chiếu khắp hết thấy các địa ngục lớn với các ác thú, khiến đều lìa khỏi khổ. Lại chiếu hết thấy khoảng giữa các thế giới, khiến cho trừ tăm tối. Lại chiếu soi hết thấy chúng sanh mười phương, khiến họ lìa bỏ các ngu si che lấp. Nơi cõi nước dơ uế, phóng ánh sáng thanh tịnh. Nơi cõi nước chất bạc trắng, phóng ánh sáng vàng ròng. Nơi cõi nước chất vàng ròng, phóng ánh sáng chất bạc trắng. Nơi cõi nước màu lưu ly, phóng ánh sáng màu pha lê. Nơi cõi nước pha lê, phóng ánh sáng lưu ly. Nơi cõi nước xà cừ, phóng ánh sáng màu mã não. Nơi cõi nước mã não, phóng ánh sáng màu xa cừ. Nơi cõi nước ngọc Đế thanh, phóng ánh sáng màu ngọc Ma ni mặt trời. Nơi cõi nước ngọc Ma ni mặt trời, phóng ánh sáng



màu ngọc Đế thanh. Nơi cõi nước ngọc trên châu đỏ, phóng ánh sáng màu ngọc Ma ni lưới ánh trắng. Nơi cõi nước ngọc Ma ni lưới ánh trắng, phóng ánh sáng màu ngọc trên châu đỏ. Nơi cõi nước do một thứ báu làm thành, phóng ra ánh sáng màu nhiều thứ báu. Nơi cõi nước do nhiều thứ báu làm thành, phóng ra ánh sáng màu một thứ báu. Những ánh sáng này chiếu vào rừng tâm rậm rạp của các chúng sanh, làm xong vô lượng sự nghiệp của các chúng sanh, trang điểm hết thấy cảnh giới thế gian, khiến các chúng sanh tâm được mát mẻ, sanh đại hoan hỷ. Những sự như vậy tràn đầy pháp giới.

Từ tướng bạch hào ở khoảng giữa hai chặn mày của Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức vị trời Đế Thích, đều được tự tại nơi các cảnh giới, có ngọc Ma ni báu kết trên đỉnh, ánh sáng chiếu soi hết thấy các cung điện, làm chấn động hết thấy các núi Tu Di, giác ngộ hết thấy các đại chúng chư Thiên, khen sức phước đức, nói lực trí huệ sanh ra sức vui thích, giữ gìn sức chí nguyện, làm thanh tịnh sức chánh niệm, làm kiên cố sức tâm Bồ đề đã phát ra, khen sự thích thấy Phật, khiến cho trừ sự tham muốn thế gian, khen sự thích nghe pháp,

**khiến cho chán ghét cảnh giới thế gian, khen sự thích trí quán sát, khiến cho dứt nhiệm chấp thế gian, ngừng hết các chiến đấu với A tu la, dứt các phiền não đấu tranh, diệt tâm sợ chết, phát nguyện dẹp phục chúng ma, chấn hưng chánh pháp như núi Tu Di, làm xong hết thấy sự nghiệp của chúng sanh. Các việc làm như vậy, cùng khắp pháp giới.**

**Từ trên trán của Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức trời Phạm Thiên, sắc tướng đoan nghiêm, thế gian không ai bì kịp, oai nghi vắng lặng, tiếng nói đẹp mầu, khuyên Phật thuyết pháp, khen công đức Phật, khiến các Bồ tát đều hoan hỷ, có thể làm xong vô lượng sự nghiệp cho chúng sanh, cùng khắp hết thấy thế giới mười phương.**

**Từ trên đầu của Ngài, hiện ra các đại chúng Bồ tát nhiều như số vi trần của vô lượng cõi Phật, thấy đều có tướng tốt trang nghiêm thân, phóng ra vô biên ánh sáng nói đủ thứ hạnh, như là: Khen ngợi bố thí, khiến cho xả bỏ xan tham, đắc được các báu mầu diệu trang nghiêm thế giới. Tán dương ca ngợi công đức trì giới, khiến các chúng sanh vĩnh viễn dứt các nghiệp ác, ở trong giới đại từ bi của Bồ tát. Nói hết thấy cõi hữu vi đều là như**

mộng, nói hết thấy các vui đều không có mùi vị, khiến các chúng sanh lìa khỏi dây trói phiền não. Nói sức nhẫn nhục, khiến các pháp tâm được tự tại. Khen thân kim sắc khiến các chúng sanh lìa khỏi dơ uestân giận, khởi hạnh đối trị, dứt tuyệt đường sức sanh. Khen hạnh tinh tấn, khiến cho xa lìa được sự buông lung của thế gian, khiến đều siêng tu vô lượng pháp mầu. Lại khen ngợi môn Thiên Ba la mật khiến cho hết thấy chúng sanh tâm được tự tại. Lại vì họ mà diễn nói Bát nhã Ba la mật, khai thị chánh kiến, khiến các chúng sanh thích trí tự tại, trừ các cái thấy độc địa. Lại vì họ mà diễn nói nhiều việc làm tùy thuận thế gian, khiến các chúng sanh, tuy lìa khỏi sanh tử mà ở nơi các loài vẫn tự tại thọ sanh. Lại vì họ mà thị hiện ra thân thông biến hoá, nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sanh phát thệ nguyện lớn. Lại vì họ mà diễn nói thành tựu sức tổng trì, sanh ra sức đại nguyện, sức Tam muội thanh tịnh, sức thọ sanh tự tại. Lại vì họ mà diễn nói đủ thứ trí huệ, như là: Trí khắp biết các căn của chúng sanh, trí khắp biết hết thấy các tâm hành, trí khắp biết mười lực của Như Lai, trí khắp biết các tự tại của Chư Phật. Các việc làm như vậy, cùng khắp pháp giới.

Từ trên đỉnh Ngài, hiện ra vô số trăm ngàn ức thân Như Lai, thân đó không ai bằng. Các tướng phụ thanh tịnh trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ như toà núi vàng, vô lượng luồng ánh sáng chiếu khắp mười phương, phát ra âm thanh mâu diệu, tràn đầy pháp giới, thị hiện ra vô lượng sức đại thân thông, vì hết thấy thế gian mà khắp tuôn mưa pháp, như là: Vì các Bồ tát ngồi đạo tràng Bồ đề mà tuôn trận mưa pháp biết khắp bình đẳng, vì các Bồ tát ở ngôi vị quán đỉnh mà tuôn trận mưa pháp nhập phổ môn, vì các Bồ tát nhập vào địa vị pháp vương tử mà tuôn trận mưa pháp khắp trang nghiêm, vì các Bồ tát ở ngôi vị Đồng tử mà tuôn trận mưa pháp núi kiên cố, vì các Bồ tát ở địa vị bất thối mà tuôn trận mưa pháp biển kho tạng, vì các Bồ tát ở địa vị thành tựu chánh tâm mà tuôn trận mưa pháp cảnh giới cùng khắp, vì các Bồ tát ở địa vị phương tiện đầy đủ mà tuôn trận mưa pháp môn tự tánh, vì các Bồ tát ở địa vị sanh quý mà tuôn trận mưa pháp tùy thuận thế gian, vì các Bồ tát ở địa vị tu hành mà tuôn trận mưa pháp khắp thương xót, vì các Bồ tát ở địa vị mới học mà tuôn trận mưa pháp chứa nhóm kho tạng, vì các Bồ tát mới phát tâm mà tuôn trận mưa pháp nhiếp chúng sanh, vì các Bồ tát tin hiểu

mà tuôn trận mưa pháp vô tận cảnh giới khắp hiện ra trước mắt, vì các chúng sanh ở cõi Sắc, mà tuôn trận mưa pháp môn cùng khắp, vì các Phạm Thiên mà tuôn trận mưa pháp kho tạng cùng khắp, vì các trời Tự Tại mà tuôn trận mưa pháp sanh ra sức lực, vì chúng ma mà tuôn trận mưa pháp tâm tràng, vì các Trời Hoá Lạc mà tuôn trận mưa pháp tịnh niệm, vì chư Thiên trời Đâu Suất mà tuôn trận mưa pháp sanh ý, vì các trời Dạ Ma mà tuôn trận mưa pháp hoan hỷ, vì các trời Đao Lợi mà tuôn trận mưa pháp trang nghiêm cõi hư không, vì các Vua Dạ xoa mà tuôn trận mưa pháp hoan hỷ, vì các Vua Càn thất bà mà tuôn trận mưa pháp Kim Cang luân, vì các Vua A tu la mà tuôn trận mưa pháp đại cảnh giới, vì các Vua Ca lâu la, mà tuôn trận mưa pháp vô biên quang minh, vì các Vua Khẩn na la mà tuôn trận mưa pháp trí cao cả của hết thủy thế gian, vì các vị Vua người mà tuôn trận mưa pháp không ham chấp trước, vì các Vua rồng mà tuôn trận mưa pháp hoan hỷ tràng, vì các Vua Ma hầu la già mà tuôn trận mưa pháp ngừng nghỉ lớn, vì các chúng sanh ở địa ngục mà tuôn trận mưa pháp chánh niệm trang nghiêm, vì các súc sanh mà tuôn trận mưa pháp kho trí huệ, vì các chúng sanh ở cõi Diêm la vương mà

**tuôn trận mưa pháp vô úy, vì các chúng sanh ở các xứ ách nạn mà tuôn trận mưa pháp an ủi, khiến cho đều được nhập vào các chúng hội Hiền Thánh. Các việc làm như vậy tràn đầy pháp giới.**

**Nơi thảy lỗ chân lông trên thân Tỳ kheo Hải Tràng, mỗi mỗi lỗ đều hiện ra vô số lưới quang minh như vi trần cõi Phật, mỗi mỗi lưới quang minh đủ vô số sắc tướng, vô số trang nghiêm, vô số cảnh giới, vô số sự nghiệp, tràn đầy hết thảy pháp giới mười phương.**

**Khi ấy Thiện Tài Đồng tử nhất tâm quán sát vị Tỳ kheo Hải Tràng, sanh tâm mong cầu sâu xa, nhớ tưởng môn Tam muội giải thoát của Ngài, suy gẫm môn Tam muội Bồ tát không nghĩ bàn của Ngài, suy nghĩ biển phương tiện lợi ích chúng sanh không nghĩ bàn của Ngài, suy nghĩ môn phổ trang nghiêm vô tác dụng không nghĩ bàn của Ngài, suy nghĩ trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Ngài, suy nghĩ trí lãnh thọ Phật gia trì của Ngài, suy nghĩ sức tự tại sanh ra Bồ tát của Ngài, suy nghĩ sức Bồ tát đại nguyện kiên cố của Ngài, suy nghĩ sức Bồ tát làm lớn rộng các hạnh của Ngài. Thiện Tài đứng suy nghĩ quán sát như vậy, trải qua một ngày một đêm, cho**

đến trải bảy ngày bảy đêm, nửa tháng, một tháng, cho đến sáu tháng. Lại trải qua sáu ngày nữa, sau đó, Tỳ kheo Hải Tràng mới từ Tam muội dậy.

Thiện Tài Đồng tử khen rằng: Bạch Đức Thánh! Thật kỳ lạ hiếm có. Tam muội như đây thật rất sâu xa, Tam muội như đây thật rất rộng lớn, Tam muội như đây cảnh giới vô lượng, Tam muội như đây thần lực khó suy, Tam muội như đây ánh sáng không ai bằng, Tam muội như đây trang nghiêm vô số, Tam muội như đây oai lực khó chế, Tam muội như đây cảnh giới bình đẳng, Tam muội như đây chiếu khắp mười phương, Tam muội như đây lợi ích vô hạn, vì có thể trừ diệt vô lượng khổ cho hết thảy chúng sanh, như là: Có thể khiến cho hết thảy chúng sanh lìa khỏi khổ nghèo, ra khỏi địa ngục, khỏi đao súc sanh, đóng cửa hoạn nạn, mở đường trời người, khiến cho các chúng sanh trời người vui thích, khiến họ mến thích cảnh giới thiên định, có thể làm cho tăng trưởng cái vui hữu vi, có thể hiện bày cái vui ra khỏi hữu vi, có thể dẫn họ phát tâm Bồ đề, có thể khiến họ tăng trưởng hạnh phước trí, có thể khiến họ tăng trưởng tâm đại bi, có thể khiến họ sanh khởi sức đại nguyện, có thể

**khiến họ rõ thông đạo Bồ tát, có thể khiến họ trang nghiêm trí rất ráo, có thể khiến họ thích nhập về cảnh giới đại thừa, có thể khiến họ chiếu thông hạnh Phổ Hiền, có thể khiến họ chứng đắc được trí quang minh của địa vị các Bồ tát, có thể khiến họ thành tựu hết thấy nguyện hạnh của các Bồ tát, có thể khiến cho họ ở yên vào trong cảnh giới trí Nhất thiết trí. Bạch Đức Thánh! Tam muội này tên là gì?**

**Ngài Tỳ kheo Hải Tràng nói: Đây người Thiện nam! Tam muội này tên là Phổ Nhãn Xả Đắc, cũng tên là Bát nhã Ba la mật Cảnh Giới Thanh Tịnh Quang Minh, lại cũng tên là Phổ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Môn.**

**Này người Thiện nam! Ta do tu tập Bát nhã Ba la mật nên được Tam Muội Phổ Trang Nghiêm Thanh Tịnh này, và trăm vạn vô số Tam muội khác.**

**Thiện Tài Đồng tử nói: Bạch Đức Thánh! Cảnh giới rất ráo của Tam muội này chỉ như vậy thôi sao?**

**Ngài Hải Tràng Tỳ kheo nói: Đây người Thiện nam! Khi nhập vào Tam muội này thì rõ biết hết thấy thế giới không bị ngăn ngại, đi đến hết thấy thế giới không bị ngăn ngại, vượt hơn hết thấy thế giới không bị chướng ngại,**



trang nghiêm hết thảy thế giới không bị chướng ngại, tu hành hết thảy thế giới không bị chướng ngại, nghiêm tịnh hết thảy thế giới không bị chướng ngại, thấy hết thảy Phật không bị chướng ngại, quán hết thảy oai đức rộng lớn của Phật không bị chướng ngại, biết hết thảy thần lực tự tại của Phật không bị chướng ngại, chứng đắc các lực rộng lớn của hết thảy Chư Phật không bị chướng ngại, nhập vào hết thảy biển công đức của Chư Phật không bị chướng ngại, lãnh thọ vô lượng pháp mầu của hết thảy Chư Phật không bị chướng ngại, nhập vào trong hết thảy Phật pháp, tu tập hạnh mầu không bị chướng ngại, chứng đắc được trí hết thảy Chư Phật chuyển pháp luân bình đẳng không bị chướng ngại, nhập vào biển chúng hội đạo tràng của hết thảy Chư Phật không bị chướng ngại, quán Phật pháp mười phương không bị chướng ngại, đại bi nhiếp thọ chúng sanh mười phương không bị chướng ngại, thường khởi sanh đại từ đây ngập mười phương không bị chướng ngại, thấy Phật mười phương tâm không chán đủ không bị ngăn ngại, nhập vào biển hết thảy chúng sanh không bị chướng ngại, biết biển căn tánh của hết thảy chúng sanh không bị chướng ngại, biết những căn trí khác nhau của hết thảy

**chúng sanh không bị chướng ngại.**

**Này người Thiện nam! Ta chỉ biết một môn Tam muội quang minh Bát nhã Ba la mật này thôi. Như các Bồ tát, nhập vào biển trí huệ, tịnh cảnh giới pháp giới, đạt đến hết thấy muôn loài, khắp vô lượng cõi, tổng trì tự tại, Tam muội thanh tịnh, thần thông quảng đại, biện tài vô lượng, giỏi nói các địa làm chỗ nương tựa cho chúng sanh, thì ta làm sao biết được các hạnh mâu diệu, làm sao làm xong công đức, hiểu việc làm, sáng tỏ cảnh giới, nghiên cứu nguyện lực, nhập vào yếu môn, đạt được chỗ sở chứng, nói đạo phận, ở vào Tam muội, thấy được tâm cảnh, đắc được thấy bao nhiêu trí huệ bình đẳng của các Bồ tát đó được?**

**Này người Thiện nam! Từ đây đi về hướng Nam, có một xứ tên là Hải Triều. Ở đó có một vườn rừng tên là Phổ Trang Nghiêm, trong vườn đó có vị Ưu bà di tên là Hư Xả. Người hãy đến đó hỏi Ngài xem Bồ tát phải làm cách nào để học hạnh Bồ tát, tu đạo Bồ tát?**

**Bấy giờ, Thiện Tài Đồng tử ở chỗ Tỳ kheo Hải Tràng, được thân kiên cố, được của cải diệu pháp, nhập vào cảnh giới sâu xa, trí huệ sáng trong, Tam muội chiếu diệu, ở vào trong**

sự hiểu biết thanh tịnh, thấy pháp rất sâu xa, tâm ở yên vào trong các pháp môn thanh tịnh, ánh sáng trí huệ tràn đầy mười phương, tâm sanh hoan hỷ, vui sướng vô lượng, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ chân Ngài Tỳ kheo, đi nhiều vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng, suy gẫm, quán sát, ngậm ngùi, luyến mộ, nhớ danh hiệu Ngài Tỳ kheo, tưởng dung nhan cử chỉ của Ngài, nhớ tiếng nói của Ngài, suy nghĩ Tam muội của Ngài, và cảnh giới sở hành cùng đại nguyện của Ngài, lãnh thọ ánh sáng trí huệ thanh tịnh của Ngài, rồi từ giã lui ra mà đi.<sup>①</sup>

Thiện Tài Đồng tử nhờ sức Thiện tri thức, nương theo lời dạy của Thiện tri thức, nhớ lời nói của Thiện tri thức, đối với Thiện tri thức, tâm sâu mến thích, tự nghĩ rằng: Nhờ Thiện tri thức làm cho tôi được thấy Phật, như Thiện tri thức mà tôi được nghe pháp. Thiện tri thức là thầy học của tôi, chỉ dạy dẫn dắt tôi các Phật pháp. Thiện tri thức là con mắt của tôi, vì khiến cho tôi thấy Phật như cõi hư không. Thiện tri thức là người cứu độ tôi, vì làm cho tôi được vào ao sen của Phật Như Lai.

Thiện Tài lần lần đi về phương Nam, đến

---

① Hán bộ hết quyển 63.

xứ Hải Triều, thấy vườn Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ châu báu bao bọc. Hết thấy cây báu hàng lối trang nghiêm. Hết thấy cây hoa báu mưa xuống những hoa màu trái đầy trên đất. Hết thấy cây hương thơm, hơi hương ngào ngạt xông khắp mười phương. Hết thấy cây tràng hoa mưa xuống các tràng hoa báu lớn rủ xuống khắp nơi. Hết thấy cây ngọc báu Ma ni, mưa xuống ngọc báu Ma ni lớn rải đầy khắp nơi. Hết thấy cây áo báu, mưa xuống đủ thứ áo đủ màu tùy chỗ đáng mà trái bày khắp nơi. Hết thấy các cây âm nhạc, gió động thành tiếng, tiếng ấy đẹp màu hơn cả âm nhạc trời. Hết thấy các cây đồ vật trang nghiêm, đều mưa xuống những vật kỳ diệu quý báu, rải khắp nơi nơi để trang điểm.

Đất trong vườn bằng phẳng không có cao thấp. Trong đó có đủ trăm vạn điện đường, xây cất bằng ngọc báu Ma ni lớn; trăm vạn lầu đài, có vàng Diêm Phù Đà che phủ ở trên; trăm vạn cung điện, ngọc Ma ni Tỳ Lô Giá Na xen kẽ trang nghiêm. Một vạn ao tắm, do các báu hợp thành, hàng rào bảy báu bao bọc chung quanh, hành lang bảy báu bốn mặt bày ra, nước tám công đức trong lạng đầy ao, nước ấy hương thơm như chiên đàn cõi trời, cát

vàng trải đáy, ngọc báu thuỷ thanh xen lẫn khắp nơi. Chim le, ngỗng, sẻ, chim cu chỉ la, dạo chơi trong đó, hót tiếng hoà nhã. Cây Đa la báu sắp hàng bao quanh, lưới báu giăng trùm, treo chuông linh vàng, gió nhẹ rung động thường vang tiếng hay. Giăng màn báu lớn, cây báu bao quanh, dựng lên vô số cờ báu ánh sáng chiếu khắp trăm ngàn do tuần.

Trong đó lại có trăm vạn ao khác, bùn hắc chiêm đàn ngưng đọng đáy ao, hết thảy báu màu làm hoa sen nở trên mặt nước. Hoa ngọc báu Ma ni lớn màu sắc sáng chiếu rực rỡ. Trong vườn lại có toà cung điện rộng lớn tên là Trang Nghiêm Tràng. Ngọc báu màu hải tạng làm nền đất, cột trụ bằng ngọc Tỳ lưu ly, vàng Diêm phù đàn che trên, ngọc Ma ni kho ánh sáng trang nghiêm, vô số ngọc báu ánh lửa rực rỡ, lầu chập chồng, gác chật ních, nhiều thứ trang điểm. Hương thơm A lô na vương, hương thơm giác ngộ vương đều phát ra mùi thơm mâu diệu xông khắp hết thảy.

Trong cung điện đó, lại có vô lượng toà hoa sen báu quanh quần giăng đầy, như là: Toà hoa sen Ma ni báu chiếu diệu mười phương, toà hoa sen báu Ma ni Tỳ Lô Giá na, toà hoa sen Ma ni báu chiếu soi thế gian, toà hoa sen

**Ma ni báu diệu tạng, toà hoa sen Ma ni báu sư tử tạng, toà hoa sen Ma ni báu Ly cấu tạng, toà hoa sen Ma ni báu phổ môn, toà hoa sen Ma ni báu ánh sáng trang nghiêm, toà hoa sen Ma ni vương báu thanh tịnh an trụ đại hải, toà hoa sen Ma ni báu kim cang sư tử.**

**Trong vườn lại có trăm vạn thứ màn trướng, như là: Màn áo, màn hương thơm, màn hoa, màn cành cây, màn Ma ni, màn vàng ròng, màn đồ vật trang nghiêm, màn âm nhạc, màn thần biến của tượng vương, màn thần biến của mã vương, màn ngọc Ma ni báu của Đế Thích. Các màn như vậy số nhiều trăm vạn. Có trăm vạn lưới ngọc báu lớn giăng phủ ở trên, như là: Lưới chuông linh báu, lưới lọng báu, lưới thân báu, lưới trần châu hải tạng, lưới báu Ma ni lưu ly trong sáng, lưới toà sư tử Ma ni, lưới ngọc Ma ni ánh sáng mặt trăng, lưới đủ thứ hình tượng các hương thơm, lưới mũi báu, lưới chuỗi anh lạc báu, như vậy số nhiều trăm vạn.**

**Lại có trăm vạn luồng ánh sáng lớn chiếu diệu, như là: ánh sáng ngọc Ma ni lửa sáng rực rỡ, ánh sáng ngọc Ma ni kho tạng mặt trời, ánh sáng ngọc Ma ni kho tạng hoa sen, ánh sáng ngọc Ma ni Diệu tràng, ánh sáng ngọc Ma ni đèn lớn, ánh sáng ngọc Ma ni chiếu khắp**

mười phương, ánh sáng ngọc Ma ni ánh hương thơm. Các ánh sáng như vậy số có trăm vạn. Thường mưa xuống trăm vạn đồ vật trang nghiêm; trăm vạn hương thơm hắc chiên đàn phát ra tiếng mâu diệu; trăm vạn hoa mạn đà la hơn cả chư Thiên để rải lên; trăm vạn chuỗi anh lạc hơn cả chư Thiên đem trang nghiêm; trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn cõi trời thông xuống khắp nơi; trăm vạn y phục nhiều màu đẹp hơn cõi trời; trăm vạn ngọc báu Ma ni nhiều màu sắc ánh sáng mâu diệu chiếu khắp; trăm vạn vị Thiên tử, vui mừng chiêm ngưỡng cúi đầu đánh lễ; trăm vạn thể nữ ở giữa hư không bay xuống đất; trăm vạn Bồ tát cung kính gần gũi thường thích nghe pháp.

Khi ấy, vị Ưu bà di Hưu Xả ngồi trên toà chơn kim, đội mũ lưới hải tạng trân châu, đeo xuyên báu vàng ròng đẹp hơn cõi trời, xoả tóc xanh biếc, ngọc báu Ma ni trang nghiêm trên đầu, hoa tai bằng ngọc báu Ma ni sư tử khấu, chuỗi ngọc anh lạc bằng ngọc báu Ma ni như ý, hết thấy lưới báu trùm trên thân; trăm ngàn ức Na do tha chúng sanh cúi đầu kính lễ.

Phương Đông có vô lượng chúng sanh đồng đi đến chỗ vị Ưu bà di, như là: Vua Trời Phạm, chư Thiên, chúng trời Phạm, Vua trời Đại

**Phạm, trời Phạm Phụ, trời Tự Tại, cho đến hết thủy người và không phải người.**

**Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy. Ai thấy vị Ưu bà di này thì hết thủy bệnh khổ thủy đều trừ diệt, lìa khỏi phiền não, dơ uest, nhổ hết mũi tên chấp thấy, phá tan núi chướng ngại, nhập vào cảnh giới thanh tịnh vô ngại, làm thêm lớn hết thủy bao nhiêu căn lành, nuôi lớn các căn, nhập vào hết thủy môn trí huệ, nhập vào hết thủy môn tổng trì, hết thủy môn Tam muội, hết thủy môn đại nguyện, hết thủy môn diệu hạnh, hết thủy môn công đức, thủy đều được hiện tiền. Tâm họ rộng lớn, đầy đủ thân thông, thân không chướng ngại, đến hết thủy nơi.**

**Thiện Tài Đồng tử vào vườn Phổ Trang Nghiêm, xem xét khắp nơi, thấy Ngài Ưu bà di Hưu Xả ngồi trên điện toà, liền đến nơi Ngài, đánh lễ dưới chân, đi nhiễu vô số vòng mà bạch rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chưa biết Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Làm thế nào để tu đạo Bồ tát? Tôi nghe Đức Thánh, có thể khéo dạy cho. Nguyện xin vì tôi mà nói pháp.**

**Ngài Hưu Xả nói rằng: Này người Thiện**



**nam! Ta chỉ được một môn Giải thoát của Bồ tát. Nếu có ai thấy nghe ta, nhớ nghĩ đến ta, cùng ta ở chung, cung cấp bố thí cho ta thì đều không uổng công.**

**Này người Thiện nam! Nếu có chúng sanh nào chẳng gieo căn lành, chẳng được bạn lành nhiếp thọ, chẳng được Chư Phật hộ niệm cho thì kẻ ấy cuối cùng chẳng thấy được ta. Này người Thiện nam! Có chúng sanh nào được thấy ta thì đều được không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Này người Thiện nam! Chư Phật phương Đông thường đến đây, ngự trên toà báu, vì ta mà nói pháp. Hết thấy Chư Phật ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều đến đây, ngồi trên toà báu, vì ta mà nói pháp.**

**Này người Thiện nam! Ta thường chẳng rời khỏi niệm Phật nghe pháp, cùng các Bồ tát ở chung.**

**Này người Thiện nam! Đại chúng của ta ở đây có tám vạn bốn ngàn ức Na do tha, đều ở vườn này, cùng ta đồng hành, đều không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ngoài ra, thấy chúng sanh khác ở trong vườn này cũng đều khắp nhập vào địa vị không thối chuyển.**

**Thiện Tài bạch rằng: Bạch Đức Thánh! Ngài phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã bao lâu?**

**Ngài Ưu bà di đáp rằng: Này người Thiện nam! Ta nhớ trong đời quá khứ, ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, ta tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì.**

**Trước đó, nơi Đức Phật Ly Cấu, xuất gia học đạo thọ trì chánh pháp.**

**Trước đó, nơi Đức Phật Diệu Tràng, trước nữa, nơi Đức Phật Thắng Tu Di, trước nữa, nơi Đức Phật Liên Hoa Đức Tạng, trước nữa, nơi Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, trước nữa, nơi Đức Phật Phổ Nhân, trước nữa, nơi Đức Phật Phạm Thọ, trước nữa, nơi Đức Phật Kim Cang Tê, trước nữa, nơi Đức Phật Bà Lâu Na Thiên.**

**Này người Thiện nam! Ta nhớ thưở quá khứ trong vô lượng đời, lần lượt như vậy, ở nơi ba mươi sáu Hằng hà sa Đức Phật, thấy đều hầu hạ cúng dường cung kính, nghe pháp thọ trì, tịnh tu phạm hạnh. Từ đó trở về trước nữa thì trí Phật mới biết được, chẳng phải ta đo lường được.**

**Này người Thiện nam! Bồ tát mới phát tâm nhiều vô lượng, vì tràn đầy hết thấy pháp giới.**

**Bồ tát môn đại bi nhiều vô lượng, vì nhập khắp vào hết thủy thế gian. Bồ tát môn đại nguyện nhiều vô lượng, vì rớt ráo pháp giới mười phương. Bồ tát môn đại từ nhiều vô lượng, vì che khắp hết thủy chúng sanh. Bồ tát tu hành nhiều vô lượng, vì trong hết thủy cõi, hết thủy kiếp đều tu tập. Bồ tát sức Tam muội nhiều vô lượng, vì khiến cho đạo Bồ tát không thối chuyển. Bồ tát sức tổng trì nhiều vô lượng, vì có thể nhiếp trì hết thủy thế gian. Bồ tát sức ánh sáng trí nhiều vô lượng, vì khắp có thể chứng nhập vào ba đời. Bồ tát sức thần thông nhiều vô lượng, vì khắp hiện ra hết thủy lưới cõi. Bồ tát sức biện tài nhiều vô lượng, vì một tiếng mà hết thủy đều hiểu. Bồ tát thân thanh tịnh nhiều vô lượng, vì đều khắp hết thủy cõi Phật.**

**Thiện Tài Đồng tử thưa: Bạch Đức Thánh! Bao lâu nữa, Ngài sẽ đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Đáp rằng: Này người Thiện nam! Bồ tát chẳng vì giáo hoá điều phục một chúng sanh mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì giáo hoá điều phục một trăm chúng sanh mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì giáo hoá điều phục nhiều không thể nói**

**không thể nói chuyện chúng sanh mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì giáo hoá điều phục chúng sanh trong một thế giới mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì giáo hoá điều phục các chúng sanh trong nhiều không thể nói không thể nói chuyện thế giới mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì giáo hoá điều phục các chúng sanh trong các thế giới nhiều như số vi trần cõi Diêm Phù Đề mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì giáo hoá điều phục các chúng sanh trong các thế giới nhiều như số vi trần của Tam thiên Đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì giáo hoá các chúng sanh trong các thế giới nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói không thể nói chuyện Tam thiên Đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì cúng dường một Đức Như Lai mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì cúng dường các Đức Như Lai nhiều không thể nói không thể nói chuyện mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì cúng dường các Đức Như Lai thứ lớp xuất hiện ra đời trong một thế giới mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì cúng dường**

**các Đức Như Lai thứ lớp xuất hiện ra đời trong các thế giới nhiều không thể nói nhiều không thể nói chuyển mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì cúng dường các Đức Như Lai thứ lớp xuất hiện ra đời trong các thế giới nhiều như số vi trần của một Tam thiên Đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì cúng dường của Đức Như Lai trong các thế giới nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói chuyển cõi Phật mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì nghiêm tịnh một thế giới mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì nghiêm tịnh các thế giới nhiều không thể nói không thể nói chuyển mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì nghiêm tịnh các thế giới nhiều như số vi trần của Tam thiên Đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì nghiêm tịnh các thế giới nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói chuyển Tam thiên Đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì giữ gìn giáo pháp để lại của một Đức Như Lai mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì giữ gìn giáo pháp để lại của Đức Như Lai nhiều không thể nói không thể nói chuyển mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì giữ gìn giáo pháp để lại của các Đức Như Lai trong một thế giới mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì giữ gìn giáo pháp để lại của các Đức Như Lai trong các thế giới nhiều không thể nói không thể nói chuyển mà phát tâm Bồ đề.**

**Chẳng vì giữ gìn giáo pháp để lại của các Đức Như Lai trong các thế giới nhiều như số vi trần của một Diêm Phù Đề mà phát tâm Bồ đề, cho đến chẳng vì giữ gìn giáo pháp để lại của các Đức Như Lai trong các thế giới nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói chuyển cõi Phật mà phát tâm Bồ đề.**

**Như vậy, nói tóm lại, chẳng vì tròn đầy thế nguyện của một Đức Phật, chẳng vì đi đến cõi nước của một Đức Phật, chẳng vì nhập vào chúng hội của một Đức Phật, chẳng vì nắm lấy con mắt pháp của một Đức Phật, chẳng vì chuyển pháp luân của một Đức Phật, chẳng vì biết các kiếp thứ lớp trong một thế giới, chẳng vì biết biến tâm của một chúng sanh, chẳng vì biết biến căn tánh của một chúng sanh, chẳng vì biết biến nghiệp của một chúng sanh, chẳng vì biết biến hạnh của một chúng sanh, chẳng vì biết biến phiền não của một chúng sanh, chẳng vì biết biến nguồn kết phiền não của**

**một chúng sanh, cho đến chẳng vì biết các biển nguồn kết phiền não của các chúng sanh nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói chuyện cõi Phật mà phát tâm Bồ đề.**

**Chính là vì muốn giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh không còn sót mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn hầu hạ cúng dường hết thảy Chư Phật không còn thừa sót mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn nghiêm tịnh hết thảy cõi nước Chư Phật không còn thừa mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn hộ trì hết thảy chánh giáo Chư Phật chẳng còn sót mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn thành tựu tròn đầy thệ nguyện của hết thảy Đức Như Lai không còn thừa mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn đi đến hết thảy cõi nước Chư Phật không còn sót mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn nhập vào hết thảy chúng hội của Chư Phật không còn sót mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn biết các kiếp thứ lớp trong hết thảy thế giới không còn thừa mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn biết biển tâm của hết thảy chúng sanh không còn sót mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn biết hết thảy biển căn tánh của tất cả chúng sanh không còn thừa mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn biết hết thảy biển nghiệp của tất cả chúng sanh không còn sót mà phát tâm Bồ đề.**

Vì muốn biết hết thủy biển hạnh của tất cả chúng sanh không còn thừa mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn diệt các biển phiền não của hết thủy chúng sanh không còn sót mà phát tâm Bồ đề. Vì muốn trừ hết thủy biển nguồn kết phiền não của tất cả chúng sanh không còn thừa sót mà phát tâm Bồ đề.

Này người Thiện nam! Tóm lược mà nói, Bồ tát dùng trăm vạn vô số hạnh phương tiện như vậy mà phát tâm Bồ đề.

Này người Thiện nam! Hạnh Bồ tát nhập vào khắp hết thủy các pháp, vì chứng đắc hết thủy pháp vậy, nhập vào khắp hết thủy cõi, vì nghiêm tịnh hết thủy vậy.

Vì thế nên, này người Thiện nam! Nghiêm tịnh hết thủy các thế giới xong thì nguyện của ta mới hết, dứt hết thủy phiền não tập khí của tất cả chúng sanh xong thì nguyện ta mới tròn đầy.

Thiện Tài Đồng tử nói: Bạch Đức Thánh! Môn Giải thoát này là gì?

Đáp rằng: Này người Thiện nam! Môn Giải thoát này tên là Ly Ưu An Ổn Tràng.

Này người Thiện nam! Ta chỉ biết một giải thoát này thôi. Như các vị Đại Bồ tát, tâm họ



**như biển, có thể dung chứa hết thảy Phật pháp; như núi Tu Di, chí ý kiên cố không thể động lay; như vị thuốc Thiện Kiến hay trừ những bệnh nặng phiền não của chúng sanh; như mặt trời trong sáng, có thể phá được vô minh che tối của chúng sanh; dường như cỗi đất, làm được chỗ nương tựa cho hết thảy chúng sanh; như ngọn gió lành, làm được lợi ích cho hết thảy chúng sanh; như cây đèn sáng, có thể vì chúng sanh mà sanh ra ánh sáng trí huệ; như đám mây lớn, hay vì chúng sanh mà mưa pháp vắng lặng; như mặt trăng sáng, có thể vì chúng sanh mà phóng ánh sáng phước đức; như Vua Đế Thích, thủ hộ được cho hết thảy chúng sanh. Như thế thì ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức của các Ngài ấy được?**

**Này người Thiện nam! Phía Nam xứ Hải Triều này có một nước tên là Na La Tố, trong đó có vị Tiên Nhơn tên là Tỳ Mục Cù Sa. Người hãy đến đó hỏi Ngài xem Bồ tát làm sao học hạnh Bồ tát, tu đạo Bồ tát?**

**Lúc đó, Thiện Tài Đồng tử đành lễ chân Ngài, đi nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, tự nghĩ rằng: Được Bồ đề là khó, gần Thiện tri thức là khó, được**

**gặp Thiện tri thức là khó, được các căn Bồ tát là khó, thanh tịnh các căn Bồ tát là khó, được gặp Thiện tri thức đồng tu hành là khó, quán sát đúng như lý là khó, nương theo giáo lý tu hành là khó, gặp gỡ sanh ra phương tiện tâm lành là khó, gặp gỡ thêm lớn pháp quang minh Nhất thiết trí là khó.**

**Suy nghĩ như vậy rồi, từ tạ lui ra mà đi.**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử tùy thuận suy nghĩ chánh giáo của Bồ tát, tùy thuận suy nghĩ hạnh thanh tịnh của Bồ tát, sanh tâm tăng trưởng phước lực của Bồ tát, sanh tâm thấy rõ hết thấy Chư Phật, sanh tâm xuất sanh hết thấy Chư Phật, sanh tâm tăng trưởng hết thấy đại nguyện, sanh tâm thấy các pháp khắp mười phương, sanh tâm chiếu sáng thật tánh của các pháp, sanh tâm khắp phá tan hết thấy chướng ngại, sanh tâm quán sát pháp giới không tối tăm, sanh tâm trang nghiêm ý thanh tịnh quý báu, sanh tâm dẹp phục hết thấy chúng ma, rồi lần lần đi đến nước Na La Tô, vòng khắp tìm cầu Ngài Tỳ Mục Cù Sa, thấy một khu rừng lớn, có vô số cây trang nghiêm, như là: Những cây lá rậm rạp che mát, những cây hoa nở hoa sắc sỡ, những cây quả liên tiếp trái chín, những cây báu mưa trái Ma ni,**

những cây đại chiên đàn bày hàng lối khắp nơi nơi, những cây trầm thủy thường phóng ra hương thơm, những cây duyệt ý hương, mùi thơm màu diệp trang nghiêm, những cây Bà Xá La bao quanh bốn phía, các cây Ni Câu Luật thơm cây cao vút, các cây Diêm phù đàn thường mưa trái ngọt, những hoa sen xanh, bông sen đỏ trang điểm ao hồ.

Thiện Tài Đồng tử thấy vị Tiên Nhơn dưới cây chiên đàn, trái cỏ ngời. Đệ tử có một vạm người, hoặc mặc áo da nai, hoặc mặc vỏ cây, hoặc có người bện cỏ làm y phục, vấn tóc, để râu, bao quanh trước sau Ngài.

Thiện Tài thấy rồi, liền đến nơi Ngài, quỳ lạy sát đất rồi thưa rằng: Nay tôi được gặp chơn Thiện tri thức. Thiện tri thức là môn hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được nhập vào đạo chơn thật. Thiện tri thức là cỗ xe hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi đến được địa Như Lai. Thiện tri thức là con thuyền hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi đến được cõi đất trí huệ quý báu. Thiện tri thức là ngọn đuốc hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được sanh ra ánh sáng mười lực. Thiện tri thức là con đường hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi vào được thành trì Niết bàn. Thiện

tri thức là cây đèn hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi thấy được đường hiểm trở hay yên lành. Thiện tri thức là cây cầu hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi qua khỏi nơi hiểm ác. Thiện tri thức là cây lọng hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi sanh lòng đại từ mát mẻ. Thiện tri thức là con mắt hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi được thấy môn pháp tánh. Thiện tri thức là thủy triều hướng về Nhất thiết trí, vì làm cho tôi đầy đủ nước đại bi.

Nói xong, Thiện Tài đứng dậy, đi nhiều vô lượng vòng, chấp tay đứng trước Ngài mà bạch rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi mà chưa biết được Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để tu đạo Bồ tát? Tôi nghe Đức Thánh có thể dạy cho. Nguyện xin vì tôi mà nói cho biết.

Lúc ấy Ngài Tỳ Mục Cù Sa quay nhìn đồ chúng mà nói rằng: Này các người Thiện nam! Vị Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi. Này các Thiện nam! Vị Đồng tử này khắp cho hết thấy chúng sanh sự vô úy. Vị Đồng tử này khắp cho hết thấy chúng sanh sự lợi ích. Vị Đồng tử này thường quán biến trí của hết thấy Chư Phật. Vị Đồng

tử này muốn uống hết thủy nước mưa pháp cam lộ. Vị Đồng tử này muốn đo lường hết thủy biển pháp rộng lớn. Vị Đồng tử này muốn làm cho chúng sanh ở vào trong biển trí. Vị Đồng tử này muốn khắp phát khởi mây đại bi rộng lớn. Vị Đồng tử này muốn khắp mưa trận mưa pháp lớn. Vị Đồng tử này muốn dùng mặt trăng trí huệ chiếu khắp thế gian, vị Đồng tử này muốn trừ dứt hết độc nóng phiền não của thế gian. Vị Đồng tử này muốn nuôi lớn hết thủy căn lành của muôn loài.

Bấy giờ các Tiên chúng nghe nói như vậy rồi, đều đem đủ thứ hương hoa tốt mầu nhiệm mà rải lên trên mình Thiện Tài, cúi mình thi lễ, đi nhiễu quanh, cung kính mà nói rằng: Vị Đồng tử này đây sẽ cứu hộ hết thủy chúng sanh, tất sẽ trừ diệt các khổ địa ngục, tất sẽ vĩnh viễn dứt các đường súc sanh, tất sẽ chuyển dời cõi Diêm La Vương, tất sẽ đóng bít cửa các xứ nạn, tất sẽ làm khô cạn các biển ái dục, tất sẽ làm cho chúng sanh diệt hẳn khổ ngũ uẩn, tất sẽ vĩnh viễn phá vô minh đen tối, tất sẽ dứt hẳn tham ái ràng buộc, tất sẽ dùng dây núi phước đức Đại Luân Vi mà bao bọc thế gian, tất sẽ dùng đại châu báu trí huệ núi Tu Di mà bày chỉ cho thế gian, tất sẽ hiện ra

**mặt trời trí huệ trong sáng, tất sẽ khai thị kho pháp căn lành, tất sẽ làm cho thế gian nhận thức được sự hiểm khó hay sự dễ dàng.**

**Tiếp đó, Ngài Tỳ Mục Cù Sa nói với quần Tiên rằng: Này các Thiện nam! Nếu có ai phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất sẽ thành tựu được đạo Nhất thiết trí. Người Thiện nam này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi thì sẽ hoàn toàn được hết thủy địa công đức của Phật.**

**Bấy giờ Ngài Tỳ Mục Cù Sa nói với Thiện nam Đồng tử rằng: Này người Thiện nam! Ta đã được môn Giải Thoát Vô Thắng Tràng của Bồ tát.**

**Thiện Tài nói rằng: Bạch Đức Thánh! Cảnh giới của môn Giải Thoát Vô Thắng Tràng như thế nào?**

**Khi ấy Ngài Tỳ Mục tiên nhơn liền đưa cánh tay hữu ra xoa đánh Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài. Tức thời Thiện Tài tự thấy thân mình đi đến trong các thế giới mười phương nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đến chỗ các Đức Phật nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, thấy các cõi của các Đức Phật đó và các chúng hội của các Ngài, thấy tướng tốt của Chư Phật đủ thứ trang nghiêm, lại**

cũng nghe các Đức Phật đó, tùy sở thích của các chúng sanh, mà diễn nói pháp, mỗi lời mỗi câu đều thông đạt cả, đều riêng thọ trì không rối loạn. Cũng biết các Đức Phật đó dùng đủ thứ hiểu biết mà thanh tịnh các nguyện; cũng biết các Đức Phật đó dùng các nguyện thanh tịnh mà thành tựu các lực; cũng thấy các Đức Phật đó tùy tâm chúng sanh mà hiện ra sắc tướng; cũng thấy Chư Phật đó, lưới ánh sáng lớn đủ thứ màu sắc thanh tịnh tròn đầy. Cũng biết Chư Phật đó trí huệ vô ngại sức đại quang minh. Thiện Tài lại tự thấy thân mình ở chỗ Chư Phật trải qua một ngày một đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải ức năm, hoặc A du đa ức năm, hoặc Na do tha ức năm, hoặc trải nửa kiếp, hoặc trải một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn ức kiếp, cho đến hoặc số kiếp nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật.

Bấy giờ Thiện Tài Đồng tử, vì được nhờ ánh trí của môn Giải Thoát Vô Thắng Tràng chiếu nên được ánh sáng Tam muội Tỳ Lô Giá Na Tạng; nhờ Vô Tận Trí Giải Thoát Tam muội quang minh chiếu đến nên được ánh sáng Đà la mi phổ nhiếp chư phương; nhờ ánh sáng

môn Đa la ni kim cang luân chiếu, nên được ánh sáng Tam muội tâm trí huệ tốt thanh tịnh; nhờ ánh sáng Trí huệ Ba la mật phổ môn trang nghiêm tạng chiếu đến nên được Tam muội hư không tạng luân của Phật; nhờ ánh sáng Tam muội của hết thấy Phật pháp luân chiếu đến nên được ánh sáng trí Tam muội vô tận ba đời.

Bấy giờ vị Tiên như thả tay Thiện Tài ra. Thiện Tài Đồng tử liền tự thấy thân mình trở về tại chỗ mình hiện tại.

Vị Tiên như liền bảo Thiện Tài rằng: Này người Thiện nam! Người có nhớ việc gì không?

Thiện Tài nói: Dạ có! Đó là do sức của Đức Thánh Thiện tri thức.

Vị Tiên như nói: Này người Thiện nam! Ta chỉ biết có môn Giải Thoát Vô Thắng Tràng của Bồ tát này thôi. Như các Đại Bồ tát, thành tựu hết thấy Tam muội cao cả, trong hết thấy thời đều được tự tại, trong khoảng một niệm, sanh ra vô lượng trí huệ của Chư Phật, dùng đèn trí Phật mà làm trang nghiêm, chiếu khắp thế gian, một niệm khắp nhập vào cảnh giới ba đời, phân thân đến khắp các cõi nước mười phương, thân trí khắp nhập vào hết thấy pháp giới, tùy tâm chúng sanh, khắp hiện ra trước



**mắt họ, xem xét căn lành của họ để làm lợi ích, phóng ra ánh sáng thanh tịnh rất đáng mến thích. Như thế thì ta làm sao mà biết được, nói được hạnh công đức của các Ngài đó được? Làm sao biết và nói được các nguyện cao cả, các cõi nước trang nghiêm, các cảnh giới trí, các Tam muội của các Ngài ấy được? Làm sao biết và nói được các thân thông biến hoá, các giải thoát du hý, các thân tướng khác nhau, các âm thanh thanh tịnh, các trí huệ quang minh của các Ngài ấy được?**

**Này người Thiện nam! Về phía Nam của đây có một thôn xóm tên là Y Sa Na, có vị Bà la môn tên là Thắng Nhiệt. Người đến đó mà hỏi Ngài xem Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát, tu đạo Bồ tát?**

**Thiện Tài Đồng tử vui mừng nhảy nhót đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ lui ra, đi về hướng Nam.**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử nhờ môn Giải Thoát Vô Thắng Tràng của Bồ tát chiếu vào, nên được ở vào trong thân lực không nghĩ bàn của Chư Phật, chứng đắc được trí thân thông giải thoát không nghĩ bàn của Bồ tát, được Tam muội trí quang minh không nghĩ**

bàn của Bồ tát, được Tam muội trí quang minh huân tu hết thấy thời, được Tam muội trí quang minh rõ thông hết thấy cảnh giới đều nương nơi tưởng mà đứng vững, được trí quang minh cao tột trên hết thấy thế gian, hiện thân mình khắp hết thấy các nơi, dùng trí rốt ráo nói pháp bình đẳng không hai, không phân biệt, dùng trí sáng sạch chiếu khắp các cảnh giới, phạm những pháp đã nghe đều nhận thọ được, tin hiểu hoàn toàn, đối với tự tánh của pháp thì quyết định thông suốt, tâm thường chẳng bỏ hạnh mẫu của Bồ tát, cầu Nhất thiết trí vĩnh viễn không thối chuyển, thân được mười lực, trí huệ quang minh, siêng cầu pháp mẫu thường không chán đủ, dùng chánh tu hành, nhập cảnh giới Phật, sanh ra vô lượng trang nghiêm của Bồ tát, đại nguyện vô biên đều đã thanh tịnh, dùng trí vô cùng tận mà biết vô biên lưới thế giới, dùng tâm không khiếm nhược mà độ vô lượng biển chúng sanh, biết rõ các cảnh giới hành của vô biên Bồ tát, thấy vô biên thế giới nhiều thứ khác nhau, thấy nhiều thứ trang nghiêm của vô biên thế giới, nhập vào cảnh giới vi tế của vô biên thế giới, biết đủ thứ danh hiệu của vô biên thế giới, biết đủ thứ tiếng nói của vô biên thế giới, biết nhiều cách hiểu biết của vô biên

chúng sanh, thấy nhiều thứ hành của vô biên chúng sanh, thấy hạnh thành thực của vô biên chúng sanh, thấy tư tưởng khác nhau của vô biên chúng sanh. Thiện Tài tưởng nhớ Thiện tri thức, rồi lần bước đi đến thôn xóm Y Sa Na, thấy vị Thắng Nhiệt đó tu các khổ hạnh cầu Nhất thiết trí, bốn phía đốt lửa ngọn cao như núi lớn, ở giữa có núi đao cao nhọn hết sức, Thắng Nhiệt leo lên núi đao, nhảy vào đồng lửa.

Thiện Tài Đồng tử liền đánh lễ chân Ngài, đứng chấp tay, mà nói rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng chưa biết Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để tu đạo Bồ tát? Tôi nghe Đức Thánh có thể dạy cho. Nguyện xin vì tôi mà nói cho biết.

Vị Bà la môn nói rằng: Này người Thiện nam! Người nay nếu lên được núi đao này, nhảy vào đồng lửa thì các hạnh Bồ tát sẽ được hoàn toàn ngay.

Thiện Tài Đồng tử suy nghĩ rằng: Được thân người là khó, lìa khỏi các nạn là khó, được không có nạn là khó, được pháp lành là khó, được gặp Phật là khó, đủ các căn là khó, nghe Phật pháp là khó, gặp người lành là khó,

**gặp chơn Thiện tri thức là khó, lãnh thọ chánh giáo đúng chơn lý là khó, được mạng sống chơn chánh là khó, tùy theo pháp mà tu hành là khó. Người này phải chăng là ma, bị ma sai khiến chăng? Phải chăng là đồ đảng hiểm ác của ma trá hiện tướng Bồ tát Thiện tri thức mà muốn làm chướng nạn căn lành của tôi, muốn làm chướng nạn thọ mạng để ngăn cản sự tu hành Nhất thiết trí đạo của tôi, muốn kéo tôi vào các ác đạo, muốn ngăn ngại pháp môn của tôi, chướng ngại Phật pháp của tôi hay sao?**

**Lúc Thiện Tài suy nghĩ như vậy thì mười ngàn Phạm Thiên ở trên hư không bảo rằng: Này người Thiện nam! Chớ nghĩ như vậy! Chớ nghĩ như vậy! Nay Đức Thánh đây đã đắc được Tam muội quang minh Kim Cang Diệm, phát tinh tấn lớn độ các chúng sanh, tâm không thối chuyển, muốn cạn hết thủy biển tham ái, muốn triệt hết thủy lưới tà kiến, muốn đốt cháy hết thủy cõi phiền não, muốn chiếu soi hết thủy rừng mê lầm rậm rạp, muốn dứt hết thủy cái sợ lão tử, muốn phá tan hết thủy chướng ngại ba đời, muốn phóng hết thủy pháp quang minh.**

**Này người Thiện nam! Phạm Thiên chúng**

tôi phần nhiều chấp tà kiến, thấy đều tự cho mình là bậc tự tại, là đáng đã làm ra hết thấy, ở trong thế gian ta là cao cả nhất. Khi thấy vị Bà la môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì chúng tôi đối với cung điện, không còn lòng dấm trước nữa, đối với các thiên đình, chẳng còn mùi vị nữa, mà cùng nhau đến chỗ vị Bà la môn này. Bấy giờ vị Bà la môn này dùng sức thần thông mà thị hiện khổ hạnh lớn, vì chúng tôi mà nói pháp, khiến được chúng tôi diệt thấy tà kiến, trừ hết thấy kiêu mạn, ở vào trong đại từ thật hành đại bi, khởi sanh tâm rộng lớn, phát ý Bồ đề, thường thấy Chư Phật, thường nghe diệu pháp, nơi hết thấy xứ, tâm không bị chướng ngại.

Lại có mười ngàn Ma ở trên hư không, dùng ngọc báu Ma ni cõi trời mà rải lên trên mình vị Bà la môn, rồi bảo Thiện Tài rằng: Này người Thiện nam! Lúc vị Bà la môn này dùng năm thứ lửa đốt thân thì ánh sáng của lửa chiếu khuất chúng tôi, thấy bao nhiêu cung điện, các đồ trang nghiêm đều như đóng mực, làm cho chúng tôi không còn mển dấm nữa. Chúng tôi cùng quyến thuộc bèn đi đến chỗ vị Bà la môn này. Ngài vì chúng tôi mà nói pháp, làm cho chúng tôi và vô lượng các Thiên

**tử, Thiên nữ được không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Lại có mười ngàn Vua trời Tự Tại, ở trên không trung đều rải hoa trời mà nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này lúc dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó che khuất chúng tôi. Có thấy bao nhiêu cung điện, các đồ vật trang nghiêm đều như đông mực, khiến chúng tôi không còn sanh mến thích nó nữa, liền cùng quyến thuộc đi đến chỗ này. Vị Bà la môn này vì chúng tôi mà nói pháp làm cho chúng tôi tâm được tự tại, ở trong phiền não được tự tại, trong việc thọ sanh được tự tại, đối với nghiệp chướng được tự tại, đối với Tam muội được tự tại, đối với đồ trang nghiêm được tự tại, đối với mạng sống được tự tại, cho đến có thể nơi hết thấy Phật pháp được tự tại.**

**Lại có mười ngàn Vua Trời Hoá Lạc, ở trên hư không tấu lên âm nhạc trời, cung kính cúng dường mà nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này, lúc dùng năm thứ lửa đốt thân thì ánh lửa đó chiếu vào các cung điện, các vật trang nghiêm và các thể nữ của chúng tôi, làm cho chúng tôi chẳng thọ nhận cái vui tham dục nữa, chẳng cần cái vui tham dục, thân tâm dịu dàng, liền cùng các quyến**

thuộc đi đến chỗ này. Bảy giờ vị Bà la môn này, vì chúng tôi mà nói pháp, làm cho chúng tôi tâm được thanh tịnh, tâm được trong sáng, tâm được thuần thiện, tâm được dịu mềm, tâm sanh hoan hỷ, cho đến làm cho chúng tôi mười lực hoàn toàn, thân được thanh tịnh, sanh vô lượng thân cho đến làm cho chúng tôi đắc được thân Phật, tiếng nói của Phật, âm thanh của Phật, tâm Phật, thành tựu đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn Vua Trời Đâu Suất, Thiên tử, Thiên nữ, vô lượng quyến thuộc ở trên hư không mưa xuống hương thơm màu diệu, cung kính đánh lễ mà nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này lúc năm thứ lửa đốt thân, thì khiến cho chúng tôi chư Thiên và quyến thuộc không còn mến thích nơi cung điện của mình nữa, đồng đi đến chỗ này nghe Ngài nói pháp, có thể khiến cho chúng tôi chẳng tham cảnh giới, ít ham muốn, biết đủ tâm sanh hoan hỷ, tâm được đầy đủ, sanh các căn lành, phát tâm Bồ đề, cho đến tròn đầy hết thấy Phật pháp.

Lại có mười ngàn vua Trời Đao Lợi, cùng với quyến thuộc các Thiên tử, Thiên nữ bao quanh trước sau, ở trên hư không rải hoa trời

**Mạn đà la cung kính cúng dường, nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này, lúc dùng năm thứ lửa đốt thân, khiến cho chúng tôi, chư Thiên chẳng còn sanh mền đấm nơi âm nhạc cõi trời, đồng nhau đi đến chỗ này. Vị Bà la môn bèn vì chúng tôi mà nói hết thấy các pháp đều là vô thường hư hoại, khiến cho chúng tôi liả bỏ hết thấy ham vui, dứt trừ kiêu mạn buông lung, làm cho chúng tôi mền thích Vô thượng Bồ đề.**

**Lại nữa, này người Thiện nam! Lúc chúng tôi thấy vị Bà la môn này thì đánh núi Tu Di này chấn động sáu cách. Chúng tôi kinh sợ, đều phát tâm Bồ đề, kiên cố không động lay.**

**Lại có mười ngàn Vua Rồng, như là: Y Na Bạt La Long vương, Nan Đà Long vương, Ưu Bà Nan Đà Long vương, thấy ở trên hư không mưa xuống hắc chiên đàn. Vô lượng long nữ tấu lên âm nhạc cõi trời, mưa hoa mầu cõi trời và nước hương thơm cõi trời, cung kính cúng dường mà nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này, lúc dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng của lửa chiếu khắp hết thấy các cung điện của loài Rồng, làm cho các loài rồng khỏi sợ cát nóng, khỏi sợ chim Kim sí diệt trừ được sân giận, thân được mát mẻ, tâm không**



**uế trước, nghe pháp tin hiểu, chán loài rồng ác, đem tâm chí thành sám hối để diệt trừ nghiệp chướng, cho đến phát ý Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở vào trong Nhất thiết trí.**

**Lại có mười ngàn Vua Dạ xoa, ở trên hư không dùng đủ thứ đồ vật cúng dường mà cung kính cúng dường vị Bà la môn và Thiện Tài, rồi nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này lúc dùng năm thứ lửa đốt thân thì chúng tôi và các quyến thuộc đều phát tâm thương xót các chúng sanh. Hết thấy La sát, Cưu bàn trà, thấy, cũng sanh từ tâm, và do từ tâm đó, nên đối với các chúng sanh không có làm hại và cùng đến gặp chúng tôi. Chúng tôi và họ, đối với cung điện mình ở, chẳng còn mền đấm nữa, đồng nhau đi đến đây. Vị Bà la môn liền tùy tâm chúng tôi mà nói pháp, chúng tôi hết thấy đều được thân tâm an lạc. Lại làm cho vô lượng Dạ xoa, La sát, Cưu Bàn Trà, thấy phát tâm Vô thượng Bồ đề.**

**Lại có mười ngàn vua Càn thất bà, ở trên hư không nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này lúc dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng của lửa đó chiếu đến cung điện chúng tôi, liền làm cho chúng tôi được vô**

**lượng khoái lạc không thể nghĩ bàn. Vậy nên chúng tôi đi đến chỗ này. Vị Bà la môn này vì chúng tôi mà nói pháp, làm cho chúng tôi được không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Lại có mười ngàn vua A tu la từ biển lớn hiện ra, ở trên hư không, đưa gối bên phải ra, chấp tay làm lễ mà nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này, lúc dùng năm thứ lửa đốt thân, thì hết thấy bao nhiêu cung điện A tu la chúng tôi, cõi đất biển lớn đều rung động hết, làm cho chúng tôi xả bỏ hết kiêu mạn phóng dật. Vậy nên chúng tôi đồng đi đến đây, theo Ngài nghe pháp lìa bỏ dua nịnh, an trú trong địa nhẫn kiên cố không động, tròn đầy mười lực.**

**Lại có mười ngàn vua Ca lâu la, dẫn đầu là vua Dong Lục Trì, đều hoá hiện ra thân hình Đồng tử ngoại đạo, ở trên hư không, xướng lên rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này lúc dùng năm thứ lửa đốt thân thì ánh sáng của lửa đó chiếu cung điện chúng tôi, hết thấy đều chấn động, thấy đều kinh sợ. Vậy nên chúng tôi đồng đi đến đây. Vị Bà la môn này bèn tùy sở thích chúng tôi mà nói pháp, khiến chúng tôi tu tập đại từ, khen ngợi đại bi, qua**

biển sanh tử, ở trong bùn ái dục mà cứu vớt chúng sanh, ca ngợi tâm Bồ đề, khởi sanh trí phương tiện, tùy theo cơ nghi mà điều phục chúng sanh.

Lại có mười ngàn vua Khẩn na la, ở trên hư không, xướng lên rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này lúc dùng năm thứ lửa đốt thân thì các cung điện chúng tôi ở, các cây đa la, các lưới chuông linh báu, những dây lụa báu, những cây âm nhạc, những cây châu báu màu diệu và những nhạc khí tự nhiên phát ra tiếng Phật, tiếng Pháp, và tiếng Tăng, Bồ tát bất thối chuyển, tiếng nguyện cầu vô thượng Bồ đề, nói rằng: Tại phương đó, nước đó, có Bồ tát đó phát tâm Bồ đề; tại phương đó, nước đó, có Bồ tát đó tu hành khổ hạnh có thể xả thí cái khó xả bỏ, cho đến thanh tịnh hạnh Nhất thiết trí; tại phương đó, nước đó, có vị Bồ tát đó đi đến đạo tràng, cho đến phương đó, nước đó, có Đức Như Lai đó làm xong việc Phật rồi liền nhập Niết bàn.

Này người Thiện nam! Ví như có người dùng hết thấy cây cỏ ở Diêm Phù Đề mà nghiền nát ra thành bụi thì số hạt bụi vi trần đó có thể biết được. Còn như trong các cung điện của chúng tôi, các cây Đa la báu, cho đến

**các nhạc khí nói tên các Bồ tát, danh hiệu các Đức Như Lai, thấy bao nhiêu đại nguyện đã phát bao nhiêu sự tu hành, thấy thì không ai có thể biết là bao nhiêu nổi.**

**Này người Thiện nam! Chúng tôi nhờ nghe được tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng Bồ tát Tăng, nên sanh đại hoan hỷ, đồng đến chỗ này. Thời vị Bà la môn này liền vì chúng tôi, tùy theo tâm mà nói pháp, làm cho chúng tôi và vô lượng chúng sanh khác được không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Lại có vô lượng chư Thiên cõi Dục giới, ở trên hư không, dùng đồ cúng mầu diệu, mà cung kính cúng dường, xưng lên rằng: Này người Thiện nam! Vị Bà la môn này lúc dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó chiếu đến hết thấy địa ngục A tỳ. Các kẻ bị khổ đều khiến ngừng khổ. Chúng tôi nhờ thấy ánh sáng lửa đó mà tin tâm thanh tịnh. Do tin tâm, nên bỏ thân địa ngục, sanh lên cõi trời. Vì nhớ ơn nên chúng tôi đến đây cung kính chiêm ngưỡng không chán đủ. Khi ấy vị Bà la môn này vì chúng tôi mà nói pháp làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ đề.**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử, nghe các pháp như vậy, tâm vui mừng lớn đối với vị Bà**

la môn, phát khởi tâm xem đó là Chơn Thiện tri thức, cúi đầu đảnh lễ cung kính, xướng lên rằng: Tôi ở chỗ đại Thánh Thiện tri thức đã sanh tâm chẳng lành. Kính xin Đức Thánh cho tôi sám hối lỗi lầm.

Thời vị Bà la môn liền vì Thiện Tài mà nói bài kệ rằng:

- Nếu có các Bồ tát,  
Thuận theo Thiện tri thức,  
Thảy đều không nghi sợ,  
An trụ tâm chẳng động,
- Nên biết người như vậy,  
Tất được lợi ích lớn,  
Ngồi dưới cây Bồ đề,  
Thành bậc Vô thượng giác.

Khi ấy Thiện Tài Đồng tử liền leo lên núi đao rồi nhảy xuống đồng lửa. Khi rơi xuống nửa chừng, liền được Tam muội thiện trụ của Bồ tát. Vừa đụng ngọn lửa, lại đắc được Tam muội thân thông Tịch Tĩnh Lạc.

Thiện Tài liền nói: Bạch Đức Thánh! Thật lạ kỳ. Núi đao và đồng lửa lớn như thế, thân tôi khi đụng vào thì thấy an ổn sung sướng.

Vị Bà la môn liền bảo Thiện Tài rằng: Nay

**người Thiện nam! Ta chỉ được có môn Giải Thoát Vô Tận Luân của Bồ tát này thôi. Còn như ngọn lửa đại công đức của các đấng đại Bồ tát, có thể đốt cháy hết thảy các cái thấy mê lầm của chúng sanh, khiến không còn sót, tất được bất thối chuyển, tâm vô cùng tận, tâm không lười biếng, tâm không khiếm nhược, phát tâm như kim cương tạng Na la diên, tâm mau tu các công hạnh không trì hoãn, đại nguyện như ngọn gió lớn khắp giữ hết thảy đại thế tinh tấn, đều không thối chuyển, thì ta làm sao mà biết hết, nói hết các công đức hạnh đó được?**

**Này người Thiện nam! Phương Nam đây, có một thành trì tên là Sư Tử Phấn Tấn. Trong thành ấy có một Đồng nữ tên là Từ Hạnh. Người hãy đến đó hỏi Đồng nữ xem Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát, tu đạo Bồ tát?**

**Khi ấy, Thiện Tài Đồng tử đánh lễ chân Ngài, nhiễu quanh vô số vòng, rồi từ tạ lui ra mà đi.<sup>①</sup>**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử, đối với Thiện tri thức, sanh tâm tôn trọng đến tột độ,**

---

① Hán bộ hết quyển 64.

sanh trí hiểu rộng lớn, thường nhớ Đại thừa, chuyên cầu trí Phật, nguyện thấy Chư Phật, quán cảnh giới pháp, trí vô chướng ngại thường hiện ra trước mắt, quyết định biết rõ thật tế của các pháp, thường ở trong tận tột sự thật, tận tột thấy các sát na của ba đời, như tận cùng cõi hư không, tột không hai, tận cùng hết thấy pháp vô phân biệt, tận cùng hết thấy nghĩa vô chướng ngại, tận cùng hết thấy kiếp không mất không hư, tận cùng chỗ không bờ mé của hết thấy Đức Như Lai, đối với hết thấy Chư Phật, tâm không phân biệt, phá những lưới tưởng, lìa các chấp trước, chẳng chấp lấy chúng hội đạo tràng của Chư Phật, cũng chẳng chấp lấy cõi nước thanh tịnh của Phật, biết các chúng sanh đều không có cái ta, biết hết thấy tiếng đều như tiếng dội, biết hết thấy sắc đều như ảnh, rồi lần lần đi về phương Nam, đến thành Sư Tử Phấn Tấn, tìm cầu cùng khắp Từ Hạnh Đồng nữ, nghe nói vị Đồng nữ này là con gái của của vua Sư Tử Tràng, có năm trăm Đồng nữ đi theo hầu hạ, ở trong điện Tỳ Lô Giá Na tạng, ngồi trên toà Thiên Y Long Thăng Chiên Đàn Túc Kim Tuyên Vãng mà nói pháp mâu.

Thiện Tài nghe vậy rồi, liền đi đến cửa

**Vương cung, để xin gặp vị Đồng nữ ấy, thấy có vô lượng đại chúng đi vào trong cung, Thiện Tài liền hỏi: Các người nay đi đâu đó?**

**Họ đồng báo tin cho biết rằng: Chúng tôi muốn đi đến chỗ Từ Hạnh Đồng nữ để nghe pháp mầu.**

**Thiện Tài Đồng tử liền suy nghĩ rằng: Cửa Vương cung này không có hạn chế ai, ta phải nên vào.**

**Thiện Tài vào rồi, thấy điện Tỳ Lô Giá Na tạng, đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, vách bằng kim cương, vàng Diêm phù đàn đem làm tường rào; trăm ngàn ánh sáng làm thành cửa sổ, cửa lớn, có vô số ngọc báu Ma ni trang điểm, vô số lưới báu giăng phủ ở trên; trăm ngàn chuông linh vàng phát ra tiếng mầu diệu, có vô số vật báu nhiều không nghĩ bàn như thế trang sức.**

**Từ Hạnh Đồng nữ, da màu hoàng kim, mắt màu xanh tía, tóc màu xanh biếc, dùng tiếng Phạm âm mà diễn nói pháp.**

**Thiện Tài thấy xong, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều vô số vòng, chấp tay đứng trước mà thưa rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà**



chưa biết Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát, để tu đạo Bồ tát? Tôi nghe Đức Thánh có thể dạy cho. Nguyên xin vì tôi mà nói.

Bấy giờ Từ Hạnh Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: Này người Thiện nam! Người hãy quán sát cung điện trang nghiêm của ta đây.

Thiện Tài đánh lễ, quán sát cùng khắp, thấy trong mỗi mỗi vách tường, trong mỗi cột trụ, mỗi gương mỗi tướng, mỗi hình, mỗi ngọc báu Ma ni, mỗi đồ vật trang nghiêm, mỗi chuông linh vàng, mỗi cây báu, mỗi hình tượng báu, mỗi chuỗi anh lạc báu, đều hiện ra hết thấy Đức Như Lai trong pháp giới, từ khi mới phát tâm tu hạnh Bồ tát, thành đầy tròn đại nguyện, đầy đủ công đức, thành hàng Chánh giác, chuyển pháp luân mâu, cho đến thị hiện nhập vào Niết bàn. Hết thấy ảnh tượng như vậy, đâu đâu cũng hiện ra, như trong nước sạch, khắp hiện mặt trời, mặt trăng, tinh tú giữa hư không. Đó đều là do sức căn lành trong đời quá khứ của Từ Hạnh Đồng nữ.

Lúc ấy, Thiện Tài Đồng tử ghi nhớ những tướng Chư Phật mà mình đã thấy, chấp tay chiêm ngưỡng Từ Hạnh Đồng nữ.

Vị Đồng nữ liền bảo Thiện Tài rằng: Này

**người Thiện nam! Ấy là môn trí huệ Ba la mật Phổ Trang Nghiêm. Ta ở nơi ba mươi sáu Hằng hà sa Đức Phật cầu được pháp này. Các Đức Như Lai đó đều dùng các môn khác nhau khiến cho ta nhập được vào môn Trí huệ Ba la mật Phổ Trang Nghiêm này. Mỗi Đức Phật nói ra một pháp nào, các Đức Phật khác không nói trùng lại.**

**Thiện Tài thưa: Bạch Đức Thánh! Cảnh giới của môn Trí huệ Ba la mật Phổ Trang Nghiêm này như thế nào?**

**Vị Đồng nữ đáp rằng: Khi ta nhập vào môn Bát nhã Ba la mật Phổ Trang Nghiêm này, tùy thuận hướng về, suy nghĩ quán sát, ghi nhớ phân biệt thì đắc được phổ môn Đà la ni. Trăm vạn vô số môn Đà la ni đều hiện ra hết, như là: Môn Đà la ni cõi Phật, môn Đà la ni Phật, môn Đà la ni pháp, môn Đà la ni chúng sanh, môn Đà la ni quá khứ, môn Đà la ni vị lai, môn Đà la ni hiện tại, môn Đà la ni thường ở trong tận tột sự thật, môn Đà la ni phước đức, môn Đà la ni đủ phước đức trợ đạo, môn Đà la ni trí huệ, môn Đà la ni đủ trí huệ trợ đạo, môn Đà la ni các nguyện, môn Đà la ni phân biệt các nguyện, môn Đà la ni gồm nhóm các hạnh, môn Đà la ni thanh tịnh hạnh, môn Đà la ni**

viên mãn hạnh, môn Đà la ni nghiệp, môn Đà la ni nghiệp không hư hoại, môn Đà la ni nghiệp tuôn chảy, môn Đà la ni chỗ nghiệp đã làm, môn Đà la ni lìa bỏ ác nghiệp, môn Đà la ni tu tập chánh nghiệp, môn Đà la ni nghiệp tự tại, môn Đà la ni hạnh lành, môn Đà la ni giữ hạnh lành, môn Đà la ni Tam muội, môn Đà la ni tùy thuận Tam muội, môn Đà la ni quán sát Tam muội, môn Đà la ni cảnh giới Tam muội, môn Đà la ni từ Tam muội dậy, môn Đà la ni thân thông, môn Đà la ni biến tâm, môn Đà la ni nhiều thứ tâm, môn Đà la ni trực tâm, môn Đà la ni chiếu rọi tâm rậm rạp, môn Đà la ni điều tâm thanh tịnh, môn Đà la ni biết chỗ chúng sanh sanh ra, môn đà ni biết các hành phiền não của chúng sanh, môn Đà la ni biết tập khí phiền não, môn Đà la ni biết phương tiện phiền não, môn Đà la ni biết sự hiểu biết của chúng sanh, môn Đà la ni biết hạnh của chúng sanh, môn Đà la ni biết hạnh không đồng của chúng sanh, môn Đà la ni biết tánh của chúng sanh, môn Đà la ni biết sự ham muốn của chúng sanh, môn Đà la ni biết tư tưởng của chúng sanh, môn Đà la ni thấy khắp mười phương, môn Đà la ni thuyết pháp, môn Đà la ni đại bi, môn Đà la ni đại từ, môn Đà la ni tịch tịnh, môn Đà la ni tiếng nói, môn

**Đà la ni phương tiện không phải phương tiện, môn Đà la ni tùy thuận, môn Đà la ni khác nhau, môn Đà la ni nhập vào khắp, môn Đà la ni tận cùng vô ngại, môn Đà la ni cùng khắp, môn Đà la ni Phật pháp, môn Đà la ni pháp Bồ tát, môn Đà la ni pháp Thanh văn, môn Đà la ni pháp Độc giác, môn Đà la ni pháp thế gian, môn Đà la ni thế gian thành, môn Đà la ni thế giới hư hoại, môn Đà la ni thế giới an trụ, môn Đà la ni thanh tịnh thế giới, môn Đà la ni thế giới cấu uế, môn Đà la ni nơi thế giới ô uế hiện ra thế giới sạch, môn Đà la ni nơi thế giới sạch hiện ra thế giới ô uế, môn Đà la ni thế giới toàn ô uế, môn Đà la ni thế giới toàn thanh tịnh, môn Đà la ni thế giới bằng phẳng, môn Đà la ni thế giới không bằng phẳng, môn Đà la ni thế giới che úp, môn Đà la ni thế giới lưới Nhơn đà la, môn Đà la ni thế giới chuyển, môn Đà la ni biết nương nơi tư tưởng mà đứng, môn Đà la ni nơi thanh nhập vào thô, môn Đà la ni nơi thô nhập vào thanh, môn Đà la ni thấy Chư Phật, môn Đà la ni phân biệt thân Phật, môn Đà la ni lưới ánh sáng trang nghiêm của Phật, môn Đà la ni tiếng Phật tròn đầy, môn Đà la ni pháp luân Phật, môn Đà la ni thành tựu pháp luân Phật, môn Đà la ni pháp luân khác nhau của Phật, môn Đà la ni pháp**

luân không khác nhau của Phật, môn Đà la ni giải thích pháp luân của Phật, môn Đà la ni chuyển pháp luân của Phật, môn Đà la ni hay làm được việc Phật, môn Đà la ni phân biệt chúng hội của Phật, môn Đà la ni nhập vào biển chúng hội của Phật, môn Đà la ni chiếu khắp lực của Phật, môn Đà la ni Tam muội của Chư Phật, môn Đà la ni dụng tự tại của Tam muội Chư Phật, môn Đà la ni chỗ trú ở của Chư Phật, môn Đà la ni việc gìn giữ của Chư Phật, môn Đà la ni biến hoá của Chư Phật, môn Đà la ni biết tâm hạnh chúng sanh của Phật, môn Đà la ni thần thông biến hiện, môn Đà la ni ở cung trời Đâu Suất cho đến thị hiện nhập vào Niết bàn, môn Đà la ni lợi ích vô lượng chúng sanh, môn Đà la ni nhập vào pháp rất sâu xa, môn Đà la ni nhập vào vi diệu pháp, môn Đà la ni tâm Bồ đề, môn Đà la ni khởi sanh tâm Bồ đề, môn Đà la ni trợ tâm Bồ đề, môn Đà la ni các nguyện, môn Đà la ni các hạnh, môn Đà la ni thần thông, môn Đà la ni xuất ly, môn Đà la ni tổng trì thanh tịnh, môn Đà la ni trí luân thanh tịnh, môn Đà la ni trí huệ thanh tịnh, môn Đà la ni Bồ đề vô lượng, môn Đà la ni tự tâm thanh tịnh.

Này người Thiện nam! Ta chỉ biết có môn

trí huệ Ba la mật Phổ trang nghiêm này thôi. Như các đại Bồ tát, tâm họ rộng lớn bằng cõi hư không, nhập vào pháp giới phước đức thành toàn, ở vào trong pháp xuất thế, xa lìa hạnh thế gian, con mắt trí không bị che mù, nhìn khắp pháp giới, huệ tâm rộng lớn dường như hư không, hết thấy cảnh giới thấy đều thấy rõ, được địa vị vô ngại, kho tàng đại quang minh, khéo có thể phân biệt hết thấy nghĩa của pháp, thực hành hạnh thế gian mà không nhiễm pháp thế gian, có thể ích lợi cho đời, thế gian không phá hư được, khắp làm chỗ nương tựa cho hết thấy thế gian, khắp biết hết thấy tâm hành của hết thấy chúng sanh, tùy chỗ thích đấm mà vì họ nói pháp, nơi hết thấy thời, thường được tự tại, thì ta làm sao biết được, nói hạnh công đức của các Ngài hết được?

Này người Thiện nam! Phía Nam có một nước tên là Tam Nhân, ở đó có vị Tỳ kheo tên là Thiện Kiến. Người hãy đến đó hỏi Ngài xem Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát, để tu đạo Bồ tát?

Thiện Tài Đồng tử đánh lễ chân Ngài, đi nhiều vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử suy nghĩ hạnh an trụ sâu xa của Bồ tát, suy nghĩ pháp sâu xa của Bồ tát đã chứng đắc, suy nghĩ chỗ sở nhập sâu xa của Bồ tát, suy nghĩ trí vi tế sâu xa của chúng sanh, suy nghĩ thế gian nường nơi tưởng mà đứng rất sâu xa, suy nghĩ chỗ hạnh đã làm rất sâu xa của chúng sanh, suy nghĩ tâm tuôn chảy rất sâu xa của chúng sanh, suy nghĩ chúng sanh như bóng sáng rất sâu xa, suy nghĩ tên hiệu của chúng sanh rất sâu xa, suy nghĩ tiếng nói của chúng sanh rất sâu xa, suy nghĩ sự trang nghiêm pháp giới rất sâu xa, suy nghĩ sự gieo trồng nghiệp hạnh rất sâu xa, suy nghĩ nghiệp trang sức thế gian rất sâu xa. Rồi lần lần đi đến nước Tam Nhã, dạo qua thành, ấp, làng, xóm, thôn trang, thành thị, sông, suối, núi, hang, thảy thảy nơi nơi, tìm cầu cùng khắp vị Tỳ kheo Thiện Kiến, thấy Ngài trong rừng, đi kinh hành lui tới, trẻ đẹp, mạnh khỏe, khôi ngô đáng mến. Tóc Ngài xanh biếc, xoắn về phía hữu không rối, trên đỉnh nổi lên nhục kế, da màu vàng ròng, cổ có ba ngấn, trán rộng bằng thẳng, mắt dài rộng như hoa sen xanh, môi miệng đỏ sạch như trái tần bà, ngực có chữ Vạn, bảy chỗ bằng đầy, cánh tay thon dài, ngón có màn lưới, trong bàn tay bàn chân có vòng kim cang. Thân Ngài đẹp

lạ như Trời Tịnh Cư, trên dưới ngay thẳng như cây ni câu đà, những tướng đại nhân và tướng phụ đều viên mãn cả, đủ thứ nghiêm sức như núi Tuyết, mắt nhìn chẳng nháy, ánh hào quang quanh mình dài tám thước, trí huệ rộng xa như biển lớn, nơi các cảnh giới tâm không bị động, hoặc chìm, hoặc nổi, hoặc trí hoặc không phải trí, động chuyển, hí luận, thấy đều ngừng hết, được cảnh giới bình đẳng của Phật đã hành, lòng đại bi giáo hoá hết thấy chúng sanh, tâm không tạm bỏ, vì muốn lợi lạc cho hết thấy chúng sanh, vì muốn khai thị con mắt pháp của Như Lai, vì noi theo đường của Như Lai đi, chẳng chậm chẳng mau, quán xét đế lý mà đi kinh hành.

Vô lượng các Trời, Rồng, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ thế Tứ Thiên Vương, người và không phải người, bao quanh trước sau. Các thần chủ chúa Phương hướng theo phương hồi chuyển, dẫn đường ở trước. Các Thần Túc hành cầm hoa sen báu đỡ chân Tỳ kheo. Các thần Vô Tận Quang phóng ánh sáng phá tối tăm. Thần rừng Diêm Phù Trì mưa nhiều loại hoa. Thần đất Bất Động Tạng hiện những kho báu. Thần hư không Phổ Quang



**Minh trang nghiêm hư không. Thần biển Thành Tựu Đức mưa ngọc báu Ma ni. Thần núi Tu Di Vô Cấu Tạng cúi đầu đánh lễ cung kính, khom lưng chấp tay. Thần gió Vô Ngại Lực mưa hương hoa mầu diệu. Thần đêm Xuân Hoà trang nghiêm thân thể, quỳ mọp xuống đất. Thần ban ngày Thường Giác cầm tràng Ma ni chiếu khắp mười phương, ở trên hư không phóng ánh sáng lớn.**

**Bấy giờ Thiện Tài Đồng tử đến chỗ Ngài Tỳ kheo, đánh lễ chân Ngài, cúi mình chấp tay mà thưa rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cầu hạnh Bồ tát. Tôi nghe Đức Thánh có thể khéo khai thị các đạo Bồ tát cho. Nguyện xin vì tôi mà nói cho biết Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Làm thế nào để tu đạo Bồ tát?**

**Ngài Thiện Kiến đáp rằng: Này người Thiện nam! Ta tuổi còn ít, xuất gia lại mới đây. Trong đời sống của ta hiện đây, ta đã thanh tịnh Phạm hạnh nơi ba mươi tám Hàng hà sa Đức Phật, hoặc có chỗ Đức Phật, ta tịnh tu Phạm hạnh một ngày một đêm, hoặc tại chỗ Đức Phật khác, ta tịnh tu Phạm hạnh bảy ngày bảy đêm, hoặc có chỗ Đức Phật, ta tu**

nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, vạn năm, ức năm, Na do tha năm, cho đến nhiều không thể nói không thể nói năm, hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, hoặc trăm đại kiếp, cho đến nhiều không thể nói không thể nói đại kiếp, chăm nghe pháp mầu và thọ hành giáo lý của Chư Phật, trang nghiêm các thệ nguyện, nhập vào chỗ sở chứng đắc, tịnh tu các hạnh, đầy đủ sáu thứ biển Ba la mật. Cũng thấy các Đức Phật đó thành đạo thuyết pháp, thấy thấy khác nhau không có lộn xộn, gìn giữ giáo lý để lại cho đến khi diệt tận. Cũng biết các Đức Phật đó trước kia đã phát bốn nguyện gì, dùng nguyện lực Tam muội mà nghiêm tịnh hết thấy cõi nước Chư Phật, dùng sức Tam muội nhập vào hết thấy hạnh mà thanh tịnh hết thấy hạnh của các Bồ tát, dùng sức thoát ly của thừa Phổ Hiền mà tu hoàn toàn hết thấy Ba la mật của Phật.

Lại nữa, này người Thiện nam! Lúc ta đi kinh hành, trong một niệm, hết thấy mười phương đều hiện tiền, vì trí huệ thanh tịnh vậy. Trong một niệm, hết thấy thế giới đều hiện ra trước mắt, vì đi qua nhiều không thể nói không thể nói thế giới vậy. Trong một

niệm, nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật thấy đều nghiêm tịnh, vì thành tựu sức đại nguyện. Trong một niệm, nhiều không thể nói không thể nói hạnh khác nhau của chúng sanh thấy đều hiện tiền, vì đầy đủ trí mười lực. Trong một niệm, nhiều không thể nói không thể nói thân thanh tịnh của Chư Phật đều hiện ra trước mắt, vì thành tựu sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Trong một niệm, cung kính cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật, vì thành tựu tâm dục mềm nguyện lực cúng dường Như Lai. Trong một niệm, lãnh thọ nhiều không thể nói không thể nói pháp Như Lai, vì chứng đắc được vô số pháp khác nhau giữ gìn sức pháp luân Đà la ni. Trong một niệm, nhiều không thể nói không thể nói biến hạnh Bồ tát thấy đều hiện ra, vì đắc được nguyện lực có thể thanh tịnh hết thấy hạnh nhiều như lưới Nhơn đà la. Trong một niệm, nhiều không thể nói không thể nói các biển Tam muội đều hiện tiền, vì đắc được sức nguyện nơi một Tam muội, nhập vào hết thấy môn Tam muội, khiến cho hết thấy đều thanh tịnh. Trong một niệm, nhiều không thể nói không thể nói biến các căn tánh đều hiện ra trước mắt, vì được sức nguyện biết rõ các

**căn tận cùng, nơi trong một căn thấy hết thấy các căn. Trong một niệm thấy thời gian nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật đều hiện ra trước mắt, vì được nguyện lực trong hết thấy thời gian chuyển pháp luân, chúng sanh giới tận nhưng pháp luân vô tận. Trong một niệm, hết thấy biển ba đời nhiều không thể nói không thể nói đều hiện tiền vì được nguyện lực trí quang minh rõ biết hết thấy phần vị ba đời trong tất cả thế giới vậy.**

**Này người Thiện nam! Ta chỉ biết môn Giải Thoát Tuỳ Thuận Đẳng của Bồ tát này thôi. Còn như các đại Bồ tát như đèn kim cang, chơn chánh thọ sanh nơi nhà Như Lai, thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử, thường thắp đèn trí không tắt mất, thân các Ngài kiên cố không thể hư hoại, hiện ra thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi vô lượng khác nhau, tùy tâm chúng sanh mỗi mỗi thị hiện hình mạo sắc tướng, trong đời không ai sánh kịp, đao độc, lửa dữ, không gì hại được, như núi kim cang, không gì phá hư được, dẹp phục hết thấy chướng ma ngoại đạo, thân các Ngài đẹp mầu như núi vàng ròng, ở trong trời người rất cao sang tốt, tiếng tốt đồn xa, không ai không**

nghe đến, xem các thế gian thấy ngay trước mắt, diễn nói kho tàng pháp sâu xa như biển vô tận, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Nếu ai thấy được các Ngài thì có thể phá hết thảy núi chướng ngại lớn, tất nhỏ hết thảy gốc rễ chướng lành, khiến cho gieo trồng căn lành rộng lớn. Những bậc như vậy, rất khó thấy được, rất khó xuất hiện ra ở thế gian. Thế thì ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức của các Ngài?

Này người Thiện nam! Phương Nam đây, có một nước tên là Danh Văn. Trong bãi sông của nước đó có một vị Đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Người hãy đến đó hỏi xem Bồ tát làm thế nào học hạnh Bồ tát, tu đạo Bồ tát?

Khi ấy Thiện Tài Đồng tử, vì muốn rốt ráo hạnh đồng mãnh thanh tịnh của Bồ tát, muốn đắc được ánh sáng đại lực của Bồ tát, muốn tu các công đức hạnh vô thắng vô tận của Bồ tát, muốn tròn đầy đại nguyện kiên cố của Bồ tát, muốn thành thâm tâm rộng lớn của Bồ tát, muốn giữ lấy vô lượng hạnh cao cả của Bồ tát đối với pháp Bồ tát, tâm không nhàm đủ, nguyện nhập vào hết thảy công đức của Bồ tát, muốn thường gồm thống trị hết thảy chúng sanh, muốn vượt khỏi rừng rậm hoang vu của

sanh tử, đối với các Thiện tri thức thường thích thấy nghe, hầu hạ cúng dường không có chán đủ. Thiện Tài đánh lễ chân Ngài, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ lui ra mà đi.

Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử thọ giáo nơi Tỳ kheo Thiện Kiến rồi, ghi nhớ tụng trì, suy nghĩ tu tập, rõ thông quyết định, được ngộ nhập vào pháp môn đó. Các Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, thủy bao quanh trước sau, hướng đến nước Danh Văn, dạo quanh tìm kiếm Đồng tử Tự Tại Chủ.

Khi ấy có các Trời, Rồng, Càn thất bà, thủy ở trên hư không bảo Thiện Tài rằng: Này người Thiện nam! Vị Đồng tử đó hiện giờ ở trên bãi sông.

Thiện Tài liền đi đến chỗ ấy, thấy vị Đồng tử đó, có mười ngàn Đồng tử khác bao quanh, đắp cát lên mà chơi. Thiện Tài thấy rồi, liền đến đánh lễ dưới chân Ngài, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chấp tay cung kính, đứng lui về một phía mà thưa rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chưa biết Bồ tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để tu đạo Bồ tát? Nguyện xin vì tôi mà nói cho.

**Ngài Tự Tại Chủ nói: Này người Thiện nam! Ta từ thuở xưa, ở nơi Đức Văn Thù Sư Lợi Đồng tử, đã từng tu học sách, số, toán, ấn, thủy thủy pháp, liền đều ngộ nhập hết thủy pháp môn trí công xảo thần thông.**

**Này người Thiện nam! Ta do các pháp môn đó nên được biết những sách, số, toán, ấn, giới xứ của thế gian, cũng có thể chữa lành hết thủy các bệnh phong điên, ốm gầy, quỷ mị nhập, thủy bao nhiêu các bệnh tật như vậy. Cũng tạo lập được thành, ấp, làng, xóm, vườn, rừng, đền đài, cung điện nhà cửa, cũng giỏi chế luyện đủ loại thuốc tiên, cũng khéo kinh doanh hết thủy sự nghiệp ruộng nương buôn bán, lấy, bỏ, tấn thối đều đúng thời cơ, đúng chỗ tất cả. Ta lại khéo phân biệt biết thân tướng chúng sanh, làm lành, làm dữ, sẽ sanh vào loài lành, sẽ sanh vào loài ác, người này đáng được đạo Thanh văn thừa, người kia đáng được đạo Duyên giác thừa, người nọ phải nhập địa Nhất thiết trí, các việc như vậy đều có thể biết hết. Lại cũng khiến cho chúng sanh học tập pháp này, thêm lớn quyết định rốt ráo thanh tịnh.**

**Này người Thiện nam! Ta cũng biết phép**

toán của Bồ tát, như là: Một trăm lạc xoa<sup>①</sup> làm một cu chi. Cu chi lần cu chi làm một a du đa. A du đa lần a du đa làm một Na do tha. Na do tha lần Na do tha làm một tần bà la. Tần bà la lần tần bà la làm một căn yết la. Nói rộng ra cho đến ưu bát la lần ưu bát la làm một ba đầu ma. Ba đầu ma lần ba đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một dụ. Dụ lần dụ làm một vô số. Vô số lần vô số làm một vô số chuyển. Vô số chuyển lần vô số chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả số. Bất khả số lần bất khả số làm một bất khả số chuyển. Bất khả số chuyển lần bất khả số chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng lần bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển lần bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả

---

① Một lạc xoa là mười vạn.



**tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Ấy đến bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.**

**Này người Thiện nam! Ta dùng phép toán của Bồ tát này để tính đồng cát to lớn vô lượng do tuần, biết được trong đó có được bao nhiêu hạt cát, nhiều ít thế nào. Cũng có thể tính được ở phương Đông, có hết thấy bao nhiêu thế giới, đủ thứ khác nhau, thứ lớp đứng vững. Các phương Nam, Tây, Bắc bốn phía trên dưới cũng đều như vậy. Cũng có thể tính được, biết mười phương có thấy bao nhiêu thế giới rộng, hẹp, lớn, nhỏ, và tên các thế giới đó, trong đó có hết thấy bao nhiêu tên của tất cả kiếp, danh hiệu của hết thấy Chư Phật, danh hiệu của hết thấy pháp, tên của hết thấy chúng sanh, tên của hết thấy nghiệp, tên của hết thấy Bồ tát, tên của hết thấy đế, ta đều biết rõ hết.**

**Này người Thiện nam! Ta chỉ biết có pháp môn hết thấy công xảo đại thần thông trí quang minh này thôi. Như các đại Bồ tát có thể biết được hết thấy số chúng sanh, biết được hết thấy số phẩm loại của các pháp, có thể biết được số các pháp khác nhau, biết được hết thấy số ba đời, biết được hết thấy số tên của chúng sanh, biết được hết thấy số tên của các pháp, biết được hết thấy số các Đức Như Lai, biết được hết thấy số danh hiệu của Chư Phật, biết được hết thấy số các Bồ tát, biết được hết thấy số danh hiệu các Bồ tát thì ta làm sao nói được công đức đó, hiển bày chỗ sở hành đó, mở sáng cảnh giới đó, khen sức cao cả đó, biện tài được sự thích muốn của đó, tuyên nói được trợ đạo đó, biểu dương được đại nguyện đó, ca ngợi được hạnh mầu đó, mở thông được các độ Ba la mật đó, diễn nói được môn thanh tịnh đó, phát được trí huệ quang minh cao cả đó của các Ngài được?**

**Này người Thiện nam! Phía Nam đây có một thành lớn tên là Hải Trụ. Trong thành đó có một vị Ưu bà di tên là Cự Túc. Người hãy đến đó hỏi Ngài xem Bồ tát phải học hạnh Bồ tát cách thế nào, tu đạo Bồ tát thế nào.**

**Thiện Tài Đồng tử nghe lời ấy rồi cả thân**

mình chân lông dựng lên, vui mừng hết sức, được tâm quý báu đức tin hiếm có, thành tựu được tâm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh, có thể thấy rõ hết thấy Chư Phật xuất hiện thứ lớp ra đời, thông đạt được pháp luân thanh tịnh trí huệ sâu xa, nơi hết thấy muôn loài đều tùy theo mà hiện thân, rõ thông cảnh giới bình đẳng của ba đời, sanh ra vô lượng biển lớn công đức, phóng ra ánh sáng trí huệ tự tại lớn, mở thấy bao nhiêu khoá cửa các thành ba cõi, rồi đánh lễ chân Ngài, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ lui ra mà đi.

Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử quán sát suy nghĩ lời dạy của Thiện tri thức, dường như biển cả nhận trận mưa to, chẳng có chán đủ, bèn suy nghĩ rằng: Lời dạy của Thiện tri thức như ngày xuân, sanh trưởng hết thấy gốc mầm pháp lành. Lời dạy của Thiện tri thức như mặt trăng tròn, chiếu vào đâu đều làm cho mát mẻ đó. Lời dạy của Thiện tri thức như núi Tuyết Sơn mùa hạ, hay làm cho muôn thú khỏi nóng khát. Lời dạy của Thiện tri thức như mặt trời chiếu ao nước thơm, có thể làm nở hết thấy hoa sen tâm lành. Lời dạy của Thiện tri thức như cõi châu báu lớn, nhiều thứ pháp báu tràn đầy tâm mình. Lời dạy của Thiện tri thức như

cây Diêm Phù Đề, chứa nhóm hết thảy hoa quả phước trí. Lời dạy của Thiện tri thức như vua rồng lớn, ở trên hư không du hý tự tại. Lời dạy của Thiện tri thức như núi Tu Di, vô lượng pháp lành của Trời Đao Lợi ở trong đó. Lời dạy của Thiện tri thức như vua Đế Thích, chúng hội bao quanh không gì khoả lấp được, hay đẹp phục ngoại đạo và quân ma.

Suy nghĩ như vậy, Thiện Tài lần lần đi đến thành Hải Trụ, tìm kiếm khắp nơi vị Ưu bà di đó. Khi ấy các người trong thành đồng nói rằng: Này người Thiện nam! Vị Ưu bà di đó ở tại thành này, trong nhà đó. Thiện Tài nghe xong liền đi đến trước cổng, chấp tay đứng đó. Nhà này lớn rộng, đủ thứ trang nghiêm, các báu bao bọc tường rào, vòng quanh cùng khắp. Bốn mặt đều có cửa báu trang nghiêm. Thiện Tài vào rồi, thấy vị Ưu bà di ngồi trên toà báu, tuổi lớn, xinh đẹp, sắc diện đoan chánh, mặc đồ trắng, xoả tóc, thân không đeo chuỗi ngọc. Thân Ngài sắc tướng oai đức quang minh, trừ Phật và Bồ tát, còn thì không ai có thể sánh được.

Trong nhà bày biện mười ức toà ngò, tốt đẹp hơn cả trời người. Hết thảy vật đó đều do nghiệp lực của Bồ tát làm thành. Trong nhà

không có y phục, đồ ăn uống và thấy thấy những vật cần dùng nào cả, chỉ để một cái bát nhỏ ở trước Ngài. Lại có một vạn Đồng nữ bao quanh, oai nghi sắc tướng như thể nữ cõi trời, đồ vật báu màu trang điểm thân thể, lời nói dịu dàng người nghe đều vui đẹp. Các Đồng nữ này thường gần gũi hai bên vị Ưu bà di, chiêm ngưỡng, suy gẫm, quán sát, cúi đầu khom mình sẵn sàng nghe sai khiến. Các Đồng nữ này thân phát ra hương thơm màu diệu, xông khắp hết thấy. Nếu có chúng sanh nào nghe được mùi thơm này thì đều được bất thối chuyển, tâm hết giận dữ, không oán thù, không tham ganh, không dua dối, không hiểm độc quanh co, không lòng yêu ghét, không lòng giận hờn, không lòng hèn kém, không lòng cao mạn, sanh tâm bình đẳng, khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích, ở trong tâm luật nghi, lìa tâm tham cầu. Người nghe tiếng các Đồng nữ thì vui mừng sung sướng. Người thấy thân các Đồng nữ thì lìa khỏi tham nhiễm.

Thiện Tài khi đã thấy Ngài Ưu bà di rồi, liền đánh lễ chân Ngài, cung kính đi quanh, rồi đứng chấp tay mà nói rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng chưa biết Bồ

**tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ tát? Phải làm thế nào để tu đạo Bồ tát? Tôi nghe Đức Thánh có thể dạy cho. Nguyện xin vì tôi mà nói.**

**Ngài Ưu bà di nói: Này người Thiện nam! Ta được môn Giải thoát Vô Tận Phước Đức Tạng của Bồ tát, có thể trong cái bát nhỏ này, tùy đủ thứ thích muốn của các chúng sanh hiện ra đủ thứ đồ ăn uống ngon đẹp, khiến ai ai cũng được no đủ hết. Ví như có trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh, trăm ngàn chúng sanh, ức chúng sanh, trăm ức chúng sanh, ngàn ức chúng sanh, trăm ngàn ức Na do tha chúng sanh, cho đến không thể nói không thể nói chúng sanh, ví như có chúng sanh nhiều như số vi trần của Diêm Phù đề, các chúng sanh nhiều như số vi trần của một Tứ thiên hạ, của Tiểu thiên thế giới, của Trung thiên thế giới, của Đại thiên thế giới, cho đến các chúng sanh nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật, ví như hết thấy chúng sanh trong thế giới mười phương, tùy theo sự thích muốn của họ, đều khiến cho họ no đủ cả, mà các đồ ăn uống vẫn không hết được, cũng không vơi ít lại.**

**Như các đồ ăn uống đây, thì các thứ**

thượng vị, các thứ sàng toà, các thứ y phục, các thứ giường nằm, các thứ xe cộ, các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ hương thơm, các thứ hương xoa, các thứ hương đốt, các thứ hương bột, các thứ châu báu, các chuỗi anh lạc, các thứ cờ, các thứ phan, các thứ lọng, các thứ đồ dùng thượng diệu, tùy ý sở thích, khiến đều đầy đủ tất cả.

Lại nữa, này người Thiện nam! Ví như ở phương Đông, trong một thế giới, hàng Thanh văn Độc giác ăn thức ăn của ta rồi, thì đều được chứng quả Thanh văn, Bích Chi Phật và ở trong thân sau cùng. Như trong một thế giới, như vậy, trong trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức Na do tha thế giới, các thế giới nhiều như số vi trần cõi Diêm Phù Đề, thế giới nhiều như số vi trần của một tứ thiên hạ, thế giới nhiều như số vi trần một tiểu thiên cõi nước, thế giới nhiều như số vi trần của một Trung thiên cõi nước, thế giới nhiều như số vi trần của Tam thiên Đại thiên cõi nước, cho đến các thế giới nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, trong đó, có hết thảy bao nhiêu Thanh văn Độc giác

ăn thức ăn của ta rồi, thì đều chứng đắc được quả Thanh văn Bích Chi Phật ở vào thân sau cùng.

Như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Lại nữa, này người Thiện nam! Ở phương Đông một thế giới, cho đến số thế giới nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, trong đó có thấy bao nhiêu đấng Bồ tát còn một đời chót bổ xứ, hễ ăn món ăn của ta rồi thì liền ngồi đạo tràng dưới cây Bồ đề, dẹp phục quân ma, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Này người Thiện nam! Người đã thấy mười ngàn Đồng nữ quyến thuộc của ta đây rồi chẳng?

Đáp rằng: Dạ thấy rồi.

Vị Ưu bà di nói: Mười ngàn Đồng nữ này đều là những bậc thượng thủ. Các quyến thuộc của họ có trăm vạn ức vô số, đều là cùng ta đồng hạnh, đồng nguyện, đồng căn lành, đồng đạo thoát ly, đồng hiểu biết thanh tịnh, đồng niệm thanh tịnh, đồng hướng về thanh tịnh,



**đồng vô lượng giác, đồng đắc được các căn, đồng tâm rộng lớn, đồng cảnh giới sở hành, đồng lý đồng hành, đồng pháp minh liễu, đồng tướng sắc đẹp, đồng vô lượng lực, đồng tột tinh tấn, đồng tiếng chánh pháp, đồng có tiếng nói tùy loài, đồng tiếng đệ nhất thanh tịnh, đồng khen vô lượng thanh tịnh công đức, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng quả báo thanh tịnh, đồng lòng đại từ cùng khắp cứu hộ hết thảy, đồng lòng đại bi cùng khắp thành thực chúng sanh, đồng thanh tịnh nghiệp thân, tùy duyên chứa nhóm khởi sanh khiến ai trông thấy đều vui mừng, đồng thanh tịnh khẩu nghiệp, tùy theo tiếng nói của thế gian mà tuyên bố pháp hoá độ, đồng đi đến hết thảy chúng hội đạo tràng của Chư Phật, đồng đi đến hết thảy cõi Phật để cúng dường Chư Phật, đồng hiện thấy được hết thảy pháp môn, đồng ở trong bậc hạnh thanh tịnh của Bồ tát.**

**Này người Thiện nam! Mười ngàn Đồng nữ đây có thể lấy các thức ăn thượng diệu ở trong bát này, trong một sát na, đi đến mười phương mà cúng dường hết thảy đấng Bồ tát ở thân sau cùng và các Thanh văn Duyên giác, cho đến bố thí cho khắp các loài ngạ quỷ, khiến cho đều no đủ hết.**

**Này người Thiện nam! Mười ngàn Đồng nữ này, dùng cái bát của ta, có thể ở trong cõi trời, đầy đủ thức ăn cõi trời, cho đến ở trong cõi người, đầy đủ thức ăn cho loài người.**

**Này người Thiện nam! Hãy chờ giây lát, người sẽ thấy.**

**Lúc Ngài Ưu bà di nói lời này thì Thiện Tài liền thấy vô lượng chúng sanh từ bốn cửa đi vào, đều do bốn nguyện của vị Ưu bà di mời đến. Khi đại chúng đã đến cả rồi, Ngài Ưu bà di trải toà cho họ ngồi, liền tùy họ cần dùng gì mà cung cấp bố thí đồ ăn uống cho họ, khiến họ no đủ cả.**

**Rồi bảo Thiện Tài rằng: Này người Thiện nam! Ta chỉ biết có môn Giải Thoát Vô Tận Phước Đức Tạng này thôi. Như các đại Bồ tát, hết thấy công đức nhiều như biển lớn, rất sâu vô tận, như cõi hư không, rộng lớn không bờ, như ngọc như ý, đầy đủ cho nguyện của chúng sanh, như thôn xóm lớn, cầu gì cũng được, như núi Tu Di, khắp chứa các báu, như kho tàng ẩn kín thường chứa của cải chánh pháp, như cây đèn sáng phá các đen tối, như cây lọng cao, khắp che chúng sanh, thì như ta làm sao mà biết được, nói được hạnh công đức của các Ngài?**

**Này người Thiện nam! Phương Nam đây có thành trì tên là Đại Hưng. Trong đó có vị cư sĩ tên là Minh Trí. Người hãy đến hỏi Ngài xem Bồ tát phải làm cách nào để học hạnh Bồ tát, để tu đạo Bồ tát?**

**Khi ấy Thiện Tài Đồng tử đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu quanh vô lượng vòng chiêm ngưỡng không chán, rồi từ tạ lui ra mà đi.**

**Lúc bấy giờ Thiện Tài Đồng tử đã được môn Giải Thoát Quang Minh Vô Tận Trang Nghiêm Phước Đức Tạng rồi, suy gẫm biển lớn phước đức đó, quán sát cõi hư không phước đức đó, hướng về núi phước đức đó, leo lên núi phước đức đó, nhiếp kho phước đức đó, nhập vào vực sâu phước đức đó, du hý trong ao hồ phước đức đó, thanh tịnh xe phước đức đó, thấy kho phước đức đó, nhập vào cửa phước đức đó, hành đạo phước đức đó, tu giống phước đức đó, rồi lần lần đi, đến thành Đại Hưng, tìm quanh cùng khắp vị Cư sĩ Minh Trí đó. Đối với Thiện tri thức, lòng sanh khát ngưỡng, đem Thiện tri thức huân tập tâm mình, nơi Thiện tri thức chí muốn kiên cố, phương tiện tìm thấy Thiện tri thức tâm không thối chuyển, nguyện được hầu hạ các Thiện tri thức tâm không mỗi lười, vì biết do**

nương tựa nơi Thiện tri thức mà có thể tròn đầy các pháp lành, vì biết do nương tựa nơi Thiện tri thức mà có thể sanh ra các phước đức, vì biết do nương tựa nơi Thiện tri thức nên có thể nuôi lớn các hạnh, vì biết do nương tựa nơi Thiện tri thức nên chẳng do người khác dạy mà tự mình có thể hầu hạ hết thầy bạn lành.

Lúc Thiện Tài suy nghĩ như vậy thì được thêm lớn căn lành, thanh tịnh thân tâm, tăng thêm căn tánh, lợi ích gốc phước đức. Thêm các đại nguyện, rộng thêm đại bi, gần Nhất thiết trí, đủ đạo Phổ Hiền, chiếu sáng hết thầy chánh pháp của Phật, thêm lớn mười lực quang minh của Như Lai.

Khi ấy, Thiện Tài thấy vị cư sĩ đó ở trong thành, nơi ngã tư đường chợ, trên đài bảy báu, ngòi toà vô số châu báu trang nghiêm. Toà này đẹp màu, thân bằng ngọc Ma ni thanh tịnh, chân bằng ngọc kim cương Đế Thanh, dây báu giao nhau, có năm trăm báu màu trang điểm, trái áo báu cõi trời, dựng phan cờ cõi trời, giăng lưới báu lớn, treo màn báu lớn, vàng Diêm Phù đàn làm lọng, ngọc Tỳ lưu ly làm cán, khiến người ta cầm che trên, lông cánh chim Nga vương dùng làm quạt, xông hương

thơm mầu, mưa các hoa Trời, hai bên thường tấu lên năm trăm thứ nhạc, tiếng nhạc đó hay đẹp hơn cả âm nhạc cõi trời, chúng sanh nghe được đều vui lòng đẹp dạ. Quyển thuộc mười ngàn bao quanh sau trước, sắc tướng xinh đẹp ai cũng thích nhìn, các đồ dùng trang nghiêm cõi trời dùng để trang sức, ở trong trời người, cao tôn nhất không ai bì kịp, thấy đều đã thành tựu chí nguyện Bồ tát, đều cùng căn lành xa xưa với vị cư sĩ, thấy đều đứng hầu sẵn sàng tuân theo lời sai bảo.

Bấy giờ Thiện Tài Đồng tử đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu vô lượng vòng, chấp tay đứng mà thưa rằng: Bạch Đức Thánh! Tôi vì làm lợi ích cho hết thấy chúng sanh, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh ra khỏi các khổ nạn, vì muốn làm cho hết thấy chúng sanh rốt ráo an vui, vì muốn làm cho hết thấy chúng sanh ra khỏi biển sanh tử, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh ở vào trong cõi pháp báu, vì muốn làm cho hết thấy chúng sanh khô cạn sông tham ái, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh khởi đại từ bi, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh lìa bỏ ái dục, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh khát mong trí Phật, vì muốn làm cho hết chúng sanh ra khỏi

**đồng hoang sanh tử, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh thích công đức Chư Phật, vì muốn làm cho hết thấy chúng sanh ra khỏi thành tam giới, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh nhập vào thành Nhất thiết trí, nên tôi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng vẫn chưa biết Bồ tát học hạnh Bồ tát cách nào? Tu đạo Bồ tát cách nào, để có thể làm chỗ nương tựa cho hết thấy chúng sanh?**

**Vị cư sĩ bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Này người Thiện nam! Người đã phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi!**

**Này người Thiện nam! Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thật rất là khó kiếm. Người đã phát được tâm thì có thể cầu hạnh Bồ tát, thường gặp Thiện tri thức không nhàm đủ, gần gũi Thiện tri thức thường không mệt mỏi, cúng dường Thiện tri thức thường không biếng lười, chu cấp hầu hạ Thiện tri thức thường chẳng sanh lòng buồn phiền, tìm cầu Thiện tri thức trọn không thối chuyển, nhớ thương Thiện tri thức trọn không rời bỏ, thờ phụng Thiện tri thức chẳng tạm ngừng nghỉ, chiêm ngưỡng Thiện tri thức không lúc nào thôi ngớt, thực hành lời dạy của Thiện tri**

**thức chưa bao giờ quên sót, bầm tánh theo  
Thiện tri thức không hề sai lầm.**

**Này người Thiện nam! Người có thấy các  
người trong chúng hội của ta đây không?**

**Thiện Tài đáp: Dạ đã thấy rồi.**

**Vị cư sĩ nói: Này người Thiện nam! Ta đã  
khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng  
Chánh giác, sanh vào nhà Như Lai, thêm lớn  
pháp lành, ở yên trong vô lượng các Ba la mật,  
học mười lực của Phật, lìa khỏi giống thế gian,  
trụ ở trong giống Như Lai, bỏ bánh xe sanh tử,  
chuyển bánh xe chánh pháp, diệt trừ ba đường  
ác, ở vào trong loài chánh pháp, có thể cứu hộ  
hết thảy chúng sanh như các Bồ tát vậy.**

**Này người Thiện nam! Ta được môn Giải  
thoát Tùy Ý Sanh Ra Kho Phước Đức. Phàm ai  
cần dùng gì đều được vừa ý cả. Như là: Y phục,  
chuỗi ngọc, voi ngựa, xe cộ, hoa, hương, cờ,  
lọng, thức ăn uống, thuốc men, phòng ốc nhà  
cửa, giường ghế, đèn đuốc, nô tỳ, trâu dê và  
người hầu hạ, như vậy hết thảy đồ vật cần  
dùng, ai cần món gì đều được đầy đủ, cho đến  
vì họ mà nói pháp mâu chơn thật.**

**Này người Thiện nam! Chờ trong giây lát  
ngươi sẽ tự thấy.**

**Lúc vị cư sĩ nói lời ấy rồi thì có vô lượng**

chúng sanh từ đủ các phương, nơi thấy các thế giới, các cõi nước, các thành ấp, hình loại khác nhau, ưa muốn khác nhau, đều do sức bốn nguyện xa xưa của Bồ tát; số nhiều vô biên đều đi đến nhóm hội, thấy đều theo sở thích mình mà xin cầu. Bấy giờ vị cư sĩ, biết các đồ chúng đã khắp nhóm lại rồi, liền trong giây lát, ngẩng đầu nhìn lên hư không. Liền đó, từ trên hư không rơi xuống thấy bao nhiêu đồ vật theo chỗ cần dùng của đại chúng, làm cho hết thấy ai ai cũng được đầy đủ theo ý muốn. Sau đó, cư sĩ lại vì họ mà nói đủ thứ pháp, như là: Vì những người đã được món ăn ngon no đủ mà nói những hạnh chứa phước đức, hạnh lìa nghèo cùng, hạnh biết các pháp, hạnh thành tựu pháp vui món ăn thiên định, hạnh tu tập đầy đủ các tướng tốt, hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục, hạnh khéo rõ thông được món ăn vô thượng, hạnh thành tựu vô tận đại oai đức lực đẹp phục ma oán.

Vì những người được thức uống ngon đầy đủ mà thuyết pháp cho họ làm cho họ lìa bỏ ái chấp nơi sanh tử, nhập vào mùi vị của Phật pháp. Vì những người được những mùi vị ngon sang mà thuyết pháp cho họ, khiến họ đều được mùi vị tướng tốt của Chư Phật Như Lai. Vì những người được xe cộ đầy đủ mà tuyên



nói cho họ đủ thứ pháp môn, khiến cho họ đều ngồi được trên xe đại thừa. Vì những người được y phục đầy đủ mà thuyết pháp cho họ, khiến cho họ được áo thanh tịnh hồ thẹn, cho đến sắc tướng mâu diệu thanh tịnh của Như Lai. Như vậy, hết thảy đều được sẵn sóc cấp đủ cùng khắp, sau đó đều theo chỗ thích đáng mà nói pháp. Mọi người nghe pháp xong, bèn trở về bốn xứ.

Cư sĩ vì Thiện Tài Đồng tử mà thị hiện cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn của Bồ tát rồi, liền nói rằng: Này người Thiện nam! Ta chỉ biết có môn Giải Thoát Tuỳ Y Sanh Ra Kho Phước Đức này thôi. Như các đại Bồ tát, thành tựu bàn tay quý báu, che phủ hết thảy các cõi nước mười phương, dùng sức tự tại mà khắp mưa xuống hết thảy vật cần dùng, như là: Mưa xuống nhiều thứ châu báu đủ màu, nhiều thứ chuỗi anh lạc đủ màu, nhiều thứ mũ nón đủ màu, nhiều thứ y phục đủ màu, nhiều thứ âm nhạc đủ màu, nhiều thứ hoa đủ màu, nhiều thứ hương thơm đủ màu, nhiều thứ hương bột đủ màu, nhiều thứ hương thơm đốt cháy đủ màu, nhiều thứ lọng đủ màu, nhiều thứ cờ phan đủ màu, cùng khắp hết thảy các chỗ ở của chúng sanh và các chúng hội đạo tràng của Chư Như Lai, hoặc để làm thành thực cho

**hết thấy chúng sanh, hoặc để cúng dường hết thấy Chư Phật, thì ta làm sao biết được, nói được các công đức thần lực tự tại của các Ngài?**

**Này người Thiện nam! Phương Nam của đây, có một thành lớn tên là Sư Tử Cung. Ở đó có vị Trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Người có thể đến đó hỏi Ngài xem Bồ tát học hạnh Bồ tát cách nào, tu đạo Bồ tát cách nào.**

**Khi ấy, Thiện Tài Đồng tử hoan hỷ nhảy nhót, cung kính tôn trọng, giữ lễ như đệ tử, suy nghĩ rằng: Nhờ vị cư sĩ này hộ niệm cho tôi, khiến tôi được thấy đạo Nhất thiết trí, chẳng dứt sự mền nhớ được thấy Thiện tri thức, chẳng làm hư tâm tôn trọng Thiện tri thức, thường tùy thuận được lời dạy của Thiện tri thức, quyết định tin sâu lời nói của Thiện tri thức, thường phát tâm tâm thờ Thiện tri thức, liền đánh lễ chân Ngài cư sĩ, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà lui đi.<sup>①</sup>**

*(Phẩm 39 còn tiếp)*

## **HẾT TẬP BỐN**

---

① Hán bộ hết quyển 65.



# NGHI THỨC HỒI HƯỚNG<sup>①</sup>

## BÁT NHÃ TÂM KINH

Khi hành Bát Nhã Ba La,  
Ngài Quán Tự Tại soi ra tột cùng.  
Thấy ra năm uẩn đều không,  
Bao nhiêu khổ ách khốn cùng độ qua.  
Này Xá Lợi Tử xét ra,  
Không là sắc đó, sắc là không đây.  
Sắc cùng không chẳng khác sai,  
Không cùng sắc cũng sánh tày như nhau.  
Thọ, tưởng, hành, thức, uẩn nào,  
Cũng như sắc uẩn một màu không không.  
Này Xá Lợi Tử ghi lòng:  
Pháp không tướng ấy, đều không tướng hình.  
Không tăng giảm, không trước thanh,  
Cũng không diệt, cũng không sanh pháp đồng.  
Vậy nên trong cái chơn không,  
Vốn không năm uẩn, cũng không sáu trần.  
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,  
Vị, hương, xúc, pháp, cùng phần sắc, tinh.  
Từ không giới hạn mắt nhìn,  
Đến không ý thức, vô minh cũng đồng.

---

① Phần Nghi thức hồi hướng của Ni giới Hệ phái Khất sĩ.

Hết vô minh cũng vẫn không,  
Chết già, hết chết già không có gì.  
Không khổ, tập, diệt, đạo kia,  
Trí tuệ chứng đắc, cũng là không không.  
Sở thành, sở đắc bởi không,  
Các vị Bồ tát nương từng tuệ năng.  
Tâm không còn chút ngại ngẫn,  
Nên không còn chút băn khoăn sợ gì.  
Đảo điên mộng tưởng xa lìa,  
Niết bàn mới đến bên kia bến bờ.  
Ba đời Chư Phật sau xưa,  
Đắc thành Chánh giác đã nhờ tuệ năng.  
Trí tuệ năng lực vô ngần,  
Đại minh vô thượng, đại thần cao siêu.  
Trí tuệ năng lực có nhiều,  
Thật là thần chú trừ tiêu não phiền.  
Trí tuệ năng lực vô biên,  
Dẫn đường giải thoát qua bên giác ngàn.  
Liên theo lời chú thuyết rằng:  
“Độ cho giác ngộ khắp trần chúng sanh”. O

## **SÁM THẬP PHƯƠNG**

**Mười phương ba đời Phật,  
Di Đà đệ nhất danh.  
Độ sanh lên chín phẩm,  
Oai đức rộng thình thình.  
Con nay quy y Phật, O  
Diệt ba nghiệp mê tình.  
Bao nhiêu phần phước đức,  
Hồi hướng khắp nhân sanh.  
Nguyện cùng người niệm Phật,  
Cảm ứng hiện điềm lành.  
Lâm chung thấy cảnh Phật.  
Trước mắt hiện đàn rành.  
Thấy nghe đều tinh tấn.  
Cực Lạc được vãng sanh.  
Thấy Phật dứt sanh tử.  
Như Phật độ hàm linh.  
Trừ vô biên phiền não.  
Tu vô lượng pháp lành.  
Chúng sanh nguyên tế độ.  
Phật đạo tẩy viên thành.  
Hư không còn có hết.  
Bốn nguyện vốn không cùng.  
Hữu tình vô tình khắp.  
Trí tuệ chứng viên thông. O**

## **THẬP NGUYỆN**

**Một nguyên lễ kính Như Lai,  
Hai nguyên xưng tán công dày Thế Tôn.  
Ba nguyên tu phước cúng dường,  
Bốn nguyên sám hối nghiệp vương tội trần.  
Năm nguyên tùy hỷ công huân,  
Sáu nguyên thỉnh chuyển pháp luân độ người.  
Bảy nguyên thỉnh Phật ở đời,  
Tám nguyên học Phật tùy thời phát minh.  
Chín nguyên hằng thuận chúng sanh,  
Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.**

## **PHÚNG KINH**

**Tụng kinh công đức tuyệt vời,  
Xin đem hồi hướng khắp người gần xa.  
Chúng sanh pháp giới Ta Bà,  
Mau về cõi Phật Di Đà, Tây Thiên. O**

## **NGUYỆN TIÊU**

**Nguyện tiêu tam chướng não phiền,  
Nguyện thành trí tuệ vô biên tuyệt vời.  
Nguyện bao nghiệp tội xa rời,  
Nguyện hành Bồ tát đời đời độ tha. O**

## **NGUYỆN SANH**

**Nguyện về Tịnh Độ nước nhà,  
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.  
Hoa khai, ngộ pháp Vô sanh,  
Bất thối Bồ tát bần lành dựa nương. O**

## **HỒI HƯƠNG**

**Nguyện đem công đức lành,  
Hồi hương cho tất cả.  
Chúng con với chúng sanh,  
Đều chứng thành Phật quả. O**

## **TỰ QUY**

**Tự quy y Phật,  
Cầu cho chúng sanh,  
Hiểu rõ đạo lành,  
Phát lòng vô thượng. O**

**Tự quy y Pháp,  
Cầu cho chúng sanh,  
Kinh luật hiểu rành,  
Trí tuệ như biển. O**



**Tự quy y Tăng,  
Cầu cho chúng sanh,  
Hiệp chúng đồng tình,  
Chẳng hề trở ngại. O**

**NAM MÔ BỔN SỰ THÍCH CA MÂU NI PHẬT. O**

*(3 lần)*



# MỤC LỤC

(THEO PHẨM)

## Tập 1: Từ phẩm 1 đến phẩm 12

Lời nói đầu của Dịch giả .....	3
Lời tri ân .....	7
Các phần chỉ dẫn .....	11
I. Năm thời thuyết pháp .....	11
II. Nhân duyên và truyền sử của Kinh Hoa Nghiêm .....	13
Chín hội, bảy nơi thuyết pháp trong kinh .....	14
Pháp môn thuyết tại chín hội.....	15
Chín hội chủ và Tám tam muội .....	16
Giải nghĩa tên của kinh.....	17
Phân tích tổng ý của kinh .....	19
Bốn pháp giới.....	21
Sáu tướng .....	22
Bảng tổng yếu toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm .....	23
Mười Cửa Huyền .....	25
Các đồ bản vũ trụ pháp giới .....	26
Các thể chất, hình lượng của các núi, các biển và bốn châu ...	31
Tam thiên đại thiên thế giới .....	33
Các cõi trời thiên rộng hẹp thế nào.....	34
Nguyên nhân sanh ra thế giới và chúng sanh.....	35
Thân thể, áo quần, mạng sống các chư thiên trong tam giới ...	37
Đồ hình Hoa tạng thế giới .....	38
Biển thế giới gồm có 10 nhóm thế giới.....	40
Hoa tạng thế giới .....	41
Nghi thức trì tụng (Phần Âm) .....	45

Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa) .....	57
Phẩm thứ nhất: Thế Chủ Diệu Nghiêm .....	71
Phẩm thứ hai: Như Lai Hiện Tướng .....	257
Phẩm thứ ba: Pháp Môn Tam Muội của Đức Phổ Hiền.....	307
Phẩm thứ tư: Thế Giới Thành Tựu .....	319
Phẩm thứ năm: Hoa Tạng Thế Giới .....	355
Phẩm thứ sáu: Phật Tỳ Lô Giá Na .....	471
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Tín, chương Phát Tín Nhơn Quả tại Hội thứ nhất ở Bồ đề Đạo tràng, Đức Tỳ Lô Giá Na phóng quang từ răng và từ giữa chặn mày, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ, nhập vào Tỳ Lô Tạng thân Tam muội, thuyết Như Lai y chánh pháp)</i>	
Phẩm thứ bảy: Danh hiệu Như Lai .....	501
Phẩm thứ tám: Tứ Thánh Đế .....	519
Phẩm thứ chín: Ánh sáng Giác Ngộ .....	541
Phẩm thứ mười: Bồ Tát hỏi nhau .....	571
Phẩm thứ mười một: Hạnh Thanh Tịnh .....	595
Phẩm thứ mười hai: Hiền Thủ .....	623
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Giải, chương Nhân Quả sai biệt. Phần Giải này gồm 31 phẩm, từ phẩm 7 đến phẩm 37, có tất cả 6 hội thuyết pháp, từ Hội nhì đến Hội bảy, sáu phẩm trên đây thuộc Hội nhì, tại Điện Phổ Quang Minh, Đức Thế Tôn phóng quang từ hai chân ra, Ngài Văn Thù làm Hội chủ, không nhập định, vì địa vị Tín chưa nhập vị, thuyết pháp Thập Tín)</i>	
Nghi thức hồi hướng .....	687
Mục lục .....	693

**Tập 2: Từ phẩm 13 đến phẩm 25**

Nghi thức trì tụng (Phần Âm) .....	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa) .....	15
Phẩm thứ mười ba: Lên Đỉnh Núi Tu Di .....	29
Phẩm thứ mười bốn: Bài Kệ Ca Ngợi Trên Đỉnh Núi Tu Di.....	33
Phẩm thứ mười lăm: Thập Trụ .....	55
Phẩm thứ mười sáu: Phạm Hạnh .....	89
Phẩm thứ mười bảy: Công Đức Của Bạc Sơ Phát Tâm Bồ Tát .....	95
Phẩm thứ mười tám: Khai Sáng Pháp Môn.....	141
<i>(Sáu phẩm này thuộc Hội ba (phần Giải), tại cung trời Đao Lợi, Thế Tôn phóng quang từ ngón chân ra, Ngài Pháp Huệ làm chủ, nhập Tam muội Vô lượng phương tiện, thuyết pháp Thập Trụ)</i>	
Phẩm thứ mười chín: Lên Cung Trời Dạ Ma.....	171
Phẩm thứ hai mươi: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Trời Dạ Ma .....	177
Phẩm thứ hai mươi mốt: Mười Hạnh .....	199
Phẩm thứ hai mươi hai: Mười Kho Tạng Vô Tận.....	263
<i>(Bốn phẩm này thuộc Hội tư (phần Giải), tại cung trời Dạ Ma, Đức Như Lai phóng quang từ hai chân ra, Ngài Công Đức Lâm làm Hội chủ, nhập Tam muội Thiện tư duy của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hạnh)</i>	
Phẩm thứ hai mươi ba: Lên Cung Trời Đâu Suất.....	291
Phẩm thứ hai mươi bốn: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Đâu Suất.....	333
Phẩm thứ hai mươi lăm: Thập Hồi Hương .....	357
<i>(Ba phẩm này thuộc Hội thứ năm (Phần Giải), tại cung trời Đâu Suất, Đức Như Lai phóng quang từ hai đầu gối ra, Ngài Kim Cang Tràng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Trí Quang của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hồi hương)</i>	
Nghi thức hồi hương .....	729
Mục Lục.....	735

### **Tập 3: Từ phẩm 26 đến phẩm 36**

Nghi thức trì tụng (Phần Âm) .....	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa) .....	15
Phẩm thứ hai mươi sáu: Mười Địa Vị .....	29
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ sáu (phần Giải), tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mây, Ngài Kim Cang Tạng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Đại Trí Huệ Quang Minh của Bồ tát, thuyết pháp Thập Địa)</i>	
Phẩm thứ hai mươi bảy: Thập Định.....	257
Phẩm thứ hai mươi tám: Thập Thông.....	383
Phẩm thứ hai mươi chín: Thập Nhẫn.....	401
Phẩm thứ ba mươi: A Tăng Kỳ.....	439
Phẩm thứ ba mươi một: Thọ Lượng Của Như Lai.....	465
Phẩm thứ ba mươi hai: Chỗ Ở Của Các Bồ Tát.....	467
Phẩm thứ ba mươi ba: Pháp Không Thể Nghĩ Bàn Của Phật.....	471
Phẩm thứ ba mươi bốn: Mười Biến Tướng Thân Như Lai.....	539
Phẩm thứ ba mươi lăm: Ánh Sáng Công Đức.....	571
Phẩm thứ ba mươi sáu: Hạnh Phổ Hiền.....	587
Nghi thức hồi hướng.....	621
Mục Lục.....	627

### **Tập 4: Từ phẩm 37 đến phẩm 39**

Nghi thức trì tụng (Phần Âm) .....	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa) .....	15
Phẩm thứ ba mươi bảy: Đức Như Lai hiện ra đời.....	29
<i>(Mười một phẩm này, từ phẩm 27 đến phẩm 37, thuộc Hội thứ bảy (phần Giải), chương Nhơn Quả bình đẳng, trở lại điện Phổ Quang Minh, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mây và từ miệng ra, Đức Như Lai làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sát na Tế, thuyết pháp môn Đẳng giác, Diệu giác)</i>	
Phẩm thứ ba mươi tám: Thoát Ly Thế Gian.....	149
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ tám (phần Hành), chương Hành Nhơn Quả, trở lại tại điện Phổ Quang Minh lần thứ ba, Phật không phóng quang là ý nói Hạnh Y Giải, Pháp Y Giải vậy, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ nhập vào Hoa Nghiêm Tam muội của Phật, thuyết hai ngàn hạnh môn).</i>	
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập vào Pháp Giới .....	415
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ chín (phần Chứng) chương Chứng Nhập Nhân Quả, tại rừng Thệ Đa Lâm, Đức Như Lai phóng bạch hào giữa chận mây. Như Lai Thiện Hữu làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sư tử Tần thân, thuyết Quả pháp giới)</i>	
Nghi thức hồi hướng .....	653
Mục Lục.....	659

### **Tập 5: Từ phẩm 39 (tiếp theo) đến phẩm 40**

Nghi thức trì tụng (Phần Âm) .....	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa) .....	15
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập Vào Pháp Giới (tiếp theo) .....	29
Phẩm thứ bốn mươi: Nhập Cảnh Giới Giải Thoát.....	661
<i>Đây là phẩm đặc biệt: Nhập vào cảnh giới không thể nghĩ bàn của hạnh nguyện Phổ Hiền</i>	
Nghi thức hồi hướng .....	691
Mục lục.....	697

# MỤC LỤC

(THEO QUYỂN)

## Tập 1: Từ quyển 1 đến quyển 15

Quyển 1 .....	71
Quyển 2 .....	97
Quyển 3 .....	137
Quyển 4 .....	178
Quyển 5 .....	223
Quyển 6 .....	257
Quyển 7 .....	307
Quyển 8 .....	355
Quyển 9 .....	392
Quyển 10 .....	431
Quyển 11 .....	471
Quyển 12 .....	501
Quyển 13 .....	541
Quyển 14 .....	595
Quyển 15 .....	647



**Tập 2: Từ quyển 16 đến quyển 33**

Quyển 16 .....	29
Quyển 17 .....	89
Quyển 18 .....	141
Quyển 19 .....	171
Quyển 20 .....	222
Quyển 21 .....	263
Quyển 22 .....	291
Quyển 23 .....	333
Quyển 24 .....	380
Quyển 25 .....	417
Quyển 26 .....	454
Quyển 27 .....	491
Quyển 28 .....	532
Quyển 29 .....	580
Quyển 30 .....	607
Quyển 31 .....	638
Quyển 32 .....	678
Quyển 33 .....	702

### **Tập 3: Từ quyển 34 đến quyển 49**

Quyển 34 .....	29
Quyển 35 .....	73
Quyển 36 .....	104
Quyển 37 .....	132
Quyển 38 .....	168
Quyển 39 .....	212
Quyển 40 .....	257
Quyển 41 .....	284
Quyển 42 .....	308
Quyển 43 .....	341
Quyển 44 .....	383
Quyển 45 .....	439
Quyển 46 .....	471
Quyển 47 .....	503
Quyển 48 .....	539
Quyển 49 .....	587

**Tập 4: Từ quyển 50 đến quyển 65**

Quyển 50 .....	29
Quyển 51 .....	72
Quyển 52 .....	111
Quyển 53 .....	149
Quyển 54 .....	180
Quyển 55 .....	218
Quyển 56 .....	244
Quyển 57 .....	280
Quyển 58 .....	315
Quyển 59 .....	356
Quyển 60 .....	415
Quyển 61 .....	469
Quyển 62 .....	504
Quyển 63 .....	543
Quyển 64 .....	580
Quyển 65 .....	615

## **Tập 5: Từ quyển 66 đến quyển 81**

Quyển 66 .....	29
Quyển 67 .....	72
Quyển 68 .....	109
Quyển 69 .....	157
Quyển 70 .....	200
Quyển 71 .....	241
Quyển 72 .....	293
Quyển 73 .....	330
Quyển 74 .....	367
Quyển 75 .....	393
Quyển 76 .....	448
Quyển 77 .....	490
Quyển 78 .....	549
Quyển 79 .....	591
Quyển 80 .....	619
Quyển 81 .....	661